

JOËL DICKER

SỰ THẬT VỤ MẮT TÍCH
NỮ NHÀ BÁO

STEPHANIE MAILER

Tiểu thuyết
trình chiếu

Nguyễn Thị Tuyết dịch



Nhà xuất bản Văn học - Hà Nội



Sự Thật Vụ Mất Tích Nữ Nhà Báo Stephanie Mailer

Tác giả: Joel Dicker

Người dịch: Nguyễn Thị Tươi

Nhà xuất bản Phụ Nữ

03-2020

ebook©vctvegroup

20-05-2020

ĐÔI LỜI VỀ CÁC SỰ KIỆN

Ngày 30 tháng Bảy năm 1994

Chỉ có những người thân thuộc với vùng Hamptons thuộc bang New York mới phong thanh biết được những chuyện đã xảy ra vào ngày 30 tháng Bảy năm 1994 tại Orphea, một thành phố nhỏ phần hoa nằm bên bờ đại dương.

Tối đó, Orphea khai mạc Liên hoan sân khấu đầu tiên của thành phố, và sự kiện có quy mô toàn quốc này đã thu hút một lượng khán giả đông đảo. Ngay từ cuối buổi chiều, các du khách và cư dân địa phương đã bắt đầu tụ tập trên đường phố chính để tham dự rất nhiều hoạt động lễ hội do Tòa thị chính tổ chức. Người ta rời hết khỏi các khu dân cư, khiến những nơi này chẳng khác nào một thành phố ma: không còn người đi dạo trên vỉa hè, không còn cặp đôi dưới các mái vòm, không còn lũ trẻ trượt pa tanh trên đường phố, trong các khu vườn cũng chẳng còn một ai. Tất cả mọi người đều ở đường phố chính.

Khoảng 20 giờ, trong khu phố Penfield vắng ngơ vắng ngắt, dấu vết duy nhất của sự sống chính là một chiếc xe hơi chậm rãi chạy dọc theo những con phố bị bỏ rơi. Ngay sau tay lái, một người đàn ông chăm chăm nhìn vào các vỉa hè, trong đôi mắt ánh lên nỗi lo âu. Anh chưa từng cảm thấy cô độc đến thế trên đời. Chẳng có người nào giúp anh. Anh không còn biết phải làm gì. Anh đang tuyệt vọng đi tìm vợ: cô đã đi chạy thể dục và không trở về nữa.

Samuel và Meghan Padalin thuộc số hiếm những cư dân quyết định ở lại nhà trong tối khai mạc Liên hoan sân khấu. Họ không mua được vé

xem vở diễn mở màn, vì trước đó qu³ầy bán vé ch³ẳng khác nào bị tấn công, và họ cũng không thấy thích thú gì với việc chen lấn tham gia các hoạt động lễ hội trên đường phố chính và trên bến du thuyền.

Đến cuối ngày, Meghan rời khỏi nhà, giống như tất cả những ngày khác, vào khoảng 18 giờ 30 phút, để chạy bộ. Ngoại trừ Chủ nhật, ngày cô cho phép thân thể mình nghỉ ngơi một chút, tất cả các tối trong tuần cô đều rèn luyện trên cung đường đó. Cô rời khỏi nhà và chạy ngược phố Penfield, lên đến tận Penfield Crescent, một đường vòng cung bao quanh một công viên nhỏ. Cô dừng lại ở đó để thực hiện một loạt những bài tập trên cỏ - luôn là những bài tập ấy - rồi quay trở về nhà vẫn theo con đường vừa r³ồi. Chuyến chạy bộ của cô kéo dài đúng bốn mươi lăm phút. Đôi khi là năm mươi phút, nếu cô kéo dài thời gian tập trên cỏ. Không bao giờ lâu hơn.

Đến 19 giờ 30 phút, Samuel Padalin ngạc nhiên thấy vợ anh vẫn chưa về.

Đến 19 giờ 45 phút, anh bắt đầu cảm thấy lo lắng.

Đến 20 giờ, anh bắt đầu đi đi lại lại trong phòng khách.

Đến 20 giờ 10 phút, không thể chịu đựng nổi nữa, rốt cuộc anh lấy xe hơi để đi quanh khu phố. Đường như đối với anh, cách làm hợp lô gic nhất là lần theo đúng cung đường chạy quen thuộc của Meghan. Và anh đã làm thế.

Anh rẽ vào phố Penfield, r³ồi lái xe ngược lên đến tận Penfield Crescent, sau đó rẽ ngoặt. Đã 20 giờ 20 phút. Ch³ẳng có một m³óng người nào. Anh dừng lại một lát để quan sát công viên nhưng không nhìn thấy ai. Chỉ đến khi nổ máy trở lại anh mới nhìn thấy một hình dạng trên vỉa hè. Lúc đầu anh tưởng rằng đó là một đồng qu³ần áo. R³ồi hiểu ra rằng đó là một thân

người. Anh vội lao ra khỏi xe, tìm đập thành thịch: chính là vợ anh.

Khi làm việc với cảnh sát, Samuel Padalin sẽ nói rằng lúc đầu anh tưởng rằng vợ anh bị mệt vì nóng. Anh sợ rằng vợ anh bị nhồi máu cơ tim. Nhưng khi lại gần Meghan, anh nhìn thấy máu và lỗ thủng ở đằng sau hộp sọ cô.

Anh bắt đầu gào lên, gọi người đến cứu, không biết phải ở lại bên vợ hay chạy đi gõ cửa các nhà để nhờ ai đó gọi cấp cứu. Mắt anh mờ đi, anh có cảm giác hai chân không đủ sức nâng đỡ cơ thể mình nữa. Cuối cùng, những tiếng gào hét của anh cũng đánh động được một cư dân sống ở con phố song song, ông này đã gọi cấp cứu.

Vài phút sau, cảnh sát phong tỏa khu phố.

Chính là một trong số những nhân viên cảnh sát đầu tiên đến hiện trường, vào thời điểm thiết lập phạm vi phong tỏa, đã nhận thấy rằng cánh cửa nhà ông thị trưởng thành phố, căn nhà nằm ngay đằng trước xác Meghan mặc quần áo thể dục chạy bộ, đang hé mở. Cảm thấy tò mò, anh lại gần. Anh nhận thấy cánh cửa đã bị phá hỏng. Anh lấy súng ra khỏi bao, nhảy lên các bậc tam cấp và cất tiếng gọi. Không có ai trả lời. Anh giơ mũi chân đẩy cánh cửa và nhìn thấy xác một người phụ nữ nằm sõng soài trong hành lang. Anh lập tức gọi người chi viện, rồi chầm chậm tiến vào trong nhà, súng lăm lăm trên tay. Ở bên tay phải, trong phòng khách nhỏ, anh kinh hoàng phát hiện ra xác một cậu bé. Rồi, trong phòng bếp, anh nhìn thấy ông thị trưởng nằm trong vũng máu, ông cũng đã bị giết chết.

Cả gia đình đã bị sát hại.

PHẦN ĐẦU TIÊN

Trang ực thẳm

Mặt phân g uên m ặt t íc h

**THỨ HAI NGÀY 23 THÁNG SÁU -
THỨ BA NGÀY 1 THÁNG BẢY NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Hai ngày 23 tháng Sáu năm 2014

33 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc của Liên hoan sân khấu lần thứ 21 tại Orphea

Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi gặp Stephanie Mailer chính là khi cô thâm nhập bữa tiệc nhỏ được tổ chức để chúc mừng tôi chia tay lực lượng Cảnh sát bang New York.

Ngày hôm đó, đông đảo cảnh sát thuộc đủ các bộ phận đã tụ tập trong ánh mặt trời giữa trưa, đằng trước cái bục gỗ được dựng lên vào những dịp trọng đại tại bãi đỗ xe của trung tâm vùng thuộc lực lượng cảnh sát bang. Tôi đứng trên cái bục ấy, bên cạnh cấp trên của tôi, thiếu tá McKenna, người đã dẫn dắt tôi trong suốt sự nghiệp cảnh sát của tôi, ông đang trình trọng vinh danh tôi.

“Jesse Rosenberg là một đại úy cảnh sát trẻ tuổi, nhưng rõ ràng cậu ấy đang rất sốt ruột muốn rời khỏi ngành, thiếu tá McKenna tuyên bố khiến cử tọa cười rộ lên. Tôi không bao giờ tưởng tượng được là cậu ấy lại ra đi trước tôi. Dù sao, cuộc đời cũng thật bất công: tất cả mọi người đều muốn tôi ra đi, nhưng tôi vẫn ở đây, và tất cả mọi người đều muốn giữ Jesse ở lại, nhưng Jesse lại ra đi.”

Tôi 45 tuổi và tôi rời khỏi ngành cảnh sát với tâm trạng thư thái, vui vẻ. Sau hai mươi ba năm phục vụ, tôi đã quyết định nhận khoản trợ cấp mà lúc này tôi có quyền được hưởng để thực hiện một dự án mà tôi vẫn nung nấu từ lâu. Tôi vẫn còn một tuần làm việc nữa, đến tận 30 tháng Sáu. Sau đó, có lẽ một chương mới trong cuộc đời tôi sẽ mở ra.

“Tôi vẫn còn nhớ vụ án lớn đầu tiên của Jesse, thiếu tá McKenna nói

tiếp. Một vụ giết người khủng khiếp với bốn nạn nhân, mà cậu ấy đã phá án xuất sắc, trong khi không có người nào trong đội cảnh sát tin rằng cậu ấy đủ khả năng làm việc đó. Khi ấy, Jesse vẫn còn là một cảnh sát trẻ măng. Kể từ thời điểm đó, tất cả mọi người đều hiểu Jesse kiên cường đến mức nào. Tất cả những người từng ở bên cậu ấy đều biết rằng cậu ấy là một điếu tra viên ngoại hạng, tôi nghĩ có thể nói rằng thậm chí Jesse chính là người giỏi nhất trong số chúng tôi. Chúng tôi đã đặt biệt danh cho cậu ấy là *đại úy 100%* vì đã giải quyết được tất cả các vụ điếu tra mà cậu ấy từng tham gia, điếu này khiến Jesse trở thành điếu tra viên có một không hai. Cậu ấy là cảnh sát được các đồng nghiệp ngưỡng mộ, là chuyên gia để các đồng nghiệp xin ý kiến tư vấn, là chuyên viên đào tạo thuộc Học viện cảnh sát trong suốt nhiều năm liền. Hãy để tôi nói với cậu điếu này, Jesse ạ: đã hai mươi năm nay tất cả chúng tôi ghen tị với cậu!”

Cử tọa lại cười rộ lên.

“Chúng tôi không hiểu rõ lắm về dự án mới đang chờ đợi cậu, Jesse ạ, nhưng chúng tôi chúc cậu gặp nhiều may mắn trong dự án đó. Và hãy nhớ rằng chúng tôi sẽ rất nhớ cậu, ngành cảnh sát sẽ nhớ cậu, nhưng đặc biệt là các bà vợ của chúng tôi, những người thường ghé qua các hội chợ của ngành cảnh sát chỉ để nhìn như muốn ăn tươi nuốt sống cậu.”

Một tràng pháo tay vang dội tán thưởng bài diễn văn. Thiếu tá McKenna thân mật vỗ vai tôi, tôi xuống khỏi bục để đến chào tất cả những người đã thân thiện có mặt, trước khi họ lao đến chỗ bày đồ ăn tự chọn.

Sau khi tôi còn lại một mình được một lát, thì một cô gái rất xinh đẹp, tuổi trạc ba mươi đi đến bên tôi, tôi không nhớ đã từng gặp cô ta bao giờ chưa.

- Vậy ra anh chính là viên *đại úy 100%* trứ danh đó? Cô ta hỏi tôi bằng giọng đầy quyến rũ.

- Hình như thế, tôi mỉm cười trả lời. Chúng ta có quen biết nhau không?

- Không. Tôi tên là Stephanie Mailer. Tôi là phóng viên làm việc cho tờ *Thời báo Orpheus*.

Chúng tôi bắt tay nhau. Stephanie liếc nhìn bảo tôi:

- Anh có ngại không nếu tôi gọi anh là *đại úy 99%*?

Tôi nhún vai:

- Phải chăng cô đang muốn nói bóng gió rằng tôi đã không phá được một trong các vụ án mà tôi được giao đi điều tra?

Thay cho toàn bộ câu trả lời, cô ta lấy từ trong túi ra bản sao một bài báo cắt từ tờ *Thời báo Orpheus*, số ra ngày 1 tháng Tám năm 1994 rồi đưa cho tôi:

ĐOẠT MẠNG BỐN NGƯỜI Ở ORPHEA:

THỊ TRƯỞNG CÙNG CẢ GIA ĐÌNH BỊ SÁT HẠI

Tối thứ Sáu, thị trưởng thành phố Orpheus, Joseph Gordon, vợ ông cùng cậu con trai nhỏ 10 tuổi của họ đã bị sát hại tại nhà riêng. Nạn nhân thứ tư tên là Meghan Padalin, 32 tuổi. Người phụ nữ trẻ này đang chạy thử dục vào thời điểm xảy ra vụ việc, chắc hẳn cô chính là nhân chứng không may của vụ giết người. Cô đã bị bắn chết ngay giữa phố, đằng trước nhà của ông thị trưởng.

Để minh họa cho bài báo, có một bức ảnh chụp tôi cùng đồng đội của tôi hồi đó, Derek Scott, tại hiện trường vụ án.

- Ý cô muốn ám chỉ điều gì? Tôi hỏi cô gái.

- Anh đã không phá được vụ án này, đại úy ạ.

- Cô đang nói linh tinh gì vậy?

- Năm 1994, anh đã bị nhàn thủ phạm. Tôi nghĩ anh muốn biết điều đó trước khi rời khỏi ngành cảnh sát.

Thoạt tiên, tôi tưởng đây là một trò đùa tai ác của các bạn đồng nghiệp, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng Stephanie đang nói rất nghiêm túc.

- Phải chăng cô đang tự tiến hành đi điều tra? Tôi hỏi cô ta.

- Theo một cách nào đó thì đúng thế, đại úy ạ.

- *Theo một cách nào đó ư?* Cô cần phải cho tôi biết nhiều hơn thế nếu muốn tôi tin cô.

- Tôi đang nói sự thật, đại úy ạ. Ngay sau đây tôi có một cuộc hẹn, có lẽ sẽ cho phép tôi có được một bằng chứng không thể phủ nhận.

- Cuộc hẹn với ai vậy?

- Đại úy này, cô ta nói với tôi bằng giọng thích thú, tôi không phải là đứa mới tập tọng vào nghề. Đây là loại tin đặc biệt mà một phóng viên không bao giờ muốn mạo hiểm để mất. Tôi hứa sẽ chia sẻ các phát hiện của tôi với anh ngay vào thời điểm thích hợp. Trong lúc chờ đợi, tôi có một việc cần nhờ anh đây: hãy cho tôi tiếp cận hồ sơ của Cảnh sát bang.

- Cô gọi đó là một việc cần nhờ, còn tôi thì gọi đó là trò đe dọa! Tôi bẻ lại. Hãy bắt đầu bằng việc cho tôi xem vụ đi điều tra của cô, Stephanie ạ. Những lời cáo buộc vừa rồi của cô là rất nghiêm trọng đấy.

- Tôi hoàn toàn biết rõ đi đâu đó, đại úy Rosenberg ạ. Và rất tiếc là tôi không hề có ý định để mình bị Cảnh sát bang đánh lừa đâu.

- Tôi nhắc lại để cô nhớ rằng cô có nghĩa vụ chia sẻ toàn bộ các thông tin nhạy cảm mà cô đang nắm giữ với cảnh sát. Đó là luật. Tôi cũng có thể đến tận tòa soạn báo của cô để khám xét đấy.

Stephanie tỏ vẻ thất vọng trước phản ứng của tôi.

- Đành vậy thôi, *đại úy 99%* ạ, cô nói. Tôi vẫn hình dung rằng chuyện này sẽ khiến anh quan tâm, nhưng chắc hẳn lúc này anh đã bận nghĩ đến việc về hưu và dự án mới mà cấp trên của anh vừa nói đến trong bài diễn văn của

ông ấy. Dự án đó là gì vậy? Sửa sang một con tàu cũ chẳng?

- Chuyện đó chẳng liên quan gì đến cô cả, tôi cộc cần đáp trả.

Cô ta nhún vai, tỏ vẻ như sắp rời đi. Tôi tin chắc rằng đó là một mảnh khoe lừa bịp của cô ta, và quả đúng thế, đi được vài bước Stephanie dừng lại rồi quay về phía tôi:

- Câu trả lời nằm ngay trước mặt anh, đại úy Rosenberg ạ. Chỉ đơn giản là anh không nhìn ra nó thôi.

Tôi cảm thấy vừa hiểu kỳ vừa cáu kỉnh.

- Tôi không chắc là mình hiểu được ý cô, Stephanie ạ.

Cô ta liếc giờ tay lên và đặt nó ngang tầm mắt tôi.

- Anh nhìn thấy gì, đại úy?

- Bàn tay cô.

- Tôi đang cho anh xem các ngón tay tôi, cô ta đính chính.

- Nhưng tôi thì lại nhìn thấy bàn tay cô, tôi đáp lại, không hiểu cô ta có ý gì.

- Đó chính là vấn đề đấy, cô ta bảo tôi. Anh đã nhìn thấy thứ anh muốn nhìn thấy, chứ không phải thứ người ta muốn cho anh thấy. Đó chính là điều anh đã bỏ lỡ cách đây hai mươi năm.

Đó là những lời nói cuối cùng của cô ta. Nói xong, cô ta bỏ đi, để mặc tôi với câu đố hiểm hóc kia, tấm danh thiếp của cô ta cùng bản sao bài báo.

Nhìn thấy Derek Scott, người đồng đội cũ hiện đang ăn sâu bám rễ ở bộ phận hành chính của sở cảnh sát, bên bàn đồ ăn tự chọn, tôi vội đi đến bên anh và cho anh xem bài báo.

- Trông cậu chẳng thay đổi gì cả, Jesse ạ, anh vừa nói vừa mỉm cười với tôi, thích thú khi nhìn thấy bài báo cũ đó. Cô gái đó muốn gì ở cậu?

- Cô ta là phóng viên. Theo cô ta, chúng ta đã mắc sai lầm vào năm 1994. Cô ta khẳng định là chúng ta đã đi chệch hướng đi đầu tra và đã bị nhầm thủ phạm.

- Cái gì? Derek ghen giọng, làm sao có thể như thế được.

- Tôi biết.

- Chính xác thì cô ta đã nói gì?

- Rằng câu trả lời nằm ngay trước mắt chúng ta mà chúng ta không nhìn thấy nó.

Derek vẫn tỏ vẻ băn khoăn. Dường như cả anh cũng thấy bối rối, nhưng anh quyết định xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi tâm trí.

- Tôi không tin chuyện đó dù chỉ một phút, cuối cùng anh cầu nhàu. Chỉ là một cô ả phóng viên hạng hai muốn tự quảng cáo cho bản thân mà thôi.

- Có thể thế, tôi trềnh ngâm trả lời. Cũng có thể là không.

Tôi lướt ánh mắt nhìn quét qua bãi đỗ xe một lượt và thấy Stephanie đang lên xe. Cô ta vừa ra hiệu với tôi vừa hét lên: “Hẹn sớm gặp lại, đại úy Rosenberg.”

Nhưng đã không có cái vự “sớm gặp lại” đó.

Bởi vì hôm đó chính là ngày cô ta mất tích.

DEREK SCOTT

Tôi vẫn còn nhớ cái ngày toàn bộ vụ việc này bắt đầu. Đó là thứ Bảy ngày 30 tháng Bảy năm 1994.

Tối hôm đó, Jesse và tôi đang trong ca tuần tra. Chúng tôi dừng lại ăn tối ở *Blue Lagoon*, một nhà hàng thời thượng hồi đó, nơi Darla và Natasha đang làm nhân viên phục vụ.

Hồi ấy, Jesse đã cặp với Natasha được nhiều năm. Darla là một trong những cô bạn gái thân thiết nhất của Natasha. Hai người họ dự định cùng mở một nhà hàng, và dành trọn nhiều ngày cho dự án đó: họ đã tìm được một địa điểm và đang xin giấy phép để thực hiện các công việc chuẩn bị cần thiết. Buổi tối các ngày trong tuần và dịp cuối tuần, họ làm nhân viên phục vụ ở *Blue Lagoon*, để dành một nửa số tiền kiếm được để tái đầu tư vào nhà hàng tương lai.

Ở Blue Lagoon, hai cô gái hoàn toàn có thể đảm nhận công việc quản lý hoặc làm việc trong khu bếp, nhưng ông chủ nhà hàng đã bảo họ: “Với khuôn mặt xinh đẹp và bộ môn xinh xắn của các cô, thì chỗ của các cô là ở trong phòng ăn. Và đừng có than thở gì cả, tiền hoa hồng các cô nhận được sẽ còn nhiều hơn cả lương tháng nếu các cô làm bếp.” Về điểm này thì ông ta nói không sai: nhiều khách hàng đến *Blue Lagoon* chỉ để được hai cô phục vụ. Họ xinh đẹp, dịu dàng, tươi cười. Họ có mọi thứ. Không chút nghi ngờ gì là nhà hàng của họ sẽ thành công rực rỡ, và tất cả mọi người đã nói đến nó trước cả khi nó khai trương.

Darla vẫn còn độc thân. Và tôi thú nhận là từ khi gặp nhau, tôi chỉ còn nghĩ đến cô. Tôi quấy rầy, bắt Jesse đến *Blue Lagoon* khi Natasha và Darla có mặt ở đó, để uống cà phê với hai cô. Và khi hai cô gái tụ tập ở nhà Jesse để bàn bạc về dự án nhà hàng của họ, tôi kiên cường bám trụ để giờ bài quẩy rữ Darla, nhưng mưu mô của tôi chỉ có tác dụng được một nửa.

Khoảng 20 giờ 30 phút, vào cái buổi tối ngày 30 tháng Bảy trứ danh ấy, Jesse và tôi vừa ăn tối tại quầy bar vừa vui vẻ trò chuyện vài câu với Natasha và Darla, hai cô đang phục vụ quanh chúng tôi. Đột nhiên máy nhắn tin của tôi và của Jesse cùng kêu bíp bíp. Chúng tôi người nọ nhìn chòng chọc người kia, lo lắng.

- Máy của cả hai người cùng kêu bíp một lúc như thế thì chắc là vụ việc

phải nghiêm trọng lắm, Natasha nhận xét.

Cô chỉ cho chúng tôi thấy buồng điện thoại của nhà hàng cùng một máy điện thoại đặt trên quầy. Jesse đi về phía buồng điện thoại, còn tôi chọn máy điện thoại ở quầy. Cuộc gọi của chúng tôi rất ngắn gọn.

- Có lệnh đi đầu động chung vì vừa xảy ra một vụ án mạng giết bốn người, tôi giải thích với Natasha và Darla sau khi gác máy, rồi lao ra phía cửa.

Jesse đang mặc áo vest.

- Nhanh lên, tôi mắng cậu ta. Đơn vị cảnh sát hình sự có mặt tại hiện trường đầu tiên sẽ được giao đi đầu tra.

Cả hai chúng tôi đều trẻ tuổi và tham vọng. Đây là cơ hội để chúng tôi có được vụ đi đầu tra quan trọng đầu tiên cùng nhau. Hồi ấy, tôi giàu kinh nghiệm trong nghề hơn Jesse, và đã được đeo lon trung sĩ. Cấp trên đánh giá tôi rất cao. Mọi người đều nói rằng tôi sẽ rất thành công trong sự nghiệp cảnh sát.

Chúng tôi lao ra phố, chạy đến tận chỗ đỗ xe, rồi chui vào trong xe, tôi ngồi bên ghế lái, còn Jesse ngồi bên ghế phụ.

Tôi nổ máy lao vọt xe đi còn Jesse nhặt chiếc đèn hiệu để trên sàn xe. Cậu ta bật nó lên rồi thò tay qua cửa sổ để mở đặt nó lên nóc chiếc xe dân sự hóa, chiếu sáng màn đêm bằng một luồng ánh sáng đỏ rực.

Và tất cả đã bắt đầu như thế.

JESSE ROSENBERG

Thứ Năm ngày 26 tháng Sáu năm 2014

30 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

ôi đã hình dung là sẽ dành tuần cuối cùng làm cảnh sát của mình để lang

Thang trong các hành lang và uống cà phê với các đồng nghiệp để nói lời chào tạm biệt họ. Nhưng từ ba ngày nay, tôi giam mình trong phòng làm việc từ sáng đến tối, chìm đắm trong hồ sơ đi đầu tra vụ án giết bốn người xảy ra năm 1994, bộ hồ sơ mà tôi đã lấy ra khỏi kho lưu trữ. Chuyến viếng thăm của cô nàng Stephanie Mailer đó đã khiến tôi cảm thấy bất ổn: tôi không thể nghĩ đến bất cứ chuyện gì khác ngoài bài báo đó, ngoài câu nói mà cô ta đã ném vào mặt tôi: “Câu trả lời nằm ngay trước mắt anh. Chỉ đơn giản là anh đã không nhìn thấy nó.”

Nhưng tôi cảm thấy dường như chúng tôi đã nhìn thấy mọi thứ. Càng xem xét lại toàn bộ hồ sơ, tôi càng tin chắc với ý nghĩ rằng đây là một trong những vụ đi đầu tra có cơ sở nhất mà tôi từng tiến hành trong sự nghiệp của mình: tất cả các yếu tố đều nằm ở đó, các bằng chứng chống lại người được coi là kẻ sát nhân đều rõ ràng không thể chối cãi được. Derek và tôi đã làm việc với thái độ nghiêm túc và tỉ mỉ, không ai có thể chê trách. Tôi không tìm thấy bất kỳ sai sót nào. Vậy thì làm sao chúng tôi có thể nhầm thủ phạm được?

Vừa may, chiều hôm đó Derek xông vào phòng làm việc của tôi.

- Cậu đang làm trò gì thế, hả Jesse? Mọi người đang chờ cậu ở căng tin. Các đồng nghiệp ở bộ phận hành chính đã làm tặng cậu một chiếc bánh ga tô.

- Tôi đến đây, Derek, xin lỗi nhé, đầu óc tôi hơi lơ đãng một chút.

Anh nhìn đồng tài liệu rải khắp bàn làm việc của tôi, nhặt một tập lên xem rồi kêu lên:

- Ôi không, đừng có nói với tôi là cậu nghe theo những lời nói ngớ ngẩn của cô phóng viên đó đấy nhé?

- Derek này, tôi chỉ muốn kiểm tra để biết chắc chắn là...

Anh không để tôi kịp nói hết câu:

-Jesse, hồ sơ hoàn toàn thuyết phục! Cả cậu lẫn tôi đều biết rõ như thế. Thôi nào, đi thôi, mọi người đang chờ cậu.

Tôi đồng ý.

- Cho tôi thêm một phút nữa thôi, Derek. Rồi tôi sẽ xuống ngay.

Anh thở dài rồi đi ra khỏi phòng tôi. Tôi nhặt tấm danh thiếp để trước mặt rồi bấm số điện thoại của Stephanie. Điện thoại của cô ta đang tắt. Hôm qua tôi đã cố gọi cho cô ta nhưng không được. Chính cô ta cũng không liên hệ lại từ sau khi gặp tôi vào hôm thứ Hai, và tôi quyết định là sẽ không bám riết thêm nữa. Cô ta biết phải gặp tôi ở đâu mà. Cuối cùng, tôi tự nhủ Derek nói đúng: không có đi đâu gì cho phép nghi ngờ những kết luận của cuộc điều tra năm 1994, và với tâm trạng nhẹ nhõm, tôi đến nhập bọn với các đồng nghiệp ở căng tin.

Nhưng một giờ sau, lúc quay trở lên phòng làm việc, tôi nhìn thấy một bản fax do cảnh sát Riverdale thuộc Hamptons gửi đến, thông báo về vụ mất tích của một phụ nữ trẻ: Stephanie Mailer, 32 tuổi, phóng viên. Không có tin tức gì về cô ta kể từ hôm thứ Hai.

Tôi choáng váng. Giật tờ giấy từ máy fax, tôi lao đến bên điện thoại để liên hệ với đồn cảnh sát Riverdale. Ở đầu dây đằng kia, một cảnh sát giải thích với tôi rằng cha mẹ Stephanie Mailer vừa đến đó vào đầu giờ chiều nay, họ lo lắng vì không có thông tin gì về con gái họ kể từ hôm thứ Hai.

- Tại sao cha mẹ cô ấy lại liên hệ trực tiếp với cảnh sát bang mà không phải là cảnh sát địa phương? Tôi hỏi.

- Họ đã làm thế rồi, nhưng có vẻ như cảnh sát địa phương không cho rằng việc này là nghiêm trọng. Nghe họ báo xong, tôi đã tự nhủ rằng tốt hơn hết là gửi thẳng vụ này đến bộ phận cảnh sát trọng án. Có thể không có gì đáng

ngại đâu, nhưng tôi vẫn muốn thông tin cho các anh.

- Anh đã làm rất đúng. Tôi sẽ phụ trách việc này.

Mẹ của Stephanie, người mà tôi gọi điện thoại liên hệ ngay lập tức, cho tôi biết rằng bà rất lo lắng. Lần cuối cùng bà nói chuyện với con gái là vào sáng thứ Hai. Kể từ đó trở đi, không có thông tin gì hết. Điện thoại của Stephanie tắt máy. Các bạn của Stephanie cũng không thể liên hệ được với cô. Cuối cùng, bà đã đến căn hộ của con gái cùng cảnh sát địa phương, nhưng không có ai ở đó.

Tôi lập tức đi gặp Derek tại phòng làm việc của anh thuộc bộ phận cảnh sát hành chính.

- Stephanie Mailer, tôi bảo anh, cô nàng phóng viên đến đây hôm thứ Hai ấy, đã mất tích rồi.

- Cậu đang nói linh tinh gì vậy, hả Jesse?

Tôi đưa cho Derek tờ thông báo mất tích.

- Anh tự xem đi. Phải đến Orpheus thôi. Phải đến xem đang xảy ra chuyện gì ở đó. Tất cả những chuyện này không thể là trùng hợp được.

Derek thở dài:

- Jesse này, không phải cậu sắp rời khỏi ngành cảnh sát hay sao?

- Phải bốn ngày nữa cơ. Tôi vẫn còn là cảnh sát trong bốn ngày nữa. Hôm thứ Hai, khi gặp tôi, Stephanie đã nói là có một cuộc hẹn sẽ bổ sung những thông tin còn thiếu trong hồ sơ của cô ấy...

- Hãy để vụ này cho một trong các đồng nghiệp của cậu, Derek gợi ý với tôi.

- Không bao giờ có chuyện đó đâu! Derek này, cô gái ấy đã khẳng định với tôi rằng vào năm 1994...

Anh không để tôi nói hết câu:

- Chúng ta đã kết thúc vụ đi điều tra đó, Jesse ạ! Đó là chuyện quá khứ rồi!
Tự nhiên cậu lại bị làm sao thế? Tại sao cậu lại muốn nhúng mũi vào chuyện này bằng mọi giá thế? Cậu thực sự muốn một lần nữa trải qua tất cả những chuyện này sao?

Tôi tiếc nuối vì không có được sự ủng hộ của Derek.

- Thế có nghĩa là anh không muốn đến Orpheus cùng với tôi?

- Không đâu, Jesse ạ. Tôi xin lỗi. Tôi nghĩ cậu hoàn toàn mê sáng rồi.

Vậy là tôi một mình đến Orpheus, hai mươi năm sau khi đặt chân đến đó lần cuối cùng. Từ sau vụ án mạng giết chết bốn người đó.

Phải mất đến một giờ đi đường tính từ trụ sở của Cảnh sát bang ở trung tâm vùng, nhưng để tiết kiệm thời gian, tôi vi phạm mọi quy định về hạn chế tốc độ bằng cách bật còi hú và đèn hiệu trên chiếc xe công vụ của mình. Tôi đi theo đường quốc lộ 27 đến tận lối rẽ về phía Riverhead, rồi đi theo đường 25 thẳng hướng Tây Bắc. Ở chặng cuối cùng này, con đường băng qua một vùng thiên nhiên hùng vĩ, với một khu rừng sum suê tươi tốt và những ao hồ nở đầy hoa súng. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ đến đường số 17, con đường thẳng tắp và vắng vẻ dẫn đến Orpheus, và xe tôi lao đi như một mũi tên trên đường. Một biển báo đường bộ khổng lồ nhanh chóng cho biết rằng tôi đã đến đích.

CHÀO MỪNG ĐẾN ORPHEUS, NEW YORK

Liên hoan sân khấu toàn quốc, từ 26 tháng Bảy đến 9 tháng Tám

Đã 17 giờ. Tôi đi vào đường phố trung tâm xanh tươi và được trang trí sắc sảo. Tôi nhìn thấy những nhà hàng, những hàng hiên và những cửa hàng lướt qua. Khung cảnh rất đổi yên bình của một địa điểm nghỉ hè. Để chuẩn bị

cho các hoạt động lễ hội ngày 4 tháng Bảy*, những ngọn đèn đường được tô điểm bằng những lá cờ hiệu đầy sao, và những tấm biển thông báo giờ bắn pháo hoa trong đêm Độc lập. Dọc bên du thuyền vìên hoa và cây cảnh trang trí, những người đi dạo lang thang giữa những căn lều giới thiệu các tua ngắm cá heo và cho thuê xe đạp. Cứ như thể thành phố này vừa được lấy ra từ một phim trường.

Chặng dừng đầu tiên của tôi là ở đồn cảnh sát địa phương.

Đồn trưởng Ron Gulliver, người đi đầu hành đồn cảnh sát Orphea, tiếp tôi trong phòng làm việc của ông. Không cần nhắc ông rằng hai mươi năm trước chúng tôi đã gặp nhau: ông vẫn còn nhớ tôi.

- Anh chẳng thay đổi gì cả, ông vừa nói vừa lắc lắc tay tôi.

Tôi không thể nói câu tương tự với ông. Ông đã trở thành một ông già, và rõ ràng là béo lên. Mặc dù đã quá giờ ăn trưa và chưa đến giờ ăn tối, nhưng ông vẫn đang ăn món mì Ý đựng trong một cái khay nhựa. Và trong lúc tôi giải thích lý do mình đến đây, ông ngốn nốt nửa suất ăn còn lại, cách ăn của ông khiến tôi thực sự cảm thấy ghê sợ.

- Stephanie Mailer ư? Ông vừa nhai vừa nói, vẻ ngạc nhiên. Chúng tôi đã xử lý xong vụ ấy rồi. Không phải là một vụ mất tích. Tôi đã giải thích với bố mẹ cô ta, họ đúng là hai kẻ quấy rầy khó chịu. Họ bám tôi nhằng nhẵng, không thể nào đuổi đi được!

- Có thể chỉ đơn giản là vì họ lo lắng cho con gái họ, tôi nhận xét. Họ không có tin tức gì của Stephanie suốt ba ngày nay, và họ nói rằng chuyện đó là rất bất thường. Mong ông hiểu cho rằng tôi muốn xử lý vụ này với sự mau chóng và cần trọng cần thiết.

- Stephanie Mailer đã 32 tuổi, cô ta muốn làm gì tùy ý, không phải thế sao? Tin tôi đi, nếu tôi mà có ông bố bà mẹ giống như họ, có lẽ tôi cũng

muốn bỏ trốn, đại úy Rosenberg ạ. Anh có thể yên tâm, Stephanie chỉ đi vắng một thời gian thôi.

- Làm sao ông có thể chắc chắn như vậy?

- Chính sếp của cô ta, tổng biên tập tờ *Thời báo Orphea*, đã cho tôi biết chuyện. Cô ta đã gửi cho ông ấy một tin nhắn từ điện thoại di động của mình, vào tối thứ Hai.

- Tối hôm cô ấy mất tích, tôi nhận xét.

- Tôi đã bảo với anh là cô ta không mất tích! Ông trưởng đồn Gulliver cúi gập người nói.

Cứ mỗi lời ông thốt ra, là một màn pháo hoa *al pomodoro** lại bắn ra từ miệng ông. Tôi lùi lại một bước để cho thứ đó nước sôi không bắn vào chiếc áo sơ mi trắng tinh của mình. Sau khi nuốt ực một cái, Gulliver nói tiếp:

- Đồn phó của tôi đã đi cùng họ đến nhà cô ta. Họ đã mở cửa nhà bằng chùy chìa khóa dự phòng và kiểm tra một lượt: tất cả đều rất ngăn nắp. Tin nhắn gửi cho ông tổng biên tập tờ báo cũng khẳng định rằng không có lý do gì phải lo lắng cả. Stephanie không có nợ nần gì với bất kỳ ai. Cô ta làm gì với cuộc đời mình cũng chẳng liên quan gì đến chúng tôi cả. Về phần mình, chúng tôi đã làm tròn công việc một cách đúng mực. Thế nên, làm ơn đừng đến đây quấy rầy tôi nữa.

- Bố mẹ cô ấy rất lo lắng, tôi nhấn mạnh thêm, và nếu ông đồng ý, tôi sẽ chỉ tự kiểm tra lại một lần nữa để biết chắc rằng mọi việc đều ổn mà thôi.

- Nếu anh muốn lãng phí thời gian, đại úy ạ, thì đừng làm phiền tôi làm gì. Anh chỉ việc chờ đồn phó của tôi, Jasper Montagne, đi tuồn về Chính anh ấy là người phụ trách toàn bộ chuyện này.

Khi rốt cuộc trung sĩ - đồn phó Jasper Montagne xuất hiện, tôi nhận thấy mình đang đứng trước một cái tủ đá khổng lồ, cơ bắp cuộn cuộn, đầy vẻ

đáng gờm. Jasper giải thích với tôi rằng anh đã đi cùng ông bà Mailer đến nhà Stephanie. Họ kiểm tra căn hộ của Stephanie: cô không có ở đó. Không có gì đáng báo động cả. Không có dấu hiệu vật lộn, không có gì bất thường. Sau đó, Montagne đã kiểm tra các con phố xung quanh để tìm kiếm chiếc xe của Stephanie, nhưng không thu được kết quả gì. Anh còn cẩn thận đến mức gọi điện thoại đến các bệnh viện và các đồn cảnh sát trong vùng: không có gì hết. Chỉ đơn giản là Stephanie Mailer đang đi vắng, không có ở nhà.

Bởi vì tôi muốn xem qua căn hộ của Stephanie, anh đề xuất đi cùng tôi. Cô ta sống ở Bendham Road, một con phố nhỏ yên tĩnh gần đường phố chính, trong một tòa nhà ba tầng chật hẹp. Một cửa hàng ngũ kim chiếm trọn tầng trệt, một khách trọ thuê căn hộ duy nhất trên tầng hai, còn Stephanie thuê căn hộ trên tầng ba.

Tôi bấm chuông cửa căn hộ của cô ta hồi lâu. Tôi gõ cửa, hét gọi, nhưng không ích gì: rõ ràng là trong nhà không có ai.

- Anh cũng thấy đấy, cô ấy không có ở nhà, Montagne bảo tôi.

Tôi xoay tay nắm cửa: nó đã bị khóa.

- Chúng ta có thể vào trong không? Tôi hỏi.

- Anh có chìa khóa không?

- Không.

- Tôi cũng không. Hôm trước là bố mẹ cô ấy mở cửa.

- Vậy là chúng ta không thể vào được?

- Không. Chúng ta sẽ không vô cớ mà phá cửa nhà người khác được. Nếu anh muốn hoàn toàn yên tâm, thì hãy đến trụ sở của tờ báo địa phương và nói chuyện với ông tổng biên tập, ông ấy sẽ cho anh xem tin nhắn Stephanie đã gửi cho ông ấy vào tối hôm thứ Hai.

- Thế còn người thuê nhà tầng dưới thì sao? Tôi hỏi.

- Brad Melshaw ư? Hôm qua tôi đã hỏi chuyện anh ta, anh ta chẳng nhìn thấy cũng chẳng nghe thấy gì đặc biệt hết. Có bấm chuông cửa nhà anh ta cũng chẳng ích gì: anh ta là đầu bếp ở *Café Athéna*, nhà hàng đang được ưa chuộng ở đầu phố chính, giờ này anh ta đang ở đó đấy.

Tuy nhiên, tôi không vì thế mà bối rối: tôi xuống tầng hai và bấm chuông cửa nhà cái người có tên là Brad Melshaw kia. Tốn công vô ích.

- Tôi đã bảo với anh rồi mà, Montagne vừa thở dài vừa đi xuống cầu thang trong khi tôi vẫn còn nấn ná một lát trên thềm nghỉ, với hy vọng là sẽ có người mở cửa.

Khi đến lượt tôi đi xuống cầu thang, Montagne đã ra khỏi tòa nhà. Đến sảnh vào, tôi nhân dịp chỉ có một mình để kiểm tra hộp thư của Stephanie. Liếc mắt qua khe hộp thư, tôi nhìn thấy bên trong có một bức, liền thò ngón tay vào nhón lấy. Tôi gấp bức thư làm đôi rồi kín đáo nhét nó vào túi quần sau.

Sau khi dừng chân tại tòa chung cư nơi Stephanie sống, Montagne đưa tôi đến tòa soạn *Thời báo Orpheus*, cách đường phố chính chỉ vài bước chân, để tôi có thể nói chuyện với Michael Bird, tổng biên tập của tờ báo.

Tòa soạn nằm trong một tòa nhà xây bằng gạch đỏ. Nếu bên ngoài có vẻ sang trọng, thì bên trong lại ngược lại, rất xập xệ.

Michael Bird, tổng biên tập tờ báo, tiếp chúng tôi trong phòng làm việc của ông. Ông đã ở Orpheus vào năm 1994, nhưng tôi không còn nhớ là đã từng gặp ông. Bird giải thích với tôi rằng, do một sự trùng hợp ngẫu nhiên, ông đã tiếp nhận việc chèo lái tờ *Thời báo Orpheus* ba ngày sau khi xảy ra vụ giết chết bốn người, và do đó, hồi ấy ông dành gần như toàn bộ thời gian để chúí mũi vào đóng giấy tờ, chứ không ra hiện trường.

- Stephanie Mailer làm việc cho ông được bao lâu rồi? Tôi hỏi Michael

Bird.

- Khoảng chín tháng. Tôi tuyển dụng cô ấy vào tháng Chín năm ngoái.

- Cô ấy có phải là một phóng viên giỏi không?

- Rất giỏi. Cô ấy đã giúp nâng tầm tờ báo. Điều đó rất quan trọng đối với chúng tôi, bởi vì rất khó để đảm bảo cho nội dung tờ báo luôn có chất lượng. Anh biết đấy, tình hình tài chính của tờ báo đang rất khó khăn: chúng tôi sống sót được là bởi tòa thị chính đã cho chúng tôi mượn trụ sở. Ngày nay người ta đâu có đọc báo, nên các nhà quảng cáo không còn quan tâm đến nữa. Trước đây, chúng tôi là một tờ báo quan trọng trong vùng, được mọi người đọc và tôn trọng. Ngày nay, tại sao anh phải đọc *Thời báo Orpheus* khi mà anh có thể đọc *New York Times* trên mạng? Đây là tôi chưa nói đến những người không còn đọc bất cứ báo gì mà chỉ bằng lòng với việc tìm thông tin trên Facebook.

- Ông gặp Stephanie lần cuối cùng là khi nào? Tôi hỏi ông.

- Sáng thứ Hai. Trong cuộc họp hằng tuần của Ban biên tập.

- Thế ông có nhận thấy điều gì đặc biệt không? Một hành vi bất thường nào đó chẳng hạn?

- Không, không có gì đặc biệt cả. Tôi biết rằng bố mẹ Stephanie lo lắng, nhưng như hôm qua tôi đã giải thích với họ cũng như với đần phó Montagne, Stephanie đã gửi cho tôi một tin nhắn vào tối thứ Hai, rất muộn, để nói với tôi rằng cô ấy phải đi vắng một thời gian.

Ông lấy chiếc điện thoại di động ra khỏi túi và cho tôi xem tin nhắn ông vừa nói đến, nhận được lúc nửa đêm ngày thứ Hai:

Tôi phải đi vắng khỏi Orpheus một thời gian. Chuyện quan trọng. Tôi sẽ giải thích với ông mọi chuyện sau.

- Và kể từ sau tin nhắn này, ông không có tin tức gì về cô ấy nữa? Tôi hỏi.

- Không. Nhưng nói thật lòng, chuyện này không hề khiến tôi lo lắng. Stephanie là một nữ phóng viên có tính cách độc lập. Cô ấy tìm thông tin cho các bài viết của mình theo một nhịp điệu riêng. Tôi không can thiệp quá nhiều vào những việc cô ấy làm.

- Trong thời gian này cô ấy đang làm về chủ đề gì?

- Liên hoan sân khấu. Năm nào cũng thế, vào cuối tháng Bảy, ở Orpheus này chúng tôi có một Liên hoan sân khấu lớn...

- Vâng, tôi có biết chuyện đó.

- Thế là, Stephanie muốn kể về Liên hoan sân khấu từ trong nội bộ. Cô ấy viết một loạt bài báo về chủ đề này. Vào thời gian này, cô ấy đang phỏng vấn các tình nguyện viên đảm bảo cho tính bền vững của liên hoan phim.

- Cô ấy có thuộc kiểu người hay “mất tích” như thế này không? Tôi hỏi.

- Tôi sẽ nói là “đi vắng”, Michael Bird chỉnh lại. Có, cô ấy thường xuyên đi vắng. Anh biết đấy, nghề phóng viên thường xuyên yêu cầu ta rời khỏi văn phòng.

- Stephanie có nói với ông về một vụ đi điều tra tã tã mà cô ấy đang thực hiện không? Tôi hỏi thêm. Cô ấy khẳng định là có một cuộc gặp quan trọng liên quan đến vụ đi điều tra đó vào tối thứ Hai...

Tôi cố tình nói mập mờ, vì không muốn đi sâu hơn vào các chi tiết. Nhưng Michael Bird lắc đầu.

- Không, ông ta bảo tôi, cô ấy chưa từng nói gì với tôi về cuộc đi điều tra nào cả.

Khi ra khỏi tòa soạn, cho rằng không có đi đâu gì phải lo lắng, Montagne đi

ngợi tôi rời khỏi thành phố.

- Sếp Gulliver muốn biết liệu anh có đi khỏi đây bây giờ không.

- Có, tôi trả lời, tôi nghĩ tôi đã đi hết những nơi cần đi rồi.

Khi quay trở vào trong xe của mình, tôi mở chiếc phong bì lấy được trong hộp thư của Stephanie. Đó là một bản sao kê thẻ tín dụng. Tôi chăm chú xem xét.

Ngoài những chi tiêu cho cuộc sống hằng ngày (xăng xe, mua sắm ở siêu thị, vài lần rút tiền ở cây ATM, vài lần mua sắm ở nhà sách Orpheus), tôi nhận thấy có nhiều khoản phí đường bộ tại cổng vào Manhattan: thời gian gần đây Stephanie thường xuyên đến New York. Nhưng đáng chú ý nhất là cô đã mua một vé máy bay đi Los Angeles: một chuyến bay khứ hồi từ ngày 10 đến ngày 13 tháng Sáu. Vài khoản chi tiêu tại chỗ - đặc biệt là tiền thuê phòng khách sạn - khẳng định rằng đúng là cô đã thực hiện chuyến đi đó. Có lẽ cô có bạn trai ở California. Dù sao đi nữa, đây là một cô gái trẻ di chuyển rất nhiều. Không có gì đáng ngạc nhiên khi cô vắng mặt thế này. Tôi hoàn toàn có thể thông cảm với cảnh sát địa phương: không có yếu tố nào thiên về giả thuyết một vụ mất tích. Stephanie đã trưởng thành và có quyền tự do làm điều gì cô muốn mà không phải báo cáo với bất cứ ai. Không có thông tin gì thêm, đến lượt tôi sắp sửa từ bỏ vụ điều tra này, thì bỗng một chi tiết đập vào mắt tôi. Có một yếu tố không ổn: tòa soạn *Thời báo Orpheus*. Cách bài trí của nó không phù hợp chút nào với hình ảnh mà tôi tự xây dựng cho mình về Stephanie. Đúng là tôi không biết rõ về cô ta, nhưng thái độ táo bạo của cô khi chất vấn tôi ba ngày trước đã khiến tôi hình dung rằng cô phải làm việc cho *New York Times* thì đúng hơn là cho một tờ báo địa phương tại một thành phố nhỏ ở bờ biển Hamptons. Chính chi tiết này đã thôi thúc tôi tìm hiểu sâu hơn, và đến thăm bố mẹ Stephanie, họ sống ở Sag Harbor, cách nơi tôi đang ở chừng hai mươi phút lái xe.

Lúc đó là 19 giờ.

...

Cùng lúc ấy, trên đường phố chính của Orphea, Anna Kanner dừng xe trước nhà hàng *Café Athene* nơi cô có hẹn ăn tối cùng với Lauren, cô bạn thân từ thuở thiếu thời, và Paul, chồng Lauren.

Lauren và Paul nằm trong số những bạn bè mà Anna gặp gỡ thường xuyên nhất kể từ khi cô rời khỏi New York để đến lập nghiệp tại Orphea. Bố mẹ Paul sở hữu một căn nhà nghỉ mát tại Southampton, cách đây chừng mười lăm dặm, nơi họ thường đến nghỉ những kỳ nghỉ cuối tuần dài, rời khỏi Manhattan ngay từ thứ Năm để tránh tắc đường.

Đang sắp sửa xuống xe thì Anna nhìn thấy Lauren và Paul, hai người họ đã ng ồi vào bàn trên hàng hiên của nhà hàng, và nhất là cô nhận thấy có một người đàn ông ng ồi cùng họ. Lập tức hiểu đang xảy ra chuyện gì, Anna gọi điện thoại cho Lauren.

- Cậu đã thu xếp cho tớ một cuộc hẹn đấy à, Lauren? Cô hỏi Lauren ngay khi cô nàng này nhấc máy.

Một khoảng im lặng ngưng đọng.

- Có lẽ là đúng thế, cuối cùng Lauren cũng trả lời. Làm sao cậu biết được chuyện đó?

- Bản năng của tớ, Anna nói dối. Rốt cuộc, cậu nói đi Lauren, tại sao cậu làm thế với tớ?

Lời trách móc duy nhất mà Anna có thể nói với cô bạn gái là Lauren đã dành thời gian để can dự vào cuộc sống tình cảm của cô, bằng cách cố gán ghép cô với bất cứ người đàn ông nào mà Lauren tìm được.

- Người này ấy, cậu sẽ thích anh ấy thôi, Lauren đảm bảo, sau khi đi xa khỏi bàn để người đàn ông đi cùng họ không nghe thấy nội dung câu chuyện. Hãy tin tớ, Anna ạ.

- Cậu biết gì không, Lauren, thực ra tối nay không phải là thời điểm lý tưởng đâu. Tớ vẫn đang ở văn phòng và còn cả đồng giấy tờ phải giải quyết cho xong.

Anna thích thú nhìn Lauren khua khoắc chân tay trên hàng hiên.

- Anna, tớ cấm cậu cho tớ leo cây! Cậu 33 tuổi rồi, cậu cần một anh chàng! Đã bao lâu rồi cậu không được ngủ với ai, hả?

Đó chính là lập luận mà Lauren viện đến như giải pháp cuối cùng. Nhưng Anna không thực sự có tâm trạng phù hợp để chấp nhận một cuộc hẹn đã được sắp đặt trước.

- Tớ rất tiếc, Lauren ạ. Hơn nữa, tớ đang phiên trực...

- Ồ, đừng có giở cái bài phiên trực ra với tớ nữa! Chẳng bao giờ có chuyện gì xảy ra ở cái thành phố này đâu. Cậu cũng có quyền vui vẻ một chút chứ!

Đúng lúc đó, một tài xế bấm còi và Lauren nghe thấy tiếng còi của anh ta cả trên đường phố lẫn qua điện thoại.

- Ái chà, cô bạn, cậu bị lộ tẩy rồi nhé! cô kêu lên và lao chạy ra vỉa hè. Cậu đang ở đâu?

Anna không kịp phản ứng.

- Tớ nhìn thấy cậu rồi! Lauren hét lên. Cậu tưởng bây giờ mà cậu vẫn có thể cứ thế mà chuồn rồi cho tớ leo cây được chắc? Cậu nhận ra là phần lớn các buổi tối cậu đều ở một mình, chẳng khác nào một bà già! Cậu biết đấy, tớ đang tự hỏi liệu cậu có lựa chọn đúng không khi đến chôn vùi bản thân ở đây...

- Ôi, làm ơn đi, Lauren! Tôi có cảm giác như đang nghe bố tôi nói vậy!
- Nhưng nếu cứ tiếp tục thế này, cậu sẽ chết trong cô độc đấy, Anna ạ!

Anna phá lên cười rồi ra khỏi xe. Nếu mỗi lần nghe thấy câu nói ấy mà cô được cho một đồng xu, thì có lẽ ngày nay cô đã bơi trong một bể bơi đầy tiền rồi. Tuy nhiên, cô cũng buộc phải thú nhận rằng đến giai đoạn này, cô không thể cho rằng Lauren nói không đúng: cô vừa mới ly hôn, không con cái, và đang sống một mình ở Orpheus.

Theo Lauren, có hai nguyên nhân dẫn đến những thất bại liên tiếp trong tình trường của Anna: một mặt là do Anna thiếu thiện chí, và một mặt là do nghề nghiệp của cô “khiến đàn ông sợ hãi”. “Tôi không bao giờ nói trước với họ về công việc của cậu, Lauren đã nhiều lần giải thích khi nói với Anna về những cuộc hẹn mà cô nàng sắp xếp cho Anna. Tôi nghĩ chuyện đó sẽ khiến họ cảm thấy e ngại.”

Anna đến bên hàng hiên, ứng cử viên của ngày hôm nay tên là Josh. Anh ta có cái vẻ kinh khủng của những người đàn ông quá tự tin vào bản thân. Anh ta chào Anna và ngấu nghiến cô bằng ánh mắt một cách ngượng ngùng, phả ra thứ hơi thở mệt mỏi. Cô lập tức biết rằng tối nay sẽ không phải là tối cô gặp được bạch mã hoàng tử Nhà hát.

...

- Chúng tôi rất lo lắng, đại úy Rosenberg ạ, ông bà Trudy và Dennis Mailer, bố mẹ của Stephanie, đồng thanh nói với tôi, trong phòng khách căn nhà điều dưỡng của họ ở Sag Harbor.

- Tôi đã gọi điện thoại cho Stephanie vào sáng thứ Hai, bà Trudy Mailer giải thích. Con bé nói với tôi rằng nó đang họp ban biên tập tờ báo, và sẽ gọi lại cho tôi. Nhưng sau đó nó không hề gọi lại.

- Stephanie luôn gọi lại, ông Dennis Mailer khẳng định.

Tôi lập tức hiểu ra tại sao ông bà Mailer lại khiến cảnh sát khó chịu. Với họ, mọi chuyện đều trở nên trầm trọng, bi thảm, kể cả cốc cà phê mà tôi từ chối khi mới đến:

- Anh không thích uống cà phê sao? Bà Trudy Mailer hỏi bằng giọng đầy tuyệt vọng.

- Có lẽ anh thích dùng trà hơn chẳng? Ông Dennis Mailer hỏi.

Cuối cùng, sau khi đã thu hút được sự chú ý của họ, tôi hỏi họ vài câu mào đầu. Stephanie có vấn đề gì không? Không, họ kiên quyết khẳng định. Cô ấy có dùng ma túy không? Cũng không. Cô ấy có đính hôn với ai không? Có bạn trai không? Theo họ biết thì không. Liệu có lý do gì khiến cô ấy biến mất khỏi dòng đời không? Không có lý do nào hết.

Ông bà Mailer bảo đảm với tôi rằng con gái họ không thuộc loại người giấu giếm họ bất cứ chuyện gì. Nhưng tôi nhanh chóng phát hiện ra là mọi chuyện không chính xác như thế.

- Tại sao Stephanie lại đến Los Angeles hai tuần trước? Tôi hỏi.

- Đến Los Angeles ư? bà mẹ ngạc nhiên. Ý anh muốn nói gì?

- Cách đây hai tuần, Stephanie đã đi một chuyến ba ngày đến California.

- Chúng tôi không biết gì về chuyện đó cả, ông bố tỏ vẻ buồn rầu. Đi Los Angeles mà không báo cho chúng tôi biết như thế chẳng giống cách hành xử của con bé chút nào. Có thể chuyện đó liên quan gì với tòa soạn báo chẳng? Con bé lúc nào cũng giữ kín thông tin về các bài báo mà nó đang thực hiện.

Tôi nghi ngờ việc *Thời báo Orpheus* có thể cho phép mình cử phóng viên đến đâu kia đất nước để làm phóng sự. Và chính câu hỏi về công việc của Stephanie tại tờ báo đó khiến tôi nảy sinh một số băn khoăn khác.

- Stephanie đến Orpheus khi nào, và vì lý do gì? Tôi hỏi.

- Những năm trước con bé sống ở New York, bà Trudy Mailer giải thích với tôi. Con bé học ngành văn chương ở Đại học Notre-Dame. Từ khi còn rất nhỏ, nó đã muốn trở thành nhà văn. Nó đã xuất bản được một số truyện ngắn, hai trong số đó được đăng tải trên tờ *Người New York*. Sau khi học xong, nó làm việc cho *Tạp chí văn chương New York*, nhưng nó đã bị sa thải hồi tháng Chín.

- Vì lý do gì vậy?

- Hình như là do khó khăn về tài chính. Mọi việc diễn ra nhanh chóng: nó đã tìm được một công việc ở *Thời báo Orpheus* và quyết định quay về sinh sống trong vùng này. Có vẻ con bé hài lòng khi rời xa Manhattan và tìm được một môi trường yên bình hơn.

Hai người họ phân vân một lát. Rồi ông bố của Stephanie nói với tôi:

- Đại úy Rosenberg này, chúng tôi không thuộc loại người thích làm phiền cảnh sát vô cớ, anh hãy tin tôi. Vợ chồng tôi, chúng tôi sẽ không báo động nếu không tin chắc rằng đang xảy ra một chuyện gì đó bất thường. Cảnh sát Orpheus đã nói rõ để chúng tôi hiểu rằng không có bất cứ chi tiết nào là có thể xác thực được. Nhưng, ngay cả khi chỉ đi New York rồi lại về ngay trong ngày, Stephanie luôn gửi tin nhắn cho chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi khi về đến nhà để báo rằng mọi chuyện đều ổn cả. Tại sao con bé lại gửi tin nhắn cho ông tổng biên tập mà không gửi cho bố mẹ nó? Nếu không muốn chúng tôi lo lắng, nó cũng sẽ gửi tin nhắn cho cả chúng tôi nữa.

- Nhân nói đến New York, tôi bật lại, tại sao Stephanie lại đến Manhattan thường xuyên như thế?

- Tôi không nói là con bé đến đó thường xuyên, ông bố giải thích, tôi chỉ đang lấy một ví dụ thôi.

- Không, cô ấy đến đó rất thường xuyên, tôi nói. Thường là vào những

ngày và những giờ nhất định. Như thế cô ấy có một cuộc hẹn đầu đặn. Cô ấy đến đó làm gì?

Một lần nữa, có vẻ như ông bà Mailer không biết tôi đang nói với họ chuyện gì. Hiểu rằng mình đã không hoàn toàn thuyết phục được tôi về mức độ nghiêm trọng của tình hình, bà Trudy Mailer liền hỏi tôi:

- Anh đã đến nhà con bé phải không, đại úy Rosenberg?
- Không, tôi cũng rất muốn vào kiểm tra căn hộ của cô ấy, nhưng cửa khóa mà tôi thì không có chìa khóa.
- Anh có muốn đến đó xem qua một chút bây giờ không? Có thể anh sẽ nhìn thấy điều gì đó mà chúng tôi không nhìn thấy.

Tôi chấp nhận, chỉ với mục đích duy nhất là kết thúc vụ này. Ghé qua nhà Stephanie một lần sẽ giúp tôi tự thuyết phục bản thân rằng cảnh sát Orphea có lý: không có bất cứ yếu tố nào có thể khiến ta nghĩ rằng đây là một vụ mất tích đáng lo ngại. Stephanie có thể đến Los Angeles hoặc New York bao nhiêu lần tùy thích. Còn về công việc của cô ta tại *Thời báo Orphea*, ta hoàn toàn có thể cho rằng sau khi bị sa thải, cô ta đã nắm bắt một cơ hội trong lúc chờ đợi một thời vận tốt hơn.

Vừa đúng 20 giờ khi chúng tôi đến dưới chân tòa nhà nơi Stephanie ở, trên đường Bendham Road. Cả ba chúng tôi leo lên đến tận căn hộ của cô ta. Bà Trudy Mailer đưa chìa khóa cho tôi để tôi mở cửa, nhưng khi tôi xoay chìa trong ổ khóa thì nó bị vướng lại. Cánh cửa không khóa. Tôi cảm thấy một luồng adrenalin bốc lên: trong nhà đang có người. Là Stephanie chăng?

Tôi khẽ ấn tay vào tay nắm cửa, cánh cửa liền mở hé. Tôi ra hiệu cho ông bà Mailer im lặng. Tôi nhẹ nhàng đẩy cánh cửa, nó mở ra êm ru. Lập tức tôi nhìn thấy phòng khách rất bừa bộn: có ai đó đã đến lục lọi ở căn hộ này.

- Ông bà xuống dưới đi, tôi thì thẩn với bố mẹ của Stephanie. Hãy quay

trở ra xe và chờ đến khi tôi xuống gặp ông bà.

Ông Dennis Mailer gật đầu và kéo bà vợ đi cùng với mình. Tôi rút súng ra khỏi bao, đi vài bước vào trong căn hộ. Mọi thứ đều bị đảo lộn. Tôi bắt đầu bằng việc kiểm tra phòng khách: các giá sách bị lật tung, những chiếc gối tựa trên ghế xô pha bị chọc thủng lõi ruột. Đủ loại đồ đạc vứt ngổn ngang khắp sàn thu hút sự chú ý của tôi, khiến tôi không nhìn thấy cái bóng đầy đe dọa đang lặng lẽ tiến lại gần. Chỉ khi quay người để vòng sang các phòng khác, tôi mới thấy mình đang mặt đối mặt với một bóng người, kẻ đó xẹt thẳng hơi cay vào mặt tôi. Hai mắt tôi bông rớt, hơi thở tôi nghẹn lại. Tôi gặp người làm đôi, không nhìn thấy gì nữa. Và lãnh trọn một cú đánh.

Một tấm rèm đen tối chụp xuống.

...

20 giờ 05 phút tại nhà hàng *Café Athéna*.

Có vẻ như Tình yêu luôn xuất hiện mà không báo trước, nhưng rõ ràng là vị thần này đã quyết định ở nhà vào tối hôm nay, đồng thời vẫn bắt Anna phải chịu đựng bữa tối này. Cho đến lúc ấy, đã là một tiếng đồng hồ Josh nói không ngừng nghỉ. Màn độc thoại của anh ta quả là một kỳ tích. Mặc dù đã không còn nghe anh ta nói nữa, nhưng Anna vẫn thích thú đếm những từ *tôi* và *của tôi* phát ra từ miệng anh ta, chẳng khác nào những con gián nhỏ cứ sau mỗi từ lại khiến cô chán ghét anh ta thêm một chút. Lauren không còn biết phải trốn vào đâu, cô nàng đã uống đến cốc vang trắng thứ năm, trong khi Anna chỉ nhấm nháp những ly cocktail không cần.

Cuối cùng, hẳn là mệt mỏi vì phải nghe những lời nói của chính mình, Josh vớ lấy một cốc nước và uống một hơi cạn sạch, việc đó khiến anh ta phải im lặng trong một lát. Sau khoảng im lặng đúng lúc ấy, anh ta quay sang

phía Anna và hỏi cô bằng giọng đầy kiêu cách: “Thế còn em, Anna, công việc của em là gì? Lauren không muốn nói cho anh biết.” Đúng lúc đó, điện thoại của Anna đổ chuông. Nhìn thấy số điện thoại hiển thị trên màn hình, cô lập tức hiểu ra là có việc gấp.

- Xin thứ lỗi, cô lên tiếng, tôi phải nhận cuộc gọi này.

Cô đứng dậy rời khỏi bàn, và bước tách ra xa vài bước, trước khi nhanh chóng quay trở lại bàn và thông báo rằng rất đáng tiếc nhưng cô phải đi.

- Đã đi rồi ư? Josh tiếc nuối, tỏ rõ vẻ thất vọng. Thậm chí chúng ta còn chưa kịp làm quen với nhau.

- Em biết hết mọi thông tin về anh rồi, thật sự là rất... thú vị.

Anna hôn tạm biệt Lauren và chào cô bạn, khẽ vẫy tay chào Josh, cử chỉ của cô có nghĩa là “không bao giờ gặp lại nữa!”, rồi nhanh chóng rời khỏi hàng hiên. Có lẽ anh chàng Josh tội nghiệp kia thấy cô rất vừa mắt, bởi vì anh ta bám theo cô, đi cùng cô ra đến tận vỉa hè.

- Em có muốn anh chở em đến đâu không? Anh chàng hỏi Anna. Anh có một...

- Một chiếc Mercedes Coupé, cô ngắt lời anh ta. Em biết, anh đã nói với em đi đâu đó hai lần. Anh thật tốt bụng, nhưng em đỗ xe ở ngay đây rồi.

Cô mở cốp xe, trong lúc Josh đứng sững đằng sau cô.

- Anh sẽ xin Lauren số điện thoại của em, anh ta nói, anh thường qua lại khu này, chúng ta có thể hẹn nhau đi uống cà phê.

- Cũng được, Anna trả lời cốt để cho anh chàng đi khỏi, đồng thời mở một cái túi vải to tướng choán hết chỗ trong cốp xe.

Josh nói tiếp:

- Mà này, em vẫn chưa nói cho anh biết em làm nghề gì đấy.

Anh ta vừa nói xong câu đó, thì Anna lấy từ trong túi ra một chiếc áo

chống đạn và mặc lên người. Trong lúc chỉnh áo cho vừa với thân hình, cô thấy Josh tròn tròn mắt và nhìn chăm chăm vào tấm phù hiệu phản quang, trên đó ghi rõ ràng bằng những chữ cái viết hoa:

CẢNH SÁT

- Em là đồn phó đồn cảnh sát Orphea, cô vừa bảo với anh ta vừa lấy ra cái túi đựng khẩu súng, rồi giắt nó vào thắt lưng.

Josh chăm chăm nhìn cô, vừa sưng sờ vừa nghi hoặc. Anna bước vào trong chiếc xe công vụ rồi nổ máy phóng vù đi, bật đèn hiệu để những ánh xanh đỏ sáng lên lấp lóa trong bóng chiều chạng vạng, rồi cho còi hú hú vang, thu hút ánh nhìn của tất cả các khách bộ hành.

Theo tin báo từ trung tâm, một nhân viên cảnh sát bang vừa bị tấn công trong một tòa chung cư ngay gần đó. Tất cả các đội tuần tra hiện có cũng như sĩ quan trực đầu được huy động để can thiệp.

Anna lái xe lao hết tốc lực dọc đường phố chính: những người đi bộ đang qua đường quay trở lại ẩn náu trên vỉa hè, và ở cả hai hướng lưu thông, những chiếc xe tạt vào lề đường khi thấy xe cô lại gần. Cô lái xe như bay giữa đường, chân ga nhấn sát sàn xe. Cô đã có kinh nghiệm với những cuộc gọi khẩn cấp vào giờ cao điểm ở New York.

Khi Anna đến chân tòa chung cư, một đội cảnh sát tuần tra đã có mặt từ trước. Khi xông vào tiền sảnh, cô gặp ngay một trong các đồng nghiệp đang chạy xuống cầu thang. Anh chàng hét lên với cô:

- Kẻ tình nghi đã bỏ trốn qua cửa sau của tòa nhà!

Anna băng qua toàn bộ tầng trệt, đến tận lối thoát hiểm ở đằng sau tòa nhà, thông ra một con phố nhỏ vắng hoe. Nơi đây im ắng đến lạ lùng: cô căng tai lắng nghe, rình chờ một âm thanh có thể định hướng cho cô, trước

khi tiếp tục lao chạy đến tận công viên nhỏ vắng vẻ. Một lần nữa, lại là tính mệnh hoàn toàn.

Đường như cô nghe thấy một tiếng động trong lùm cây rậm rạp: cô rút súng ra khỏi bao r ưỡi lao vào trong công viên. Không có gì hết. Đột nhiên, dường như cô nhìn thấy một bóng người đang chạy. Cô lao mình đuổi theo, nhưng nhanh chóng để mất dấu vết. Cuối cùng, cô dừng lại, mất phương hướng, thở hỗn hển. Mạch máu ở hai bên thái dương nện thình thịch. Cô nghe thấy một tiếng động đằng sau rặng cây bụi: cô chậm rãi tiến lại gần, tim đập loạn lên. Cô nhìn thấy một bóng người đang nhón bước rất khẽ khàng. Cô chờ đến thời điểm thuận lợi, r ưỡi nhảy bổ ra, giương súng nhắm thẳng vào kẻ tình nghi, ra lệnh cho hắn không được cử động. Chính là Montagne, anh ta cũng đang giơ súng nhắm vào cô.

- Chết tiệt, Anna, cô điên à? Anh ta hét lên.

Anna thở dài r ưỡi bỏ lại súng vào bao, đồng thời gập người làm đôi để hít thở trở lại.

- Montagne, anh làm trò gì ở đây thế? Cô hỏi anh ta.

- Cho phép tôi đặt lại câu hỏi đó với cô! Tối nay có phải phiên trực của cô đâu!

Với tư cách là đồn phó, về mặt kỹ thuật, Montagne là cấp trên trực tiếp của Anna. Cô chỉ là đồn phó thứ hai.

- Tôi thuộc bộ phận thường trực, Anna giải thích. Trung tâm đã gọi cho tôi.

- Suýt thì tôi đã tóm được hắn r ưỡi! Montagne cáu kỉnh nói.

- Tóm được hắn ư? Tôi đã đến trước anh. Chỉ có một đội cảnh sát tuần tra đang trước tòa nhà.

- Tôi đi từ con phố đằng sau. Lẽ ra cô phải cho biết vị trí của mình qua bộ

đàm. Các thành viên trong một đội đều phải làm như thế. Người ta trao đổi thông tin với nhau, chứ không hành động theo kiểu bốc đồng.

- Lúc ấy tôi chỉ có một mình, tôi không có bộ đàm.

- Cô có bộ đàm trong xe mà, không phải sao? Cô thật phiền phức, Anna ạ! Ngay từ ngày đầu tiên đến đây, cô đã làm phiền tất cả mọi người!

Montagne nhổ phệt xuống đất rồi quay trở về phía tòa nhà. Anna đi theo anh ta. Lúc này, đường Bendham Road đang đầy xe cấp cứu.

- Anna! Montagne! Đồn trưởng Ron Gulliver hét gọi khi nhìn thấy họ đi đến.

- Chúng ta để mất hân rồi, sếp ạ, Montagne cầu nhàu. Lẽ ra tôi đã tóm được hân nếu Anna không làm hỏng việc, như thường lệ.

- Anh cút đi, Montagne! Anna kêu lên.

- Cô mới là người nên cút khỏi đây, Anna ạ! Montagne nổi xung. Cô có thể về nhà được rồi đấy, đây là vụ án của tôi!

- Không, đây là vụ án của tôi! Tôi đến đây trước anh.

- Hãy trả lại công việc cho chúng tôi rồi biến khỏi đây ngay! Montagne gầm gừ.

Anna nghiêng người sang phía Gulliver, những mong được ông ủng hộ.

- Sếp... ông có thể can thiệp không?

Gulliver rất ghét những vụ xung đột.

- Hôm nay không phải phiên trực của cô, Anna ạ, ông nói bằng giọng xoa dịu.

- Tôi thuộc bộ phận thường trực!

- Hãy để vụ này cho Montagne, Gulliver dứt khoát.

Montagne nở một nụ cười chiến thắng rồi đi về phía tòa nhà, để mặc

Anna đứng lại cùng Gulliver.

- Như thế là không công bằng, thưa sếp! Cô nổi nóng. Mà sao ông lại để Montagne ăn nói với tôi kiểu đó?

Gulliver không muốn nghe gì hết.

- Làm ơn đi, Anna, đừng có gây chuyện rắc rối nữa! Ông cần bảo cô. Mọi người đang nhìn chúng ta đây. Lúc này, tôi không cần chuyện đó đâu.

Ông chăm chú nhìn vào mặt cô gái trẻ bằng ánh mắt tò mò, rồi hỏi cô:

- Cô có hẹn sao?

- Sao ông lại nói thế?

- Cô đã đánh son.

- Tôi thường xuyên đánh son mà.

- Lần này thì khác. Cô đang có vẻ mặt của một người có hẹn. Tại sao cô không quay lại đó? Ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau ở đồn cảnh sát.

Đến lượt Gulliver tiến về phía tòa nhà, để Anna đứng lại một mình. Đột nhiên, cô nghe thấy một giọng nói gọi tên cô, liền quay đầu lại. Là Michael Bird, tổng biên tập tờ *Thời báo Orpheus*.

- Anna này, ông vừa hỏi vừa đi đến bên cô, ở đây đang xảy ra chuyện gì vậy?

- Tôi không biết phải bình luận thế nào, Anna trả lời, tôi không phụ trách bất cứ chuyện gì hết.

- Cô sắp thành người phụ trách rồi, ông mỉm cười.

- Ý ông muốn nói gì?

- À, nghĩa là khi cô nắm quyền chỉ đạo sở cảnh sát thành phố! Phải chăng vì việc đó mà cô vừa cãi nhau với đồn phó Montagne?

- Tôi không biết ông đang nói gì, Michael ạ, Anna khẳng định.

- Thật sao? Ông đáp lại, cố giả vờ ngạc nhiên. Tất cả mọi người đều biết rằng cô sẽ là đầu trưởng đầu cảnh sát kế tiếp mà.

Anna bỏ đi mà không trả lời, cô quay trở ra xe. Cô cởi áo chống đạn, ném nó lên băng ghế sau rồi nổ máy. Cô có thể quay trở lại nhà hàng *Café Athéna*, nhưng không muốn thế chút nào. Cô về nhà mình, rồi ngồi dưới mái vòm với một ly rượu và một liều thuốc lá, tận hưởng bầu không khí mát dịu của buổi tối.

ANNA KANNER

Tôi đến Orpheia vào thứ Bảy, ngày 14 tháng Chín năm 2013. Thời gian đi đường, bắt đầu từ New York, mất chừng gần hai giờ lái xe: tuy nhiên, tôi có cảm giác đã đi qua cả địa cầu. Từ những tòa nhà chọc trời của Manhattan, tôi đã đến thành phố nhỏ yên bình này, nơi đang tắm mình trong ánh mặt trời ấm áp cuối ngày. Sau khi đi ngược đường phố chính, tôi băng qua khu phố mới của mình để đến ngôi nhà tôi đã thuê. Tôi lái xe chậm rãi, quan sát những người đi dạo, những đứa trẻ đang tụ tập đằng trước chiếc xe tải nhỏ của một người bán kem, những cư dân đầy ý thức sống hai bên đường đang chăm chút những bồn hoa. Nơi đây ngự trị một bầu không khí yên bình tuyệt đối.

Cuối cùng tôi cũng đến trước ngôi nhà. Một cuộc sống mới đang mở ra trước mắt tôi. Những di sản duy nhất còn lại từ cuộc sống trước là đồng hồ đặc mà tôi đã cho chuyển từ New York đến. Tôi mở khóa cửa nhà, bước vào bên trong, và bật đèn để chiếu sáng căn phòng ngoài đang chìm trong bóng tối. Tôi vô cùng ngạc nhiên phát hiện ra rằng trên sàn chất đầy những thùng đồ đạc của tôi. Tôi vội bước đi một lượt tầng trệt: toàn bộ bàn ghế vẫn còn nguyên gói bọc, chưa có thứ gì được dỡ ra, toàn bộ đồ đạc của tôi vẫn chất

đồng trong những cái thùng xếp chồng lên nhau, để khắp các phòng.

Tôi lập tức gọi cho công ty chuyển nhà mà tôi đã thuê. Nhưng người nghe máy trả lời tôi bằng giọng cộc lốc: “Tôi nghĩ là cô nhầm rồi, cô Kanner ạ. Tôi đang cầm hợp đồng của cô trong tay đây, và rõ ràng là cô đã tích nhầm ô rồi. Dịch vụ mà cô yêu cầu không bao gồm việc dỡ và lắp đặt lại đồ đạc.” Cô ta gác máy. Tôi ra khỏi nhà để khỏi phải nhìn thấy cái cảnh tượng lộn xộn đó và ngồi xuống bậc tam cấp ngoài cổng. Tôi rất bực mình. Một bóng người hiện ra, mỗi tay cầm một chai bia. Là hàng xóm của tôi, Cody Illinois. Tôi đã gặp anh hai lần: khi đi thăm nhà, và sau khi ký hợp đồng thuê nhà, khi tôi đến để chuẩn bị chuyển đồ.

- Tôi muốn chào mừng cô đến đây, Anna ạ.
- Anh thật tốt quá, tôi vừa trả lời vừa khẽ bĩu môi.
- Trông cô không được vui vẻ cho lắm, anh bảo tôi.

Tôi nhún vai. Anh đưa cho tôi một chai bia rồi ngồi xuống cạnh tôi. Tôi giải thích cho anh nghe việc tôi đã nhầm lẫn thế nào với công ty chuyển nhà, anh liền đề nghị giúp tôi tháo dỡ đồ đạc, và vài phút sau chúng tôi bắt tay lắp đặt chiếc giường trong căn phòng sẽ được dùng làm phòng ngủ của tôi. Tôi liền hỏi anh:

- Tôi nên làm gì để hòa nhập với nơi này?
- Cô không phải lo lắng gì về việc đó đâu, Anna ạ. Mọi người sẽ yêu quý cô thôi. Cô vẫn có thể tham gia làm tình nguyện viên cho Liên hoan sân khấu, từ hè sau. Đó là một sự kiện mang tính kết nối rất cao.

Cody là người đầu tiên giúp tôi gắn bó với Orphea. Anh có một hiệu sách tuyệt vời trên phố chính, nơi đó nhanh chóng trở thành ngôi nhà thứ hai đối với tôi.

Tối đó, sau khi Cody ra về trong lúc đang bận rộn dỡ các thùng quần áo,

tôi nhận được điện thoại của chồng cũ.

- Em không nói thật đấy chứ, hả Anna? Anh ta hỏi khi tôi nhấc máy. Em rời khỏi New York mà không thèm nói lời tạm biệt anh.

- Em đã nói lời tạm biệt với anh từ lâu rồi, Mark ạ.

- Ái chà! Thật đau đớn quá!

- Anh gọi cho em có việc gì vậy?

- Anh muốn nói chuyện với em, Anna ạ.

- Mark này, em không muốn “nói chuyện”. Chúng ta sẽ không quay trở lại với nhau nữa đâu. Mọi chuyện chấm dứt rồi.

Anh ta lờ câu nói của tôi đi.

- Tối nay anh vừa ăn tối với bố em. Rất tuyệt.

- Hãy để cho bố em yên, được không?

- Chẳng lẽ ông ấy yêu quý anh lại là lỗi của anh sao?

- Tại sao anh phải làm thế với em, hả Mark? Để trả thù chăng?

- Em đang khó chịu phải không, Anna?

- Đúng thế, tôi nổi khùng, em đang khó chịu đây! Đồ đạc của em đang bị tháo rời từng mảnh, và em không biết phải lắp chúng lại như thế nào, thế nên em thực sự có nhiều việc khác cần làm hơn là nghe anh nói chuyện!

Tôi lập tức hối tiếc vì đã nói ra những lời đó, bởi vì anh ta đã nhân ngay cơ hội đó để đề nghị đến giúp tôi.

- Em cần người hỗ trợ phải không? Anh đang ở trong xe rồi, anh đến ngay đây!

- Không, anh đừng có đến!

- Hai giờ nữa anh sẽ có mặt. Chúng ta sẽ dành cả đêm để lắp đồ đạc cho em và tái tạo thế giới... Sẽ giống như trước đây.

- Mark, em cấm anh đến đây.

Tôi chấm dứt cuộc gọi và tắt máy để được yên thân. Nhưng sáng hôm sau, tôi vừa ngạc nhiên vừa khó chịu khi nhìn thấy Mark xuất hiện trước cửa nhà.

- Anh làm gì ở đây thế? Tôi hỏi bằng giọng khó chịu trong lúc mở cửa.

Anh ta nở một nụ cười tươi rói.

- Đón tiếp mới nồng nhiệt làm sao! Anh đến giúp em mà.

- Ai đã cho anh địa chỉ của em?

- Mẹ em.

-Ồ, không thể thế được, em sẽ giết bà ấy!

- Anna, mẹ em mong ước được nhìn thấy chúng ta quay lại với nhau. Bà muốn có cháu!

- Tạm biệt, Mark.

Anh ta chặn cánh cửa lại đúng lúc tôi định đóng sập nó trước mũi anh ta.

- Chờ đã, Anna: ít ra hãy để anh giúp em.

Tôi quá cần giúp đỡ nên không thể từ chối. Và lại, dù sao anh ta cũng đã ở đây rồi. Anh ta giới thiệu người đàn ông hoàn hảo với tôi: anh ta chuyển đồ, treo các bức tranh lên tường rồi lắp một ngọn đèn chùm.

- Em sẽ sống một mình đơn độc ở đây sao? Cuối cùng anh ta cũng hỏi tôi, giữa hai lần khoan.

- Đúng thế, Mark ạ. Chính ở nơi đây, em sẽ bắt đầu cuộc sống mới của mình.

...

Thứ Hai tuần tiếp theo đánh dấu ngày đầu tiên của tôi tại sở cảnh sát.

Đúng 8 giờ sáng, tôi trình diện tại cửa đón tiếp, trong trang phục dân sự.

- Cô có chuyện gì cần thưa kiện phải không? Viên cảnh sát hỏi tôi nhưng vẫn chúí mũi vào tờ báo.

- Không, tôi trả lời. Tôi là đồng nghiệp mới của anh.

Anh ta ngược mắt nhìn tôi, mỉm cười thân thiện với tôi rồi hét vống lên: “Anh em ơi, cô gái ấy đến đây rồi!” Tôi nhìn thấy một nhóm cảnh sát xuất hiện, quan sát tôi cứ như thể tôi là một con vật kỳ lạ. Sếp Gulliver tiến đến, thân thiện đưa tay cho tôi: “Chào mừng cô đến đây, Anna.”

Mọi người đón tiếp tôi rất nhiệt tình. Tôi lần lượt chào hỏi từng đồng nghiệp mới, chúng tôi trò chuyện vài câu, họ mời tôi một cốc cà phê, họ đặt cho tôi rất nhiều câu hỏi. Một người nào đó vui vẻ kêu lên: “Anh em, tôi bắt đầu tin là có ông già Noel thật đấy: một tay còm già cằn cỗi về hưu và được thay thế bằng một cô nàng trẻ trung xinh đẹp!” Tất cả họ cùng phá lên cười. Thật không may, bầu không khí vui nhộn đó không kéo dài được lâu.

JESSE ROSENBERG

Thứ Sáu ngày 27 tháng Sáu năm 2014

29 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Ngay từ sáng sớm, tôi đã lên đường đi về phía Orpheus. Tôi nhất quyết muốn tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra hôm trước, trong căn hộ của Stephanie. Theo đồng trưởng Gulliver, đó chỉ là một vụ trộm đơn thuần. Tôi không hề tin vào giả thuyết đó. Các đồng nghiệp của tôi trong bộ phận cảnh sát khoa học đã ở lại rất muộn đêm qua để cố gắng lấy các dấu vân tay, nhưng họ không tìm thấy bất cứ dấu vết nào. Về phần mình, căn cứ vào mức độ tàn bạo của cú đánh, tôi nghiêng nhiều về ý tưởng cho rằng kẻ tấn công tôi là

một gã đàn ông.

Phải tìm cho ra Stephanie. Tôi cảm thấy thời gian đang rất gấp rút. Lúc này, đang chạy xe trên đường 17, tôi nhấn ga trên làn đường ngoài cùng bên phải trước khi vào thành phố, không bật đèn hiệu cũng không rú còi hụ.

Chỉ đến khi vượt qua biển tín hiệu đường bộ đánh dấu ranh giới của thành phố Orpheia, tôi mới nhìn thấy chiếc xe công vụ của cảnh sát ẩn đằng sau tấm biển và lập tức đuổi theo tôi. Tôi tạt xe vào vệ đường, và nhìn thấy qua gương chiếu hậu một cô gái trẻ xinh đẹp mặc đồng phục cảnh sát bước ra khỏi xe và đi về phía tôi. Tôi liền chuẩn bị tinh thần để làm quen với người đầu tiên chấp nhận giúp tôi làm sáng tỏ vụ việc vừa rồi: Anna Kanner.

Trong lúc cô lại gần cửa sổ xe để mở cửa, tôi giơ thẻ cảnh sát ra và mỉm cười.

- Đại úy Jesse Rosenberg, cô đọc thẻ của tôi. Một vụ án khẩn cấp chẳng?

- Hình như tôi đã nhìn thấy cô hôm qua, trong một thoáng, trên phố Bendham Road. Tôi chính là viên cảnh sát bị đánh ngất.

- Đầu phó Anna Kanner, cô gái trẻ tự giới thiệu. Đầu anh thế nào rồi, đại úy?

- Đầu tôi rất ổn, cảm ơn cô. Nhưng thú thật với cô là tôi rất bối rối trước những chuyện đã xảy ra trong căn hộ đó. Sếp Gulliver nghĩ rằng đó là một vụ trộm, nhưng tôi thì không tin như thế một phút nào. Tôi tự hỏi liệu có phải mình đã đặt chân vào một vụ án lạ lùng không.

- Gulliver không ngốc chút nào đâu, Anna bảo tôi. Tốt hơn hết là hãy kể cho tôi nghe về vụ án của anh, tôi rất quan tâm.

Tôi hiểu ra rằng Anna có thể là một đồng minh quý giá của tôi ở Orpheia. Sau này, tôi sẽ phát hiện ra rằng hơn thế nữa, cô còn là một cảnh sát ngoại hạng. Tôi liền đề nghị với cô:

- Anna này, nếu cô cho phép tôi xưng hô thân mật, tôi có thể mời em đi uống cà phê chứ? Tôi sẽ kể hết mọi chuyện với em.

Vài phút sau, ngồi cạnh chiếc bàn trong một *quán* nhỏ yên tĩnh nằm bên đường, tôi giải thích với Anna rằng mọi chuyện đã bắt đầu khi Stephanie Mailer đến tìm tôi hôm đầu tuần để nói chuyện về một vụ đi điều tra mà cô ta đang tiến hành liên quan đến vụ án mạng giết chết bốn người ở Orpheia vào năm 1994.

- Vụ án mạng giết chết bốn người vào năm 1994 đó là thế nào vậy? Anna hỏi.

- Thị trường thành phố Orpheia và gia đình của ông ấy đã bị sát hại, tôi giải thích. Cùng với một phụ nữ đang chạy thể dục qua đó. Một vụ thảm sát thực sự. Hôm đó là tối khai mạc Liên hoan sân khấu ở Orpheia. Và đặc biệt, đó là vụ án lớn đầu tiên mà tôi phụ trách. Hồi ấy, một người đồng đội, Derek Scott, đã cùng với tôi giải quyết vụ án. Thế nhưng thứ Hai tuần trước, Stephanie lại đến nói với tôi rằng cô ấy nghĩ hồi đó bọn tôi đã nhầm: vụ đi điều tra vẫn chưa kết thúc và bọn tôi đã bắt nhầm thủ phạm. Sau đó, cô ta mất tích còn căn hộ của cô ta thì bị đột nhập hôm qua.

Anna có vẻ rất tò mò khi nghe chuyện của tôi. Sau khi uống cà phê, cả hai chúng tôi liền đến căn hộ của Stephanie, hiện nó đã được khóa và niêm phong, nhưng bố mẹ cô ta đã để chìa khóa lại cho tôi.

Toàn bộ đồ đạc trong căn hộ đều bị đảo lộn, tất cả đều lộn xộn. Chi tiết cụ thể duy nhất mà chúng tôi có được là cánh cửa ra vào căn hộ không bị phá khóa.

Tôi bảo Anna:

- Theo lời ông bà Mailer, thì chùm chìa khóa phụ duy nhất do ông bà ấy

giữ. Điều đó có nghĩa là kẻ đột nhập vào đây đang giữ chùm chìa khóa của Stephanie.

Bởi vì trước đó tôi đã kể với cô về tin nhắn do Stephanie gửi đến cho Michael Bird, tổng biên tập tờ *Thời báo Orpheus*, Anna liền suy luận:

- Nếu kẻ nào đó có chùm chìa khóa của Stephanie, thì có lẽ hắn cũng đang cần điện thoại di động của cô ấy.

- Em muốn nói rằng có thể cô ấy không phải là người đã gửi tin nhắn đó? Nhưng thế thì là kẻ nào?

- Một kẻ nào đó muốn kéo dài thời gian, cô gợi ý.

Tôi rút từ trong túi quần sau ra chiếc phong bì lấy được hôm qua trong hộp thư của Stephanie và đưa nó cho Anna.

- Đây là bản sao kê thẻ tín dụng của Stephanie, tôi giải thích. Cô ta đã đi một chuyến đến Los Angeles hồi đầu tháng, và ta cần phải xác minh xem chuyến đi đó nhằm mục đích gì. Theo kết quả kiểm tra của tôi, kể từ đó đến nay cô ta không đi máy bay thêm lần nào nữa. Nếu cô ta tự ý bỏ đi, thì là đi bằng xe hơi. Tôi đã gửi một thông báo tìm kiếm chung liên quan đến biển đăng ký xe: nếu Stephanie đang ở đâu đó trên đường, thì cảnh sát đường bộ sẽ nhanh chóng tìm thấy cô ta.

- Anh không chần chừ chút nào nhỉ, Anna bảo tôi với vẻ đầy ấn tượng.

- Không còn thời gian để mất nữa, tôi trả lời. Tôi cũng đã đề nghị lấy các sao kê điện thoại và thẻ tín dụng của cô ta trong các tháng vừa rồi. Hy vọng ngay tối nay tôi sẽ có được những sao kê đó.

Anna xem qua bản sao kê.

- Thẻ tín dụng của cô ấy được sử dụng lần cuối cùng vào tối thứ Hai, lúc 21 giờ 55 phút tại *Kodiak Grill*, cô nhận xét. Đó là một nhà hàng trên phố chính. Có lẽ chúng ta nên đến đó. Có thể có người đã nhìn thấy gì đó.

Nhà hàng Kodiak Grill nằm ở cuối phố chính. Người quản lý nhà hàng, sau khi kiểm tra lịch phân công nhân sự trong tuần, đã cho chúng tôi biết tên những người phục vụ vào tối thứ Hai, trong số các nhân sự có mặt. Một trong số các nhân viên nữ khi được chúng tôi hỏi đã nhận ra Stephanie trên bức ảnh mà chúng tôi cho cô ta xem.

- Có, cô ta bảo chúng tôi, tôi có nhớ cô ấy. Cô ấy ở đây vào đầu tuần. Một cô gái xinh đẹp, đi một mình.

- Có đi đâu gì đó mà cô đặc biệt để ý, khiến cô nhớ ra cô ấy trong số tất cả các khách hàng ngày nào cũng ghé qua đây không?

- Không phải là lần đầu tiên cô ấy đến đây. Cô ấy luôn yêu cầu ngồi ở chiếc bàn đó. Cô ấy thường nói đang chờ một ai đó, nhưng người ấy chẳng bao giờ đến.

- Thế hôm thứ Hai vừa rồi, đã xảy ra chuyện gì?

- Cô ấy đến nhà hàng vào khoảng 18 giờ, đầu ca trực. Và cô ấy đợi. Cuối cùng, cô ấy đã gọi một đĩa xa lát César và một lon Coca, rồi rồi cuộc lại bỏ đi.

- Chính xác là vào khoảng 22 giờ.

- Có thể thế. Tôi không nhớ giờ cụ thể, nhưng cô ấy ngồi lại rất lâu. Cô ấy trả tiền rồi bỏ đi. Tôi chỉ nhớ có thế thôi.

Khi ra khỏi *Kodiak Grill*, chúng tôi nhận thấy rằng tòa nhà bên cạnh là một ngân hàng có cây rút tiền tự động bên ngoài.

- Chắc chắn là họ có gắn camera, Anna bảo tôi. Có thể họ đã ghi được hình ảnh Stephanie vào hôm thứ Hai.

Vài phút sau, chúng tôi đã ở trong phòng làm việc chật hẹp của một nhân viên an ninh ngân hàng, anh ta cho chúng tôi xem các góc quay camera khác nhau của tòa nhà. Một camera ghi lại hình ảnh vỉa hè, và chúng tôi nhìn thấy

hàng hiên của nhà hàng *Kodiak Grill*. Nhân viên an ninh cho chúng tôi xem băng ghi hình ngày thứ Hai, kể từ lúc 18 giờ. Chăm chú vào những người qua đường lướt trên màn hình, đột nhiên tôi nhìn thấy Stephanie.

- Stop! Tôi kêu lên. Chính là cô ấy, chính là Stephanie.

Nhân viên an ninh dừng hình lại.

- Bây giờ, hãy cho băng chạy ngược lại, chậm thôi, tôi bảo anh ta.

Trên màn hình, Stephanie bước lùi lại. Điều thuốc mà cô ngậm trên môi được tái dựng lại, rồi cô châm nó với một chiếc bật lửa vàng rực, cầm nó giữa các ngón tay và cắt nó vào một bao thuốc trước khi bỏ lại bao thuốc vào trong túi xách. Cô vẫn tiếp tục lùi và đi chệch khỏi quỹ đạo trên vỉa hè, đến tận một chiếc xe nhỏ gọn màu xanh da trời rồi ngõ vào trong xe.

- Đó là xe của cô ấy, tôi nói. Một chiếc Mazda ba cửa màu xanh da trời. Tôi đã nhìn thấy cô ấy lên chiếc xe đó vào hôm thứ Hai, trên bãi đỗ xe tại trụ sở cảnh sát bang.

Tôi yêu cầu nhân viên an ninh cho chạy tiếp đoạn băng, và chúng tôi nhìn thấy Stephanie ra khỏi xe, châm một điều thuốc, rồi vừa hút vừa đi vài bước trên vỉa hè, trước khi tiến về phía nhà hàng *Kodiak Grill*.

Sau đó, chúng tôi tua nhanh đoạn băng đến tận 21 giờ 55 phút, thời điểm Stephanie trả tiền bữa ăn tối bằng thẻ tín dụng của mình. Chừng hai phút sau, chúng tôi nhìn thấy cô xuất hiện trở lại. Cô bắt đầu đi đến tận chỗ chiếc xe. Lúc lên xe, cô lấy điện thoại ra khỏi túi xách. Có ai đó gọi cho cô. Cô trả lời điện thoại, cuộc gọi rất ngắn gọn. Có vẻ Stephanie không nói gì mà chỉ lắng nghe. Sau khi gác máy, cô ngõ vào khoang lái và bất động trong một lát. Có thể nhìn thấy cô rất rõ ràng qua cửa kính xe. Cô tìm kiếm một số điện thoại trong danh bạ rồi gọi cho số đó, nhưng lập tức gác máy. Như thể cuộc gọi không thực hiện được. Cô chờ thêm chừng năm phút, vẫn ngõ sau tay

lái. Stephanie có vẻ căng thẳng. Rồi cô thực hiện cuộc gọi thứ hai: lần này chúng tôi nhìn thấy cô nói chuyện. Cuộc gọi kéo dài chừng hai mươi giây. Rồi cuối cùng, cô khởi động xe và lái xe mất hút về phía Bắc.

- Có lẽ đây chính là hình ảnh cuối cùng của Stephanie Mailer, tôi thì thầm.

Chúng tôi dành ra nửa buổi chiều để hỏi thông tin từ bạn bè của Stephanie. Phần lớn họ sống ở Sag Harbor, quê cô.

Không người nào trong số họ có tin tức gì về Stephanie kể từ hôm thứ Hai, và ai nấy đều lo lắng. Nhất là khi ông bà Mailer cũng gọi cho họ, càng khiến họ hoang mang hơn. Họ đã cố gắng liên hệ với cô qua điện thoại, qua thư điện tử, qua các trang mạng xã hội, họ đã đến gõ cửa nhà cô, nhưng chẳng thu được kết quả gì.

Từ các cuộc trò chuyện, chúng tôi biết được rằng Stephanie là một cô gái tốt về mọi phương diện. Cô không sử dụng ma túy, không uống rượu thái quá và có mối quan hệ tốt đẹp với tất cả mọi người. Bạn bè của cô còn biết nhiều về cuộc sống riêng tư của cô hơn là ông bà Mailer. Một trong số các bạn gái của cô khẳng định với chúng tôi rằng thời gian gần đây cô mới có bạn trai:

- Đúng thế, có một anh chàng, một người nào đó tên là Sean, cô ấy đã dẫn anh ta đến một bữa tiệc tối. Thật kỳ lạ.

- Kỳ lạ thế nào?

- Mối quan hệ giữa họ. Có đi đâu gì đó không ổn.

Một cô bạn khác khẳng định với chúng tôi rằng Stephanie rất tham công tiếc việc:

- Thời gian gần đây chúng tôi gần như không gặp Stephanie. Cô ấy nói

đang có vô cùng nhiều việc phải làm.

- Cô ấy làm gì?

- Tôi không biết.

Cô bạn gái thứ ba kể với chúng tôi về chuyến đi của Stephanie đến Los Angeles:

- Đúng thế, cô ấy đã đi một chuyến đến Los Angeles cách đây mười lăm ngày, nhưng lại bảo tôi đừng có nói gì về chuyện đó.

- Cô ấy đi Los Angeles làm gì?

- Tôi không biết.

Người cuối cùng trong đám bạn bè từng nói chuyện với Stephanie là Timothy Volt. Stephanie đã gặp anh ta vào tối Chủ nhật tuần trước.

- Cô ấy đến nhà tôi, anh ta giải thích. Lúc đó tôi đang ở một mình, chúng tôi đã uống vài ly rượu.

- Anh có thấy cô ấy căng thẳng hay lo lắng gì không? Tôi hỏi.

- Không.

- Stephanie thuộc kiểu phụ nữ nào?

- Một cô gái lý tưởng, vô cùng xuất sắc, nhưng có tính cách khá khó chịu, thậm chí cô ấy còn là một kẻ ương bướng. Một khi đã có ý tưởng gì trong đầu, thì cô ấy không bao giờ chịu từ bỏ.

- Cô ấy có cho anh biết gì về công việc mình đang làm không?

- Một chút. Cô ấy nói thời gian này đang theo đuổi một dự án lớn, nhưng không nói chi tiết.

- Loại dự án gì?

- Một cuốn sách. Nói cho cùng thì chính vì cuốn sách đó mà cô ấy quay về vùng này.

- Thế là thế nào?

- Stephanie rất nhiều tham vọng. Cô ấy mơ ước trở thành một nhà văn nổi tiếng, và cô ấy sẽ làm được điều đó. Bên cạnh đó, cô ấy kiếm sống bằng cách làm việc cho một tờ báo văn chương đến tận tháng Chín năm ngoái... tôi quên mất tên rồi...

- Đúng thế, tôi gật đầu, *Tạp chí văn chương New York*.

- Đúng rồi, là tạp chí đó. Nhưng thực sự đây chỉ là việc làm thêm để kiếm tiền thanh toán các hóa đơn thôi. Khi bị sa thải, cô ấy đã nói muốn quay trở lại Hamptons để được yên tĩnh và có thể viết lách. Tôi nhớ là có một hôm cô ấy đã bảo tôi: “Sở dĩ tôi quay về đây, là để viết một cuốn sách.” Tôi nghĩ hồi ấy Stephanie cần thời gian và sự yên tĩnh, cô ấy đã tìm thấy những thứ đó ở đây. Và lại, nếu không phải thế, thì tại sao cô ấy lại chấp nhận cái chân phóng viên quên ở một tờ báo địa phương cơ chứ? Tôi đã nói rồi, cô ấy là người rất tham vọng. Cô ấy muốn lên đến tận Mặt trăng kia. Sở dĩ cô ấy về Orpheus, là vì có lý do chính đáng. Có lẽ cô ấy không thể tập trung được trong bối cảnh ồn ào náo nhiệt ở New York. Ta thường xuyên chứng kiến cảnh các nhà văn về nông thôn để nghỉ ngơi lấy sức, không phải sao?

- Cô ấy viết ở đâu?

- Ở nhà cô ấy, tôi cho là thế.

- Trên một chiếc máy vi tính ư?

- Tôi làm sao biết được. Có chuyện gì vậy?

Khi ra khỏi nhà Timothy Volt, Anna nhận xét với tôi rằng ở nhà Stephanie không có máy vi tính.

- Trừ khi “vị khách” tối qua đã cuỗm mất nó, tôi đáp.

Chúng tôi nhân dịp đang ở Sag Harbor để đến gặp bố mẹ Stephanie. Ông bà Mailer chưa từng nghe nói đến người bạn trai có tên là Sean, và Stephanie

không để máy vi tính ở nhà họ. Vì cần trọng, chúng tôi đề nghị được xem qua phòng riêng của Stephanie. Cô không còn ở phòng này kể từ sau khi tốt nghiệp trung học, và mọi thứ vẫn còn nguyên vẹn: những tấm áp phích trên tường, những chiếc cúp vô địch trong các giải đấu thể thao, những con thú bông trên giường và những cuốn vở học trò.

- Đã nhiều năm nay Stephanie không ngủ ở đây nữa, bà Trudy Mailer kể với chúng tôi. Sau khi tốt nghiệp trung học, con bé đi học đại học, và ở lại New York đến tận khi bị sa thải khỏi Tạp chí văn chương New York hồi tháng Chín năm ngoái.

- Có lý do cụ thể nào khiến Stephanie chuyển về sống ở Orphea không? Tôi hỏi nhưng không tiết lộ những chuyện mà Timothy Volt đã kể với chúng tôi.

- Như tôi đã nói với anh hôm qua, con bé bị mất việc ở New York và muốn quay trở lại vùng Hamptons.

- Nhưng tại sao cô ấy lại ở Orphea? Tôi vẫn hỏi tiếp.

- Bởi vì đây là thành phố lớn nhất trong vùng, tôi cho là thế.

Tôi mạo hiểm hỏi thêm:

- Bà Mailer này, liệu Stephanie có kẻ thù nào ở New York không? Cô ấy có mâu thuẫn với ai không?

- Không, không hề có chuyện như thế.

- Cô ấy sống một mình ở đó sao?

- Con bé thuê nhà cùng một người nữa, một cô gái trẻ cũng làm việc cho *Tạp chí văn chương New York*. Alice Filmore. Chúng tôi đã gặp cô ấy một lần, khi đến giúp Stephanie lấy lại một số đồ đạc sau khi con bé quyết định rời bỏ New York. Con bé chỉ có mấy thứ đồ đạc, và chúng tôi đã mang hết đến căn hộ của nó ở Orphea.

Vì không tìm thấy thứ gì cả ở nhà Stephanie lẫn nhà bố mẹ cô ta, chúng tôi quyết định quay trở lại Orpheus và xem xét máy vi tính của Stephanie ở tòa soạn *Thời báo Orpheus*.

Đã 17 giờ khi chúng tôi đến trụ sở tòa báo. Chính Michael Bird dẫn chúng tôi đi qua bàn làm việc của các nhân viên. Ông ta chỉ cho chúng tôi bàn làm việc của Stephanie, rất gọn gàng, trên đó có đặt một màn hình máy vi tính, một bàn phím, một hộp khăn giấy, vô số những chiếc bút giống hệt nhau cắm trong một chiếc cốc uống trà, một tập giấy ghi nhớ và vài tờ giấy rời. Tôi nhanh chóng xem hết một lượt, nhưng không thấy có thứ gì đặc biệt thú vị, rồi lên tiếng hỏi:

- Liệu có người nào tiếp cận được với máy tính của Stephanie khi cô ấy vắng mặt những ngày vừa qua không?

Vừa nói, tôi vừa ấn nút bật máy tính trên bàn phím.

- Không, Michael đáp, các máy tính đều được bảo vệ bằng mật khẩu cá nhân.

Bởi vì máy vi tính không lên hình, tôi lại ấn ngón tay lần nữa vào phím khởi động, và tiếp tục hỏi Michael:

- Vậy là không có khả năng một người nào đó có thể tra cứu thông tin trên máy tính của Stephanie mà cô ấy không biết?

- Không có khả năng đó, Michael khẳng định với chúng tôi. Chỉ một mình Stephanie biết mật khẩu. Không ai khác biết, kể cả kỹ thuật viên vi tính. Và lại, tôi cũng không biết anh làm thế nào để tra cứu thông tin trên máy tính của cô ấy nếu như anh không biết mật khẩu.

- Chúng tôi có các chuyên gia, họ sẽ phụ trách việc đó, ông đừng lo. Nhưng tôi vẫn muốn bật nó lên đã.

Tôi cúi xuống nhìn dưới gầm bàn, để chắc chắn là cây máy vi tính có cắm

điện, nhưng không nhìn thấy cây máy tính. Chẳng có gì hết.

Tôi ngẩng đầu lên và hỏi:

- Máy vi tính của Stephanie đâu rồi?
- Chẳng phải nó đang ở dưới đó sao? Michael hỏi lại tôi.
- Không, chẳng có gì cả!

Michael và Anna lập tức cúi xuống, để rồi nhận thấy rằng chỉ có mấy sợi dây điện lỏng lẻo trên một khoảng trống. Michael liền kêu lên, giọng sôi sục:

- Có kẻ nào đó đã lấy cắp máy vi tính của Stephanie!

Lúc 18 giờ 30 phút, một làn sóng lộn xộn xe của cảnh sát Orpheus và xe của cảnh sát bang đổ dọc đường trước tòa nhà của tờ *Thời báo Orpheus*.

Bên trong, một sĩ quan thuộc đội cảnh sát khoa học khẳng định với chúng tôi rằng quả đúng là đã có kẻ đột nhập để lấy trộm cây máy tính. Michael, Anna và tôi đi thành một đoàn bám theo anh ta đến tận phòng kỹ thuật dưới tầng hầm, cũng được dùng làm nơi chứa đồ và lối thoát hiểm. Ở góc trong cùng, một cánh cửa mở ra một cầu thang dốc đứng ngược lên phố. Cửa kính đã bị vỡ, và chỉ cần thò tay vào bên trong qua chỗ vỡ đó là có thể xoay tay nắm cửa bên trong và mở cửa ra.

- Ông không bao giờ xuống căn phòng này sao? Tôi hỏi Michael.
- Không bao giờ. Chẳng ai xuống tầng hầm làm gì. Ở đây chỉ toàn là tài liệu lưu trữ, chẳng bao giờ có ai tra cứu cả.
- Không có hệ thống báo động, cũng không có camera sao? Anna hỏi.
- Không, ai mà muốn trả tiền cho những thứ đó chứ? Tin tôi đi, nếu có tiền, thì trước hết phải đổ vào hệ thống ống nước đã.
- Chúng tôi đã cố gắng lấy các dấu vết trên tay nắm cửa, viên cảnh sát

khoa học giải thích, nhưng có không biết bao nhiêu dấu vân tay và đủ loại vết bẩn, cũng có nghĩa là về mặt này thì chẳng khai thác gì được. Chúng tôi cũng không tìm thấy gì xung quanh bàn làm việc của Stephanie. Theo ý kiến tôi, thì kẻ kia đột nhập qua cửa này, hấn lên tầng trên và lấy cây máy tính đi, vẫn chuồn qua đường này.

Chúng tôi quay trở về phòng biên tập.

- Michael này, tôi hỏi, liệu có thể là một thành viên trong ban biên tập đã làm việc này không?

- Không có chuyện đó đâu! Michael tức tối. Làm sao anh có thể tưởng tượng ra một chuyện như thế? Tôi hoàn toàn tin tưởng vào các phóng viên của tôi.

- Thế thì, ông giải thích thế nào về việc một người lạ bên ngoài tòa soạn lại có thể biết được đâu là máy vi tính của Stephanie?

- Tôi chẳng biết gì cả, Michael thở dài.

- Sáng nay, ai là người đến tòa soạn đầu tiên? Anna hỏi.

- Shirley. Nhìn chung, cô ấy chính là người mở cửa văn phòng vào tất cả các buổi sáng.

Chúng tôi cho gọi Shirley đến. Tôi hỏi cô ta:

- Thời gian gần đây, có buổi sáng nào cô nhận thấy có điều gì bất thường khi đến văn phòng không?

Thoạt tiên, Shirley có vẻ bối rối, cô ta cố nhớ lại, rồi ánh mắt đột nhiên sáng lên.

- Tôi thì chẳng nhận thấy gì cả. Nhưng đúng là sáng hôm thứ Ba, Newton, một trong các phóng viên, đã bảo với tôi rằng máy vi tính của anh ta được bật lên từ trước. Anh ta nhớ rõ là hôm trước đã tắt máy tính, bởi vì anh ta là người cuối cùng ra về. Anh ta mắng tôi ầm ĩ, khẳng định rằng có ai đó đã lên

bật máy tính của anh ta, nhưng tôi thì nghĩ chỉ đơn giản là anh ta đã quên tắt nó.

- Bàn làm việc của Newton đâu? Tôi hỏi.

- Bàn đầu tiên, bên cạnh bàn làm việc của Stephanie.

Tôi ấn nút khởi động máy tính, biết rằng trên đó không thể còn lưu lại những dấu vân tay có thể khai thác được, bởi vì từ đó đến nay Newton đã dùng máy tính. Màn hình sáng lên:

MÁY TÍNH CỦA: Newton

MẬT KHẨU:

- Hắn đã bật chiếc máy tính đầu tiên, tôi nói. Hắn nhìn thấy tên hiện lên và hiểu rằng đây không phải là chiếc hắn cần lấy. Hắn liếc bật máy tính thứ hai, và tên Stephanie hiện lên. Hắn không cần tìm kiếm thêm nữa.

- Đi đâu này chứng tỏ rằng một kẻ lạ mặt bên ngoài ban biên tập đã làm việc đó, Michael nói xen vào, đầy vẻ yên tâm.

- Đi đâu đó chủ yếu cho thấy rằng vụ trộm đã xảy ra vào đêm thứ Hai sáng ngày thứ Ba, tôi nói tiếp. Có lẽ là đêm Stephanie mất tích.

- Stephanie mất tích ư? Michael sững sốt nhắc lại. Anh nói *mất tích* là có ý gì?

Thay cho câu trả lời, tôi hỏi ông ta:

- Michael này, ông có thể in giúp tôi toàn bộ các bài báo mà Stephanie đã viết từ khi vào làm việc tại tờ báo không?

- Đương nhiên là được. Nhưng anh cho tôi biết đã xảy ra chuyện gì đi, đại úy? Phải chăng các vị nghĩ rằng đã có chuyện gì đó với Stephanie?

- Tôi cho là thế, tôi tiết lộ với ông ta. Và tôi nghĩ rằng chuyện rất nghiêm

trọng.

Rời khỏi tòa soạn, chúng tôi gặp đồn trưởng Gulliver và thị trưởng Orphea, Alan Brown, hai người đang đứng trên vỉa hè tranh luận về tình hình. Ông thị trưởng lập tức nhận ra tôi. Cứ như thể ông vừa nhìn thấy một bóng ma.

- Anh ở đây sao? Ông ngạc nhiên hỏi.

- Thực ra tôi muốn gặp lại ông trong hoàn cảnh khác kia.

- Hoàn cảnh nào? Ông hỏi tôi. Có chuyện gì vậy? Từ khi nào mà cảnh sát bang lại phải hành động vì một vụ trộm tài sản thường vậy?

- Anh không có thẩm quyền hành động ở đây! Đồn trưởng Gulliver nói thêm vào.

- Đã xảy ra một vụ mất tích trong thành phố này, đồn trưởng Gulliver ạ, và các vụ mất tích đều thuộc thẩm quyền của cảnh sát bang.

- Một vụ mất tích ư? Thị trưởng Brown nghe lời.

- Chẳng có vụ mất tích nào cả! Đồn trưởng Gulliver cúi kính kêu lên. Anh không có bất cứ bằng chứng nào, đại úy Rosenberg ạ! Anh đã gọi cho văn phòng công tố chưa? Lẽ ra anh phải làm thế rồi, nếu anh tự tin về bản thân mình đến thế! Có lẽ tôi nên gọi cho họ một cuộc chẳng?

Tôi không nói gì mà chỉ bỏ đi.

Đêm đó, lúc 3 giờ sáng, sở cảnh sát cứu hỏa Orphea nhận được thông báo về một vụ hỏa hoạn xảy ra tại số 77 đường Bendham Road, địa chỉ của Stephanie Mailer.

DEREK SCOTT

uối tối ngày 30 tháng Bảy năm 1994, buổi tối xảy ra vụ án mạng giết chết **B**ốn người.

Khi chúng tôi đến Orphea là 20 giờ 55 phút. Chúng tôi đã xuyên qua Long Island trong một thời gian kỷ lục.

Chiếc xe còi hú ầm ĩ của chúng tôi đến góc phố chính, nơi đã bị chặn để phục vụ cho đêm biểu diễn khai mạc Liên hoan sân khấu. Một chiếc xe của cảnh sát địa phương đang đỗ tại đó mở đường cho chúng tôi đi qua khu Penfield. Khu vực này đã bị phong tỏa hoàn toàn, đầy kín những chiếc xe cấp cứu đến từ tất cả các thành phố lân cận. Những nhóm cảnh sát được huy động đứng xung quanh Penfield Lane, đằng sau họ tập trung rất nhiều những kẻ hiếu kỳ từ phố chính đổ xô đến để không bỏ sót bất cứ cảnh tượng nào.

Jesse và tôi là những đi đầu tra viên đầu tiên thuộc đội cảnh sát hình sự có mặt tại hiện trường. Kirk Harvey, trưởng đồn cảnh sát Orphea, là người đón chúng tôi.

- Tôi là trung sĩ Derek Scott, cảnh sát bang, tôi vừa tự giới thiệu vừa giơ thẻ ra, còn đây là người phụ tá của tôi, đi đầu tra viên Jesse Rosenberg.

- Tôi là đồn trưởng Kirk Harvey, viên cảnh sát chào chúng tôi, rõ ràng là ông ta cảm thấy nhẹ nhõm vì có thể bàn giao công việc cho một ai đó. Không giấu gì các anh, tôi hoàn toàn bị ngợp vì vụ án này. Chúng tôi chưa bao giờ phải đối mặt với một vụ như vậy. Bốn người chết. Một cuộc tàn sát thực sự.

Các cảnh sát chạy khắp phía, hét to các mệnh lệnh và những câu hủy lệnh. Trên thực tế, tôi là sĩ quan có cấp bậc cao nhất tại hiện trường, nên tôi quyết định làm chủ tình thế.

- Phải chặn tất cả các ngã đường, tôi ra lệnh cho đồn trưởng Harvey. Hãy lập các trạm chặn đường. Tôi yêu cầu sự tăng cường hỗ trợ của cảnh sát đường bộ cũng như của tất cả các đơn vị cảnh sát bang hiện có.

Cách chúng tôi chừng hai chục mét là thi thể một người phụ nữ mặc quần áo thể thao đang nằm trong vũng máu. Chúng tôi chậm rãi lại gần cái xác. Một cảnh sát đứng gác gần đó, anh ta cố gắng không nhìn cảnh tượng.

- Chính người chúng tôi đã tìm thấy cô ấy. Anh ta đang ở trong một chiếc xe cứu thương, ngay đằng kia, nếu các anh muốn hỏi thông tin anh ta. Nhưng cảnh tượng kinh khủng nhất là ở bên trong nhà, viên cảnh sát vừa nói với chúng tôi vừa chỉ vào ngôi nhà bên cạnh nơi chúng tôi đang đứng. Một bé trai và mẹ cậu ấy...

Chúng tôi lập tức đi về phía ngôi nhà. Chúng tôi muốn cắt ngang bằng cách đi qua thảm cỏ, và thế là giày của chúng tôi ngập trong nước, mực nước cao chừng bốn xăng ti mét.

- Mẹ kiếp, tôi rửa, chân tôi ướt sũng rồi, tôi sẽ làm vấy nước ra khắp nơi mất. Tại sao nước lại dâng lên ở đây thế? Đã mấy tuần nay trời không mưa.

- Một ống dẫn nước trong hệ thống tưới tự động bị vỡ, thừa trung sĩ, một cảnh sát đang đứng gác nói với tôi từ trong nhà. Chúng tôi đang cố ngắt nước.

- Nhất là đừng có chạm vào thứ gì cả, tôi ra lệnh. Chúng ta để nguyên trạng mọi thứ chừng nào cảnh sát khoa học còn chưa can thiệp. Và hãy cử cho tôi hai nhóm cảnh sát đứng hai bên thảm cỏ để nhắc mọi người đi lên lối đi lát đá. Tôi không muốn toàn bộ hiện trường vụ án bị sũng nước.

Tôi cố lau khô chân được chừng nào hay chừng ấy trên các bậc cầu thang ở cửa vòm. Rồi chúng tôi vào trong nhà: cánh cửa đã bị phá hỏng bởi những cú đạp chân. Ngay trước mặt chúng tôi, trong hành lang, một phụ nữ nằm sõng soài trên sàn, trên người có ba vết đạn. Bên cạnh bà ta, một chiếc vali mở phanh, chứa đồ đạc đến một nửa. Ở bên phải là một phòng khách nhỏ, nơi có xác của một cậu bé chừng mười tuổi, cậu bị bắn chết và ngã gục trong

đám rèm cửa, như thể cậu đã bị bắt gặp trước khi kịp lần trốn. Trong bếp, một người đàn ông chừng bốn mươi tuổi nằm sấp trong một vũng máu: ông ta bị giết trong lúc đang tìm cách chạy trốn.

Mùi tử khí và mùi máu tanh nồng thật không thể chịu nổi. Chúng tôi nhanh chóng ra khỏi nhà, mặt mũi tái nhợt, quá sốc trước những gì vừa nhìn thấy.

Ngay sau đó, người ta gọi chúng tôi vào ga ra của ông thị trưởng. Cảnh sát đã tìm thấy những chiếc va li khác trong cốp xe. Rõ ràng là ông thị trưởng và gia đình đang chuẩn bị rời đi.

...

Trời đêm nóng bức và phó thị trưởng trẻ tuổi Brown đã ẩn mình bên trong bộ com lê: anh đi ngược đường phố chính nhanh hết mức có thể, bằng cách xuyên qua giữa đám đông. Anh đã rời sân khấu ngay khi được thông báo về sự việc, và quyết định đi bộ đến Penfield Cressent, tin chắc rằng như thế còn nhanh hơn là đi xe hơi. Anh đã làm đúng: trung tâm thành phố đông đặc người, không thể lái xe qua đó được. Ở góc phố Durham, dân chúng đã nghe được lời đồn kinh khủng kia nên khi nhìn thấy anh, họ dồn lại xung quanh để hỏi thăm tin tức: nhưng anh không trả lời mà bắt đầu chạy như điên. Anh rẽ phải vào đường Bendham Road và tiếp tục chạy đến tận một khu nhà ở. Lúc đầu, anh chạy qua những đường phố vắng vẻ và những ngôi nhà tối om không bật đèn. Rồi anh nhìn thấy cảnh náo động từ đằng xa. Khi lại gần, anh nhìn thấy rõ rệt hơn một vùng ánh sáng và những tiếng nổ lộp bộp phát ra từ những ngọn đèn hiệu trên các xe cấp cứu. Đám đông người hiếu kỳ lớn dần. Một số người gọi anh, nhưng anh mặc kệ họ và không dừng lại. Anh lách qua họ đến tận hàng trước những dải băng cách ly của cảnh sát.

Nhìn thấy anh, đồn phó Ron Gulliver lập tức để anh đi qua. Thoạt tiên, Alan Brown choáng váng vì cảnh tượng trước mặt: tiếng ồn, ánh sáng, một xác người phủ ga trắng trên vỉa hè. Anh không biết mình phải đi đâu nữa. Và nhẹ cả người khi nhìn thấy khuôn mặt quen thuộc của Kirk Harvey, trưởng đồn cảnh sát Orpheus, người đang nói chuyện cùng tôi và Jess.

- Kirk này, phó thị trưởng Brown vừa nói với trưởng đồn cảnh sát vừa rảo bước đến bên ông, lạ Chúa, đang xảy ra chuyện gì vậy? Tin đồn đó có thật không? Joseph và gia đình ông ấy bị sát hại rồi sao?

- Cả ba người, Alan ạ, trưởng đồn cảnh sát Harvey trả lời bằng giọng nghiêm trọng.

Ông hất đầu về phía căn nhà, nơi các cảnh sát đang ra vào.

- Chúng tôi đã tìm thấy cả ba người họ trong nhà. Một vụ thảm sát toàn diện.

Trưởng đồn cảnh sát Harvey giới thiệu chúng tôi với viên phó thị trưởng.

- Các anh có hướng đi điều tra nào chưa? Có dấu vết gì không? Brown hỏi chúng tôi.

- Lúc này thì chưa có gì, tôi trả lời. Tôi đang băn khoăn suy nghĩ về việc chuyện này xảy ra đúng vào tối khai mạc Liên hoan sân khấu.

- Anh cho rằng có mối liên hệ ư?

- Còn quá sớm để nói thế. Thậm chí tôi còn không hiểu thị trưởng đang làm gì ở nhà ông ấy. Lẽ ra ông ấy phải ở Nhà hát lớn rồi chứ?

- Đúng thế, chúng tôi có hẹn gặp nhau lúc 19 giờ. Không thấy ông ấy đến, tôi đã cố gắng gọi về nhà ông ấy, nhưng không có ai trả lời. Do vở diễn phải bắt đầu, tôi đã ứng biến một bài phát biểu khai mạc thay cho ông ấy, còn ghế của ông ấy thì vẫn để trống. Đúng lúc nghỉ chuyển hồi thì có người báo cho tôi về chuyện đã xảy ra.

- Alan này, đồn trưởng Harvey nói, chúng tôi đã tìm thấy máy va li hành lý trong xe của thị trưởng Gordon. Có vẻ như ông ấy và gia đình đang sắp sửa rời đi.

- *Sắp sửa rời đi ư? Sắp sửa rời đi nghĩa là sao? Đi đâu?*

- Tất cả các giả thuyết vẫn còn bỏ ngõ, tôi giải thích với Alan. Nhưng thời gian gần đây anh có thấy thị trưởng có vẻ gì là lo lắng không? Ông ấy có kể với anh là có người đe dọa ông ấy không? Ông ấy có lo lắng về sự an toàn của mình không?

- Đe dọa ư? Không, ông ấy chẳng nói gì với tôi về những chuyện như thế cả. Liệu... liệu tôi có thể vào xem bên trong nhà không?

- Tốt hơn hết là không nên xáo trộn hiện trường vụ án, đồn trưởng Harvey thuyết phục anh. Với lại cảnh tượng nhìn cũng không dễ chịu chút nào đâu, Alan ạ. Một lò mổ thực sự. Thằng bé bị giết trong phòng khách, vợ của Joseph, Leslie, bị giết trong hành lang, còn Joseph thì bị bắn hạ trong bếp.

Phó thị trưởng Brown cảm thấy choáng váng. Đột nhiên anh có cảm giác hai chân hẫng đi, đành ngã xuống vỉa hè. Một lần nữa, ánh mắt anh lại bắt gặp tấm ga trắng cách anh vài chục mét.

- Nhưng nếu cả nhà họ đều chết trong nhà, thì kia là ai? Anh vừa hỏi vừa chỉ vào cái xác.

- Một phụ nữ trẻ, Meghan Padalin, tôi trả lời. Cô ấy đang chạy bộ. Có lẽ cô ấy đã bắt gặp kẻ sát nhân đúng lúc hấn ra khỏi ngôi nhà, và thế là cô ấy bị hấn giết chết.

- Không thể như thế này được! Viên phó thị trưởng vừa nói vừa úp mặt vào hai bàn tay. Đây là một cơn ác mộng!

Đúng lúc ấy, đồn phó Ron Gulliver nhập bọn với chúng tôi. Ông nói với

Brown:

- Báo chí đang đặt ra rất nhiều câu hỏi. Có lẽ phải có ai đó đứng ra tuyên bố chính thức.

- Tôi... tôi không biết mình có thể đối mặt với việc đó hay không, Alan lúng búng, mặt tái nhợt.

- Alan, đừng tưởng Harvey trả lời, anh phải làm. Từ giờ trở đi, anh là thị trưởng của thành phố này rồi.

JESSE ROSENBERG

Thứ Bảy, ngày 28 tháng Sáu năm 2014

28 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

8 giờ sáng. Trong lúc Orpheus nhẹ nhàng thức dậy, trên đường phố Bendham Road đầy xe chữa cháy, cảnh náo động đã lên đến đỉnh điểm. Tòa nhà nơi Stephanie từng sống chỉ còn là một đồng đồ nát nghi ngút khói. Căn hộ của cô đã bị lửa thiêu rụi hoàn toàn.

Trên vỉa hè, tôi và Anna quan sát cảnh tượng tất bật của các cảnh sát cứu hỏa, họ đang bận rộn cuộn những ống nước và thu dọn trang thiết bị. Đội trưởng đội cứu hỏa nhanh chóng đến gặp chúng tôi.

- Đây là một vụ hỏa hoạn cố ý, anh ta nói với chúng tôi bằng giọng chắc nịch. May mà không có ai bị thương. Trong tòa nhà lúc đó chỉ có người thuê nhà ở tầng hai, và anh ta đã kịp thoát ra. Chính anh ta là người thông báo cho chúng tôi. Hai người có thể đi cùng tôi không? Tôi muốn chỉ cho hai người xem thứ này.

Chúng tôi đi theo anh ta vào bên trong tòa nhà, rồi lên cầu thang. Không khí đặc sệt mùi khói cay sè. Đến tầng ba, chúng tôi phát hiện ra rằng cánh

cửa căn hộ của Stephanie mở toang. Trông nó vẫn hoàn toàn nguyên vẹn. Cả ổ khóa cũng còn nguyên.

- Làm sao các anh có thể vào bên trong mà không phá cửa cũng không phá khóa? Anna hỏi.

- Đây chính là thứ tôi muốn chỉ cho hai người thấy, đội trưởng đội cứu hỏa trả lời. Khi chúng tôi đến nơi, cánh cửa đã mở toang như hai người đang nhìn thấy lúc này.

- Kẻ phóng hỏa có chìa khóa, tôi nói.

Anna nghiêm nghị nhìn tôi:

- Jesse, tôi tin rằng kẻ mà anh bắt gặp ở đây vào tối thứ Năm đã quay lại để kết thúc công việc của hắn.

Tôi bước đến tận thềm cửa để quan sát bên trong căn hộ: chẳng còn lại bất cứ thứ gì. Bàn ghế đồ đạc, các bức tường, sách vở: tất cả đều đã cháy đen. Kẻ phóng hỏa căn hộ này chỉ có một mục đích duy nhất: thiêu rụi tất cả.

Trên phố, Brad Melshaw, người thuê nhà ở tầng hai, đang ngồi trên bậc tam cấp của tòa nhà bên cạnh, quần người trong một cái chăn. Anh ta vừa uống một cốc cà phê vừa ngắm nghía mặt tiền của tòa nhà giờ đã cháy đen. Brad Melshaw cho chúng tôi biết rằng anh ta đã kết thúc ca làm ở nhà hàng Café Athéna vào khoảng 23 giờ 30 phút.

- Tôi đã về thẳng nhà, anh ta nói. Tôi không nhận thấy bất cứ điều gì đặc biệt cả. Tôi nằm ra ghế xô pha, xem ti vi một chút rồi ngủ thiếp đi, tôi vẫn thường ngủ như thế. Vào khoảng 3 giờ sáng, tôi giật mình tỉnh dậy. Căn hộ đầy khói. Tôi nhanh chóng hiểu ra rằng khói bốc vào từ khoang cầu thang, và khi mở cửa ra vào, tôi nhìn thấy tầng trên đang cháy. Tôi lập tức chạy xuống phố và dùng điện thoại di động gọi cứu hỏa. Hình như Stephanie

không có ở nhà. Cô ấy đang gặp chuyện gì đó, phải không?

- Ai nói với anh như thế?

- Tất cả mọi người đều nói thế. Nơi này là một thành phố nhỏ, anh biết đấy.

- Anh có thân với Stephanie không?

- Không. Chỉ là hàng xóm biết mặt thôi. Giờ giấc của chúng tôi rất khác nhau. Cô ấy chuyển đến đây hồi tháng Chín năm ngoái. Cô ấy rất dễ mến.

- Cô ấy có nói với anh là sắp đi du lịch không? Cô ấy có bảo là sắp đi vắng không?

- Không. Như tôi vừa nói rồi, chúng tôi không thân thiết đến mức cô ấy kể với tôi những chuyện kiểu đó.

- Có thể cô ấy nhờ anh tưới cây hoặc lấy thư từ hộ chẳng hạn?

- Cô ấy chưa từng nhờ tôi những việc như thế.

Đột nhiên, ánh mắt Brad Melshaw có vẻ bối rối. Rồi anh ta kêu lên:

- Có! Làm sao tôi có thể quên chuyện đó được nhỉ? Tối hôm trước cô ấy đã cãi nhau với một cảnh sát.

- Khi nào?

- Tối thứ Bảy tuần trước.

- Đã xảy ra chuyện gì vậy?

- Lúc ấy tôi đang từ nhà hàng đi bộ về. Vào khoảng nửa đêm. Có một chiếc xe cảnh sát đỗ trước tòa nhà, còn Stephanie thì đang nói chuyện với người lái xe. Cô ấy bảo anh ta: “Anh không thể làm chuyện đó với em, em cần anh.” Rồi anh ta trả lời: “Tôi không muốn nghe nói đến cô nữa. Nếu cô còn gọi cho tôi, tôi sẽ kiện đấy.” Anh ta nổ máy xe rồi phóng đi. Cô ấy đứng lại một lát trên vỉa hè. Cô ấy có vẻ vô cùng hoang mang. Tôi đã đứng chờ ở

góc phố, từ chỗ đó tôi có thể quan sát cảnh tượng vừa xảy ra, cho đến khi cô ấy lên nhà. Tôi không muốn khiến cô ấy khó xử.

- Chiếc xe cảnh sát đó thuộc loại nào? Anna hỏi. Là cảnh sát Orphea hay của một thành phố khác? Cảnh sát bang? Cảnh sát đường bộ?

- Tôi không biết gì cả. Ngay lúc ấy, tôi không để ý. Với lại trời rất tối.

Chúng tôi bị cắt ngang bởi vì thị trưởng Brown đến gặp tôi.

- Tôi cho rằng anh đã đọc báo hôm nay, phải không đại úy Rosenberg? Ông hỏi tôi bằng giọng giận dữ, rồi giở ra trước mặt tôi một tờ *Thời báo Orphea*.

Trên trang nhất có đăng một bức ảnh chân dung Stephanie kèm dòng tít:

BẠN CÓ NHÌN THẤY NGƯỜI PHỤ NỮ TRẺ NÀY?

Stephanie Mailer, nữ phóng viên làm việc tại Thời báo Orphea, đã không có dấu hiệu gì là còn sống kể từ hôm thứ Hai. Xung quanh vụ mất tích của cô còn xảy ra nhiều sự kiện lạ lùng. Cảnh sát bang đang điều tra.

- Tôi không biết gì về bài báo này, thưa thị trưởng, tôi đảm bảo.

- Biết hay không biết, thì đại úy Rosenberg ạ, chính anh là người đã gây ra toàn bộ những chuyện náo động này! Brown giận dữ.

Tôi quay nhìn về phía tòa nhà bị ngọn lửa thiêu rụi.

- Ông khẳng định là không có chuyện gì xảy ra ở Orphea?

- Không xảy ra chuyện gì nằm ngoài khả năng xử lý của cảnh sát địa phương. Thế nên anh đừng có đến đây để gây thêm rắc rối nữa, được không? Tình hình tài chính của thành phố đang không ổn, và tất cả mọi người đều trông đợi vào mùa lễ hội cùng Liên hoan sân khấu này để khôi phục nền kinh tế. Nếu các du khách e sợ, họ sẽ không đến nữa.

- Cho phép tôi nhấn mạnh lại, thưa thị trưởng: tôi tin rằng đây có thể là

một vụ án rất nghiêm trọng...

- Anh không có bất cứ bằng chứng nào cho chuyện đó, đại úy Rosenberg ạ. Hôm qua, đồn trưởng Gulliver đã cho tôi biết rằng người ta không nhìn thấy xe của Stephanie kể từ hôm thứ Hai. Thế nếu chỉ là cô ấy đi đâu đó thì sao? Tôi đã gọi vài cuộc điện thoại để tìm hiểu về anh, hình như thứ Hai này anh sẽ về hưu phải không?

Anna nhìn tôi chằm chằm với một vẻ mặt lạ lùng.

- Jesse, cô hỏi tôi, anh rời khỏi ngành cảnh sát sao?

- Anh sẽ không đi đâu hết nếu không làm sáng tỏ được vụ án này.

Tôi hiểu rằng thị trưởng Brown có thế lực rất mạnh khi mà, trong lúc tôi và Anna rời khỏi Bendham Road để quay trở lại sở cảnh sát Orphea, tôi nhận được một cuộc gọi từ cấp trên của tôi, thiếu tá McKenna.

- Rosenberg này, ông bảo tôi, thị trưởng Orphea đang quấy rầy tôi qua điện thoại đấy. Ông ta khẳng định rằng cậu đang gieo rắc nỗi sợ hãi trong thành phố của ông ấy.

- Thưa sếp, tôi giải thích, một phụ nữ đã mất tích và chuyện đó có thể có liên quan đến vụ án mạng giết bốn người vào năm 1994.

- Vụ án mạng giết bốn người đó đã giải quyết xong rồi, Rosenberg. Và lẽ ra cậu phải biết điều đó, bởi vì chính cậu là người phá án.

- Tôi biết, thưa sếp. Nhưng tôi bắt đầu tự hỏi liệu h ồi ấy chúng tôi có bỏ sót điều gì đó không...

- Cậu đang nói linh tinh cái gì vậy?

- Cô gái trẻ mất tích là một nữ phóng viên, cô ta đã đi điều tra lại về vụ án đó. Đó chẳng phải là dấu hiệu mà chúng ta cần đi sâu tìm hiểu sao?

- Rosenberg này, thiếu tá McKenna nói với tôi bằng giọng bức bối, theo

lời trưởng đồn cảnh sát địa phương, cậu không có bất cứ bằng chứng nào dù là nhỏ nhất. Cậu đang phá hỏng ngày thứ Bảy của tôi, và sẽ bị coi là một thằng ngu trong khi chỉ còn hai ngày nữa là cậu rời khỏi ngành cảnh sát. Cậu có thực sự muốn thế không?

Tôi im lặng, và McKenna tiếp tục bằng giọng thân tình hơn:

- Nghe tôi nói này. Kỳ nghỉ cuối tuần này tôi sẽ đi cùng gia đình đến hồ Champlain, tôi sẽ khéo léo để quên điện thoại di động ở nhà. Sẽ không ai có thể liên lạc với tôi cho đến tận tối mai, và tôi sẽ quay lại sở cảnh sát vào sáng thứ Hai. Như vậy, cậu có thời gian đến tận đầu giờ sáng thứ Hai, để tìm ra bất cứ đi đâu gì chắc chắn và báo cáo lại với tôi. Nếu không tìm được, cậu sẽ vui vẻ quay trở lại sở cảnh sát, như không hề có chuyện gì xảy ra. Chúng ta sẽ uống một ly để chia tay cậu, và tôi không bao giờ muốn nghe nói về chuyện này nữa. Cậu đã nghe rõ chưa?

- Tôi hiểu rồi, thưa sếp. Cảm ơn ông.

Thời gian đang rất gấp rút. Trong phòng làm việc của Anna, chúng tôi bắt đầu ráp các sự kiện lại với nhau trên một tấm bảng từ tính.

- Theo lời chứng của các phóng viên, tôi nói với Anna, vụ lấy cắp chiếc máy vi tính trong tòa soạn có lẽ đã xảy ra vào đêm thứ Hai sang ngày thứ Ba. Vụ đột nhập vào căn hộ của Stephanie xảy ra vào tối thứ Năm, và rốt cuộc đêm qua thì xảy ra vụ cháy.

- Qua đó anh muốn đi đến kết luận gì? Anna vừa hỏi vừa đưa cho tôi một cốc cà phê nóng bỏng.

- À thì tất cả các sự kiện đều khiến ta nghĩ rằng thứ mà kẻ kia tìm kiếm không nằm trong chiếc máy tính ở tòa soạn, đi đâu đó đã buộc hẳn phải đến lục lọi ở căn hộ của Stephanie. Có vẻ như kẻ đó không đạt được kết quả gì, bởi vì hắn đã phải mạo hiểm quay trở lại vào tối hôm sau và phóng hỏa căn

hộ. Tại sao hẳn phải hành động như thế nếu không phải với hy vọng là phá hủy các tài liệu, bởi vì không thể tìm được chúng?

- Vậy là thứ chúng ta tìm kiếm có thể vẫn đang nằm ở đâu đó! Anna thốt lên.

- Chính xác, tôi gật đầu. Nhưng ở đâu?

Tôi có mang theo các sao kê điện thoại và ngân hàng của Stephanie lấy được hôm qua tại trụ sở cảnh sát bang, tôi liền trải chúng lên mặt bàn.

- Chúng ta hãy bắt đầu bằng việc cố gắng tìm ra người nào đã gọi điện thoại cho Stephanie khi cô ấy ra khỏi *Kodiak Grill*, tôi vừa nói vừa lục trong đồng giấy tờ cho đến khi tìm thấy danh sách những cuộc gọi đi và đến gần nhất.

Stephanie đã nhận một cuộc gọi vào lúc 22 giờ 03 phút. Rồi cô gọi hai lần liên tục cho cùng một số thuê bao. Lúc 22 giờ 05 phút và lúc 22 giờ 10 phút. Cuộc gọi đầu tiên kéo dài chưa đầy một giây, cuộc gọi thứ hai kéo dài 20 giây.

Anna ngó vào trước máy vi tính. Tôi đọc cho cô số điện thoại gọi đến máy Stephanie lúc 22 giờ 03 phút, cô liền nhập vào hệ thống tìm kiếm để xác định chủ thuê bao.

- Hóa ra là thế, Jess ạ! Anna kêu lên.

- Gì vậy? Tôi hỏi và vội bước đến bên màn hình.

- Số điện thoại đó tương ứng với bu lông điện thoại của nhà hàng *Kodiak Grill*.

- Có ai đó đã gọi cho Stephanie từ *Kodiak Grill* ngay sau khi cô ấy ra khỏi đó sao? Tôi ngạc nhiên.

- Có ai đó đã quan sát cô ấy, Anna nói. Trong suốt thời gian cô ấy chờ đợi ở đó, có kẻ đã quan sát cô ấy.

Nhặt lại tờ danh sách, tôi dùng bút đánh dấu tô vào số điện thoại cuối cùng mà Stephanie đã gọi. Tôi đọc số đó cho Anna để cô nhập vào hệ thống.

Cô chờ người trước cái tên hiện ra trên màn hình.

- Không thể nào, hẳn là có sự nhầm lẫn ở đây! Cô bảo với tôi, mặt đột nhiên tái nhợt.

Cô yêu cầu tôi đọc lại số điện thoại và cuống cuồng gõ trên bàn phím, nhập lại dãy số vào hệ thống một lần nữa.

Tôi lại gần màn hình và đọc cái tên hiển thị trên đó:

- Sean O'Donnell. Có vấn đề gì thế, Anna? Em quen anh ta sao?

- Em biết anh ta rất rõ, cô kinh hãi trả lời. Đó là một trong các cảnh sát ở chỗ em. Sean O'Donnell là cảnh sát ở Orphea.

...

Đồn trưởng Gulliver, khi nhìn thấy bản sao kê điện thoại, không thể từ chối nên đành cho phép tôi chắt vấn Sean O'Donnell. Ông cho gọi anh ta từ đội tuần tra về và ngồi trong một phòng hỏi cung. Khi tôi bước vào phòng cùng với Anna và đồn trưởng Gulliver, Sean khẽ nhồm dậy khỏi ghế, như thể hai chân anh ta bị rún ra.

- Có ai nói cho tôi biết đang xảy ra chuyện gì không? Anh ta hỏi bằng giọng lo lắng.

- Cậu ngồi xuống đi, Gulliver bảo anh ta. Đại úy Rosenberg đây muốn hỏi cậu vài câu.

Anh ta làm theo. Gulliver và tôi ngồi xuống bên bàn, đối diện với anh ta. Anna đứng lùi ra sau một chút, tựa lưng vào tường.

- Sean này, tôi bảo anh ta, tôi biết là Stephanie Mailer đã gọi điện thoại

cho anh vào tối thứ Hai. Anh là người cuối cùng mà cô ấy tìm cách liên lạc. Anh đang che giấu chúng tôi đi đâu vậy?

Sean đưa hai bàn tay lên ôm lấy đầu.

- Đại úy ạ, anh ta rên rỉ, tôi rối trí quá rồi. Lẽ ra tôi phải nói chuyện này với Gulliver. Mà tôi cũng đã muốn làm thế! Tôi hối hận quá...

- Nhưng anh đã không làm thế, Sean! Thế nên, anh phải nói cho chúng tôi biết tất cả, ngay bây giờ.

Anh ta thở ra một hơi dài rồi mới nói:

- Stephanie và tôi có đi lại với nhau một thời gian ngắn. Chúng tôi gặp nhau trong một quán bar, cách đây không lâu. Chính tôi là người tiếp cận cô ấy, và nói thật với mọi người, cô ấy không có vẻ gì là thích thú cho lắm. Cuối cùng cô ấy cũng đồng ý để tôi trả giúp một ly rượu, chúng tôi trò chuyện đôi chút, tôi đã nghĩ là chuyện sẽ chẳng đi đến đâu cả. Cho đến khi tôi nói với cô ấy tôi là cảnh sát ở đây, tại Orpheus này: thông tin ấy lập tức khiến cô ấy sôi nổi hẳn lên. Cô ấy thay đổi thái độ ngay, và đột nhiên tỏ ra rất quan tâm đến tôi. Chúng tôi trao đổi số điện thoại, và gặp lại nhau vài lần. Không hơn. Nhưng hai tuần gần đây, mọi chuyện đột ngột được đẩy nhanh. Chúng tôi đã ngủ với nhau. Chỉ một lần.

- Tại sao chuyện giữa hai người lại không kéo dài? Tôi hỏi.

- Bởi vì tôi hiểu rằng tôi không phải là đối tượng cô ấy quan tâm, mà là phòng tài liệu lưu trữ của sở cảnh sát.

- *Phòng tài liệu lưu trữ ư?*

- Đúng thế, đại úy ạ. Chuyện rất đỗi kỳ lạ. Cô ấy đã nhiều lần nói với tôi về cái phòng ấy. Cô ấy nhất quyết muốn tôi dẫn đến đó. Tôi đã nghĩ là cô ấy đùa, và bảo cô ấy rằng chuyện đó đương nhiên là không thể thực hiện được. Nhưng khi tôi thức dậy trên giường cô ấy cách đây nửa tháng, cô ấy

đã đòi tôi đưa đến phòng tài liệu lưu trữ. Cứ như thể tôi phải trả một món nợ vì đã qua đêm cùng cô ấy. Tôi đã cảm thấy vô cùng tổn thương. Tôi giận dữ bỏ đi sau khi nói với cô ấy rằng tôi không muốn gặp lại cô ấy nữa.

- Cậu không hề tò mò muốn biết tại sao cô ấy lại quan tâm đến thể tới phòng tài liệu lưu trữ sao? Đồn trưởng Gulliver hỏi.

- Tất nhiên là tôi có quan tâm chứ. Một phần trong tôi nhất quyết muốn biết. Nhưng tôi không muốn tỏ cho Stephanie thấy rằng tôi quan tâm đến câu chuyện của cô ấy. Tôi cảm thấy mình đang bị thao túng, và bởi vì tôi thực sự thích cô ấy, chuyện đó khiến tôi đau lòng.

- Thế sau đó anh có gặp lại cô ấy không? Tôi hỏi.

- Một lần duy nhất. Thứ Bảy tuần trước. Tối hôm đó, cô ấy gọi tôi nhiều lần, nhưng tôi không trả lời. Tôi nghĩ rằng cô ấy sẽ chán, nhưng cô ấy vẫn gọi liên tục. Hôm đó tôi đang có ca trực, và không thể chịu nổi sự bám riết của cô ấy. Cuối cùng, vì hết kiên nhẫn, tôi bảo cô ấy gặp tôi ở dưới chân tòa nhà nơi cô ấy ở. Thậm chí tôi còn không ra khỏi xe, tôi bảo cô ấy rằng nếu cô ấy còn gọi lại, tôi sẽ kiện cô ấy tội quấy rối. Cô ấy bảo tôi là cô ấy cần được giúp đỡ, nhưng tôi không tin.

- Chính xác thì cô ấy nói gì?

- Cô ấy bảo rằng cô ấy cần tra cứu một tài liệu liên quan đến một tội ác xảy ra ở đây, và cô ấy đang nắm được một số thông tin. Cô ấy nói: “Có một vụ đi điều tra đã bị kết luận nhầm. Có một chi tiết, một đi đâu gì đó mà hồi ấy không ai nhìn ra, tuy nhiên lại rất rõ ràng.” Để thuyết phục tôi, cô ấy giơ bàn tay ra trước mắt tôi rồi hỏi tôi nhìn thấy gì. “Bàn tay em”, tôi trả lời. “Lẽ ra anh phải nhìn vào các ngón tay em.” Với câu chuyện bàn tay và ngón tay của cô ấy, tôi tự nhủ cô ấy coi tôi như một thằng ngốc. Tôi bỏ đi và để mặc cô ấy trên phố, tự thề rằng không bao giờ để cô ấy thao túng nữa.

- Không bao giờ nữa ư? Tôi hỏi.

- Không bao giờ nữa, đại úy Rosenberg ạ. Từ hôm đó tôi không nói chuyện với cô ấy nữa.

Tôi để b ầu không khí im lặng bao trùm một lát r ồi mới chìa con át chủ bài ra:

- Đừng có coi chúng tôi là lũ ngốc, Sean ạ! Tôi biết anh đã nói chuyện với Stephanie vào tối thứ Hai, buổi tối ngày cô ấy mất tích.

- Không đâu, đại úy ạ! Tôi th ề với anh là tôi không nói chuyện với cô ấy!

Tôi giờ tờ sao kê cuộc gọi ra trước mặt anh ta.

- Đừng có nói dối nữa, tất cả có ghi rõ ở đây: hai người đã nói chuyện với nhau trong vòng 20 giây.

- Không, chúng tôi không nói chuyện với nhau! Sean kêu lên. Cô ấy đã gọi cho tôi, đúng là thế. Hai l ần. Nhưng tôi không trả lời! Ở cuộc gọi cuối, cô ấy đã để lại lời nhắn vào hộp thư trả lời tự động của tôi. Điện thoại của chúng tôi quả là có kết nối đúng như trong tờ sao kê này, nhưng chúng tôi không nói chuyện với nhau.

Sean không nói dối. Khi kiểm tra điện thoại của anh ta, chúng tôi phát hiện một tin nhắn nhận vào ngày thứ Hai, lúc 22 giờ 10 phút, với thời lượng 20 giây. Tôi nhấn nút nghe và giọng Stephanie đột ngột vang lên từ loa điện thoại.

Sean, là em đây. Em nhất định phải nói chuyện với anh, gấp lắm. Làm ơn đi...[Ngừng.] Sean, em sợ. Em thực sự rất sợ.

Giọng cô gái thể hiện chút lo lắng.

- Tôi đã không nghe lời nhắn này ngay. Tôi nghĩ lại là trò khóc lóc gì đó của cô ấy. Cuối cùng tôi đã nghe nó vào thứ Tư, sau khi bố mẹ cô ấy đến sở

cảnh sát để báo tin cô ấy mất tích, Sean giải thích. Và tôi không biết phải làm gì nữa.

- Tại sao anh không nói gì cả? Tôi hỏi.

- Tôi sợ, đại úy ạ. Và tôi cảm thấy hồ thẹn.

- Stephanie có cảm thấy mình bị đe dọa không?

- Không... Dù thế nào, cô ấy cũng không bao giờ nói đến chuyện đó.

Đấy là lần đầu tiên cô ấy nói rằng mình sợ.

Tôi trao đổi một ánh mắt với Anna và đồng trưởng Gulliver, rồi hỏi Sean:

- Tôi cần biết anh đã ở đâu và làm gì vào tối thứ Hai, khoảng 22 giờ, khi Stephanie cố liên lạc với anh.

- Lúc đó tôi đang ở một quán bar ở Đông Hamptons. Một trong các bạn của tôi là quản lý của quán, tôi ở đó cùng cả một nhóm bạn. Chúng tôi ở đó cả tối. Tôi sẽ cho anh tên tất cả bọn họ, anh có thể kiểm tra.

Nhiều nhân chứng khẳng định rằng Sean có mặt trong quán bar mà anh ta nhắc đến, từ 19 giờ đến tận 1 giờ sáng hôm sau, vào ngày Stephanie mất tích. Trong phòng làm việc của Anna, tôi viết lên tấm bảng từ tính câu đố hóc búa mà Stephanie đã đặt ra: *Những gì ở trước mắt chúng ta mà chúng ta không nhìn thấy vào năm 1994.*

Chúng tôi cho rằng Stephanie muốn vào phòng tài liệu lưu trữ của sở cảnh sát Orpheus để tiếp cận hồ sơ điều tra vụ án mạng giết bốn người vào năm 1994. Do đó, chúng tôi đến phòng tài liệu lưu trữ, và dễ dàng tìm thấy chiếc hộp các tông lớn dùng để đựng bộ hồ sơ kia. Và chúng tôi vô cùng sửng sốt khi thấy chiếc hộp trống rỗng. Tất cả đã biến mất. Bên trong, chỉ có một tờ giấy đã ố vàng vì thời gian, trên đó có một dòng chữ đánh máy:

Nơi đây ĐÊM ĐEN bắt đầu.

Chẳng khác nào điểm khởi đầu của một trò chơi săn tìm kho báu.

...

Chi tiết cụ thể duy nhất mà chúng tôi có được là cú điện thoại gọi đi từ nhà hàng *Kodiak Grill* ngay sau khi Stephanie rời đi. Chúng tôi đến đó và gặp lại cô nàng nhân viên đã được chúng tôi hỏi chuyện hôm trước.

- Phòng điện thoại công cộng của nhà hàng nằm ở đâu? Tôi hỏi cô ta.
- Các anh có thể dùng điện thoại ở quầy, cô ta trả lời.
- Cô thật tốt bụng, nhưng tôi muốn xem phòng điện thoại công cộng.

Cô ta liền dẫn chúng tôi băng ngang nhà hàng, đến tận khu đằng sau nơi chúng tôi nhìn thấy hai hàng mắc treo áo gắn trên tường, khu vệ sinh, một máy rút tiền tự động, và trong một góc là chiếc điện thoại trả bằng tiền xu.

- Có camera không? Anna vừa hỏi vừa chăm chú quan sát trần nhà.
- Không, trong nhà hàng không có chiếc camera nào.
- Buồng điện thoại này có được sử dụng thường xuyên không?
- Tôi không biết, lúc nào cũng có nhiều người ra vào khu vực này. Khu vệ sinh là dành cho khách hàng, nhưng lúc nào cũng có nhiều người vào và ngay thơ hỏi ở đây có điện thoại không. Chúng tôi trả lời là có. Nhưng chúng tôi không biết họ có thực sự cần gọi điện thoại không, hay họ cần đi vệ sinh. Ngày nay, ai mà chẳng có điện thoại di động, đúng không?

Đúng lúc đó, điện thoại của Anna đổ chuông. Người ta vừa tìm thấy xe của Stephanie ở gần bờ biển.

...

Anna và tôi phóng hết tốc lực trên Ocean Road, con đường nối từ phố chính đến tận bãi biển của Orpheus. Cuối đường là một bãi đỗ xe tạo bởi một vòng cung lớn bằng bê tông, trên đó những người đi tắm biển đỗ xe của họ mà không có vé cũng chẳng có giới hạn nào về thời gian. Vào mùa đông, chỉ còn lại thừa thớt vài chiếc xe của những người đi dạo và những ông bố đến đây buông diều với lũ trẻ. Bãi đỗ xe bắt đầu kín chỗ vào những ngày đẹp trời mùa xuân. Vào giữa hè, nơi này bị tấn công ngay từ giờ phút đầu tiên của những buổi sáng nóng nực và số lượng xe đến đây đậu quả là đáng kinh ngạc.

Cách bãi đỗ xe chừng một trăm mét, một chiếc xe cảnh sát đỗ trên lề đường. Một nhân viên cảnh sát vẫy tay ra hiệu với chúng tôi, và tôi đỗ xe ngay sau xe anh ta. Ở vị trí này, một con đường nhỏ chạy thẳng vào trong rừng. Viên cảnh sát giải thích với chúng tôi:

- Là những người đi dạo đã nhìn thấy chiếc xe. Có vẻ như nó đã đậu ở đây từ hôm thứ Ba. Khi đọc báo sáng nay, họ đã kết nối thông tin lại với nhau. Tôi đã kiểm tra rồi, biển đăng ký xe tương ứng với số xe của Stephanie Mailer.

Chúng tôi phải đi bộ chừng hai trăm mét để đến bên chiếc xe, nó được đỗ ngay ngắn ở một khoảng thụt vào bên lề đường. Đúng là chiếc Mazda màu xanh da trời mà camera của ngân hàng đã ghi lại được. Tôi xỏ tay vào một đôi găng tay cao su rồi nhanh chóng đi một vòng, kiểm tra bên trong qua cửa kính. Tôi muốn mở cửa xe, nhưng nó bị khóa. Cuối cùng, Anna cũng thốt lên thành lời ý nghĩ đang quanh quẩn trong đầu tôi:

- Jesse, anh có nghĩ là cô ấy ở trong cốp xe không?
- Chỉ có một cách để biết điều ấy thôi, tôi trả lời.

Viên cảnh sát mang đến cho chúng tôi một cây xà beng. Tôi lách nó vào

một đường rãnh ở cốp xe. Anna đứng ngay sau lưng tôi, nín thở. Ổ khóa bung ra dễ dàng và cốp xe đột ngột bật mở. Tôi khẽ lùi lại, rồi cúi người về phía trước để nhìn bên trong cho rõ hơn, và tôi nhận thấy cốp xe trống rỗng. “Không có gì cả, tôi vừa nói vừa tách xa khỏi chiếc xe. Chúng ta hãy gọi cho cảnh sát khoa học trước khi hiện trường bị phá hỏng. Tôi nghĩ rằng lần này, thị trưởng sẽ đồng ý là phải dùng đến những phương tiện đáng kể.”

Việc phát hiện ra chiếc xe của Stephanie quả thực đã làm thay đổi cục diện. Được báo tin, thị trưởng Brown đã cùng Gulliver đến hiện trường, và khi hiểu rằng cần phải tiến hành các chiến dịch tìm kiếm, rằng cảnh sát địa phương sẽ sớm bị choáng ngợp trước tình huống này, ông đã cho gọi viện trợ từ lực lượng cảnh sát của các thành phố lân cận.

Trong vòng một giờ đồng hồ, Ocean Road hoàn toàn bị phong tỏa, từ giữa đường cho đến tận bãi đỗ xe bên bờ biển. Các đơn vị cảnh sát trên toàn quận đã cử người chi viện, với sự hỗ trợ của các đội tuần tra thuộc cảnh sát bang. Những nhóm người hiếu kỳ tụ tập hai bên những dải băng cách ly của cảnh sát.

Từ phía khu rừng, các cảnh sát khoa học đang biểu diễn vũ điệu của mình trong những bộ áo liền quần màu trắng, xung quanh chiếc xe của Stephanie, đối tượng được họ kiểm tra kỹ càng từng li từng tí. Những nhóm cảnh sát đi đầu khiến chó nghiệp vụ cũng được cử đến.

Ngay sau đó, người phụ trách đội chó nghiệp vụ cho gọi chúng tôi đến bãi đỗ xe bên bờ biển.

- Toàn bộ lũ chó đầu đi theo một hướng duy nhất, anh ta nói khi chúng tôi đi đến nơi. Chúng xuất phát từ chiếc xe và đi theo con đường nhỏ len lỏi dẫn từ khu rừng, giữa đám cỏ cao, tới tận đây.

Anh ta giơ ngón tay chỉ cho chúng tôi thấy vết đường tắt được những

người đi dạo men theo để đi từ bãi biển đến tận con đường mòn trong rừng.

- Toàn bộ lũ chó đầu dừng lại ở bãi đỗ xe. Ở đúng nơi tôi đang đứng. Sau đó, chúng mất dấu vết cô ấy.

Viên cảnh sát đang đứng ngay giữa bãi đỗ xe, theo đúng nghĩa của từ này.

- Như thế có nghĩa là gì? Tôi hỏi.

- Có nghĩa là cô ấy đã lên một chiếc xe ở đây, đại úy Rosenberg ạ. Và cô ấy đã đi khỏi đây trong chiếc xe đó.

Ông thị trưởng quay sang phía tôi.

- Anh nghĩ gì về chuyện này, đại úy? Ông ta hỏi tôi.

- Tôi nghĩ rằng có ai đó đã đợi Stephanie. Cô ấy có hẹn. Người hẹn gặp cô ấy ở nhà hàng *Kodiak Grill* đã ngồi ở một bàn trong góc nhà hàng và theo dõi cô ấy. Khi cô ấy ra khỏi nhà hàng, người đó gọi cho cô ấy từ phòng điện thoại công cộng và hẹn cô ấy ở bãi biển. Stephanie cảm thấy lo lắng: cô ấy đã nghĩ đến một cuộc gặp ở nơi công cộng, để rồi thấy mình phải đi đến bãi biển, một nơi vắng vẻ vào giờ đó. Cô ấy gọi cho Sean nhưng anh ta không trả lời. Cuối cùng, cô ấy quyết định đỗ xe trên con đường mòn trong rừng. Có thể là để có một giải pháp rút lui chẳng? Hoặc để rình chờ đối tượng hẹn gặp bí ẩn kia xuất hiện? Dù sao đi nữa, cô ấy cũng khóa cửa xe. Cô ấy đi đến tận bãi đỗ xe và lên chiếc xe của người hẹn gặp cô ấy. Cô ấy đã bị đưa đi đâu? Chỉ có Chúa mới biết.

Một khoảng im lặng lạnh lẽo. Rồi thị trưởng Gulliver, như thể đang xem xét tình hình, cất giọng thì thầm:

- Vụ Stephanie Mailer mất tích bắt đầu như thế đấy.

DEREK SCOTT

ối 30 tháng Bảy năm 1994 này, ở Orpheus, phải mất một thời gian để rồi cuộc

Thững đồng nghiệp đầu tiên của chúng tôi trong đội cảnh sát hình sự cũng như cấp trên của chúng tôi, thiếu tá McKenna, đến được hiện trường vụ án. Sau khi tổng kết tình hình, ông kéo tôi ra một góc rồi hỏi:

- Derek này, chính cậu là người đầu tiên đến hiện trường phải không?

- Đúng thế, thưa sếp, tôi trả lời. Tôi và Jesse đã ở đây hơn một giờ đồng hồ. Là sĩ quan có cấp bậc cao nhất, tôi đã phải đưa ra vài quyết định, đặc biệt là dựng các chốt chặn trên đường quốc lộ.

- Cậu đã làm rất đúng. Và tôi thấy tình hình có vẻ được quản lý tốt. Cậu cảm thấy mình có đủ khả năng phụ trách vụ này không?

- Có, thưa sếp. Tôi sẽ rất vinh dự được nhận vụ này.

Tôi cảm thấy thiếu tá McKenna có chút lưỡng lự.

- Đây sẽ là vụ án lớn đầu tiên của cậu, ông nói, mà Jesse thì vẫn còn là một điều tra viên ít kinh nghiệm.

- Rosenberg có bản năng cảnh sát rất tốt, tôi đảm bảo. Hãy tin tưởng ở chúng tôi, thưa sếp. Chúng tôi sẽ không làm ông thất vọng đâu.

Sau một hồi suy nghĩ, cuối cùng thiếu tá McKenna cũng gật đầu:

- Tôi muốn dành cơ hội này cho các cậu, Scott ạ. Tôi rất quý Jesse và cậu. Nhưng đừng có làm hỏng việc đấy. Bởi vì, khi đồng nghiệp của các cậu biết được rằng tôi giao phó cho các cậu một vụ án tầm cỡ như thế này, họ sẽ ra sức mà bép xép. Mà này, họ chỉ có mỗi một việc là đến đây! Bọn họ đâu cả rồi, chết tiệt thật? Đi nghỉ chẳng? Bọn khốn chết tiệt...

Thiếu tá McKenna gọi Jesse đến rồi cao giọng thông báo để các đồng nghiệp của chúng tôi cũng nghe thấy:

- Scott và Rosenberg, hai người sẽ phụ trách vụ này.

Tôi và Jesse đã quyết tâm không để cấp trên phải hối tiếc về quyết định của mình. Chúng tôi ở lại Orphea cả đêm, để thu thập những mất xích đầu tiên phục vụ cho việc đi đầu tra. Gần 7 giờ sáng tôi mới thả Jesse xuống trước cửa nhà anh, tại khu Queens. Anh mời tôi vào trong nhà uống cà phê và tôi nhận lời. Cả hai chúng tôi cùng mệt mỏi nhưng rất phấn khích trước vụ án này, nên khó mà ngủ được. Trong bếp, trong khi Jesse chuẩn bị pha cà phê, tôi bắt đầu ghi chép.

- *Kẻ nào lại thù oán thị trưởng đến mức giết ông ấy cùng cả vợ con?* Tôi cao giọng bản khoản trong lúc ghi lại câu đó vào một tờ giấy mà Jesse dán trên cửa tủ lạnh.

- Phải hỏi những người gần gũi với ông ấy, Jesse gợi ý.

- Gia đình ông ấy đang làm gì trong tối khai mạc Liên hoan sân khấu nhỉ? Lẽ ra họ phải ở Nhà hát lớn chứ. Lại còn những va li đầy quần áo mà chúng ta tìm thấy trong xe. Tôi tin rằng họ đang chuẩn bị rời đi.

- Họ bỏ trốn ư? Nhưng tại sao?

- Jesse ạ, tôi nói, đó chính là điều chúng ta cần phải tìm ra.

Tôi dán một tờ giấy thứ hai lên tờ giấy trên đó cậu ta đã viết: *Thị trưởng có kẻ thù không?*

Natasha, hẳn là bị giọng nói của chúng tôi đánh thức, xuất hiện ở cửa bếp, vẫn còn ngái ngủ.

- Tối qua đã xảy ra chuyện gì vậy? Cô vừa hỏi vừa nép sát vào người Jesse.

- Một vụ thảm sát, tôi trả lời cô.

- *Những vụ án mạng trong Liên hoan sân khấu ư?* Natasha đọc trên cánh cửa tủ lạnh rồi mở tủ lạnh ra. Nghe có vẻ là một vở diễn trình thám thú vị đó.

- Có thể như thế thật, Jesse gật đầu đồng tình.

Natasha lấy từ tủ lạnh ra sữa, trứng, bột rồi đặt lên bồn bếp để làm bánh, và tự rót cho mình một cốc cà phê. Cô vẫn nhìn những dòng chữ, rồi hỏi chúng tôi:

- Thế nào, giả thuyết đầu tiên của các anh là gì?

JESSE ROSENBERG

Chủ nhật ngày 29 tháng Sáu năm 2014

27 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Các nỗ lực để tìm kiếm Stephanie không mang lại kết quả gì.

Đã gần hai mươi bốn giờ kể từ khi toàn vùng được huy động, nhưng vô ích. Các nhóm cảnh sát và tình nguyện viên rà soát kỹ cả quận. Những đội chó nghiệp vụ, các thợ lặn cũng như một máy bay trực thăng đã vào cuộc. Các tình nguyện viên dán áp phích tại các siêu thị, tỏa ra khắp các cửa hàng và các trạm xăng tự phục vụ, với hy vọng rằng có ai đó, khách hàng hoặc nhân viên, đã nhìn thấy Stephanie. Ông bà Mailer đã thông báo trên báo chí và truyền hình địa phương, cung cấp ảnh của con gái họ, kêu gọi bất kỳ ai nhìn thấy cô hãy lập tức liên hệ với cảnh sát.

Tất cả mọi người đều muốn góp phần vào nỗ lực chung: nhà hàng *Kodiak Grill* tặng nước giải khát cho bất cứ ai tham gia tìm kiếm. Cung điện bên hồ, một trong những khách sạn hạng sang của vùng nằm tại quận Orpheus, đã dành hẳn một phòng tiếp đón để cảnh sát dùng làm địa điểm họp mặt các tình nguyện viên muốn tham gia lực lượng tìm kiếm, từ đó họ sẽ tỏa đi rà soát các vùng khác nhau.

Ngồi trong phòng làm việc của Anna tại sở cảnh sát Orpheus, tôi và cô tiếp

tục cuộc đi đầu tra. Chuyến đi của Stephanie đến Los Angeles vẫn hoàn toàn là một bí ẩn. Chính là sau khi từ California trở về mà cô ta đột ngột tiếp cận anh chàng cảnh sát Sean O'Donnell, nài nỉ để được vào phòng tài liệu lưu trữ của cảnh sát. Cô ta đã phát hiện ra đi đầu gì ở đó? Chúng tôi liên hệ với khách sạn nơi Stephanie đã ở nhưng việc đó không mang lại lợi ích gì. Ngược lại, khi xem xét kỹ những lần đi lại đầu đặn của cô nàng phóng viên đến New York - thể hiện qua các khoản phí cầu đường trong thẻ tín dụng -, chúng tôi phát hiện ra rằng cô ta từng bị phạt vì đỗ xe quá lâu hoặc ở nơi cấm đỗ - thậm chí cả một lần bị cầu xe - luôn luôn trên cùng một đường phố. Anna nhanh chóng tìm ra danh sách các tòa nhà trên phố đó: nhà hàng, phòng khám, văn phòng luật sư, phòng trị liệu cột sống, tiệm giặt. Nhưng đặc biệt là tòa soạn của *Tạp chí văn chương New York*.

- Sao có thể như thế được? Tôi băn khoăn. Mẹ của Stephanie đã khẳng định với tôi rằng con gái bà ấy đã bị sa thải khỏi *Tạp chí văn chương New York* từ hồi tháng Chín, chính vì thế cô ta mới quay về Orpheus. Tại sao cô ta lại còn tiếp tục đến đó? Chuyện này thật vô nghĩa.

- Dù sao đi nữa, Anna bảo tôi, những ngày tháng trả phí cầu đường cũng trùng khớp với các biên bản phạt mà Stephanie nhận được. Và theo những gì em nhìn thấy ở đây, vị trí đỗ xe bị phạt có vẻ gần ngay tòa nhà nơi đặt trụ sở của tờ *Tạp chí*. Chúng ta hãy gọi cho tổng biên tập *Tạp chí* để nhờ ông ấy giải thích, cô vừa đề xuất vừa nhắc điện thoại lên.

Anna không có thời gian để bấm số, bởi vì đúng lúc đó có người gõ cửa phòng làm việc. Đó là người phụ trách đội cảnh sát khoa học thuộc cảnh sát bang.

- Tôi mang đến cho hai người kết quả mà chúng tôi tìm được trong căn hộ và trong xe của Stephanie Mailer, anh ta vừa nói vừa vẩy vẩy một chiếc phong bì dày nặng. Và tôi nghĩ thứ này sẽ khiến hai người quan tâm đấy.

Anh ta ng ồi xuống mép bàn họp.

- Chúng ta hãy bắt đầu từ căn hộ, anh ta nói. Tôi xin khẳng định với hai người rằng đây là một vụ cố ý phóng hỏa. Căn hộ đã bị tưới hóa chất dễ cháy. Và nếu hai người còn nghi ngờ, thì chắc chắn Stephanie Mailer không phải là người phóng hỏa.

- Tại sao anh lại nói thế? Tôi hỏi.

Viên cảnh sát lấy ra một cái túi nhựa, bên trong có đựng những xấp ti ền:

- Chúng tôi đã tìm thấy 10.000 đô la ti ền mặt trong căn hộ, giấu bên trong bình chứa của một ấm pha cà phê bằng gang kiểu Ý. Số ti ền vẫn còn nguyên vẹn.

Anna li ền nói:

- Quả thực, nếu tôi là Stephanie Mailer và có giấu 10.000 đô la ti ền mặt trong nhà, tôi sẽ bỏ công lấy chúng ra trước khi phóng hỏa căn hộ của mình.

- Thế còn trong xe, tôi hỏi viên cảnh sát, các anh đã tìm thấy những gì?

- Đáng tiếc là không có bất cứ dấu vết ADN nào ngoại trừ ADN của chính Stephanie. Chúng tôi đã so sánh một mẫu thu được với ADN của bố mẹ cô ấy. Ngược lại, chúng tôi tìm thấy một tờ giấy viết tay khá bí hiểm bên dưới ghế lái, và nét chữ có lẽ là của Stephanie.

Viên cảnh sát thọc tay vào bên trong phong bì và lấy ra cái túi nhựa thứ ba bên trong có chứa một tờ giấy xé ra từ một cuốn vở học trò, trên đó có ghi:

Đêm đen - Liên hoan sân khấu ở Orphea

Nói chuyện này với Michael Bird

- *Đêm đen!* Anna kêu lên, giống như dòng chữ để lại thay cho bộ hồ sơ của cảnh sát về vụ án mạng giết bốn người vào năm 1994.

- Phải đi nói chuyện này với Michael Bird, tôi nói. Có thể là nhân vật này biết nhiều hơn những gì ông ta muốn nói với chúng ta.

...

Chúng tôi gặp lại Michael trong phòng làm việc của ông ta tại tòa soạn *Thời báo Orpheus*. Ông ta đã chuẩn bị cho chúng tôi một kẹp hồ sơ có chứa bản sao của tất cả các bài báo mà Stephanie đã viết cho tờ báo. Chúng tôi đọc thấy chủ yếu là những tin tức rất đặc thù của địa phương: hội chợ của trường học, lễ duyệt binh Columbus Day, lễ Tạ ơn do địa phương tổ chức cho những người neo đơn, hội thi bí ngô nhân lễ Halloween, tai nạn đường bộ và những chủ đề khác trong mục chó bị xe cán. Vừa trải các bài báo ra trước mặt, tôi vừa hỏi Michael:

- Lương của Stephanie ở báo này là bao nhiêu?

- 1.500 đô la mỗi tháng, ông ta trả lời. Tại sao anh lại hỏi thế?

- Thông tin này có thể quan trọng đối với cuộc đi điều tra. Không giấu gì ông, tôi vẫn đang tìm hiểu tại sao Stephanie lại rời khỏi New York để đến Orpheus viết những bài báo về Columbus Day và lễ hội bí ngô. Theo quan điểm của tôi, những thứ đó chẳng có nghĩa lý gì cả. Đừng giận tôi vì đã nói thế, Michael ạ, nhưng chuyện này không phù hợp chút nào với chân dung về một con người tham vọng mà bố mẹ và bạn bè Stephanie đã dựng lên với tôi.

- Tôi hoàn toàn hiểu nỗi băn khoăn của anh, đại úy Rosenberg ạ. Bản thân tôi cũng từng tự hỏi mình câu đó. Stephanie nói với tôi rằng cô ấy đau khổ vì bị sa thải khỏi Tạp chí văn chương New York. Cô ấy muốn đổi mới. Cô ấy là người lý tưởng chủ nghĩa, anh biết đấy. Cô ấy muốn thay đổi mọi thứ. Cô ấy không sợ hãi gì trước thách thức phải làm việc cho một tờ báo địa phương, mà ngược lại.

- Tôi nghĩ còn có một điều khác nữa, tôi nói r ồi cho Michael xem mảnh giấy tìm được trong xe của Stephanie.

- Cái gì thế? Michael hỏi.

- Một ghi chú do chính tay Stephanie viết ra. Trong này cô ấy có nhắc đến Liên hoan sân khấu ở Orphea, và bổ sung là muốn nói chuyện với ông về chủ đề đó. Ông biết điều gì mà chưa nói với chúng tôi, hả ông Michael?

Michael thở dài:

- Tôi đã hứa với cô ấy là sẽ không tiết lộ điều gì... Tôi đã hứa với cô ấy.

- Michael này, tôi nói với ông ta, tôi tin rằng ông chưa hiểu hết mức độ nghiêm trọng của tình hình hiện nay.

- Chính anh mới là người không hiểu, ông ta đáp lại. Có thể có một lý do xác đáng giải thích cho việc Stephanie quyết định biến mất một thời gian. Còn anh thì đang phá hỏng mọi chuyện bằng cách khuấy động toàn bộ dân chúng.

- Một lý do xác đáng ư? Tôi ghen giọng hỏi.

- Có thể cô ấy biết mình đang gặp nguy hiểm nên đã quyết định trốn đi. Khi xối tung vùng này lên, có nguy cơ là anh đang làm hại cô ấy: vụ đi đầu tra của cô ấy còn quan trọng hơn những gì anh có thể tưởng tượng ra, những kẻ đang tìm kiếm cô ấy vào lúc này có thể chính là những kẻ khiến cô ấy phải lẩn trốn.

- Ông muốn nói là một cảnh sát chăng?

- Có thể thế. Cô ấy tỏ ra rất bí hiểm. Tuy nhiên, tôi đã nài nỉ để cô ấy tiết lộ với tôi nhiều hơn, nhưng cô ấy không muốn cho tôi biết đó là chuyện gì.

- Quả là giống với Stephanie mà tôi gặp hôm trước, tôi thở dài. Nhưng những chuyện này có liên quan gì với Liên hoan sân khấu?

Mặc dù ban biên tập vắng hoe và cánh cửa phòng làm việc của ông ta

đang đóng kín, Michael vẫn hạ giọng thấp hơn một tông, như thể ông ta sợ có người nào đó nghe thấy:

- Stephanie nghĩ rằng có kẻ đang ngấm âm mưu gì đó ở Liên hoan sân khấu, rằng cô ấy cần hỏi chuyện các tình nguyện viên mà không để cho bất cứ ai nghi ngờ. Tôi đã gợi ý là cô ấy nên viết một loạt bài cho tờ báo. Đó chính là vỏ bọc hoàn hảo nhất.

- Những bài phỏng vấn giả mạo ư? Tôi ngạc nhiên.

- Không hẳn là giả mạo, bởi vì sau đó chúng tôi vẫn đăng tải... Tôi đã nói với anh về những khó khăn kinh tế mà tờ báo đang gặp phải: Stephanie đã đảm bảo với tôi rằng việc công bố các kết quả điều tra của cô ấy sẽ cho phép tờ báo khôi phục lại ngân quỹ. “Khi chúng ta công bố chuyện này, người ta sẽ tranh giành nhau mà mua *Thời báo Orpheus*”, một hôm cô ấy đã bảo với tôi như thế.

Quay trở lại sở cảnh sát, rốt cuộc chúng tôi cũng liên hệ với sếp cũ của Stephanie, tổng biên tập tờ *Tạp chí văn chương New York*. Ông ta tên là Steven Bergdorf và sống tại Brooklyn. Chính Anna là người gọi điện thoại cho ông ta. Cô bật loa ngoài điện thoại để tôi cũng nghe được nội dung trò chuyện.

- Tội nghiệp Stephanie, Steven Bergdorf than thở sau khi nghe Anna thông báo tình hình. Tôi hy vọng cô ấy không gặp chuyện gì nghiêm trọng. Cô ấy là một phụ nữ rất thông minh, một phóng viên văn chương ngoại hạng, một cây bút giỏi. Và rất tốt bụng. Lúc nào cũng dễ mến với tất cả mọi người. Không phải kiểu người tự chuốc lấy những thù ghét và phiền toái.

- Nếu thông tin tôi có được là chính xác, thì ông đã sa thải cô ấy mùa thu năm ngoái...

- Chính xác là thế. Vụ ấy khiến tôi rất đau lòng: một cô gái xuất sắc đến thế. Nhưng ngân quỹ của Tạp chí đã bị thắt chặt hồi mùa hè. Số lượng người đặt mua sụt giảm không phanh. Tôi nhất thiết phải tiến hành các biện pháp tiết kiệm và chia tay với một ai đó.

- Cô ấy phản ứng thế nào khi bị sa thải?

- Cô ấy không hài lòng cho lắm, hẳn cô cũng đoán ra được. Nhưng chúng tôi vẫn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với nhau. Thậm chí hồi tháng Mười hai tôi còn viết thư hỏi thăm tin tức của Stephanie. Hồi đó, cô ấy cho tôi biết là đang làm việc cho Thời báo Orpheus và rất thích công việc ở đó. Tôi cũng mừng cho cô ấy, mặc dù có đôi chút ngạc nhiên.

- Ngạc nhiên ư?

Bergdorf nói rõ hơn suy nghĩ của mình:

- Một cô gái như Stephanie Mailer là một phóng viên tầ n c ò đáng ra phải làm ở New York Times. Cô ấy làm gì trong một tờ báo ở thành phố hạng hai chứ?

- Ông Bergdorf này, Stephanie có quay trở lại tòa soạn của ông từ sau khi bị sa thải không?

- Không. ít ra là theo tôi biết. Sao anh lại hỏi thế?

- Bởi vì chúng tôi đã biết được rằng xe của cô ấy đỗ gần tòa nhà này rất nhiều lần trong những tháng vừa qua.

...

Trong phòng làm việc của mình tại *Tạp chí văn chương New York*, rất vắng vẻ trong ngày Chủ nhật này, Steven Bergdorf ng ắ b ối rồi h ồi lâu sau khi gác máy.

- Có chuyện gì thế, Stevie? Alice, 25 tuổi, hỏi ông, cô đang ngồi trên chiếc ghế xô pha trong văn phòng, sơn móng tay bằng sơn màu đỏ rực.

- Là cảnh sát. Stephanie Mailer đã mất tích.

- Stephanie ư? Cô ta từng là một con ngốc bẩm sinh.

- Sao lại *từng là*? Steven thắc mắc. Em biết được chuyện gì à?

- Không đâu, em nói *từng là* bởi vì em không nhìn thấy cô ta từ khi cô ta bỏ đi. Hẳn là cô ta vẫn ngốc như thế, anh nói đúng.

Bergdorf đứng dậy khỏi ghế làm việc và đi đến đứng bên cửa sổ, trầm ngâm.

- Stevie cưng của em ời, Alice cao giọng trách móc, anh không bắt đầu lo lắng thái quá đấy chứ?

- Nếu em không buộc anh phải đuổi cô ấy...

- Đừng có bắt đầu nữa, Stevie! Anh đã làm việc anh cần phải làm.

- Em không còn nói chuyện với cô ấy từ sau khi cô ấy ra đi sao?

- Hình như em đã nói chuyện với cô ta qua điện thoại. Đi đâu đó thì có làm thay đổi được gì đâu?

- Lạy Chúa, Alice, em vừa nói với anh là em không gặp cô ấy...

- Em không gặp cô ta. Nhưng em đã nói chuyện với cô ta qua điện thoại. Một lần duy nhất. Cách đây hai tuần.

- Đừng có nói với anh là em đã gọi cho cô ấy để gây sự! Cô ấy có biết sự thật về việc sa thải cô ấy không?

- Không.

- Làm sao em có thể chắc chắn như thế được?

- Bởi vì chính cô ta là người đã gọi điện thoại cho em để xin một lời khuyên. Cô ta có vẻ lo lắng. Cô ta bảo em: “Tôi cần sự giúp đỡ của một

người đàn ông.” Em đáp lại: “Đàn ông không phức tạp đến thế đâu: cô mút kem cho họ, cô dâng mông mình cho họ, và đổi lại, họ sẽ trung thành tuyệt đối với cô.”

- Đó là về chuyện gì vậy? Có lẽ chúng ta phải báo cho cảnh sát.

- Đừng có báo cảnh sát... Anh hãy ngoan ngoãn, và bây giờ thì im đi.

- Nhưng...

- Đừng có làm em phát bực lên, Stevie! Anh biết chuyện gì xảy ra nếu anh làm em cáu kỉnh. Anh có áo sơ mi nào để thay không? Áo của anh nhàu nhĩ. Anh hãy sửa soạn cho đẹp, tối nay em muốn đi chơi.

- Anh không thể đi chơi tối nay, anh...

- Em đã nói là em muốn đi chơi!

Bergdorf cúi đầu, rời khỏi bàn làm việc để đi rót một cốc cà phê.

Ông gọi điện thoại cho vợ, bảo với bà rằng ông có chuyện khẩn cấp phải làm ở *Tạp chí*, và sẽ không về nhà ăn tối. Sau khi gác máy, ông vui mặt vào hai lòng bàn tay. Làm sao mà ông đến nông nỗi này? Làm sao mà vào lúc 50 tuổi, ông lại rơi vào mối quan hệ với cô ả trẻ tuổi này?

...

Tôi và Anna tin chắc rằng số tiền tìm thấy ở nhà Stephanie là một trong những hướng đi của cuộc điều tra. 10.000 đô la tiền mặt đó từ đâu ra? Stephanie kiếm được 1.500 đô la mỗi tháng: sau khi đã trả tiền thuê nhà, tiền xe, tiền mua sắm và tiền bảo hiểm, hẳn là cô ta không còn lại bao nhiêu. Nếu là tiền tiết kiệm riêng, có lẽ khoản tiền đó phải nằm trong một tài khoản ở ngân hàng.

Chúng tôi dành phần thời gian cuối ngày để hỏi chuyện bố mẹ của

Stephanie, cũng như bạn bè của cô ta, về sự tồn tại của số tiền kia. Nhưng không thu được kết quả gì. Bố mẹ Stephanie khẳng định rằng con gái họ luôn tự xoay xở một mình. Cô ta đã xin được học bổng để trả tiền học đại học, và sau đó thì sống bằng lương. Còn bạn bè của Stephanie khẳng định với chúng tôi rằng cô ta thường xuyên gặp khó khăn trong việc trang trải các khoản chi tiêu mỗi cuối tháng. Họ thấy cô ta khó mà có khả năng để dành tiền.

Lúc rời khỏi Orphea, trong khi đi xuống phố lớn, thay vì tiếp tục theo hướng đường 17 để ra quốc lộ, gần như không suy nghĩ gì tôi bẻ lái vào khu Penfield và đến Penfield Cressent. Tôi lái xe men theo công viên nhỏ và dừng lại đằng trước ngôi nhà từng là nhà của thị trưởng Gordon hai mươi năm trước, nơi mọi chuyện bắt đầu.

Tôi đỗ xe ở đó hồi lâu, rồi trên đường về nhà, tôi không thể ngăn mình dừng lại trước cửa nhà Derek và Darla. Tôi không biết phải chăng đó là do tôi cần gặp Derek, hay chỉ đơn giản là vì tôi không muốn ở một mình và ngoại trừ anh, tôi chẳng có ai.

Tôi đến trước cửa nhà họ vào lúc 20 giờ. Tôi đứng một lát trước cửa, không dám bấm chuông. Từ bên ngoài, tôi có thể nghe thấy tiếng trò chuyện vui vẻ và những giọng nói vang ra từ bếp nơi họ đang ăn tối. Chủ nhật nào cũng vậy, Derek cùng gia đình ăn pizza.

Tôi kín đáo lại gần cửa sổ và ngắm nghía quang cảnh bữa ăn. Ba đứa con của Derek vẫn đang học trung học. Đứa con lớn sang năm sẽ vào đại học. Đột nhiên, một trong ba đứa trẻ nhận thấy sự hiện diện của tôi. Tất cả đồng loạt quay về phía cửa sổ và nhìn tôi chăm chăm.

Derek ra khỏi nhà, nhai nốt miếng bánh pizza, trong tay vẫn cầm chiếc khăn giấy.

- Jesse, anh ngạc nhiên, cậu làm gì ở ngoài này thế? Vào trong nhà ăn với chúng tôi.

- Thôi, cảm ơn anh. Tôi không đói lắm. Nghe này, đang xảy ra những chuyện lạ lùng ở Orphea...

- Jesse, Derek thở dài, đừng có nói với tôi là cậu đã ở dưới đó suốt cuối tuần đấy!

Tôi nhanh chóng tóm tắt cho anh nghe những sự kiện mới xảy ra.

- Không còn gì phải nghi ngờ nữa, tôi khẳng định. Stephanie đã phát hiện ra những chi tiết mới về vụ án mạng giết bốn người năm 1994.

- Đó chỉ là các giả thuyết, Jesse ạ.

- Nhưng rốt cuộc, tôi hét lên, có cái ghi chú này về *Đêm đen* tìm thấy trên xe của Stephanie và cũng những từ ngữ đó thay thế cho bộ hồ sơ của cảnh sát về vụ án mạng giết bốn người, bộ hồ sơ đã biến mất! Và mối liên hệ mà cô ta đã tìm ra với Liên hoan sân khấu mà mùa hè năm 1994 là mùa diễn mở màn, nếu anh không quên! Đó chẳng phải là những chi tiết xác thực sao?

- Cậu nhìn thấy những mối liên hệ mà cậu muốn nhìn thấy, Jesse ạ! Cậu có ý thức được việc mở lại hồ sơ năm 1994 có nghĩa là gì không? Việc đó có nghĩa là chúng ta đã làm hỏng chuyện.

- Thế nếu chúng ta đã làm hỏng chuyện thì sao! Stephanie nói rằng chúng ta đã bỏ sót một chi tiết cốt yếu, mặc dù nó ở ngay trước mắt chúng ta.

- Nhưng hỡi ơi đó chúng ta đã làm sai đi đâu gì? Derek nổi cáu. Cho tôi biết chúng ta đã làm sai đi đâu gì đi, Jesse! Cậu nhớ rất rõ là chúng ta đã làm việc cẩn trọng đến thế nào. Hồ sơ của chúng ta rất chắc chắn! Tôi tin rằng việc rời khỏi ngành cảnh sát đã khiến cậu quay trở lại gặm nhấm những kỷ niệm tồi tệ. Chúng ta không thể quay trở lại quá khứ, chúng ta không bao giờ có thể làm lại những gì chúng ta đã làm! Thế thì tại sao cậu phải làm vậy với

chúng ta? Tại sao cậu muốn mở lại hồ sơ đó?

- Bởi vì đó là việc phải làm!

- Không, chẳng có việc gì phải làm cả, Jesse ạ! Ngày mai là ngày cuối cùng cậu làm cảnh sát. Cậu muốn xáo tung thứ rác rưởi nào trong một cái hồ rác không còn liên quan đến cậu nữa chứ?

- Tôi định sẽ hoãn việc nghỉ hưu. Tôi không thể rời khỏi ngành cảnh sát như thế này. Tôi không thể sống với toàn bộ chuyện này trong lòng!

- Còn tôi thì có đấy!

Derek làm bộ quay trở vào trong nhà, như thể đang tìm cách chấm dứt cuộc trò chuyện mà anh không muốn tiếp tục nữa.

- Hãy giúp tôi, Derek! Tôi li ền kêu lên. Nếu ngày mai tôi không mang đến cho McKenna một bằng chứng chính thức nào về mối liên hệ giữa Stephanie Mailer và vụ đi ều tra năm 1994, ông ấy sẽ buộc tôi phải đóng lại vụ đi ều tra đó vĩnh viễn.

Derek quay lại.

- Tại sao cậu làm việc này, hả Jesse? Anh hỏi tôi. Tại sao cậu muốn khuấy lên toàn bộ mớ hỗn độn thối tha đó?

- Hãy nhập bọn với tôi, Derek...

- Đã hai mươi năm nay tôi không quay trở lại thực địa, Jesse ạ. Thế thì tại sao cậu muốn lôi kéo tôi vào chuyện này?

- Bởi vì anh là cảnh sát giỏi nhất mà tôi biết, Derek ạ. Anh vẫn luôn là cảnh sát giỏi hơn tôi. Lẽ ra anh phải là đại úy trong đội chúng ta, chứ không phải tôi.

- Đừng có đến đây để phán xét hoặc dạy đạo đức cho tôi về cách thức mà lẽ ra tôi phải chèo lái sự nghiệp của mình, Jesse ạ! Cậu biết rất rõ tại sao suốt hai mươi năm vừa qua tôi lại chỉ ng ồi ở văn phòng để làm công việc giấy tờ

chán ngắt mà.

- Tôi tin rằng chúng ta đang có cơ hội để sửa chữa mọi chuyện, Derek ạ.

- Chúng ta chẳng thể sửa chữa được bất cứ chuyện gì nữa, Jesse ạ. Tôi mời cậu vào trong nhà ăn pizza cùng chúng tôi nếu cậu muốn. Nhưng hãy chấm dứt câu chuyện về vụ đi đầu tra ở đây.

Anh đẩy cánh cửa nhà.

- Tôi ghen tị với anh, Derek ạ! tôi li ền bảo anh.

Anh quay lại:

- Cậu ghen tị với tôi ư? Nhưng tôi có gì để cậu phải ghen tị đến thế?

- Vì đã yêu và được yêu.

Derek bực dọc gật đầu:

- Jesse, Natasha ra đi đã hai mươi năm nay. Lẽ ra cậu phải làm lại cuộc đời mình từ rất lâu rồi. Đôi khi, tôi có cảm giác như thể cậu đang chờ cô ấy quay trở lại.

- Mỗi ngày, Derek ạ. Mỗi ngày, tôi đều tự nhủ cô ấy sẽ xuất hiện trở lại. Mỗi khi bước qua ngưỡng cửa để vào nhà, tôi lại hy vọng gặp lại cô ấy ở đó.

Derek thở dài.

- Tôi không biết phải nói gì với cậu. Tôi rất lấy làm tiếc. Lẽ ra cậu nên gặp ai đó. Cậu phải đi về phía trước cuộc đời cậu, Jesse ạ.

Anh quay vào trong nhà, còn tôi trở ra xe. Khi sắp sửa nổ máy rời đi, tôi nhìn thấy Darla ra khỏi nhà và căng thẳng chạy về phía tôi. Cô có vẻ giận dữ, và tôi biết lý do tại sao. Tôi hạ cửa kính xe xuống, cô hét lên với tôi:

- Đừng có làm như thế với anh ấy, Jesse! Đừng có đến đây để đánh thức những bóng ma của quá khứ.

- Nghe này, Darla...

- Không, Jesse. Anh hãy nghe em! Derek không đáng bị anh đối xử như thế! Hãy để anh ấy yên với tập hồ sơ đó! Đừng có làm thế với anh ấy! Anh không được chào đón ở đây nếu chỉ để khuấy động lại quá khứ. Em có cần nhắc cho anh nhớ chuyện đã xảy ra hai mươi năm trước không?

- Không đâu, Darla, em không cần làm thế! Không cần ai phải nhắc chuyện đó với anh. Anh vẫn nhớ đến nó hằng ngày. Từng ngày tồi tệ một, Darla ạ, em có nghe anh nói không? Mỗi buổi sáng chết tiệt, khi anh thức dậy, và tất cả các buổi tối, khi anh đi ngủ.

Cô ném cho tôi một ánh nhìn buồn rầu, và tôi hiểu rằng cô hối tiếc vì đã đề cập chủ đề này.

- Em rất tiếc, Jesse ạ. Hãy vào ăn tối đi, vẫn còn bánh pizza, và em đã làm bánh tiramisu.

- Thôi, cảm ơn em. Anh sẽ về nhà.

Tôi nổ máy xe.

Về đến nhà, tôi rót cho mình một ly rượu rồi lấy ra một hộp đựng tài liệu mà rất lâu rồi tôi không đụng đến. Bên trong hộp, chất đầy những bài báo viết từ năm 1994. Tôi đọc lại chúng hồi lâu. Một trong số chúng khiến tôi chú ý.

NGÀNH CẢNH SÁT VINH DANH MỘT ANH HÙNG

Trung sĩ Derek Scott được vinh danh hôm qua trong một buổi lễ tổ chức tại trụ sở cảnh sát bang vì đã dũng cảm cứu sống đồng đội của mình, điều tra viên Jesse Rosenberg trong vụ bắt giữ một tên tội phạm nguy hiểm, thủ phạm gây ra vụ sát hại bốn người ở khu phố Hamptons mùa hè vừa rồi.

Tiếng chuông cửa kéo tôi khỏi dòng suy nghĩ. Tôi nhìn đồng hồ ai có thể

đến vào giờ muộn thế này? Tôi vớ lấy khẩu súng đang để trên bàn trước mặt, rồi êm ru tiến lại gần cánh cửa, đẩy cửa phòng. Tôi nhìn qua lỗ cửa: là Derek.

Tôi mở cửa rồi nhìn anh chăm chăm một lát, im lặng. Anh nhìn thấy khẩu súng trên tay tôi.

- Cậu thực sự nghĩ rằng chuyện này là nghiêm trọng, phải không? Anh hỏi tôi.

Tôi gật đầu. Anh nói thêm:

- Cho tôi xem cậu có những gì, Jesse.

Tôi lấy ra tất cả những gì tôi có và trải chúng lên mặt bàn ăn. Derek nghiên cứu các bức ảnh trích xuất từ các camera giám sát, chiếc bật lửa, tờ giấy ghi chép, số tiền mặt và những tờ sao kê thẻ tín dụng.

- Rõ ràng là Stephanie tiêu nhiều tiền hơn số cô ta kiếm được, tôi giải thích với Derek. Chỉ một vé máy bay đi Los Angeles đã tốn mất 900 đô la. Chắc chắn cô ta phải có một nguồn thu nhập khác. Chúng ta phải tìm ra đó là nguồn nào.

Derek chìm đắm với những khoản chi tiêu của Stephanie. Tôi nhận thấy trong ánh mắt anh một tia sáng lấp lánh mà rất lâu rồi tôi không nhìn thấy. Sau khi xem xét kỹ càng hồi lâu những khoản chi tiêu bằng thẻ tín dụng, anh nhặt một cây bút rồi khoanh tròn một khoản khấu trừ tự động 60 đô la hằng tháng, kể từ tháng Mười một.

- Các khoản nợ được ghi cho một công ty có tên là SVMA, anh bảo tôi. Cái tên đó có gợi cho cậu nghĩ đến điều gì không?

- Không, tôi chẳng nghĩ đến điều gì cả, tôi trả lời.

Anh lấy máy tính xách tay của tôi đặt trên bàn rồi tìm kiếm trên mạng Internet.

- Đó là một kho gửi đồ tự phục vụ ở Orpheus, anh vừa tuyên bố vừa xoay màn hình về phía tôi.

- Một kho gửi đồ ư? Tôi ngạc nhiên, nhớ lại cuộc chuyện trò với Trudy Mailer. Theo bà mẹ, Stephanie chỉ có vài đồ ở New York, và cô ta đã chuyển thẳng về căn hộ của mình ở Orpheus. Thế thì tại sao lại phải thuê một kho gửi đồ kể từ hồi tháng Mười một nhỉ?

Kho gửi đồ đó mở cửa 24/24, và chúng tôi quyết định đến đó ngay lập tức. Anh chàng bảo vệ thường trực, sau khi được tôi cho xem thẻ cảnh sát, đã kiểm tra trong sổ đăng ký và cho chúng tôi biết số phòng mà Stephanie thuê.

Chúng tôi đi qua một mê cung cánh cửa và những bức rèm hạ thấp, rồi đến trước một tấm màn kim loại được khóa kín bằng một ổ khóa. Tôi có mang theo một chiếc kìm cắt kim loại, và dễ dàng hạ ổ khóa. Tôi kéo tấm màn lên trong khi Derek chiếu sáng căn phòng bằng một chiếc đèn pin bỏ túi.

Những gì phát hiện thấy bên trong khiến chúng tôi sửng sốt.

DEREK SCOTT

Đầu tháng Tám năm 1994. Một tuần đã trôi qua kể từ vụ án mạng giết chết bốn người.

Jesse và tôi dồn toàn bộ sức lực cho cuộc đi điều tra, làm việc ngày đêm, không bận tâm đến việc ngủ, nghỉ phép hay giờ làm thêm.

Chúng tôi đã đặt đại bàn doanh trong căn hộ của Jesse và Natasha, nơi này ấm cúng hơn nhiều so với văn phòng làm việc lạnh lẽo ở trụ sở cảnh sát bang. Chúng tôi ở trong phòng khách, đặt hai chiếc giường gấp ở đó, đi về

tùy ý. Natasha chăm chút cho chúng tôi từng tí một. Có những khi cô phải thức dậy giữa đêm để nấu cho chúng tôi ăn. Cô nói rằng đó là một cách thức hiệu quả để thử nghiệm những món ăn mà cô sẽ đưa vào thực đơn của nhà hàng.

- Jesse này, tôi vừa nói vừa nhồm nhoàm thưởng thức món ăn mà Natasha đã nấu cho chúng tôi, cậu hãy chắc chắn là sẽ cưới cô gái này. Cô ấy quả thực là tuyệt vời.

- Chúng tôi đã dự tính chuyện đó rồi, một tối Jesse trả lời tôi như thế.

- Khi nào vậy? Tôi phấn khởi thốt lên.

Jesse mỉm cười:

- Sắp rồi. Anh muốn xem nhẵn không?

- Lại còn phải hỏi nữa!

Jesse biến mất một lát rồi quay trở lại cùng chiếc hộp nhỏ có chứa một viên kim cương tuyệt đẹp.

- Ôi Chúa ơi, Jesse, nó đẹp tuyệt!

- Nó là của bà nội tôi, cậu ta giải thích rồi bỏ vội vào túi bởi vì Natasha vừa xuất hiện.

...

Kết quả phân tích đường đạn đã chứng tỏ: chỉ có một khẩu súng duy nhất được sử dụng, một khẩu súng lục loại Beretta. Chỉ có một hung thủ giết cả bốn nạn nhân. Các chuyên gia cho rằng chắc hẳn thủ phạm là một người đàn ông, không chỉ bởi tính chất tàn bạo của tội ác, mà còn bởi vì cánh cửa nhà đã bị phá hỏng bởi một cú đạp chân rất mạnh. Thậm chí cánh cửa đó còn không khóa.

Theo yêu cầu của văn phòng công tố, một hiện trường tái lập diễn biến sự kiện đã giúp thiết lập lại sự việc theo trình tự sau: kẻ sát nhân đập vỡ cánh cửa của gia đình Gordon. Thoạt tiên hắn bắt gặp Leslie Gordon trong tiêng sảnh, và bắn trực diện vào ngực bà, súng gần như giết sát vào người nạn nhân. Rồi hắn nhìn thấy đứa trẻ trong phòng khách và hạ gục thằng bé bằng hai viên đạn vào lưng, bắn từ hành lang. Sau đó kẻ sát nhân đi vào phòng bếp, hắn là vì hắn đã nghe thấy tiếng động phát ra từ đó. Thị trưởng Joseph Gordon cố tìm cách trốn ra vườn bằng cửa lửng trong bếp. Hắn đã bắn bốn phát vào lưng ông. Kẻ sát nhân rời khỏi nhà qua lối hành lang và cửa ra vào. Không có viên đạn nào trượt khỏi mục tiêu, cho thấy hắn là một tay súng dày kinh nghiệm.

Hắn ra khỏi nhà qua cửa chính và bắt gặp Meghan Padalin đang chạy bộ. Chắc là cô gái đã cố bỏ chạy, nên hắn hạ gục cô bằng hai phát bắn vào lưng. Hắn là hắn đã hành động mà không che mặt, bởi vì sau đó hắn giết súng bắn một phát thẳng vào đầu cô gái trẻ, như để chắc chắn là cô đã chết hẳn và sẽ không thể nào nói được gì nữa.

Một khó khăn nảy sinh, có hai nhân chứng gián tiếp nhưng đều không thể đóng góp thông tin gì hữu ích cho vụ điếu tra. Vào thời điểm xảy ra sự việc, ở Penfield Crescent gần như không có người nào. Trong số sáu căn nhà nằm trên con phố, một ngôi nhà đang rao bán, những người sống trong năm ngôi nhà còn lại đều đang ở Nhà hát lớn. Căn nhà cuối cùng là của gia đình Bellamy, nhưng chỉ có Lena Bellamy, người mẹ trẻ của ba đứa con, là ở nhà tối đó cùng đứa con mới sinh chưa đầy ba tháng. Terrence, người chồng, đang ở trên bến du thuyền cùng hai đứa con lớn.

Lena Bellamy đã nghe thấy những tiếng súng nổ, nhưng cô lại nghĩ đó là tiếng pháo hoa bắn trên bến du thuyền nhân dịp Liên hoan sân khấu. Tuy

nhiên, ngay sau những tiếng nổ đó, cô có nhìn thấy một chiếc xe tải nhỏ màu đen có dán một mảng logo lớn trên kính hậu, nhưng không thể nào mô tả lại được. Cô nhớ là có một hình vẽ, nhưng lại không chú ý đủ để nhớ xem nó là hình gì.

Nhân chứng thứ hai là một người đàn ông sống một mình, Albert Plant, sống trong ngôi nhà nhỏ một tầng ở con phố song song. Buộc phải di chuyển bằng xe lăn từ sau một tai nạn, tối đó ông ở lại nhà. Ông nghe thấy tiếng súng nổ trong lúc đang ăn tối. Một loạt tiếng nổ đủ để thu hút sự chú ý của ông, khiến ông ra cổng lắng nghe xem trong khu đang xảy ra chuyện gì. Ông vẫn đủ tỉnh táo để xem giờ: lúc đó là 19 giờ 10 phút. Nhưng sau đó im lặng lại bao trùm, nên ông nghĩ hẳn là lũ trẻ con đốt pháo. Ông dừng ở ngưỡng cửa một lát, tận hưởng không khí mát mẻ buổi tối, cho đến khoảng một giờ sau, khoảng 20 giờ 20 phút, ông nghe thấy một người đàn ông gào hét gọi người giúp đỡ. Ông lập tức gọi cho cảnh sát.

Một trong những khó khăn đầu tiên của chúng tôi là không nắm được động cơ gây án. Để tìm ra kẻ nào đã giết cả gia đình ông thị trưởng, chúng tôi cần biết ai có lý do đủ để làm việc đó. Ấy thế nhưng, những biện pháp điều tra đầu tiên lại chẳng đi đến đâu: chúng tôi đã hỏi han các cư dân trong thành phố, các nhân viên tòa thị chính, người thân và bạn bè của ông thị trưởng và vợ, nhưng vô ích. Có vẻ như cuộc sống của gia đình Gordon hoàn toàn bình lặng. Không có kẻ thù nào được nhắc đến, không nợ nần, không bê bối, không có quá khứ rắc rối. Không gì cả. Một gia đình bình thường. Leslie Gordon, vợ ông là một giáo viên được yêu mến tại trường tiểu học Orpheus, còn bản thân ông thị trưởng, mặc dù không có phẩm chất nào được tán tụng, nhưng cũng được các công dân coi trọng ở mức độ cần thiết, và tất cả mọi người đều cho rằng ông sẽ tái đắc cử trong kỳ bầu cử thị trưởng vào

tháng Chín tới, mặc dù phó thị trưởng Alan Brown cũng ra tranh cử.

Một buổi chiều, trong lúc chúng tôi xem xét lại không biết lần thứ bao nhiêu các tài liệu đi đầu tra, cuối cùng tôi cũng nói với Jesse:

- Thế nếu như không phải là gia đình nhà Gordon đang sắp trốn đi thì sao? Nếu như chúng ta bị chệch hướng ngay từ đầu?

- Anh định nói gì thế, hả Derek? Jesse hỏi tôi.

- À thì, chúng ta đã tập trung vào việc khi đó ông Gordon đang ở nhà mà không ở Nhà hát lớn, và va li quần áo của họ đã được chuẩn bị sẵn.

- Anh sẽ phải thừa nhận rằng, Jesse phản bác tôi, việc ông thị trưởng quyết định không xuất hiện tại buổi khai mạc Liên hoan sân khấu mà chính ông ta là người tổ chức là một chuyện rất lạ lùng.

- Có thể ông ấy chỉ đến muộn thôi, tôi nói. Có thể ông ấy đang sắp ra đó. Lễ khai mạc chính thức phải đến 19 giờ 30 phút mới bắt đầu, ông ấy vẫn còn thời gian để đến Nhà hát lớn. Thậm chí nơi đó cách nhà ông ấy chưa đầy mười phút lái xe. Còn về mấy cái va li, có thể nhà Gordon đã có dự định đi nghỉ. Bà vợ và đứa con trai được nghỉ hết mùa hè. Chuyện đó hoàn toàn hợp lô gic. Họ đã dự kiến sẽ đi nghỉ vào sáng sớm ngày hôm sau, và họ muốn chuẩn bị xong va li trước khi ra Nhà hát lớn, bởi vì họ biết họ sẽ về muộn.

- Thế anh giải thích thế nào về việc họ bị giết chết? Jesse hỏi.

- Một vụ trộm bị xoay theo hướng tội tặc chẳng, tôi gợi ý. Một kẻ nào đó nghĩ rằng lúc đó nhà Gordon đã ở hết Nhà hát lớn, và có thể tự do ra vào nhà họ mà không bị phát hiện.

- Chỉ có đi đầu kẻ được coi là tên trộm đó hình như không lấy đi bất cứ thứ gì, ngoại trừ mạng sống của họ. Và hắn đã đập hỏng cửa để vào nhà? Cách thức hành động không được kín đáo cho lắm. Với lại, không có nhân viên

nào tại Tòa thị chính nói rằng họ được báo trước rằng ông thị trưởng sẽ đi nghỉ. Không đâu, Derek ạ, chuyện này thì khác. Kẻ sát nhân kia muốn thủ tiêu họ. Không còn gì phải nghi ngờ, trước sự tàn bạo đến mức độ đó.

Jesse lấy từ tập hồ sơ ra một bức ảnh chụp thi thể ông thị trưởng trong nhà và quan sát hồi lâu trước khi hỏi tôi:

- Anh không thấy có điểm nào đáng ngạc nhiên trên bức ảnh này sao, Derek?

- Cậu muốn nói là ngoài việc ông thị trưởng tắm trong máu của chính mình?

- Ông ấy không mặc com lê cà vạt, Jesse bảo tôi. Ông ấy mặc những loại quần áo thoải mái. Có ông thị trưởng nào lại đi khai mạc một Liên hoan sân khấu trong trang phục đó không? Chuyện này chẳng có ý nghĩa gì cả. Anh có biết tôi nghĩ gì không, Derek? Tôi nghĩ rằng ông thị trưởng không hề có ý định đến xem vở diễn đó.

Những bức ảnh chụp chiếc va li mở phanh bên cạnh Leslie Gordon cho thấy bên trong có những album ảnh và một món đồ mỹ nghệ.

- Anh nhìn xem, Derek, Jesse nói tiếp. Leslie Gordon đang xếp đồ cá nhân vào va li thì bị giết chết. Ai lại mang album ảnh đi nghỉ? Họ đang bỏ trốn. Hẳn là họ đang bỏ trốn kẻ tìm giết họ. Một kẻ nào đó vừa hay biết rằng họ sẽ không có mặt ở Liên hoan sân khấu.

Natasha vào phòng đúng lúc Jesse vừa nói hết câu.

- Thế nào, các anh, cô mỉm cười với chúng tôi, đã có manh mối gì chưa?

- Chưa có manh mối nào cả, tôi thở dài. Ngoài trừ một chiếc xe tải nhỏ màu đen có vẽ hình trên kính hậu. Thông tin khá là mơ hồ.

Tiếng chuông cửa cắt ngang câu chuyện của chúng tôi.

-Ai thế? Tôi hỏi.

- Darla, Natasha trả lời. Cô ấy đến xem sơ đồ bố trí nhà hàng.

Tôi thu đám tài liệu và cất vào trong một chiếc hộp các tông.

- Em không được kể với cô ấy về vụ đi đầu tra đâu nhé, tôi dặn Natasha trong lúc cô đi ra mở cửa.

- Được thôi, Derek ạ, cô trấn an tôi bằng giọng thoải mái.

- Chuyện nghiêm túc đấy, Nat ạ, tôi nhắc lại. Bọn anh phải giữ bí mật về cuộc đi đầu tra. Lẽ ra bọn anh không được ở đây, lẽ ra em không được nhìn thấy tất cả những thứ này. Jesse và anh có thể sẽ gặp rắc rối đấy.

- Em hứa mà, Natasha đảm bảo, em sẽ không nói gì đâu.

Natasha mở cửa và Darla, vừa bước vào căn hộ, đã lập tức nhìn thấy hộp tài liệu tôi đang cầm trên tay.

- Thế nào, vụ đi đầu tra của các anh tiến triển đến đâu rồi? Cô hỏi.

- Ổn cả, tôi trả lời.

- Thôi nào, Derek, anh chỉ có thể nói được như thế thôi sao? Darla cãi lại bằng giọng đầy chống đối.

- Nguyên tắc bí mật đi đầu tra, tôi chỉ nói có thế.

Câu trả lời của tôi có vẻ hơi cộc lốc, dù tôi không muốn thế. Darla bĩu môi khó chịu:

- Bí mật đi đầu tra cái con khỉ! Em tin chắc là Natasha biết hết mọi chuyện.

JESSE ROSENBERG

Thứ Hai ngày 30 tháng Sáu năm 2014

26 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Tôi đánh thức Anna lúc 1 giờ 30 phút sáng để bảo cô đến gặp tôi và

Derek tại phòng chứa đồ cho thuê. Cô biết chỗ này, và hai mươi phút sau đã đến nơi. Chúng tôi gặp cô trên bãi đỗ xe. Trời đêm nóng nực, đầy sao.

Sau khi giới thiệu Derek, tôi nói với Anna:

- Chính Derek đã phát hiện ra nơi Stephanie tiến hành đi đầu tra.
- Trong một phòng chứa đồ cho thuê ư? Cô ngạc nhiên.

Derek và tôi cùng gật đầu rồi kéo Anna đi qua những hành lang gắn rèm kim loại. Chúng tôi dừng lại trước phòng số 234-A. Tôi kéo tấm rèm lên và bật đèn. Anna nhìn thấy một căn phòng nhỏ rộng hai mét dài ba mét, treo kín tài liệu, tất cả đều liên quan đến vụ án mạng giết bốn người năm 1994. Có những bài báo cắt ra từ các thời báo địa phương hồi đó, và đặc biệt là một loạt bài của tờ Thời báo Orpheus. Còn có cả những bức ảnh phóng to của các nạn nhân và một bức ảnh chụp căn nhà của thị trưởng Gordon vào buổi tối xảy ra án mạng, hẳn là lấy ra từ một bài báo. Có thể nhìn thấy tôi, ở tiền cảnh, cùng với Derek và một nhóm cảnh sát xung quanh một tấm ga trắng phủ trên xác Meghan Padalin. Trên bức ảnh, Stephanie đã viết bằng bút dạ:

Thứ không ai nhìn thấy

Toàn bộ đồ đạc chỉ bao gồm một cái bàn nhỏ và một cái ghế, có thể hình dung Stephanie ngồi nhiều giờ liền ở đó. Trên chiếc bàn làm việc tạm thời này, có giấy và bút. Và một tờ giấy dán trên tường, như để nhắc nhở, trên đó viết:

Tim Kirk Harvey

- Kirk Harvey là ai? Anna cao giọng hỏi.
- Đó là trưởng đồn cảnh sát Orpheus vào thời điểm xảy ra vụ án, tôi trả lời cô. Ông ấy đã đi đầu tra cùng bọn tôi.

- Bây giờ ông ấy ở đâu?

- Không biết. Anh cho là ông ấy đã về hưu từ hồi ấy. Nhất thiết phải liên hệ với Kirk: có thể ông ấy đã nói chuyện với Stephanie.

Trong lúc lục lọi những ghi chép chất đống trên bàn, tôi phát hiện ra một thứ khác:

- Anna, nhìn này, tôi vừa nói vừa đưa cho cô một mảnh giấy hình chữ nhật.

Đó là tấm vé máy bay của Stephanie đi Los Angeles. Trên đó cô ta viết:

Đêm đen - Tài liệu lưu trữ của cảnh sát

- Lại là *Đêm đen*, Anna thì thầm. Hai từ đó có thể mang ý nghĩa gì?

- Có nghĩa là chuyến đi của cô ta đến Los Angeles có liên hệ với vụ đi điều tra, tôi gợi ý. Và hiện giờ chúng ta đã biết chắc chắn rằng đúng là Stephanie đang đi điều tra về vụ án mạng giết bốn người vào năm 1994.

Trên tường, có một bức ảnh thị trưởng Brown, chụp cách đây ít nhất hai mươi năm. Có vẻ như nó được trích ra từ một video. Brown đang đứng đằng sau một chiếc micro, tay cầm một tờ giấy ghi chép, như thể ông đang phát biểu. Mảnh giấy cũng được khoanh tròn bằng bút dạ. Hậu cảnh khiến ta nghĩ đến Nhà hát lớn.

- Đây có lẽ là hình ảnh thị trưởng Brown đang đọc diễn văn khai mạc ở Nhà hát lớn, vào tối xảy ra vụ án, Derek nói.

- Làm sao anh biết được rằng đó là tối xảy ra vụ án? Tôi hỏi. Anh có nhớ tối đó ông ta mặc gì không?

Derek nhặt bức ảnh chụp bài báo trên đó cũng có mặt Brown và nói:

- Có thể nói ông ta vẫn mặc cùng bộ đồ đó.

Chúng tôi ở phòng chứa đồ cho thuê đó suốt đêm. Không có camera, và viên bảo vệ không nhìn thấy gì: anh ta giải thích với chúng tôi là anh ta chỉ có mặt khi có vấn đề, nhưng chẳng bao giờ có vấn đề gì cả. Khách hàng đến rồi đi tùy ý, không ai kiểm soát mà cũng chẳng cần hỏi han gì.

Đội cảnh sát khoa học thuộc cảnh sát bang đã đến xem xét hiện trường, và sau khi lục soát tỉ mỉ, họ đã phát hiện ra máy vi tính của Stephanie được giấu trong đáy kệ của một chiếc thùng các tông tưởng là rỗng nhưng viên cảnh sát nhắc nó lên để di chuyển đã ngạc nhiên vì thấy nó nặng hơn bình thường.

- Đây là thứ mà kẻ phóng hỏa căn hộ và đột nhập tòa soạn báo đang tìm kiếm, tôi nói.

Chiếc máy vi tính được cảnh sát khoa học mang đi phân tích. Về phần mình, Anna, Derek và tôi thu gom những tài liệu dán trên tường căn phòng chứa đồ, rồi sắp xếp lại chúng theo thứ tự giống hệt trong phòng làm việc của Anna. Lúc 6 giờ 30 phút sáng, mắt húp lên vì thiếu ngủ, Derek ghim bức ảnh chụp ngôi nhà của thị trưởng Gordon, chăm chú nhìn nó hồi lâu và một lần nữa đọc to những gì Stephanie viết trên đó: *“Thứ không ai nhìn thấy.”* Anh gi sát mắt vào bức ảnh, chỉ cách vài xăng ti mét, để xem xét khuôn mặt của những người hiện diện trong đó. “Vậy ra đây là thị trưởng Brown, anh nhắc chúng tôi và chỉ tay vào một người đàn ông mặc com lê sáng màu. Còn người này, anh nói thêm và chỉ tay vào một khuôn mặt nhỏ xíu, chính là cựu đồn trưởng Kirk Harvey.”

Tôi phải quay lại trụ sở cảnh sát bang để báo cáo những tiến triển thu được với McKenna. Derek đi cùng tôi. Trong lúc chúng tôi rời khỏi Orpheia theo đường phố chính rực rỡ trong ánh nắng buổi sáng, Derek bảo tôi, cũng đã hai mươi năm nay anh mới quay lại Orpheia:

- Nơi này chẳng có gì thay đổi. Cứ như thể thời gian không hề trôi đi.

Một giờ sau, chúng tôi đã ở trong phòng làm việc của thiếu tá McKenna, ông sững sờ lắng nghe tôi kể về những chuyện đã xảy ra cuối tuần qua. Bằng việc phát hiện ra căn phòng chứa đồ, chúng tôi đã có bằng chứng cho thấy Stephanie đang đi điều tra về vụ án mạng năm 1994, và có thể cô ta đã có một phát hiện quan trọng.

- Lạy Chúa tôi, Jesse, McKenna thốt lên, phải chăng vụ án này sẽ đeo đuổi chúng ta suốt đời?

- Tôi không mong thế đâu, tôi đáp lại. Nhưng phải đi đến tận cùng vụ đi điều tra này.

- Cậu có ý thức được tất cả những chuyện này có nghĩa là gì không, nếu hỡi ầy các cậu mắc sai lầm?

- Tôi hoàn toàn ý thức rõ. Chính vì thế mà tôi muốn ông giữ tôi lại trong ngành cảnh sát cho đến khi tôi hoàn thành vụ đi điều tra này.

Ông thở dài.

- Cậu biết đấy, Jesse, chuyện này sẽ khiến tôi mất không biết bao nhiêu thời gian để hoàn tất các thủ tục giấy tờ và giải thích với cấp trên.

- Tôi biết chuyện đó, sếp ạ. Và tôi rất lấy làm tiếc.

- Thế cái dự án trừ danh đã thuyết phục cậu rời khỏi ngành cảnh sát bây giờ thế nào rồi?

- Chuyện đó có thể đợi được đến khi tôi hoàn tất vụ này, sếp ạ, tôi đảm bảo.

McKenna cau mày và lôi từ ngăn tủ ra một đồng mẫu biểu.

- Tôi sẽ làm chuyện này vì cậu, Jesse ạ, bởi vì cậu là cảnh sát giỏi nhất tôi từng biết.

- Tôi rất biết ơn ông vì chuyện này, sếp ạ.

- Tuy nhiên, tôi đã giao bàn làm việc của cậu cho người khác, bắt đầu từ

ngày mai.

- Tôi không cần bàn làm việc, sếp ạ. Tôi sẽ đi thu xếp đồ đạc.

- Và tôi không muốn cậu đi đầu tra một mình. Tôi sẽ cử cho cậu một đồng đội. Đáng tiếc là các thành viên khác trong đội của cậu đều đã kín lịch bởi lẽ ra hôm nay cậu sẽ rời đi, nhưng đừng lo gì cả, tôi sẽ tìm được người cho cậu.

Derek đang ngồi bên cạnh tôi liếc lên tiếng:

- Tôi sẵn sàng hỗ trợ Jesse, thưa sếp. Chính vì thế mà tôi ở đây.

- Cậu ư, Derek? McKenna ngạc nhiên. Nhưng cậu không đặt chân ra hiện trường từ bao lâu rồi?

- Hai mươi năm.

- Chính nhờ Derek mà chúng tôi tìm ra căn phòng chứa đồ cho thuê đó, tôi giải thích.

McKenna lại thở dài. Tôi nhận thấy rõ là ông lo lắng.

- Derek, cậu đang nói với tôi là cậu muốn đắm chìm trở lại vào vụ đi đầu tra đã khiến cậu rời khỏi thực địa?

- Đúng thế, Derek trả lời bằng giọng kiên quyết.

McKenna chăm chú nhìn chúng tôi hồi lâu.

- Thế súng công vụ của cậu đâu, hả Derek? Cuối cùng ông hỏi.

- Trong ngăn bàn làm việc của tôi.

- Cậu còn biết sử dụng không?

- Còn.

- Thế thì, dù sao cũng vui lòng đi bắn hết một băng đạn trong phòng tập bắn trước khi dạo chơi với thứ này giắt ở thắt lưng. Thưa hai quý anh, hãy kết thúc vụ đi đầu tra này giúp tôi, nhanh chóng và gọn ghẽ. Tôi không muốn trời sập xuống đầu chúng ta đâu.

...

Trong khi tôi và Derek ở trụ sở cảnh sát bang, Anna không để phí thời gian. Cô quyết tâm tìm cho ra Kirk Harvey, nhưng ý tưởng đó rốt cuộc lại có vẻ phức tạp hơn nhiều so với cô nghĩ. Cô dành nhiều giờ để tìm kiếm dấu vết của người sếp cũ, nhưng vô ích: ông đã hoàn toàn biến mất. Không có địa chỉ, cũng không có số điện thoại. Vì không có thông tin, cô đành tìm đến người duy nhất cô có thể tin tưởng tại Orpheus: anh hàng xóm Cody, người mà cô tìm thấy ở hiệu sách của anh, nằm không xa tòa soạn *Thời báo Orpheus*.

- Rõ ràng là hôm nay chẳng có khách hàng nào rồi, Cody thở dài khi nhìn thấy Anna bước vào hiệu sách.

Anna hiểu rằng anh đã hy vọng có một khách hàng khi nghe thấy cánh cửa mở ra. Cody nói tiếp:

- Tôi hy vọng màn pháo hoa ngày 4 tháng Bảy sẽ thu hút được vài người, tháng Sáu của tôi tẻ tẻ quá.

Anna nhặt một cuốn tiểu thuyết trên giá trưng bày.

- Cuốn này hay không? Cô hỏi.

- Không tồi.

- Tôi mua.

- Anna, cô không cần phải làm thế đâu...

- Tôi chẳng còn gì để đọc cả. Vừa may lại nhìn thấy nó.

- Nhưng tôi tưởng cô không đến đây vì chuyện này.

- Tôi *không chỉ* đến đây vì chuyện này, cô mỉm cười và đưa cho anh một tờ năm mươi đô la. Anh có thể kể gì với tôi về vụ án mạng giết bốn người năm 1994?

Cody nhú mảy.

- Đã lâu lắm rồi tôi không nghe nói đến chuyện đó. Cô muốn biết đi đâu gì?

- Tôi chỉ tò mò muốn biết bầu không khí thành phố vào thời kỳ đó thôi.

- Kinh khủng lắm, Cody nói. Mọi người đương nhiên là rất sốc. Cô thử nghĩ mà xem, cả một gia đình bị tàn sát, trong đó có một đứa bé. Lại còn Meghan nữa, cô ấy vô cùng dịu dàng, được tất cả mọi người ở đây yêu mến.

- Có vẻ anh biết rõ về cô ấy nhỉ?

- Có vẻ tôi biết rõ về cô ấy ư? Hồi ấy Meghan làm việc ở hiệu sách này. Chúng tôi làm ăn rất tốt, và đặc biệt là nhờ cô ấy đấy. Cô thử hình dung một cô bán sách trẻ trung và xinh đẹp, đầy đam mê, ngọt ngào, giỏi giang. Người ta từ khắp Long Island đổ về đây chỉ vì cô ấy. Thật lãng phí! Thật bất công! Đối với tôi, vụ đó là một cú sốc khủng khiếp. Thậm chí đã có lúc tôi định bỏ mặc tất cả và rời khỏi đây. Nhưng để đi đâu mới được chứ? Toàn bộ các mối ràng buộc của tôi đều ở đây. Cô biết đấy, Anna, đi đâu thì tệ nhất là tất cả mọi người đã ngay lập tức hiểu ra: sở dĩ Meghan chết, là bởi vì cô ấy đã nhận ra kẻ sát hại gia đình Gordon. Điều đó có nghĩa hắn là một người trong số chúng tôi. Một kẻ nào đó mà chúng tôi quen biết. Chúng tôi có thể gặp hắn ở siêu thị, ở bãi biển, thậm chí ở hiệu sách này. Và bất hạnh thay, chúng tôi đã không nhận ra khi kẻ sát nhân đó bị bắt.

- Hắn ta là ai vậy?

- Ted Tennenbaum, một gã dễ mến, nhã nhặn, xuất thân từ một gia đình tử tế. Một công dân tích cực và có trách nhiệm. Hắn làm nghề sửa chữa. Là thành viên của đội cứu hỏa tự nguyện. Hắn đã góp phần vào việc tổ chức Liên hoan sân khấu đầu tiên.

Cody thở dài rồi nói thêm:

- Tôi không thích nói về những chuyện đó chút nào, Anna ạ, nó khiến tôi quá xúc động.

- Tôi xin lỗi, Cody. Chỉ một câu hỏi nữa thôi: cái tên Kirk Harvey có ý nghĩa gì với anh không?

- Có, ông ta là cựu đồn trưởng đồn cảnh sát Orpheus. Ngay trước Gulliver.

- Sau đó ông ta ra sao? Tôi đang tìm dấu vết ông ta.

Cody chăm chú nhìn Anna với vẻ mặt khó hiểu.

- Chỉ ngày một ngày hai sau vụ án mạng, ông ta đã biến mất, Cody vừa nói vừa trả tiều thừa cho Anna đồng thời bỏ cuốn sách vào một chiếc túi giấy. Không ai còn nghe nói đến ông ta nữa.

- Đã xảy ra chuyện gì?

- Không ai biết gì cả. Ông ta đã biến mất vào một ngày mùa thu đẹp trời năm 1994.

- Anh muốn nói là cùng năm xảy ra vụ án mạng?

- Đúng, ba tháng sau đó. Chính vì thế mà tôi nhớ rõ. Quả là một mùa hè tồi tệ. Đa số cư dân trong thành phố này đều muốn quên đi chuyện đã từng xảy ra ở đây.

Vừa nói, Cody vừa vớ lấy chùm chìa khóa, rồi nhét chiếc điện thoại di động đang để trên mặt quỳ vào túi.

- Anh đi đấy à? Anna hỏi.

- Đúng thế, nhân dịp vắng khách tôi sẽ đến tham gia một lát cùng các tình nguyện viên khác ở Nhà hát lớn. Mà này, đã một thời gian mọi người không nhìn thấy cô đấy.

- Tôi biết, thời gian này tôi hơi quá tải. Tôi chờ anh qua đó nhé? Tôi cũng muốn đến Nhà hát lớn để hỏi chuyện các tình nguyện viên về Stephanie.

- Rất sẵn lòng.

Nhà hát lớn nằm cạnh nhà hàng *Café Athéna*, nghĩa là trên đầu phố chính, gần như đối diện với điểm bắt đầu của bến du thuyền.

Giống như trong tất cả các thành phố yên bình khác, cổng vào các tòa nhà công cộng không hề có người gác, và Anna cùng Cody chỉ đẩy cánh cửa chính là vào được bên trong Nhà hát. Họ băng qua phòng diễn viên, rồi cả phòng biểu diễn, xuống lối đi trung tâm nằm giữa những hàng ghế bọc nhung đỏ.

“Hãy thử tưởng tượng nơi này trong một tháng nữa, đầy chật người, Cody tự hào nói. Tất cả là nhờ công sức của các tình nguyện viên.” Theo đà, anh leo lên các bậc tam cấp dẫn đến sân khấu, và Anna theo gót anh. Họ đi qua đằng sau những tấm rèm và vào khu vực hậu trường. Sau một mê cung của các hành lang, họ đẩy một cánh cửa, đằng sau đó các tình nguyện viên ồn ào chẳng khác nào một tổ ong đang bận rộn theo đủ hướng: một số người quản lý quầy bán vé, những người khác đảm nhận các công việc hậu cần. Trong một phòng, người ta đang chuẩn bị dán áp phích và đọc lại các tờ rơi sắp được chuyển đi in ấn. Trong xưởng, một nhóm đang hối hả dựng khung cho bối cảnh sân khấu.

Anna dành thời gian nói chuyện với tất cả các tình nguyện viên. Phần lớn trong số họ đã bỏ Nhà hát lớn vào hôm qua để tham gia chiến dịch tìm kiếm Stephanie, và lúc này họ sốt sắng hỏi Anna xem vụ đi đầu tra có tiến triển gì không.

- Không nhanh như tôi mong muốn, cô tiết lộ. Nhưng tôi biết là cô ấy rất hay đến Nhà hát lớn. Thậm chí chính tôi còn gặp cô ấy ở đây vài lần.

- Đúng vậy, một ông già nhỏ bé quản lý quầy vé nói với cô, là để cô ấy

viết bài về các tình nguyện viên. Mà cô ấy không hỏi chuyện cô sao, Anna?

- Không, Anna trả lời.

Thậm chí cô còn không nhận ra đi đâu đó.

- Cả tôi cũng không, một người đàn ông mới chuyển đến Orpheia nhận xét.

- Chắc chắn là bởi vì anh mới đến đây lần đầu, một người gợi ý.

- Đúng, đúng là thế, một người khác hưởng ứng. Anh không có mặt ở đây vào năm 1994.

- Năm 1994 ư? Anna ngạc nhiên. Stephanie đã nói với các vị về năm 1994?

- Đúng vậy. Cô ấy chủ yếu quan tâm tới đêm biểu diễn khai mạc Liên hoan sân khấu.

- Cô ấy muốn biết đi đâu gì?

Với câu hỏi này, Anna có được một loạt những câu trả lời rất đa dạng, nhưng có một câu trả lời lặp đi lặp lại: Stephanie triệt để hỏi những câu liên quan đến nhân viên cứu hỏa phục vụ ở Nhà hát vào tối biểu diễn khai mạc. Cô có thể nhớ lời chứng của các tình nguyện viên như thể đang cố gắng tỉ mỉ tái lập chương trình của buổi tối đó.

Cuối cùng, Anna đến tìm Cody trong góc phòng được anh dùng như phòng làm việc. Anh ngồi đằng sau một chiếc bàn tạm, trên đó có đặt một chiếc máy vi tính cũ và những tập tài liệu chồng chất lên nhau.

- Cô đã quấy rầy các tình nguyện viên xong chưa, hả Anna? Anh hỏi đùa.

- Cody, anh có may mắn nhớ được ai là nhân viên cứu hỏa đảm nhận ca trực tối biểu diễn mở màn vào năm 1994 không, người đó vẫn sống ở Orpheia chứ?

Cody mở to mắt:

- Tôi có nhớ không ư? Lay Chúa, Anna, hôm nay thực sự là ngày của những bóng ma. Chính là Ted Tennenbaum, hung thủ vụ án mạng giết bốn người vào năm 1994. Và cô không thể tìm được hân ở bất cứ đâu, bởi vì hân chết rồi.

ANNA KANNER

Mùa thu năm 2013, bầu không khí vui vẻ thoải mái bao trùm sở cảnh sát khi tôi đến chỉ kéo dài không quá hai ngày, rồi nhanh chóng nhường chỗ cho những khó khăn đầu tiên trong việc hòa nhập. Trước hết, những khó khăn ấy thể hiện ở mặt tổ chức. Câu hỏi đầu tiên mà tất cả mọi người đặt ra, đó là làm thế nào với khu vệ sinh. Tại trụ sở cảnh sát, có khu vệ sinh dành cho các cảnh sát ở mỗi tầng, tất cả đều được thiết kế cho nam giới, với một loạt bồn tiểu đứng và các phòng vệ sinh cá nhân.

- Phải quy định một khu vệ sinh dành cho phụ nữ, một cảnh sát đề nghị.

- Đúng, nhưng như thế thì sẽ rất phức tạp khi phải lên hoặc xuống tầng khác để đi tè, người đứng cạnh anh ta trả lời.

- Ta có thể coi như khu vệ sinh là chung cho cả nam và nữ, tôi đề nghị để tình hình không trở nên phức tạp. Trừ khi ai đó thấy có vấn đề với chuyện này.

- Tôi thì tôi thấy thật khó chịu khi đang tè mà lại có một người phụ nữ làm-gì-đó-tôi-không-biết trong phòng vệ sinh đằng sau, một trong những đồng nghiệp mới của tôi vừa nói vừa giơ tay lên chẳng khác nào một học sinh tiểu học.

- Cậu sẽ bị tắc vòi chằng? Ai đó cười khẩy.

Những người khác cười rộ lên.

Thực ra trong sở cảnh sát cũng có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ, dùng cho khách, ngay cạnh quầy tiếp đón. Mọi người liền quyết định rằng tôi sẽ sử dụng phòng vệ sinh nữ dành cho khách, điều đó hoàn toàn phù hợp với tôi. Tôi sẽ không thấy phiền hà gì với việc phải đi qua quầy tiếp đón của sở mỗi lần muốn đi vệ sinh nếu một ngày kia tôi không nghe thấy tiếng cười nhạo của viên cảnh sát trực quầy, anh ta đã đếm số lần tôi đi qua.

- Đây, cô nàng này đi tè thường xuyên thật đấy, anh ta rỉ tai người đồng nghiệp đang ngả ngón trên bàn quầy. Hôm nay là ba lần rồi.

- Có thể cô nàng đang đến tháng, người kia trả lời.

- Hoặc cô nàng tự sướng trong lúc nghĩ đến Gulliver.

Họ cười phá lên.

- Cậu thì muốn cô ta tự sướng trong lúc nghĩ đến cậu, phải không? Cậu có thấy cô ta cân đối thế nào không?

Một vấn đề khác mà việc chung chạ ở sở cảnh sát đặt ra liên quan đến phòng thay đồ. Sở cảnh sát chỉ có một phòng thay đồ rộng, có trang bị vòi hoa sen và tủ nhiều ngăn, nơi các cảnh sát có thể thay quần áo vào đầu và cuối ca trực. Sự xuất hiện của tôi, mặc dù tôi không đòi hỏi ai bất cứ điều gì, đã khiến việc tiếp cận phòng thay đồ trở nên cấm kỵ với toàn bộ cánh nam giới. Trên cánh cửa, bên dưới tấm bảng kim loại có khắc chữ *PHÒNG THAY ĐỒ*, sếp Gulliver đã thêm ghi chú *dành cho nữ*, viết trên một tờ giấy. “Mỗi giới đều phải có phòng thay đồ riêng, luật quy định thế, Gulliver giải thích với các cảnh sát dưới quyền, họ nhìn ông làm việc đó như bị thôi miên. Thị trưởng Brown đã nhấn mạnh là Anna phải có một phòng thay đồ. Do đó, thưa các anh, từ giờ trở đi các anh sẽ thay đồ trong phòng làm việc.” Tất cả các cảnh sát có mặt bắt đầu lăm băm, tôi liền đề xuất chính tôi sẽ thay đồ trong phòng làm việc của tôi, nhưng sếp Gulliver không chịu. “Tôi không

muốn cánh đàn ông bắt gặp cô đang mặc đồ lót, như thế sẽ còn phức tạp hơn.” Rồi ông vừa nói thêm vừa cười lớn: “Tốt hơn hết là cô nên cài cúc quần cho chắc, nếu cô hiểu tôi muốn nói gì.” Cuối cùng, chúng tôi cũng đạt được một thỏa thuận: tôi sẽ thay đồ ngay từ nhà và mặc đồng phục cảnh sát đến thẳng sở. Mọi người đều hài lòng.

Nhưng ngày hôm sau, khi nhìn thấy tôi ra khỏi xe khi đến bãi đỗ xe của sở cảnh sát, đồn trưởng Gulliver gọi tôi vào phòng làm việc của ông.

- Anna này, ông bảo tôi, tôi không muốn cô lái xe riêng của cô mà lại mặc đồng phục cảnh sát.

- Nhưng tôi không có chỗ nào để thay quần áo ở sở cả, tôi giải thích.

- Tôi biết. Chính vì thế tôi sẽ cho cô dùng một trong những chiếc xe dân sự hóa của sở. Tôi muốn cô dùng nó để di chuyển giữa nhà và sở, khi cô mặc đồng phục.

Và thế là tôi được cấp xe công vụ, một chiếc xe chạy mọi địa hình màu đen có cửa kính sẫm màu, đèn hiệu giấu trên kính chắn gió và mui xe.

Điều tôi không biết, đó là toàn bộ vốn liếng xe của sở cảnh sát Orphea chỉ gồm hai chiếc xe dân sự hóa. Đồn trưởng Gulliver chiếm một chiếc để dùng riêng. Chiếc còn lại, nằm tại bãi đỗ xe, là một kho báu mà tất cả các đồng nghiệp của tôi thèm muốn, ấy thế mà bây giờ nó lại được cấp cho tôi. Việc đó đương nhiên đã gây ra nỗi khó chịu chung cho các cảnh sát khác.

“Đúng là thiên vị! Họ than thở trong một cuộc họp ngẫu hứng ở phòng nghỉ ngơi của sở cảnh sát. Cô ta vừa mới đến mà đã được ưu tiên.”

- Phải lựa chọn thôi, các anh ạ, tôi bảo họ khi họ thổ lộ chuyện đó với tôi. Nếu các anh muốn, hãy chung nhau chiếc xe, và để cho tôi dùng phòng thay đồ. Với tôi thì như thế cũng vẫn ổn.

- Cô chỉ việc thay đồ trong phòng cô, thay vì gây đủ chuyện rắc rối! Họ

đáp lại. Cô sợ gì chứ? Sợ chúng tôi cưỡng hiếp cô chẳng?

Chiếc xe là nguyên nhân đầu tiên khiến Montagne đối đầu với tôi. Anh ta đã thèm muốn chiếc xe công vụ đó từ lâu, ấy thế mà lại bị tôi nằng nết ngay trước mũi.

- Lẽ ra người đó phải là tôi, anh ta rên rỉ với Gulliver. Nói cho cùng, tôi là đồn phó! Bây giờ, tôi còn có thể diện gì nữa?

Nhưng Gulliver không muốn nghe theo ý anh ta.

- Nghe này, Jasper, ông bảo anh ta, tôi biết tình hình rất phức tạp. Phức tạp với tất cả mọi người, và trước hết là với tôi. Tin tôi đi, tôi sẵn sàng bỏ qua chuyện này. Phụ nữ sẽ luôn gây căng thẳng trong các đội. Họ có quá nhiều điều phải chứng tỏ. Thậm chí tôi còn chưa nói đến việc họ mang bầu và chúng ta phải làm thêm giờ để thay thế cho họ!

Thảm kịch này tiếp nối thảm kịch khác. Sau những rắc rối về mặt hậu cần, lại đến chuyện tôi có xứng đáng và có đủ năng lực hay không. Tôi gia nhập sở cảnh sát với tư cách là đồn phó thứ hai, chức danh được sinh ra dành riêng cho tôi. Nguyên nhân chính thức là sau từng ấy năm, cùng với sự phát triển của thành phố, cảnh sát Orphea đã phải đảm nhận những nhiệm vụ ngày một quan trọng, nhân sự tăng lên, và việc có thêm một sĩ quan đi đầu hành sẽ mang lại cho đồn trưởng Gulliver và đồn phó Jasper Montagne luồng khí ô xy cần thiết.

Đầu tiên họ hỏi tôi:

- Tại sao họ lại phải tạo ra cho cô một chức danh? Bởi vì cô là phụ nữ chẳng?

- Không đâu, tôi giải thích, chức danh đó đã được tạo ra từ trước, sau đó họ tìm người để đặt vào chức danh đó.

Rồi họ lo lắng:

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô phải đấu với một người đàn ông? Ý tôi muốn nói, dù sao cô cũng là một phụ nữ, đơn độc trong chiếc xe tuần tra. Cô có thể một mình bắt một gã trai không?

- Thế còn anh, anh có bắt được không? Tôi hỏi lại.

- Tất nhiên rồi.

- Thế tại sao tôi lại không bắt được?

Cuối cùng họ xét nét tôi:

- Cô có kinh nghiệm thực địa không?

- Tôi có kinh nghiệm tác nghiệp trên đường phố New York, tôi trả lời.

- Ở đây không giống thế đâu, họ đáp lại. Cô làm gì ở New York?

Tôi hy vọng lý lịch trích ngang của mình sẽ gây được ấn tượng với họ:

- Tôi từng làm chuyên gia đàm phán trong một đơn vị quản lý khủng hoảng. Tôi tác nghiệp rất thường xuyên. Bắt cóc, xung đột gia đình, đe dọa tự tử.

Nhưng các đồng nghiệp của tôi nhún vai.

- Không giống như ở đây đâu, họ đáp lại tôi.

...

Tháng đầu tiên, tôi làm việc theo cặp cùng với Lewis Erban, một cảnh sát già rệu rã sắp về hưu, chính là người mà tôi sắp thay thế. Tôi nhanh chóng học cách tuần tra đêm trên bãi biển và trong công viên của quận, lập biên bản các vi phạm đường bộ, can thiệp vào các vụ ẩu đả xảy ra lúc các quán bar đóng cửa.

Nếu tôi nhanh chóng chứng tỏ được năng lực làm việc thực địa, cả với tư

cách sĩ quan cấp trên lẫn khi tác nghiệp, thì các mối quan hệ thường nhật tỏ ra phức tạp hơn: trật tự cấp bậc vẫn ngự trị từ trước đến nay đã bị đảo lộn. Trong nhiều năm, đồn trưởng Ron Gulliver và Montagne cùng nhau nắm quyền chỉ đạo, giống như hai con sói đầu đàn. Gulliver sẽ về hưu vào ngày 1 tháng Mười năm sau, và tất cả mọi người đều yên trí rằng Montagne sẽ lên thay ông. Và lại, trên thực tế, Montagne đã là người nắm quyền ở sở, Gulliver chỉ giả vờ ra lệnh mà thôi. Về bản chất, Gulliver là người khá dễ mến nhưng lại là một ông sếp tồi, hoàn toàn nằm trong vòng điểu khiển của Montagne, từ lâu anh ta đã là người đứng đầu dây chuyền chỉ huy. Nhưng tất cả đã thay đổi: sự xuất hiện của tôi với chức danh là đồn phó thứ hai, hiện bộ phận chỉ huy chúng tôi có ba người.

Chỉ cần như thế là đã đủ để Montagne lao vào một chiến dịch rầm rộ nhằm bôi nhọ tôi. Anh ta khiến tất cả các cảnh sát khác hiểu rằng tốt hơn hết là họ không nên về phe với tôi. Không người nào trong sở muốn rơi vào danh sách đen của Montagne, và các đồng nghiệp cẩn thận tránh mọi liên hệ với tôi, ngoài các trao đổi thuần công việc. Tôi biết rằng trong các phòng thay đồ, khi đám cảnh sát hết ca trực rủ nhau đi uống bia, Montagne sẽ thuyết giảng với họ: “Đừng có nghĩ đến chuyện rủ cô ả ngực đó đi cùng các anh. Trừ khi các anh muốn cọ rửa nhà vệ sinh của sở trong mười năm tới.”

“Chắc chắn là không rồi!” Đám cảnh sát trả lời, chứng tỏ lòng trung thành của họ đối với anh ta.

Chiến dịch bôi nhọ do Montagne khởi xướng đó khiến tôi rất chật vật trong việc hòa nhập với thành phố Orphea. Các đồng nghiệp không thích thú gì với việc gặp tôi sau ca trực, và những lần tôi mời họ cùng vợ họ ăn tối đều được đáp lại bằng lời từ chối, hoặc bị hủy bỏ vào phút chót, thậm chí họ còn cho tôi leo cây. Tôi thậm chí còn không đếm hết số bữa trưa Chủ nhật mà tôi phải ăn một mình, bên một bàn ăn chuẩn bị cho tám đến mười người,

với cả một núi thức ăn. Các giao tế xã hội của tôi rất hạn chế: thỉnh thoảng tôi đi chơi với vợ của ông thị trưởng, bà Charlotte Brown. Bởi vì tôi đặc biệt thích *Café Athéna*, nhà hàng nằm trên phố chính, tôi có chút cảm tình với chủ nhà hàng, Sylvia Tennenbaum, thỉnh thoảng tôi chuyện phiếm với bà nhưng không vì thế mà có thể nói rằng chúng tôi là bạn bè. Người tôi giao lưu nhiều nhất chính là anh chàng hàng xóm, Cody Illinois. Khi chán nản, tôi ghé vào hiệu sách của anh. Tôi giúp anh vài việc vặt vãnh. Cody còn làm chủ tịch hội tình nguyện viên của Liên hoan sân khấu, và rốt cuộc gần đến hè tôi cũng tham gia hội này, như thế mỗi tuần tôi sẽ có một buổi tối bận rộn cùng mọi người chuẩn bị cho Liên hoan sân khấu diễn ra vào cuối tháng Bảy.

Ở sở cảnh sát, ngay khi có cảm giác mọi người dành cho tôi chút tình cảm, Montagne lập tức tấn công trở lại. Anh ta chuyển sang tốc độ cao hơn, lục lọi quá khứ của tôi và bắt đầu gán cho tôi những biệt danh đầy ẩn ý: “Anna cướp cò” hoặc “Sát nhân” trước khi nói với các đồng nghiệp của tôi: “Cẩn thận đấy, các chàng trai: Anna dễ nổ súng lắm đấy.” Anh ta cười như một gã ngốc rồi nói thêm: “Anna này, mọi người có biết tại sao cô rời New York không?”

Một buổi sáng, tôi nhìn thấy trên cánh cửa phòng làm việc của mình có dán một bài báo cũ với tiêu đề

MANHATTAN: MỘT CON TIN BỊ CẢNH SÁT GIẾT CHẾT TRONG TIỆM KIM HOÀN

Tôi bước vào phòng làm việc của Gulliver và đưa cho ông bài báo:

- Ông đã nói với anh ta phải không, sếp? Chính ông đã kể chuyện này với Montagne đúng không?

- Tôi chẳng liên quan gì đến vụ này cả, Anna ạ, ông khẳng định.

- Thế thì hãy giải thích cho tôi tại sao anh ta lại biết chuyện!

- Thông tin đó nằm trong hồ sơ của cô! Có lẽ anh ta đã tiếp cận được nó, bằng cách này hay cách khác.

Quyết tâm loại bỏ tôi, Montagne thu xếp để tôi bị cử đi những chuyến công tác chán ngắt và khó nhằn nhất. Trong khi đang tuần tra một mình trong thành phố hoặc các vùng lân cận, tôi thường xuyên nhận được cuộc gọi điện đàm từ sở cảnh sát: “*Kanner, trung tâm đây. Tôi cần cô can thiệp một vụ khẩn cấp.*” Tôi đến địa chỉ được cung cấp, bật cả còi hụ lẫn đèn hiệu, và chỉ khi đến nơi mới biết rằng đó chỉ là một sự cố vặt vãnh.

Lũ ngỗng trời chặn đường 17 ư? Việc đó dành cho tôi.

Một con mèo bị mắc kẹt trên cây ư? Việc đó dành cho tôi.

Một bà già hơi mất trí không ngừng nghe thấy những tiếng động khả nghi và gọi cảnh sát ba lần trong đêm ư? Cũng là dành cho tôi.

Thậm chí tôi còn được đăng ảnh trên *Thời báo Orphea*, trong một bài báo về lũ bò cái sống chuồng. Trong bài báo đó, trông tôi thật lỗ bịch, người lấm đầy bùn, đang tuyệt vọng tìm cách lôi một con bò cái về bãi bằng cách kéo đuôi nó, bên dưới dòng tiêu đề CẢNH SÁT ĐANG TÁC NGHIỆP.

Bài báo đó đương nhiên đã khiến tôi bị các đồng nghiệp mang ra trêu chọc, với độ hài hước nhiều ít khác nhau: tôi thấy một bài báo được cắt ra nhét dưới cần gạt nước của chiếc xe dân sự hóa mà tôi được giao, trên đó một bàn tay nặc danh đã viết bằng bút dạ đen *Hai con bò sữa ở Orphea*. Và cứ như thế vẫn còn chưa đủ, cuối tuần đó bố mẹ từ New York đến thăm tôi.

- Vậy ra đây là lý do khiến con đến đây? Bố tôi vừa đến đã hỏi, giờ ra trước mặt tôi một tờ *Thời báo Orphea*. Con đã tung hô cuộc hôn nhân của mình để trở thành một cô ả chăn bò sao?

- Ba à, không phải chúng ta đã bắt đầu cãi nhau đấy chứ?

- Không, nhưng ba nghĩ lẽ ra con sẽ là một nữ luật sư giỏi.
- Con biết, ba ạ, đã mười lăm năm nay ba nói với con câu đó.
- Con đã học luật suốt từng ấy năm để rồi cuộc lại trở thành cảnh sát trong một thành phố nhỏ xíu thế này ư? Thật lãng phí!
- Con làm việc con thích, đi đâu đó mới quan trọng, không phải thế sao?
- Ba sẽ nhận Mark làm cộng sự, bố tôi liên thông báo với tôi.
- Tuyệt thật đấy ba ạ, tôi thở dài, ba có thực sự cần phải làm việc với chồng cũ của con không?
- Nó là một gã trai tốt, con biết đấy.
- Ba ơi, đừng có bắt đầu chuyện đó nữa! Tôi nài nỉ.
- Nó sẵn sàng tha thứ cho con. Hai đứa có thể quay lại với nhau, con có thể quay lại văn phòng luật...
- Con tự hào vì được làm cảnh sát, ba ạ.

JESSE ROSENBERG

Thứ Ba ngày 1 tháng Bảy năm 2014

25 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Stephanie mất tích đã tám ngày. Trong vùng, mọi người chỉ còn nói đến chuyện đó. Vài người trong số họ tin chắc rằng cô nàng phóng viên đã tự sắp xếp việc bỏ trốn. Phần đông nghĩ rằng cô đã gặp chuyện gì đó không may, và lo lắng không biết ai sẽ là nạn nhân tiếp theo. Một bà nội trợ trong lúc đi mua sắm? Một thiếu nữ đi dạo trên con đường ven biển?

Sáng ngày 1 tháng Bảy, Derek và tôi gặp lại Anna ở nhà hàng *Café Athéna* để ăn sáng. Cô kể với chúng tôi về việc Kirk Harvey biến mất đầy bí

ần, nhưng hồi ấy cả tôi lẫn Derek đều không hề biết gì về việc đó. Như thế có nghĩa là vụ Kirk mất tích xảy ra sau khi vụ đi đầu tra về án mạng giết bốn người đã hoàn tất.

- Em đã làm một vòng ở phòng lưu trữ của *Thời báo Orpheus*, Anna nói với chúng tôi. Và hãy nhìn xem em đã phát hiện ra điều gì trong lúc tìm kiếm những bài báo viết về Liên hoan sân khấu đầu tiên năm 1994...

Cô cho chúng tôi xem bản sao một bài báo có tiêu đề

NHÀ PHÊ BÌNH NỔI TIẾNG OSTROVSKI TUỒNG THUẬT VỀ LIÊN HOAN SÂN KHẤU

Tôi đọc lướt nhanh đoạn đầu bài báo. Đó là quan điểm của Meta Ostrovski, nhà phê bình nổi tiếng người New York, về Liên hoan sân khấu lần đầu tiên ở Orpheus. Đột nhiên, mắt tôi dừng lại ở một câu.

- Nghe này, tôi bảo Derek. Phóng viên hỏi Ostrovski đâu là những điều bất ngờ thú vị và khó chịu của Liên hoan sân khấu, và Ostrovski trả lời: *“Điều bất ngờ thú vị chắc chắn là - và tất cả mọi người cũng sẽ cùng chung ý kiến này - vở diễn tuyệt vời Chú Vania với diễn xuất thăng hoa của Charlotte Carell trong vai Elena. Còn về điều bất ngờ khó chịu, không thể phủ nhận được đó chính là đoạn độc thoại kỳ cục của Kirk Harvey. Quả là một thảm họa từ đầu chí cuối, việc đưa vào chương trình một tiết mục ngớ ngẩn như thế không hề xứng với một Liên hoan sân khấu. Thậm chí tôi còn có thể nói rằng đó chính là một sự xúc phạm khán giả.”*

- Ông ta đã nói là *Kirk Harvey* ư? Derek nhắc lại, đầy hoài nghi.

- Ông ta đã nói là *Kirk Harvey*, Anna khẳng định, đầy tự hào về phát hiện của mình.

- Sao lại có sự lộn xộn như thế? Tôi ngạc nhiên. Đồn trường cảnh sát

Orphea có tham gia Liên hoan sân khấu sao?

- Hơn nữa, Derek bổ sung, Harvey đã đi đầu tra về vụ án mạng năm 1994. Vậy là ông ta có liên quan đến cả vụ án mạng lẫn Liên hoan sân khấu.

- Phải chăng chính vì thế mà Stephanie muốn tìm lại ông ta? Tôi hỏi. Nhất định phải gặp được ông ta.

Một người có thể giúp chúng tôi tìm ra Kirk Harvey: Lewis Erban, viên cảnh sát mà Anna đã thay thế ở Orphea. Suốt sự nghiệp của mình, ông đã làm việc ở sở cảnh sát Orphea, do đó chắc chắn ông đã kè cận với Harvey.

Anna, Derek và tôi ghé qua thăm ông: chúng tôi gặp ông đang bận rộn với một bụi hoa trước nhà. Nhìn thấy Anna, khuôn mặt ông rạng lên với một nụ cười thân thiện.

- Anna, ông nói, thật vui quá! Cháu chính là người đầu tiên trong các nữ đồng nghiệp đến thăm bác đây.

- Chuyến thăm này cũng có chút lý do đây ạ, Anna thú nhận luôn với ông. Hai người đi cùng cháu đây là cảnh sát bang. Chúng cháu muốn nói chuyện với bác về Kirk Harvey.

Sau khi chúng tôi đã yên vị trong bếp và được ông mời uống cà phê, Lewis Erban nói với chúng tôi rằng ông không hay biết gì về tình hình Kirk Harvey hiện nay.

- Phải chăng ông ta chết rồi? Anna hỏi.

- Bác không biết gì cả. Nhưng bác không nghĩ là thế. Bây giờ liệu ông ta bao nhiêu tuổi nhỉ? Có lẽ chừng 55.

- Vậy là ông ta đã biến mất vào tháng Mười năm 1994, ngay sau khi đi đầu tra xong vụ sát hại thị trưởng Gordon và gia đình ông ấy, đúng không bác? Anna hỏi tiếp.

- Đúng thế. Ngày trước ngày sau. Ông ta để lại một bức thư từ chức lạ

lùng. Chẳng bao giờ mọi người biết được lý do tại sao.

- Có điều tra không ạ? Anna hỏi.

- Không hẳn, Lewis trả lời với vẻ hơi hồ thẹn, ông cúi nhìn vào cốc cà phê.

- Sao lại như thế? Anna nhảy dựng lên. Đồn trưởng của các bác bỏ mặc mọi chuyện, thế mà không ai tìm hiểu để biết tường tận hơn?

- Sự thật là tất cả mọi người ở sở cảnh sát đều ghét ông ta, Erban trả lời. Vào thời điểm ông ta biến mất, đồn trưởng Harvey không còn kiểm soát sở cảnh sát nữa. Mà đồn phó của ông ta, Ron Gulliver, mới là người nắm quyền. Các cảnh sát trong sở không còn muốn dính dáng gì đến ông ta nữa. Họ căm thù ông ta. Bọn bác gọi ông ta là đồn-trưởng-đơn-độc.

- Đồn-trưởng-đơn-độc ư? Anna ngạc nhiên.

- Đúng như thế đấy. Tất cả mọi người đều khinh thường Harvey.

- Thế thì tại sao ông ta lại được bổ nhiệm làm đồn trưởng? Derek hỏi xen vào.

- Bởi vì hồi đầu chúng tôi rất ngưỡng mộ ông ta. Đó là một người có sức quyến rũ và rất thông minh. Lại còn là một vị sếp tốt. Say mê sân khấu đến phát cuồng. Mọi người có biết ông ta làm gì trong thời gian rảnh không? Ông ta viết các vở kịch! Khi đi nghỉ ở New York, ông ta đi xem tất cả các vở kịch được công diễn. Thậm chí ông ta còn viết một vở kịch đã có chút thành công trong nhóm sinh viên của trường Đại học Albany. Người ta nói về ông ta trên báo chí, đại loại thế. Ông ta còn được một cô bạn gái xinh như mộng, một nữ sinh tham gia đội kịch. Tóm lại là toàn vẹn cả. Ông ta đã có được mọi thứ.

- Rồi chuyện gì đã xảy ra? Derek hỏi tiếp.

- Thời kỳ huy hoàng của ông ta kéo dài chừng một năm, Lewis Erbian

giải thích. Tự tin với thành công của mình, ông ta viết một vở kịch khác. Lúc nào ông ta cũng kể với chúng tôi về nó. Ông ta bảo đó sẽ là một kiệt tác. Khi Liên hoan sân khấu Orpheus được tổ chức, ông ta làm đủ mọi cách để vở kịch của mình được diễn trong đêm khai mạc. Nhưng thị trưởng Gordon đã không chấp nhận chuyện đó. Ông ấy bảo vở kịch đó tồi quá. Họ đã cãi nhau rất nhiều về chủ đề này.

- Nhưng dù sao vở kịch của ông ta cũng vẫn được trình diễn trong Liên hoan sân khấu, đúng không? Cháu đã đọc một bài phê bình về nó trong đồng tài liệu lưu trữ của Thời báo Orpheus.

- Ông ta đã một mình diễn một vở độc thoại. Đúng là một thảm họa.

Derek giải thích thêm:

- Câu hỏi của tôi là: làm sao Kirk Harvey có thể tham gia Liên hoan sân khấu trong khi thị trưởng Gordon không muốn ông ta làm thế?

- Bởi vì thị trưởng đã bị bắn hạ đúng vào tối khai mạc Liên hoan sân khấu! Chính phó thị trưởng hồi ấy, Alan Brown, là người đã tiếp quản thành phố và Kirk Harvey đã nhờ được vở kịch của ông ta vào chương trình. Tôi không biết tại sao Brown lại chấp thuận. Chắc hẳn là thị trưởng mới còn có những vấn đề quan trọng hơn cần giải quyết.

- Vậy là, chỉ vì thị trưởng Gordon bị chết mà Kirk Harvey mới có thể công diễn, tôi kết luận.

- Chính xác là thế, đại úy Rosenberg ạ. Tất cả các tối, trong phần thứ hai, tại Nhà hát lớn. Vở diễn đã thực sự thất bại. Thật thảm hại, các anh không thể tưởng tượng ra được đâu. Ông ta đã tự biến mình thành trò cười trước mắt mọi người. Mặt khác, đó cũng là khởi đầu cho kết cục của ông ta: danh tiếng của ông ta bị hạ thấp, cô bạn gái rời bỏ, tất cả đều tan thành mây khói.

- Nhưng có phải vì vở kịch đó mà tất cả các cảnh sát khác bắt đầu ghét

Harvey?

- Không, Lewis Erban trả lời, ít ra là không trực tiếp. Trong những tháng trước khi diễn ra Liên hoan sân khấu, Harvey đã thông báo với chúng tôi rằng bố ông ta bị ung thư và đang được đi điều trị tại một bệnh viện ở Albany. Ông ta giải thích rằng ông ta phải xin nghỉ không lương để chăm sóc bố mình trong quá trình đi điều trị. Câu chuyện đó đã khiến mọi người trong sở cảnh sát rất đau lòng. Tội nghiệp Kirk, bố ông ấy sắp chết. Chúng tôi đã tìm cách quyên góp tiền để bù đắp khoản lương ông ta bị hụt, chúng tôi đã tổ chức nhiều sự kiện khác nhau, thậm chí còn góp cả ngày nghỉ phép để tặng cho ông ta, để ông ta tiếp tục được trả lương trong thời gian vắng mặt. Ông ta là sếp của chúng tôi, và rất được chúng tôi yêu mến.

- Vậy sau đó đã xảy ra chuyện gì?

- Chúng tôi đã phát hiện ra sự thật: trên thực tế, ông bố hoàn toàn khỏe mạnh. Harvey đã bịa ra chuyện đó để đến Albany chuẩn bị cho vở diễn trứ danh của ông ta. Kể từ lúc đó, không còn ai muốn nghe nói về ông ta, cũng không muốn làm theo lời ông ta nữa. Ông ta tự bào chữa là đã bị mắc kẹt trong lời nói dối của chính mình, và không hề ngờ rằng tất cả chúng tôi lại góp tiền góp sức để giúp ông ta. Lời bào chữa đó càng khiến chúng tôi giận dữ hơn, vì như thế có nghĩa là ông ta không suy nghĩ như chúng tôi. Kể từ ngày đó, chúng tôi không còn coi ông ta là cấp trên của mình nữa.

- Sự cố đó xảy ra khi nào?

- Chúng tôi đã phát hiện ra vào tháng Bảy năm 1994.

- Nhưng làm sao sở cảnh sát có thể hoạt động được từ tháng Bảy đến tháng Mười mà không có người chỉ đạo?

- Ron Gulliver đã trở thành sếp thực quyền. Mọi người tôn trọng quyền lực của ông ấy, mọi chuyện đều ổn cả. Tình huống đó không có gì là chính

thức, nhưng không ai phản đối bởi vì ít lâu sau, đã xảy ra vụ sát hại thị trưởng Gordon, và sau đó, người thay thế ông ấy, thị trưởng Brown, đã phải giải quyết những hồ sơ quan trọng hơn trong những tháng sau đó.

- Tuy nhiên, Derek phản ứng, chúng tôi đã thường xuyên hợp tác với Kirk Harvey trong thời gian đi đầu tra vụ án mạng giết bốn người.

- Ngoài ra, còn có ai thuộc sở cảnh sát phối hợp với các anh không? Erban hỏi.

- Không có ai cả, Derek thừa nhận.

- Và các anh không thấy lạ khi chỉ làm việc với một mình Kirk Harvey sao?

- H ồi ấy thậm chí tôi còn không nghĩ đến chuyện đó.

- Các anh lưu ý này, Erban giải thích, chuyện này không có nghĩa là vì thế mà chúng tôi xao lãng công việc của mình. Dù sao, đó cũng là một vụ án mạng giết chết bốn người. Tất cả các cuộc gọi của người dân đều được xem xét rất nghiêm túc, tất cả các yêu cầu của cảnh sát bang cũng thế. Nhưng ngoài việc đó ra, Harvey đã một mình tiến hành đi đầu tra, trong phạm vi của ông ta. Ông ta hoàn toàn bị ám ảnh vì vụ án đó.

- Vậy là có một bộ hồ sơ?

- Đương nhiên rồi. Do Harvey tập hợp. Chắc là nó được cất giữ trong phòng lưu trữ tài liệu.

- Chẳng có gì ở đó cả, Anna nói. Chỉ là một cái hộp rỗng không.

- Có thể trong phòng làm việc ông ta dưới hầm ngầm chẳng, Erban gợi ý.

- Phòng làm việc nào dưới hầm ngầm? Anna hỏi.

- Vào tháng Bảy năm 1994, chúng tôi đã phát hiện câu chuyện giả mạo về việc ông bố bị ung thư, tất cả các cảnh sát đã đổ đến phòng làm việc của Harvey để yêu cầu ông ta giải thích. Ông ta không có ở đó, thế nên chúng tôi

bắt đầu lục lọi và hiểu ra rằng ông ta dành thời gian cho việc soạn thảo vở kịch còn nhiều hơn là cho công việc cảnh sát: có những bản viết tay, những kịch bản. Chúng tôi đã quyết định dọn dẹp: cho vào máy nghiền tất cả những gì không liên quan đến công việc của đồn trưởng cảnh sát, và xin nói với mọi người rằng không còn lại gì nữa. Sau đó, chúng tôi tháo phích cắm máy vi tính, thu hồi ghế và bàn làm việc của ông ta, rồi chuyển sang một phòng trong tầng hầm. Một nơi lưu trữ trang thiết bị, ở giữa một cái kho khổng lồ chứa đồ linh tinh, không cửa sổ cũng không có không khí lưu thông. Kể từ ngày hôm đó, khi đến sở cảnh sát, Harvey xuống thẳng phòng làm việc mới của ông ta. Chúng tôi nghĩ ông ta không thể trụ lại quá một tuần, tuy nhiên ông ta vẫn ở dưới tầng hầm đó suốt ba tháng, cho đến khi biến mất khỏi dòng đời vào tháng Mười năm 1994.

Chúng tôi sửng sốt mất một lát trước câu chuyện đảo chính mà Erban kể lại. Cuối cùng, tôi cất tiếng hỏi:

- Vậy là vào một ngày đẹp trời, ông ta đã biến mất.
- Đúng thế, đại úy ạ. Tôi vẫn nhớ rất rõ, bởi vì ngày trước hôm đó, ông ta nhất thiết muốn nói chuyện với tôi về việc của ông ta.

...

Orphea, cuối tháng Mười năm 1994

Khi bước vào khu vệ sinh của sở cảnh sát, Lewis Erban gặp Kirk Harvey đang rửa tay.

- Lewis này, tôi phải nói chuyện với anh, Harvey nói.

Lúc đầu, Erban tỏ vẻ như không nghe thấy gì. Nhưng vì Harvey vẫn nhìn ông chăm chăm, ông đành thì thào:

- Kirk ạ, tôi không muốn những người khác nghĩ là tôi đã bán đứng họ...

- Nghe này, Lewis, tôi biết tôi đã gây ra một chuyện tồi tệ...
- Nhưng mẹ kiếp, Kirk, anh bị làm sao vậy? Tất cả chúng tôi cùng quyết góp ngày phép cho anh.
- Tôi chẳng yêu cầu mọi người làm gì vì tôi cả! Harvey phản bác. Tôi đã xin nghỉ không lương. Tôi chẳng làm phiền đến ai. Chính các anh tự nhúng mũi vào những chuyện này.
- Vậy ra bây giờ chuyện đó lại là lỗi của chúng tôi?
- Nghe này, Lewis, anh có quyền căm thù tôi. Nhưng tôi cần anh giúp.
- Bỏ đi. Nếu mọi người biết rằng tôi nói chuyện với anh, thì cả tôi cũng phải xuống làm việc dưới tầng hầm.
- Thế thì chúng ta hãy gặp nhau ở chỗ khác. Tối nay anh hãy đến gặp tôi ở bãi đỗ xe trên bến du thuyền, vào khoảng 20 giờ. Tôi sẽ kể hết cho anh nghe. Chuyện này quan trọng lắm. Chuyện liên quan đến Ted Tennenbaum.

...

- Ted Tennenbaum ư? Tôi nhắc lại.
- Đúng thế, đại úy Rosenberg ạ, Lewis khẳng định với tôi. Đương nhiên là tôi đã không đến. Nếu bị bắt gặp đang ở cùng với Harvey, thì chẳng khác nào người mắc bệnh ghê. Đây là lần cuối cùng tôi nói chuyện với ông ta. Ngày hôm sau, khi đến sở cảnh sát, tôi được biết rằng Ron Gulliver đã phát hiện ra một bức thư do chính tay Harvey ký để trên bàn làm việc của Ron, thông báo rằng ông ta đã bỏ đi và sẽ không bao giờ quay về Orpheia nữa.
- Phản ứng của ông thế nào? Derek hỏi.
- Tôi tự nhủ *thế là rảnh nợ*. Thật lòng, như thế là tốt cho tất cả mọi người.

Ra khỏi nhà Lewis Erban, Anna bảo chúng tôi:

- Ở Nhà hát lớn, Stephanie đã hỏi han các tình nguyện viên nhằm thiết lập lại thời gian biểu chính xác của Ted Tennenbaum vào buổi tối xảy ra vụ án mạng.

- Chết tiệt, Derek khế l'âm b'âm.

Anh nghĩ mình cần phải nói thêm cho rõ:

- Ted Tennenbaum chính là...

-... hung thủ của vụ án mạng giết bốn người năm 1994, tôi biết, Anna ngắt lời anh.

Derek liền nói thêm:

- Ít ra thì đó cũng là đi đầu mà chúng ta tin tưởng suốt hai mươi năm qua. Kirk Harvey đã phát hiện ra đi đầu gì về hắn, và tại sao ông ta lại không nói với chúng ta?

Cùng ngày hôm đó, từ bộ phận cảnh sát khoa học, chúng tôi nhận được kết quả phân tích nội dung thông tin trên máy vi tính của Stephanie: trên ổ cứng chỉ có một tài liệu duy nhất, dưới dạng file Word, được bảo vệ bằng một mật mã mà các kỹ thuật viên tin học đã tìm ra một cách dễ dàng.

Chúng tôi mở file tài liệu, rồi cả ba xúm lại trước máy vi tính của Stephanie.

- Đây là một văn bản, Derek nói. Chắc hẳn là bài báo của cô ta.

- Có lẽ là một cuốn sách thì đúng hơn, Anna nhận xét.

Cô nói đúng. Khi đọc tài liệu đó, chúng tôi phát hiện ra rằng Stephanie dành trọn một cuốn sách cho vụ án. Tôi chép lại phần đầu ở đây:

KHÔNG PHẢI THỦ PHẠM

Stephanie Mailer viết

Mẫu quảng cáo nằm giữa một quảng cáo thợ giày và một quảng cáo giới thiệu một nhà hàng Trung Hoa phục vụ các món ăn tự chọn với mức giá dưới 20 đô la.

BẠN MUỐN VIẾT ĐƯỢC MỘT CUỐN SÁCH
THÀNH CÔNG?
MỘT VĂN SĨ TÌM MỘT NHÀ VĂN
THAM VỌNG
ĐỂ THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC
NGHIÊM TÚC. KHÔNG THỂ THIẾU TÀI LIỆU
THAM KHẢO.

Lúc đầu, tôi không tin lời quảng cáo đó là thật. Tò mò, tôi quyết định bấm số điện thoại được cung cấp, bất chấp hậu quả. Một người đàn ông nghe máy, nhưng tôi không nhận ra ngay giọng ông ta. Tôi chỉ hiểu ra khi gặp lại ông ta vào ngày hôm sau trong quán cà phê SoHo nơi ông ta hẹn gặp tôi.

- Là ông sao? Nhìn thấy ông ta, tôi rất ngạc nhiên.

Ông ta cũng có vẻ ngạc nhiên không kém gì tôi. Ông ta giải thích với tôi rằng ông ta đang cần ai đó để viết một cuốn sách đã ám ảnh ông ta từ rất lâu rồi.

- Đã hai mươi năm nay tôi đăng mẫu quảng cáo đó, Stephanie ạ, ông ta bảo tôi. Tất cả các ứng cử viên đáp lại mẫu quảng cáo đó sau nhiều năm đều rất thảm hại, người sau còn thảm hại hơn người trước.

- Nhưng tại sao ông lại tìm kiếm một người để viết sách thay cho ông?

- Không phải là viết thay cho tôi. Mà là viết một cuốn sách cho tôi. Tôi đưa chủ đề cho cô, cô tùy ý sử dụng ngòi bút theo ý cô.

- Thế tại sao ông không tự viết?

- Tôi ư? Không thể nào! Rồi mọi người sẽ nói gì? Cô thử tưởng tượng xem... Tóm lại, tôi sẽ trả cho cô toàn bộ chi phí viết sách. Và sau đó cô sẽ không còn phải lo lắng gì nữa.

- Tại sao? Tôi hỏi.

- Bởi vì cuốn sách đó sẽ biến cô thành một nhà văn giàu có và nổi tiếng, còn tâm hồn tôi sẽ được xoa dịu. Cuối cùng tôi sẽ có được niềm vui là tìm được câu trả lời cho các câu hỏi ám ảnh tôi suốt hai mươi năm qua. Và niềm hạnh phúc được nhìn thấy cuốn sách đó ra đời. Nếu cô tìm ra chìa khóa giải mã câu đố, đó sẽ là một cuốn tiểu thuyết trinh thám tuyệt vời. Độc giả sẽ rất thích nó.

Phải thừa nhận rằng cuốn sách viết rất hấp dẫn. Stephanie kể lại rằng cô ta đã xin được vào làm ở *Thời báo Orphea* để tạo vỏ bọc, nhằm có thể thoải mái đi điều tra về vụ án mạng giết bốn người năm 1994.

Tuy nhiên, khó mà phân biệt được đâu là chuyện kể, đâu là hư cấu. Nếu cô ta chỉ liệt kê các sự việc có thật, vậy thì ai là người đặt hàng cô ta viết cuốn sách này? Và tại sao? Cô ta không nêu tên người đó, nhưng có vẻ như đây là một người đàn ông mà cô ta có quen biết, và từng có mặt tại Nhà hát lớn vào buổi tối xảy ra vụ án mạng.

- Có thể chính vì lý do này mà vụ án ấy ám ảnh tôi đến thế. Tôi đang ở trong khán phòng đang xem vở kịch diễn trên sân khấu. Một phiên bản rất bình thường của vở *Cậu Vania*. Trong khi đó thì một thảm kịch thực sự, đây hấp dẫn, đang diễn ra cách đó vài dãy phố, trong khu Penfield. Từ tôi đó trở đi, ngày nào tôi cũng tự hỏi đã xảy ra chuyện gì, và ngày nào tôi cũng tự nhủ rằng câu chuyện đó có thể trở thành một tiểu thuyết trinh thám cực hay.

- Nhưng theo các thông tin tôi có được, kẻ sát nhân đã bị lộ mặt nạ. Một gã nào đó tên là Ted Tennenbaum, chủ một nhà hàng ở Orphea.

- Tôi biết, Stephanie ạ. Tôi còn biết rằng tất cả các bằng chứng đều khẳng định anh ta là thủ phạm. Nhưng tôi không hoàn toàn bị thuyết phục. Tôi đó anh ta là nhân viên cứu hỏa túc trực tại Nhà hát. Ấy thế mà, trước 19 giờ một chút, tôi đi dạo vài bước trong phố, và đã nhìn thấy một chiếc xe tải nhỏ đi qua. Rất dễ nhận ra nó, nhờ tấm dán đặc biệt trên kính hậu. Phải rất lâu sau, khi đọc báo, tôi mới hiểu ra rằng đó là xe của Ted Tennenbaum. Vấn đề nằm ở chỗ anh ta không phải là người cầm lái lúc đó.

- Chuyện chiếc xe tải nhỏ này là thế nào vậy? Anna hỏi.

- Chiếc xe tải nhỏ của Ted Tennenbaum là một trong những điểm mấu chốt dẫn đến việc bắt giữ hắn, Derek giải thích. Một nhân chứng đã kiên quyết xác nhận rằng chiếc xe đang đỗ trước cửa nhà ông thị trưởng ngay trước khi xảy ra vụ án mạng.

- Vậy thì đó đúng là xe của hắn, nhưng hắn không phải là người ngồi sau tay lái? Anna tự hỏi.

- Có vẻ như người đàn ông này khẳng định đi đầu đó, tôi nói. Chính vì lý do này mà Stephanie đến bảo tôi rằng chúng tôi đã bắt nhầm thủ phạm.

- Như vậy là có ai đó nghi ngờ về việc Ted phạm tội, nhưng lại không nói gì trong suốt thời gian qua? Derek hỏi.

Có một chi tiết hiển nhiên với cả ba chúng tôi: nếu Stephanie cố tình biến mất, cô ta sẽ không bao giờ đi mà không mang theo chiếc máy tính xách tay.

Đáng buồn thay, niềm tin của chúng tôi nhanh chóng được chứng tỏ: sáng ngày hôm sau, thứ Tư ngày 2 tháng Bảy, một nhà nghiên cứu điều học không chuyên đang dạo chơi bên bờ hồ Cerfs vào lúc bình minh đã nhìn thấy một hình khối bập bênh đằng xa, giữa đám hoa súng và lau sậy. Tò mò, cô ta giờ ống nhòm lên. Phải nhiều phút sau cô ta mới hiểu ra. Đó là một xác người.

DEREK SCOTT

Tháng Tám năm 1994. Vụ đi đầu tra của chúng tôi vẫn giậm chân tại chỗ: chúng tôi không có nghi phạm, cũng không có động cơ phạm tội. Nếu thị trưởng Gordon cùng gia đình ông thực sự sắp trốn khỏi Orphea, thì chúng tôi không có ý tưởng nào về nơi họ sắp đến, cũng như lý do họ rời đi. Chúng tôi không tìm thấy bất cứ dấu vết hay manh mối nào. Trong cách hành xử của

cả Leslie lẫn Joseph Gordon không có bất cứ dấu hiệu nào khiến những người thân cận với họ cảm thấy khác lạ, các sao kê tài khoản ngân hàng của họ không có gì bất thường.

Để lần ra manh mối về kẻ giết người, vì chưa thể hiểu được động cơ gây án, chúng tôi cần có những thông tin cụ thể. Nhờ các chuyên gia đạn đạo, chúng tôi biết rằng vũ khí sử dụng trong vụ án là một khẩu súng lục nhãn hiệu Beretta, và căn cứ vào độ chính xác của những phát bắn, thì kẻ sát nhân là người có tập luyện ở mức độ tương đối. Nhưng chúng tôi lại bị nhấn chìm trong đồng hồ sách đăng ký dùng súng cũng như danh sách thành viên của các câu lạc bộ bắn súng.

Tuy nhiên, chúng tôi đang nắm giữ một thông tin khá quan trọng, có thể xoay chuyển hướng đi đầu tra: chiếc xe tải mà Lena Bellamy đã nhìn thấy trên phố ngay trước khi vụ án mạng xảy ra. Đáng tiếc là bà không thể nhớ được bất cứ chi tiết nào dù là nhỏ nhất. Bà chỉ mơ hồ nhớ rằng đó là một chiếc xe tải nhỏ màu đen, với một hình vẽ rất lớn trên kính hậu.

Jesse và tôi nói chuyện với bà nhiều giờ liền, cho bà xem hình ảnh tất cả những chiếc xe mà chúng tôi có thể hình dung ra được.

- Có phải trông nó giống thế này không? Chúng tôi hỏi bà.

Bà chăm chú nhìn những bức ảnh lướt qua trước mặt.

- Quả thực là rất khó nói, bà trả lời.

- Khi bà nói xe tải nhỏ, có phải ý bà là một chiếc xe tải thùng kín liền khối với thân xe không? Hay là một chiếc xe bán tải?

- Hai loại xe đó thì có gì khác nhau? Các anh biết đấy, các anh càng cho tôi xem nhiều xe, trí nhớ của tôi càng thêm rối loạn.

Mặc dù bà Lena Bellamy rất thiện chí hợp tác, nhưng chúng tôi vẫn xoay vòng tròn. Và thời gian thì chống lại chúng tôi. Thiếu tá McKenna gây áp

lực khủng khiếp:

- Thế nào? Ông không ngừng hỏi chúng tôi. Cho tôi biết các cậu đã có được thông tin gì rồi đi.

- Chẳng có gì cả, thưa sếp. Đúng là một vụ đầu đầu.

- Chết tiệt, các cậu phải có tiến triển đi chứ. Đừng có nói là tôi đã nhàn về các cậu đấy! Đây là một vụ quan trọng, và tất cả mọi người ở sở cảnh sát đầu đang chờ chứng kiến các cậu thất bại đấy. Các cậu có biết họ thì thàn gì về các cậu ở chỗ máy pha cà phê không? Các cậu chỉ là hai kẻ gà mờ. Họ sẽ coi các cậu là hai gã ngốc, họ sẽ coi tôi là gã ngốc, và toàn bộ chuyện này sẽ rất khó chịu với tất cả mọi người. Thế nên tôi cần các cậu dồn tâm sức cho vụ đi đầu tra này. Bốn người chết giữa ban ngày ban mặt, chắc chắn phải có manh mối ở đâu đó chứ.

Chúng tôi chỉ còn biết đến vụ đi đầu tra đó. Hai mươi giờ trong ngày, bảy ngày trong tuần. Chúng tôi chỉ còn làm được một việc đó. Tôi ở luôn lại nhà Jesse và Natasha. Trong phòng tắm nhà họ, từ giờ trở đi đã có ba chiếc bàn chải răng.

Chính nhờ Lena Bellamy mà vụ đi đầu tra ngoặt sang một hướng mới.

Mười ngày sau vụ án mạng, một buổi tối, chồng Lena đưa bà ra phố chính để ăn tối. Từ sau cái đêm 30 tháng Bảy đầy kinh hoàng đó, Lena hầu như không ra khỏi nhà. Bà lo lắng, hoảng sợ. Bà không cho lũ trẻ ra công viên trước nhà chơi đùa nữa. Bà đành dẫn chúng đi xa hơn, cho dù có phải lái xe đến cả bốn mươi lăm phút đồng hồ. Thậm chí bà còn nghĩ đến việc chuyển nhà. Chồng bà, ông Terrence, lo lắng và muốn giúp bà thay đổi suy nghĩ, rốt cuộc cũng thuyết phục được bà ra ngoài để tận hưởng một bữa tối riêng tư. Ông muốn thử ăn ở nhà hàng mới mà mọi người đều nói đến, cái nhà hàng nằm trên phố chính, bên cạnh Nhà hát lớn. Nhà hàng *Café Athéna*.

Đây là một địa điểm mới rất hợp trào lưu, vừa kịp khai trương để phục vụ Liên hoan sân khấu. Người ta tranh nhau đặt chỗ: rốt cuộc ở Orpheia cũng có một nhà hàng xứng với tên gọi này.

Tối đó trời mát mẻ. Terrence đỗ xe ở bãi đậu xe trên bến du thuyền, rồi hai ông bà thong dong đi bộ đến tận nhà hàng. Nơi này tuyệt đẹp, với một hàng hiên được bao quanh bởi những bồn hoa, mọi thứ sáng lung linh trong ánh nến. Mặt tiền nhà hàng là một ô kính lớn, trên đó có vẽ một loạt những đường thẳng và dấu chấm, thoát nhìn ta tưởng như họa tiết của một bộ lạc nào đó, trước khi hiểu ra rằng hình vẽ thể hiện một con cú.

Vừa nhìn thấy hình vẽ đó, Lena Bellamy lập tức run bắn cả người, bà đứng đờ ra như hóa đá.

- Chính là hình vẽ đó! Bà nói với ông chồng.
- Hình vẽ nào?
- Hình vẽ mà em đã nhìn thấy trên kính hậu chiếc xe tải nhỏ.

Terrence Bellamy lập tức báo tin cho chúng tôi từ một ca bin điện thoại. Jesse và tôi lao đến Orpheia và gặp ông bà Bellamy đang kinh hoàng trong xe họ, chiếc xe vẫn đỗ trên bãi đậu xe ở bến du thuyền. Lena Bellamy giàn giụa nước mắt. Nhất là vì trong lúc họ chờ chúng tôi đến, chiếc xe tải nhỏ màu đen trứ danh kia đã dừng lại đằng trước nhà hàng *Café Athéna*: quả thực, logo trên kính hậu giống hệt với hình vẽ ở mặt tiền nhà hàng. Lái xe là một người đàn ông có vóc dáng bệ vệ, ông bà Bellamy đã nhìn thấy anh ta đi vào bên trong nhà hàng. Chúng tôi có thể xác minh danh tính của anh ta nhờ vào biển đăng ký xe: anh ta là Ted Tennenbaum, chủ sở hữu nhà hàng *Café Athéna*.

Chúng tôi quyết định không vội vàng bắt giữ Tennenbaum mà sẽ bắt đầu

bằng việc kín đáo đi đầu tra về anh ta. Và chúng tôi nhanh chóng hiểu ra rằng anh ta tương thích với chân dung của kẻ mà chúng tôi đang tìm kiếm: Tennenbaum đã xin giấy phép sở hữu súng từ một năm trước - nhưng không phải là khẩu Beretta - và anh ta luyện tập rất thường xuyên tại một phòng tập bắn trong vùng, và người chủ phòng tập bắn cho chúng tôi biết rằng anh ta khá có năng khiếu với môn này.

Theo những gì chúng tôi tìm hiểu được, thì Tennenbaum xuất thân từ một gia đình khá giả ở Manhattan, một kiểu con ông cháu cha bốc đồng và không hà tiện trong khoản dùng tiền đấm. Xu hướng ưa đánh lộn đã khiến anh ta bị đuổi khỏi trường Đại học Stanford, thậm chí còn phải ở tù vài tháng. Tuy nhiên, sau đó, đi đầu này lại không ngăn cản anh ta được sở hữu một khẩu súng. Anh ta chuyển đến sống ở Orpheus đã được vài năm, và có vẻ chưa làm gì để khiến mọi người để ý. Anh ta làm việc tại Khách sạn bên hồ, trước khi tiến hành công việc kinh doanh của chính mình: nhà hàng *Café Athéna*. Và *Café Athéna* cũng chính là nguyên nhân đẩy Ted Tennenbaum vào một vụ mâu thuẫn nghiêm trọng với thị trưởng Gordon.

Tin chắc rằng nhà hàng của mình sẽ thành công, Tennenbaum đã mua một tòa nhà có vị trí lý tưởng nằm trên phố chính, chủ ngôi nhà này đã đưa ra cái giá cao ngất ngưỡng khiến tất cả những người mua khác đều ngán ngẫm chịu thua. Tuy nhiên, vẫn còn một vấn đề quan trọng khác: sở địa chính không cho phép anh ta mở nhà hàng tại vị trí đó. Tennenbaum tin chắc là tòa thị chính sẽ dễ dàng cấp phép cho anh ta, nhưng thị trưởng Gordon lại không đồng quan điểm với anh ta. Ông kiên quyết phản đối dự án nhà hàng *Café Athéna*. Ông không chấp nhận bất cứ vi phạm nào đối với sơ đồ quy hoạch của sở địa chính, và các nhân viên tòa thị chính kể lại rằng thị trưởng và Tennenbaum đã nhiều lần tranh cãi căng thẳng.

Qua đó, chúng tôi phát hiện ra rằng vào một đêm tháng Hai, tòa nhà bị

thieu rui trong một vụ hỏa hoạn. Quả là một bối cảnh thuận lợi cho Tennenbaum: sự cần thiết phải xây dựng lại toàn bộ tòa nhà cho phép sửa đổi mục đích sử dụng của nó. Chính đồn trưởng Harvey đã kể với chúng tôi chuyện này.

- Vậy là ông đang nói với chúng tôi rằng nhờ vụ hỏa hoạn đó, Tennenbaum đã mở được nhà hàng!

- Chính xác là thế.

- Và có người cố tình gây ra vụ hỏa hoạn đó, tôi cho là thế.

- Đương nhiên. Nhưng chúng tôi không tìm thấy bất cứ bằng chứng nào có thể chứng tỏ rằng Tennenbaum là tác giả của vụ hỏa hoạn. Dù sao đi nữa, như thế hoàn toàn là ngẫu nhiên may mắn, vụ hỏa hoạn đã xảy ra đúng thời điểm, giúp Tennenbaum có thể tiến hành xây dựng và khai trương *Café Athéna* ngay trước khi Liên hoan sân khấu bắt đầu. Từ đó trở đi, nhà hàng không bao giờ vắng khách. Có lẽ anh ta sẽ không bao giờ chấp nhận để việc xây dựng nhà hàng bị chậm trễ thêm chút nào nữa.

Và đó chính là điểm quyết định. Bởi vì nhiều nhân chứng khẳng định rằng Gordon đã ngấm đe dọa Tennenbaum là sẽ khiến việc xây dựng nhà hàng phải kéo dài. Đặc biệt, đồn phó Gulliver còn kể với chúng tôi rằng ông ta đã phải can thiệp khi hai người đàn ông sắp sửa lao vào đánh nhau, ngay trên đường phố.

- Tại sao không có người nào cho chúng tôi biết về việc ông Gordon có mâu thuẫn đến mức ấy với Tennenbaum? Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Bởi vì chuyện đó xảy ra từ hồi tháng Ba, Gulliver trả lời tôi. Chuyện vẫn còn in hằn trong tâm trí tôi. Anh biết đấy, trong chính trị, đầu óc dễ bốc hỏa lắm. Tôi có đến cả đống những chuyện như thế. Phải đến xem các phiên họp của hội đồng thị chính: mọi người cãi lộn không ngừng. Nhưng như thế

không có nghĩa là sau đó họ sẽ bắn nhau.

Nhưng đối với Jesse và tôi, như thế là đã quá đủ. Chúng tôi đã có một hồ sơ chắc nịch: Tennenbaum có động cơ để giết ông thị trưởng, anh ta là một tay súng thiện nghệ và chiếc xe tải nhỏ của anh ta đã được chính thức nhận diện trước cửa nhà ông bà Gordon vài phút trước khi vụ án mạng xảy ra. Rạng sáng ngày 12 tháng Tám năm 1994, chúng tôi bắt Ted Tennenbaum tại nhà riêng, vì tội sát hại Joseph, Leslie và Arthur Gordon, cùng với Meghan Padalin.

Chúng tôi hoan hỉ trở về trụ sở cảnh sát bang, đưa Tennenbaum vào nhà giam trước ánh mắt ngưỡng mộ của các đồng nghiệp và McKenna.

Nhưng vinh quang của chúng tôi chỉ kéo dài được vài giờ đồng hồ. Khoảng thời gian để Ted gọi cho Robin Starr, một luật sư danh tiếng người New York, ông ta đến Manhattan ngay lập tức sau khi chị gái của Tennenbaum trả cho ông ta khoản tiền ứng trước là 100.000 đô la.

Trong phòng hỏi cung, Starr đẩy chúng tôi vào cảnh vô cùng nhục nhã, trước ánh mắt bức tức của McKenna, còn tất cả các đồng nghiệp của chúng tôi thì cố nín cười trong lúc quan sát chúng tôi đằng sau tấm gương một chiều.

- Tôi đã từng gặp những tay cớm bất tài, Robin Starr nói oang oang như sấm, nhưng các anh thì đúng là chỉ nên dùng làm cảnh. Kể cho tôi nghe câu chuyện của anh nào, trung sĩ Scott?

- Không cần phải nói với chúng tôi bằng cái giọng khinh bỉ ấy, tôi đáp lại. Chúng tôi biết rằng khách hàng của ông có mâu thuẫn với thị trưởng Gordon từ nhiều tháng nay, do việc tu bổ nhà hàng *Café Athéna*.

Starr nhìn tôi với vẻ tò mò:

- Theo tôi biết, thì công việc tu bổ đó đã hoàn thành rồi, vậy thì vấn đề nằm ở đâu hả trung sĩ Scott?

- Việc xây dựng nhà hàng *Café Athéna* không được chậm trễ chút nào, mà tôi biết rằng thị trưởng Gordon đã đe dọa khách hàng của ông là sẽ chặn đứng mọi việc. Sau lần tranh cãi không biết thứ bao nhiêu, rốt cuộc Ted Tennenbaum đã giết chết ông thị trưởng, vợ con ông ấy cùng cô gái tội nghiệp đang chạy thể dục trước nhà ông ấy. Bởi vì, hẳn ông cũng biết rõ đi đâu đó, luật sư Starr, khách hàng của ông là một tay súng giàu kinh nghiệm.

Starr phát biểu bằng giọng mỉa mai.

- Quả là một kết luận mơ hồ đến phi thường, trung sĩ ạ. Tôi thực sự kinh ngạc đấy.

Tennenbaum không phản ứng gì, mà chỉ để luật sư nói thay cho mình, và cho đến lúc ấy việc đó diễn ra khá suôn sẻ. Starr nói tiếp:

- Nếu anh đã kể xong câu chuyện gây buồn ngủ của anh, xin cho phép tôi được trả lời. Khách hàng của tôi không thể có mặt ở nhà thị trưởng Gordon vào lúc 19 giờ ngày 30 tháng Bảy, chỉ vì một lý do đơn giản: ngày hôm đó anh ấy phải trực cứu hộ ở Nhà hát lớn. Anh có thể đến hỏi bất kỳ ai có mặt trong hậu trường Nhà hát vào tối đó, họ sẽ nói với anh là có nhìn thấy Ted.

- Có không ít người đi lại trong tối đó, tôi nói. Có thể Ted đã kịp chuồn đi. Nhà hát chỉ cách nhà ông thị trưởng vài phút lái xe.

- Ái chà, được đấy, trung sĩ ạ! Vậy ra giả thuyết của anh là khách hàng của tôi đã nhanh chóng nhảy lên chiếc xe tải của anh ấy để ghé qua nhà ông thị trưởng, giết tất cả những người anh ấy gặp trên đường, rồi sau đó lại ung dung quay về chỗ của mình ở Nhà hát lớn.

Tôi quyết định ngả con át chủ bài. Thông tin mà tôi coi là phát bắn ân huệ, nhằm hạ gục đối phương. Sau khi cố tình im lặng một lát, tôi nói với Starr:

- Chiếc xe tải nhỏ của Ted Tennenbaum đã chính thức bị nhìn thấy trước cửa nhà của gia đình Gordon vài phút trước khi xảy ra vụ án mạng. Chính vì lý do đó mà khách hàng của ông phải ở sở cảnh sát này, và chính vì lý do đó mà anh ta sẽ chỉ ra khỏi đây để đến nhà tù liên bang trong lúc chờ được đưa ra tòa.

Starr nghiêm khắc nhìn tôi chòng chọc. Tôi tưởng mình đã đạt được mục đích. Ông ta đột ngột vỗ tay.

- Hoan hô trung sĩ. Và cảm ơn anh nữa. Đã lâu lắm rồi tôi không được vui vẻ thế này. Vậy là tòa lâu đài bằng quân bài của anh chỉ dựa trên câu chuyện kỳ quặc về chiếc xe tải nhỏ đó? Chiếc xe mà nhân chứng của anh đã không thể nhận ra trong suốt mười ngày, trước khi đột ngột lấy lại được trí nhớ?

- Làm sao ông biết được đi đâu đó? Tôi phản bác.

- Bởi vì tôi đã làm việc của mình, đúng thế, trái ngược với anh, Starr hét lên. Và anh nên biết rằng sẽ không có thẩm phán nào chấp nhận một lời chứng ngớ ngẩn như thế! Vậy là các anh không có bằng chứng xác thực nào hết. Hồ sơ của các anh chẳng khác nào hồ sơ của một thằng nhóc hướng đạo sinh, lẽ ra anh nên xấu hổ vì nó, trung sĩ ạ. Nếu anh không còn gì để nói thêm, thì tôi và khách hàng của tôi sẽ tạm biệt các anh ngay đây.

Cánh cửa phòng mở ra. Thiếu tá McKenna nhìn chúng tôi giận dữ. Ông để Starr cùng Tennenbaum ra khỏi phòng, và khi họ đã rời đi, đến lượt ông bước vào. Bằng một cú đạp chân giận dữ, ông khiến chiếc ghế đổ nhào. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông giận dữ đến thế.

- Vậy ra vụ đi điều tra quan trọng của các cậu là như thế đấy? Ông hét lên. Tôi đã yêu cầu các cậu phải có tiến triển, chứ không phải làm bất cứ trò ngớ ngẩn nào!

Jesse và tôi cụp mắt nhìn xuống. Chúng tôi không hé răng lời nào, thái độ đó càng khiến McKenna thêm giận dữ.

- Các cậu trả lời thế nào đây, hả?

- Tôi tin chắc rằng chính Tennenbaum đã làm chuyện đó, thưa sếp, tôi nói.

- Tin chắc kiểu gì, hả Scott? Niềm tin của cảnh sát chẳng? Thứ niềm tin sẽ khiến các cậu không ăn, không ngủ cho đến khi hoàn tất được vụ đi điều tra này?

- Đúng thế, thưa sếp.

- Thế thì làm đi! Cả hai hãy biến khỏi đây, và hãy tiếp tục cuộc đi điều tra này cho tôi!

Vụ sát hại m.đ. n.ữ ph.đ. q. u.ên

**THỨ TƯ NGÀY 2 THÁNG BẢY -
THỨ BA NGÀY 8 THÁNG BẢY NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Tư ngày 2 tháng Bảy năm 2014

24 ngày trước Liên hoan sân khấu

Trên quốc lộ 17, cả một hạm đội hàng vài chục xe cấp cứu, xe cứu hỏa, xe cứu thương và xe cảnh sát từ khắp vùng đổ đến, làm tắc nghẽn lối vào hồ Cerfs. Dòng xe lưu thông đã được cảnh sát chuyển hướng khỏi quốc lộ, và các dải băng cách ly đã được giăng ra trong các bãi cỏ xung quanh, từ vạt rừng này sang vạt rừng khác, đằng sau các dải băng là các nhân viên cảnh sát đứng gác, ngăn những người tò mò và đám phóng viên đang đổ tới.

Cách đó vài chục mét, dưới chân một vạt đồi thoải thoải, giữa đám cỏ cao và những bụi cây việt quất, Anna, Derek và tôi cùng với đàn trưởng Gulliver và một nhóm cảnh sát đứng lặng ngắm nghía cảnh tượng thần tiên của một vùng mặt nước menh mông phủ đầy các loài cây thủy sinh. Ngay giữa hồ, một vệt sẫm màu hiện rõ trên thảm thực vật ấy: một khối da thịt màu trắng. Một xác người bị mắc kẹt giữa đám cây hoa súng.

Ở khoảng cách này, chưa thể nói được đó có phải là Stephanie hay không. Chúng tôi đang chờ các thợ lặn thuộc cảnh sát bang cử đến. Trong lúc chờ đợi, chúng tôi quan sát vùng mặt nước menh mông, bất lực và lặng lẽ.

Trên một phía bờ đối diện, vì muốn tiếp cận cái xác, các cảnh sát đang lộn lộn trong bùn.

- Vùng này chưa được rà soát sao? Tôi hỏi đàn trưởng Gulliver.

- Chúng tôi không rà soát đến tận đây. Vùng này hơi khó tiếp cận. Với lại, không thể lái xe trên bờ hồ, toàn là bùn và lau sậy...

Chúng tôi nghe thấy tiếng còi hú từ xa. Lực lượng chỉ viện đang đổ tới. Rồi thị trưởng Brown xuất hiện, với sự hộ tống của Montagne, anh ta đã đến tòa thị chính tìm ông ta rồi chở đến đây. Rốt cuộc, các đơn vị thuộc cảnh sát bang cũng đến, và thế là mọi người bắt đầu náo loạn cả lên: các nhân viên cảnh sát và nhân viên cứu hộ mang đến những chiếc xuồng bơm hơi, theo sau họ là các thợ lặn đeo trên người những hộp trang thiết bị nặng nề.

“Chuyện gì đang xảy ra trong thành phố này vậy?” Ông thị trưởng lần đầu trong lúc đến gặp chúng tôi, vừa đi ông vừa nhìn chăm chăm vào cái vệt sẫm màu nổi lên giữa đám cây hoa súng.

Các thợ lặn nhanh chóng trang bị, những chiếc xuồng bơm hơi được thả xuống nước. Đền trưởng Gulliver và tôi lên một xuồng. Chúng tôi lao trên mặt hồ, và chiếc xuồng thứ hai chở các thợ lặn nhanh chóng bám theo. Lũ ếch nhái và chim chóc kiếm ăn trên mặt nước đột ngột im bật, và khi tiếng động cơ xuồng máy tắt, một bầu không khí tĩnh lặng đến đáng sợ bao trùm mặt hồ. Theo đà, những chiếc xuồng rẽ tăm thẳm cây hoa súng đang kỳ nở rộ, và nhanh chóng đến ngang tầm cái xác. Các thợ lặn trườn xuống nước và biến mất trong một đám mây bọt khí. Tôi ngẩng đầu xồm trên mũi xuồng và cúi người xuống nước để quan sát rõ hơn cái xác vừa được đội quân người nhái gỡ ra. Cuối cùng, khi họ lật được nó lên, tôi bất chợt lùi lại. Khuôn mặt bị nước làm biến dạng vừa quay lên kia đúng là Stephanie Mailer.

Thông tin về việc phát hiện xác Stephanie Mailer chết đuối trong hồ Cerfs lan ra khắp vùng. Những kẻ hiếu kỳ đổ xô đến, túm tụm dọc theo các

chòi canh gác của cánh sát. Giới truyền thông địa phương cũng có mặt đông đảo. Toàn bộ lều đường 17 biến thành một hội chợ rộng lớn và ồn ào.

Trên bờ hồ, nơi cái xác đã được đưa lên, bác sĩ pháp y Ranjit Singh đã đưa ra những nhận định đầu tiên trước khi tập hợp chúng tôi, Anna, Derek, thị trưởng Brown, đồn trưởng Gulliver và tôi, để tóm tắt tình hình.

- Tôi nghĩ rằng Stephanie Mailer đã bị bóp cổ, ông bảo với chúng tôi.

Thị trưởng Brown đưa hai tay lên ôm mặt. Bác sĩ pháp y nói tiếp:

- Sẽ phải chờ kết quả phẫu tích để biết chính xác đã xảy ra chuyện gì, nhưng tôi đã quan sát thấy những vết bầm lớn ở vùng cổ cũng như các dấu hiệu tím tái nghiêm trọng. Cô ấy còn có nhiều vết xước trên cánh tay và mặt, cùng những vết trầy trên khuỷu tay và đầu gối.

- Tại sao chúng ta không phát hiện ra cô ấy từ trước? Gulliver hỏi.

- Phải mất một thời gian thì những cái xác bị nhận chìm mới nổi lên mặt nước. Cứ xét theo tình trạng của thi thể, thì có lẽ cô ấy đã chết từ tám đến chín ngày rồi. Tóm lại là hơn một tuần.

- Như thế là trùng khớp với đêm cô ấy mất tích, Jesse nói. Có lẽ Stephanie đã bị bắt cóc rồi giết chết.

- Lạy Chúa! Thị trưởng Brown thì thậm chí còn đưa bàn tay vào mái tóc, đầy vẻ kinh hoàng. Sao có thể như thế được? Kẻ nào có thể làm vậy với cô gái tội nghiệp này?

- Đó là điều chúng ta phải tìm cho ra, Derek trả lời. Ông đang đứng trước một tình huống rất nghiêm trọng, ông thị trưởng ạ. Có một kẻ giết người trong vùng này, có thể là trong thành phố của ông. Chúng ta còn chưa biết gì về động cơ hành động của hắn, và không thể loại trừ giả thuyết là hắn sẽ tiếp tục ra tay. Chừng nào chúng ta chưa bắt được hắn, thì

còn phải cẩn trọng gấp đôi. Có thể là cùng với cảnh sát bang thiết lập một kế hoạch an ninh tại địa phương, để hỗ trợ cảnh sát Orpheus.

- Một kế hoạch an ninh ư? Brown lo lắng. Đừng nghĩ đến chuyện đó, các anh sẽ làm mọi người phát hoảng mất! Các anh không hiểu đâu, Orpheus là một thành phố du lịch ven biển. Chỉ cần lan truyền tin đồn là có một kẻ sát nhân lảng vảng quanh đây, là mùa du lịch sẽ hỏng bét! Các anh có hiểu đi đâu đó có nghĩa là gì với chúng tôi không?

Ông ta liền quay sang đồn trưởng Gulliver và Anna:

- Hai người có thể chặn thông tin này trong bao lâu? Ông ta hỏi họ.

- Tất cả mọi người đều đã biết chuyện, Alan ạ, Gulliver nói với Brown. Tin đồn đã lan ra khắp vùng. Tự ông lên trên kia mà xem, trên lề đường ấy, chẳng khác nào một hội chợ thực thụ!

Đột nhiên, những tiếng kêu gào vang lên cắt ngang câu chuyện của chúng tôi: ông bà Mailer vừa đến nơi. Họ xuất hiện trên bờ hồ “Stephanie!” Bà Trudy Mailer kinh hoàng kêu lên, ông chồng chạy theo sau. Nhìn thấy họ lao xuống dốc, tôi và Derek vội chạy đến để ngăn họ tiến thêm, tránh cho họ phải nhìn thấy cái xác của cô con gái đang nằm bất động trên bờ hồ, sắp sửa được đưa vào túi đựng tử thi.

“Bà không được nhìn, thưa bà”, tôi thì thầm với bà Trudy Mailer, bà ôm chặt lấy tôi. Bà lại bắt đầu kêu khóc. Chúng tôi đưa ông bà Mailer đến tận một chiếc xe cảnh sát, nơi bác sĩ tâm lý đã sẵn sàng đến gặp họ.

Phải nói chuyện với giới truyền thông. Tôi nghĩ muốn để cho ông thị trưởng làm việc đó. Không muốn bỏ lỡ một dịp để xuất hiện trên truyền hình, đồn trưởng Gulliver này đi cùng thị trưởng Brown.

Cả hai người họ leo lên đến tận dải băng cách ly của cảnh sát, phía bên kia dải băng các phóng viên từ khắp vùng kéo đến đang sốt ruột chờ đợi.

Có các kênh truyền hình địa phương, các phóng viên ảnh, và cả báo viết. Khi thị trưởng Brown và Gulliver đến nơi, một rừng micro và ống kính liền chĩa về phía họ. Lớn tiếng át cả giọng các đồng nghiệp, Michael Bird đặt câu hỏi đầu tiên:

- Có phải Stephanie Mailer bị sát hại không?

Một sự im lặng giá lạnh bao trùm.

- Còn phải đợi các kết quả đi đầu tra, thị trưởng Brown trả lời. Xin các vị đừng kết luận vội vàng. Vào thời điểm thích hợp, chúng tôi sẽ có thông cáo chính thức.

- Nhưng người được tìm thấy trên hồ có đúng là Stephanie Mailer không? Michael vẫn hỏi tiếp.

- Tôi không thể nói thêm gì với các vị được.

- Tất cả chúng tôi đều đã nhìn thấy bố mẹ cô ấy đến đây, thưa thị trưởng, Michael tiếp tục nài nỉ.

- Có vẻ như đúng là Stephanie Mailer, bị lâm vào thế bí, thị trưởng Brown buộc phải khẳng định. Bố mẹ cô ấy còn chưa chính thức nhận dạng.

Lập tức những câu hỏi ùn lên từ tất cả các phóng viên khác đang có mặt, dồn về phía ông. Giọng Michael lại vang lên trong đám đông:

- Vậy là Stephanie đã bị sát hại, ông ta kết luận. Đừng có nói với chúng tôi rằng vụ hỏa hoạn ở căn hộ của cô ấy chỉ là sự trùng hợp. Đang xảy ra chuyện gì ở Orpheia này vậy? Các ông đang che giấu dân chúng điều gì, thưa ông thị trưởng?

Cố giữ bình tĩnh, thị trưởng Brown trả lời bằng giọng điềm đạm:

- Tôi hiểu những băn khoăn của các vị, nhưng các vị cần để cho các

điều tra viên làm việc của họ. Ngay lúc này tôi sẽ không bình luận gì thêm, tôi không muốn mạo hiểm ngăn trở công việc của cảnh sát.

Rõ ràng là xúc động, thậm chí có phần kích động, Michael tiếp tục hét lên:

- Thưa ông thị trưởng, ông có dự định duy trì lễ ăn mừng ngày 4 tháng Bảy trong khi thành phố của ông đang phải để tang không?

Bị bất ngờ, thị trưởng Brown trả lời sau một thoáng suy nghĩ:

- Ngay lúc này, tôi tuyên bố rằng màn bắn pháo hoa ngày 4 tháng Bảy sẽ bị hủy bỏ.

Âm thanh ồn ào lan ra trong đám phóng viên và những kẻ hiếu kỳ.

Về phần chúng tôi, Anna, Derek và tôi xem xét kiểm tra khu vực bờ hồ, cố gắng tìm hiểu xem làm thế nào mà Stephanie có thể đến được nơi đây. Derek cho rằng đây là một vụ án mạng bột phát.

- Theo ý kiến tôi, anh nói, bất cứ kẻ sát nhân có chút cẩn trọng nào cũng sẽ dần xác của Stephanie để chắc chắn là nó sẽ không nổi lên trong một thời gian dài. Kẻ làm việc này không dự định giết cô ấy ở đây, cũng không theo cách đó.

Phần lớn bờ hồ Cerfs là không thể tiếp cận được bằng cách đi bộ vì được bao phủ bởi một thảm hoa hồng dại rậm rịt, chẳng khác nào một bức tường thành - cũng chính vì thế mà nơi đây trở thành thiên đường của các loài chim. Trong khu rừng nguyên sinh thực thụ này, có đến vài chục loài chim làm tổ và sống yên bình. Một phần bờ được bao bọc bởi khu rừng thông rậm rạp chạy suốt dọc con đường 17, đến tận đại dương.

Lúc đầu, chúng tôi tưởng rằng chỉ có thể tiếp cận vùng hồ từ phía bờ

chúng tôi đã đi đến. Nhưng khi quan sát kỹ địa hình, chúng tôi nhận thấy những đám cỏ cao ở phía bìa rừng mới bị ẹp xuống. Phải rất vất vả chúng tôi mới đến được nơi đó: mặt đất xốp và sình lầy. Chúng tôi liền phát hiện ra một vùng bằng phẳng tiếp giáp với khu rừng, nơi lớp bùn đã bị xáo trộn. Không thể khẳng định chắc chắn, nhưng có thể cho rằng hình như trên đó có những vết chân.

- Đã có chuyện gì đó xảy ra ở địa điểm này, Derek khẳng định. Nhưng tôi không cho rằng Stephanie cũng đi theo con đường chúng ta vừa đi. Lối đó quá gian nan. Theo ý tôi, cách duy nhất để đến chỗ bờ hồ này...

- Là đi ngang qua khu rừng? Anna gợi ý.

- Chính xác là thế.

Với sự trợ giúp của một nhóm cảnh sát Orphea, chúng tôi bắt đầu rà soát vạt rừng thật tỉ mỉ. Chúng tôi phát hiện ra những cành cây bị bẻ gãy, và những dấu vết cho thấy từng có người đi qua. Một mảnh vải mắc vào một bụi cây.

- Đây có thể là một mảnh áo thun mà Stephanie đã mặc hôm thứ Hai, tôi nói với Anna và Derek, đồng thời nhặt mảnh vải lên bằng bàn tay đeo găng cao su.

Như tôi đã nhìn thấy trên hồ, Stephanie chỉ có một bên giày. Ở chân phải. Chúng tôi tìm thấy chiếc giày còn lại trong khu rừng, nó bị mắc đàng sau một gốc cây.

- Vậy là cô ấy đã chạy trong rừng, Derek kết luận, cô ấy đã tìm cách thoát khỏi kẻ nào đó. Nếu không, cô ấy đã có thời gian xỏ lại giày.

- Và có lẽ kẻ truy đuổi đã bắt được cô ấy bên bờ hồ, sau đó dìu cô ấy xuống nước, Anna bổ sung.

- Có lẽ cô nói đúng, Anna ạ, Derek gật đầu. Nhưng liệu có phải cô ấy đã chạy từ bãi biển đến đây không?

Từ nơi này đến bãi biển cách nhau chừng năm dặm.

Lần theo dấu vết ngang khu rừng, chúng tôi ra đến đường. Cách các chốt chặn của cảnh sát chừng hai trăm mét.

- Có lẽ cô ấy vào rừng bằng lối này, Derek nói.

Tại vị trí đó, chúng tôi nhận thấy trên vệ đường có các vết bánh xe, đậm nhạt khác nhau. Vậy là kẻ kia truy đuổi Stephanie bằng xe hơi.

...

Cùng lúc đó, tại New York

Trong văn phòng tòa soạn Tạp chí văn chương New York, qua cửa sổ phòng làm việc, Meta Ostrovski ngắm một con nhím đang nhảy qua bãi cỏ trong một công viên nhỏ. Bằng thứ tiếng Pháp gần như hoàn hảo, ông trả lời một cuộc phỏng vấn qua điện thoại của một tạp chí tri thức bí ẩn của Pháp, họ tò mò muốn biết quan điểm của ông về cách cảm nhận văn chương châu Âu tại Mỹ.

- Đương nhiên rồi! Ostrovski thốt lên đầy thích thú. Sở dĩ ngày nay tôi là một trong những nhà phê bình lỗi lạc nhất trên thế giới, thì là bởi tôi đã không nhân nhượng suốt ba mươi năm nay. Kỷ luật và một trí tuệ cương quyết, đó chính là bí mật của tôi. Nhất là không bao giờ được yêu! Yêu là yếu đuối!

- Tuy nhiên, nữ phóng viên ở đầu dây đẳng kia phản bác, một vài người độc miệng lại khẳng định rằng các nhà phê bình văn học chính là các nhà văn thất bại...

- Nói vớ vẩn, bạn thân mến ạ, Ostrovski vừa đáp lại vừa cười gằn. Tôi chưa từng, xin nói rõ là chưa từng, gặp một nhà phê bình nào lại muốn viết lách cả. Các nhà phê bình vượt lên trên đi đầu đó. Viết lách là một nghệ thuật tầm thường. Viết lách là sắp đặt các từ ngữ để chúng tạo thành câu. Ngay cả một con khỉ mà được dạy dỗ chút ít cũng có thể làm việc đó!

- Vậy vai trò của nhà phê bình là gì?

- Thiết lập lại sự thật. Giúp cho công chúng phân loại cái gì là hay và cái gì là vô giá trị. Cô biết đấy, chỉ một phần rất nhỏ trong dân số là có thể tự mình hiểu được đi đầu gì là hay. Đáng buồn thay, bởi vì ngày nay tất cả mọi người đều muốn cho ý kiến về tất cả mọi chuyện, và chúng ta đã chứng kiến những thứ hoàn toàn vô giá trị được tâng bốc đến mây xanh, nên chúng tôi, những nhà phê bình, buộc phải lập lại đôi chút trật tự trong cái mớ lộn xộn này. Chúng tôi là những cảnh sát bảo vệ sự thật của trí tuệ. Thế thôi.

Cuộc phỏng vấn kết thúc, Ostrovski vẫn còn ngời trầm tư. Ông nói mới giỏi làm sao! Mới hấp dẫn làm sao! Lại còn phép so sánh khỉ với nhà văn nữa chứ, thật là một ý tưởng xuất sắc! Chỉ bằng vài lời, ông đã tóm tắt được cảnh suy tàn của nhân loại. Tự hào biết bao khi có tư duy nhanh nhạy đến thế, khi có bộ não tuyệt vời đến thế!

Một nữ thư ký mệt mỏi đẩy cửa phòng làm việc lộn xộn mà không gõ cửa.

- Gõ cửa trước khi vào, chết tiệt! Ostrovski gầm gừ. Đây là phòng làm việc của một người quan trọng.

Ông ghét người phụ nữ này, ông ngờ rằng bà ta bị mắc chứng trầm cảm.

- Thư từ ngày hôm nay đây, bà ta bảo ông, thậm chí không thèm để ý

đến lời chỉ trích của ông.

Bà ta đặt một bức thư lên chõng sách đang chờ được ông đọc.

- Chỉ có mỗi một bức thư thôi sao? Ostrovski hỏi, đầy vẻ thất vọng.

- Chỉ có thế thôi, nữ thư ký vừa trả lời vừa ra khỏi phòng, rồi khép cánh cửa lại sau lưng.

Đáng buồn biết bao, với số lượng thư từ ít ỏi đến thăm hại này! Hồi còn làm ở *New York Times*, ông từng nhận hàng túi những bức thư cháy bỏng của các độc giả, những người không bỏ sót bất cứ bài phê bình hoặc tiểu luận nào của ông. Nhưng đấy là trước kia; những ngày tháng tươi đẹp đã qua, thời ông còn nắm toàn quyền, thời đã lùi vào quá khứ. Ngày nay, người ta không viết cho ông nữa, không còn ai nhận ra ông trên phố, trong các phòng tổ chức sự kiện nơi dòng khách mời không còn đổ xô đến gặp ông, các tác giả không còn xếp hàng dưới chân tòa nhà nơi ông ở để đưa cho ông cuốn sách của mình, để rồi Chủ nhật tiếp đó lao vào chõng tạp chí văn học những mong đọc được trong đó một bài viết của ông. Đã bao nhiêu sự nghiệp được ông tạo nên bằng những bài phê bình sáng chói, đã bao nhiêu cái tên bị ông phá hủy bằng những câu chữ sát khí đằng đằng! Ông đã ngợi ca tăng bậc, ông đã chà đạp biết bao người. Nhưng đó là trước kia. Ngày nay, người ta không còn sợ ông như người ta từng sợ trong quá khứ. Những bài phê bình của ông chỉ còn thu hút các độc giả của *Tạp chí*, mặc dù rất nổi tiếng nhưng có lượng người đọc hạn chế hơn rất nhiều.

Sáng hôm đó, khi thức dậy, Ostrovski đã có một dự cảm. Sẽ xảy ra một sự kiện quan trọng giúp sự nghiệp của ông lên đỉnh vinh quang lần nữa. Bây giờ thì ông hiểu rằng đó chính là bức thư này. Bức thư này rất quan trọng. Bản năng không bao giờ đánh lừa ông, người từng có khả năng biết

trước rằng cuốn sách này hay hoặc dở chỉ dựa vào ấn tượng khi cầm nó trên tay. Nhưng bức thư này có thể chứa đựng điều gì? Ông không muốn mở nó ra quá sớm. Tại sao lại là một bức thư mà không phải là một cuộc điện thoại? Ông suy nghĩ thật lung: phải chăng là một đạo diễn muốn làm phim về cuộc đời ông? Sau khi quan sát chiếc phong bì tuyệt vời đó thêm một lát nữa, tim đập thình thịch, ông bóc thư và cẩn thận lấy tờ giấy bên trong ra. Ông nhìn luôn vào phần chữ ký: *Alan Brown, thị trưởng Orphea.*

Kính gửi ông Ostrovski,

Chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp ông đến dự Liên hoan sân khấu toàn quốc lần thứ 21 tại Orpheia, thuộc bang. New York, trong năm nay. Danh tiếng của ông trong lĩnh vực phê bình là điều không còn phải bàn cãi, và sự hiện diện của ông tại Liên hoan sân khấu sẽ là niềm vinh hạnh vô cùng lớn đối với chúng tôi. Hai mươi năm trước, ông đã mang lại cho chúng tôi niềm hạnh phúc được đón ông trong buổi diễn mở màn Liên hoan sân khấu. Chúng tôi sẽ rất vui được kỷ niệm Liên hoan lần thứ 20 cùng với ông. Đương nhiên là chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chuyến đi của ông và sẽ sắp xếp cho ông những điều kiện ăn nghỉ tốt nhất.

Bức thư kết thúc bằng những sáo ngữ quen thuộc. Gắn kèm theo là tờ chương trình của Liên hoan cùng với một tờ rơi quảng cáo của Văn phòng du lịch thành phố.

Bức thư tàn nhẫn này khiến ông thất vọng xiết bao! Một bức thư tàn nhẫn không chút quan trọng được gửi đến bởi tay thị trưởng tàn nhẫn của một thành phố tàn nhẫn ở tít tận nơi khỉ ho cò gáy! Tại sao ông không được mời đến những sự kiện danh giá hơn? Ông ném bức thư vào sọt rác.

Để nghĩ sang chuyện khác, ông quyết định viết bài phê bình mới cho

Tap chí. Như thông lệ trước khi làm việc này, ông nhặt lên bản danh sách mới nhất thống kê lượng sách bán ở New York, lần ngón tay lên đến cuốn sách bán chạy nhất, rồi viết một bài phê bình nghiệt ngã về cuốn tiểu thuyết thảm hại mà ông chưa hề mở ra đó. Công việc của ông bị cắt ngang bởi tiếng chuông máy tính, báo cho ông biết rằng ông vừa nhận được một email. Ostrovski ngược mắt nhìn lên màn hình. Đó là email của Steven Bergdorf, tổng biên tập tờ *Tap chí*. Ông tự hỏi Bergdorf muốn gì ở ông: trước đó ông ta đã cố gọi cho ông, nhưng ông lại đang bận trả lời phỏng vấn. Ostrovski mở email:

Meta này, bởi vì ông không thèm trả lời điện thoại, nên tôi viết email để báo cho ông biết rằng ông đã bị sa thải khỏi Tap chí, việc này có hiệu lực ngay tức thì. Steven Bergdorf.

Ostrovski nhảy bật khỏi ghế bành và lao ra ngoài phòng làm việc, băng qua hành lang rồi đột ngột mở cửa văn phòng của viên tổng biên tập, ông ta đang ng ồi bên bàn làm việc của mình.

- **ÔNG DÁM LÀM CHUYỆN ĐÓ VỚI TÔI CƠ ĐẤY!** Ông hét lên.

- Thôi nào, Ostrovski! Bergdorf ôn ỉn nói. Đã hai ngày nay tôi tìm cách nói chuyện với ông.

- Làm sao ông dám đuổi tôi, hả Steven? Ông mất trí rồi chắc? Cả thành phố New York sẽ đóng đinh câu rút ông! Đám đông giận dữ sẽ kéo lê ông ngang qua Manhattan, đến tận Quảng trường Thời đại, ở đó họ sẽ treo ông lên một cây cột đèn, ông hiểu không! Và tôi sẽ chẳng thể làm gì được cho ông. Tôi sẽ bảo họ: “Thôi đi! Hãy để cho người đàn ông khốn khổ này được yên, ông ta không nhận thức được việc mình làm!”, và họ sẽ giận dữ như điên mà trả lời tôi rằng: “Chỉ có cái chết mới có thể trả thù cho việc

ông ta dám sỉ nhục Ostrovski vĩ đại.”

Bergdorf chăm chăm nhìn nhà phê bình với vẻ hoài nghi:

- Ông đang đe dọa giết tôi chẳng, ông Ostrovski?

- Không hề! Ostrovski tự bào chữa, ngược lại thì có: tôi đang cứu mạng ông chừng nào tôi còn có thể làm được việc đó. Người dân New York yêu mến Ostrovski!

- Thôi ông bạn thân mến ơi, đừng có nói linh tinh nữa! Người dân New York không quan tâm đến ông nhiều hơn chiếc áo sơ mi đầu tiên của họ đâu. Họ không còn biết ông là ai. Ông hoàn toàn hết thời rồi.

- Tôi từng là nhà phê bình đáng sợ nhất trong suốt ba mươi năm qua!

- Đúng là thế, cho nên đã đến lúc phải thay đổi.

- Các độc giả ngưỡng mộ tôi! Tôi là...

- *Chúa ở phiên bản tốt đẹp hơn*, tổng biên tập ngắt lời Ostrovski. Tôi thuộc câu slogan của ông rồi, Ostrovski ạ. Nhất là ông đã quá già. Hãy buông tay đi thôi. Đã đến lúc nhường chỗ cho thế hệ mới. Tôi rất lấy làm tiếc.

- Chỉ cần biết có tôi trong Nhà hát là các tác giả đã vãi tè ra quần rồi!

- Đúng thế, nhưng đó là trước đây, vào thời kỳ của điện báo và khi cần có người lái!

Ostrovski cố kiên chế để không giáng cho ông ta một cái tát vào giữa mặt. Ông không muốn hạ mình đánh đấm. Ông quay gót bỏ đi mà không chào, theo ông đó là sự xúc phạm tối tệ nhất. Ông quay về phòng làm việc của mình, yêu cầu thư ký mang cho một chiếc thùng các tông và xếp vào đó những kỷ vật quý giá nhất, rồi chuồn khỏi tòa soạn. Suốt cuộc đời mình, ông chưa từng bị sỉ nhục nặng nề đến thế.

...

Orpheus đang sôi sục. Dân chúng náo động trước việc phát hiện ra xác Stephanie và lời tuyên bố của ông thị trưởng về việc hủy bỏ màn bắn pháo hoa vào ngày 4 tháng Bảy. Trong khi Derek và tôi tiếp tục đi đầu tra bên bờ hồ Cerfs, Anna bị gọi đi tăng viện cho tòa thị chính, nơi một cuộc biểu tình vừa bắt đầu. Đứng trước tòa nhà, một nhóm người biểu tình, tất cả đều là các hộ kinh doanh trong thành phố, đã tập trung để đòi giữ lại màn bắn pháo hoa. Họ vừa giương cao các biểu ngữ vừa ra sức than phẫn.

- Nếu tối thứ Sáu mà không bắn pháo hoa, thì tôi đến phải đóng cửa hàng vì phá sản mất thôi, một gã nhỏ con hói đầu, chủ của một quầy đồ ăn Mexico phản đối. Hôm ấy là buổi bán hàng chạy nhất mùa của tôi.

- Còn tôi, tôi đã bỏ ra rất nhiều chi phí để thuê một địa điểm trên bến du thuyền và thuê nhân công, một người khác giải bày. Liệu tòa thị chính có trả lại tiền cho tôi nếu màn bắn pháo hoa bị hủy bỏ không?

- Chuyện xảy ra với cô gái nhà Mailer quả là kinh khủng, nhưng có liên quan gì đến ngày lễ Độc lập đâu? Mỗi năm có hàng ngàn người đổ đến bến du thuyền để xem pháo hoa. Họ đến rất sớm, tranh thủ dạo một vòng quanh các cửa hàng trên phố chính, rồi ăn uống trong các nhà hàng của thành phố. Nếu không có bắn pháo hoa, thì sẽ chẳng có ai đến nữa!

Cuộc biểu tình diễn ra ôn hòa. Anna quyết định đến gặp thị trưởng Brown trong phòng làm việc của ông ở tầng ba. Cô thấy ông đang đứng nhìn ra cửa sổ. Ông vừa chào cô vừa tiếp tục quan sát đám người biểu tình.

- Niềm vui của nghề chính khách, Anna ạ, ông nói với cô. Với vụ án mạng làm rung chuyển cả thành phố này, nếu vẫn duy trì các hoạt động lễ hội thì tôi sẽ là một kẻ vô lương tâm, còn nếu tôi hủy bỏ chúng, thì tôi là

kẻ vô ý thức đẩy các hộ kinh doanh đến chỗ lụn bại.

Hai người im lặng một lát. Cuối cùng, Anna tìm cách trấn an, động viên ông thị trưởng đôi chút:

- Ở đây, mọi người rất quý mến ông, Alan ạ...

- Thật đáng buồn, Anna ạ, nguy cơ cao là tôi không tái đắc cử vào tháng Chín này được. Orpheus không còn giống như trước đây, và người dân thì đòi thay đổi. Tôi cần một cốc cà phê. Cô có muốn uống cà phê không?

- Rất vui lòng, cô đáp.

Anna nghĩ rằng ông thị trưởng sẽ gọi trợ lý để yêu cầu mang cho ông hai cốc cà phê, nhưng ông lại kéo cô đến cuối hành lang, nơi có một máy bán đồ uống nóng tự động. Ông bỏ một đồng xu vào máy. Một dòng chất lỏng màu đen chảy vào một chiếc cốc giấy.

Alan Brown rất có phong thái, ánh mắt sâu thẳm và vóc dáng của một diễn viên. Lúc nào ông cũng ăn mặc hết sức cầu kỳ chải chuốt, còn mái tóc muối tiêu thì được chải không chê vào đâu được. Xong cốc cà phê thứ nhất, ông đưa cho Anna, rồi lặp lại động tác vừa rồi để mua cốc cà phê cho chính mình.

- Nếu ông không được bầu lại, Anna hỏi ông sau khi nhấp môi vào thứ cà phê tệ hại ấy, liệu mọi chuyện có nghiêm trọng lắm không?

- Anna này, cô có biết đi đâu gì ở cô đã khiến tôi thích thú ngay lần đầu tôi gặp cô trên bến du thuyền, vào mùa hè năm ngoái không?

- Không...

- Chúng ta cùng có những lý tưởng lớn lao, nung nấu những tham vọng giống nhau cho xã hội của chúng ta. Lẽ ra cô có thể có một sự nghiệp cảnh

sát rộng mở ở New York. Lẽ ra tôi có thể nhượng bộ tiếng còi hụ của nghề chính khách mà tìm cách được bầu vào Thượng viện hoặc Quốc hội. Nhưng xét cho cùng, chúng ta không nhắm đến những mục đích ấy, bởi vì những gì chúng ta có thể thực hiện ở Orphea, thì chúng ta không bao giờ có thể thực hiện được ở New York, ở Washington hay ở Los Angeles, nghĩa là ý tưởng về một thành phố công bằng, một xã hội vận hành mà không có quá nhiều bất công. Khi thị trưởng Gordon đề nghị tôi làm phó thị trưởng cho ông ấy, vào năm 1992, nơi đây còn chưa có thành tựu gì. Cả thành phố chẳng khác nào một tờ giấy trắng. Tôi đã có thể nhào nặn nó gần như theo đúng những niềm tin của bản thân, luôn cố gắng nghĩ xem điều gì là đúng đắn, điều gì là tốt nhất cho cộng đồng cư dân của chúng ta. Từ khi tôi trở thành thị trưởng, người dân kiếm sống tốt hơn, họ nhìn thấy cuộc sống hằng ngày của mình được cải thiện nhờ vào các dịch vụ có chất lượng tốt hơn, những khoản phúc lợi xã hội cao hơn, trong khi các khoản thuế vẫn không hề tăng.

- Vậy tại sao ông lại cho rằng năm nay các công dân của Orphea sẽ không bầu lại ông?

- Bởi vì thời gian đã trôi đi, và họ đã quên. Gần một thế hệ đã qua từ nhiệm kỳ đầu tiên của tôi. Ngày nay, các mong đợi của dân chúng đã thay đổi, các đòi hỏi cũng thế, bởi tất cả những gì hiện có đều được coi là hiển nhiên. Với lại, khi đã trở nên thịnh vượng, Orphea bắt đầu mài giũa mình theo hướng tinh tế, và có cả đồng những kẻ tham vọng nhỏ nhen khao khát chút quyền lực cảm thấy mình có thể ngự ở tòa thị chính. Cuộc bầu cử sắp tới có thể đánh dấu kết thúc của thành phố này, nó bị phá hỏng bởi ham muốn quyền lực, nỗi khát khao ích kỷ mong được nắm quyền chi phối người sẽ kế nhiệm tôi.

- Người sẽ kế nhiệm ông ư? Ai vậy?

- Tôi làm sao mà biết được. Anh ta sẽ từ trong rừng chui ra, rồi cô sẽ thấy. Các ứng cử viên tranh chức thị trưởng còn có thể nộp hồ sơ từ giờ đến tận cuối tháng.

Thị trưởng Brown có khả năng đáng ngưỡng mộ trong việc một lần nữa làm chủ tình huống. Anna nhận thấy điều đó khi cùng ông đến nhà bố mẹ của Stephanie tại Sag Harbor vào cuối ngày.

Trước cửa nhà ông bà Mailer, được bảo vệ bằng một dải băng cách ly của cảnh sát, bầu không khí như có tích điện. Một đám người đông nghịt đứng dãn trên phố. Một số là những kẻ hiếu kỳ trước cảnh náo động, những người khác muốn thể hiện sự động viên đối với gia đình. Rất nhiều trong số những người có mặt cần một ngọn nến. Một bàn thờ đã được lập ra bên chân một cột đèn, xung quanh đó người ta xếp hoa, thú bông cùng những lời nhắn nhủ. Một số người đang hát, số khác thì cầu nguyện, số khác nữa chụp ảnh. Có cả các phóng viên đến từ khắp nơi trong vùng, và xe của các hãng truyền hình địa phương đã chiếm hết một đoạn vỉa hè. Ngay khi thị trưởng Brown xuất hiện, các phóng viên đã đổ dồn về phía ông để hỏi thông tin về việc hủy bỏ màn bắn pháo hoa ngày 4 tháng Bảy. Anna muốn tách họ ra để giúp Brown đi qua mà không phải trả lời, nhưng ông ngăn cô lại. Ông muốn nói với giới truyền thông. Người đàn ông mới đây còn bị dồn vào thế bí trong văn phòng của mình, lúc này đã tràn đầy nghị lực và hoàn toàn tự tin.

“Tôi đã lắng nghe tâm sự lo lắng của những người bán hàng trong thành phố chúng ta, ông tuyên bố. Tôi hoàn toàn chia sẻ với họ, và ý thức rõ rằng việc hủy bỏ các hoạt động lễ hội vào ngày 4 tháng Bảy có thể phá hủy nền

kinh tế địa phương, vốn đã rất mong manh. Do đó, sau khi tham khảo ý kiến tại tòa thị chính, tôi quyết định giữ nguyên màn bắn pháo hoa, và dành tặng nó để tưởng nhớ Stephanie Mailer.” Hải lòng trước hiệu ứng vừa tạo ra, thị trưởng không trả lời câu hỏi nào, ông đi tiếp.

Tối đó, sau khi đưa Brown về nhà ông, Anna dừng lại ở bãi đỗ xe trên bến du thuyền, ngay trước biển. Đã 20 giờ. Qua cửa kính xe hạ thấp, hơi ấm ngọt ngào của buổi tối tràn vào trong khoang lái. Cô không muốn ở một mình tại nhà, lại càng không muốn đi ăn tối mà không có ai bên cạnh.

Cô gọi điện cho cô bạn Lauren. Nhưng cô nàng này đang ở New York.

- Tớ không hiểu nổi, Anna ạ, Lauren bảo cô. Khi chúng ta ăn tối cùng nhau, cậu chỉ chờ có cơ hội là chuồn mất, thế mà khi tớ ở New York, cậu lại rủ tớ đi ăn tối?

Anna không có tâm trạng nào để bàn cãi dài dòng. Cô gác máy rồi đi mua một suất ăn mang về tại một quán ăn nhanh trên bến du thuyền. Rồi cô đến phòng làm việc của mình tại sở cảnh sát, vừa ăn vừa ngắm nghía tấm bảng ghi tiến triển vụ đi điều tra. Đột nhiên, đang nhìn chăm chăm vào cái tên *Kirk Harvey* viết trên bảng, cô nhớ đến những gì Lewis Erban đã nói hôm qua, về việc viên cựu đồn trưởng bị ép chuyển phòng làm việc xuống tầng hầm. Quả là sở cảnh sát có một tầng hầm được dùng làm nơi chứa đồ, cô liền quyết định xuống đó ngay lập tức. Khi cô đẩy cánh cửa tầng hầm, một cảm giác khó chịu lạ lùng xâm chiếm Anna. Cô hình dung ra Kirk Harvey ở chính nơi này, hai mươi năm trước.

Đèn không còn hoạt động, cô phải chiếu sáng bằng đèn pin bỏ túi. Căn phòng đầy chật những tủ, những bàn ghế long chân và những thùng các tông. Cô rẽ một lối đi trong nghĩa địa đồ cũ này, đến tận một chiếc bàn

bằng gỗ sơn, phủ đầy bụi và chông chất đủ thứ, giữa đông lộn xộn ấy cô nhìn thấy một cái giá vẽ bằng kim loại có khắc tên *ĐỒN TRƯỞNG K.HARVEY*. Là bàn làm việc của ông. Cô mở bốn ngăn kéo ra. Ba ngăn kéo rỗng không, ngăn kéo thứ tư không mở được. Nó bị khóa. Cô lấy một chiếc xà beng trong phòng bên cạnh và tấn công ổ khóa, nó nhanh chóng đầu hàng, ngăn kéo mở bung ra. Bên trong, có một tờ giấy đã ố vàng, trên đó có mấy chữ viết tay:

ĐÊM ĐEN

ANNA KANNER

Không có gì khiến tôi thích thú hơn những đêm tuần tra ở Orpheia. Không có gì khiến tôi thích thú hơn những con phố tĩnh lặng và thanh bình, tắm trong không khí ấm áp của đêm mùa hè, dưới bầu trời xanh nước biển chi chít sao. Lái xe chậm chậm qua những khu phố yên bình đang thiếp ngủ, những ô cửa chớp đóng kín. Bắt gặp một người mộng du đang đi dạo hoặc những cư dân hạnh phúc đang tận hưởng những giờ phút khuya khoắt trên hàng hiên và thân thiện vẫy tay khi ta đi qua.

Không có gì khiến tôi thích thú hơn là các con phố trung tâm vào những đêm mùa đông, khi đột ngột có tuyết rơi và mặt đất nhanh chóng bị bao phủ dưới một lớp bột dày màu trắng. Thời điểm đó, khi ta là người duy nhất còn thức, khi những chiếc xe dọn tuyết còn chưa bắt đầu vũ điệu của chúng, và ta là người duy nhất in dấu lên lớp tuyết trắng tinh khôi. Ra khỏi xe, đi bộ tuần tra trong công viên và lắng nghe âm thanh tuyết lạo xạo dưới chân, khoan khoái hít đầy phổi thứ hơi lạnh khô và tinh khiết ấy.

Không có gì khiến tôi thích thú hơn là bắt gặp một chú cáo đang dạo chơi ngược đường phố chính vào buổi sáng sớm. Không có gì khiến tôi thích thú hơn là buổi bình minh, vào tất cả các mùa, trên bến du thuyền. Nhìn ngắm chân trời màu mực bị xuyên thủng bởi một chấm hồng rực rỡ chuyển sang cam, và chiêm ngưỡng quả cầu lửa chậm rãi nhô lên trên những con sóng.

Tôi chuyển đến Orphea chỉ vài tháng sau khi ký giấy hoàn tất các thủ tục ly hôn.

Tôi đã kết hôn quá nhanh, với một người đàn ông đầy phẩm chất tốt đẹp nhưng không phải là người phù hợp. Tôi tin rằng tôi đã kết hôn quá nhanh là vì bố tôi.

Tôi vẫn duy trì một mối quan hệ rất chặt chẽ và gắn bó với bố. Ông và tôi từng giống như hai ngón tay trên một bàn tay từ khi tôi còn nhỏ xíu. Những gì bố tôi làm, tôi cũng muốn làm. Những gì bố tôi nói, tôi lặp lại. Dù ông đi đâu, tôi cũng bám theo sát gót.

Bố tôi thích chơi tennis. Tôi cũng chơi tennis, trong cùng câu lạc bộ với ông. Mỗi Chủ nhật, chúng tôi thường đấu với nhau, và năm tháng càng trôi qua, tỉ số giữa chúng tôi càng trở nên sát nút.

Bố tôi rất thích chơi xếp chữ Scrabble. Vô cùng ngẫu nhiên, tôi cũng rất thích trò đó. Một thời gian dài chúng tôi đi nghỉ đông ở Whistler, ở Colombia thuộc Anh, để trượt tuyết. Tối nào cũng vậy, sau khi ăn tối xong, chúng tôi ngồi trong phòng khách của khách sạn để thi đấu trò Scrabble, sau mỗi lượt chơi đều cẩn thận ghi chép lại xem ai thắng, và thắng bao nhiêu điểm.

Bố tôi là luật sư tốt nghiệp từ trường Harvard, và rất đỗi tự nhiên, không chút băn khoăn, tôi cũng học luật ở Harvard. Tôi vẫn luôn có cảm

giác đó chính là đi ầu mà tôi muốn làm bấy lâu nay.

Bố tôi vẫn luôn rất tự hào về tôi. Trong trò tennis, trong trò Scrabble, ở Harvard. Trong mọi hoàn cảnh. Ông nghe không biết một những lời khen tặng mà mọi người dành cho ông khi nói về tôi. Hơn tất cả, ông thích được nghe người khác nói với ông rằng tôi thông minh và xinh đẹp đến thế nào. Tôi biết ông tự hào khi nhìn thấy những ánh mắt hướng về phía tôi khi tôi xuất hiện ở một nơi nào đó, dù là trong một bữa tiệc mà bố con tôi cùng đến, trên sân tennis hay trong các phòng khách tại khách sạn của chúng tôi tại Whistler. Nhưng, song song với đi ầu đó, bố tôi chưa bao giờ chịu đựng nổi bất cứ cậu bạn trai nào của tôi. Kể từ khi tôi 16 hay 17 tuổi gì đó, trong mắt bố tôi, không có bất cứ chàng trai nào từng phiêu lưu tình ái cùng tôi đủ tốt, đủ giỏi, đủ đẹp trai hoặc đủ thông minh để có thể xứng với tôi.

- Dù sao, Anna ạ, ông thường bảo tôi, con cũng xứng đáng với một người hơn thế chứ!

- Con rất thích anh ấy, ba ạ, đi ầu đó mới quan trọng chứ, đúng không?

- Nhưng con không định sẽ kết hôn với gã đó đấy chứ?

- Ba ơi, con mới có 17 tuổi thôi mà! Con chưa nghĩ đến chuyện đó!

Quan hệ tình cảm của tôi càng kéo dài, chiến dịch ngăn cản của bố tôi càng mạnh mẽ. Không bao giờ trực diện, mà âm thầm. Mỗi khi có dịp, ông lại gài vào một nhận xét vu vơ, nhắc đến một chi tiết nhỏ nhất, đưa ra một ý kiến, để rồi phá hỏng, chậm rãi nhưng chắc chắn, hình ảnh của anh chàng người yêu lúc đó trong tôi. Để rồi rồi cuối cùng tôi sẽ cắt đứt với người đó, như một kết cục không thể tránh khỏi, mà vẫn tin chắc là ý muốn cắt đứt đó là của tôi, hoặc ít ra là tôi muốn tin như thế. Và đi ầu t ầ tệ nhất là trong mỗi mối quan hệ mới, bố tôi lại bảo tôi: “Cậu bạn trai trước của con

quả là một người đáng yêu - thật tiếc là chuyện của hai đứa đã chấm dứt -, còn cậu này thì quả thực ba không biết con thấy cậu ta có điểm gì thú vị.” Và lần nào tôi cũng bị ông khuất phục. Nhưng liệu tôi có thực sự ngốc đến mức bố tôi có thể tác động đến những lần chia tay của tôi mà tôi không biết? Hay đúng hơn chính tôi mới là người cắt đứt, không phải vì những lý do cụ thể, mà chỉ đơn giản bởi vì tôi không thể dứt khoát yêu một người mà bố tôi không thích. Tôi cho rằng mình không thể chấp nhận ở bên cạnh một người nào đó mà bố tôi không thích.

Sau khi tốt nghiệp trường Harvard và gia nhập đoàn luật gia New York, tôi trở thành luật sư trong văn phòng luật của bố tôi. Chuyến phiêu lưu đó kéo dài một năm, sau đó tôi phát hiện ra rằng công lý, về nguyên tắc là thứ cao cả tuyệt vời, thực ra lại là một cỗ máy hoạt động chậm chạp và tốn kém, với những thủ tục nhiều khi và phức tạp, và xét cho cùng, ngay cả những người thắng kiện cũng không còn nguyên vẹn sau khi phiên tòa kết thúc. Tôi nhanh chóng xây dựng cho mình một niềm tin chắc chắn rằng công lý sẽ được phụng sự tốt hơn nếu tôi có thể áp dụng nó ngay từ ban đầu, và rằng làm việc trên phố sẽ có tác động lớn hơn là trong các văn phòng luật. Tôi ghi danh vào trường cảnh sát thuộc Sở cảnh sát New York trước sự thất vọng của bố mẹ tôi, đặc biệt là của bố tôi, ông khó lòng chấp nhận chuyện tôi rời khỏi văn phòng luật của ông, nhưng vẫn hy vọng rằng việc tôi gia nhập lực lượng cảnh sát chỉ là một bước đệm chứ không phải một sự từ bỏ, và rằng tôi sẽ chấm dứt việc học tập giữa chừng. Một năm sau, tôi tốt nghiệp trường cảnh sát với danh hiệu thủ khoa của khóa, được tất cả các giảng viên hết lời khen ngợi, rồi tôi gia nhập đội cảnh sát hình sự thuộc quận 55, với cấp bậc đi đầu tra viên.

Tôi lập tức yêu thích nghề này, nhất là vì tất cả những thành công nhỏ

nhặt hằng ngày, chúng khiến tôi nhận ra rằng, khi phải đối diện với cơn thịnh nộ của cuộc đời, một cảnh sát tốt có thể là một cách đền bù.

Vị trí mà tôi bỏ lại ở văn phòng luật của bố tôi đã được giao cho một luật sư giàu kinh nghiệm, Mark, anh lớn hơn tôi vài tuổi.

Lần đầu tiên tôi nghe nói đến Mark là trong một bữa tối của gia đình. Bố tôi rất ngưỡng mộ anh. “Một chàng trai trẻ xuất sắc, có năng lực, đẹp trai, ông bảo tôi. Cậu ta có đủ mọi phẩm chất. Thậm chí cậu ta còn chơi tennis nữa.” Rồi đột nhiên, ông thốt lên những lời mà lần đầu tiên tôi nghe thấy trong đời: “Ba tin chắc rằng con sẽ thích cậu ta. Ba rất muốn con gặp Mark.”

Khi đó, tôi đang ở vào giai đoạn rất muốn gặp gỡ một người nào đó. Nhưng những cuộc gặp gỡ trước đó chẳng mang lại kết quả nghiêm túc nào. Sau khi tốt nghiệp trường cảnh sát, các mối quan hệ của tôi chỉ kéo dài trong vòng bữa tối hoặc lần đi chơi đầu tiên, cùng với những người giới thiệu: khi biết tôi là cảnh sát, lại còn làm trong đội cảnh sát hình sự, mọi người rất thích thú và ra sức hỏi chuyện tôi. Dù không muốn, tôi thu hút toàn bộ sự chú ý, tôi hấp thụ toàn bộ ánh sáng. Và thông thường, mối quan hệ của tôi dừng ở một câu đại loại như: “Ở với em thật mệt mỏi, Anna ạ, mọi người chỉ quan tâm đến em, anh có cảm giác như mình không tồn tại. Anh nghĩ anh cần ở bên một người cho anh có nhiều không gian hơn.”

Cuối cùng, tôi cũng gặp mặt anh chàng Mark trứ danh kia vào một buổi chiều, khi tôi đến văn phòng luật sư gặp bố tôi, và tôi sung sướng phát hiện ra rằng anh không hề có những mặc cảm kiểu đó: bằng sự quyến rũ bẩm sinh của mình, anh thu hút các ánh nhìn và dễ dàng duy trì mọi cuộc chuyện trò. Anh hiểu biết về tất cả các chủ đề, gần như biết làm mọi việc,

và khi không biết làm thì anh biết cách ngưỡng mộ. Tôi nhìn anh không giống với bất kỳ ai tôi từng gặp trước đây, có lẽ là vì bố tôi cũng nhìn anh bằng đôi mắt ngập tràn ngưỡng mộ. Ông yêu quý anh. Mark là nhân viên cưng của ông, và thậm chí hai người họ còn bắt đầu chơi tennis cùng nhau. Bố tôi ngây ngất mỗi khi ông nói chuyện với tôi về anh.

Mark mời tôi đi uống cà phê. Chúng tôi lập tức có thiện cảm với nhau. Anh là một người quyến rũ hoàn hảo, có nghị lực điên cuồng. Cốc cà phê thứ ba, anh mang đến tận giường cho tôi. Cả anh cả tôi đều không kể gì với bố tôi, thế rồi một cuộc, một tối, trong khi chúng tôi ăn tối cùng nhau, anh bảo tôi:

- Anh rất muốn chuyện hai chúng ta trở nên nghiêm túc...
- Nhưng mà...? Tôi lo lắng hỏi.
- Anh biết bố em yêu em đến thế nào, Anna ạ. Ông đã đặt ra một cái ngưỡng rất cao. Anh không biết ông có đánh giá anh cao đến thế không.

Khi tôi kể lại những lời này với bố tôi, ông càng thêm yêu quý Mark, như thể trước đó ông còn chưa yêu quý anh đến mức đó. Ông gọi Mark vào phòng làm việc của mình và bật một chai sâm panh.

Khi Mark kể với tôi chuyện này, tôi đã cười rũ đến mấy phút. Tôi lấy một cái cốc, giơ nó lên, rồi bắt chước giọng nghiêm trang của bố tôi cùng cử chỉ gia trưởng của ông, tôi tuyên bố: “Chúc mừng người đàn ông đã ngủ với con gái tôi!”

Đó là khởi đầu cho một cuộc tình đầy say đắm giữa Mark và tôi, cuộc tình đó đã biến thành một mối quan hệ tình cảm thực sự, theo nghĩa tốt đẹp nhất của từ này. Chúng tôi vượt qua dấu mốc thực sự đầu tiên bằng việc đến nhà bố mẹ tôi ăn tối. Và lần đầu tiên, trái ngược với mười lăm năm trước đó, tôi thấy bố tôi rạng rỡ, niềm nở và ân cần với người đàn ông đi

cùng tôi. Sau khi xua đuổi tất cả những người xuất hiện trước đó, lúc này ông đang ngất ngây.

“Tuyệt vời! Tuyệt vời!” Bố tôi nói với tôi qua điện thoại vào ngày hôm sau. “Cậu ta thật tuyệt vời!” Mẹ tôi hòa thêm vào từ bên ngoài điện thoại. “Đừng có khiến cậu ta trốn mất giống như những lần trước đấy!” Bố tôi còn dám nói thêm câu đó. Đúng thế, cậu ta là hàng quý đấy”, mẹ tôi góp lời.

Thời điểm tôi và Mark vượt qua ngưỡng một năm quan hệ trùng khớp với kỳ nghỉ trượt tuyết truyền thống của gia đình tại Colombia thuộc Anh. Bố tôi đồng ý tất cả cùng đến Whistler, và Mark vui vẻ nhận lời.

“Nếu anh sống sót được sau năm tối liên tiếp ở cùng bố em, và nhất là sau những ván đấu Scrabble, anh đáng được thưởng huân chương.”

Không chỉ sống sót, Mark còn thắng ba lần. Cũng cần nói thêm rằng anh trượt tuyết như một vị thần, và buổi tối cuối cùng, khi chúng tôi ăn tối ở khách sạn, một khách hàng ngã ở bàn bên bỗng lên cơn đau tim. Mark vừa gọi cấp cứu vừa tiến hành những thủ thuật sơ cứu cần thiết cho nạn nhân trong lúc chờ xe cứu thương đến.

Người đàn ông đó được cứu sống và được đưa đến bệnh viện. Trong khi các nhân viên cứu hộ mang ông ta đi trên một chiếc cáng, ông bác sĩ đến cùng họ đã bắt tay Mark đẩy về ngưỡng mộ. “Anh đã cứu mạng ông ấy, thưa anh. Anh là một người hùng.” Cả khách sạn vỗ tay còn ông chủ khách sạn thì không chịu cho chúng tôi trả tiền bữa tối đó.

Đây chính là giai thoại mà bố tôi kể lại trong lễ kết hôn của chúng tôi, một năm rưỡi sau đó, để cho các khách mời biết Mark là một người phi thường đến mức nào. Còn tôi rạng rỡ trong chiếc váy trắng, nhìn anh

chồng mới cưới như muốn ăn sống nuốt tươi anh bằng ánh mắt.

Cuộc hôn nhân của chúng tôi kéo dài chưa đầy một năm.

JESSE ROSENBERG

Thứ Năm ngày 3 tháng Bảy năm 2014

23 ngày trước Liên hoan sân khấu

Trang nhất *Thời báo Orphea*:

VỤ SÁT HẠI STEPHANIE MAILER
LIỆU CÓ LIÊN HỆ GÌ VỚI
LIÊN HOAN SÂN KHẤU KHÔNG?

Vụ sát hại Stephanie Mailer, nữ phóng viên trẻ tuổi của tờ Thời báo Orphea, thi thể của cô được tìm thấy trong hồ Cerfs, đã khiến cả thành phố rung động. Người dân lo lắng còn nhà chức trách thành phố thì đang phải chịu áp lực vào thời điểm bắt đầu mùa lễ hội. Phải chăng có một kẻ sát nhân đang lảng vảng trong số chúng ta?

Một mẫu giấy tìm thấy trong xe của Stephanie có nhắc đến Liên hoan sân khấu Orphea có lẽ sẽ khiến người ta nghĩ rằng cô đã phải trả giá bằng chính cuộc đời mình cho vụ điều tra mà cô đang tiến hành, theo yêu cầu của tờ báo này, về vụ sát hại thị trưởng Gordon, người sáng lập ra Liên hoan sân khấu, cùng cả gia đình ông vào năm 1994.

Anna đưa tờ báo cho Derek và tôi khi chúng tôi gặp lại nhau sáng đó tại trụ sở cảnh sát bang, nơi bác sĩ pháp y Ranjit Singh phải giao cho chúng tôi những kết quả phẫu tích đầu tiên trên thi thể Stephanie.

- Chỉ còn thiếu nước ấỵ nữa thôi! Derek cúi kính.

- Tôi thật ngu ngốc khi nói về mảnh giấy đó với Michael, tôi nói.

- Tôi đã gặp ông ta ở nhà hàng *Café Athéna* trước khi đến đây, tôi tin rằng ông ta khá sốc vì cái chết của Stephanie. Ông ta nói mình cảm thấy có đôi chút trách nhiệm trong vụ này. Các phân tích của cảnh sát khoa học có mang lại gì không?

- Đáng tiếc là không thể khai thác được gì từ các vết bánh xe trên vệ đường 17. Ngược lại, chiếc giày đó đúng là của Stephanie, và mảnh vải bị rách ra từ chiếc áo thun cô ấy đang mặc. Họ cũng thu được một dấu giày của cô ấy trên vệ đường.

- Điều đó khẳng định rằng cô ấy đã băng qua rừng từ điểm đó, Anna kết luận.

Chúng tôi bị cắt ngang bởi sự xuất hiện của bác sĩ Singh.

- Cảm ơn ông vì đã xử lý công việc nhanh đến thế, Derek nói với ông.

- Tôi muốn mọi người có thể tiến triển nhanh chóng trước kỳ nghỉ 4 tháng Bảy, ông đáp.

Bác sĩ Singh là người thanh lịch và nhã nhặn. Ông đeo kính lên để đọc cho chúng tôi nghe những điểm cốt yếu trong bản báo cáo pháp y.

- Tôi đã thu được những thứ khá bất thường, ông giải thích trước. Stephanie Mailer chết vì đuối nước. Tôi thấy có một lượng nước lớn trong phổi và dạ dày của cô ấy, cũng như có bùn trong khí quản. Có những dấu hiệu rất nghiêm trọng về tình trạng bầm tím và ngạt thở, điếu đó có nghĩa là cô ấy đã chống cự, hoặc đúng hơn là đã vùng vẫy: tôi phát hiện ra những vết bầm trên gáy cô ấy, tương ứng với dấu vết của một bàn tay to lớn, điếu đó có nghĩa là có kẻ đã túm cổ cô ấy rất chặt để đuối đầu cô ấy xuống nước. Ngoài dấu vết bùn trong khí quản, còn có bùn trên môi và răng cô ấy, cũng như ở đuôi tóc, điếu đó có nghĩa là đầu cô ấy đã bị giữ chặt dưới nước, ở độ sâu thấp.

- Cô ấy có bị hành hung hay cưỡng bức gì về mặt thể chất trước khi bị dìm chết không? Derek hỏi.

- Không có bất cứ dấu vết hành hung nào, qua đó tôi muốn nói rằng Stephanie không bị đánh đập hay hành hung gì. Cũng không bị lạm dụng tình dục. Tôi nghĩ Stephanie đã chạy trốn kẻ sát nhân và bị hắn bắt lại.

- *Hắn ư?* Derek hỏi. Vậy theo ông thì đó là một người đàn ông?

- Căn cứ vào sức lực cần thiết để giữ ai đó dưới nước, tôi nghĩ nhiều khả năng đó là một gã đàn ông, đúng thế. Nhưng tại sao lại không phải là một phụ nữ có đủ sức khỏe chứ?

- Vậy là cô ấy đã chạy trong rừng? Anna hỏi tiếp.

Singh gật đầu:

- Tôi cũng ghi nhận được nhiều vết bầm dập và trầy xước trên mặt và trên cánh tay cô ấy, do bị cành cây cào vào. Ngoài ra còn có nhiều vết trên gan bàn chân không đi giày. Vậy là cô ấy đã cố gắng chạy trong rừng, và bị cành cây cùng sỏi đá cào xước gan bàn chân. Còn có cả vết đất trong móng tay cô ấy. Tôi nghĩ hẳn là cô ấy đã bị ngã từ trên bờ xuống hồ, và kẻ sát nhân chỉ việc ấn đầu cô ấy xuống nước.

- Vậy đó có thể là một vụ phạm tội không chủ định, tôi nói. Kẻ làm việc đó không định giết cô ấy.

- Tôi đang sắp nói đến chuyện đó đây, Jesse ạ, bác sĩ Singh vừa nói tiếp vừa cho chúng tôi xem những bức ảnh chụp phóng to vai, khuỷu tay, hai bàn tay và đầu gối của Stephainie.

Chúng tôi nhìn thấy rõ những vết thương đỏ sẫm bầm thối.

- Trông như vết bỏng, Anna thì thầm.

- Chính xác là thế, Singh hưởng ứng. Đây là những vết trầy da tương

đổi nông, trong đó tôi đã tìm thấy những mẫu nhựa đường và những viên sỏi nhỏ.

- Nhựa đường ư? Derek nhắc lại. Tôi không chắc là mình theo kịp diễn giải của ông.

- Thế này, bác sĩ Singh giải thích, nếu căn cứ vào vị trí của các vết thương, thì chúng bị gây ra do việc cuộn tròn lộn nhào trên nhựa đường, tức là trên một con đường. Đi đâu đó có lẽ muốn nói rằng Stephanie đã cố tình lao ra từ một chiếc xe đang chạy, trước khi trốn vào trong rừng.

Các kết luận của Singh còn được củng cố thêm bởi hai lời chứng quan trọng. Đầu tiên là lời kể của một cậu thiếu niên đang cùng bố mẹ đi nghỉ trong vùng, và tối nào cũng gặp một nhóm bạn trên bãi biển gần nơi chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe của Stephanie. Chính Anna đã hỏi thông tin cậu ta sau khi bố mẹ cậu, biết được vụ việc nhờ những rùm beng của giới truyền thông, liên hệ với chúng tôi vì cho rằng có thể con trai họ đã nhìn thấy một đi đâu gì đó quan trọng. Họ đã đúng.

Theo bác sĩ Singh, Stephanie chết vào khoảng đêm thứ Hai sang ngày thứ Ba, nghĩa là đêm cô ta mất tích. Cậu thiếu niên kể lại rằng đúng vào thứ Hai ngày 26 tháng Sáu, cậu ta đã tách khỏi nhóm bạn để được yên tĩnh gọi điện thoại cho cô bạn gái đang ở New York.

- Cháu đến ngủ ở trên một vách đá, cậu bé kể. Từ đó, cháu nhìn rất rõ bãi đỗ xe, và cháu nhớ là lúc ấy nó hoàn toàn vắng vẻ. Thế rồi đột nhiên, cháu nhìn thấy một phụ nữ trẻ đi xuống con đường mòn nối với cánh rừng. Cô ấy chờ một lát, đến tận 22 giờ 30 phút. Cháu biết thế bởi vì đó là lúc cháu chấm dứt cuộc trò chuyện. Cháu đã kiểm tra giờ trên điện thoại. Đúng lúc ấy, một chiếc xe đi vào bãi đỗ xe. Cháu nhìn thấy người phụ nữ

ấy trong quầng sáng đèn pha, nhờ thế cháu mới biết rằng đó là một phụ nữ trẻ, mặc chiếc áo thun trắng. Cửa kính bên ghế hành khách hạ xuống, cô ấy trao đổi vài câu với người đang ngồi trên ghế lái, rồi leo vào ghế trước. Chiếc xe lập tức rời đi. Có phải cô ấy chính là cô gái bị chết không...?

- Cô sẽ kiểm tra lại, Anna trả lời để không khiến cậu bị sốc một cách không cần thiết. Cháu có thể miêu tả chiếc xe giúp cô được không? Cháu có ghi nhận thấy một chi tiết nào đó mà cháu còn nhớ không? Có thể cháu đã nhìn thấy biển số xe chẳng? Dù chỉ một phần thôi? Hoặc tên của bang đăng ký?

- Không, cháu rất tiếc.

- Lái xe là đàn ông hay phụ nữ?

- Cháu không thể nói được. Trời quá tối, và mọi chuyện diễn ra rất nhanh. Với lại, cháu cũng không để ý thêm. Nếu cháu mà biết...

- Cháu đã giúp được cô rất nhiều rồi. Vậy cháu khẳng định rằng cô gái đó đã tự nguyện lên xe?

-Ồ vâng, cháu khẳng định tuyệt đối. Cô ấy chờ chiếc xe đó, chắc chắn thế.

Như vậy, cậu thiếu niên là người cuối cùng nhìn thấy Stephanie khi cô còn sống. Ngoài lời chứng của cậu, còn có lời chứng của một nhân viên chào hàng ở Hicksville, anh ta đã đến trình diện ở sở cảnh sát bang. Người này cho chúng tôi biết rằng anh ta đã đến Orphea vào thứ Hai ngày 26 tháng Sáu để gặp khách hàng.

- Tôi rời thành phố vào khoảng 22 giờ 30 phút, anh ta thuật lại. Tôi đi theo đường 17 để ra đường cao tốc. Khi đến đoạn hồ Cerfs, tôi nhìn thấy một chiếc xe dừng bên vệ đường, vẫn nổ máy, hai cánh cửa trước để mở.

Đương nhiên là chuyện đó khiến tôi tò mò, tôi liền đi chậm lại, vì nghĩ rằng có lẽ có người nào đó đang gặp rắc rối. Có thể có chuyện đó lắm chứ.

- Lúc đó là mấy giờ?

- Khoảng 22 giờ 50 phút. Dù sao cũng chưa đến 23 giờ, chắc chắn là thế.

- Vậy là anh đi chậm lại, và...?

- Tôi đi chậm lại, đúng thế, bởi vì tôi thấy lạ là có xe dừng ở đó. Tôi nhìn xung quanh, và thế là tôi thấy một bóng người đang leo lên bờ dốc. Tôi tự nhủ chắc hẳn người đó quá vội đi vệ sinh. Tôi không băn khoăn thêm gì nữa. Tôi nghĩ rằng nếu cần trợ giúp thì người đó đã ra hiệu rồi. Tôi đi tiếp và về nhà mà không bận tâm gì tới chuyện đó nữa. Chỉ khi nghe bản tin lúc vừa rồi về một vụ án mạng bên bờ hồ Cerfs vào tối thứ Hai, tôi mới kết nối sự việc với những gì mình nhìn thấy, và tôi tự nhủ rằng thông tin này có thể là quan trọng.

- Anh có nhìn thấy người đó không? Là một người đàn ông? Hay một phụ nữ?

- Nếu căn cứ vào vóc dáng thì tôi cho rằng đó là một phụ nữ. Nhưng lúc ấy trời rất tối.

- Thế còn chiếc xe?

Với những gì anh ta nhìn thấy, nhân chứng miêu tả chiếc xe giống như cậu thiếu niên đã nhìn thấy trên bãi đỗ xe mười lăm phút trước đó. Khi quay trở về phòng làm việc của Anna tại sở cảnh sát Orpheus, chúng tôi có thể khớp nối lại các thông tin khác nhau và tái lập thời gian biểu buổi tối cuối cùng của Stephanie.

- Lúc 18 giờ cô ấy đến nhà hàng *Kodiak Grill*, tôi nói. Cô ấy chờ ai đó

- có khả năng chính là kẻ sát nhân - nhưng người đó không xuất hiện, mà trên thực tế là ngầm theo dõi cô ấy trong nhà hàng. Lúc 22 giờ, Stephanie rời khỏi *Kodiak Grill*. Kẻ sát nhân tiềm năng kia gọi điện cho cô từ cabin điện thoại của nhà hàng, và hẹn gặp ở bãi biển. Stephanie lo lắng và gọi cho Sean, nhưng anh chàng cảnh sát này không nghe máy. Do đó, cô ấy đến điểm hẹn. Lúc 22 giờ 30, kẻ sát nhân lái xe đến đón cô ấy. Cô ấy đồng ý lên xe. Như vậy là cô ấy đủ tin tưởng hắn, hoặc có thể cô ấy quen biết hắn.

Anna, với một tấm bản đồ vùng không lờ treo tường, vẽ lại bằng bút đánh dấu màu đỏ hành trình mà chiếc xe kia có lẽ đã đi qua: nó xuất phát từ bãi biển, bắt buộc phải đi theo đường Ocean Road, rồi đi theo đường 17, nhằm hướng Đông-Bắc, men theo bờ hồ. Từ bãi biển đến hồ Cerfs cách nhau năm dặm, tương đương chừng mười lăm phút lái xe.

- Khoảng 22 giờ 45 phút, tôi nói tiếp, hiểu rằng bản thân đang gặp nguy hiểm, Stephanie lao ra khỏi xe và băng qua rừng chạy trốn, trước khi bị bắt lại và dìm chết. Kẻ sát nhân liền lấy chùm chìa khóa của cô ấy rồi đến nhà cô ấy, hắn là ngay trong tối thứ Hai. Không tìm thấy gì ở đó, hắn đột nhập tòa soạn và quay trở ra mang theo chiếc máy vi tính của Stephanie, nhưng cả lần đó cũng xôi hỏng bống không. Stephanie quá cẩn trọng. Để có thêm thời gian, lúc nửa đêm, hắn gửi một tin nhắn cho Michael Bird, vì biết rằng ông ấy là tổng biên tập của tờ báo, vẫn với hy vọng là có thể lấy được kết quả điều tra của Stephanie. Nhưng khi hiểu ra rằng cảnh sát bang nghi ngờ rằng đây là một vụ mất tích đáng ngại, hắn đã đẩy nhanh mọi việc. Hắn quay lại căn hộ của Stephanie, nhưng lại gặp tôi. Hắn đánh ngất tôi rồi đêm hôm sau trở lại để phóng hỏa căn hộ, hy vọng sẽ phá hủy được kết quả điều tra mà hắn không thể tìm thấy.

Lần đầu tiên kể từ đầu vụ việc, chúng tôi có được cái nhìn rõ ràng hơn một chút. Nhưng nếu từ phía chúng tôi gong kìm bắt đầu thu hẹp lại, thì trong thành phố, dân chúng như sắp lên cơn thần kinh đến nơi, và trang nhất của tờ *Thời báo Orpheus* ngày hôm đó cũng không giúp tình hình cải thiện chút nào. Tôi hoàn toàn ý thức được điều đó khi Anna nhận được một cuộc gọi từ Cody: “Cô đã đọc báo chưa? Vụ sát hại Stephanie gần liên với Liên hoan sân khấu. Hôm nay, tôi tập hợp các tình nguyện viên vào lúc 17 giờ ở *Café Athéna* để bỏ phiếu một vụ đình công. Chúng tôi không còn an toàn nữa. Có thể năm nay sẽ không có Liên hoan sân khấu.”

...

Cùng lúc đó, tại New York

Steven Bergdorf cùng vợ đi bộ về nhà.

- Em biết rằng *Tap chí* đang gặp khó khăn, vợ ông dịu dàng nói với ông, nhưng chuyện không thể đi nghỉ hè là sao vậy? Anh thừa biết rằng kỳ nghỉ sẽ tốt cho tất cả chúng ta.

- Về mặt tài chính, anh không nghĩ rằng đây là thời điểm thích hợp cho những kỳ nghỉ tốn kém, Steven gạt phắt đi.

- Tốn kém ư? Vợ ông phản bác. Chị gái em cho chúng ta mượn chiếc xe cắm trại của chị ấy. Chúng ta sẽ đi dọc đất nước. Sẽ chẳng tốn kém là bao. Chúng ta sẽ đến tận vườn quốc gia Yellowstone. Lũ trẻ mơ ước được đi thăm Yellowstone.

- Yellowstone? Quá nguy hiểm, với lũ gấu và cả lũ thú vật khác.

- Ôi chao, Steven, vì Chúa, có chuyện gì xảy ra với anh thế? Bà vợ phẫn nộ. Thời gian gần đây anh cứ gặt gong suốt.

Hai người đến trước tòa chung cư nơi họ ở. Steven bỗng rùng mình: Alice đang đứng đó.

- Chào ông Bergdorf, Alice nói với ông.
- Alice đây à, quả là một đi ầu ngạc nhiên thú vị! Ông lúng búng.
- Tôi mang đến cho ông chỗ tài liệu ông cần, ông chỉ còn phải ký nữa thôi.
- Chắc chắn rồi, Bergdorf trả lời, ông như đang đóng một vai kịch quá vụng về
- Đây là những tài liệu gấp. Bởi vì chiều nay ông không có ở văn phòng, nên tôi tự nhủ sẽ mang đến nhà cho ông ký.
- Cô thật tốt bụng vì đã đến tận đây, Steven vừa cảm ơn Alice vừa ngò nghệch mỉm cười với vợ.

Alice đưa cho ông một chiếc cặp đựng đủ loại thư từ. Ông mở nó ra sao cho vợ ông không nhìn thấy gì, rồi xem bức thư đầu tiên thực ra là một tờ quảng cáo. Ông giả vờ tỏ vẻ chăm chú trước khi chuyển sang bức thư thứ hai chỉ gồm một trang giấy trắng, trên đó Alice đã viết:

Trừng phạt vì cả ngày không cho em biết tin tức gì: 1.000 đô la.

Và ngay bên dưới, được gắn bằng một chiếc kẹp giấy, là tờ séc lấy ra từ cuốn sổ séc mà cô tịch thu của ông, đã được điền tên cô.

- Cô chắc chắn là số tiền này chứ? Bergdorf run rẩy hỏi. Tôi thấy có vẻ đắt.
- Đây là mức giá phù hợp đấy, thưa ông Bergdorf. Chất lượng nào thì giá này.
- Vậy để tôi ký, ông ghen giọng.

Ông ký tên vào tờ séc 1.000 đô la, đóng chiếc cặp lại rồi đưa cho Alice. Ông chào cô bằng một nụ cười nhăn nhúm, rồi cùng vợ chui vào bên trong tòa nhà. Vài phút sau, giam mình trong phòng vệ sinh và cho nước chảy vào bồn rửa tay, ông gọi điện thoại cho cô.

- Em điên à, Alice? Ông thì thầm với cô, trong tư thế ngả xồm ở khoảng giữa bồn cầu và bồn rửa tay.

- Anh đã đi đâu thế? Anh biến mất mà không cho em biết tin tức gì sao?

- Anh phải đi mua sắm, Bergdorf lúng búng, sau đó anh đến chỗ làm của vợ anh để đón cô ấy.

- Đi mua sắm ư? Mua sắm gì thế, Stevie?

- Anh không thể nói với em được.

- Nếu anh không kể ngay với em, em sẽ bấm chuông cửa nhà anh và kể hết mọi chuyện với vợ anh.

- Thôi được rồi, được rồi, Steven cầu khẩn. Anh đến Orpheus. Nghe này, Alice, Stephanie đã bị sát hại...

- Cái gì?! Anh đến đó ư, đồ ngốc! Ái chà, sao anh lại ngốc đến thế? Em biết làm gì với anh đây, hả đồ ngốc?

Giận dữ, Alice gác máy. Cô nhảy lên một chiếc taxi và đi ngược lên Manhattan: hướng về phía đầu Đại lộ số Năm, đoạn những cửa hàng sang trọng. Cô có 1.000 đô la để tiêu, và muốn tự giải khuây cho bản thân.

Chiếc taxi thả Alice gần tòa tháp bằng kính nơi đặt trụ sở của ChAnnal 14, kênh truyền hình tư nhân đầy quyền lực. Trong một phòng họp ở tầng 54, Tổng giám đốc điều hành Jerry Eden đã cho triệu tập các giám đốc chủ

chốt:

- Như các vị đã biết, ông tuyên bố với họ, lượng người xem vào dịp đầu hè này rất tẻ, nếu không muốn nói là thảm họa, chính vì thế mà tôi triệu tập toàn bộ các vị đến đây. Chúng ta nhất thiết phải hành động.

- Vấn đề cốt yếu là gì? Một trong số giám đốc sáng tạo lên tiếng hỏi.

- Chương trình lúc 18 giờ. Chúng ta đã bị *Hãy xem!* bỏ xa!

Hãy xem! là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của ChAnnal 14. Đối tượng giống hệt, khán giả giống hệt, nội dung giống hệt: hai kênh truyền hình này lao vào một cuộc chiến khốc liệt, và giải pháp mấu chốt là các hợp đồng quảng cáo kỷ lục cho các chương trình giờ vàng.

- *Hãy xem!* phát một chương trình truyền hình thực tế rất thành công, giám đốc marketing giải thích.

- Ý tưởng của chương trình đó là gì? Jerry Eden hỏi.

- Chẳng có gì cả, đúng là thế. Người ta theo dõi một nhóm ba chị em gái. Họ đi ăn trưa, họ đi mua sắm, họ đi tập gym, họ cãi nhau, họ làm lành. Người ta theo dõi một ngày điển hình của họ.

- Thế họ làm nghề gì?

- Họ không có nghề nghiệp, thưa ông, phó giám đốc sản xuất chương trình giải thích. Người ta trả tiền cho họ để không phải làm gì cả.

- Đó chính là điểm mà chúng ta có thể làm tốt hơn đối thủ! Jerry khẳng định. Bằng cách làm một chương trình truyền hình thực tế gắn chặt hơn với đời sống hằng ngày.

- Nhưng thưa ông, giám đốc bộ phận phản bác, đối tượng khán giả của truyền hình thực tế có tài chính khá nghèo nàn, và trình độ giáo dục không cao. Khi bật ti vi lên là họ đang tìm kiếm một phần của giấc mơ.

- Chính là thế, Jerry trả lời, nên phải có một thiết kế để khiến khán giả đối diện với chính mình, với những tham vọng của họ. Một chương trình truyền hình thực tế kéo khán giả về phía trước! Chúng ta có thể giới thiệu một ý tưởng mới cho dịp khai giảng. Phải đánh một mẻ lớn! Tôi đã nghĩ ra slogan rồi: “*CHANNEL 14. Phần ước mơ trong bạn!*”

Đề xuất đó khiến mọi người ồn lên phấn khích.

-Ồ, hay đấy! Giám đốc marketing hưởng ứng.

- Tôi muốn một chương trình gây tiếng vang lớn vào dịp khai giảng. Tôi muốn xáo trộn tất cả. Tôi muốn từ giờ đến tháng Chín chúng ta đưa ra một ý tưởng thiên tài và tấn công toàn lực vào khán giả. Tôi cho các vị đúng mười ngày: thứ Hai ngày 14 tháng Bảy, tôi muốn nghe đề xuất về một chương trình chủ đạo cho ngày khai giảng.

Jerry giải tán cuộc họp. Trong lúc các thành viên rời khỏi phòng, điện thoại di động của ông đổ chuông. Là Cynthia, vợ ông. Ông nhấc máy.

- Jerry, Cynthia trách móc, em đã cố gọi cho anh suốt nhiều giờ liền.

- Anh xin lỗi, anh vừa có cuộc họp. Em biết là bọn anh đang chuẩn bị chương trình cho mùa tới, và ở đây lúc này đang rất căng. Có chuyện gì thế?

- Dakota về nhà lúc 11 giờ sáng nay. Con bé vẫn còn say.

Jerry thở dài, hoàn toàn bất lực.

- Thế em muốn anh làm gì đây, hả Cynthia?

- Nhưng nó là con gái chúng ta kia mà, Jerry! Anh đã nghe bác sĩ Lern nói rồi đấy: phải tách con bé ra xa New York.

- Tách con bé ra xa New York, em cứ làm như cách đó sẽ khiến mọi chuyện thay đổi ấy!

-Jerry, anh đừng có đổ hết cho định mệnh như thế! Con bé mới 19 tuổi. Nó cần được giúp đỡ.

- Đừng có nói với anh là chúng ta không cố gắng giúp đỡ con bé...

- Anh không hiểu được con bé đang phải trải qua chuyện gì, Jerry ạ!

- Chủ yếu là anh hiểu được rằng anh có một đứa con gái 19 tuổi đang sa đà vào nghiện ngập! Ông gay gắt đáp lại, nhưng vẫn cẩn thận thì thầm câu cuối để không bị ai nghe thấy.

- Chúng ta sẽ trực tiếp nói chuyện này với nhau, Cynthia đề nghị để giúp ông bình tĩnh lại. Anh đang ở đâu?

- Anh đang ở đâu ư? Jerry nhắc lại.

- Đúng thế, buổi đi đầu trị với bác sĩ Lern là vào lúc 17 giờ, Cynthia nhắc nhở. Đừng có nói với em là anh quên rồi đấy nhé?

Jerry trợn tròn mắt: ông đã quên biến việc này. Ông chạy vọt ra khỏi văn phòng và lao bổ vào thang máy.

Như một phép màu, ông đến phòng khám của bác sĩ Lern trên đại lộ Madison vừa kịp lúc. Từ sáu tháng trở lại đây, Jerry đã chấp thuận theo một khóa trị liệu hằng tuần cùng với Cynthia vợ ông và Dakota, cô con gái 19 tuổi của họ.

Nhà Eden cùng ngẩng xuống ba chỗ trên chiếc xô pha kê trước mặt vị bác sĩ trị liệu, còn ông này thì ngồi trong chiếc ghế bành quen thuộc.

- Thế nào? Bác sĩ Lern hỏi, đã xảy ra chuyện gì từ sau buổi trị liệu trước?

- Ý ông muốn nói là mười lăm ngày trước, Dakota đáp trả, bởi vì bố cháu đã quên việc xuất hiện tuần trước...

- Xin thứ lỗi cho tôi vì đã làm việc để trang trải những khoản chi tiêu

điên rồ của cái gia đình này! Jerry tự bào chữa.

- Ôi Jerry, em xin anh, đừng có lại bắt đầu nữa.

- Tôi chỉ nói là *buổi trị liệu trước*, bác sĩ trị liệu nhắc nhở bằng giọng trung tính.

Cynthia cố tiếp tục câu chuyện theo cách thức xây dựng hơn.

- Tôi đã nói với Jerry rằng anh ấy phải dành nhiều thời gian với Dakota hơn, bà giải thích.

- Thế ông nghĩ sao về việc đó, ông Jerry? Bác sĩ Lern hỏi.

- Tôi nghĩ rằng mùa hè này, mọi chuyện sẽ thêm phức tạp: chúng tôi phải chốt được một ý tưởng chương trình. Cạnh tranh rất khốc liệt, và chúng tôi bắt buộc phải phát triển một chương trình mới từ giờ đến mùa thu.

-Jerry! Cynthia giận dữ, chắc phải có ai đó có thể thay thế anh chứ, đúng không? Anh chưa bao giờ có thời gian cho bất cứ ai, ngoại trừ công việc của anh!

- Anh có một gia đình và một bác sĩ tâm thần phải nuôi, Jerry cay độc đáp lại.

Bác sĩ Lern không tỏ thái độ gì.

- Dù sao đi nữa, bố cũng chỉ nghĩ đến cái công việc chết tiệt đó của bố, bố ạ! Dakota nói.

- Đừng có dùng cái thứ từ ngữ đó, Jerry ra lệnh cho con gái.

-Jerry này, bác sĩ tâm thần lên tiếng hỏi, ông nghĩ Dakota đang cố gắng nói gì với ông qua những từ ngữ ấy?

- Rằng cái *công việc chết tiệt* đó đang trả tiền cho cái điện thoại, đồng quần áo và cái xe hơi chết tiệt của nó, cũng như tất cả những gì nó đang

nhét vào mồm đấy!

- Dakota, có phải đó là đi đầu cháu cố gắng nói với bố mình không? Lern hỏi.

- Không hề Nhưng cháu muốn một con chó, Dakota trả lời.

- Lúc nào cũng đòi hỏi, Jerry than vãn. Đầu tiên con muốn một cái máy vi tính, bây giờ con muốn một con chó...

- Bố đừng có nói đến cái máy vi tính đó nữa! Dakota tự bào chữa. Đừng bao giờ nói đến nó nữa!

- Có phải chiếc máy vi tính từng là một nguyện vọng của Dakota không? Lern hỏi.

- Đúng thế, Cynthia Eden giải thích. Con bé vô cùng thích viết lách.

- Thế tại sao cô bé lại không thể có một con chó? Bác sĩ tâm thần hỏi.

- Bởi vì nó không có tinh thần trách nhiệm, Jerry nói.

- Làm sao bố có thể biết được nếu bố không để cho con thử! Dakota phản đối.

- Bố thấy cách con chăm sóc bản thân, và thế là đủ lắm rồi! Ông bố đáp trả.

-Jerry! Cynthia kêu lên.

- Dù sao đi nữa, nó muốn một con chó bởi vì con bé Neila bạn nó đã mua một con chó, Jerry giải thích đầy vẻ uyên bác.

- Là *Leyla*, không phải *Neila*. Thậm chí bố còn không biết tên người bạn thân nhất của con!

- Con bé ấy là bạn thân nhất của con sao? Nó đặt tên con chó của nó là Marijuana đấy.

- Có sao đâu, Marijuana rất dễ thương! Dakota phản đối. Nó mới hai

tháng tuổi, mà đã biết giữ vệ sinh rất sạch rồi!

- Vấn đề không nằm ở đó, chết tiệt thật! Jerry cáu kỉnh.

- Vậy thì vấn đề nằm ở đâu? Bác sĩ Lern hỏi.

- Vấn đề là Leyla ảnh hưởng xấu đến con gái tôi. Cứ ở cùng nhau là hai đứa nó lại làm những trò ngu ngốc. Ông muốn nghe ý kiến tôi, thì đây: tất cả những gì đã xảy ra không phải là lỗi của cái máy vi tính, mà là lỗi của con bé Leyla đó!

- Vấn đề chính là bố, bố ạ! Dakota hét lên. Bởi vì bố quá ngu ngốc và chẳng hiểu gì cả!

Cô đứng bật dậy khỏi ghế xô pha và rời khỏi buổi trị liệu mới chỉ diễn ra được mười lăm phút.

...

Lúc 17 giờ 15 phút, Anna, Derek và tôi đến nhà hàng *Café Athéna* tại Orpheus. Chúng tôi tìm được một bàn ở cuối phòng, và kín đáo ngó vào đó. Nhà hàng đầy chật tình nguyện viên và những kẻ hiếu kỳ đến xem cuộc họp lạ lùng được tổ chức ở nhà hàng. Cody, rất tâm huyết với chức trách chủ tịch hội người tình nguyện, đang đứng trên một chiếc ghế và nói rành rọt từng lời, rồi cả đám đông đồng loạt nhắc lại.

- Chúng ta đang gặp nguy hiểm! Cody hét lên.

- Đúng, nguy hiểm! Tình nguyện viên nhắc lại, họ như uống lấy từng lời của anh.

- Thị trưởng Brown che giấu chúng ta sự thật về cái chết của Stephanie Mailer. Các bạn có biết vì sao cô ấy bị giết không?

- Vì sao? Đám đông gào lên.

- Vì Liên hoan sân khấu!
- *Liên hoan sân khấu!* Tình nguyện viên lại hét lên.
- Chúng ta có nên cố gắng hoãn thời gian ở đó để r ễ bị sát hại không?
- *Khoooooooooông!* Đám đông gào lên.

Một nhân viên phục vụ mang cà phê cho chúng tôi cùng mấy cuốn thực đơn. Tôi đã gặp ông ta trong nhà hàng. Đó là một gã đàn ông kiểu người da đỏ, có mái tóc ngang vai đã ngã hoa râm, và có cái tên riêng khiến tôi rất ấn tượng. Ông ta tên là Massachusetts.

Tình nguyện viên lần lượt lên tiếng. Nhiều người lo lắng trước những gì họ đọc được trên *Thời báo Orphea* và sợ rằng mình là nạn nhân sắp tới của kẻ sát nhân. Thị trưởng Brown cũng có mặt, ông lắng nghe những lời phàn nàn của từng người, cố gắng đáp lại bằng những câu trả lời đầy trấn an, với hy vọng giúp các tình nguyện viên sáng suốt trở lại.

- Không có kẻ giết người hàng loạt nào tại Orphea cả, ông nói rành rọt.
- Đúng là có một kẻ giết người, một người đàn ông thấp bé nhận xét, bởi vì Stephanie Mailer đã bị giết chết.
- Nghe này, đã xảy ra một sự kiện bi thảm, đúng là thế. Nhưng sự kiện đó chẳng có liên quan gì với các vị hoặc với Liên hoan sân khấu cả. Các vị chẳng có gì phải lo lắng hết.

Cody lại leo lên ghế để đáp lời ông thị trưởng:

- Thưa ông thị trưởng, chúng tôi sẽ không để mình bị sát hại vì một Liên hoan sân khấu đâu!
- Tôi sẽ nhắc lại với các vị cả trăm lần, ông Brown trả lời, vụ án mạng đó, mặc dù rất khủng khiếp, tuyệt đối không có liên hệ gì với Liên hoan sân khấu cả! Lập luận của các vị thật vô lý! Các vị có ý thức được rằng,

nếu không có các vị, thì Liên hoan sân khấu sẽ không thể tổ chức được không?

- Vậy ra đó là tất cả những gì ông quan tâm sao, thưa ông thị trưởng? Cody đáp lại. Cái Liên hoan sân khấu chết tiệt của ông còn đáng giá hơn sự an toàn của các công dân?

- Tôi chỉ cảnh báo các vị về những hậu quả của một quyết định không hợp lý thôi: nếu không tổ chức Liên hoan sân khấu, thành phố sẽ không thể hồi phục được.

- Đó là dấu hiệu! Một người phụ nữ bỗng hét lên.

- Dấu hiệu gì? Người đàn ông thấp bé lo lắng hỏi.

- Đó chính là *Đêm đen* ! Người phụ nữ hét lên.

Lúc đó, Derek, Anna và tôi nhìn nhau sửng sò, trong khi mấy lời ấy khiến nhà hàng *Café Athéna* ồn lên những lời than vãn đầy lo lắng. Cody cố gắng kiềm chế đám đông, và khi rốt cuộc mọi người đã im lặng trở lại, anh đề nghị biểu quyết.

- Ai trong số các vị ủng hộ một cuộc đình công toàn diện cho đến khi kẻ sát hại Stephanie bị bắt? Anh hỏi.

Một rừng cánh tay giơ lên: hầu như toàn bộ các tình nguyện viên đều không chịu tiếp tục làm việc. Cody liền tuyên bố: “Cuộc đình công toàn diện đã được thông qua, và cho đến khi nào kẻ sát hại Stephanie bị bắt, an toàn của chúng ta được đảm bảo.” Buổi họp kết thúc, đám đông ồn ào giải tán khỏi nhà hàng, trong ánh mặt trời nóng nực cuối ngày. Derek vội vàng túm người phụ nữ đã nói đến *Đêm đen* lại.

- *Đêm đen* là gì vậy, thưa bà? Anh hỏi bà ta.

Bà ta nhìn anh chăm chăm với vẻ đầy sợ sệt.

- Anh không phải là người ở đây sao, thưa anh?

- Không, thưa bà. Tôi là nhân viên cảnh sát bang.

Anh cho bà xem phù hiệu. Người phụ nữ liề nhỏ giọng nói với anh:

- *Đêm đen* là đi đầu t ồi tệ nhất có thể xảy đến. Sự hiện diện của một nỗi bất hạnh lớn lao. Nó đã xảy ra một lần, nó sẽ tiếp tục xảy ra.

- Tôi không chắc là mình hiểu rõ, thưa bà.

- Vậy là anh không hề biết gì hết sao? Mùa hè năm 1994, mùa hè mà *Đêm đen* đã xảy ra!

- Bà đang nói về vụ sát hại bốn người chẳng?

Bà ta gật đầu đầy vẻ lo lắng.

- Vụ sát hại bốn người đó, chính là *Đêm đen* ! Và hè này mọi chuyện sẽ tái diễn! Hãy rời xa khỏi đây, hãy ra đi trước khi nỗi bất hạnh đuổi kịp anh và giáng xuống thành phố này. Liên hoan sân khấu này đã bị nguy ền rủa!

Bà vội vã rời khỏi nhà hàng và biến mất cùng các tình nguyện viên cuối cùng, để lại *Café Athéna* vắng ngắt. Derek quay trở lại bàn. Ngoại trừ chúng tôi, trong nhà hàng chỉ còn lại thị trưởng Brown.

- Người phụ nữ đó có vẻ vô cùng sợ sệt trước câu chuyện *Đêm đen* đó, tôi nói với ông thị trưởng.

Ông nhún vai.

- Anh đừng để ý, đại úy Rosenberg ạ, *Đêm đen* chỉ là một huyền thoại nực cười. Người phụ nữ đó nói bậy đấy.

Đến lượt thị trưởng Brown cũng rời đi. Massachusetts vội vàng đến bên bàn chúng tôi để rót thêm cà phê vào các cốc, mặc dù chúng tôi gần như còn chưa uống. Tôi hiểu rằng đó là một cái cớ để nói chuyện với chúng tôi. Ông ta thì thầm:

- Thị trường không nói sự thật với các vị. *Đêm đen* còn hơn là một huyền thoại ở thành phố này. Nhiều người ở đây tin vào nó và thấy ở đó một dự đoán đã từng xảy ra vào năm 1994.

- Dự đoán kiểu gì? Derek hỏi.

- Rằng một ngày nào đó, do sai lầm của một vở kịch, thành phố sẽ chìm trong hỗn loạn suốt một đêm: đó chính là *Đêm đen* khủng khiếp.

- Chuyện gì đã xảy ra vào năm 1994? Tôi hỏi.

- Tôi nhớ là ngay sau lời tuyên bố thành lập Liên hoan sân khấu của thị trưởng Gordon, đã bắt đầu xảy ra những sự kiện lạ lùng trong thành phố.

- Những sự kiện kiểu gì? Derek hỏi.

Massachusetts không thể nói gì thêm với chúng tôi, bởi vì đúng lúc đó, cửa nhà hàng *Café Athéna* mở ra. Người vừa đến chính là chủ nhà hàng. Tôi nhận ra bà ta ngay lập tức: đó là Sylvia Tennenbaum, chị gái của Ted Tennenbaum. Năm đó bà ta chừng 40 tuổi, nghĩa là bây giờ đã 60 tuổi, nhưng vẻ bề ngoài vẫn gần như không thay đổi: vẫn là người phụ nữ tinh tế mà tôi đã gặp trong khuôn khổ vụ đi điều tra. Khi nhìn thấy chúng tôi, bà ta không thể kìm nén nổi bối rối, nhưng rồi vội vàng thay thế nó bằng một khuôn mặt băng giá:

- Người ta bảo tôi là hai người đã quay về thành phố, bà nói với chúng tôi bằng giọng cộc cằn.

- Chào bà Sylvia, tôi trả lời. Tôi không biết chính bà là người mua lại nhà hàng này.

- Cũng phải có ai đó phụ trách nó chứ, sau khi các anh giết chết em trai tôi.

- Chúng tôi không giết em trai bà, Derek phản bác.

- Hai người không được chào đón ở đây, bà dẫn từng tiếng thay cho câu trả lời. Hãy trả ti ền r ồi đi đi.

- Được thôi, tôi nói. Chúng tôi không đến đây để chuốc lấy phi ền toái.

Tôi bảo Massachusetts tính ti ền, ông lập tức mang biên lai ra. Ở cuối tờ biên lai, ông đã viết bằng bút bi:

Hãy tìm hiểu về những gì đã xảy ra vào đêm 11 sáng ngày 12 tháng Hai năm 1994.

...

- Tôi đã không hình dung được mối liên hệ giữa Sylvia và Ted Tennenbaum, Anna nói với tôi và Derek khi chúng tôi ra khỏi nhà hàng *Café Athéna*. Đã xảy ra chuyện gì với em trai bà ta?

Cả Derek lẫn tôi đều không muốn nói đến chuyện đó. Chúng tôi im lặng một lát, r ồi cuối cùng Derek chuyển chủ đề

- Chúng ta hãy bắt đầu bằng việc làm rõ chuyện về *Đêm đen* và lời nhắn này của Massachusetts.

Có một người chắc chắn có thể giúp chúng tôi trong việc này: Michael Bird. Chúng tôi đến tòa soạn *Thời báo Orpheus*, và vừa nhìn thấy chúng tôi đi vào phòng làm việc của ông, Michael Bird đã hỏi:

- Ba người đến đây vì trang nhất của tờ báo đúng không?

- Không, tôi trả lời, nhưng vì ông đã nhắc đến chuyện đó, tôi cũng rất muốn biết tại sao ông lại làm thế? Tôi đã kể với ông về mảnh giấy tìm thấy trong xe của Stephanie trong lúc chuyện trò thân mật! Không phải để r ồi thông tin đó nằm chình ình trên trang nhất tờ báo của các ông.

- Stephanie là một phụ nữ rất can đảm, một nữ phóng viên ngoại hạng! Michael đáp lời tôi. Tôi không chấp nhận để cô ấy chết đi vô ích: tất cả mọi người cần phải biết về công việc của cô ấy!

- Đúng thế, Michael ạ, cách tốt nhất để vinh danh cô ấy là hoàn tất cuộc đi điều tra mà cô ấy đang tiến hành dở. Chứ không phải gieo rắc nỗi lo sợ trong thành phố bằng cách rêu rao hết các manh mối của cuộc đi điều tra.

- Tôi rất tiếc, Jesse ạ, Michael nói. Tôi có cảm giác mình đã không biết cách bảo vệ Stephanie. Tôi ước được quay lại quá khứ biết bao. Ấy thế mà tôi còn tin vào cái tin nhắn chết tiệt kia. Chính tôi là người đã nói với anh, một tuần trước, là chẳng có gì phải lo lắng cả.

- Ông không thể biết được, Michael ạ. Đừng tự dằn vặt mình vô ích, bởi vì dù sao đi nữa, vào thời điểm đó cô ấy cũng đã chết rồi. Chúng ta chẳng thể làm gì nữa.

Michael đổ sụp xuống ghế, rưng rờ. Tôi liền nói thêm:

- Nhưng ông có thể giúp chúng tôi tìm ra kẻ đã làm điếu đó.

- Tôi sẽ làm tất cả những gì anh muốn, Jesse ạ. Tôi sẵn lòng giúp anh.

- Stephanie đã quan tâm đến một cụm từ mà chúng tôi không thể hiểu nó có ý nghĩa gì: *Đêm đen*.

Ông khẽ mỉm cười thích thú.

- Tôi đã nhìn thấy hai chữ đó trên tờ giấy mà anh cho tôi xem, và tôi cũng cảm thấy tờ mờ. Do đó, tôi đã tìm kiếm trong đồng tài liệu lưu trữ của tờ báo.

Ông lấy từ trong ngăn kéo ra một tập hồ sơ và đưa cho chúng tôi. Bên trong, một loạt các bài báo đăng tải từ mùa thu năm 1993 đến mùa hè năm 1994, với rất nhiều những câu chữ vừa đáng sợ lại vừa bí ẩn. Đầu tiên là

trên tường một bưu cục: *Sắp diễn ra: Đêm đen*. Rồi ở khắp thành phố.

Một đêm tháng Mười một năm 1993, một tờ gấp cài sau cần gạt nước của hàng trăm chiếc xe, trên đó có ghi: *Đêm đen đang đến*.

Một sáng tháng Mười hai năm 1993, cư dân thành phố thức dậy và nhìn thấy những tờ gấp rải trước cửa nhà: *Hãy chuẩn bị đi, Đêm đen đang đến*.

Vào tháng Hai năm 1994, sau khi một tòa nhà bỏ hoang trên phố chính bị cố ý phóng hỏa, lính cứu hỏa phát hiện ra trên những bức tường một dòng chữ mới viết: *Đêm đen sẽ sớm bắt đầu*.

Và cứ như thế cho đến tận đầu tháng Sáu năm 1994, đến lượt mặt tiền Nhà hát lớn bị phá hoại: *Liên hoan sân khấu sắp bắt đầu: Đêm đen cũng thế*.

- Vậy là *Đêm đen* có liên hệ với Liên hoan sân khấu, Derek kết luận.
- Cảnh sát chưa bao giờ tìm ra kẻ nào có thể đứng đằng sau những lời đe dọa này, Michael bổ sung.

Tôi tiếp lời:

- Anna đã tìm thấy dòng chữ này trong hồ sơ lưu trữ, thay cho bộ hồ sơ của cảnh sát về vụ án mạng giết bốn người năm 1994, và cả trong một ngăn kéo bàn làm việc của đồn trưởng Kirk Harvey tại sở cảnh sát.

Kirk Harvey biết điều gì đó chẳng? Có phải đó chính là lý do khiến ông ta biến mất đầy bí ẩn? Chúng tôi cũng tò mò muốn biết điều gì đã xảy ra trong đêm 11 sang ngày 12 tháng Hai năm 1994 tại Orpheus. Sau khi lục tìm trong tài liệu lưu trữ, chúng tôi phát hiện ra, trong số báo ra ngày 13 tháng Hai, một bài báo về vụ cố tình phóng hỏa một tòa nhà trên phố chính, vốn thuộc tài sản của Ted Tennenbaum, anh ta muốn biến nó thành một nhà hàng, ngược với ý kiến của thị trưởng Gordon.

Derek và tôi đã biết chuyện này từ hồi đi điều tra về vụ án mạng. Nhưng đối với Anna, thông tin này là một phát hiện mới.

- Đó là trước khi xây nhà hàng *Café Athena*, Derek giải thích với cô. Chính vụ hỏa hoạn đó đã cho phép chuyển đổi tòa nhà đó thành một nhà hàng.

- Hồi ấy, có lẽ chính Ted Tennenbaum đã phóng hỏa chẳng? Cô hỏi.

- Không có ai biết chắc chắn, Derek nói. Nhưng chuyện đó thì ai cũng biết. Hắn phải có một cách giải thích khác thì nhân viên phục vụ ở *Café Athena* mới nhắc chúng ta lưu ý.

Đột nhiên, anh nhíu mày và so sánh bài báo về vụ cháy với một trong các bài báo viết về *Đêm đen*.

- Chết tiệt, Jesse này! Anh bảo tôi.

- Anh tìm thấy gì thế? Tôi hỏi.

- Nghe đoạn này xem. Đoạn này trích từ một trong các bài báo liên quan đến những dòng chữ về *Đêm đen*: “*Hai ngày sau vụ hỏa hoạn tàn phá tòa nhà trên phố chính, khi quét dọn tàn tro, lính cứu hỏa đã phát hiện ra trên một trong các bức tường dòng chữ: ĐÊM ĐEN SẼ SỚM BẮT ĐẦU.*”

- Vậy là có thể có một mối liên hệ giữa *Đêm đen* và Ted Tennenbaum?

- Thế nếu câu chuyện *Đêm đen* đó là thật thì sao? Anna gợi ý. Thế nếu chỉ vì một vở kịch, mà có lẽ thành phố sắp chìm trong náo loạn suốt một đêm? Thế nếu ngày 26 tháng Bảy, trong buổi diễn đầu tiên của Liên hoan sân khấu, sẽ lại xảy ra một vụ án mạng hoặc tàn sát giống vụ tàn sát năm 1994? Thế nếu vụ sát hại Stephanie chỉ là màn dạo đầu cho một chuyện gì đó nghiêm trọng hơn nhiều sắp xảy ra thì sao?

DEREK SCOTT

Tối cái hôm chúng tôi bị luật sư của Ted Tennenbaum sỉ nhục, vào giữa tháng Tám năm 1994 ấy, Jesse và tôi đã lái xe đến tận Queens, theo lời mời của Darla và Natasha, trong quyết tâm thay đổi tâm trạng. Hai người họ đã cho chúng tôi một địa chỉ ở Rego Park. Đó là một cửa hàng nhỏ đang xây dựng, biển hiệu được phủ vải, Darla và Natasha đang đứng trước cửa chờ chúng tôi. Hai cô đều rạng rỡ.

- Chúng ta đang ở đâu đây? Tôi tò mò hỏi họ.

- Đứng trước nhà hàng tương lai của chúng em, Darla mỉm cười trả lời.

Jesse và tôi kinh ngạc, lập tức quên ngay Orphea, vụ án mạng và Ted Tennenbaum. Dự án nhà hàng của hai cô sắp sửa hoàn thành. Tất cả những giờ làm việc miệt mài ấy cuối cùng cũng sắp đạt đến thành quả: họ sắp có thể rời khỏi *Blue Lagoon* và theo đuổi ước mơ của mình.

- Hai người định khi nào thì mở cửa? Jesse hỏi.

- Từ giờ đến cuối năm, Natasha trả lời. Bên trong vẫn còn nhiều việc phải làm.

Chúng tôi biết rằng có thể họ sẽ rất thành công. Khách hàng sẽ xếp hàng quanh món pa tê nhà làm trong lúc chờ có bàn trống.

- Mà này, Jesse bỗng hỏi, nhà hàng của hai người tên là gì thế?

- Chính vì chuyện này mà chúng em mời hai anh đến đây, Darla giải thích. Chúng em đã cho treo biển hiệu. Chúng em đã chắc chắn vệtên nhà hàng, và tự nhủ rằng, nếu làm thế này, mọi người trong khu sẽ bắt đầu nói về nó trước cả khi mở cửa.

- Chẳng phải sẽ là đi ềm xấu khi để lộ biển hiệu nhà hàng trước khi nó

thực sự tồn tại hay sao? Tôi trêu chọc họ.

- Đừng có nói linh tinh, Derek, Natasha vừa trả lời tôi vừa cười.

Cô lấy từ trong chiếc găng tay lót lông một chai rượu vodka và bốn cái chén nhỏ rồi đưa cho chúng tôi trước khi rót đầy từng chén. Darla nắm lấy một sợi dây buộc vào tấm vải đang che phủ biển hiệu, rồi sau một cử chỉ ra dấu, hai cô cùng kéo mạnh. Tấm vải bỗng bành bênh cho đến khi rơi xuống đất, chẳng khác nào một chiếc dù, và chúng tôi nhìn thấy tên nhà hàng sáng lên trong bóng tối.

CÔ GÁI NGA

Chúng tôi nâng cốc chúc mừng *Cô gái Nga* và hạ thêm vài chai vodka nữa, rồi đi thăm thú nhà hàng. Darla và Natasha cho chúng tôi xem sơ đồ, để có thể hình dung nhà hàng sau khi hoàn thiện. Ở bên trên có một tầng nhỏ hẹp, nơi hai cô định đặt văn phòng. Một chiếc thang cho phép leo lên mái, và chính ở đó chúng tôi đã trải qua phần lớn cái đêm mùa hè nóng bỏng đó, vừa uống rượu vodka và ăn những món ăn dã ngoại mà hai cô gái đã chuẩn bị trước, trong ánh nến, vừa ngắm vóc dáng sừng sững của Manhattan phía đằng xa.

Tôi nhìn Jesse và Natasha quăn quýt với nhau. Hai người họ thật đẹp đôi, và có vẻ vô cùng hạnh phúc. Một cặp đôi mà ta tin rằng không gì có thể chia lìa. Chính trong lúc nhìn thấy họ như thế mà tôi cảm thấy muốn trải qua đi đâu gì tương tự. Darla đang ở cạnh tôi. Tôi nhìn sâu vào mắt cô. Cô đưa tay khẽ vuốt tay tôi. Và tôi hôn cô.

Ngày hôm sau, chúng tôi quay trở về với vụ án, cắm chốt trước cửa nhà hàng *Café Athéna*. Miệng cả hai đều khô như rang.

- Thế nào, Jesse hỏi tôi, anh đã ngủ lại nhà Darla phải không?

Tôi mỉm cười thay cho câu trả lời. Còn cậu ta thì cười phá lên. Nhưng chúng tôi không có tâm trí đâu để vui đùa: chúng tôi phải bắt đầu lại vụ đi đầu tra từ đầu.

Chúng tôi vẫn tin chắc rằng chính chiếc xe tải nhỏ của Ted Tennenbaum là thứ mà Lena Bellamy nhìn thấy trên phố ngay trước khi án mạng xảy ra. Logo của *Café Athéna* là một tác phẩm độc nhất vô nhị: Tennenbaum đã cho dán nó vào kính hậu chiếc xe tải của hắn, nhằm quảng cáo cho nhà hàng. Nhưng đó chỉ là lời nói của Lena chống lại Ted. Chúng tôi cần nhiều hơn thế.

Chúng tôi đang dậm chân tại chỗ. Ở tòa thị chính, người ta kể với chúng tôi rằng thị trưởng Gordon đã giận điên người vì vụ phóng hỏa tòa nhà của Ted Tennenbaum. Gordon tin chắc rằng chính Tennenbaum đã tự châm lửa. Cảnh sát Orphea cũng thế. Nhưng chẳng có bằng chứng nào. Rõ ràng là Tennenbaum rất có năng khiếu trong việc không để lại dấu vết. Chúng tôi có một mối hy vọng: phớt bỏ bằng chứng ngoại phạm của hắn bằng cách chứng minh được rằng hắn đã rời Nhà hát lớn vào một thời điểm nào đó trong buổi tối xảy ra án mạng. Phiên trực của hắn kéo dài từ 17 giờ đến 23 giờ. Khoảng sáu giờ đồng hồ. Có lẽ hắn chỉ cần hai mươi phút là đủ để thực hiện một chuyến đi-về giữa Nhà hát lớn và nhà ông thị trưởng. Hai mươi phút ngắn ngủi. Chúng tôi hỏi han tất cả các tình nguyện viên có mặt trong hậu trường vào buổi tối biểu diễn mở màn: tất cả mọi người đều khẳng định đã nhiều lần nhìn thấy Tennenbaum trong tối đó. Nhưng vấn đề là phải biết được hắn có mặt tại Nhà hát lớn trong khoảng thời gian từ 5 giờ 40 phút đến 6 giờ hay không? Câu trả lời sẽ mang đến hai kết quả hoàn toàn khác biệt. Và tất nhiên là chẳng ai biết gì cả. Người

ta nhìn thấy hắn lúc thì ở trong các lô, lúc ở khu vực bối cảnh, lúc lại tốt ra quầy bar để mua một chiếc bánh sandwich. Người ta nhìn thấy hắn khắp nơi, và cũng chẳng nhìn thấy hắn ở chỗ nào.

Vụ đi điều tra của chúng tôi hoàn toàn tắc nghẽn và chúng tôi đang sắp hết hy vọng thì một buổi sáng, chúng tôi nhận được cuộc gọi từ một nữ nhân viên ngân hàng Hicksville, cuộc gọi sẽ làm thay đổi cục diện của cuộc đi điều tra.

JESSE ROSENBERG

Thứ Sáu ngày 4 và thứ Bảy ngày 5 tháng Bảy năm 2014

22 ngày trước Liên hoan sân khấu

Derek và Darla năm nào cũng tổ chức tiệc nướng trong vườn nhà để ăn mừng ngày 4 tháng Bảy, họ liền mời Anna và tôi đến dự. Về phần mình, tôi từ chối lời mời, lấy cớ đã được mời đến một nơi khác. Tôi nghĩ lễ trong đơn độc, giam mình trong bếp, cố gắng đến tuyệt vọng để làm lại món xốt hamburger theo bí quyết của Natasha hồi đó. Nhưng vô số lần thử nghiệm của tôi đều hỏng bét. Không đủ nguyên liệu, mà tôi thì không có cách nào để biết xem đó là những nguyên liệu gì. Lúc đầu, Natasha làm món xốt này để ăn với sandwich thịt bò nướng. Tôi đã gợi ý dùng xốt đó cho cả bánh hamburger, và thử nghiệm thành công vang dội. Nhưng không có chiếc hamburger nào trong cả chục chiếc tôi làm hôm đó giống với những chiếc bánh Natasha từng làm.

Còn Anna, cô đến nhà bố mẹ ở Worchester, khu ngoại ô giàu có nằm cách thành phố New York vài sải cáp, để cùng gia đình ăn bữa tiệc truyền thống. Gần đến nơi, cô nhận được cuộc gọi đầy lo lắng của chị gái:

- Anna, em đang ở đâu thế?
- Em gần đến nơi rồi. Có chuyện gì thế?
- Tiệc nướng ngoài trời được tổ chức cùng với hàng xóm mới của bố mẹ.
- Căn nhà bên cạnh rốt cuộc đã bán được rồi à?
- Đúng thế, Anna ạ, chị gái cô đáp. Và em sẽ không bao giờ đoán ra ai đã mua nó đâu: là Mark. Mark chồng cũ của em.

Anna đạp nghiêng chân phanh. Hốt hoảng. Cô nghe tiếng chị cô gọi trong điện thoại: “Anna? Anna, em còn nghe không?” Sự tình cờ đã khiến cô dừng phắt xe ngay đằng trước căn nhà đang được nói đến: trước giờ Anna vẫn thấy nó thật xinh xắn, nhưng lúc này nó trở nên thật xấu xí và kệch cỡm. Cô nhìn kỹ những đồ trang trí rực rỡ treo ở cửa sổ để mừng ngày Độc lập. Cứ như thể đang ở Nhà Trắng. Vẫn như từ trước đến giờ khi có bố mẹ cô, Mark luôn muốn làm quá lên. Không còn biết phải ở lại hay bỏ trốn, Anna quyết định giam mình trong xe. Trên thảm cỏ bên cạnh, cô nhìn thấy lũ trẻ đang chơi đùa bên những ông bố bà mẹ hạnh phúc. Trong tất cả những tham vọng của bản thân, cô vẫn luôn khát khao xây dựng một gia đình. Cô ghen tị với những cô bạn gái hạnh phúc với việc nội trợ. Cô ghen tị với những cô bạn gái đang bận rộn với việc làm mẹ.

Những tiếng gõ vào cửa kính xe khiến cô giật mình. Là mẹ cô.

- Anna, mẹ cô nói, mẹ xin con, đừng làm mẹ xấu hổ nữa, vào nhà đi con. Mọi người đều biết con đang ở đây rồi.
- Tại sao mẹ không báo trước với con? Anna hỏi bằng giọng gay gắt. Con sẽ khỏi phải đi cả chặng đường dài.
- Chính vì thế mà mẹ mới không nói gì với con.

- Nhưng mọi người điên rồi sao? Mọi người ăn mừng ngày 4 tháng Bảy ở nhà chõng cũ của con sao?

- Chúng ta ăn mừng ngày 4 tháng Bảy cùng với nhà hàng xóm, mẹ cô phản bác.

- Ôi, con xin mẹ, mẹ đừng chơi chữ nữa!

Dần dần, các khách mời đổ dần ra bãi cỏ để xem cảnh tượng giữa hai mẹ con cô, trong đó có Mark, trưng ra cái vẻ buồn rầu hối lỗi của anh ta.

- Tất cả là lỗi của con, anh ta nói. Lẽ ra con không nên mời cả nhà mà không nói trước với Anna. Có lẽ chúng ta nên hủy bữa tiệc.

- Chúng ta sẽ không hủy gì cả, Mark ạ! Mẹ Anna cúi kính. Con chẳng nợ nần gì con gái chúng ta cả!

Anna nghe thấy ai đó thì thào:

- Tội nghiệp Mark, chịu bị sỉ nhục đến thế, mà anh ấy đón chúng ta nhiệt tình thật.

Anna cảm thấy những ánh mắt nặng nề đầy vẻ phản đối đổ dần vào cô. Cô không muốn cho Mark một lý do liên kết với người thân của cô để chống lại cô. Cô xuống xe và hòa mình vào bữa tiệc được tổ chức ở sau vườn, bên bể bơi.

Mark và bố của Anna, đeo hai chiếc tạp dề giống hệt nhau, bận rộn quanh lò nướng. Tất cả mọi người đều trầm trồ khen ngợi nhà mới của Mark và những chiếc bánh hamburger ngon lành. Anna nhặt một chai vang trắng rồi ngẩng vào một góc, tự thề với mình sẽ cư xử phải phép, không để xảy ra đi đâu gì tai tiếng.

Cách đó vài chục dặm, ở Manhattan, trong phòng làm việc của mình ở

căn hộ thuộc khu Tây Central Park, Meta Ostrovski buồn rầu nhìn qua cửa sổ. Lúc đầu, ông tưởng rằng việc ông bị sa thải khỏi *Tạp chí văn chương New York* chỉ là do thói thất thường của Bergdorf, và ngày hôm sau ông ta sẽ gọi lại để nói với Ostrovski rằng ông là người không thể thiếu được, là người độc nhất vô nhị. Nhưng Bergdorf không hề gọi lại. Ostrovski đã đến tòa soạn để rồi phát hiện ra rằng phòng làm việc của ông đã hoàn toàn trống trơn, còn sách vở của ông thì bị chất đống trong những cái thùng các tông, sẵn sàng để chuyển đi. Các nữ thư ký không để cho ông vào văn phòng của Bergdorf. Ông đã cố gắng gọi điện thoại cho ông ta nhưng mất công vô ích. Rồi đây ông sẽ ra sao?

Cô lau dọn nhà bước vào phòng, mang cho ông một cốc cà phê.

- Tôi sắp đi đây, thưa ông Ostrovski, cô dịu dàng nói. Tôi đi đón con trai tôi để ăn mừng ngày Độc lập.

- Cô làm đúng lắm, Erika ạ. Nhà phê bình trả lời.

- Tôi có thể làm gì cho ông trước khi đi không?

- Cô có thể vui lòng lấy một cái gối rồi chèn cho tôi chết ngạt không?

- Không, thưa ông, tôi không thể làm thế.

Ostrovski thở dài:

- Thế thì cô đi được rồi.

Ở phía bên kia công viên, trong căn hộ của họ trên Đại lộ số Năm, Jerry và Cynthia đang sửa soạn đi ăn mừng ngày Độc lập ở nhà bạn bè.

Dakota viện cớ đau đầu để ở lại nhà. Bố mẹ cô không phản đối. Họ còn muốn cô ở nhà. Khi hai ông bà rời đi, cô đang ở trong phòng khách xem tivi. Vài giờ đồng hồ trôi qua. Mệt mỏi và cô độc trong căn hộ rộng mênh

mông, cuối cùng cô gái quấn một điếu cần, lấy một chai vodka trong quầy rượu của ông bố - cô biết chỗ ông giấu chìa khóa - và đến ng ồi bên dưới chiếc quạt trong phòng bếp để vừa uống vừa hút. Hút hết điếu cần, đã hơi phê thuốc và hơi say rượu, cô vào phòng mình. Cô lấy ra cuốn Yearbook của trường trung học, tìm thấy trang cần tìm rồi trở vào trong bếp. Cố quấn điếu cần thứ hai, tiếp tục uống, rồi lấy đầu ngón tay vuốt ve bức ảnh một nữ sinh. Tara Scalini.

Cô gọi tên cô bạn. *Tara*. Cô bật cười khanh khách, rồi nước mắt trào ra. Cô òa lên trong cơn nức nở không thể kìm nén. Cô nằm xoài ra sàn nhà, lặng lẽ khóc. Dakota cứ nằm như thế đến khi điện thoại của cô đổ chuông. Là Leyla.

- Chào Leya, Dakota nghe máy.
- Giọng cậu nghe lạ quá, Dakota. Cậu khóc đấy à?
- Ờ.

Cô gái trẻ trung và xinh đẹp, gần như vẫn còn là một đứa trẻ, đang nằm dài trên sàn, mái tóc xõa ra xung quanh như một cái bờm sư tử xung quanh khuôn mặt nhỏ nhắn.

- Cậu có muốn tớ đến không?
- Tớ đã hứa với bố mẹ là sẽ ở nhà. Nhưng tớ rất muốn cậu đến đây. Tớ không muốn ở một mình.
- Tớ bắt taxi đến ngay đây. Leyla hứa.

Dakota gác máy rồi lấy từ trong túi ra một gói ni lông nhỏ chứa thứ bột sáng màu: ketamin. Cô dốc hết chỗ bột vào một cái cốc, hòa với rượu vodka rồi uống một hơi cạn sạch.

Phải đến sáng hôm sau, ngày thứ Bảy, Jerry mới phát hiện ra chai vodka đã vơi mất ba phần tư. Ông liền lục thùng rác trong bếp và tìm thấy đầu mẫu của hai điều cần. Ông sẵn sàng lôi con gái ra khỏi giường, nhưng Cynthia đã ra lệnh cho ông chờ đến khi cô thức dậy. Dakota vừa ra khỏi phòng, ông đã yêu cầu con gái phải giải thích.

- Một lần nữa, con đã phản bội lòng tin của bố mẹ! Ông vừa quát lên giận dữ vừa giơ ra cái chai và hai đầu mẫu.

- Ôi dào, có gì mà bố phải cuống lên thế! Dakota trả lời ông. Cứ làm như bố chưa từng là thanh niên ấy.

Cô quay trở vào phòng và đi ngủ tiếp. Bố mẹ cố lập tức theo vào.

- Con có ý thức được là con đã uống gần hết một chai vodka và hút cần trong nhà không? Ông bố giận dữ hỏi.

- Tại sao con lại tự hủy hoại mình như thế? Bà mẹ hỏi, cố không tỏ ra thô bạo.

- Chuyện đó thì có liên quan gì đến bố mẹ? Dakota đáp lại. Dù sao đi nữa, bố mẹ cũng sẽ hài lòng khi con không còn ở đây nữa!

- Dakota! Bà mẹ phản đối, làm sao con có thể nói ra những câu như thế?

- Có hai cái cốc trong bồn rửa, ai đã ở đây? Jerry Eden khẳng khái muốn biết. Con mời những kẻ như thế đấy hả?

- Con mời bạn đến nhà, có vấn đề gì đâu?

- Vấn đề là con đang hút cần!

- Thoải mái đi bố, chỉ một điều thôi mà.

- Con coi bố là thằng ngu, nhưng bố biết là con dùng những thứ khốn kiếp! Con đã ở với ai? Lại là con khốn Neila phải không?

- Là *LEYLA*, bố ạ, không phải *NEILA*! Và bạn ấy không phải là con khốn! Bố đừng có nghĩ mình cao cấp hơn tất cả mọi người chỉ vì bố có tiền nữa đi!

- Chính số tiền ấy nuôi lớn con đấy! Jerry gằn lên.

- Con yêu, Cynthia lên tiếng, cố xoa dịu tình hình, bố con và mẹ rất lo. Bố mẹ nghĩ con phải đi đâu trị cai nghiện thôi.

- Con đã đến gặp bác sĩ Lern rồi.

- Bố mẹ đang nghĩ đến một cơ sở chuyên khoa.

- Đi trại cai nghiện ư? Con sẽ không đi trại lần nữa đâu! Hai người ra khỏi phòng con đi!

Cô vớ lấy một con thú nhồi bông của trẻ con hoàn toàn lạc lõng với phần còn lại của căn phòng rồi ném nó về phía cửa để xua đuổi bố mẹ.

- Con sẽ phải làm như bố mẹ bảo, Jerry đáp lại, quyết tâm không để bị qua mặt.

- Con sẽ không đi, bố mẹ nghe rõ chưa? Con sẽ không đi, và con căm thù bố mẹ!

Cô nhảy ra khỏi giường để đóng sập cửa lại, đòi hỏi một chút riêng tư. Rồi cô vừa gọi điện thoại cho Leyla vừa nức nở:

- Đã xảy ra chuyện gì thế, Dakota? Leyla lo lắng hỏi khi nghe tiếng Dakota khóc.

- Ông bà già muốn gửi tớ đến trung tâm cai nghiện.

- Cái gì? Đi cai nghiện ư? Nhưng khi nào?

- Tớ không biết. Họ muốn nói chuyện với bác sĩ tâm thần vào thứ Hai. Nhưng tớ sẽ không đi. Cậu nghe rõ chưa, tớ sẽ không đi. Tối nay tớ sẽ chuồn. Tớ không bao giờ muốn nhìn thấy hai kẻ ngu ngốc đó nữa. Ngay

khi họ đi ngủ, tớ sẽ chuồn.

Cũng sáng hôm ấy, tại Worcester, sau khi ngủ lại nhà bố mẹ, Anna đang bị mẹ tấn công bằng những câu hỏi dồn dập bên bàn ăn sáng.

- Mẹ này, cuối cùng Anna nói, miệng con đang khô khốc đây. Con muốn được yên tĩnh uống cà phê, nếu có thể.

- À, thế đấy, con đã uống quá nhiều! Mẹ cô thốt lên. Vậy là bây giờ con còn uống rượu nữa cơ đấy?

- Khi mọi người khiến con khó chịu, thì đúng thế, con uống rượu mẹ ạ.

Mẹ cô thở dài:

- Nếu con còn ở với Mark, thì bây giờ chúng ta đang sống cạnh nhau.

- Thế thì thật may là con và anh ta không còn ở cùng nhau, Anna nói.

- Có phải chuyện giữa con và Mark đã thực sự kết thúc rồi không?

- Mẹ ơi, bọn con đã ly hôn được một năm rồi!

-Ồ, nhưng con yêu ạ, con biết rằng ngày nay chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì hết: các cặp đôi sống chung trước, sau đó mới kết hôn, rồi họ ly hôn ba bốn lần, cuối cùng lại về ở với nhau.

Anna chỉ thở dài thay cho câu trả lời, cô vớ lấy cốc cà phê rồi đứng dậy rời bàn. Mẹ cô liền bảo:

- Từ cái ngày thảm họa ở tiệm kim hoàn Sabar, con không còn như trước nữa, Anna ạ. Nghề cảnh sát đã phá hỏng cuộc đời con, mẹ nghĩ như thế đấy.

- Con đã lấy mạng một người đàn ông, mẹ ạ, Anna đáp. Và con chẳng thể làm gì để thay đổi đi đâu đó.

- Thế bây giờ con muốn tự trừng phạt mình bằng cách đến sống ở một

nơi khi họ cò gáy hay sao?

- Con biết mình không phải là đứa con gái như mẹ muốn có, mẹ ạ. Nhưng bất chấp mẹ nghĩ gì, con vẫn hạnh phúc ở Orphea.

- Mẹ tưởng con phải thành trưởng đồn cảnh sát ở thành phố đó rồi chứ, mẹ cô dẫn từng tiếng. Đã xảy ra chuyện gì vậy?

Anna không trả lời mà bỏ ra hàng hiên để tận hưởng một khoảng thời gian yên tĩnh.

ANNA KANNER

Tôi vẫn còn nhớ cái buổi sáng mùa xuân năm 2014 đó, vài tuần trước khi xảy ra những sự kiện liên quan đến vụ Stephanie mất tích. Đó là những ngày đẹp trời đầu tiên trong năm. Mặc dù vẫn còn sớm, nhưng trời đã bắt đầu nóng. Tôi ra dưới vòm cổng nhà để nhật từ *Thời báo Orphea* đặt ở đó mỗi sáng, rồi ngã vào một chiếc ghế bành êm ái để vừa đọc vừa uống cà phê. Đúng lúc đó, Cody, hàng xóm của tôi, đi qua ngoài phố, anh chào tôi rồi bảo:

- Xin chúc mừng cô, Anna!

- Chúc mừng vì chuyện gì? Tôi hỏi.

- Vì bài viết trong tờ báo.

Tôi lập tức mở tờ báo và phát hiện ra, trên trang nhất, một bức ảnh lớn chụp tôi bên dưới dòng tít:

NGƯỜI PHỤ NỮ NÀY SẼ LÀ TRƯỞNG ĐỒN CẢNH SÁT TIẾP THEO CHĂNG?

Trong khi đồn trưởng cảnh sát hiện tại, Ron Gulliver, sẽ phải về hưu

vào mùa xuân này, thì rộ lên lời đồn cho rằng không phải đồn phó trực tiếp, Jasper Montagne, sẽ kế nhiệm ông, mà là đồn phó thứ hai, Anna Kanner, vừa mới đến Orphea vào tháng Chín năm ngoái.

Tôi bỗng cảm thấy vô cùng lo lắng: ai đã thông tin cho *Thời báo Orphea*? Và nhất là: Montagne cùng các đồng nghiệp của anh ta sẽ phản ứng thế nào? Tôi vội lao đến sở cảnh sát. Tất cả các nhân viên cảnh sát ra sức hỏi dồn tôi: “Có đúng là thế không, Anna? Cô sẽ thay thế sếp Gulliver sao?” Không trả lời họ, tôi lao vào phòng làm việc của sếp Gulliver để tìm cách ngăn chặn thảm họa đó. Nhưng đã quá muộn: cửa phòng đã đóng. Montagne đang ở bên trong. Tôi nghe thấy anh ta hét lên:

- Chuyện này là thế nào, hả sếp? Ông đọc cái này chưa? Có đúng thế không? Anna sẽ là đồn trưởng sau ông sao?

Gulliver có vẻ cũng ngạc nhiên không kém gì anh ta.

- Đừng có tin những gì cậu đọc thấy trên báo nữa, Montagne ạ, ông bảo anh ta. Toàn những kẻ ngu ngốc! Tôi chưa từng nghe thấy chuyện gì nực cười đến thế trong đời mình. Anna mà làm đồn trưởng sau tôi ư? Buồn cười quá. Cô ấy chỉ vừa mới đến đây! Với lại, cánh đàn ông sẽ không bao giờ chịu để một phụ nữ lãnh đạo họ đâu!

- Nhưng ông đã bổ nhiệm cô ta làm đồn phó mà, Montagne phản bác.

- Đồn phó thứ hai, Gulliver đính chính. Và cậu biết ai là đồn phó thứ hai trước cô ấy không? Chẳng có ai cả. Và cậu biết tại sao không? Bởi vì đó chỉ là một chức vị hữu danh vô thực. Một sáng kiến của thị trưởng Brown, ông ấy muốn tỏ ra hiện đại bằng cách nâng đỡ đám phụ nữ ở khắp nơi. Công bằng cái con tườu. Nhưng cậu cũng như tôi, đều biết đó chỉ là chuyện ngớ ngẩn thôi mà.

- Nếu vậy thì, Montagne lo lắng, tôi sẽ phải bổ nhiệm cô ta làm đồn phó

khi lên nhậm chức đồn trưởng sao?

- Jasper này, Gulliver ra sức trấn an anh ta, khi cậu lên làm sếp, cậu muốn bổ nhiệm ai làm phó cho cậu chẳng được. Vị trí đồn phó thứ hai chỉ là một cái danh hão. Cậu biết là thị trưởng Brown đã ép tôi nhận Anna, và tôi đành phải làm theo. Nhưng khi tôi về hưu và cậu lên làm sếp, cậu có thể đuổi cô ấy nếu muốn. Đừng có lo, tôi sẽ đưa cô ấy về đúng chỗ của mình, rồi cậu sẽ thấy. Tôi sẽ cho cô ấy biết ai mới là người chỉ huy.

Một lát sau, tôi được triệu tập vào phòng làm việc của Gulliver. Ông bảo tôi ngồi xuống trước mặt, rồi giờ lên tờ *Thời báo Orpheus* đang để trên mặt bàn.

- Anna này, ông nói với tôi bằng giọng đơn điệu, tôi sẽ cho cô một lời khuyên chân thành. Một lời khuyên dành cho bạn bè. Hãy thu mình lại, thật nhỏ. Nhỏ như một con chuột.

Tôi cố gắng tự vệ:

- Thưa sếp, tôi không biết cái bài báo này...

Nhưng Gulliver không để tôi nói hết câu mà vẫn tiếp tục bằng giọng đanh thép:

- Anna này, tôi sẽ nói rất rõ ràng với cô. Cô là đồn phó thứ hai chỉ vì cô là phụ nữ. Thế nên, đừng có tiếp tục cao ngạo và tin rằng cô được tuyển dụng là nhờ những năng lực đã khẳng định được. Lý do duy nhất cho việc cô ở đây, đó là bởi vì thị trưởng Brown, với những ý tưởng cách mạng chết tiệt của ông ta, muốn tuyển dụng một phụ nữ vào ngành cảnh sát bằng mọi giá. Ông ta đã làm tôi bức cả mình với những câu chuyện về đa dạng, về phân biệt đối xử và không biết bao nhiêu chuyện ngu ngốc khác nữa. Ông ta đã gây áp lực kinh khủng đối với tôi. Cô biết việc đó có tác dụng thế nào rồi đấy: tôi không muốn châm ngòi nổ cho cái cuộc chiến tì

tàng với ông ta khi chỉ còn một năm nữa là về hưu, cũng không muốn ông ta giờ trò chuyện giảm ngân sách với chúng tôi. Thế nên tôi đã nhận cô. Nhưng đừng có gây chuyện ở sở của tôi. Cô chỉ là một chỉ tiêu, Anna ạ. Cô chỉ là một chỉ tiêu!

Nghe xong bài khiển trách của Gulliver, không hề muốn phải chịu đựng những lời tấn công của các đồng nghiệp, tôi đi tuồn tra. Tôi đến đỗ xe đằng sau tấm biển lớn chỉ đường dựng trên vệ đường 17, nơi tôi vẫn thường ẩn náu từ khi đến Orphea mỗi khi cần yên tĩnh để suy nghĩ mà không thể làm được trong cảnh ồn ào của sở cảnh sát.

Vừa canh chừng dòng xe cộ vẫn còn thừa thớt vào giờ phút sáng sớm ấy, tôi vừa trả lời một tin nhắn của Lauren: cô nàng đã tìm được một anh chàng hoàn hảo cho tôi, và mong muốn tổ chức một bữa tối để giới thiệu anh ta với tôi. Bởi vì tôi gặt đi, cô nàng liền lặp lại câu khẩu hiệu nhằm tai: “Cậu mà cứ tiếp tục thế này, Anna ạ, thì sẽ phải sống cô độc suốt đời đấy.” Chúng tôi trao đổi vài tin nhắn. Tôi than thở về chuyện sắp Gulliver, Lauren gợi ý tôi quay về sống ở New York. Nhưng tôi không hề có ý định như thế. Ngoài những mối bận tâm về việc thích nghi với môi trường công việc, thì tôi thích ở Hamptons. Orphea là một thành phố yên bình rất dễ sống, được bao bọc bởi đại dương và thiên nhiên hoang dã. Những bãi biển dài cát mịn, những khu rừng già, những ao hồ phủ đầy hoa súng, những eo biển quanh co thu hút một hệ động vật phong phú là những địa điểm đầy quyến rũ mà ta có thể bắt gặp khắp nơi quanh thành phố. Mùa hè ở đây ấm áp và tuyệt đẹp; mùa đông thì khắc nghiệt nhưng sáng sủa.

Tôi biết rằng đây là nơi tốt cuộc tôi có thể cảm thấy hạnh phúc.

JESSE ROSENBERG

Thứ Hai ngày 7 tháng Bảy năm 2014

19 ngày trước Liên hoan sân khấu

Trang nhất của *Thời báo Orpheus*, số ra thứ Hai, ngày 7 tháng Bảy năm 2014:

LIÊN HOAN SÂN KHẤU BỊ BỎ RƠI

Thế nếu như Liên hoan sân khấu Orpheus đã hạ màn? Sau khi là trung tâm của đời sống lễ hội trong suốt hai mươi năm, có vẻ như mùa Liên hoan năm nay đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn bất cứ thời điểm nào khác, do việc các tình nguyện viên biểu quyết đình công vô thời hạn, sự việc độc nhất vô nhị trong lịch sử của Liên hoan này, đồng thời chứng tỏ rất rõ họ lo sợ cho sự an toàn của chính mình. Từ lúc đó trở đi, tất cả mọi người cùng có một câu hỏi: nếu không có các tình nguyện viên, liệu Liên hoan sân khấu có được tổ chức không?

Anna đã dành cả ngày Chủ nhật để lần theo dấu vết của Kirk Harvey. Cuối cùng cô tìm được ông bố, Cornelius Harvey, ông già đang sống ở một nhà dưỡng lão tại Poughkeepsie, cách Orpheus ba giờ đồng hồ lái xe. Cô liên hệ với giám đốc nhà dưỡng lão, ông ta đang chờ chúng tôi đến.

- Hôm qua em cũng làm việc sao, Anna? Tôi hỏi khi cô và tôi đang trên đường đến nhà dưỡng lão. Anh cứ tưởng em nghỉ cuối tuần ở nhà bố mẹ.

Cô nhún vai.

- Lễ hội đã bị rút ngắn, cô trả lời. Em mừng vì có chuyện gì đó để làm, cho thư thái đầu óc. Derek đâu?

- Ở trung tâm cảnh sát bang. Anh ấy lấy lại hồ sơ đi đầu tra năm 1994. Anh ấy rất phiền lòng khi nghĩ có lẽ bọn anh đã bỏ lỡ đi đầu gì đó.

- Giữa hai người đã xảy ra chuyện gì vào năm 1994 vậy? Nghe những gì anh kể, em có cảm giác hai người từng là bạn thân nhất của nhau.

- Bọn anh vẫn là bạn thân nhất của nhau, tôi đảm bảo.

- Nhưng vào năm 1994 đã có điều gì đó đứt gãy giữa các anh...

- Đúng thế. Anh không chắc mình đã sẵn sàng nói về chuyện đó.

Cô im lặng gật đầu, rồi muốn chuyển chủ đề.

- Thế còn anh, Jesse, anh đã làm gì để ăn mừng ngày Độc lập?

- Anh ở nhà.

- Một mình sao?

- Một mình. Anh tự làm bánh hamburger với nước sốt Natasha.

Tôi khẽ mỉm cười: đó là một lời giải thích vô ích.

- Natasha là ai vậy?

- Vợ chưa cưới của anh.

- Anh đã đính hôn rồi sao?

- Đó là một câu chuyện cũ. Anh vẫn là chàng cảnh sát độc thân trong công việc.

Cô phá lên cười.

- Em cũng thế, cô bảo tôi. Từ sau khi ly hôn, đám bạn gái tiên đoán rằng em sẽ chết già trong cô độc.

- Nghe đáng sợ quá! Tôi tỏ ý thông cảm.

- Một chút thôi. Nhưng em vẫn hy vọng sẽ gặp được ai đó. Mà với Natasha, tại sao mọi chuyện lại không ổn vậy?

- Cuộc đời mà, Anna, đôi khi nó chơi ta những vở đau.

Tôi nhìn thấy trong ánh mắt Anna rằng cô hiểu tôi muốn nói gì. Và cô

chỉ im lặng gật đầu.

Nhà dưỡng lão *Cây Sồi* ngự trong một tòa nhà nhỏ có ban công rực rỡ hoa, nằm bên lề đường Poughkeepsie. Trong sảnh ra vào, một nhóm vài người già ngồi trong những chiếc xe lăn đang nhìn xem từng người đi qua.

- Có khách! Có khách! Một trong số họ kêu lên khi nhìn thấy chúng tôi, trên đầu gối ông già có đặt một bàn cờ.

- Hai người đến thăm chúng tôi sao? Một ông già phúc hậu móm răng trông chẳng khác nào một con rùa cất tiếng hỏi.

- Chúng tôi đến gặp Cornelius Harvey, Anna từ tốn trả lời.

- Tại sao hai người lại không đến gặp tôi, hả? Một giọng nói run rẩy cất lên từ một bà già nhỏ bé gầy như que củi.

- Tôi ấy à, đã hai tháng nay lũ con tôi không đến thăm tôi, ông già chơi cờ xen vào.

Chúng tôi xưng danh ở quầy đón tiếp, và một lát sau, ông giám đốc nhà dưỡng lão xuất hiện. Đó là một người đàn ông thấp bé tròn trĩnh, mặc bộ com lê ướt đầm mồ hôi. Ông liếc nhìn Anna vì cô đang mặc đồng phục, rồi nhiệt tình bắt tay chúng tôi. Bàn tay ông dính nhớp.

- Hai người muốn gì ở Cornelius Harvey? Ông hỏi.

- Chúng tôi đang tìm con trai ông ấy, trong khuôn khổ một vụ điều tra hình sự.

- Thế anh con trai đã làm gì?

- Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện với ông ta thôi.

Ông giám đốc đưa chúng tôi đi qua các hành lang, đến tận một phòng khách nơi các thành viên trại dưỡng lão đang ngồi rải rác. Một số người

chơi bài, số khác đọc sách báo, số khác nữa chỉ nhìn vào khoảng trống mông lung.

- Cornelius này, ông giám đốc thông báo, có người đến thăm ông đây.

Một ông già cao và mảnh khảnh, mái tóc bạc trắng rối bù, mặc một chiếc áo choàng trong nhà rất dày, đứng dậy khỏi ghế bành và tò mò nhìn chúng tôi.

- Cảnh sát Orphea sao? Ông ngạc nhiên trong lúc bước về phía chúng tôi và ngấm nhìn bộ đồ đen phục màu đen của Anna. Có chuyện gì vậy?

- Thưa ông Harvey, Anna nói với ông, chúng tôi nhất thiết phải liên hệ với con trai ông, ông Kirk.

- Kirky ư? Hai người muốn gì ở nó?

- Ông Harvey, chúng ta hãy ngồi xuống đã, Anna gợi ý.

Cả bốn người chúng tôi ngồi vào một góc phòng nơi có đặt chiếc ghế xô pha cùng hai ghế bành. Một nhóm người già hiếu kỳ quây lại quanh chúng tôi.

- Hai người muốn gì ở Kirky nhà tôi? Cornelius lo lắng hỏi.

Cứ theo cái cách ông già nói chuyện, chúng tôi đã loại bỏ được nghi vấn đầu tiên: rõ ràng Kirk Harvey vẫn còn sống.

- Chúng tôi đang tiếp tục một trong số những vụ đi điều tra của ông ấy, Anna giải thích. Vào năm 1994, con trai ông đã đi điều tra về một vụ án mạng bốn người chết xảy ra tại Orphea. Chúng tôi hoàn toàn có cơ sở để tin rằng cùng thủ phạm đó đã sát hại một phụ nữ trẻ cách đây vài ngày. Chúng tôi nhất thiết phải nói chuyện với ông Kirk Harvey để có thể giải quyết vụ án này. Ông có liên hệ với ông ấy không?

- Có, tất nhiên. Chúng tôi thường xuyên gọi điện thoại cho nhau.

- Ông ấy có đến đây không?

-Ồ không! Nó ở xa quá!

- Ông ấy đang ở đâu?

- Ở California. Nó đang dàn dựng một vở kịch sẽ thành công rực rỡ! Nó là một đạo diễn vĩ đại, hai người biết đấy. Nó sẽ trở nên rất nổi tiếng! Rất nổi tiếng! Khi nào rồi cuộc vở kịch được công diễn, tôi sẽ diện bộ com lê tuyệt đẹp và đến cỗ vũ nó. Hai người có muốn xem bộ com lê của tôi không? Tôi để nó trong phòng ngủ.

- Không, cảm ơn ông rất nhiều, Anna thoái thác. Ông Harvey này, cho tôi biết xem chúng tôi có thể liên hệ với con trai ông bằng cách nào?

- Tôi có số điện thoại. Tôi có thể cho hai người. Phải để lại lời nhắn, rồi nó sẽ gọi lại cho hai người.

Ông già lấy từ trong túi ra một cuốn sổ và đọc số điện thoại cho Anna.

- Ông Harvey sống ở California từ bao giờ? Tôi hỏi.

- Tôi không nhớ nữa. Lâu rồi. Có lẽ là hai chục năm.

- Vậy là, khi rời khỏi Orphea, ông ấy đến thẳng California?

- Đúng thế, nó đến thẳng đó.

- Tại sao mà ông ấy lại từ bỏ tất cả vôi vã như vậy?

- Thì tại *Đêm đen* chứ còn gì nữa, Cornelius trả lời chúng tôi, như thể đó là một đi đâu hiển nhiên.

- *Đêm đen* ư? Nhưng cái *Đêm đen* chết tiệt ấy là cái gì vậy, thưa ông Harvey?

- Nó đã phát hiện ra mọi chuyện, Cornelius tiếp tục nói với chúng tôi mà không trả lời vào câu hỏi. Nó đã phát hiện ra danh tính kẻ gây ra vụ án mạng giết chết bốn người vào năm 1994, và nó buộc phải ra đi.

- Vậy là ông ta biết rằng thủ phạm không phải Ted Tennenbaum sao? Nhưng tại sao ông ta không bắt hắn?

- Chỉ có Kirky của tôi mới có thể trả lời hai người được. Và làm ơn, nếu hai người gặp nó, thì bảo nó là cha nó gửi cho nó thật nhiều cái hôn nhé.

Ngay sau khi chúng tôi rời khỏi nhà dưỡng lão, Anna bấm số điện thoại mà Cornelius Harvey đã cho chúng tôi.

- *Beluga Bar* đây, xin chào, một giọng phụ nữ cất lên ở đầu dây đang kia.

- Xin chào, Anna nói sau phút ngỡ ngàng, tôi muốn nói chuyện với Kirk Harvey.

- Cô hãy để lại lời nhắn, ông ấy sẽ gọi lại cho cô.

Anna để lại tên và số điện thoại rồi nhấn rằng đây là một việc vô cùng quan trọng. Sau khi cô gác máy, chúng tôi tiến hành tìm kiếm nhanh trên Internet: *Beluga Bar* là một nhà hàng nằm trong khu Meadowood ở Los Angeles. Cái tên này không xa lạ đối với tôi. Và tôi đột nhiên kết nối mọi chuyện với nhau. Tôi gọi ngay cho Derek và yêu cầu anh lấy lại mấy tờ sao kê thẻ tín dụng của Stephanie.

- Trí nhớ của cậu rất chính xác, anh khẳng định với tôi sau khi tìm kiếm trong chỗ giấy tờ. Theo các khoản chi tiêu, Stephanie đã đến *Beluga Bar* ba lần khi ở Los Angeles hồi tháng Sáu.

- Vậy ra đó là lý do cô ấy đến Los Angeles! Tôi kêu lên. Cô ấy đã tìm ra dấu vết Kirk Harvey và đến đó gặp ông ta.

...

New York, cùng ngày hôm đó

Trong căn hộ của gia đình nhà Eden, Cynthia đang rất căng thẳng. Dakota biến mất đã hai ngày nay. Cảnh sát đã được thông báo, và đang tích cực tìm kiếm. Jerry và Cynthia đã rà khắp thành phố, gặp gỡ hết lượt các bạn bè của cô, nhưng vô ích. Lúc này, họ đang quay cuồn trong căn hộ, hy vọng nhận được những tin tức mãi không thấy đến. Thần kinh họ đang căng như dây đàn.

- Con bé chắc chắn sẽ quay lại khi nó cần tiền để mua cái thứ cần sa chết tiệt đó, cuối cùng Jerry giận dữ nói.

- Jerry, em không còn nhận ra anh nữa! Nó là con gái chúng ta! Hai bố con từng thân thiết với nhau đến thế! Anh còn nhớ không? Khi nó còn bé, em thậm chí còn ghen tị với mối quan hệ của hai người.

- Anh biết, anh biết, Jerry trả lời, cố tìm cách trấn an bà vợ.

Phải rất muộn vào ngày Chủ nhật họ mới nhận ra cô con gái đã biến mất. Họ tưởng cô vẫn còn ngủ, và chỉ lên phòng cô vào đầu giờ chiều.

- Lẽ ra chúng ta phải lên phòng con bé sớm hơn, Cynthia tự trách mình.

- Làm thế thì cũng có thay đổi được gì đâu? Với lại, dù gì đi nữa, chúng ta cũng phải “tôn trọng *không gian riêng* của nó” theo đúng yêu cầu trong các buổi trị liệu gia đình. Chúng ta chỉ áp dụng cái nguyên tắc tin tưởng chết tiệt của tay bác sĩ Lern khốn kiếp của em!

- Anh đừng có bóp méo mọi chuyện, Jerry! Sở dĩ chúng ta nói về chuyện đó trong buổi trị liệu, là bởi vì Dakota than thở rằng anh lục lọi phòng con bé để tìm ma túy. Bác sĩ Lern đã nói rằng hãy coi phòng con bé như một không gian riêng mà chúng ta phải tôn trọng, rằng hãy thiết lập một nguyên tắc tin tưởng. Ông ấy đâu có bảo chúng ta không lên xem con

gái mình có ổn không!

- Tất cả đều giống như con bé ngủ nướng mà thôi. Anh không hề muốn phải nghi ngờ con bé.

- Điện thoại di động của nó vẫn tắt! Cynthia ghen ngào sau khi thử gọi cho con gái. Em sẽ gọi cho bác sĩ Lern.

Đúng lúc đó, tiếng chuông điện thoại trong nhà vang lên. Jerry lao đến nhấc máy.

- Ông Eden phải không? Cảnh sát New York đây. Chúng tôi đã tìm thấy con gái ông. Cô ấy khỏe, ông đừng lo gì cả. Một đội tuần tra đã nhặt được cô ấy trong một con phố, đang ngủ, rõ ràng là say rượu. Họ đã đưa cô ấy về Mont Sinai để kiểm tra.

Cùng lúc đó, ở tòa soạn *Tạp chí văn chương New York*, Skip Nalan, phó tổng biên tập, lao vào phòng làm việc của Steven Bergdorf.

- Ông đã sa thải Ostrovski sao? Skip kêu lên. Nhưng ông hoàn toàn mất trí rồi! Và cái mục thảm hại mà ông muốn thêm vào số tới là gì vậy? Mà cái cô ả Alice Filmore đó từ đâu ra? Bài viết của cô ta không có chút giá trị nào, đừng có nói với tôi rằng ông muốn đăng một thứ ngớ ngẩn như thế đấy!

- Alice là một nữ phóng viên rất có năng lực. Tôi trông cậy nhiều ở cô ấy. Anh có biết cô ấy đấy, trước đây cô ấy phụ trách công việc văn thư.

Skip Nalan đưa hai bàn tay lên ôm đầu.

- Phụ trách công việc văn thư sao? Anh tức tối nhắc lại. Ông đã sa thải Meta Ostrovski để rồi thay thế ông ấy bằng một con bé văn thư viết những bài báo vô nghĩa sao? Ông có bị say ma túy không, hả Steven?

- Ostrovski không còn tằm cỡ trước đây nữa. Ông ta bỏ ổi một cách không cần thiết. Còn về Alice, đó là một cô gái trẻ đầy tài năng! Bergdorf phản đối. Tôi vẫn là ông chủ của *Tap chí* này, có đúng không?

- Tài năng ư? Có mà thứ tài năng vút đi! Skip vẫn hét lên rồi ra khỏi phòng và đóng sầm cửa lại.

Skip vừa ra khỏi, cánh cửa tủ tường bật mở và Alice chui ra. Steven vội lao đến khóa trái cửa phòng.

- Không phải lúc này, Alice. Ông nài nỉ, ngờ rằng cô sắp lên cơn thịnh nộ.

- Không thể tin được! Anh nghe anh ta nói rồi chứ, Stevie? Anh nghe anh ta nói những điều kinh khủng về em, thế mà thậm chí còn chẳng thêm bảo vệ em!

- Đương nhiên là anh đã bảo vệ em. Anh đã nói là bài báo của em rất tốt.

- Đừng có hèn nhát thế nữa, Stevie. Em muốn anh đuổi cổ cả anh ta nữa!

- Đừng có nực cười như thế, anh sẽ không đuổi Skip đâu. Em đã bắt anh đuổi được Stephanie và Ostrovski, nhưng đừng có bắt anh hủy hoại *Tap chí* của mình chứ!

Alice nhìn ông với ánh mắt hình viên đạn, rồi đòi một món quà.

Bergdorf làm theo, tiu nghỉu. Ông đi một vòng các cửa hàng xa xỉ trên đại lộ số Năm mà Alice vẫn ưa thích. Trong một cửa hàng đồ da, ông tìm được một chiếc xách tay nhỏ rất thanh lịch. Ông biết đây chính xác là mẫu xách Alice muốn. Ông mua nó và đưa thẻ tín dụng cho nữ nhân viên bán hàng. Thẻ bị từ chối, vì số dư không đủ. Ông thử một thẻ khác nhưng thẻ

này cũng bị từ chối. Thẻ thứ ba cũng thế. Ông bắt đầu lo lắng, mồ hôi rịn ra từng giọt trên trán. Mới là ngày 7 tháng Bảy, thế mà các thẻ của ông đầu cạn sạch, tài khoản trống trơn. Không còn giải pháp nào khác, ông đành chìa thẻ của *Tap chí*, lần này thì được chấp nhận. Ông chỉ còn tài khoản tiền nghỉ hè. Bằng mọi giá ông sẽ phải thuyết phục vợ ông từ bỏ dự định đi du lịch bằng xe cắm trại đến Yellowstone.

Mua đồ xong, ông vẫn tiếp tục lang thang qua các con phố. Bên ngoài, bầu trời nặng nề đang chuyển đông. Loạt giọt mưa đầu tiên nóng hổi và bắn thủi vừa rơi xuống, làm ướt áo sơ mi và mái tóc ông. Ông vẫn tiếp tục bước đi, không để ý gì đến trận mưa, ông đã hoàn toàn thất thần. Cuối cùng, ông bước vào một cửa hàng McDonald's, gọi một cốc cà phê và uống nó bên một cái bàn nhòn mõ. Ông cảm thấy thật tuyệt vọng.

...

Về đến Orpheus, Anna và tôi dừng lại ở Nhà hát lớn. Trên đường từ Poughkeepsie về, chúng tôi đã gọi cho Cody: chúng tôi đang tìm kiếm mọi tài liệu liên quan đến Liên hoan sân khấu lần đầu tiên. Chúng tôi đặc biệt tò mò muốn biết thêm về vở kịch mà Kirk Harvey đã tham gia, mà lúc đầu thị trưởng Gordon đã muốn cấm.

Anna dẫn tôi đi bằng ngang tòa nhà, đến tận khu hậu trường. Cody đang chờ chúng tôi trong phòng làm việc của anh: anh đã lấy ra từ kho tài liệu lưu trữ cả một thùng các tông chất đầy những ký ức.

- Cụ thể thì hai người tìm kiếm thứ gì? Cody hỏi.

- Những thông tin hữu ích về Liên hoan sân khấu lần đầu tiên. Tên của nhóm diễn viên đã diễn vở mở màn, vở kịch của Kirk Harvey là gì...

- Kirk Harvey ư? Ông ta diễn một vở kịch nức cười có nhan đề là *Tôi, Kirk Harvey*. Một bài độc thoại ngớ ngẩn. Vở diễn mở màn là Cậu Vania. Đây, tờ chương trình đây.

Cody lấy ra một tờ rơi đã ngả vàng và đưa cho tôi.

- Anh có thể giữ nó, anh bảo tôi, tôi còn nhiều bản khác.

Rồi, vẫn lục tiếp trong thùng, anh lấy ra một cuốn sổ nhỏ.

- Ái chà, tôi đã quên hẳn sự tồn tại của cuốn sổ này. Một ý tưởng của thị trưởng Gordon vào thời đó. Có lẽ nó sẽ hữu ích cho hai người.

Tôi cầm cuốn sổ và đọc tiêu đề của nó:

CHUYỆN VỀ LIÊN HOAN SÂN KHẤU ORPHEA

do Steven Bergdorf viết

- Cuốn sổ này là gì vậy? Tôi lập tức hỏi Cody.

- Steven Bergdorf ư? Anna ghen giọng khi đọc thấy tên tác giả.

Cody liền kể cho chúng tôi nghe về câu chuyện xảy ra hai tháng trước vụ án mạng giết chết bốn người.

...

Orphea, tháng Năm năm 1994

Giam mình trong văn phòng nhỏ ở hiệu sách, Cody đang bận rộn chuyển các đơn hàng thì Meghan Padalin rụt rè mở cửa.

- Xin lỗi vì làm phiền anh, Cody, nhưng ông thị trưởng đang ở đây và muốn gặp anh.

Cody lập tức đứng dậy và đi vào phòng đằng sau cửa hàng. Anh tò mò

muốn biết ông thị trưởng muốn gì ở anh. Vì một lý do bí ẩn nào đó, ông Gordon không còn đến hiệu sách kể từ hồi tháng Ba. Cody không thể giải thích được việc đó. Anh có cảm giác ông thị trưởng né tránh hiệu sách của anh. Thậm chí anh còn nhìn thấy ông đang mua sách trong hiệu sách ở Đông Hamptons.

Gordon đang đứng đằng sau quầy, căng thẳng mân mê một tập sách nhỏ.

- Chào ông thị trưởng! Cody thốt lên.

- Chào anh, Cody.

Họ trao nhau một cái bắt tay thân mật.

- Thật hạnh phúc, thị trưởng Gordon vừa nói vừa ngắm nghía những dãy sách, khi có được một hiệu sách đẹp thế này ở Orphea.

- Mọi chuyện ổn cả chứ, ông thị trưởng? Cody hỏi. Tôi có cảm giác gần đây ông tránh mặt tôi.

- Tôi tránh mặt anh ư? Gordon tỏ vẻ thích thú. Nhưng sao anh lại có cái ý nghĩ nực cười ấy! Anh biết đấy, tôi rất ấn tượng khi thấy ở đây có nhiều người đọc sách đến thế. Lúc nào cũng có một cuốn sách trên tay. Hôm trước, tôi đang ăn tối ở nhà hàng, và anh có tin hay không thì tùy, nhưng ở bàn bên cạnh, có một cặp đôi trẻ tuổi ngồi đối diện nhau, mỗi người lại cúi mũi vào một cuốn sách! Hãy nói chuyện đi chứ, chết tiệt thật, thay vì chìm đắm vào sách như thế! Rồi lại còn những người đi tắm biển chỉ ra bãi biển khi có một chương tiểu thuyết hay. Sách chính là ma túy của họ.

Cody thích thú lắng nghe câu chuyện của ông thị trưởng. Anh thấy ông thật ân cần và dễ mến. Rất đối diện từ. Anh nghĩ chắc hẳn mình đã căng thẳng không đâu. Nhưng chuyển thăm của ông Gordon không phải là

không có lý do.

- Tôi muốn hỏi anh một câu, Cody ạ, ông thị trưởng nói tiếp. Anh cũng biết đấy, ngày 30 tháng Bảy này chúng ta sẽ khai mạc Liên hoan sân khấu lần đầu tiên...

- Vâng, đương nhiên là tôi có biết chuyện đó, Cody hào hứng trả lời. Tôi đã đặt hàng nhiều bản in cuốn *Câu Vania* để bán cho khách hàng.

- Thật là một ý tưởng thú vị! Ông thị trưởng hưởng ứng. Vậy thì đây, tôi muốn đề nghị anh đi đầu này: Steven Bergdorf, tổng biên tập *Thời báo Orpheus*, đã viết một cuốn sách mỏng dành riêng cho Liên hoan sân khấu. Anh nghĩ anh có thể bán nó ở đây không? Đây, tôi có mang cho anh một cuốn đây.

Ông đưa cuốn sách mỏng cho Cody. Trên bìa là ảnh ông thị trưởng đang tạo dáng đứng trước Nhà hát lớn, bên trên là nhan đề sách.

- *Câu chuyện về Liên hoan sân khấu*, Cody đọc to, rồi bỗng ngạc nhiên. Nhưng đây mới là lần liên hoan đầu tiên, đúng không? Chẳng phải là còn hơi sớm để viết cả một cuốn sách về nó hay sao?

- Anh biết đấy, có bao nhiêu đi đầu để nói về chủ đề này, ông thị trưởng trấn an anh trước khi đi khỏi. Hãy chờ đón vài đi đầu ngạc nhiên thú vị.

Cody không thực sự thấy cuốn sách đó thú vị, nhưng anh muốn tỏ vẻ thân thiện với ông thị trưởng, nên đồng ý bày bán cuốn sách trong hiệu sách của mình. Khi ông Gordon đi rồi, Meghan Padalin xuất hiện trở lại.

- Ông ấy muốn gì vậy? Cô hỏi Cody.

- Quảng bá về một cuốn sách mỏng mà ông ấy phát hành.

Nét mặt cô dịu lại, cô lật giở cuốn sách mỏng.

- Trông không đến nỗi tồi đâu, cô đánh giá. Anh biết đấy, có không ít

người trong vùng này là tác giả tự xuất bản sách. Có lẽ chúng ta cũng nên dành cho họ một góc nhỏ để họ có thể bày bán tác phẩm của mình.

- Một góc ư? Nhưng chúng ta không còn chỗ nữa rồi. Với lại, chẳng ai quan tâm đến thứ này cả, Cody bảo cô. Mọi người không muốn mua sách của hàng xóm nhà mình đâu.

- Chúng ta hãy sử dụng cái kho ở góc cửa hàng, Meghan tiếp tục thuyết phục. Sơn lại một tí là như mới ngay. Chúng ta sẽ biến chỗ đó thành một gian hàng cho các tác giả trong vùng. Rồi anh sẽ thấy: các tác giả cũng chính là khách hàng hiệu quả của các hiệu sách. Họ đến từ khắp vùng để nhìn thấy sách của chính họ trên giá bán, và nhân dịp đó để mua sách khác.

Cody nghĩ có lẽ đó cũng là một ý tưởng thú vị. Vả lại, anh cũng muốn làm vui lòng thị trưởng Gordon: anh cảm thấy rõ rệt là có điều gì đó không ổn, và không hề thích điều đó.

- Chúng ta hãy thử làm theo ý cô, Meghan ạ, Cody hưởng ứng. Có thử cũng chẳng mất gì. Cùng lắm thì chúng ta lại khôi phục lại cái kho đó. Dù sao đi nữa, nhờ thị trưởng Gordon mà tôi phát hiện ra rằng Steven Bergdorf còn viết sách khi có thời gian rảnh nữa đấy.

...

- Steven Bergdorf từng là tổng biên tập của tờ *Thời báo Orpheus* sao? Anna ngạc nhiên. Anh có biết chuyện đó không, hả Jesse?

Tôi nhún vai: tôi chẳng có ý niệm gì về chuyện đó. Hồi ấy tôi có từng gặp ông ta không? Tôi lại càng không biết.

- Hai người biết ông ta sao? Ngạc nhiên trước phản ứng của chúng tôi, Cody liềnh hỏi.

- Ông ta hiện là tổng biên tập của *Tap chí* nơi Stephanie Mailer từng làm việc h ồi còn ở New York, Anna giải thích.

Làm sao tôi có thể không nhớ gì đến Steven Bergdorf nhỉ?

Hỏi thông tin xong r ồi, chúng tôi phát hiện ra rằng Bergdorf đã từ chức khỏi vị trí tổng biên tập *Thời báo Orphea* ngay sau ngày xảy ra vụ án mạng, và nhường chỗ lại cho Michael Bird. Thật là một sự trùng hợp lạ lùng. Thế nếu Bergdorf đã rời đi mang theo những bản khoản ngày nay vẫn còn giày vò ông ta? Nếu như ông ta là người đặt hàng cuốn sách mà Stephanie đang viết? Cô ấy đã nói về một người nào đó không thể trực tiếp viết ra cuốn sách. Có thể hoàn toàn hiểu được rằng viên cựu tổng biên tập tờ thời báo địa phương không thể quay về, sau hai mươi năm, để nhúng mũi vào chuyện này được. Chúng tôi nhất thiết phải đến New York để nói chuyện với Bergdorf. Chúng tôi quyết định sẽ làm việc đó vào ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm.

Những nỗi ngạc nhiên của chúng tôi còn chưa chấm dứt. Cùng ngày hôm đó, vào tối muộn, Anna nhận được một cuộc gọi vào điện thoại di động. Số điện thoại hiển thị trên đó là số của *Beluga Bar*. “Đồn phó Kanner phải không?” Một giọng đàn ông vang lên từ đầu dây đang kia. “Kirk Harvey đang nói chuyện với cô đây.”

DEREK SCOTT

Thứ Hai ngày 22 tháng Tám năm 1994.

Ba tuần sau ngày xảy ra vụ án mạng.

Jesse và tôi đang trên đường đi Hicksville, một thành phố thuộc Long Island nằm giữa New York và Orphea. Người phụ nữ đã liên hệ với chúng

tôi là nhân viên giao dịch tại một chi nhánh nhỏ của Ngân hàng Long Island.

- Cô ấy hẹn chúng ta trong một quán cà phê ở trung tâm thành phố, tôi giải thích với Jesse khi đang ngồi trong xe. Ông chủ của cô ấy không biết chuyện cô ấy liên hệ với chúng ta.

- Nhưng chuyện này có liên quan đến thị trường Gordon sao? Jesse hỏi tôi.

- Có vẻ là như thế.

Mặc dù mới là sáng sớm, Jesse đã đang ăn một chiếc bánh sandwich nóng hổi kẹp thịt phủ một thứ nước sốt màu nâu thơm nức mũi.

- Anh muốn thử không? Jesse hỏi tôi trong lúc nhồm nhoàm, và đưa chiếc bánh về phía tôi. Thực sự là rất ngon đấy.

Tôi cắn thử một miếng bánh. Tôi hiếm khi được ăn thứ gì ngon đến thế.

- Là thứ nước sốt khó tin này. Tôi không biết Natasha pha chế thế nào. Tôi gọi nó là nước sốt Natasha.

- Cái gì, Natasha làm cho cậu chiếc bánh này sáng nay, trước khi đi làm ư?

- Đúng thế, Jesse trả lời. Cô ấy dậy lúc 4 giờ sáng để làm thử các món ăn cho khách sạn. Darla chắc là sắp đến rồi. Tôi rất khó chọn lựa. Bánh kẹp, bánh kẹp, xa lát Nga. Đủ nuôi cả một trung đoàn. Tôi đã gợi ý cho cô ấy phục vụ món bánh sandwich này ở nhà hàng *Cô gái Nga*. Mọi người sẽ giành nhau cho mà xem.

- Thêm nhiều khoai tây chiên nữa, tôi vừa nói vừa hình dung ra cảnh mình đang ngồi ở nhà hàng. Khoai tây chiên ăn kèm không bao giờ là đủ

cả.

Nữ nhân viên của Ngân hàng Long Island tên là Macy Warwick. Cô chờ chúng tôi trong một quán cà phê vắng vẻ, căng thẳng khuấy chiếc thìa trong cốc cappuccino.

- Cuối tuần trước tôi đã đến Hamptons, và nhìn thấy trong một tờ báo bức ảnh chụp gia đình bị sát hại đó. Tôi có cảm giác mình nhận ra người đàn ông, sau đó thì hiểu ra rằng ông ấy là một khách hàng của ngân hàng.

Cô mang theo một tập hồ sơ bằng bìa cứng có chứa các chứng từ ngân hàng, và đẩy nó về phía chúng tôi. Rồi cô nói tiếp:

- Phải mất chút thời gian tôi mới tìm lại được tên ông ấy. Ngay lúc ấy tôi lại không mang theo tờ báo, mà cũng không nhớ họ của ông ấy. Tôi đã phải lộn ngược trong hệ thống tin học của ngân hàng để tìm lại các giao dịch. Những tháng gần đây, ông ấy đến ngân hàng nhiều lần mỗi tuần.

Vừa nghe cô nói, Jesse và tôi vừa xem xét các bản sao kê tài khoản mà Macy Warwick mang đến. Mỗi lần là một khoản gửi 20.000 đô la tiền mặt vào một tài khoản mở tại Ngân hàng Long Island.

- Mỗi tuần nhiều lần, Joseph Gordon đến chi nhánh này để gửi 20.000 đô la ư? Jesse ngạc nhiên.

- Đúng thế, Macy gạt đầu. 20.000 đô la là hạn mức tiền gửi cao nhất đối với một khách hàng mà không cần giải thích gì.

Trong lúc xem xét tài liệu, chúng tôi phát hiện ra rằng cái mẹo gửi tiền đó bắt đầu từ tháng Ba vừa rồi.

- Vậy là, nếu tôi hiểu đúng, tôi nói, cô không bao giờ cần yêu cầu ông Gordon giải thích về số tiền này?

- Không. Với lại, ông chủ tôi không muốn chúng tôi đặt quá nhiều câu hỏi. Ông ấy nói rằng nếu khách hàng không đến đây thì họ sẽ đi nơi khác. Có vẻ như ban giám đốc ngân hàng đang nghĩ đến việc đóng cửa các chi nhánh.

- Và như vậy số tiền vẫn nằm trong tài khoản này, ở ngân hàng của cô?

- Trong ngân hàng của chúng tôi nếu anh muốn nói thế, nhưng tôi đã mạo muội kiểm tra xem tài khoản được rót tiền vào đó là gì: đó là một tài khoản khác, vẫn thuộc sở hữu của ông Gordon, nhưng mở tại chi nhánh của chúng tôi ở Bozeman thuộc Montana.

Jesse và tôi rất đổi ngạc nhiên. Trong các chứng từ ngân hàng tìm thấy ở nhà Gordon, chỉ có các tài khoản cá nhân của ông, mở tại một ngân hàng ở Hamptons. Vậy thì cái tài khoản bí mật mở ở Bozeman, một nơi khỉ ho cò gáy tận Montana này là gì?

Chúng tôi lập tức hên hệ với cảnh sát bang Montana để có thêm thông tin. Và những gì họ phát hiện ra đã khiến tôi và Jesse có lý do chính đáng để bay một chuyến đến sân bay Yellowstone Bozeman, qua Chicago, mang theo những chiếc sandwich xốt Natasha để tiêu khiển cho chuyến đi.

Joseph Gordon thuê một căn nhà nhỏ ở Bozeman từ hồi tháng Tư chúng tôi đã phát hiện ra thông tin này dựa trên các lần chuyển tiền tự động từ tài khoản ngân hàng bí ẩn mà ông đã mở tại Montana. Chúng tôi tìm thấy nhân viên môi giới bất động sản, anh ta dẫn chúng tôi đến một căn nhà nhỏ tũn tàn dựng bằng ván gỗ chỉ có hai tầng, nằm ở góc giao giữa hai con phố.

- Đúng, chính là ông ấy, Joseph Gordon, nhân viên môi giới bất động sản khẳng định khi chúng tôi cho anh ta xem ảnh viên thị trưởng. Ông ấy đến Bozeman một lần. Vào tháng Tư. Ông ấy đi một mình. Ông ấy đã lái

xe từ New York đến đây. Xe ông ấy chất đầy thùng các tông. Thậm chí ông ấy còn chưa xem căn nhà mà đã khẳng định với tôi là sẽ mua nó. “Với một cái giá thế này thì không thể từ chối được”, ông ấy đã nói thế.

- Anh có chắc chắn đây chính là người đàn ông mà anh đã gặp không? Tôi hỏi.

- Chắc chắn. Hồi ấy tôi không tin ông ấy, nên đã kín đáo chụp một bức ảnh lưu lại khuôn mặt và biển số xe của ông ấy, để đề phòng. Anh xem đây!

Nhân viên môi giới bất động sản lấy từ trong tập hồ sơ ra một bức ảnh, trên đó rõ ràng là thị trưởng Gordon đang dỡ các thùng các tông xuống từ một chiếc xe màu xanh da trời, loại có thể bỏ mui.

- Ông ấy có giải thích với anh tại sao ông ấy muốn đến sống ở đây không?

- Không hẳn, nhưng cuối cùng ông ấy đã nói đại loại thế này: “Chỗ của anh không được đẹp lắm, nhưng ít ra, nếu ở đây, sẽ không ai đến tìm tôi cả.”

- Và lẽ ra ông ấy phải đến đây khi nào?

- Ông ấy thuê nhà từ tháng Tư nhưng không biết chính xác khi nào thì sẽ dọn đến. Tôi thì không quan tâm cho lắm đến chuyện đó, chừng nào tiền nhà trả đủ thì những chuyện khác không liên quan đến tôi.

- Tôi có thể lấy bức ảnh này để đưa vào hồ sơ điếu tra không? Tôi hỏi thêm.

- Anh cứ tự nhiên, trung sĩ ạ.

Tài khoản ngân hàng mở vào tháng Ba, thuê nhà vào tháng Tư: thị trưởng Gordon đã lên kế hoạch bỏ trốn. Buổi tối ông ấy chết, rõ ràng ông

ấy đang chuẩn bị cùng gia đình rời khỏi Orphea. Vẫn còn một câu hỏi: làm sao kẻ sát nhân lại biết được chuyện đó?

Cũng cần phải tìm hiểu xem số tiền kia từ đâu mà có. Bởi vì lúc này, theo quan điểm của chúng tôi, hiển nhiên là có mối liên hệ giữa việc ông Gordon bị giết và khoản tiền mặt khổng lồ mà ông đã chuyển đến Montana: tổng cộng gần 500.000 đô la.

Phản ứng đầu tiên của chúng tôi là kiểm tra xem số tiền này có thể chứng tỏ mối liên hệ giữa Ted Tennenbaum và thị trưởng Gordon hay không. Chúng tôi phải vận hết tài năng thuyết phục, McKenna mới đồng ý xin giấy phép từ công tố viên quận, để chúng tôi có thể tiếp cận các thông tin ngân hàng của Tennenbaum.

- Các cậu biết đấy, McKenna cảnh báo chúng tôi, với một luật sư như Starr, nếu mắc sai lầm lần nữa, các cậu sẽ xứng đáng bị đưa ra ủy ban kỷ luật, thậm chí là ra tòa vì tội cố tình quấy rầy. Và lúc đó, tôi xin nói rằng sự nghiệp của các cậu cũng chấm dứt luôn.

Chúng tôi hoàn toàn biết rõ đi đâu đó. Nhưng không thể không nhận thấy rằng ông thị trưởng đã bắt đầu nhận được những khoản tiền bí ẩn này kể từ thời điểm Café Athéna được khởi công tu bổ. Thế nếu như thị trưởng Gordon đã tống tiền Tennenbaum, đổi lại ông sẽ không ngăn cản việc xây dựng và để hẳn khai trương nhà hàng vừa kịp trước Liên hoan sân khấu thì sao?

Công tố viên quận, sau khi nghe lập luận của chúng tôi, cho rằng giả thuyết chúng tôi đưa ra đủ thuyết phục để cấp giấy phép. Và chính nhờ thế mà chúng tôi phát hiện ra rằng từ tháng Hai đến tháng Bảy năm 1994, Ted Tennenbaum đã rút 500.000 đô la từ một tài khoản thừa kế của ông bố, tại một ngân hàng ở Manhattan.

JESSE ROSENBERG

Thứ Ba ngày 8 tháng Bảy năm 2014

18 ngày trước Liên hoan sân khấu

Sáng hôm đó, khi đang ngồi trong xe đi gặp Steven Bergdorf ở New York, Anna kể cho tôi và Derek nghe về cuộc điện thoại giữa cô và Kirk Harvey.

- Ông ta không chịu tiết lộ với em bất kỳ đi đâu gì qua điện thoại, cô giải thích. Ông ta hẹn gặp em vào ngày mai, thứ Tư lúc 18 giờ ở *Beluga Bar*.

- Ở Los Angeles sao? Tôi ghen giọng. Ông ta không đùa đấy chứ?

- Có vẻ ông ta hoàn toàn nghiêm túc, Anna đảm bảo với tôi. Em đã xem giờ rồi: anh có thể bắt chuyến bay 10 giờ sáng mai từ sân bay JFK, Jesse ạ.

- Sao lại *Jesse* ạ? Tôi phản đối.

- Trách nhiệm đến đó thuộc cảnh sát bang, Anna lập luận, mà Derek thì có con nhỏ.

- Thì đi Los Angeles vậy, tôi thờ dài.

Chúng tôi không báo trước với Steven Bergdorf về việc chúng tôi đến gặp ông ta, nhằm tạo đôi chút hiệu ứng bất ngờ. Chúng tôi tìm thấy ông ta ở tòa soạn *Tạp chí văn chương New York*, và ông ta tiếp chúng tôi trong phòng làm việc lộn xộn của mình.

-Ồ, tôi đã biết chuyện về Stephanie, thật là một tin khủng khiếp! Ông nói ngay với chúng tôi. Ba người có manh mối gì chưa?

- Có lẽ là có, và dường như manh mối đó liên quan đến ông, Derek lập tức ra đòn, và tôi phát hiện ra rằng anh không hề mất đi chút phấn khích

nào bất chấp hai chục năm tách khỏi địa bàn.

- Tôi ư? Bergdorf tái mặt.

- Stephanie đã xin ứng tuyển vào *Thời báo Orpheus* để kín đáo tiến hành điều tra về vụ án mạng bốn người chết vào năm 1994. Cô ấy đang viết một cuốn sách về chủ đề đó.

- Tôi rất ngạc nhiên đấy, Bergdorf khẳng định với chúng tôi. Tôi không hề biết gì về chuyện đó.

- Thật sao? Derek ngạc nhiên. Chúng tôi biết rằng ý tưởng về cuốn sách đã được nhồi vào đầu Stephanie bởi một ai đó từng có mặt tại Orpheus vào buổi tối xảy ra vụ án mạng. Và chính xác hơn, là ở trong Nhà hát lớn. Ông ở đâu vào thời điểm xảy ra vụ án, hả ông Bergdorf? Tôi tin chắc rằng ông vẫn còn nhớ.

- Ở Nhà hát lớn, đúng là thế. Giống như tất cả mọi người ở Orpheus vào tối đó! Thậm chí tôi chưa bao giờ đề cập chủ đề ấy với Stephanie, theo quan điểm của tôi thì đó chỉ là một tin vặt không chút quan trọng.

- Hồi đó ông đang là tổng biên tập của tờ *Thời báo Orpheus*, thế mà ông lại đột ngột từ chức trong những ngày sau vụ án. Còn chưa kể đến cuốn sách mà ông đã viết về Liên hoan sân khấu, chính là sự kiện mà Stephanie đang rất quan tâm. Có rất nhiều điểm trùng hợp, ông không thấy sao? Ông Bergdorf này, có phải ông đã ủy quyền cho Stephanie Mailer để tiến hành điều tra về vụ án mạng bốn người chết ở Orpheus không?

- Tôi thì là không! Không thể có chuyện đó được. Tại sao tôi phải làm thế?

- Đã bao lâu ông chưa quay lại Orpheus?

- Tôi đến đó trong một dịp cuối tuần hồi tháng Năm năm ngoái, theo

lời mời của tòa thị chính. Tôi đã không đặt chân đến Orphea kể từ năm 1994. Tôi rời nơi đó không mấy ràng buộc: khi chuyển đến New York, tôi đã gặp vợ tôi và tiếp tục theo đuổi sự nghiệp phóng viên của mình.

- Tại sao ông rời khỏi Orphea ngay sau vụ án mạng chết bốn người đó?

- Chính là vì thị trưởng Gordon.

Bergdorf kéo chúng tôi quay trở lại hai mươi năm trước.

- Joseph Gordon, ông giải thích với chúng tôi, cả về cá nhân lẫn công việc, là một con người khá kém cỏi. Ông ta là một doanh nhân thất bại: các công ty của ông ta đều lụn bại, và rốt cuộc ông ta lao vào chính trường khi có cơ hội trở thành thị trưởng, với viễn cảnh lấp lánh về khoản lương hậu đãi kèm.

- Ông ấy được bầu lên như thế nào?

- Ông ta là kẻ rất khéo phỉnh phờ, ông ta có thể gây ấn tượng tốt đẹp ngoài mặt. Có lẽ ông ta đủ khả năng thuyết phục người Esquimo mua tuyết của ông ta, nhưng lại không thể giao tuyết cho họ, nếu anh hiểu ý tôi muốn nói gì. Trong cuộc bầu cử thị trưởng năm 1990, tình hình kinh tế của thành phố Orphea không ổn lắm, và bầu không khí rất u ám. Gordon đã hút với mọi người những gì họ muốn nghe, và ông ta được đắc cử. Nhưng chẳng bao lâu, bởi vì ông ta là một chính trị gia tồi, mọi người đã khá coi thường ông ta.

- Chính trị gia tồi, tôi nhận xét, nhưng thị trưởng Gordon đã sáng lập ra Liên hoan sân khấu, mang lại tiếng vang lớn cho thành phố.

- Thị trưởng Gordon không phải là người sáng lập ra Liên hoan sân khấu, đại úy Rosenberg ạ. Mà là phó thị trưởng hồi đó: Alan Brown. Chẳng bao lâu sau khi đắc cử, thị trưởng Gordon đã hiểu ra rằng ông ta cần người trợ giúp để có thể quản lý Orphea. Hồi ấy, Alan Brown, một người

con của thành phố, vừa tốt nghiệp Đại học Luật. Ông ấy đã chấp nhận trở thành phó thị trưởng, tuy vậy chức vụ đầu tiên đó cũng đã là quan trọng đối với một anh chàng vừa mới lấy bằng. Brown trẻ tuổi nhanh chóng tỏa sáng nhờ trí tuệ. Ông ta đã sắp đặt mọi chuyện để thúc đẩy nền kinh tế của thành phố. Và ông ta đã làm được. Những năm tươi đẹp sau khi tổng thống Clinton đắc cử cũng tạo điều kiện rất nhiều, nhưng Brown đã dọn đường với cả loạt ý tưởng: ông ấy thúc đẩy ngành du lịch một cách ồ ạt, r ời đến các hoạt động lễ hội dịp 4 tháng Bảy, bắn pháo hoa hằng năm, hỗ trợ lập ra các cơ sở kinh doanh mới, tu sửa đường phố chính.

- Sau đó ông ấy đã được đẩy lên làm thị trưởng khi ông Gordon chết, có đúng thế không? Tôi hỏi.

- Không phải đẩy lên, đại úy ạ. Sau khi Gordon bị sát hại, Alan Brown đã đảm nhận chức vụ thị trưởng tạm thời trong gần một tháng: dù sao, vào tháng Chín năm 1994 cũng có cuộc bầu cử thị trưởng, và Brown đã có dự định ứng cử từ trước. Ông ấy đã thắng cử vang dội.

- Ta hãy trở lại với thị trưởng Gordon, Derek đề nghị. Ông ấy có kẻ thù nào không?

- Ông ta không có đường lối chính trị rõ ràng, thế nên bất cứ ai cũng có thể giận dữ với ông ta lúc này hay lúc khác.

- Chẳng hạn như Ted Tennenbaum?

- Không hẳn. Đúng là họ có chút mâu thuẫn liên quan đến việc tu sửa một tòa nhà thành nhà hàng, nhưng không đến mức phải giết chết một người cùng cả gia đình ông ta.

- Thật thế sao? Tôi hỏi.

-Ồ đúng thế, tôi chưa bao giờ tin rằng Ted có thể làm việc đó chỉ vì một lý do tào lao đến thế!

- Tại sao h ồi đó ông không nói gì?

- Với ai? Với cảnh sát ư? Anh nghĩ tôi có thể lao vào đ ồng cảnh sát để lật lại cả một vụ đi ều tra ư? Tôi hình dung là chắc chắn phải có những bằng chứng xác thực. Ý tôi muốn nói: dù sao đi nữa, cái gã tội nghiệp đó cũng chết r ồi. Với lại, nói thật lòng, tôi cũng không quan tâm cho lắm. Dù sao tôi không sống ở Orphea nữa. Tôi đã theo dõi mọi chuyện từ xa. Mà thôi, chúng ta hãy quay lại câu chuyện. Tôi đang nói với các vị rằng nhiệt tình của chàng Alan Brown trẻ tuổi trong việc xây dựng lại thành phố giống như một lời chúc phúc đối với các chủ thầ u nhỏ tại địa phương: tu bổ tòa thị chính, tu bổ các nhà hàng, xây dựng một thư viện thành phố và nhiều tòa nhà mới. Tóm lại, đó là phiên bản chính thức. Bởi vì đằng sau lời khẳng định rằng ông ta muốn tạo việc làm cho các cư dân của thành phố, Gordon ngầm yêu cầu họ tăng giá gói thầ u để đổi lấy việc có được hợp đ ồng.

- Gordon nhận tiền đút lót ư? Derek kêu lên, đầy sửng sốt.

- Đúng thế!

- Tại sao h ồi chúng tôi đi ều tra, không ai nói đến chuyện đó? Anna ngạc nhiên.

- Ba người muốn thế nào? Bergdorf phản bác. Rằng các nhà thầ u tự tố cáo chính mình chẳng? Họ cũng phạm tội chẳng khác gì thị trưởng. Chẳng khác nào đòi thủ phạm ám sát tổng thống Kennedy ra đầ u thú.

- Thế còn ông? Làm sao ông biết được chuyện đó?

- Các hợp đ ồng đầ u công khai. Vào thời điểm tiến hành công việc, anh có thể kiểm tra các khoản mà tòa thị chính chuyển trả cho các công ty khác nhau. Đ ồng thời các công ty tham gia các công trình của tòa thị chính cũng phải trình bản quyết toán tài chính lên tòa thị chính, cơ quan này muốn

đảm bảo rằng họ không bị phá sản trong quá trình xây dựng. Đầu năm 1994, tôi đã thu xếp để có được bản quyết toán của các công ty được đặt hàng, và so sánh với các khoản mà tòa thị chính đã chính thức chuyển trả. Trong phần lớn các trường hợp, dòng tài chính liên quan đến khoản chi trả của tòa thị chính đều thể hiện con số thấp hơn con số ghi trong hợp đồng đã ký.

- Tại sao không ai nhận ra điều đó? Derek hỏi.

- Tôi cho rằng có một hóa đơn cho tòa thị chính và một hóa đơn cho kế toán, và hai hóa đơn đó không khớp nhau, điều mà không một ai, ngoại trừ tôi, bỏ công sức ra để kiểm tra.

- Và ông đã không nói gì?

- Có chứ, tôi đã soạn một bài báo cho tờ *Thời báo Orpheus*, và đến gặp thị trưởng Gordon. Đề yêu cầu ông ta giải thích. Và các vị biết ông ta đã trả lời tôi thế nào không?

...

Tòa thị chính Orpheus, văn phòng của thị trưởng Gordon, ngày 15 tháng Hai năm 1994

Thị trưởng Gordon chăm chú đọc bài báo mà Bergdorf vừa đưa cho ông. Bầu không khí tĩnh mịch bao trùm căn phòng. Gordon tỏ ra bình thản, trong khi Bergdorf lại rất căng thẳng. Cuối cùng, đặt bài viết xuống bàn, ông thị trưởng ngược mắt nhìn anh chàng phóng viên và nói với anh bằng giọng gần như hài hước:

- Những điều anh cảnh báo với tôi ở đây là rất nghiêm trọng, anh

Steven thân mến ạ. Như vậy là có thể tìm thấy tại dấu hiệu tham nhũng ở cấp cao của Orpheus chẳng?

- Đúng thế, thưa thị trưởng.

- Chuyện này sẽ gây ồn ào ra trò đây. Dĩ nhiên là anh có bản sao các hợp đồng và các bản quyết toán để chứng minh mọi chuyện chứ?

- Vâng, thưa thị trưởng, Bergdorf gật đầu.

- Anh làm việc thật chu đáo! Thị trưởng Gordon khen ngợi. Anh biết đấy, Steven thân mến ạ, thật là một trùng hợp kỳ lạ khi anh đến gặp tôi: đúng lúc tôi đang muốn nói chuyện với anh về một dự án lớn. Hẳn anh không phải không biết rằng vài tháng nữa chúng ta sẽ ăn mừng lễ khai mạc Liên hoan sân khấu lần đầu tiên của thành phố đấy chứ?

- Tôi biết rất rõ, thưa thị trưởng, Bergdorf trả lời, không hiểu ông thị trưởng muốn dẫn dắt đến chuyện gì.

- Thế này, chả là tôi muốn giao phó cho anh viết một cuốn sách về Liên hoan này. Một cuốn sách mỏng trong đó anh kể về hậu trường của việc sáng lập ra Liên hoan, và tô điểm thêm bằng vài bức ảnh. Cuốn sách sẽ được phát hành vào thời điểm khai mạc. Đó sẽ là một kỷ niệm thú vị đối với các khán giả, họ sẽ mua cuốn sách không chút ngại ngùng. Mà này, Steven này, anh yêu cầu bao nhiêu cho việc viết một cuốn sách theo đặt hàng?

- Tôi... tôi không biết, thưa thị trưởng! Tôi còn chưa từng làm việc đó.

- Theo ý tôi, hẳn là nó rơi vào khoảng 100.000 đô la, ông thị trưởng tuyên bố.

- Ông... ông sẽ trả tôi 100.000 đô la để viết cuốn sách đó? Steven lúng búng.

- Đúng thế, tôi thấy đó là mức thông thường với một cây bút như anh. Ngược lại, đương nhiên, không thể phát hành cuốn sách đó nếu có một bài viết được đăng trên *Thời báo Orpheus* liên quan đến việc quản lý tài chính của thành phố. Bởi vì các tài khoản sẽ bị kiểm tra kỹ lưỡng, và mọi người sẽ không thể hiểu được tại sao tôi lại trả cho anh một khoản cao đến thế. Anh hiểu ý tôi muốn nói rồi đấy...

...

- Và ông đã viết cuốn sách đó! Tôi thốt lên, đồng thời lập tức liên hệ với cuốn sách mà Anna cùng tôi đã phát hiện ra ở hiệu sách của Cody. Ông đã nhận tiền hối lộ...

- À, không đâu, đại úy Rosenberg ạ! Steven phản đối. Đừng dùng những từ đao to búa lớn ở đây, xin anh! Các vị cũng hình dung được rằng tôi sẽ không từ chối một lời đề nghị như thế! Đó là dịp để tôi kiếm chút tiền, có lẽ tôi sẽ mua được một căn nhà. Đáng buồn thay, tôi đã không được trả tiền, bởi vì gã ngốc Gordon đó đã bị giết chết trước khi tôi nhận được tiền. Để tôi không thể trở mặt chống lại ông ta sau khi đã nhận 100.000 đô la, ông ta đã nói rằng sẽ trả tiền tôi sau khi cuốn sách được xuất bản. Hai ngày sau khi Gordon bị giết, tôi đã lập tức đến gặp Alan Brown, lúc đó là thị trưởng tạm thời. Không có hợp đồng nào được lập giữa tôi với Gordon, và tôi không muốn thỏa thuận của chúng tôi bị chìm vào quên lãng. Tôi tưởng rằng Brown cũng có dính vào chuyện đó, nhưng rồi phát hiện ra là ông ấy chẳng biết gì hết. Ông ấy hoảng hốt đến mức yêu cầu tôi từ chức ngay lập tức, nếu không sẽ báo cảnh sát. Ông ấy nói rằng sẽ không khoan dung với một phóng viên ăn hối lộ ngay trong *Thời báo Orpheus*. Tôi đã phải ra đi, và thế là gã Michael Bird đạo đức giả kia

lên làm tổng biên tập, trong khi gã viết lách dở như hạc!

...

Ở Orphea, Charlotte Brown, vợ thị trưởng, đã lôi được ông chồng ra khỏi văn phòng để đưa đến ăn trưa trên hàng hiên của *Café Athéna*. Bà thấy ông căng thẳng, kích động khủng khiếp. Ông gần như không ngủ, chẳng ăn gì, các đường nét trên mặt hõm sâu, dáng vẻ của những người lo lắng quá mức. Bà nghĩ rằng một bữa trưa trong ánh nắng sẽ rất tốt cho ông.

Sáng kiến của bà đã thành công trọn vẹn: sau khi khẳng định rằng ông không có thời gian để ăn trưa, rốt cuộc Alan cũng bị thuyết phục, và khoảng thời gian nghỉ ngơi đó có vẻ rất tốt cho ông. Nhưng rất ngắn ngủi: điện thoại của Alan bắt đầu rung lên trên bàn, và khi nhìn thấy tên người gọi hiển thị trên màn hình, ông có vẻ lo lắng. Ông rời xa bàn để nghe điện thoại.

Charlotte Brown không thể nghe thấy nội dung câu chuyện, nhưng bà nhận thấy vài câu nói vỡ ra và lập tức phát hiện vẻ khó chịu cực độ trong cử chỉ của ông chồng. Đột nhiên bà nghe thấy ông nói bằng giọng gần như van nài “Đừng làm thế, tôi sẽ tìm ra cách”, rồi ngắt máy và cúi kính quay trở lại bàn, trong khi nhân viên phục vụ đặt lên bàn những món tráng miệng họ đã gọi.

- Anh phải đến tòa thị chính, Alan khó chịu tuyên bố.

- Ngay bây giờ ư? Charlotte nuối tiếc. Nhưng ít ra anh cũng ăn xong món tráng miệng đi đã, Alan ạ. Chuyện đó có thể chờ thêm mười lăm phút, đúng không?

- Anh đang gặp rất nhiều rắc rối, Charlotte ạ. Vừa rồi là ông bầu của nhóm diễn viên sẽ diễn vở chính trong Liên hoan. Ông ta nói đã nghe tin về vụ đình công và các diễn viên lo sợ cho sự an toàn của họ. Họ bỏ cuộc. Anh không còn vở kịch nào nữa. Đúng là một thảm họa.

Thị trưởng lập tức bỏ đi mà không để ý rằng có một người, ngẩng quay lưng về phía ông ngay từ đầu bữa, đã không bỏ sót mẫu nhỏ nào trong câu chuyện của họ. Người đó chờ cho Charlotte Brown rời đi rồi mới nhắc điện thoại lên.

“Michael Bird à? Bà ta hỏi. Tôi là Sylvia Tennenbaum đây. Tôi có thông tin về tòa thị chính, có lẽ anh sẽ quan tâm đấy. Anh có thể ghé qua *Café Athéna* không?”

...

Khi tôi hỏi Steven Bergdorf là ông ta ở đâu vào tối Stephanie Mailer mất tích, ông ta trả lời với vẻ giận dữ: “Tôi dự khai mạc một cuộc triển lãm, anh có thể xác minh, đại úy ạ.” Chúng tôi đã làm thế, khi quay về phòng làm việc của Anna tại sở cảnh sát Orpheus.

Phòng tranh tổ chức sự kiện khẳng định với chúng tôi rằng Bergdorf đã có mặt ở đó, đồng thời nêu rõ rằng buổi khai mạc kết thúc vào lúc 19 giờ.

- Nếu rời khỏi Manhattan vào lúc 19 giờ, ông ta có thể có mặt tại Orpheus vào lúc 22 giờ, Anna nhận xét.

- Em nghĩ rằng ông ta có thể sát hại Stephanie sao? Tôi hỏi.

- Bergdorf rất quen thuộc với tòa nhà nơi đặt tòa soạn của *Thời báo Orpheus*. Ông ta biết cách vào đó để lấy cắp chiếc máy vi tính. Ông ta cũng biết rằng Michael Bird đang là tổng biên tập, nên đã gửi tin nhắn từ điện

thoại của Stephanie cho Michael. Ngoài ra, chúng ta có thể hình dung rằng ông ta sợ có người nhận ra mình ở Orpheus, chính vì lý do đó mà rốt cuộc ông ta không gặp Stephanie tại *Kodiak Grill* mà hẹn gặp cô ấy ở bãi biển. Hãy giải thích cho em biết tại sao vừa rồi chúng ta không tóm cổ ông ta?

- Bởi vì đó mới chỉ là những suy đoán, Anna ạ, Derek xen vào. Không có gì cụ thể cả. Một luật sư sẽ phản bác tất cả những đi đầu đó trong vòng năm phút. Chúng ta không có gì cụ thể chống lại ông ta: cho dù ông ta có ở nhà một mình, thì cũng không thể chứng minh được đi đầu đó. Vả lại, bằng chứng ngoại phạm ngớ ngẩn kia của ông ta cũng chứng tỏ ông ta thậm chí còn không biết Stephanie bị sát hại lúc mấy giờ.

Về điểm này thì Derek không nhầm. Tuy nhiên, tôi vẫn dán một bức ảnh Bergdorf lên tấm bảng từ tính.

- Còn em, Jesse ạ, Anna gợi ý, em nghiêng về giả thuyết rằng Bergdorf chính là người đặt hàng Stephanie viết cuốn sách.

Cô đọc lại những đoạn trích từ văn bản tìm thấy trong máy vi tính của Stephanie mà chúng tôi đã dán trên bảng, rồi nói:

- Khi Stephanie hỏi người đặt hàng là tại sao người đó không tự viết cuốn sách, người đó đã trả lời: *“Tôi ư? Không thể được! Mọi người sẽ nói gì?”* Như vậy, có lẽ đó là một người rõ ràng là không có khả năng viết lách, đến nỗi phải giao phó nhiệm vụ đó cho người khác.

Tôi liền đọc đoạn trích tiếp theo:

- *“Lúc đó là sắp 19 giờ. Tôi ra phố đi bộ vài bước, và nhìn thấy một chiếc xe tải nhỏ đi qua. Phải sau này tôi mới hiểu, khi đọc báo, rằng đó là chiếc xe của Ted Tennenbaum. Vấn đề là người ngồi sau tay lái không phải anh ta.”* Bergdorf đã nói với chúng ta rằng ông ta nghi ngờ khả năng Tennenbaum là thủ phạm. Và ông ta có ở trong Nhà hát lớn vào tối hôm

ấy.

- Em sẵn sàng trả giá đắt để biết xem ai là người ng ỗ sau tay lái của chiếc xe tải nhỏ ấy, Anna nói.

- Còn tôi, Derek tiếp lời cô, tôi tự hỏi tại sao thị trưởng Brown không bao giờ nói đến vụ thị trưởng Gordon nhận tiền hối lộ? Nếu h ỡ ấy mọi người biết chuyện, có thể chiều hướng của vụ đi ều tra đã thay đổi. Và nhất là: nếu số tiền mà Gordon chuyển đến Montana có ngu ền gốc từ tiền hối lộ của các nhà th ầu, vậy thì số tiền mất mà Ted Tennenbaum đã rút là nhằm mục đích gì, và tại sao anh ta lại không h ề giải thích được?

Im lặng h ỡ lâu. Thấy Derek và tôi vô cùng băn khoăn, Anna li ền hỏi:

- Ted Tennenbaum chết thế nào?

- Trong khi bị bắt giữ, tôi chỉ đáp vắn tắt có thể.

Còn Derek thì chuyển sang chuyện khác để tỏ ý với Anna rằng chúng tôi không muốn nói đến chuyện đó.

- Có lẽ chúng ta phải đi ăn gì đó, anh nói, chúng ta đã không ăn trưa. Tôi mời hai người.

...

Thị trưởng Brown về nhà sớm hơn thường lệ. Ông cần yên tĩnh để nghiên cứu các cách xử lý khác nhau nếu Liên hoan sân khấu bị hủy bỏ. Ông quay cu ồng trong phòng khách, khuôn mặt đầy tập trung. Vợ ông, Charlotte, quan sát ông từ xa, bà có thể cảm nhận được nỗi căng thẳng của ông. Cuối cùng, bà đến gần ông để tìm cách khuyên giải.

- Alan, anh yêu này, bà vừa nói vừa dịu dàng lùa bàn tay vào tóc ông, thế nếu đó có thể là dấu hiệu rằng ta nên từ bỏ Liên hoan sân khấu thì sao?

Việc này khiến anh trông thật...

- Làm sao em có thể nói ra một câu như thế? Trong khi em là nghệ sĩ... Em biết đi đâu đó có ý nghĩa thế nào! Anh cần em ủng hộ anh.

- Nhưng em tự nhủ có lẽ đó chính là số mệnh. Dù sao, cái Liên hoan này cũng khiến ta mất tiền từ lâu rồi.

- Liên hoan năm nay vẫn phải tổ chức, Charlotte ạ! Thành phố chúng ta phụ thuộc vào nó.

- Nhưng anh sẽ làm gì để thay thế vở diễn chính?

- Anh không biết, ông thử dài. Anh sẽ bị lôi ra làm trò cười.

- Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, Alan ạ, rồi anh sẽ thấy.

- Làm sao mà ổn được? Ông hỏi.

Bà không có ý tưởng gì. Bà chỉ nói đi đâu đó để giúp ông lấy lại tinh thần. Bà cố tìm một giải pháp:

- Em... em sẽ huy động những người em quen biết trong giới sân khấu!

- Những người em quen biết ư? Em yêu, việc đó thật đáng quý, nhưng em đã không lên sân khấu từ hai chục năm nay rồi. Em không còn chút kết nối nào...

Ông choàng một cánh tay quanh người vợ, bà ngả đầu vào vai ông.

- Đúng là một thảm họa, ông nói. Không ai muốn đến Liên hoan sân khấu nữa. Cả diễn viên, báo chí lẫn các nhà phê bình. Chúng ta đã gửi đi cả mấy chục giấy mời, nhưng chẳng ai trả lời. Thậm chí anh còn viết cả cho Meta Ostrovski.

- Meta Ostrovski của *New York Times* sao?

- *Cựu-New York Times*. Hiện giờ ông ấy làm việc cho *Tạp chí văn chương New York*. Cũng còn tốt hơn không. Nhưng cũng chẳng hề có câu

trả lời. Chỉ còn chưa đầy hai mươi ngày nữa là đến vở diễn mở màn, và Liên hoan sân khấu đang sắp sập đổ. Có lẽ tốt hơn hết là anh nên phóng hỏa Nhà hát để...

- Alan, vợ ông cắt ngang, đừng nói những câu ngớ ngẩn thế!

Đúng lúc đó, chuông cửa reo vang.

- Đây, có thể là ông ấy đấy, Charlotte nói đùa.

- Em đang chờ ai sao? Alan hỏi, ông không có lòng dạ nào để cười.

- Không.

Ông đứng dậy và băng qua phòng khách để ra mở cửa: là Michael Bird.

- Chào Michael, ông nói.

- Chào ông thị trưởng. Tôi xin lỗi vì đến nhà ông làm phiền, tôi đã cố gắng đến tuyệt vọng để gọi vào điện thoại di động của ông, nhưng nó đang ngắt máy.

- Tôi cần yên tĩnh một lát. Có chuyện gì vậy?

- Tôi muốn nghe ý kiến của ông về một tin đồn, ông thị trưởng ạ.

- Tin đồn nào?

- Tin đồn cho rằng ông không còn vở diễn chính cho Liên hoan sân khấu nữa.

- Ai đã nói thế?

- Tôi là phóng viên.

- Thế thì, lẽ ra chính ông phải biết rằng các tin đồn đều không có giá trị gì hết, Michael ạ, Brown giận dữ nói.

- Tôi rất đồng ý với ông, ông thị trưởng ạ. Chính vì lý do đó mà tôi cất công gọi cho ông bầu nhóm diễn viên liên quan, ông ta đã khẳng định với tôi rằng buổi diễn đã bị hủy. Ông ấy nói với tôi rằng các diễn viên không

còn cảm thấy an toàn ở Orphea.

- Tất cả chuyện này thật nực cười, Alan trả lời, không hề đánh mất vẻ bình thản. Và nếu tôi là ông, tôi sẽ không đăng tin đó...

- Thế ư? Tại sao?

- Tại vì... ông sẽ biến mình thành trò cười!

- Tôi sẽ biến mình thành trò cười ư?

- Hoàn toàn chính xác. Ông nghĩ sao tùy ông, Michael ạ, tôi đã giải quyết xong vụ thay thế nhóm diễn viên trong chương trình dự kiến.

- Thật sao? Thế tại sao ông còn chưa thông báo?

- Bởi vì... Bởi vì đó là một vở diễn rất lớn, ông thị trưởng trả lời mà không suy nghĩ. Một thứ độc nhất vô nhị! Một thứ sẽ gây tiếng vang đến nỗi khán giả sẽ đổ xô tới. Tôi sẽ đưa thông cáo chính thức và trịnh trọng, chứ không phải một thông báo vội vàng chẳng ai để ý đến.

- Như vậy thì, khi nào ông sẽ đưa ra thông cáo chính thức đó? Michael hỏi.

- Tôi sẽ đưa ra vào thứ Tư tuần này, thị trưởng Brown đáp liêu. Đúng thế, thứ Tư ngày 11 tháng Bảy, tôi sẽ tổ chức một cuộc họp báo tại tòa thị chính, và tin tôi đi, đi đâu tôi sắp thông báo sẽ là một ngạc nhiên lớn với tất cả mọi người!

- Vậy thì, cảm ơn ông về những thông tin vừa rồi, thưa ông thị trưởng. Tôi sẽ cho đăng tất cả vào số ra ngày mai, Michael nói để kiểm tra xem đó có phải là một ngón lừa bịp của thị trưởng hay không.

- Ông cứ đăng đi, Alan trả lời bằng giọng cố tỏ ra tin tưởng.

Michael gật đầu rồi tỏ vẻ sắp rời đi. Nhưng Alan không thể ngăn mình nói thêm:

- Đừng quên rằng tòa thị chính đang trợ cấp cho tờ báo của ông, và còn không thu tiền thuê nhà của các ông nữa đấy, Michael ạ.

- Ý ông muốn nói gì vậy, thị trưởng?

- Rằng không con chó nào lại cắn chủ của mình cả.

- Ông đang đe dọa tôi sao, thị trưởng?

- Tôi đâu dám làm thế. Tôi chỉ cho ông một lời khuyên, thế thôi.

Michael khẽ gật đầu chào Alan rồi bước ra ngoài. Ông thị trưởng đóng cửa lại và siết chặt nắm tay đầy giận dữ. Ông cảm thấy một bàn tay đặt lên vai mình: Charlotte. Bà đã nghe thấy hết, và nhìn ông bằng ánh mắt lo âu.

- Một thông cáo chính thức ư? Bà nhắc lại. Nhưng anh yêu, anh sẽ thông báo chuyện gì?

- Anh không biết. Anh có hai ngày để phép màu xảy đến. Nếu không, anh sẽ tuyên bố từ chức.

5

Đêm đen

**THỨ TƯ NGÀY 9 THÁNG BẢY -
THỨ NĂM NGÀY 10 THÁNG BẢY NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Tư ngày 9 tháng Bảy năm 2014, Los Angeles

17 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Trich đoạn từ trang nhất *Thời báo Orpheus* số ra thứ Tư ngày 9 tháng Bảy năm 2014

VỞ DIỄN BÍ ẨN
MỞ MÀN CHO LIÊN HOAN SÂN KHẤU

Thay đổi chương trình: thứ Tư tuần này, thị trường sẽ thông báo về vở diễn mở màn và dự kiến đây sẽ là một vở diễn ngoạn mục, biến mùa hai mươi mốt thành một trong những mùa nổi bật nhất trong lịch sử Liên hoan sân khấu.

Tôi đặt tờ báo xuống khi máy bay hạ cánh xuống Los Angeles. Chính Anna đã đưa cho tôi tờ *Thời báo Orpheus* này khi tôi gặp cô sáng nay cùng với Derek để tổng kết tình hình lần cuối.

- Đây, cô vừa nói vừa đưa cho tôi tờ báo, anh sẽ có thứ gì đó để đọc trên đường.

- Hoặc thị trường là một thiên tài, hoặc ông ta đang ngập trong rắc rối, tôi mỉm cười khi đọc trang nhất của tờ báo trước khi nhét nó vào trong túi.

- Em ngả theo giả thuyết thứ hai, Anna cười vang.

Đang là 1 giờ chiều ở California. Tôi cất cánh từ New York vào giữa buổi sáng, và bất chấp sáu giờ rưỡi đồng hồ trên máy bay, phép màu của việc lệch múi giờ vẫn cho tôi có thêm vài giờ đồng hồ trước khi đến gặp Kirk Harvey. Tôi muốn tận dụng khoảng thời gian đó để tìm hiểu những gì

Stephanie đã làm ở đây. Tôi không có nhiều thời gian, chuyến bay về của tôi được đặt vé cho chiều mai, nghĩa là tôi có chính xác hai mươi bốn giờ.

Theo đúng thủ tục, tôi đã thông báo về sự hiện diện của mình cho cảnh sát đường bộ California - cơ quan tương đương với sở cảnh sát bang ở đây. Một cảnh sát có tên là Cruz đến đón tôi tại sân bay và sẵn sàng hộ tống tôi trong thời gian tôi ở đây. Tôi đề nghị trung sĩ Cruz vui lòng đưa tôi đến thẳng khách sạn, nơi theo thông tin trên thẻ tín dụng, Stephanie từng nghỉ lại. Đó là một khách sạn sang chảnh trong chuỗi Best Western, ngay gần *Begula Bar*. Giá phòng khá cao. Như vậy, rõ ràng tiền không phải là vấn đề đối với Stephanie. Có ai đó trả tiền cho cô ta. Nhưng là ai? Người đặt hàng bí ẩn kia chẳng?

Nhân viên lễ tân khách sạn lập tức nhận ra Stephanie khi tôi cho anh ta xem ảnh cô ta.

- Có, tôi vẫn nhớ rõ cô ấy, anh ta khẳng định.
- Anh có để ý thấy đi đâu gì đặc biệt không? Tôi hỏi.
- Một phụ nữ trẻ xinh đẹp, lịch thiệp, đương nhiên sẽ khiến ta để ý, anh chàng nhân viên lễ tân trả lời. Nhưng tôi ấn tượng nhất là vì cô ấy là nhà văn đầu tiên tôi từng gặp.
- Cô ấy tự giới thiệu thế à?
- Đúng thế, cô ấy nói đang viết một cuốn tiểu thuyết trinh thám dựa theo một câu chuyện có thật, và cô ấy đến đây để tìm các câu trả lời.

Như vậy, đúng là Stephanie đang viết một cuốn sách. Sau khi bị sa thải khỏi *Tap chí*, cô ta đã quyết định hoàn thành tâm nguyện của mình là trở thành nhà văn, nhưng với cái giá nào chứ?

Tôi chưa đặt khách sạn, và để cho tiện, tôi giữ một phòng tại Best Western để nghỉ đêm. Sau đó, trung sĩ Cruz lái xe đưa tôi đến *Beluga Bar*, tôi đến đó đúng 17 giờ. Bên bàn quầy, một phụ nữ đang lau cốc. Nhìn thái độ của tôi, cô hiểu rằng tôi đang chờ ai đó. Khi tôi nhắc đến cái tên Kirk Harvey, cô nở một nụ cười thích thú.

- Anh là diễn viên à?

- Không, tôi trả lời.

Cô nhún vai, như thể không tin tôi.

- Anh hãy băng qua phố, có một trường học. Rồi xuống tầng hầm, phòng biểu diễn.

Tôi lập tức làm theo. Không tìm thấy lối xuống hầm, tôi nhìn thấy người gác cổng đang quét sân:

- Xin lỗi ông, tôi tìm Kirk Harvey.

Ông ta phá lên cười.

- Lại một gã nữa! Ông ta nói.

- Lại một gã nữa làm sao? Tôi hỏi.

- Anh là diễn viên đúng không?

- Không. Tại sao ai cũng nghĩ tôi là diễn viên thế?

Ông ta lại càng cười to hơn.

- Rồi anh sẽ sớm hiểu ra thôi. Anh có nhìn thấy cái cánh cửa sắt đằng kia không? Anh xuống một tầng, và sẽ thấy một tấm biển. Anh không nhầm được đâu. Chúc may mắn!

Bởi vì ông ta vẫn cười, tôi liền để mặc ông ta tận hưởng niềm thích thú và đi theo chỉ dẫn. Tôi đi qua cánh cửa dẫn đến một cầu thang, đi xuống một tầng và nhìn thấy một cánh cửa nặng nề trên đó một tấm áp phích to

tướng được dán xệch xẹo bằng băng dính:

Ở đây đang tập vở:

“ĐÊM ĐEN”

VỞ DIỄN THẾ KỶ

Các diễn viên quan tâm: đề nghị đến gặp

Giáo sư Kirk Harvey vào cuối buổi tập.

Sẵn lòng nhận quà.

Bất cứ lúc nào: Giữ im lặng!

Cấm chuyện phiếm!

Tim tôi bắt đầu đập mạnh trong lồng ngực. Tôi chụp một bức ảnh bằng điện thoại di động rồi gửi ngay cho Anna và Derek. Sau đó, trong lúc tôi chuẩn bị đẩy tay nắm cửa, thì cánh cửa đột ngột mở ra và tôi phải lùi ra sau một bước để không bị đập vào giữa mặt. Tôi nhìn thấy một người đàn ông lao qua trước mặt, anh ta bỏ chạy lên cầu thang trong cơn tức giận. Tôi nghe thấy anh ta giận dữ thề với chính mình: “Không bao giờ nữa! Không bao giờ để người ta đối xử với mình như thế này nữa!”

Cánh cửa vẫn mở, tôi liền rút rè bước vào căn phòng chìm trong bóng tối. Đó là một phòng sân khấu trường học điển hình, khá rộng rãi, trần cao. Những hàng ghế kê trước mặt một sân khấu nhỏ được chiếu sáng bởi những ngọn đèn trần quá nóng tỏa ánh sáng chói gắt, trên đó có hai người: một bà to béo và một ông thấp bé.

Tụ tập đằng trước họ, thành kính dõi theo những gì đang diễn ra, là một

nhóm nhỏ đầy ấn tượng. Trong một góc, một cái bàn trên có bày cà phê, đồ uống, bánh rán và bánh bích quy. Tôi nhìn thấy một người đàn ông ở trần đang vội vàng ngốn ngấu một chiếc bánh, trong lúc khoác lên người bộ đồng phục cảnh sát. Rõ ràng là một diễn viên đang thay đồ. Tôi lại gần anh ta và thì thầm:

- Xin lỗi, nhưng có chuyện gì đang xảy ra ở đây thế? Tôi hỏi.

- Gì cơ, *chuyện gì đang xảy ra* ấy à? Đang tập *Đêm đen* mà!

- Ái chà! Tôi thốt lên, có chút hoài nghi. Thế *Đêm đen* là cái gì?

- Là vở kịch mà Giáo sư Harvey dựng suốt hai mươi năm nay. Ông ấy tập đi tập lại đã hai mươi năm! Có một huyền thoại nói rằng ngày vở diễn sẵn sàng, nó sẽ đạt được thành công chưa từng thấy.

- Thế khi nào thì vở kịch sẵn sàng?

- Chẳng ai biết cả. Lúc này, ông ấy vẫn chưa tập xong cảnh một. Hai mươi năm chỉ cho một cảnh đầu tiên, anh có thể hình dung ra chất lượng của vở diễn rồi đấy!

Mọi người xung quanh tôi quay lại và nhìn chúng tôi bằng vẻ khó chịu để tỏ ý bắt chúng tôi im lặng. Tôi lại gần người đang nói chuyện với mình và thì thầm vào tai anh ta:

- Những người này là ai thế?

- Các diễn viên. Ai cũng muốn thử vận may và tham gia vào vở diễn.

- Có nhiều vai diễn đến thế sao? Tôi vừa hỏi vừa ước lượng số người đang có mặt.

- Không, nhưng luân phiên rất nhiều. Vì Giáo sư đấy. Ông ấy đòi hỏi rất cao...

- Thế ông bầu đâu?

- Đằng kia, trên hàng đầu ấy.

Anh ta ra hiệu là chúng tôi đã nói đủ nhiều, và bây giờ thì phải im lặng. Tôi len lỏi trong đám đông. Tôi hiểu rằng vở kịch đã bắt đầu và im lặng là một phần của nó. Khi đến gần sân khấu, tôi nhìn thấy trên đó có một người đàn ông đang nằm dài, đóng vai người chết. Một phụ nữ đi về phía cái xác mà người đàn ông thấp bé mặc quân phục đang ngắm nghía.

Im lặng suốt nhiều phút liền. Đột nhiên một giọng hét lên trong đám đông:

- Đúng là một kiệt tác!

- Im đi! Một giọng khác trả lời.

Lại im lặng. Rồi có tiếng băng ghi âm kêu xèn xẹt, và lời chú thích vang lên:

Đó là một buổi sáng ảm đạm. Trời mưa. Trên một con đường nông thôn, giao thông đã bị tê liệt: một đám tắc đường khổng lồ vừa hình thành. Những người lái xe, bức tức, điên cuồng bấm còi. Một phụ nữ trẻ, đi bộ bên lề đường ngược dòng xe cộ. Cô đi đến tận trạm gác của cảnh sát và hỏi viên cảnh sát đang đứng trực.

CÔ GÁI TRẺ: Có chuyện gì thế?

VIÊN CẢNH SÁT: Một người chết. Tai nạn mô tô thảm khốc.

- Cắt! Một giọng mũi nghèn nghẹt hét lên. Ánh sáng! Ánh sáng!

Đèn đột ngột bật lên, chiếu sáng căn phòng. Một người đàn ông mặc bộ com lê nhàu nát, mái tóc rối bù, tay cầm một tập văn bản lại gần sân khấu. Chính là Kirk Harvey, già hơn hai mươi tuổi so với người tôi từng biết.

- Không, không, không! Ông gần lên với người đàn ông thấp bé. Cái

giọng ấy là thế nào vậy? Phải có sức thuyết phục, anh bạn ạ! Nào, làm lại cho tôi xem.

Người đàn ông thấp bé trong bộ quân phục quá rộng ưỡn ngực lên và gào to:

- *Một gã bị chết!*

- Không phải thế, đồ ngu! Kirk giận dữ. Mà là: *Một người chết*. Với lại, tại sao anh sửa lên như chó thế? Anh thông báo cái chết, chứ không phải đang khẫu trừ số cừu trong đàn với một gã mục đồng. Hãy tỏ ra bi thảm, chết tiệt! Khán giả phải rung mình trong ghế của họ.

- Xin lỗi, thưa ông Kirk, người đàn ông thấp bé rên rỉ. Hãy cho tôi thêm một cơ hội nữa, tôi xin ông!

- Được rồi, lần cuối đây. Sau đó tôi sẽ tống anh ra cửa!

Tôi nhân khoảng nghỉ đó để lên tiếng tự giới thiệu mình với Kirk Harvey.

- Xin chào ông Kirk. Tôi là Jesse Rosenberg và...

- Có lẽ tôi có biết anh chẳng, đồ đần? Nếu anh muốn một vai, thì phải gặp tôi vào cuối buổi tập, nhưng với anh thì hết rồi! Giải nghệ đi!

- Tôi là đại úy Rosenberg, tôi nói rõ, cảnh sát bang New York. Hai mươi năm trước, chúng ta đã cùng đi đầu tra về vụ án mạng giết bốn người vào năm 1994.

Khuôn mặt ông ta bỗng rạng rỡ hẳn lên.

- A, đúng rồi! Tất nhiên! Leonberg! Anh chẳng thay đổi gì cả.

- *Rosenberg*.

- Nghe này, Leonberg, anh đến chẳng đúng lúc chút nào. Anh làm phiền tôi ngay giữa buổi tập. Con gió lành nào đưa anh tới đây thế?

- Ông đã nói chuyện với đồn phó Anna Kanner thuộc cảnh sát Orpheus. Chính cô ấy cử tôi đến đây. Bởi vì ông hẹn gặp vào lúc 17 giờ nên...

- Thế bây giờ là mấy giờ rồi? Harvey hỏi tôi.

- 17 giờ.

- Nghe này, anh là cháu trai của Eichmann hay sao vậy? Anh làm bất cứ chuyện gì người ta bảo anh làm sao? Nếu tôi bảo anh rút súng ra và bắn vào đầu các diễn viên của tôi, anh có làm không?

- Ờ... không. Kirk này, tôi phải nói chuyện với ông, chuyện quan trọng đấy.

- Ái chà, nghe anh ta nói xem! *Quan trọng, quan trọng!* Để tôi cho anh biết chuyện gì là quan trọng nhé, cậu nhóc: chính là vở diễn này. Chính là đi đầu đang diễn ra ở đây, vào lúc này!

Ông ta quay về phía sân khấu, và giơ cả hai bàn tay về phía đó:

- Nhìn xem, Leonberg!

- *Rosenberg!*

- Anh thấy gì?

- Tôi chỉ thấy một cái sàn gỗ trống rỗng...

- Hãy nhắm mắt lại và nhìn cho kỹ. Vừa xảy ra một vụ án mạng, nhưng còn chưa ai biết. Đang là buổi sáng. Trời đã vào hè, nhưng vẫn còn lạnh. Những giọt mưa băng giá chảy xuống chúng ta. Ta cảm nhận được sự căng thẳng, nổi bức tức của các tài xế, họ không thể đi tiếp bởi vì đường đã bị cảnh sát chặn lại. Không khí đặc quánh thứ mùi gắt nóng của các ống xả, bởi vì tất cả những kẻ ngốc đó mặc dù đã bị kẹt cả tiếng đồng hồ vẫn không cho rằng sẽ tốt hơn nếu tắt động cơ xe. Tắt đi, lũ ngu! Thế rồi, ồ! Chúng ta nhìn thấy người phụ nữ đó đi đến, hiện ra giữa đám sương

mù. Cô ấy hỏi một cảnh sát: “*Có chuyện gì thế?*” và viên cảnh sát trả lời: “*Một người chết...*” Và thế là vở diễn bắt đầu! Khán giả sững sờ như bị thôi miên. Ánh sáng! Ánh sáng! Tắt ngay cái thứ ánh sáng đó cho tôi, chết tiệt thật!

Đèn đóm trong phòng tắt phụt, chỉ riêng sân khấu còn sáng trong bầu không khí tĩnh mịch thành kính.

- Diễn đi nào, cô em! Harvey hét lên với diễn viên đóng vai người phụ nữ để bảo cô xuất phát.

Cô gái đi hết nửa sân khấu, đến tận bên viên cảnh sát và nhắc lại lời thoại:

- *Có chuyện gì thế?* Cô hỏi.

- *Một người chết!* Người đàn ông thấp bé mặc bộ quân phục quá rộng hét lên.

Harvey gật đầu tán thưởng và để cho họ tiếp tục diễn.

Nữ diễn viên vào vai người phụ nữ tò mò và muốn lại gần xác chết. Nhưng, hẳn là vì nỗi sợ khi phải đứng trước đám đông, cô không nhìn thấy bàn tay người đóng giả xác chết, và giẫm vào nó.

- Ái! Người chết rên rỉ. Cô ta giẫm vào tay tôi rồi!

- Cắt! Harvey hét lên. Ánh sáng! Ánh sáng, chết tiệt!

Căn phòng lại sáng lên và Harvey nhảy bổ lên sân khấu. Người đóng vai xác chết đang xoa tay.

- Đừng có đi như một con bò cái thế! Harvey hét. Phải để ý xem cô đang đặt chân vào đâu chứ, đờngốc!

- Tôi không phải bò cái, cũng không ngốc! Nữ diễn viên hét lên rồi òa khóc nức nở.

- Ái chà, không phải thế! Làm ơn trung thực một chút đi! Tự nhìn cô xem, bụng phệ ra thế kia!

- Tôi đi đây! Cô gái hét lên rồi tiếp tục nức nở. Tôi không chấp nhận bị đối xử như thế này!

Cô muốn rời khỏi sân khấu, nhưng trong lúc căng thẳng, cô lại giẫm vào cái xác, khiến anh ta la toáng lên lần nữa.

- Thế đấy, Harvey hét bảo cô, cút đi, đờbò cái ghê tởm!

Cô gái tội nghiệp giàn giụa nước mắt, xô đẩy đám đông khán giả để rẽ lối ra đến tận cửa và bỏ chạy. Có thể nghe thấy tiếng cô la hét trên các bậc cầu thang. Harvey giận dữ ném chiếc giày lười đánh xi vào cánh cửa. Rồi ông quay lại, chăm chăm nhìn đám diễn viên đang im lặng quan sát ông, và để cho cơn giận dữ bùng nổ:

- Cả một lũ vô tích sự! Các người chẳng hiểu gì hết! Cút hết đi cho tôi! Cút ngay! Cút ngay! Buổi tập hôm nay kết thúc!

Đám diễn viên ngoan ngoãn rời đi. Khi người cuối cùng ra khỏi phòng, Harvey khóa trái cửa và sụp xuống. Ông buông ra một tiếng rên dài tuyệt vọng:

- Tôi sẽ không bao giờ làm được! *KHÔNG BAO GIỜ!*

Tôi vẫn ở lại trong phòng, liền bước lại gần ông, có chút ngại ngùng.

- Kirk này, tôi nhẹ nhàng bảo ông.

- Gọi tôi là Giáo sư thôi.

Tôi thân mật đưa tay cho ông, ông đứng dậy và lấy ống tay áo bộ com lê đen lau mắt.

- Mà này, anh không muốn làm diễn viên sao? Harvey hỏi tôi.

- Không, cảm ơn Giáo sư. Nhưng tôi có vài câu muốn hỏi ông, nếu ông

có thể dành cho tôi chút thời gian.

Ông kéo tôi đi uống một cốc bia ở *Beluga Bar*, trong khi trung sĩ Cruz, ngồi ở bàn bên cạnh, trung thành chờ đợi bằng cách chơi ô chữ.

- Stephanie Mailer à? Harvey hỏi tôi. Có, tôi đã gặp cô ấy ngay tại đây. Cô ấy muốn nói chuyện với tôi. Cô ấy đang viết một cuốn sách về vụ án mạng giết bốn người năm 1994. Sao thế?

- Cô ấy chết rồi. Bị sát hại.

- Chết tiệt...

- Tôi nghĩ cô ấy chết là vì những gì cô ấy đã phát hiện ra liên quan đến vụ án mạng năm 1994. Chính xác thì ông đã nói gì với cô ấy?

- Rằng chắc chắn là các anh đã bắt nhầm thủ phạm.

- Hóa ra chính ông là người đã nhầm ý nghĩ đó vào đầu cô ấy? Nhưng tại sao ông không nói thẳng với chúng tôi vào thời điểm đi đầu tra trước đây?

- Bởi vì chỉ sau đó tôi mới hiểu ra.

- Chính vì lý do đó mà ông trốn khỏi Orphea?

- Tôi không thể tiết lộ đi đâu gì với anh cả, Leonberg ạ. Chưa thể.

- Sao lại *chưa thể*?

- Rồi anh sẽ hiểu.

- Giáo sư này, tôi đã vượt qua bốn nghìn ki lô mét để đến gặp ông đấy.

- Lẽ ra anh không nên đến. Tôi không thể mạo hiểm làm hỏng vở diễn của mình.

- Vở diễn của ông ư? *Đêm đen* có nghĩa là gì vậy? Nó có liên hệ gì với các sự kiện vào năm 1994 không? Đã xảy ra chuyện gì vào tối ngày 30 tháng Bảy năm 1994? Ai đã giết ông thị trưởng cùng gia đình ông ấy? Tại

sao ông lại bỏ trốn? Và ông đang làm gì trong căn phòng này, dưới hầm ngầm của một trường học?

- Tôi sẽ dẫn anh đi, rồi anh sẽ hiểu.

Trung sĩ Cruz lái chiếc xe tuần tra của mình để đưa tôi và Kirk lên đỉnh đồi Hollywood để ngắm thành phố trải dài trước mắt chúng tôi.

- Có lý do gì khiến chúng ta ở đây không? Cuối cùng tôi hỏi Harvey.

- Anh tin rằng anh biết rõ về Los Angeles chứ, Leonberg?

- Đồi chút...

- Anh có phải nghệ sĩ không?

- Không hẳn.

- Xời! Vậy thì anh cũng giống *những kẻ khác*, anh chỉ nhìn thấy những thứ gì lấp lánh: lâu đài Marmont, Nice Guy, Rodeo Drive và Beverly Hills.

- Tôi xuất thân từ một gia đình khiêm tốn ở Queens.

- Anh xuất thân từ đâu không quan trọng, mọi người sẽ đánh giá anh dựa theo việc anh đến đâu. Định mệnh của anh là gì, Leonberg? Nghệ thuật là gì đối với anh? Và anh làm gì để phụng sự nó?

- Ông muốn dẫn dắt đến chuyện gì thế, hả Kirk? Ông nói chẳng khác nào ông đang đi đầu hành một giáo phái.

- Đã hai mươi năm nay tôi dựng vở diễn này! Mỗi từ ngữ đều quan trọng, mỗi khoảnh khắc im lặng của diễn viên cũng thế. Đó là một kiệt tác, anh hiểu không? Nhưng anh không thể hiểu được đâu, anh không thể nhận thức được. Đó không phải là lỗi của anh, Leonberg ạ, anh sinh ra đã ngốc nghếch rồi.

- Liệu chúng ta có thể dừng việc sỉ nhục nhau không?

Ông ta không trả lời mà vẫn tiếp tục ngắm nhìn Los Angeles đang trải

ra mệnh mông.

- Lên đường! Đột nhiên ông hét lên. Tôi sẽ chỉ cho anh thấy! Tôi sẽ chỉ cho anh thấy một dân tộc khác ở Los Angeles, dân tộc đã bị đánh lừa bởi ảo ảnh của vinh quang. Tôi sẽ chỉ cho anh thấy thành phố của những giấc mơ tan vỡ và những thiên thần có đôi cánh bị thiêu rụi.

Ông chỉ đường cho trung sĩ Cruz lái xe đến tận một cửa hàng hamburger và bảo tôi một mình vào mua đồ ăn cho cả ba. Tôi làm theo mà không hiểu tất cả những chuyện này có ý nghĩa gì. Khi lại gần quầy bán hàng, tôi nhận ra người đàn ông thấp bé mặc bộ đồng phục cảnh sát quá rộng mà tôi đã nhìn thấy trên sân khấu hai giờ trước.

- Chào mừng đến In-N-Out, anh muốn gọi gì? Anh ta hỏi tôi.

- Tôi vừa gặp anh lúc trước, tôi nói. Anh vừa ở buổi tập *Đêm đen* đúng không?

- Đúng thế.

- Buổi tập đã kết thúc rồi.

- Thường là như thế, Giáo sư Harvey đòi hỏi rất cao.

- Tôi thì sẽ nói ông ta hoàn toàn điên khùng.

- Anh đừng nói thế. Ông ấy là như vậy. Ông ấy đang theo đuổi một dự án lớn.

- *Đêm đen* ư?

- Vâng.

- Nhưng đó là cái gì vậy?

- Chỉ có những người am hiểu mới biết được.

- Am hiểu về cái gì?

- Thậm chí tôi cũng không rõ lắm.

- Có ai đó nói với tôi rằng đó là một huyền thoại, tôi tiếp tục.
- Đúng thế, *Đêm đen* sẽ trở thành vở kịch vĩ đại nhất mọi thời đại! Khuôn mặt anh ta bỗng ngời lên, tràn ngập một niềm phấn khích.
- Anh có cách nào cho tôi xin kịch bản của vở kịch đó không? Tôi hỏi.
- Không ai có kịch bản đầy đủ cả. Chỉ có kịch bản của cảnh đầu tiên được chuyển tay nhau thôi.
- Nhưng tại sao anh lại chấp nhận để mình bị đối xử như thế?
- Hãy nhìn tôi xem: tôi đến đây đã được ba mươi năm. Ba mươi năm tôi cố gắng nổi lên như một diễn viên. Bây giờ tôi đã 50 tuổi, tôi kiếm được 7 đô la mỗi giờ, tôi không có lương hưu cũng không có bảo hiểm. Tôi thuê căn hộ một phòng. Tôi không có gia đình. Tôi không có gì cả. *Đêm đen* là niềm hy vọng duy nhất để tôi có thể trở lên nổi tiếng. Anh muốn gọi gì?

Vài phút sau, tôi trở ra xe, mang theo một túi hamburger và khoai tây chiên.

- Thế nào? Harvey hỏi tôi.
- Tôi đã gặp một trong các diễn viên của ông.
- Tôi biết. Trung sĩ Cruz tốt bụng, làm ơn rẽ vào đại lộ Westwood. Có một quán bar thịnh hành tên là *Flamingo*, anh không thể bỏ lỡ nó được đâu. Tôi muốn đến đó uống một ly.

Cruz gạt đầu rồi tiếp tục lái xe. Harvey vừa mỉm cười vừa quyến rũ. Đến trước cửa *Flamingo*, tôi nhận ra một trong số các biển xe: chính là diễn viên đã nói chuyện cùng tôi bên cái bàn để cà phê và bánh rán. Tôi đang lại gần thì anh ta leo vào một chiếc xe sang trọng của nhóm khách hàng vừa đến

nơi.

- Ông cứ kiểm một bàn đi, tôi bảo Harvey, tôi sẽ vào gặp ông sau.

Tôi leo vội vào chiếc xe, bên ghế phụ.

- Anh làm gì thế? Anh chàng b ấi xe lo lắng hỏi.

- Anh còn nhớ tôi không? Tôi vừa hỏi vừa giơ phù hiệu cảnh sát ra.

Chúng ta đã nói chuyện với nhau trong buổi tập *Đêm đen*.

- Vâng.

Anh ta khởi động r ấi lái xe v ề hướng một bãi đỗ xe rộng ngoài trời.

- *Đêm đen* là gì? Tôi hỏi.

- Là thứ mà mọi người đều nói đến ở Los Angeles. Những người tham gia...

- Sẽ đạt được thành công rực rỡ. Tôi biết r ấi. Anh có thể nói cho tôi những đi ều tôi chưa biết không?

- Ví dụ như đi ều gì?

Trong đ ầu tôi li ền nảy ra một câu hỏi mà lẽ ra tôi nên đặt cho anh chàng nhân viên ở In-N-Out.

- Anh có nghĩ rằng Kirk Harvey có thể là kẻ sát nhân không?

Anh ta trả lời không chút do dự:

- Đương nhiên. Anh đã gặp ông ta chưa? Anh mà làm trái ý ông ta, ông ta sẽ di ết anh như một con ru ấi.

- Ông ấy từng cư xử thô bạo chưa?

- Chỉ cần nhìn mặt ông ta là đủ biết, không phải sao?

Anh chàng đỗ xe r ấi bước ra ngoài. Anh chàng đi v ề phía một trong các đ ồng nghiệp, người đó đang ng ẩ sau một chiếc bàn ngoài vườn bằng

nhựa và đi đầu khiến chìa khóa xe của các khách hàng theo các cuộc gọi bộ đàm phát đi từ nhà hàng. Anh ta đưa cho anh chàng b ố xe một chùm chìa khóa r ấ chỉ chiếc xe c ần lái về

- *Đêm đen* có ý nghĩa gì đối với anh? Tôi vẫn hỏi tiếp.

- Sự sửa chữa, anh ta trả lời tôi, như thế đó là một đi ầu hiển nhiên.

Anh ta leo lên chiếc BMW màu đen r ấ biến mất, để mặc tôi với nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời.

Tôi đi bộ về đến *Flamingo*, cách đó một khối nhà. Khi bước vào bên trong, tôi lập tức nhận ra nhân viên ở quầy tiếp đón: chính là người đóng vai xác chết. Anh ta hộ tống tôi đến tận bàn Kirk, ông ta đã nhấm nháp một ly martini. Một nữ nhân viên phục vụ lại gần để mang cho tôi tờ thực đơn. Chính là nữ diễn viên vừa r ấ.

- Thế nào? Harvey hỏi tôi.

- Những người này là ai thế?

- Những người thuộc dân tộc đang chờ đợi vinh quang, và sẽ tiếp tục chờ đợi nó. Đó là thông điệp mà cuộc sống hằng ngày gửi đến cho chúng ta: vinh quang hay là chết. Họ sẽ chờ đợi vinh quang cho đến khi chết vì nó, bởi vì rốt cuộc cả hai thứ đó r ấ sẽ gặp nhau.

Tôi li ền hỏi thẳng ông ta:

- Kirk này, ông đã giết thị trưởng cùng gia đình ông ấy đúng không?

Ông ta phá lên cười, nốc cạn ly martini r ấ nhìn đ ồng h ồ

- Đến giờ r ấ. Tôi phải đi làm thôi. Hãy đưa tôi đến chỗ làm, Leonberg!

Trung sĩ Cruz đưa chúng tôi đến Burbank, trong vùng ngoại ô phía Bắc của Los Angeles. Địa chỉ mà Harvey đưa ra trùng với một ngôi làng cắm trại.

- Điểm dừng của tôi, Kirk thân ái nói với tôi. Rất vui vì đã gặp lại anh, Leonberg ạ.

- Ông làm việc ở đây sao? Tôi hỏi.

- Tôi sống ở đây, ông trả lời. Tôi phải đi mặc đồng phục lao động đây.

- Ông làm nghề gì vậy? Tôi hỏi.

- Tôi làm lao công buổi đêm trong trường quay Universal. Tôi cũng giống như tất cả những người anh đã gặp tối nay, Leonberg ạ: tôi bị nghiền nát bởi những giấc mơ. Tôi tin rằng tôi là một đạo diễn sân khấu vĩ đại, nhưng tôi lại dọn rửa nhà vệ sinh cho các đạo diễn vĩ đại.

Vậy là, cựu đồn trưởng cảnh sát Orphea, sau khi thành đạo diễn sân khấu, đang sống trong nghèo khổ ở ngoại ô Los Angeles.

Kirk ra khỏi xe. Tôi cũng ra theo ông để lấy chiếc túi trong cốp xe và đưa cho ông danh thiếp của tôi.

- Tôi thật sự muốn được gặp lại ông ngày mai, tôi bảo ông. Tôi cần thúc đẩy cuộc đi điều tra này.

Vừa nói, tôi vừa lục trong túi đồ. Kirk liền nhìn thấy tờ *Thời báo Orphea*.

- Tôi mượn anh tờ báo được không? Ông hỏi. Nó sẽ giúp tôi giải khuây trong giờ nghỉ, và nhắc tôi nhớ lại một số kỷ niệm.

- Ông cứ tự nhiên, tôi vừa nói vừa đưa tờ báo cho ông.

Ông giở tờ báo ra và đưa mắt lướt qua trang nhất:

VỠ DIỄN BÍ ẨN MỞ MÀN LIÊN HOAN SÂN KHẤU

Kirk li`ên kêu lên:

- Chết tiệt thật!

- Có chuyện gì thế, Kirk?

- Cái vở diễn bí ẩn đó là gì vậy?

- Tôi không biết... Thật lòng mà nói, thậm chí tôi còn không biết liệu thị trưởng Brown có biết không nữa.

- Thế nếu đó là dấu hiệu thì sao? Dấu hiệu mà tôi đã chờ từ hai mươi năm nay!

- Dấu hiệu gì? Tôi hỏi.

Ánh mắt rực lên như một người điên, Harvey túm lấy vai tôi.

- Leonberg! Tôi muốn diễn *Đêm đen* ở Liên hoan sân khấu Orphea!

- Cái gì? Chỉ còn hai tuần nữa là đến Liên hoan. Ông đã tập suốt hai chục năm nay, mà vẫn chỉ dừng ở cảnh đầu tiên.

- Anh không hiểu đâu...

- Hiểu gì?

- Leonberg này, tôi muốn vở diễn của tôi được đưa vào chương trình Liên hoan sân khấu Orphea. Tôi muốn diễn *Đêm đen*. Và anh sẽ có câu trả lời cho các câu hỏi của anh.

- Về vụ sát hại ông thị trưởng ư?

- Đúng thế, anh sẽ biết hết. Nếu anh để tôi diễn vở *Đêm đen*, anh sẽ biết mọi chuyện! Vào tối mở màn, toàn bộ sự thật về vụ án đó sẽ được tiết lộ!

Tôi lập tức gọi điện thoại cho Anna và giải thích tình hình cho cô nghe:

- Harvey nói rằng nếu chúng ta để ông ấy diễn kịch, ông ấy sẽ tiết lộ

với chúng ta ai đã giết chết thị trưởng Gordon.

- Cái gì? Ông ta biết mọi chuyện sao?

- Ông ấy khẳng định như thế.

- Liệu ông ta có bịp chúng ta không?

- Thật lạ là anh không nghĩ thế. Suốt tối nay ông ấy từ chối trả lời các câu hỏi của anh, và đang sắp sửa rời đi thì nhìn thấy trang nhất tờ *Thời báo Orphea*. Ông ấy lập tức phản ứng: ông ấy đề xuất với anh là sẽ tiết lộ sự thật nếu chúng ta để ông ấy trình diễn vở kịch trừ danh của mình.

- Hoặc giả, Anna bảo tôi, ông ta đã giết ông thị trưởng cùng gia đình, ông ta phát điên và muốn tự thú.

- Thậm chí anh còn không có ý nghĩ đó, tôi trả lời.

Anna liệ̀n bảo tôi:

- Anh hãy khẳng định với Harvey rằng chúng ta đồng ý. Em sẽ thu xếp để có được điều ông ta muốn.

- Thật chứ?

- Vâng. Anh phải đưa ông ta về đây. Tệ lắm thì chúng ta cũng cho bắt ông ta, ông ta sẽ thuộc thẩm quyền của chúng ta. Ông ta sẽ buộc phải nói ra.

- Tốt quá, tôi hưởng ứng. Hãy để anh hỏi ông ấy.

Tôi quay về cạnh Kirk, ông ta đang chờ tôi trước căn lán:

- Tôi vừa gọi điện thoại cho phó đồn cảnh sát Orphea, tôi giải thích. Cô ấy khẳng định là họ đồng ý.

- Đừng có coi tôi là thằng ngốc! Harvey gần gự. Từ khi nào cảnh sát lại được quyền quyết định chương trình Liên hoan phim thế? Tôi muốn một bức thư do chính tay thị trưởng Orphea viết. Tôi sẽ đọc cho anh những

điều kiện của tôi.

...

Cộng thêm chênh lệch múi giờ, lúc này đang là 23 giờ đêm ở bờ Đông. Nhưng Anna không có lựa chọn nào khác ngoài đến nhà thị trưởng Brown để gặp ông.

Khi đến trước cửa nhà, cô nhận thấy tầng trệt vẫn sáng đèn. May ra thì thị trưởng vẫn chưa đi ngủ.

Quả thực, Alan Brown không ngủ. Ông đang đi tới đi lui trong căn phòng được ông dùng làm phòng làm việc, đọc đi đọc lại bài diễn văn từ chức dành cho các cộng sự. Ông không tìm ra giải pháp thay thế nào cho vở diễn mở màn. Các nhóm diễn viên khác quá thiếu chuyên nghiệp và không đủ tâm để thu hút khán giả đến kín Nhà hát lớn của Orpheus. Nghĩ đến việc khán phòng trống đến ba phần tư, ông đã không thể chịu đựng nổi, và việc đó sẽ khiến thành phố ông khánh kiệt về mặt tài chính. Ông đã quyết định rồi: sáng mai, thứ Ba, ông sẽ tập hợp nhân sự tòa thị chính và thông báo với họ về quyết định ra đi của mình. Thứ Sáu, ông sẽ họp báo như dự kiến, và thông tin đó sẽ được công bố rộng rãi.

Ông cảm thấy ngột ngạt. Ông cần không khí. Bởi vì ông cao giọng đọc bài diễn văn, nên không muốn mở cửa sổ vì sợ rằng Charlotte sẽ nghe thấy, bà đang ngủ trong phòng bên cạnh. Không chịu đựng nổi nữa, ông đẩy cánh cửa lừng thong ra vườn, và luồng khí ấm áp ban đêm ùa vào phòng. Mùi hương hoa hồng thoảng đến chỗ ông, giúp ông bình tâm lại. Ông tiếp tục đọc, lần này chỉ thì thầm: *“Thưa các quý ông quý bà, tôi rất đau lòng khi phải triệu tập các vị đến đây để thông báo rằng Liên hoan*

sân khấu Orphea sẽ không thể tổ chức được nữa. Các vị đều biết tôi gắn bó với sự kiện này đến thế nào, cả về tư cách cá nhân lẫn về mặt chính trị. Tôi đã không thể biến Liên hoan sân khấu thành điểm hẹn không thể bỏ lỡ, một điểm hẹn lẽ ra sẽ tô điểm thêm cho tầm huy hiệu của thành phố chúng ta. Tôi đã thất bại với dự án quan trọng nhất trong nhiệm kỳ của mình. Do đó, tôi vô cùng xúc động khi phải thông báo với các vị rằng tôi sẽ từ chức thị trưởng thành phố Orphea. Tôi muốn các vị là những người đầu tiên biết tin. Tôi trông cậy vào sự kín tiếng của các vị, để thông tin này không bị vỡ lở cho đến tận buổi họp báo vào thứ Sáu.”

Ông đã cảm thấy gähn như khuây khỏa. Ông đã có quá nhiều tham vọng, cho ông, cho Orphea, cho Liên hoan sân khấu. Khi triển khai dự án này, ông mới chỉ là phó thị trưởng. Ông đã hình dung mình sẽ biến Liên hoan thành một trong những sự kiện văn hóa quan trọng của bang, rồi của đất nước. Một Sundance* trong lĩnh vực sân khấu. Nhưng tất cả những tham vọng đó đều đã thất bại thảm hại.

Đúng lúc đó, chuông cửa vang lên. Ai mà lại đến đây vào giờ này? Ông tiến về phía cửa ra vào. Charlotte bị tiếng chuông đánh thức, đang vừa xuống cầu thang vừa khoác một chiếc áo choàng. Ông nhìn qua mắt thần và thấy Anna, cô vẫn mặc đồng phục.

- Alan, cô nói, tôi thật sự rất xin lỗi vì đã làm phiền ông vào giờ này. Tôi sẽ không đến nếu không phải là chuyện vô cùng quan trọng.

Một lát sau, trong phòng bếp nhà Brown, trong lúc đang pha cà phê, Charlotte vô cùng ngạc nhiên khi nghe thấy cái tên được thốt ra:

- Kirk Harvey ư? Bà nhắc lại.
- Gã điên khùng đó muốn gì? Alan hỏi, rõ ràng là ông rất khó chịu.
- Ông ta đã dựng một vở kịch và muốn trình diễn nó trong Liên hoan

sân khấu Orpheus. Đổi lại, ông ta sẽ...

Anna còn chưa kịp nói hết câu thì Alan đã đứng bật dậy khỏi ghế. Khuôn mặt ông đột nhiên lại trở nên hờn hờ.

- Một vở kịch ư? Nhưng tất nhiên rồi! Cô có nghĩ rằng ông ta có thể kéo khán giả đến chật Nhà hát lớn trong nhiều tối liên tục không?

- Có vẻ đó là một vở diễn thế kỷ, Anna trả lời và cho Brown xem bức ảnh chụp tấm áp phích dán trên cửa phòng tập kịch.

- Vở diễn thế kỷ! Thị trưởng Brown nhắc lại, sẵn sàng làm bất cứ điều gì để cứu sống chính mình.

- Đổi lại việc trình diễn vở kịch này, Harvey sẽ tiết lộ với chúng ta toàn bộ các thông tin mật chốt về vụ án mạng giết chết bốn người vào năm 1994, và có khả năng là cả vụ sát hại Stephanie Mailer nữa.

- Anh yêu này, Charlotte Brown khẽ nói, liệu anh có tin rằng...

- Anh tin rằng đây là một món quà từ Chúa trời! Alan hớn hờ.

- Ông ta có một số đòi hỏi, Anna cảnh báo và lấy ra một tờ giấy mà cô đã ghi chép lại, rồi đọc cho thị trưởng nghe. Ông ta đòi một phòng suite tại khách sạn tốt nhất thành phố, được trả toàn bộ chi phí và lập tức dành Nhà hát lớn cho ông ta để tập dượt. Ông ta muốn một thỏa thuận bằng văn bản và do chính tay ông ký. Đó là lý do tôi mạo muội đến đây vào giờ khuya khoắt thế này.

- Ông ta không đòi tiền cát xê sao? Thị trưởng Brown ngạc nhiên hỏi.

- Có vẻ là không.

- Amen! Tất cả những đòi hỏi đó đều phù hợp với tôi. Hãy đưa cho tôi tờ giấy đó, để tôi ký. Và nhanh chóng báo cho Harvey rằng ông ấy sẽ nằm trên đầu áp phích quảng cáo Liên hoan sân khấu! Tôi cần ông ta bắt

chuyến bay đầu tiên đến New York vào ngày mai, cô có thể nhắn ông ấy như thế không? Ông ấy nhất thiết phải có mặt bên cạnh tôi vào sáng thứ Sáu, trong buổi họp báo.

- Được rồi, Anna gật đầu, tôi sẽ bảo với ông ấy.

Thị trưởng Brown nhặt một chiếc bút và thêm vào bên dưới tờ giấy một dòng chữ viết tay khẳng định cam kết của ông, trước khi ký vào đó.

- Xong rồi, Anna. Giờ đến lượt cô hành động.

Anna rời đi, nhưng trong lúc Alan đóng cửa lại sau lưng cô, không chưa bước ngay xuống các bậc tam cấp. Do đó, cô nghe thấy câu chuyện giữa ông thị trưởng và bà vợ.

- Anh điên rồi, sao lại đi tin vào Harvey chứ! Charlotte nói.

- Thực ra, em yêu ạ, chuyện này là quá mức mong đợi!

- Ông ta sẽ quay trở về đây, về Orphea này! Anh có ý thức được chuyện đó có nghĩa là gì không?

- Ông ta sẽ cứu vớt sự nghiệp của anh, chuyện đó có nghĩa là thế đấy, Brown trả lời.

...

Cuối cùng, điện thoại của tôi cũng đổ chuông.

- Jesse, Anna bảo tôi, thị trưởng chấp thuận rồi. Ông ấy đã ký yêu cầu của Harvey. Ông ấy muốn hai người có mặt tại Orphea vào sáng thứ Sáu để dự cuộc họp báo.

Tôi truy cập thông tin đến Harvey, ông ta lập tức trở nên phấn khích:

- Chết tiệt, được lắm! Ông ta hét lên. Được lắm! Họp báo, và tất cả

những chuyện khác nữa! Tôi có thể xem tờ giấy ông ấy đã ký được không? Tôi muốn chắc chắn là các người không bày trò chơi xỏ tôi.

- Mọi chuyện đâu vào đấy cả rồi, tôi hứa với Harvey. Anna đang cầm tờ giấy.

- Vậy thì bảo cô ta gửi fax cho tôi! Ông ta kêu lên.

- Bảo cô ấy gửi fax cho ông ư? Nhưng Harvey này, ngày nay ai còn gửi fax nữa?

- Các người tự xoay xở lấy, tôi là ngôi sao!

Tôi bắt đầu mất kiên nhẫn nhưng cố gắng giữ bình tĩnh. Có thể Kirk đang nắm giữ những thông tin mấu chốt. Có một máy fax ở sở cảnh sát Orpheus, và Anna đề nghị gửi bản fax đến phòng làm việc của trung sĩ Cruz, hẳn là anh ấy cũng có máy fax.

Nửa giờ sau, trong một phòng làm việc thuộc sở cảnh sát đường bộ bang California, Harvey tự hào đọc bản fax.

- Thật tuyệt vời! ông ta kêu lên. *Đêm đen* sẽ được công diễn!

- Harvey này, tôi liền bảo ông ta, bây giờ ông đã có được lời đảm bảo là vở kịch của ông sẽ được trình diễn tại Orpheus, ông có thể nói với tôi những gì ông biết về vụ án mạng giết bốn người năm 1994 không?

- Tối biểu diễn mở màn, anh sẽ biết hết, Leonberg ạ!

- Tối mở màn là vào ngày 26 tháng Bảy, chúng tôi không thể chờ được đến tận lúc đó. Một vụ đi điều tra của cảnh sát đang phụ thuộc vào ông.

- Tôi sẽ không nói gì trước ngày 26, thế thôi.

Tôi thẫn thẫn ngồi lên.

- Harvey này, tôi đòi hỏi được biết mọi chuyện, và ngay bây giờ. Hoặc tôi sẽ bảo họ hủy vở kịch của ông.

Ông ta nhìn tôi, đầy vẻ khinh bỉ:

- Câm ngay, Leonmerde*! Làm sao cậu dám đe dọa tôi? Tôi là một đạo diễn vĩ đại! Nếu cậu còn tiếp tục, tôi sẽ bắt cậu phải liếm đất dưới từng bước tôi đi!

Thật là quá quắt. Tôi không còn bình tĩnh được nữa, tóm lấy cổ áo Harvey và ép ông ta vào tường.

- Ông sẽ phải nói! Tôi hét lên. Nói ngay, không tôi đập vỡ hết răng ông! Tôi muốn biết những gì ông biết! Kẻ nào đã sát hại gia đình nhà Gordon?

Bởi vì Harvey gào lên kêu cứu, trung sĩ Cruz liền chạy tới và tách chúng tôi ra.

- Tôi muốn kiện gã này! Harvey cảnh báo.

- Những người vô tội đã chết vì ông, Harvey! Tôi sẽ không buông tha ông chừng nào ông chưa nói ra.

Trung sĩ Cruz kéo tôi ra khỏi phòng để tôi bình tĩnh lại, nhưng tôi quyết định rời khỏi sở cảnh sát, đầy giận dữ. Tôi tìm được một chiếc taxi, và yêu cầu tài xế chở mình đến tận khu làng nghỉ mát nơi Harvey đang sinh sống. Tôi hỏi thăm đến nhà ông ta rồi phá tung cửa bằng một cú đập. Tôi bắt đầu lục lọi bên trong. Nếu câu trả lời nằm trong nhà của Kirk, thì tôi chỉ cần tìm ra nó. Tôi tìm thấy nhiều thứ giấy tờ vô nghĩa lý. Rồi, dưới đáy một ngăn tủ, có một bộ hồ sơ bằng bìa cứng có đóng dấu logo của cảnh sát Orpheus. Bên trong, những bức ảnh do cảnh sát chụp thi thể các thành viên gia đình Gordon và Meghan Padalin. Chính là hồ sơ vụ đi điều tra năm 1994, bộ hồ sơ đã biến mất khỏi phòng lưu trữ.

Đúng lúc đó, tôi nghe thấy một tiếng hét: chính là Kirk Harvey.

- Cậu làm gì ở đó, hả Leonberg? Ông ta hét lên. Ra ngoài ngay lập tức!

Tôi lao vào ông ta, và chúng tôi lăn tròn trong lớp bụi. Tôi liền giáng một loạt cú đấm vào bụng và vào mặt ông ta.

- Nhiều người đã chết, Harvey! Ông hiểu không? Vụ án này đã lấy mất của tôi tất cả những gì đẹp đẽ nhất! Thế mà ông, ông lại giữ bí mật suốt hai chục năm nay sao? Bây giờ thì nói đi!

Bởi vì ông ta đã ngã lăn sau cú đấm cuối cùng, tôi đạp chân vào sườn ông ta.

- Kẻ nào đứng sau toàn bộ vụ này? Tôi hỏi d òn.

- Tôi chẳng biết gì cả! Harvey rên rỉ. Tôi chẳng biết gì hết! Đã hai mươi năm nay tôi tự hỏi mình.

Các cư dân của ngôi làng nghỉ mát đã báo cho cảnh sát, và nhiều đội tuần tra đổ xô đến, còi hú inh ỏi. Các nhân viên cảnh sát lao vào tôi, ép tôi vào nắp một chiếc xe và dứt khoát còng tay tôi lại.

Tôi nhìn Harvey, ông ta nằm co quắp trên mặt đất, run rẩy. Điêu gì đã xui khiến tôi đánh ông ta như thế? Tôi không nhận ra chính mình nữa. Đầu óc tôi căng như dây đàn. Vụ đi ều tra này gặm mòn tôi. Những bóng ma của quá khứ đang trỗi dậy.

DEREK SCOTT

Những ngày cuối tháng Tám năm 1994. Một tháng đã trôi qua kể từ sau vụ án mạng. Gọng kìm siết chặt lại xung quanh Ted Tennenbaum: thêm vào những mối nghi ngờ sẵn có của tôi và Jesse, từ giờ còn có thêm mối ngờ vực về việc ông thị trưởng đã tổng ti ền, đổi lại việc không làm chậm trễ công trình tu bổ *Café Athéna*.

Mặc dù những lần rút tiền của Tennenbaum trùng hợp với những lần gửi tiền của thị trưởng Gordon, cả về số tiền lẫn ngày tháng, thì những chi tiết đó vẫn không có giá trị là bằng chứng cụ thể. Chúng tôi muốn hỏi Tennenbaum về mục đích của tất cả các lần rút tiền, nhưng tốt hơn hết là không nên thực hiện bước đi sai lầm nào. Do đó, chúng tôi cho triệu tập anh ta chính thức, qua email, đến Trung tâm cảnh sát bang thuộc vùng này. Đúng như chúng tôi dự đoán, anh ta xuất hiện cùng với Robon Starr, luật sư của anh ta.

- Các anh cho rằng thị trưởng Gordon tổng tiền tôi ư? Tennenbaum thích thú hỏi. Càng ngày càng điên rồ hơn đây, trung sĩ Scott ạ.

- Anh Tennenbaum này, tôi đáp lại, trong cùng một thời điểm, với một số tiền giống hệt nhau, lên đến vài ngàn đô la, đã ra khỏi tài khoản của anh để vào tài khoản của thị trưởng Gordon.

- Anh biết đấy, trung sĩ ạ, Robin Starr nhận xét với tôi, tất cả các ngày hàng triệu người Mỹ cũng thực hiện các giao dịch giống hệt nhau, mà không hề biết đến chuyện đó.

- Những khoản tiền rút đó được dùng vào việc gì, thưa anh Tennenbaum? Jesse hỏi. Dù sao, nửa triệu đô la cũng không phải là nhỏ. Và chúng tôi biết rằng nó không phục vụ cho công trình tu sửa nhà hàng của anh, bởi chúng tôi tiếp cận được nó qua một tài khoản khác.

- Các vị tiếp cận được tài khoản đó là do khách hàng của tôi muốn thế, Starr nhắc nhở chúng tôi. Việc ông Tennenbaum làm gì với tiền của ông ấy chẳng liên quan đến ai cả.

- Tại sao anh không giải thích đơn giản xem mình đã tiêu khoản tiền đó như thế nào, hả anh Tennenbaum, bởi vì anh có gì phải giấu giếm đâu?

- Tôi muốn ra khỏi đây, tôi muốn ăn tối, tôi muốn sống. Tôi không có

nghĩa vụ thanh minh cho bất cứ đi đâu gì, Tennenbaum đáp trả.

- Anh có giấy tờ biên nhận có thể chứng minh cho những gì anh nói không?

- Thế nếu như đó là để bao bọc cho đám em út ở chỗ này chỗ khác thì sao? Anh ta gợi ý bằng giọng giễu cợt. Kiểu em út không chịu ghi biên nhận ấy. Thôi không đùa nữa, thưa các vị, đó là tiền hợp pháp, tôi thừa kế từ cha tôi. Tôi muốn làm gì với nó thì làm.

Về điểm này, Tennenbaum hoàn toàn có lý. Chúng tôi biết sẽ chẳng thể khai thác thêm được gì ở ông ta.

Thiếu tá McKenna nhận xét với Jesse và tôi rằng chúng tôi đang có một mớ manh mối có thể dùng để buộc tội Tennenbaum, nhưng vẫn còn thiếu một chi tiết để ra đòn quyết định. “Cho đến tận lúc này, McKenna nói với chúng tôi, Tennenbaum vẫn không cần đòi chúng ta thực hiện nghĩa vụ xác minh bằng chứng. Các cậu không thể chứng minh rằng chiếc xe tải của anh ta ở trong phố, các cậu không thể chứng minh được vụ đe dọa tổng tiến. Hãy tìm ra một yếu tố buộc Tennenbaum phải chứng minh đi đâu ngược lại.”

Chúng tôi lại tiến hành lại từ đầu toàn bộ vụ đi đâu tra: chắc chắn phải có một sai lầm ở đâu đó, chúng tôi phải tìm ra được nó. Trong phòng khách nhà Natasha, các bức tường đã phủ kín những bản tổng kết theo tiến độ cuộc đi đâu tra, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu tất cả các manh mối khả dĩ, và một lần nữa, tất cả lại dẫn chúng tôi đến Tennenbaum.

Chúng tôi cứ thế luân chuyển giữa hai nhà hàng *Café Athéna* và *Cô gái Nga*. Dự án của Darla và Natasha tiến triển tốt đẹp. Hai người họ nấu nướng suốt ngày, thử các công thức rồi sau đó ghi chép vào một cuốn sổ lớn màu đỏ, nhằm phục vụ việc soạn thực đơn. Jesse và tôi là những người

đầu tiên được hưởng lợi: mỗi khi đi lại trong nhà, vào bất kỳ giờ nào dù là đêm hay ngày, cũng có chuyện gì đó trong bếp. Ngoài ra, còn có một sự cố ngoại giao nhỏ khi tôi kể về những chiếc bánh sandwich trứ danh của Natasha.

- Xin hai người, làm ơn hãy nói với tôi rằng hai người đã đưa món bánh sandwich kẹp thịt h ần ngon không tưởng kia vào thực đơn.

- Anh đã nếm thử rồi sao? Darla giận dữ hỏi.

Tôi hiểu mình đã lỡ lời, Natasha đành cố vớt vát:

- Khi hai người họ đi Montana tuần trước, tớ đã đưa cho Jesse mấy chiếc bánh sandwich để ăn trên máy bay.

- Thế mà chúng ta đã nói là cả tớ và cậu sẽ cùng cho họ nếm tất cả các món, để xem phản ứng của họ, Darla than thở.

- Tớ xin lỗi, Natasha hối tiếc. Tớ thấy thương họ vì phải lên chuyến bay từ sáng sớm để đi đến tận đầu kia đất nước.

Tôi tưởng rằng sự cố đó đã nhanh chóng khép lại. Nhưng vài ngày sau, Darla lại nói với tôi về chuyện đó, khi chỉ có riêng tôi với cô.

- Dù sao, Derek ạ, cô bảo tôi, em rất ngạc nhiên khi Natasha lại làm như thế với em.

- Em vẫn đang nói về mấy chiếc bánh sandwich tội nghiệp đó sao? Tôi hỏi.

- Đúng thế. Có thể đối với anh chuyện chẳng có gì, nhưng khi anh có một đối tác và lòng tin bị phá vỡ, thì không thể tiếp tục được nữa.

- Em không nghĩ là mình đang làm hơi quá sao, Darla?

- Anh đứng về phía nào thế, Derek? Phía em hay phía cô ấy?

Tôi tin rằng Darla, dù không kém cạnh bất cứ ai về đi ều gì, lại đang

ghen tị một chút với Natasha. Nhưng tôi hình dung rằng tất cả các cô gái đều ghen tị với Natasha, lúc này hay lúc khác: cô thông minh hơn, thu hút hơn, xinh đẹp hơn. Khi cô bước vào một căn phòng nào đó, người ta chỉ còn nhìn thấy mình cô.

Về cuộc đi đầu tra, Jesse và tôi đã tập trung vào những gì chúng tôi có thể xác thực. Có một yếu tố đặc biệt nổi bật lên: việc Tennenbaum vắng mặt khỏi Nhà hát lớn, trong một khoảng thời gian ít nhất là 20 phút. Anh ta khẳng định là mình không hề đi đâu cả. Vậy thì việc của chúng tôi là chứng minh rằng anh ta nói dối. Và về điểm này, chúng tôi vẫn còn khả năng hành động. Chúng tôi đã hỏi tất cả các tình nguyện viên, nhưng không thể nói chuyện với nhóm diễn viên biểu diễn vở kịch mở màn, bởi vì chúng tôi chỉ bắt đầu nghi ngờ Tennenbaum sau khi Liên hoan kết thúc.

Đáng tiếc là nhóm diễn viên đó, trực thuộc Đại học Albany, đến lúc đó đã bị giải tán. Phần lớn các sinh viên tham gia diễn xuất đầu đã hoàn thành khóa học và tản mát khắp các vùng đất nước. Để rút ngắn thời gian, Jesse và tôi quyết định tập trung vào những người vẫn đang sống ở bang New York, và cùng nhau chia sẻ công việc đó.

Chính Jesse là người chiến thắng khi đi hỏi han Buzz Leonard, đạo diễn của nhóm diễn viên, ông vẫn ở lại trường Đại học Albany.

Khi Jesse nói chuyện với ông về Ted Tennenbaum, Buzz Leonard lập tức bảo cậu ta:

- Tôi có nhận thấy một hành vi lạ lùng nào ở anh chàng trực cứu hỏa trong đêm biểu diễn khai mạc không ư? Chủ yếu là tôi thấy anh ta rất không nghiêm túc. Có một vụ cháy trong phòng diễn viên, vào khoảng 19 giờ. Một cái máy sấy tóc bị cháy. Không thể nào tìm thấy anh ta, tôi đã

phải tự xoay xở một mình. May mà ở đó có bình chữa cháy.

- Vậy ông khẳng định là vào lúc 19 giờ, người trực cứu hỏa không có ở đó?

- Tôi khẳng định. Ngay lúc đó, tiếng la hét của tôi đã đánh động các diễn viên khác đang ở trong phòng bên cạnh, khiến họ kéo đến. Họ sẽ xác thực với anh đi đầu đó. Còn về anh chàng trực cứu hỏa kia, rốt cuộc tôi đã nói thẳng suy nghĩ của tôi với anh ta khi anh ta xuất hiện như có phép màu vào khoảng 19 giờ 30 phút.

- Vậy là anh chàng trực cứu hỏa đã vắng mặt trong khoảng nửa giờ? Jesse nhắc lại.

- Đúng là thế, Buzz Leonard xác nhận.

JESSE ROSENBERG

Thứ Năm ngày 10 tháng Bảy năm 2014

16 ngày trước buổi diễn mở màn

Tôi phải ở một đêm trong phòng giam, và được ra khỏi đó vào lúc bình minh. Người ta đưa tôi đến một văn phòng nơi chiếc điện thoại đã nhấc sẵn đang chờ tôi. Ở đầu dãy đằng kia là thiếu tá McKenna.

-Jesse, ông hét lên, cậu điên hẳn rồi! Dám đánh như tử một gã tội nghiệp sau khi phá tan hoang nhà ông ta!

- Tôi xin lỗi, thưa sếp. Ông ta nói là biết được những thông tin mấu chốt về vụ án mạng năm 1994.

- Tôi không cần cậu xin lỗi, Jesse ạ! Chẳng có gì biện minh được cho việc mất trí cả. Trừ khi cậu không còn đủ minh mẫn để tiến hành vụ đi đầu

tra này.

- Tôi sẽ ki ền chế bản thân, thưa sếp, tôi hứa với ông đi ầu đó.

McKenna thở dài r ồi bỗng dịu giọng nói với tôi:

- Nghe này, Jesse, tôi không thể hình dung việc phải trải qua lần nữa tất cả những gì đã xảy ra vào năm 1994 sẽ t ồi tệ đến thế nào đối với cậu. Nhưng cậu phải tự ki ền chế. Tôi đã phải vận dụng tất cả các mối quan hệ để kéo cậu ra khỏi đó.

- Cảm ơn sếp.

- Gã Harvey đó sẽ không đâm đơn kiện nếu cậu cam kết sẽ không lại gần gã nữa.

- Được r ồi, thưa sếp.

- Vậy thì bây giờ, hãy tìm một chuyến bay đi New York và quay về đây ngay. Cậu còn một vụ đi ầu tra c ần hoàn tất đấy.

Trong khi tôi đang trên đường từ California quay về Orpheia, Anna và Derek đến gặp Buzz Leonard, đạo diễn của vở kịch mở màn năm đó, hiện đang sống ở New Jersey, nơi ông đã trở thành giảng viên nghệ thuật môn bi kịch trong một trường trung học.

Trên đường đi, Derek tóm tắt tình hình với Anna.

- Vào năm 1994, anh giải thích, có hai yếu tố đặc biệt quan trọng trong vụ đi ầu tra đã chống lại Ted Tennenbaum: các giao dịch tài chính mà bây giờ chúng ta biết được rằng không phải là của anh ta, và việc anh ta vắng mặt khi ch ́m xảy ra vụ cháy trong hậu trường Nhà hát lớn. Ấy thế mà, khả năng anh ta vắng mặt là thông tin m ́u ch ́t. Một trong các nhân chứng h ồi đó, Lena Bellamy, sống cách nhà Gordon vài nhà, khẳng định đã nhìn

thấy chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum trên phố đúng lúc tiếng súng vang lên, còn Ted thì khẳng định rằng anh ta không hề rời khỏi Nhà hát, nơi anh ta đảm nhận công việc trực cứu hỏa. Lời chứng của Bellamy đã chống lại lời nói của Tennenbaum. Nhưng sau đó, Buzz Leonard, đạo diễn của vở kịch, đã khẳng định rằng trước khi vở diễn bắt đầu, một cái máy sấy tóc đã phát lửa trong một phòng thay quần áo và người ta không tìm thấy Ted đâu.

- Vậy là, sở dĩ Tennenbaum không ở Nhà hát lớn, là vì anh ta đã lái chiếc xe tải nhỏ đi sát hại thị trưởng Gordon cùng gia đình ông ấy.

- Chính xác.

Trong phòng khách nơi ông tiếp đón họ, Buzz Leonard, tóc rụng sạch ở tuổi sáu mươi, vẫn còn giữ một tấm áp phích của vở diễn năm 1994, ông trong khung kính.

- *Cậu Vania* ở Liên hoan sân khấu Orpheus năm ấy đã khắc sâu trong tâm trí mọi người. Hai vị nhớ cho rằng chúng tôi chỉ là một nhóm diễn viên không chuyên thuộc một trường đại học: vào thời điểm đó, Liên hoan sân khấu mới ở giai đoạn chập chững, và tòa thị chính Orpheus không thể hy vọng thu hút được một đoàn diễn viên chuyên nghiệp. Nhưng chúng tôi đã dâng tặng khán giả một vở diễn phi thường. Trong mười tối liên tiếp, Nhà hát lớn kín chỗ, các nhà phê bình đều có chung một nhận định. Một chiến thắng rực rỡ. Thành công đến mức tất cả mọi người đều nghĩ rằng các diễn viên sẽ gây dựng được sự nghiệp.

Cứ nhìn vẻ phấn khích của ông, thì thấy rõ là Buzz Leonard rất thích nhớ lại thời kỳ đó. Vụ án mạng giết chết bốn người đối với ông chỉ là một tin vắn mờ hời hợt, không quan trọng cho lắm.

- Thế rồi sao? Derek tò mò hỏi. Các thành viên khác trong đoàn có theo

đuổi sự nghiệp trong ngành sân khấu như ông không?

- Không, không có người nào đi theo con đường đó. Tôi không thể chê trách gì họ, đó là một lĩnh vực vô cùng khó khăn. Tôi có hiểu biết chút ít về nó: tôi đã muốn nhắm đến Broadway, thế rồi tôi hạ cánh ở một trường trung học tư thục vùng ngoại ô. Chỉ có duy nhất một người trong số họ thực sự trở thành ngôi sao: Charlotte Carell. Cô ấy đóng vai Elena, vợ của giáo sư Serebriakov. Cô ấy thật sự xuất sắc, cô ấy thu hút mọi ánh mắt trên sân khấu. Cô ấy có cái dáng dấp ngây thơ và vô tư lự khiến cô ấy trở nên đẳng cấp. Thu hút hơn, mạnh mẽ hơn. Nói thật lòng với các vị, chính nhờ cô ấy mà chúng tôi có được thành công của vở diễn tại Liên hoan sân khấu. Không có ai trong số chúng tôi bén gót cô ấy.

- Tại sao cô ấy lại không theo đuổi sự nghiệp của mình?

- Cô ấy không gắn bó với nó. Đó là năm cuối cùng ở đại học của cô ấy, cô ấy đã theo học chuyên ngành thú y. Theo những tin tức mới nhất, cô ấy đã mở một phòng khám dành cho vật nuôi ở Orphea.

- Chờ đã, Anna nói, cô vừa đột ngột hiểu ra: Charlotte mà ông đang nói đến chính là Charlotte Brown, vợ thị trưởng Orphea đúng không?

- Đúng, chính xác là thế, Buzz Leonard gật đầu. Chính nhờ vở diễn mà hai người họ gặp nhau, một cú sét ái tình. Họ tạo thành một cặp đôi tuyệt vời. Tôi đã dự lễ cưới của họ, nhưng theo năm tháng chúng ta mất dần các mối quan hệ. Thật đáng tiếc.

Derek liền hỏi:

- Đi đâu đó có nghĩa là cô bạn gái xinh đẹp mê hồn của Kirk Harvey vào năm 1994 chính là Charlotte, vợ tương lai của thị trưởng?

- Đúng thế. Anh không biết chuyện đó sao, trung sĩ?

- Hoàn toàn không, Derek trả lời.

- Hai người biết đấy, gã Kirk Harvey đó là một thằng ngu bẩm thù, một gã cóm ngạo mạn và một nghệ sĩ thất bại. Gã muốn trở thành nhà soạn kịch và đạo diễn, nhưng lại chẳng có chút tài năng nào.

- Tuy nhiên, người ta nói rằng vở kịch đầu tay của ông ta đã có chút thành công.

- Nó thành công vì một lý do duy nhất: có Charlotte diễn trong đó. Bà ấy đã giúp toàn bộ vở diễn thăng hoa. Bản thân vở kịch chẳng có giá trị gì. Nhưng một khi Charlotte ở trên sân khấu, bà ấy chỉ đọc cuốn danh bạ điện thoại thôi thì các vị cũng phải ngã ngửa vì thấy cảnh đó quá hay. Ngoài ra, tôi cũng không thể hiểu nổi tại sao bà ấy lại cặp kè với một gã như Harvey. Đó là một trong những bí ẩn không thể giải thích nổi của cuộc sống. Tất cả chúng ta đều từng gặp những cô gái giỏi giang và tuyệt vời say đắm những gã vừa xấu vừa ngu. Tóm lại, dù sao đi nữa, gã đó cũng quá đỗi ngu ngốc mới không giữ được bà ấy.

- Họ ở cùng nhau lâu không?

Buzz Leonard suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Một năm, tôi nghĩ thế. Harvey lang thang ở các nhà hát New York và Charlotte cũng thế. Chính vì lý do đó mà họ gặp nhau. Bà ấy tham gia vở diễn đầu tay trứ danh của ông ta, và thành công của vở diễn đã chấp cánh cho Harvey. Đó là vào mùa thu năm 1993. Tôi còn nhớ rõ là vì đúng vào thời điểm đó, chúng tôi bắt đầu chuẩn bị vở *Cậu Vania*. Ông ta đã ảo tưởng, nghĩ mình là thiên tài và bắt đầu viết một vở kịch riêng. Khi biết thông tin rằng một Liên hoan sân khấu sẽ diễn ra ở Orpheus, ông ta tin chắc là vở kịch của ông ta sẽ được chọn làm vở diễn chính. Nhưng tôi đọc rồi, vở kịch đó chẳng có giá trị gì. Song song với đó, tôi đã đề xuất vở *Cậu*

Vania với hội đồng nghệ thuật của Liên hoan, và chúng tôi đã được chọn sau nhiều cuộc họp.

- Hẳn là Harvey phải giận ông lắm!

- Ồ, đúng thế! Ông ta nói rằng tôi đã phản bội ông ta, rằng nếu không có ông ta tôi sẽ không bao giờ nghĩ đến việc trình diễn một vở kịch ở Liên hoan sân khấu. Điều đó thì đúng. Nhưng dù sao đi nữa, vở kịch của ông ta cũng không bao giờ được trình diễn. Dính thân thị trưởng cũng phản đối.

- Thị trưởng Gordon ư?

- Đúng thế. Một hôm, tôi vô tình nghe thấy một cuộc trò chuyện, khi đến gặp Gordon tại văn phòng thị trưởng theo yêu cầu của ông ấy. Hồi đó là khoảng giữa tháng Sáu. Tôi đến sớm, và đứng chờ trước cửa. Đột nhiên, Gordon mở cửa để tổng Harvey ra ngoài. Ông ấy bảo Harvey: “Vở kịch của anh thật kinh tởm, Harvey ạ. Chừng nào tôi còn sống, tôi sẽ không bao giờ để anh trình diễn nó trong thành phố của tôi! Anh khiến Orphea phải xấu hổ.” Nói xong, thị trưởng xé cuốn kịch bản mà Harvey đã đưa cho ông, trước mặt mọi người.

- Thị trưởng đã nói “chừng nào tôi còn sống” sao? Derek hỏi.

- Tôi nhắc y nguyên lời ông ấy đấy, Buzz Lenonard đảm bảo. Đến mức mà, khi ông ấy bị sát hại, cả nhóm kịch đã hỏi nhau liệu Harvey có dính gì đến vụ đó không. Chúng tôi càng khó chịu hơn khi mà ngay sau ngày thị trưởng chết, Harvey đã chiếm sân khấu Nhà hát lớn cả nửa sau buổi tối, sau phần trình diễn của chúng tôi, để đọc một bài độc thoại kinh khủng.

- Ai đã cho phép ông ta làm thế? Derek hỏi.

- Ông ta lợi dụng tình cảnh rối loạn sau vụ án mạng. Ông ta khẳng định với bất kỳ ai muốn nghe rằng màn trình diễn đó đã được thị trưởng Gordon chấp thuận, nên ban tổ chức đành để mặc ông ta.

- Tại sao ông không bao giờ kể với cảnh sát về câu chuyện giữa thị trưởng Gordon và Kirk Harvey?

- Có ích gì đâu? Buzz bĩu môi hỏi. Cùng lắm thì cũng chỉ là một màn đối chất giữa ông ta và tôi. Với lại, nói thật lòng, tôi không nghĩ gã đó có khả năng sát hại cả một gia đình. Gã vô tích sự đến mức thật nực cười khi nghĩ thế. Diễn xong *Cậu Vania*, trong khi khán giả đứng cả dậy để rời khán phòng, gã chạy ra sân khấu và hét lên: “Chú ý, buổi diễn còn chưa kết thúc! Bây giờ là vở diễn *Tôi, Kirk Harvey*, do Kirk Harvey nổi tiếng sáng tác và trình diễn!”

Anna buột phì cười.

- Ông ta đùa chăng? Cô hỏi.

- Tôi đang kể hoàn toàn nghiêm túc đấy, thưa cô, Buzz Leonard khẳng định. Rồi ông ta lập tức bắt đầu màn độc thoại, tôi vẫn còn nhớ mấy lời đầu tiên: “Tôi Kirk Harvey, người đàn ông không vở diễn!”, ông ta rống lên. Tôi quên đoạn sau rồi, nhưng vẫn nhớ là tất cả chúng tôi đã chạy từ hậu trường ra ban công khán phòng để xem ông ta gào hét. Ông ta trụ được đến tận cuối cùng. Khán giả đã rời hết khỏi khán phòng, ông ta vẫn tiếp tục, trơ lì, trước mặt chỉ còn duy nhất đám kỹ thuật viên và nhân viên quét dọn. Sau khi kết thúc bài độc thoại, ông ta xuống khỏi sân khấu và biến mất, chẳng được ai hoan hô. Thậm chí đám nhân viên quét dọn còn đẩy nhanh tiến độ để xong việc sớm, và người cuối cùng rời khỏi khán phòng đã cắt ngang Harvey trong cơn cao hứng. Anh ta bảo Harvey: “Đủ rồi đấy thưa ông! Chúng tôi đóng cửa khán phòng đây, ông phải về thôi.” Mấy giây sau, đèn bắt đầu tắt. Và trong lúc Harvey tự sỉ nhục chính mình, Alan Brown người trước đó đã đến nhập hội với chúng tôi liền tán tỉnh Charlotte đang ngồi cạnh. Xin thứ lỗi, nhưng tại sao các vị lại quan tâm

đến tất cả những chuyện ấy? Hôm trước, qua điện thoại, các vị nói rằng muốn đặc biệt trao đổi về một vụ cháy đúng không?

- Chính xác là thế, ông Leonard ạ, Derek trả lời. Chúng tôi quan tâm chủ yếu đến vụ cháy một cái máy sấy tóc trong một phòng thay đồ trước cảnh diễn đầu tiên trong vở *Cậu Vania*.

- Đúng, chuyện đó thì tôi còn nhớ bởi vì một điều tra viên đã đến hỏi tôi xem có phải nhân viên trực cứu hỏa hôm đó có cách hành xử bất thường không.

- Chính là đồng nghiệp của tôi hồi đó, Jesse Rosenberg, Derek giải thích.

- Đúng là thế. Rosenberg, chính là anh ta. Tôi đã bảo anh ta rằng tôi thấy nhân viên cứu hỏa đó có vẻ căng thẳng, nhưng điều đáng ngạc nhiên nhất là chiếc máy sấy tóc phát lửa vào khoảng 19 giờ tối hôm đó, nhưng không thể tìm thấy nhân viên cứu hỏa. May mắn là một trong số các diễn viên đã tìm được một cái bình chữa cháy và chế ngự được sự cố trước khi toàn bộ căn phòng bốc cháy. Nếu không, có lẽ đã xảy ra một thảm họa.

- Theo báo cáo hồi đó, phải đến khoảng 19 giờ 30 phút, nhân viên cứu hỏa mới xuất hiện trở lại, Derek nói.

- Đúng thế, tôi cũng nhớ như vậy. Nhưng nếu các vị đã đọc lời chứng của tôi, thì còn đến gặp tôi làm gì? Chuyện xảy ra đã hai chục năm rồi... Các vị hy vọng tôi cung cấp thêm thông tin gì đó chăng?

- Trong bản báo cáo, ông nói rằng lúc đó ông đang ở trong hành lang, ông nhìn thấy khói lọt qua khe cửa một phòng thay đồ, và ông đã gọi nhân viên trực cứu hỏa nhưng không tìm thấy ông ta.

- Chính xác là thế, Buzz Leonard xác nhận. Tôi mở cửa, tôi nhìn thấy cái máy sấy tóc bốc khói và đang bắt lửa. Mọi chuyện diễn ra rất nhanh.

- Chuyện đó thì tôi rất hiểu, Derek nói. Nhưng đi đâu khiến tôi ngạc nhiên khi đọc lời chứng của ông, đó là tại sao người đang ở trong phòng thay đồ lại không phản ứng gì khi vụ cháy vừa xảy ra.

- Bởi vì phòng thay đồ trống không, Buzz bỗng nhớ ra. Không có ai trong phòng cả.

- Nhưng lại có cái máy sấy tóc bị cháy?

- Đúng thế, Buzz Leonard bối rối khẳng định. Tôi không hiểu tại sao lại không để ý đến chi tiết đó... Vụ cháy đã khiến tôi bất ngờ đến nỗi...

- Đôi khi, có đi đâu gì đó ngay trước mắt mà chúng ta lại không nhìn thấy, Anna nói, cô nhớ lảng máng câu nói gở mà Stephanie từng nói.

Derek tiếp lời:

- Buzz này, cho tôi biết xem, phòng thay đồ đó là của ai?

- Charlotte Brown, ông đạo diễn lập tức trả lời.

- Làm sao ông có thể biết chắc chắn như thế?

- Bởi vì cái máy sấy tóc bị hỏng đó là của bà ấy. Tôi vẫn còn nhớ. Bà ấy bảo rằng nếu dùng lâu quá, nó sẽ bị nóng và bắt đầu bốc khói.

- Có thể bà ấy đã cố tình để nó nóng quá mức chẳng? Derek ngạc nhiên hỏi. Tại sao?

- Không, không đâu, Buzz Leonard khẳng định, cố hồi tưởng lại các sự kiện. Tối đó, có một sự cố điện đáng kể. Cầu chì không chịu nổi lưu lượng điện sử dụng, nên đã bị nổ. Lúc đó là khoảng 19 giờ. Tôi vẫn còn nhớ, là vì còn khoảng một giờ nữa là vở diễn của chúng tôi bắt đầu, và tôi rất lo lắng bởi vì các kỹ thuật viên không thể khôi phục cầu chì. Việc xử lý phải mất một lúc lâu, nhưng cuối cùng họ cũng khắc phục được, thế rồi một lát sau, xảy ra vụ bốc khói kia.

- Như thế có nghĩa là Charlotte đã rời khỏi phòng thay đồ trong thời gian xảy ra sự cố, Anna suy luận. Cái máy sấy tóc đã được cắm điện, rồi tự bật trong lúc bà ấy vắng mặt.

- Nhưng nếu không ở trong phòng, thì bà ấy ở đâu? Derek tự hỏi. Ở một nơi khác trong Nhà hát sao?

- Nếu có ở trong hậu trường, Buzz Leonard nhận xét, thì chắc chắn bà ấy đã phải chạy về phòng sau vụ ồn ào xung quanh đám cháy đó. Mọi người la hét ầm ĩ. Nhưng tôi nhớ rằng phải ít nhất là nửa giờ sau bà ấy mới đến than thở với tôi là bị mất cái máy sấy tóc. Tôi có thể khẳng định như thế, bởi vì lúc ấy, tôi đang kinh hoàng với ý nghĩ mình sẽ không thể sẵn sàng vào giờ mở màn. Chương trình chính thức đã bắt đầu, chúng tôi không thể cho phép mình chậm trễ. Charlotte lao vào phòng tôi, bà ấy bảo tôi rằng có ai đó đã lấy mất cái máy sấy tóc của bà ấy. Tôi rất giận dữ và bảo bà ấy rằng: “Máy sấy tóc của cô tiêu rồi, nó đã bị vứt vào thùng rác! Cô còn chưa làm tóc sao? Mà tại sao giày của cô lại bẩn thế?” Tôi nhớ là đôi giày biểu diễn của bà ấy ướt sũng. Cứ như thể bà ấy đã cố tình lội nước. Trong khi chỉ còn ba mươi phút nữa là phải lên sân khấu. Tôi lo lắng phát sốt lên được!

- Giày của bà ấy bị ướt sao? Derek hỏi lại.

- Đúng thế. Tôi vẫn nhớ rõ những chi tiết ấy, bởi vì ngay lúc đó, tôi tưởng vở diễn thế là tiêu rồi. Chúng tôi chỉ còn ba mươi phút nữa trước giờ mở màn. Nào là cầu chì bị nổ, nào là phòng thay đồ suýt thì bốc cháy, còn nữ diễn viên chính thì chưa chuẩn bị xong, đi đôi giày biểu diễn ướt sũng, còn lâu tôi mới có thể hình dung ra thành công rực rỡ mà chúng tôi đạt được tối đó.

- Thế sau đấy, vở kịch vẫn được trình diễn bình thường chứ? Derek hỏi

tiếp.

- Hoàn toàn tốt đẹp.

- Ông biết tin thị trưởng Gordon cùng gia đình đã bị sát hại vào lúc nào?

- Mọi người có đồn đại trong lúc nghỉ chuyển h ồi, nhưng chúng tôi không để ý lắm. Tôi muốn các diễn viên tập trung vào vở diễn. Tôi nhớ là khi vở diễn tiếp tục, vài nhân vật thuộc chính quyền đã rời khán phòng, trong đó có thị trưởng Brown, tôi nhận thấy đi ầu đó vì ông ấy ng ồi ở hàng ghế đ ầu.

- Thị trưởng rời đi vào lúc nào?

- Đi ầu đó thì tôi không thể trả lời được. Nhưng tôi có cuộn băng ghi lại vở diễn, không biết liệu có giúp gì được cho các vị không?

Buzz Leonard đi đến lục lọi trong đồng đ ồ đặc chất trong thư viện, r ồi quay trở lại cùng một cuộn băng video cũ.

- Chúng tôi đã ghi băng phần đ ầu vở diễn, để làm kỷ niệm. Chất lượng không được tốt lắm, cuộn băng được quay bằng các phương tiện h ồi đó, nhưng có thể sẽ giúp các vị hình dung ra bối cảnh chung. Chỉ cần hứa với tôi là các vị sẽ trả lại, tôi rất gắn bó với nó.

- Đương nhiên r ồi, Derek hứa với ông. Cảm ơn ông vì sự giúp đỡ rất quý báu này, thưa ông Leonard.

Trong lúc rời khỏi nhà Buzz Leonard, Derek tỏ vẻ rất băn khoăn.

- Có chuyện gì thế, Derek? Anna vừa hỏi vừa leo vào xe.

- Câu chuyện về đôi giày ấy, anh trả lời. Tôi nhớ rằng vào tối xảy ra vụ án mạng, đường ống dẫn tưới cây tự động ở nhà Gordon bị vỡ, và bãi cỏ

trước nhà họ bị ngập.

- Anh nghĩ rằng Charlotte có thể có liên quan sao?

- Bây giờ thì chúng ta biết rằng bà ấy không ở Nhà hát lớn vào thời điểm trùng khớp với thời điểm xảy ra vụ án mạng. Nếu bà ấy rời đi trong vòng nửa giờ, thì hoàn toàn có đủ thời gian để làm một chuyến đi rồi về từ Nhà hát lớn đến khu Penfield, trong khi mọi người đều tưởng bà ấy ở trong phòng thay đồ. Tôi nhớ lại câu nói của Stephanie Mailer: đi đầu đó nằm ngay trước mắt chúng tôi, mà chúng tôi lại không nhìn thấy. Thế nếu như tối đó, trong lúc khu Penfield bị phong tỏa và các trạm gác được dựng lên khắp vùng, thì tác giả của vụ án mạng giết chết bốn người kia thực ra lại đang ở trên sân khấu Nhà hát lớn, trước mặt hàng trăm khán giả được dùng làm bằng chứng ngoại phạm cho bà ta thì sao?

- Theo ý anh, Derek, cuốn băng video này liệu có giúp chúng ta biết rõ hơn không?

- Tôi hy vọng thế, Anna ạ. Nếu nhìn thấy khán giả, có thể chúng ta sẽ phát hiện ra một chi tiết mà chúng tôi đã bỏ sót. Phải thú thực với cô rằng hồi tiến hành điều tra vụ án này, những gì xảy ra trong thời gian trình diễn không khiến chúng tôi quan tâm cho lắm. Chính nhờ Stephanie Mailer mà ngày nay chúng ta mới bắt đầu nghiêng về hướng điều tra đó.

...

Cùng lúc ấy, trong văn phòng thị trưởng, Alan Brown đang cúi gằm nghe những phát biểu đầy nghi hoặc của phó thị trưởng, Peter Frogg:

- Kirk Harvey là quân át chủ bài của ông trong Liên hoan sân khấu ư? Gã cự đầu trường cảnh sát đó? Tôi có cần nhắc ông nhớ đến màn diễn

của ông ta trong vở *Tôi, Kirk Havey* hay không?

- Không cần đâu, Peter, nhưng có vẻ vở diễn mới của ông ta rất xuất sắc.

- Nhưng ông biết gì về vở diễn đó? Thậm chí ông còn chưa xem! Ông thật điên rồ khi hứa hẹn về *một vở kịch đầy xúc cảm* trên báo chí!

- Thế nếu không thì tôi phải làm gì? Tôi đã bị tay Michael đó dìm vào đường cùng, tôi phải tìm một lối thoát. Peter này, đã hai mươi năm nay chúng ta làm việc cùng nhau, tôi đã bao giờ khiến anh phải nghi ngờ chưa?

Cửa văn phòng bật mở: một nữ thư ký rút rè ngó đầu qua khe cửa.

- Tôi đã yêu cầu không làm phiền tôi mà! Thị trưởng Brown cúi kính hét lên.

- Tôi biết thế, thưa thị trưởng. Nhưng ông có khách đột xuất: Meta Ostrovski, nhà phê bình nổi tiếng.

- Chỉ còn thiếu nước này nữa thôi! Peter Frogg thốt lên.

Vài phút sau, Ostrovski, tươi cười rạng rỡ, ngẩng đầu lút trong một chiếc ghế bành trước mặt thị trưởng. Ông thích thú vì đã rời New York để đến cái thành phố quyến rũ này, nơi ông cảm thấy mình được tôn trọng đúng với giá trị bản thân. Tuy nhiên, câu hỏi đầu tiên của thị trưởng khiến ông méch lòng:

- Thưa ông Ostrovski, tôi không hiểu rõ lắm, nhưng ông làm gì ở Orphea vậy?

- Thì tôi bị lôi cuốn trước lời mời thiện chí của ông, và đến để dự Liên hoan sân khấu nổi tiếng của thành phố này.

- Nhưng ông biết rằng phải hai tuần nữa Liên hoan mới khai mạc chứ? Thị trưởng hỏi.

- Tôi biết rất rõ, Ostrovski trả lời.
- Vậy thì tại sao? Thị trưởng hỏi.
- Tại sao cái gì?
- Để làm gì? Thị trưởng hỏi lại, ông đã bắt đầu mất kiên nhẫn.
- Sao lại để làm gì? Ostrovski hỏi. Ông diễn đạt rõ hơn một chút xem, ông bạn, ông làm tôi bối rối đấy.

Peter Frogg, cảm nhận được nỗi bức dọc của cấp trên, liếc lên tiếng thay.

- Thị trưởng muốn biết liệu có lý do gì khiến ông đến Orpheus, nói thế nào nhỉ, quá sớm như thế này không.

- Lý do khiến tôi đến đây ư? Nhưng mà chính các vị đã mời tôi đến đây. Và rồi cuộc khi tôi đến, rất chân thành và vui vẻ, thì các vị lại hỏi tôi đến đây làm gì? Có lẽ các vị hơi tự mãn thái quá chẳng, tôi có nhàn không vậy? Nếu các vị muốn, tôi sẽ quay về New York và kể cho bất cứ ai muốn nghe rằng Orpheus là mảnh đất màu mỡ cho thói hợm hĩnh và tráo trở!

Thị trưởng Brown bỗng nảy ra một ý tưởng.

- Đừng đi đâu cả, thưa ông Ostrovski! Đúng là tôi rất cần đến ông.
- Ái chà, ông đã nhận ra rằng thật tốt khi tôi đến đây!
- Ngày mai, thứ Sáu, tôi phải tổ chức một cuộc họp báo để tuyên bố về vở diễn mở màn Liên hoan sân khấu. Đó sẽ là một vở diễn kinh điển trên toàn thế giới. Tôi muốn ông ngồi cạnh tôi và tuyên bố rằng đây là vở kịch tuyệt vời nhất ông từng xem, trong suốt sự nghiệp của mình.

Ostrovski nhìn ông thị trưởng chằm chằm, sửng sốt trước lời đề nghị đó.

- Ông muốn tôi nói dối không chút hối hận với báo giới, bằng cách ca

tụng một vở kịch mà tôi chưa từng xem chẳng?

- Đúng như thế, thị trưởng Brown xác nhận. Đổi lại, ngay từ tối nay, tôi sẽ sắp xếp cho ông ở một phòng suite tại Khách sạn bên hồ, và cho đến khi Liên hoan sân khấu kết thúc.

- Đập tay thỏa thuận nào, ông bạn! Ostrovski thốt lên phấn khích. Để được ở phòng suite, tôi hứa sẽ nói những lời ca ngợi có cánh nhất!

Ostrovski đi rồi, thị trưởng Brown giao cho phó thị trưởng Frogg nhiệm vụ sắp đặt chỗ ăn ở của nhà phê bình.

- Một phòng suite ở Khách sạn bên hồ trong suốt ba tuần sao, Alan? Frogg ghen giọng. Ông không nói đùa đấy chứ? Ông sẽ tốn cả gia tài vào đó đấy.

- Anh đừng lo, Peter ạ. Chúng ta sẽ tìm được cách để cân đối khoản chi đó. Nếu Liên hoan sân khấu thành công, tôi chắc chắn sẽ tái đắc cử, và các công dân sẽ chẳng thêm quan tâm xem ngân sách đã cấp có bị bội chi không. Chúng ta sẽ cắt xén vào Liên hoan năm sau nếu cần.

...

Tại New York, trong căn hộ của gia đình Eden, Dakota đang nghỉ ngơi trong phòng riêng. Nằm trên giường, mắt nhắm nhắm nhìn lên trần nhà, cô lặng lẽ khóc. Cuối cùng, cô đã được rời khỏi bệnh viện Mount Sinai và trở về nhà.

Cô không còn nhớ mình đã làm những gì sau khi trốn khỏi nhà hôm thứ Bảy. Cô chỉ lảng máng nhớ mình đã đến gặp Leyla tại một bữa tiệc, rồi ở đó cô phê ketamin và rượu, sau đó là khoảng thời gian lang thang, những địa điểm xa lạ, một câu lạc bộ, một căn hộ, một gã trai mà cô đã hôn, cả

một cô gái. Cô nhớ mình đã nốc hết một chai vodka trên mái một tòa chung cư, ra tận mép để ngắm nhìn đường phố chuyển động bên dưới. Cô lập tức cảm thấy bị hút vào khoảng trống. Cô đã muốn nhảy. Để xem thế nào. Nhưng cô không làm thế. Có thể chính vì lý do đó mà cô phê thuốc. Để có đủ dũng khí làm thế vào một ngày nào đó. Biến mất. Yên ổn. Cảnh sát đã đánh thức cô trong một con phố nhỏ, nơi cô đang nằm ngủ, quần áo rách nát. Theo kết quả giám định phụ khoa mà các bác sĩ tiến hành sau đó, cô không bị hiếp.

Cô nhìn chăm chăm lên trần nhà. Một giọt nước mắt to tướng lăn dài trên má, chảy xuống tận khóe môi. Làm sao cô lại đến nông nỗi này? Cô từng là một học sinh ngoan, giỏi giang, đầy ước vọng, được mọi người yêu quý. Cô có mọi thứ. Một cuộc sống dễ dàng, không trở ngại, và bố mẹ luôn bên cạnh cô. Tất cả những gì cô muốn, cô đều có được. Thế rồi Tara Scalini xuất hiện, kéo theo thảm kịch đã xảy ra. Từ đó trở đi, cô tự ghét bản thân mình. Cô đã muốn tự hủy hoại. Cô muốn chết một lần cho xong. Cô muốn cào cấu đến khi làn da rớm máu, tự làm đau chính mình, để sau đó mọi người đều có thể nhìn thấy, qua những vết sẹo đó, cô căm thù bản thân đến thế nào, cô đau khổ đến thế nào.

Bố cô, Jerry, đang áp tai bên ngoài cánh cửa phòng. Ông thậm chí còn không nghe thấy tiếng cô thở. Ông mở cửa. Cô lập tức nhắm mắt lại giả vờ ngủ. Ông bước đến tận bên giường, bàn chân lún sâu trong tấm thảm dày, nhìn thấy đôi mắt cô đang nhắm, ông liền ra khỏi phòng. Ông băng ngang căn hộ rộng và vào bếp, đến bên Cynthia, bà đang ngồi đợi ông trên chiếc ghế tựa cao, đằng trước quầy bar.

- Thế nào? Bà hỏi.

- Con bé đang ngủ.

Ông tự rót cho mình một cốc nước rồi thì khuấy tay lên quầy bar, đối diện với vợ.

- Chúng ta sẽ làm gì? Cynthia hỏi.

- Anh không biết, Jerry thở dài. Đôi khi anh tự nhủ ta chẳng thể làm gì được nữa. Hết hy vọng rồi.

- Jerry, em không nhận ra anh nữa đây. Con bé có thể đã bị hiếp! Khi nghe anh nói kiểu này, em có cảm giác anh đã từ bỏ con gái anh.

- Cynthia, chúng ta đã thử các liệu pháp cá nhân, liệu pháp gia đình, bậc thầy tinh thần, người thôi miên, bác sĩ và tất cả các loại liệu pháp khác! Chúng ta đã gửi con bé đi cai nghiện hai lần, và cả hai lần đều là thảm họa. Anh không còn nhận ra con gái mình nữa. Em muốn anh nói gì với em bây giờ?

- Còn anh, anh chưa thử, Jerry ạ!

- Ý em muốn nói gì?

- Đúng thế, anh đã gửi con bé đến mọi bác sĩ khả dĩ, thậm chí đôi khi anh còn đi cùng con bé, nhưng anh không thử đích thân giúp con!

- Nhưng anh có thể làm được gì hơn các bác sĩ?

- Anh có thể làm gì hơn ư? Nhưng anh là bố con bé, chết tiệt! Không phải lúc nào anh cũng thế này với con. Anh đã quên khoảng thời gian hai bố con hợp nhau đến thế sao?

- Em biết rất rõ là từ đó đến giờ đã xảy ra chuyện gì mà, Cynthia!

- Em biết, Jerry! Chính vì thế mà anh phải sửa chữa chuyện đó. Anh là người duy nhất có thể làm được.

- Thế còn cô bé đã chết kia? Jerry nghẹn giọng? Chúng ta có bao giờ sửa được chuyện đó không?

- Thôi đi, Jerry! Chúng ta không thể quay lại quá khứ. Cả anh, cả em, bất cứ người nào khác. Hãy đưa Dakota đi, em xin anh, và hãy cứu nó. New York đang giết chết con bé.

- Đưa nó đi đâu?

- Đến đâu chúng ta cảm thấy hạnh phúc. Hãy dẫn con bé đến Orpheus. Dakota cần một người cha. Không phải một ông bố và một bà mẹ suốt ngày la hét.

- Chúng ta la hét là vì...

Jerry vừa cao giọng, lập tức vợ ông dịu dàng đặt ngón tay lên môi ông để ông im tiếng.

- Hãy cứu con gái chúng ta, Jerry. Chỉ mình anh có thể làm việc đó. Con bé phải rời khỏi New York, hãy đưa nó đi xa khỏi những bóng ma. Hãy đi đi, Jerry, em xin anh. Hãy đi đi rồi quay trở lại với em. Em muốn gặp lại chồng em, em muốn gặp lại con gái em. Em muốn gặp lại gia đình mình.

Bà òa khóc nức nở. Jerry gật đầu về thấu hiểu, bà bỏ ngón tay khỏi môi ông, ông rời phòng bếp và đi những bước kiên quyết về phía phòng con gái. Ông đẩy cánh cửa bằng một cú chỉ đột ngột, rồi mở toang rèm cửa.

- Ê này, bố làm gì đấy? Dakota vừa phản đối vừa bật dậy trên giường.

- Đi đâu lẽ ra bố phải làm từ rất lâu rồi.

Ông mở ngẫu nhiên một ngăn kéo, rồi mở tiếp ngăn kéo thứ hai và lục lọi bên trong, không chút kiêng dè. Dakota nhảy ra khỏi giường.

- Dừng lại! Bố dừng lại đi! Bác sĩ Lern đã nói rằng...

Cô muốn chen vào giữa ông bố và ngăn kéo, nhưng Jerry không cho cô làm thế, ông khoát mạnh tay gạt cô ra, khiến cô ngạc nhiên.

- Bác sĩ Lern nói rằng con phải thôi dùng ma túy đi! Jerry gầm lên rồi

đúng đưa một cái túi đựng đầy thứ bột trắng mà ông vừa tìm thấy.

- Bố bỏ xuống! Cô hét lên.

- Cái gì đây? Là cái thứ ketamin chết tiệt đó phải không?

Không chờ cô trả lời, ông đi vào phòng tắm thông với phòng ngủ.

- Dừng lại! Dừng lại! Dakota hét lên, cố tìm cách lấy lại cái túi từ tay ông bố, trong khi Jerry, bằng cánh tay lực lưỡng của mình, giữ cô cách ra một khoảng.

- Con muốn gì? Ông vừa hỏi vừa mở nắp bồn cầu. Muốn chết? Hay muốn vào tù?

- Bố đừng làm thế! Cô vừa nài nỉ vừa òa lên khóc, không biết vì giận dữ hay vì buồn rầu.

Ông dốc hết số bột trắng vào bồn cầu, rồi giật nước trước ánh mắt bất lực của cô con gái, cuối cùng cô hét lên:

- Bố nói đúng, con đang tìm cách chết đi để khỏi phải chịu đựng bố nữa đây!

Ông bố ném cho cô một cái nhìn buồn bã, rồi tuyên bố với cô bằng giọng bình thản đến đáng ngạc nhiên:

- Thu xếp đồ đạc đi, sáng sớm mai chúng ta sẽ đi.

- Cái gì? Thế là sao, *chúng ta sẽ đi*? Con không đi đâu hết, cô cảnh báo.

- Bố không hỏi ý kiến con.

- Thế con có thể biết chúng ta đi đâu không?

- Đến Orphea.

- Đến Orphea ư? Bố bị làm sao thế? Con sẽ không bao giờ trở lại đó! Với lại, dù sao con cũng đã có kế hoạch rồi, bố biết đấy: Leyla có một người bạn có một căn nhà ở Montauk và...

- Quên Montauk đi. Kế hoạch của con vừa thay đổi rồi.
 - Cái gì? Dakota hét lên. Không, bố không thể làm thế với con! Con không còn là một đứa trẻ, con sẽ làm đi đâu gì con muốn!
 - Không, con sẽ không làm đi đâu gì con muốn được. Bố đã để con làm theo ý con quá lâu rồi.
 - Bố ra khỏi phòng con ngay, để con yên!
 - Bố không nhận ra con nữa, Dakota ạ...
 - Con đã trưởng thành rồi, con không còn là đứa bé gái vừa ăn ngũ cốc vừa đọc bảng chữ cái cho bố nghe nữa đâu!
 - Con là con gái bố, con 19 tuổi, con sẽ làm những gì bố bảo. Và bố bảo con: hãy thu xếp đồ đạc đi.
 - Thế còn mẹ?
 - Sẽ chỉ có con và bố thôi, Dakota ạ.
 - Tại sao con lại phải đi với bố? Con muốn nói chuyện với bác sĩ Lern trước đã.
 - Không, con sẽ không nói chuyện gì với bác sĩ Lern hay bất cứ ai khác cả. Đã đến lúc bố mẹ phải đặt cho con một số giới hạn.
 - Bố không thể làm thế với con! Bố không thể ép con đi cùng bố!
 - Có đấy. Bởi vì bố là bố con, và bố ra lệnh cho con đi.
 - Con ghét bố! Con ghét bố, bố nghe rõ chưa?
 - Ồ, bố biết rất rõ đi đâu đó, Dakota ạ, con không cần nhắc bố đâu. Bây giờ, hãy thu dọn đồ đạc đi. Sáng sớm mai chúng ta sẽ đi, Jerry nhắc lại bằng giọng không cho phép nghĩ đến bất cứ sự chần chừ hay tránh né nào.
- Ông rời khỏi phòng bằng bước chân dứt khoát, rót cho mình một ly scotch rồi uống vài ngụm, vừa uống vừa ngắm nghía màn đêm tuyệt đẹp

đang bao trùm New York bên ngoài ô cửa kính.

Cùng lúc đó, Steven Bergdorf đang về nhà. Người ông nùng nặc mùi mồ hôi và tình dục. Ông khẳng định với vợ là vừa thay mặt cho *Tap chí* tham dự khai mạc một phòng triển lãm, nhưng trên thực tế ông đã đi mua sắm cùng Alice. Ông lại tiếp tục nhượng bộ những cơn cuồng mua sắm, cô hứa với ông là sau đó ông sẽ được ngủ với cô, và cô đã giữ lời. Ông đã ngẫu nhiên cô chẳng khác nào một con khỉ đột giận dữ trong căn hộ nhỏ của cô trên phố 100, sau đó, cô đòi một kỳ nghỉ cuối tuần lãng mạn.

- Ngày mai chúng ta đi thôi, Stevie, chúng ta sẽ có hai ngày để yêu nhau.

- Không được đâu, Steven vừa khẳng định bằng giọng ngao ngán vừa mặc quần lót, bởi không những ông chẳng còn xu nào, mà còn vì ông có một gia đình đang phải gánh vác.

- Chuyện gì cũng thế, lúc nào cũng thế, với anh bao giờ cũng là không được đâu, Stevie ạ! Alice dần dỗi, cô luôn thích nhõng nhẽo như trẻ con. Tại sao chúng ta không đi Orphea, cái thành phố quyến rũ mà chúng ta đã đến hồi mùa xuân năm ngoái?

Lấy có gì để đi đến đó được? Ông đã giở con át chủ bài là lời mời dự Liên hoan sân khấu ra một lần rồi.

- Thế anh phải nói gì với vợ anh? Ông hỏi.

Alice giận điên người, cô ném chiếc gối vào giữa mặt ông.

- Vợ anh, vợ anh! Cô hét lên. Tôi cấm anh nhắc đến vợ anh trước mặt tôi!

Alice đã tống ông ra khỏi nhà, và Steven trở về nhà mình.

Trong bếp, vợ ông cùng lũ trẻ đang sắp ăn xong bữa tối. Bà dịu dàng mỉm cười với ông; ông không dám hôn bà. Cả người ông nồng nặc mùi của lần quan hệ vừa rồi.

- Mẹ bảo chúng ta sắp đi nghỉ ở vườn quốc gia Yellowstone, đưa con gái lớn của ông thông báo.

- Thậm chí chúng ta còn ngủ trong xe cắm trại, thằng bé út phẫn khích.

- Lẽ ra mẹ các con phải hỏi ý kiến ba trước khi hứa với các con, Steven chỉ trả lời chúng có thể.

- Thôi nào, Steve, vợ ông lên tiếng, tháng Tám chúng ta mới đi cơ mà. Anh nói đừng ý đi. Em đã xin nghỉ phép rồi. Và em gái em đã đồng ý cho chúng ta mượn chiếc xe cắm trại.

- Nhưng các người điên hết rồi! Steven giận dữ. Một nơi như húc gấu xám nguy hiểm đến thế! Em có đọc các số liệu thống kê không: chỉ trong năm ngoái, đã có đến mấy chục người bị thương trong cái vườn quốc gia ấy đấy! Thậm chí một phụ nữ còn bị bò rừng húc chết! Chưa kể đến lũ báo, lũ chó sói và những ngu ồn nước nóng nữa.

- Anh nói quá rồi, Steve ạ, vợ ông phản đối.

- Anh nói quá sao? Đây, xem đi!

Ông lấy từ trong túi ra một tờ báo mới in trong ngày rồi đọc: “22 người bị chết kể từ năm 1870 trong các suối lưu huỳnh ở Yellowstone. Mùa xuân năm ngoái, một thanh niên 20 tuổi, bất chấp các biển báo, đã bị ngã vào một bể lưu huỳnh nóng rực. Anh ta chết ngay lập tức, và vì điều kiện thời tiết, phải đến hôm sau ngày xảy ra tai nạn đội cứu hộ mới tìm cách vớt được xác anh ta, nhưng họ chỉ tìm được đôi dép nhựa. Toàn bộ xác anh ta đã bị lưu huỳnh phân hủy hết. Chẳng còn lại gì cả.”

- Phải thật sự ngu ngốc mới nhảy vào một cái bể lưu huỳnh! Con gái ông lên tiếng.

- Con nói đúng đấy, con yêu ạ! Vợ Steven hưởng ứng.

- Mẹ ơi, chúng ta sẽ bị chết ở Yellowstone sao? Cậu con trai út lo lắng.

- Không đâu, mẹ cậu nổi cáu.

- Có đấy! Steven hét lên rồi đi vào phòng tắm đóng sập cửa lại, lấy có là muốn tắm.

Ông mở vòi nước rồi ngẩng lên nắp bồn cầu, vô cùng bức dọc. Ông sẽ phải nói gì với hai đứa con? Rằng bố chúng đã tiêu hết sạch toàn bộ tài sản tiết kiệm của gia đình chỉ vì không làm chủ được nỗi khát thèm tình dục sao?

Ông đã phải sa thải Stephanie Mailer, trong khi cô là một phóng viên tài năng đầy hứa hẹn, rồi xua đuổi Meta Ostrovski tội nghiệp, người không làm hại bất kỳ ai, hơn nữa còn từng là cây viết thời luận xuất sắc của ông. Ai sẽ là người tiếp theo? Chắc hẳn là chính ông, khi người ta phát hiện ra rằng ông có quan hệ tình ái với một nữ nhân viên bằng nửa tuổi ông, và mua quà cho cô ta bằng tiền của *Tap chí*.

Alice là một cái thùng không đáy, ông không biết làm thế nào để chấm dứt cái vòng xoáy quỷ quái này. Rời bỏ cô ta? Cô ta dọa sẽ kết tội ông hãm hiếp cô ta. Ông những muốn mọi chuyện có thể dừng lại vào lúc này. Lần đầu tiên trong đời, ông muốn Alice chết. Thậm chí ông còn thấy cuộc đời thật bất công: nếu cô ta chết thay cho Stephanie, mọi chuyện sẽ thật đơn giản.

Tiếng chuông điện thoại báo cho ông biết vừa có một email. Như một cái máy, ông nhìn màn hình, và đột nhiên mặt ông rạng lên. Email gửi từ

tòa thị chính Orphea. Thật trùng hợp! Từ sau bài báo về Liên hoan sân khấu năm ngoái, ông đã nằm trong danh sách khách mời của tòa thị chính. Ông lập tức mở email: đó là một lời mời đến dự buổi họp báo sẽ được tổ chức vào ngày hôm sau lúc 11 giờ tại tòa thị chính, dự kiến thị trưởng sẽ *“tiết lộ tên vở kịch ngoại hạng sẽ được trình diễn lần đầu tiên trên toàn thế giới trong buổi khai mạc Liên hoan sân khấu.”*

Ông lập tức viết cho Alice một tin nhắn để thông báo rằng ông sẽ đưa cô ta đi Orphea, và sáng sớm mai họ sẽ khởi hành. Ông cảm thấy tim mình đập rộn lên trong lồng ngực. Ông sẽ giết cô ta.

Có lẽ không bao giờ ông có thể tưởng tượng được rằng một ngày nào đó ông có thể sẵn sàng lạnh lùng giết chết ai đó. Nhưng đây là một trường hợp bất khả kháng. Đây là giải pháp duy nhất để ông thoát khỏi cô ta.

STEVEN BERGDORF

Tracy vợ tôi và tôi, chúng tôi luôn áp dụng một chính sách rất chặt chẽ trong việc cho các con sử dụng mạng Internet: chúng có thể sử dụng mạng để tìm hiểu thông tin và học tập, nhưng không có chuyện dùng vô tội vạ. Đặc biệt, cấm tiệt việc tham gia các trang trò chuyện qua mạng. Chúng tôi đã nghe được quá nhiều chuyện khủng khiếp về những đứa trẻ bị những kẻ ấu dâm tiếp cận bằng cách giả vờ cùng tuổi với chúng.

Nhưng vào mùa xuân năm 2013, khi con gái lớn của chúng tôi 10 tuổi, con bé đòi đăng ký lập Facebook.

- Để làm gì? Tôi hỏi.
- Tất cả các bạn gái của con đều có Facebook!
- Đó không phải là một lý do chính đáng. Con biết rõ là bố mẹ không

đánh giá cao các trang mạng kiểu đó. Internet không được thiết kế cho những cô bé ngốc nghếch như thế.

Nghe lời nhận xét đó, con gái 10 tuổi của tôi trả lời:

- Bảo tàng Metropolitan có trên Facebook, MoMA cũng thế, rồi cả National Geographic, Nhà hát Saint-Petersbourg. Mọi người đều có Facebook, trừ con! Trong nhà này, chúng ta sống chẳng khác gì tộc người Amish!

Tracy vợ tôi nhận xét rằng con bé nói không sai, và kết luận rằng con gái chúng tôi có trí tuệ rất vượt trội so với bạn bè, và con bé cần phải giao lưu với các bạn cùng tuổi nếu nó không muốn rốt cuộc sẽ bị cô lập ở lớp.

Dù sao, tôi cũng vẫn ngần ngại. Tôi đã đọc nhiều bài báo về những gì bọn trẻ có nguy cơ gặp phải nếu tham gia các trang mạng xã hội: những trò gây hấn bằng lời lẽ hoặc hình ảnh, những lời chửi rủa đủ loại và những hình ảnh gây sốc. Tôi cùng vợ và con gái tổ chức một cuộc họp gia đình để tranh luận về vấn đề này, và tôi đọc cho hai mẹ con nghe một bài báo trên New York Times viết về thảm kịch mới xảy ra tại một trường trung học ở Manhattan, một học sinh bị biến thành nạn nhân của một chiến dịch quấy rối trên Facebook và đã tự sát.

- Hai mẹ con có biết vụ này không? Nó xảy ra tuần trước, ở ngay đây, New York: *“Bị sỉ nhục và đe dọa trên Facebook nơi mọi người âm thầm phát tán một tin nhắn trong đó cô tiết lộ rằng mình là người đồng tính, cô gái trẻ 18 tuổi, đang học năm cuối tại trường trung học tư thục Hayfair rất danh giá, đã tự sát tại nhà riêng.”* Hai mẹ con hãy suy nghĩ xem!

- Ba ơi, con chỉ muốn tương tác giao lưu với bạn bè thôi, con gái nói với tôi.

- Con bé mới 10 tuổi mà đã biết dùng từ *tương tác*, Tracy nhấn mạnh.

Em tin là nó đã đủ chín chắn để có một tài khoản Facebook.

Rốt cuộc, tôi đành nhượng bộ với một điều kiện mà hai mẹ con chấp thuận: tôi cũng mở một tài khoản Facebook để có thể theo dõi các hoạt động của con gái và đảm bảo rằng con bé không trở thành nạn nhân của tệ quấy rối qua mạng.

Đến đây, phải thú nhận rằng tôi chưa bao giờ có năng khiếu trong việc sử dụng các công nghệ mới. Không lâu sau khi lập tài khoản Facebook, do cần trợ giúp về mặt cấu hình, tôi đã nói chuyện với Stephanie Mailer trong lúc đang uống cà phê tại phòng giải lao thuộc tòa soạn của *Tạp chí*. “Anh cũng đăng ký tài khoản Facebook sao, Steven?” Stephanie thích thú hỏi, rồi nhanh chóng hướng dẫn tôi cài đặt các tham số cho tài khoản, đồng thời giải thích chức năng của từng tham số.

Sau đó, vẫn trong ngày, khi mang thư từ vào phòng tôi, Alice bảo tôi:

- Lẽ ra ông phải cập nhật ảnh đại diện.

- Ảnh đại diện? Ở đâu?

Cô cười:

- Trên giao diện Facebook của ông. Ông nên dùng ảnh ông. Tôi đã thêm ông vào danh sách bạn bè.

- Chúng ta có kết nối trên Facebook sao?

- Nếu ông chấp nhận lời mời kết bạn của tôi thì đúng.

Tôi lập tức làm theo. Tôi thấy việc đó khá thú vị. Khi Alice ra khỏi phòng, tôi xem lướt trang Facebook của cô, tôi xem ảnh của cô và thú thật là tôi thấy việc đó rất thú vị. Tôi không biết gì về Alice ngoại trừ việc đó là cô gái thường mang thư từ vào cho tôi. Lúc này, tôi đã biết về gia đình cô, những nơi cô ưa thích, sở thích đọc sách của cô. Tôi khám phá ra cuộc

sống của cô. Stephanie đã hướng dẫn tôi cách gửi tin nhắn, và tôi quyết định gửi cho Alice một tin:

Cô từng đi nghỉ ở Mexico sao?

Cô trả lời tôi:

Vâng, mùa đông năm ngoái.

Tôi bảo cô:

Ảnh dễ thương quá.

Cô trả lời tôi:

Cảm ơn.

Đó là khởi đầu cho những lần trò chuyện đáng ngao ngán về mặt trí tuệ, nhưng tôi phải nói là có tính chất gây nghiện. Những câu chuyện hoàn toàn ngớ ngẩn nhưng tôi lại thấy thích thú.

Buổi tối, trong khi theo lệ thường tôi đọc sách hoặc xem phim cùng vợ, thì bây giờ tôi bắt đầu những cuộc trò chuyện ngớ ngẩn trên Facebook với Alice:

TÔI: Tôi thấy cô có chụp ảnh một cuốn Bá tước Monte-Cristo. Cô yêu văn chương Pháp à?

ALICE: Tôi ngưỡng mộ văn chương Pháp. Tôi đã học tiếng Pháp ở trường đại học.

TÔI: Thật sao?

ALICE: Vâng. Tôi mơ ước trở thành nhà văn. Và chuyển đến sống ở

Paris.

TÔI: Cô viết sách sao?

ALICE: Vâng tôi đang viết một cuốn tiểu thuyết.

TÔI: Tôi sẽ rất thích nếu được đọc nó.

ALICE: Có thể, khi nào tôi viết xong. Ông vẫn đang ở văn phòng sao?

TÔI: Không tôi đang ở nhà. Tôi vừa ăn tối xong.

Đang đọc sách trên ghế xô pha, vợ tôi ngừng đọc để hỏi xem tôi đang làm gì.

- Anh phải viết nốt một bài báo, tôi trả lời.

Vợ tôi lại tiếp tục đọc, còn tôi chăm chú vào màn hình:

ALICE: Ông ăn món gì vậy?

TÔI: Pizza. Còn cô?

ALICE: Bây giờ tôi mới đi ăn.

TÔI: Ở đâu thế?

ALICE: Tôi cũng chưa biết. Tôi đi chơi với mấy cô bạn.

TÔI: Thế thì chúc cô buổi tối vui vẻ.

Cuộc trò chuyện dừng lại ở đó, có lẽ cô đã đi rồi. Nhưng vài giờ sau, khi tôi chuẩn bị đi ngủ, tôi tò mò lướt một vòng cuối trên Facebook và nhìn thấy cô trả lời:

ALICE: Cảm ơn.

Tôi muốn tiếp tục câu chuyện.

TÔI: Tối nay cô có vui không?

ALICE: Ôi trời, chán lắm. Tôi hy vọng ông đã có một buổi tối vui vẻ.

TÔI: Sao lại chán?

ALICE: Tôi hơi chán những người cùng độ tuổi với tôi. Tôi thích ở cùng những người chín chắn hơn.

Vợ tôi gọi tôi từ phòng ngủ.

- Steven, anh có đi ngủ không?

- Anh vào đây.

Nhưng tôi vẫn tiếp tục đắm chìm vào câu chuyện qua mạng với Alice đến tận 3 giờ sáng.

Vài ngày sau, trong lúc cùng vợ đến dự buổi khai trương một triển lãm tranh, tôi gặp Alice tại bàn bày đồ ăn nhẹ. Cô mặc một chiếc váy mùa hè và đi giày cao gót: trông cô thật xinh đẹp.

- Alice? Tôi ngạc nhiên. Tôi không biết là cô sẽ đến đây.

- Còn tôi thì tôi biết là ông sẽ đến.

- Làm sao cô biết?

- Ông đã nhận lời mời đến bữa tiệc này trên Facebook và ông trả lời là sẽ đến.

- Và cô có thể nhìn thấy tất cả những chuyện đó trên Facebook?

- Đúng thế, ta nhìn thấy mọi thứ trên Facebook.

Tôi mỉm cười thích thú.

- Cô uống gì? Tôi hỏi.

- Một ly martini.

Tôi gọi đồ uống cho cô, rồi gọi thêm hai ly rượu vang.

- Ông đi cùng ai à? Alice hỏi.

- Tôi đi cùng vợ tôi. Mà cô ấy đang chờ, tôi ra với cô ấy đây.

Alice tỏ vẻ thất vọng.

- Mặc kệ tôi đi, cô bảo tôi.

Tối đó, khi tôi từ bữa tiệc khai trương trở về, một tin nhắn đang chờ tôi trên Facebook.

Tôi đã ao ước được một mình uống một ly cùng ông biết bao.

Sau khi lưỡng lự hồi lâu, tôi trả lời:

Ngày mai, 16 giờ, tại quầy bar khách sạn Plaza nhé?

Tôi không biết ý nghĩ kỳ quặc nào đã gợi ý cho tôi hẹn cô uống một ly ở *Plaza*. Là ly rượu, chắc hẳn thế, bởi vì tôi bị Alice thu hút, và tôi thích thú khi nghĩ có một cô gái đẹp 25 tuổi thích mình. *Plaza* chắc chắn là nơi cuối cùng ở New York để tôi đến uống một ly: nơi đó hoàn toàn không hợp với tôi, nó lại còn nằm ở hướng ngược với khu nhà tôi. Như vậy, tôi sẽ không có nguy cơ bị ai đó bắt gặp. Không phải vì tôi hình dung là giữa tôi và Alice sẽ xảy ra chuyện gì đó, mà vì tôi không muốn mọi người nghĩ như thế. Lúc 16 giờ, ở *Plaza*, tôi sẽ hoàn toàn yên ổn.

Khi bước vào quầy bar, tôi vừa căng thẳng vừa phấn khích. Alice đã đợi tôi ở đó, ngồi gọn trong một chiếc ghế bành. Tôi hỏi cô muốn gì và cô trả lời: “Ông, Steven ạ.”

Một giờ sau, say khướt vì rượu sâm panh, tôi làm tình với cô tại một phòng trong khách sạn *Plaza*. Quả là một khoảnh khắc điên cuồng. Tôi tin rằng mình chưa từng trải qua đi đâu đó với vợ tôi.

Đã 22 giờ khi tôi trở về nhà, các giác quan nhộn nhạo, tim đập thành thịch, tâm trí xáo trộn vì những gì vừa trải qua. Tôi vẫn còn giữ những hình ảnh về cái thân thể mà tôi đã chiếm hữu, về đôi bầu vú rắn chắc mà tôi đã

tóm chặt, vể làn da vừa dăng hiến cho tôi. Một lần nữa, tôi cảm thấy cơn phẫn khích của tuổi vị thành niên. Trước đó, tôi chưa từng lừa dối vợ. Tôi chưa từng tưởng tượng rằng một ngày nào đó tôi sẽ lừa dối vợ. Tôi vẫn luôn phê phán rất nghiêm khắc những bạn bè hoặc đồng nghiệp từng phiêu lưu tình ái. Nhưng khi đưa Alice lên căn phòng trên khách sạn, tôi thậm chí còn không nghĩ đến những chuyện đó. Và tôi ra khỏi căn phòng với một ý nghĩ duy nhất trong đầu: tiếp tục. Tôi cảm thấy dễ chịu đến nỗi tôi thấy việc phản bội vợ chẳng có gì là xấu xa. Thậm chí tôi còn không có cảm giác mình vừa phạm lỗi. Tôi đã sống. Đơn giản thế thôi.

Khi tôi đẩy cửa căn hộ, vợ tôi lao ra:

- Anh đã ở đâu thế, Steven? Em lo đến chết đi được.
- Anh xin lỗi, một vụ rất gấp ở *Tap chí*, anh tưởng sẽ kết thúc được sớm hơn.
- Nhưng em đã gửi cho anh đến cả chục tin nhắn. Lẽ ra anh nên gọi lại, vợ tôi trách móc. Em chuẩn bị đi báo cảnh sát đến nơi.

Tôi vào bếp và lục lọi trong tủ lạnh. Tôi đói muốn chết. Tôi thấy một đĩa đồ ăn thừa, liền quay nóng rồi ăn luôn trên bàn quỳ bar. Còn vợ tôi, cô đi đi lại lại giữa bàn ăn và chậu rửa, dọn dẹp lau chùi mọi vết bẩn mà hai đứa con tôi bôi ra. Tôi vẫn không hề cảm thấy tội lỗi. Tôi thấy thoải mái.

Sáng hôm sau, khi vào phòng làm việc của tôi cùng chồng thư từ trong ngày, Alice tình nghịch chào tôi “Chào ông Bergdorf”.

- Alice, tôi thì thào, nhất định anh phải gặp lại em.
- Em cũng muốn thế, Steven ạ. Lát nữa, ở nhà em nhé?

Cô ghi địa chỉ nhà mình vào một mẫu giấy rồi đặt lên trên chõng thư.

- Em sẽ ở đó lúc 18 giờ. Anh muốn đến lúc nào cũng được.

Cả ngày hôm đó, tôi vô cùng phấn khích. Khi rốt cuộc cũng đến giờ, tôi bắt một chiếc taxi và đi về hướng đường 100, nơi Alice sống. Tôi dừng lại cách nhà cô hai khối nhà, rồi vào siêu thị mua hoa. Tòa nhà cũ kỹ, chật chội. Điện thoại nội bộ ở cửa bị vỡ, nhưng cánh cửa để mở. Tôi leo bộ hai tầng gác rồi đi hết một hành lang hẹp, cho đến khi nhìn thấy căn hộ. Có hai cái tên bên cạnh chuông, trước đó tôi không để ý, nhưng lại thấy lo lắng khi nghĩ trong nhà còn có một người khác. Khi Alice mở cửa, gần như không mặc gì, tôi hiểu là không có ai khác.

- Có người thuê chung nhà với em sao? Tôi vẫn hỏi vì lo sợ bị bắt gặp.

- Mặc kệ đi, cô ấy không có nhà, Alice vừa trả lời vừa kéo tay tôi vào nhà rồi dùng mũi chân đóng cửa lại.

Cô đưa tôi vào phòng ngủ, tôi ở đó đến tối muộn. Và tôi tiếp tục như thế vào ngày hôm sau, rồi ngày hôm sau nữa. Tôi chỉ còn nghĩ đến cô, tôi chỉ muốn cô. Lúc nào cũng là Alice. Chỗ nào cũng là Alice.

Sau một tuần, cô hẹn tôi gặp cô ở quầy bar khách sạn *Plaza*, giống như lần đầu tiên. Tôi thấy ý tưởng đó thật tuyệt diệu: tôi đặt một phòng ở đó và báo với vợ rằng tôi phải đi Washington và sẽ qua đêm ở đó. Vợ tôi không nghi ngờ gì: mọi chuyện quả là đơn giản với tôi.

Chúng tôi uống sâm panh thượng hạng đến say mèm, và ăn tối ở khách sạn *Palmeraie*. Tôi không biết tại sao, nhưng tôi muốn gây ấn tượng mạnh với Alice. Có thể là do hiệu ứng của *Plaza*. Hoặc có thể là vì tôi cảm thấy mình tự do hơn. Với vợ tôi, lúc nào cũng là ngân quỹ, ngân quỹ, ngân quỹ. Lúc nào cũng phải quan tâm: đi mua sắm, đi chơi, đi chợ. Bất cứ khoản chi tiêu nhỏ nhất nào cũng phải thảo luận. Và lại, tất cả các kỳ nghỉ hè của

chúng tôi đều cố định, năm nào cũng như năm nào: chúng tôi nghỉ ở căn nhà gỗ gần hồ Champlain, căn nhà thuộc sở hữu của bố mẹ vợ tôi, chúng tôi chen chúc trong đó cùng với gia đình em gái vợ tôi. Tôi thường xuyên đề xuất đổi địa điểm, nhưng vợ tôi luôn nói: “Hai đứa trẻ con thích đến đó. Chúng có thời gian chơi với mấy đứa em họ. Chúng ta có thể lái xe đến nơi, như thế rất tiện, hơn nữa còn không phải trả tiền khách sạn. Tại sao ta phải chi tiêu những khoản vô ích?”

Trong khách sạn *Plaza* nơi gần như đã trở nên thân thuộc, ăn tối cùng cô gái trẻ 25 tuổi, tôi nghĩ rằng vợ tôi không biết cách tận hưởng cuộc sống.

- Stevie, anh nghe em nói không? Alice vừa hỏi tôi vừa tách vỏ con tôm hùm.

- Anh chỉ nghe mình em thôi.

Người bồi bàn rót đầy vào cốc chúng tôi thứ rượu vang đắt khủng khiếp. Chai rượu cạn hết, tôi lập tức gọi thêm chai khác. Alice bảo tôi:

- Anh biết em yêu đi đâu gì ở anh không, Stevie: anh là một người đàn ông, đàn ông thực thụ, anh rất can đảm, có trách nhiệm, có tiền. Em không thể chịu nổi lũ trai tân cò kè đếm tiền và dẫn em đi ăn bánh pizza nữa. Còn anh, anh biết làm tình, anh biết tận hưởng, anh khiến em hạnh phúc. Rồi anh sẽ thấy em cảm ơn anh như thế nào.

Alice không chỉ khiến tôi hạnh phúc, cô còn khiến tôi thăng hoa. Tôi cảm thấy mình thật mạnh mẽ khi ở bên cô, tôi cảm thấy mình là đàn ông khi đưa cô đi mua sắm, và tôi chi tiêu chuộng cô. Tôi có cảm giác rất cuộc tôi cũng trở thành người đàn ông mà tôi hằng mong muốn.

Tôi có thể tiêu pha mà không phải bận tâm nhiều lắm đến vấn đề tài chính: tôi có một ít tiền để dành, một tài khoản mà tôi không nói cho vợ

biết, và được cộng dồn từ các khoản hoàn phí của *Tạp chí*; tôi không bao giờ động đến các khoản đó, và sau nhiều năm, tổng cộng tài khoản đó được khoảng vài nghìn đô la.

...

Chẳng mấy chốc, mọi người nói rằng tôi đã thay đổi. Tôi có vẻ tự tin hơn, hạnh phúc hơn, mọi người thấy tôi nổi bật hơn. Tôi bắt đầu tập thể thao, tôi gầy đi và tôi viện cái cớ đó để trẻ hóa đôi chút tủ quần áo của mình, với sự hộ tống của Alice.

- Anh lấy đâu ra thời gian đi mua sắm vậy? Vợ tôi hỏi khi nhìn thấy những bộ cánh mới của tôi.

- Một cửa hàng ngay gần văn phòng. Anh thực sự cần quần áo mới, anh thấy mình thật nực cười khi mặc mấy chiếc quần quá rộng.

Vợ tôi bĩu môi:

- Có vẻ như anh muốn trẻ lại.

- Anh còn chưa đến 50 tuổi, anh vẫn còn trẻ đúng không?

Vợ tôi không hiểu gì. Còn tôi, tôi chưa từng trải qua một câu chuyện tình yêu như thế, bởi đó chính là tình yêu. Tôi ngất ngây với Alice đến nỗi nhanh chóng nghĩ đến việc ly dị vợ. Tôi chỉ nhìn thấy tương lai của mình cùng với Alice. Cô khiến tôi mơ ước. Tôi hình dung chính tôi đang sống trong căn hộ nhỏ bé của cô, nếu cần phải thế. Nhưng vợ tôi không hề nghi ngờ chút nào, nên tôi quyết định không cần đẩy nhanh mọi việc: tại sao phải phức tạp hóa vấn đề khi mà mọi chuyện đều đang rất tuyệt vời? Tôi muốn dành sức lực, và nhất là tiền bạc của tôi cho Alice: cách sống của chúng tôi bắt đầu khiến tôi phải chi tiêu nhiều, nhưng tôi hoàn toàn không

quan tâm. Hoặc giả là tôi không muốn quan tâm. Tôi muốn làm cô vui lòng biết bao. Để làm được việc đó, tôi phải tạo một thẻ tín dụng mới, với hạn mức chi tiêu cao hơn, đồng thời cũng sắp xếp để chuyển một phần các biên lai ăn tối vào chi phí của *Tạp chí*. Không bao giờ có vấn đề, mà chỉ có các giải pháp.

Đầu tháng Năm năm 2013, tôi nhận được một bức thư từ tòa thị chính Orpheia gửi cho *Tạp chí*, mời tôi đến nghỉ một tuần tại Hamptons, mọi chi phí do họ chi trả, đổi lại tôi sẽ cho đăng một bài viết về Liên hoan sân khấu trong số *Tạp chí* tới, theo kế hoạch sẽ phát hành vào cuối tháng Sáu. Vừa kịp để thu hút thêm khán giả. Rõ ràng là tòa thị chính lo sợ lượng khán giả sẽ hạn chế, thậm chí họ còn cam kết mua tới ba trang quảng cáo trên *Tạp chí*.

Trong một lát, tôi nghĩ mình sẽ tổ chức thứ gì đó đặc biệt cho Alice. Tôi vẫn mơ ước được đưa cô đi đâu đó, trong một kỳ nghỉ cuối tuần lãng mạn. Cho đến lúc đó, tôi vẫn không biết phải tổ chức kỳ nghỉ đó thế nào, khi còn phải gánh vác cả vợ lẫn con, nhưng bức thư mời đó đã giúp tôi thay đổi tình thế.

Khi tôi thông báo với vợ rằng tôi phải đến Orpheia vào cuối tuần để viết một bài báo, vợ tôi bảo rằng cô ấy có thể đi cùng tôi.

- Phức tạp lắm, tôi nói.

- Phức tạp ư? Em sẽ nhờ em gái em trông hộ lũ trẻ. Đã lâu lắm rồi chúng ta không đi nghỉ cuối tuần cùng nhau, như một cặp tình nhân.

Tôi những muốn trả lời rằng đó đúng là một kỳ nghỉ cuối tuần của cặp tình nhân, nhưng là với một người khác. Nhưng rồi chỉ giải thích qua loa:

- Em biết rõ là sẽ rất phức tạp nếu lẫn lộn việc công và việc riêng còn gì. Mọi người ở tòa soạn sẽ chê cười, đây là anh còn chưa nói đến bộ phận

kế toán, họ không hề thích thế, và sẽ hành tội anh đến khốn khổ với từng hóa đơn ăn uống một.

- Em sẽ trả phần của em, vợ tôi khẳng định. Thôi nào, Steven, anh đừng có cứng đầu như thế nữa đi!

- Không, không thể được. Anh không thể làm mọi chuyện theo ý mình. Đừng có khiến mọi chuyện phức tạp thêm nữa, Tracy.

- *Khiến mọi chuyện phức tạp thêm ư?* Em làm phức tạp thêm chuyện gì? Steven, đây sẽ là dịp để chúng ta tìm lại nhau, sống hai ngày trong một khách sạn đẹp đẽ.

- Không vui lắm đâu, em biết đấy. Đó là một chuyến công tác. Tin anh đi, anh không vui về gì khi phải đi đâu.

- Nếu thế thì tại sao anh cứ nhất định phải đi? Anh vẫn luôn bảo với em là sẽ không bao giờ đặt chân đến Orpheus lần nữa? Anh chỉ việc cử ai đó đi thay. Nói cho cùng, anh là tổng biên tập kia mà.

- Chính vì anh là tổng biên tập nên mới phải đi.

- Anh biết không, Steven, một thời gian trở lại đây, anh không còn như trước nữa: anh không còn nói chuyện với em, anh không còn chạm vào em, em không gặp anh nữa, anh hầu như không để ý đến lũ trẻ, và ngay cả khi anh ở cùng gia đình, thì cũng chẳng khác nào anh đi vắng. Đang xảy ra chuyện gì vậy, Steven?

Chúng tôi cãi nhau hồi lâu. Điều lạ lùng nhất đối với tôi chính là lúc này tôi thấy hoàn toàn bình thường trước những cuộc cãi cọ với Tracy. Tôi chẳng đếm xỉa gì đến ý kiến cũng như thái độ bất bình của vợ. Tôi cảm thấy mình đang ở thế thượng phong: nếu cô ấy không vui thì cứ việc bỏ đi. Tôi đã có một cuộc sống khác đang chờ đợi tôi ngoài kia, với người phụ nữ trẻ trung mà tôi đắm say đến điên dại, và tôi thường xuyên tự nhủ

khi nghĩ đến vợ: “Nếu cô ta khiến mình quá mệt mỏi, mình sẽ ly hôn.”

Tối hôm sau, viện có với vợ rằng tôi phải đến Pittsburgh để gặp mặt một nhà văn lớn, tôi đặt một phòng ở *Plaza* nơi tôi đã rất quen thuộc - và mời Alice đến ăn tối tại Palmeraie rồi qua đêm cùng nhau. Tôi nhân dịp đó để cho cô biết tin vui về dịp cuối tuần của chúng tôi tại Orphea, tối đó quả là tuyệt vời.

Nhưng ngày hôm sau, khi tôi rời khách sạn, nhân viên lễ tân báo với tôi rằng thẻ tín dụng của tôi bị từ chối, do không còn đủ hạn mức. Tôi cảm thấy bụng mình thắt lại, mồ hôi lạnh túa ra khắp người. May mắn thay, Alice đã quay về *Tap chí* và không chứng kiến khoảnh khắc đầy bối rối đó. Tôi lập tức gọi điện thoại cho ngân hàng để yêu cầu giải thích, và ở đầu dây đằng kia, nhân viên ngân hàng nói:

- Thẻ của ông đã đạt mức trần là 10.000 đô la, thưa ông Bergdorf.
- Nhưng tôi đã mở một thẻ nữa ở ngân hàng anh.
- Vâng, thẻ Platinum. Hạn mức là 25.000 đô la, nhưng nó cũng đã đạt mức trần rồi.
- Vậy hãy chuyển tiền từ tài khoản liên kết vào thẻ.
- Tài khoản của ông đã âm 15.000 đô la rồi.

Tôi phát hoảng.

- Anh đang nói với tôi rằng tôi nợ 45.000 đô la ở chỗ anh?
- Chính xác là 58.480 đô la thưa ông Bergdorf. Bởi vì vẫn còn 10.000 đô la ở một thẻ khác của ông cộng với các khoản tiền lãi.
- Thế tại sao anh không báo cho tôi sớm hơn? Tôi oán trách.
- Việc quản lý tài chính của ông không liên quan đến chúng tôi, thưa ông, nhân viên ngân hàng trả lời, vẫn giữ nguyên thái độ bình thản.

Tôi thấy rằng hẳn đúng là một gã ngốc, và nghĩ rằng vợ tôi sẽ không bao giờ để tôi rơi vào tình trạng đó. Cô ấy luôn là người quan tâm đến ngân quỹ. Tôi quyết định mặc kệ vấn đề để xử lý sau: không gì có thể phá hỏng kỳ nghỉ cuối tuần của tôi cùng Alice, và khi gã nhân viên ngân hàng thông báo rằng tôi có quyền mở một thẻ tín dụng mới, tôi chấp thuận ngay lập tức.

Tuy nhiên, tôi phải để ý hơn đến việc chi tiêu, và nhất là khi trả tiền thuê phòng khách sạn tại *Plaza*, tôi dùng thẻ tín dụng của *Tap chí*. Đó là sai lầm đầu tiên trong loạt sai lầm mà tôi sẽ mắc phải.

PHẦN HAI

Trã dậy

4

Những bí mật

**THỨ SÁU NGÀY 11 THÁNG BẢY -
CHỦ NHẬT NGÀY 13 THÁNG BẢY NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Sáu ngày 11 tháng Bảy năm 2014

15 ngày trước vở diễn mở màn

Trên bến du thuyền ở Orpheus, tôi uống cà phê cùng Anna, trong lúc chờ Derek.

- Vậy là rốt cuộc anh đã để Kirk Harvey lại California? Anna hỏi sau khi tôi kể cho cô nghe những chuyện đã xảy ra tại Los Angeles.

- Gã đó là một tay dối trá, tôi nói.

Derek cuối cùng cũng đến. Anh có vẻ lo lắng.

- Thiếu tá McKenna đang rất tức giận với cậu, anh bảo tôi. Sau những gì cậu đã làm với Harvey, cậu suýt bị đuổi đày. Cậu không nên tiếp cận ông ta vì bất cứ lý do gì.

- Tôi biết, tôi trả lời. Dù thế nào thì cũng chẳng có rủi ro gì đâu. Kirk Harvey đang ở Los Angeles.

- Thị trưởng muốn gặp chúng ta, Anna lên tiếng. Tôi cho là ông ấy muốn xạc chúng ta một trận.

Cứ nhìn ánh mắt mà thị trưởng Brown ném về phía tôi khi chúng tôi bước vào phòng làm việc của ông, tôi hiểu rằng Anna nói đúng.

- Tôi đã được thông tin về những gì anh đã làm với ông Kirk Harvey khốn khổ, đại úy Rosenberg ạ. Thật không xứng đáng với chức vụ của anh.

- Gã đó muốn bịp tất cả chúng ta, gã không có bất cứ thông tin giá trị nào về vụ đi điều tra năm 1994.

- Anh biết thế bởi vì ông ấy không chịu nói khi bị anh tra tấn đúng

không? Thị trưởng mỉa mai.

- Thừa thị trưởng, tôi đã mất bình tĩnh, tôi rất lấy làm tiếc, nhưng...

Thị trưởng Brown không để tôi nói hết câu.

- Anh làm tôi phát sợ đấy, Rosenberg ạ. Và tôi xin cảnh báo anh. Nếu anh còn động đến dù chỉ là một sợi tóc của ông ấy, tôi sẽ hủy hoại anh.

Đúng lúc đó, qua điện thoại nội bộ, trợ lý của Brown thông báo rằng Kirk Harvey sắp vào phòng ông.

- Ông vẫn mời ông ta đến đây? Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Vở kịch của ông ta rất tuyệt, thị trưởng giải thích với tôi.

- Nhưng đó chỉ là trò lừa bịp! Tôi kêu lên.

Cánh cửa đột ngột mở ra, và Kirk Harvey xuất hiện. Ngay khi nhìn thấy tôi, ông ta đã hét lên:

- Gã kia không được quyền ở đây, khi tôi có mặt! Hắn đã vô cớ hành hung tôi!

- Kirk này, anh không có gì phải sợ người này, thị trưởng Brown trấn an ông ta. Anh đang được tôi bảo vệ. Đại úy Rosenberg và các đồng nghiệp của anh ta đang sắp rời đi.

Thị trưởng yêu cầu chúng tôi ra khỏi văn phòng ông, và chúng tôi làm theo, để không làm tình hình phức tạp thêm.

Chúng tôi vừa đi khỏi, đến lượt Meta Ostrovski đến văn phòng thị trưởng. Bước vào phòng, ông chăm chăm nhìn Harvey một lát rồi tự giới thiệu:

- Tôi là Meta Ostrovski, nhà phê bình đáng sợ và nổi tiếng nhất đất nước.

-Ồ, nhưng tôi biết ông mà! Kirk nhìn ông bằng ánh mắt hình viên đạn.

Đồ độc ác! Đồ đáng ghét! Hai mươi năm trước ông đã vùi tôi xuống bùn đen.

- Ái chà, tôi không bao giờ quên được vai diễn phản diện vợ vẩn của anh, nó làm chúng tôi ong hết cả tai suốt những tối trong Liên hoan sân khấu, sau vở *Cậu Vania*! Vở diễn của anh kinh khủng đến nỗi những khán giả hiếm hoi cũng mờ cả mắt vì nó!

- Câm ngay miệng ông lại, tôi vừa viết xong vở kịch vĩ đại nhất trong vòng một trăm năm trở lại đây!

- Làm sao anh dám tự tăng bốc mình như thế? Ostrovski đứng dậy. Chỉ có một *Nhà phê bình* mới có thể quyết định cái gì là hay và cái gì là dở. Tôi là người duy nhất đủ khả năng quyết định giá trị vở kịch của anh. Và tôi sẽ phán xét rất khắt khe đấy!

- Và ông sẽ nói rằng đó là một vở kịch tuyệt vời! Thị trưởng Brown bùng nổ, ông đỏ mặt tía tai vì tức giận, nên quyết định xen vào giữa hai người. Tôi có phải nhắc lại thỏa thuận của chúng ta không, hả Ostrovski?

- Ông đã nói với tôi về một vở diễn phi thường, Alan ạ! Ostrovski phản đối. Chứ không phải thứ kinh khủng mới nhất ký tên Kirk Harvey!

- Ai đã mời ông, hả đồ cay độc? Harvey cãi lại.

- Làm sao anh dám nói với tôi? Ostrovski giận dữ, ông đưa hai tay lên miệng. Tôi có thể phá hỏng sự nghiệp của anh chỉ bằng một cái búng tay!

- Cả hai người thôi đừng có nói ngớ ngẩn nữa đi! Brown hét lên. Có phải hai người định dâng màn cãi cọ này cho đám phóng viên không?

Thị trưởng hét to đến nỗi các bức tường phòng rung lên. Một bầu không khí im lặng chết chóc đột ngột bao trùm. Cả Ostrovski lẫn Harvey đều tỏ vẻ ngượng ngùng, cúi nhìn xuống đất. Thị trưởng chỉnh lại cổ áo

vest, rồi bằng giọng cố tỏ ra hòa giải, ông hỏi Kirk:

- Những người khác trong nhóm ông đâu?
- Còn chưa có diễn viên, Harvey trả lời.
- Sao lại thế, *chưa có diễn viên*?
- Tôi sẽ tuyển diễn viên ở đây, ở Orpheia này, Harvey giải thích.

Brown tròn tròn mắt, kinh hoàng:

- Sao lại thế, *tuyển diễn viên ở đây*? Chỉ còn mười lăm ngày nữa là đến ngày diễn mở màn!

- Ông đừng lo, Alan ạ, Harvey trấn an thị trưởng. Tôi sẽ chuẩn bị tất cả trong cuối tuần này. Thứ Hai diễn thử, thứ Năm tập buổi đầu tiên.

- Thứ Năm ư? Brown nghẹn giọng. Nhưng như thế thì ông sẽ chỉ còn chín ngày để dựng vở kịch, trong khi nó phải là tinh hoa của Liên hoan lần này?

- Như thế là quá đủ rồi. Tôi đã tập vở kịch này trong suốt hai chục năm. Hãy tin tôi, Alan ạ, vở kịch này sẽ gây tiếng vang đến nỗi người ta nói về mùa Liên hoan sân khấu chết tiệt này trên khắp đất nước.

- Nói thật nhé, năm tháng đã khiến ông điên thật rồi, Kirk ạ! Brown không kiềm chế nổi nữa, ông hét lên. Tôi hủy hết! Tôi có thể chấp nhận thất bại, nhưng không chịu nổi việc bị sỉ nhục.

Ostrovski bật cười gằn, còn Harvey lấy từ trong túi ra một tờ giấy nhàu nát rồi giở ra, ve vẩy trước mắt thị trưởng:

- Anh đã ký một cam kết, đồ con hoang ạ! Anh buộc phải để cho tôi diễn!

Đúng lúc đó, một nữ nhân viên tòa thị chính mở cánh cửa từ bên trong:

- Thưa ông thị trưởng, phóng viên đã đến kín phòng họp báo, họ bắt

đầu sốt ruột. Ai nấy đều đòi nghe lời tuyên bố quan trọng.

Brown thở dài: ông không thể lùi bước được nữa.

...

Steven Bergdorf bước vào tòa thị chính và đến quầy đón tiếp để người ta đưa ông vào phòng họp báo. Ông cẩn thận nói rõ họ tên mình với nữ nhân viên, hỏi xem có cần ký sổ đăng ký không, kiểm tra để biết chắc rằng tòa nhà có trang bị camera an ninh đang ghi hình ông: cuộc họp báo này sẽ là bằng chứng ngoại phạm của ông. Hôm nay là ngày trọng đại: ông sẽ giết Alice.

Sáng hôm nay, ông rời khỏi nhà như để đi làm. Ông chỉ nói với vợ rằng ông lái xe đến một cuộc họp báo ở ngoại ô. Ông ghé qua nhà Alice để đón cô: khi ông bỏ va li của cô vào cốp xe, cô không nhận thấy rằng ông không có hành lý. Cô nhanh chóng ngủ thiếp đi, và rốt cuộc đã ngủ say suốt hành trình, nép sát vào người ông. Thế rồi rất nhanh chóng, ý định giết chóc của Steven nhạt đi. Ông thấy cô trong lúc ngủ thật đáng thương: làm sao ông có thể nghĩ đến việc giết chết cô? Cuối cùng, ông bật cười vì chính mình: thậm chí ông còn không biết làm thế nào để giết người! Rồi trong suốt chặng đường dài, cảm giác của ông thay đổi: ông hài lòng được ở đây, cùng với cô. Ông yêu cô, mặc dù mọi chuyện giữa họ không còn yên ả nữa. Tận dụng quãng đường dài để ngẫm nghĩ, rốt cuộc ông quyết định đoạn tuyệt ngay hôm nay. Họ sẽ đi dạo trên bến du thuyền, ông sẽ giải thích với cô rằng họ không thể tiếp tục như thế này, họ phải chia tay nhau, và cô sẽ hiểu ra. Và lại, nếu ông cảm thấy mọi chuyện giữa họ không còn như trước, thì chắc hẳn Alice cũng cảm thấy như thế. Họ là những người

đã trưởng thành. Đó sẽ là một cuộc chia tay yên ổn. Họ sẽ quay trở lại New York vào cuối ngày, và mọi thứ sẽ trở lại trật tự vốn có. Ôi chao, ông sốt ruột mong đến tối biết bao! Ông cần tìm lại sự yên tĩnh và ổn định của cuộc sống gia đình. Ông chỉ có một mong muốn: tìm lại kỳ nghỉ trong vườn quốc gia Champlain còn vợ ông lại cẩn thận lo chuyện chi tiêu như bà vẫn làm từ trước đến giờ.

Alice thức dậy đúng lúc họ đến Orphea.

- Ngủ ngon không? Steven âu yếm hỏi cô.

- Không ngon lắm, em mệt muốn chết đi được. Em sẽ tận hưởng một giấc ngủ trưa ở khách sạn. Giường của họ tiện nghi thật đấy. Em hy vọng chúng ta sẽ có căn phòng giống năm ngoái. Hồi đó là phòng 312. Anh sẽ hỏi họ nhé, Stevie?

- Khách sạn ư? Steven ghen giọng.

- Thì đúng rồi! Em hy vọng chúng ta sẽ ở Khách sạn bên hồ. Ôi, Stevie, làm ơn đi, đừng nói với em là anh đã giờ trò bên tiện và đặt phòng ở một nhà nghỉ quê mùa đấy! Chỉ nghĩ đến một nhà nghỉ tầm thường là em đã không chịu nổi rồi.

Dạ dày thắt lại, Steven đỗ xe bên vệ đường rồi tắt động cơ.

- Alice này, ông nói bằng giọng kiên quyết, chúng ta phải nói chuyện với nhau.

- Có chuyện gì với anh vậy, Stevie yêu quý? Trông mặt anh tái nhợt đi.

Ông hít một hơi thật sâu rồi quả quyết:

- Anh không định nghỉ cuối tuần với em. Anh muốn cắt đứt.

Thú nhận xong, ông lập tức cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều. Alice nhìn ông với vẻ bàng hoàng, rồi cô phá lên cười.

- Ôi Stevie, suốt thì em tin anh rồi đấy! Chúa ơi, vừa rồi anh làm em sợ quá.

- Anh không đùa đâu, Alice ạ, Steven tiếp tục nã đòn. Thậm chí anh còn không mang theo hành lý. Anh đến đây để chia tay với em.

Alice quay nhìn ra sau và nhận thấy đúng là trong cốp xe chỉ có va li của cô.

- Steven, anh làm sao thế? Và tại sao anh lại nói rằng sẽ dẫn em đi nghỉ cuối tuần nếu chỉ để chia tay?

- Bởi vì tối qua, anh vẫn tưởng sẽ đưa em đi nghỉ cuối tuần. Nhưng rốt cuộc anh hiểu ra rằng chúng ta phải chấm dứt mối quan hệ này. Nó đã trở thành một thứ độc dược.

- Độc dược? Nhưng anh đang nói gì thế, hả Stevie?

- Alice này, tất cả những gì em quan tâm là cuốn sách của em cùng những món quà tôi tặng em. Chúng ta gần như không còn ngủ với nhau nữa. Alice, em đã lợi dụng tôi.

- Vậy ra anh chỉ quan tâm đến ngủ với tôi thôi, phải không Steven?

- Alice, tôi đã quyết định rồi. Có cãi vã nhau cũng chẳng ích gì. Với lại, lẽ ra tôi không bao giờ nên đi đến tận đây. Chúng ta quay về New York thôi.

Ông khởi động xe rồi chuẩn bị vòng ngược lại.

- Địa chỉ email của vợ anh có đúng là tracy.bergdorf@lightmail.com không? Alice vừa hỏi bằng giọng bình thản vừa bắt đầu múa ngón tay trên điện thoại di động.

- Làm sao cô có được địa chỉ của cô ấy? Steven hét lên.

- Chị ta có quyền được biết những gì anh đã làm với tôi. Tất cả mọi

người sẽ biết.

- Cô không thể chứng minh được đi đâu gì!

- Anh mới là người phải chứng minh là anh không hề làm gì, Stevie ạ. Anh biết rất rõ mọi việc sẽ diễn ra thế nào mà. Tôi sẽ đến gặp cảnh sát, tôi sẽ cho họ xem những tin nhắn của anh trên Facebook. Anh đã cài bẫy tôi thế nào, một hôm anh đã hẹn tôi ở *Plaza* ra sao, rồi ở đó anh đã chuốc cho tôi uống say trước khi lạm dụng tôi trong một phòng ở khách sạn. Tôi sẽ kể với họ là tôi bị anh khống chế, và rằng cho đến bây giờ tôi không dám nói bởi những gì anh đã gây ra cho Stephanie Mailer nhé?

- Những gì tôi đã gây ra cho Stephanie Mailer ư?

- Anh đã lạm dụng cô ta như thế nào, trước khi đuổi cô ta khi cô ta muốn cắt đứt với anh!

- Nhưng tôi chẳng làm gì như thế cả!

- Chứng minh đi! Alice hét lên, ánh mắt sầm lại giận dữ. Tôi sẽ nói với cảnh sát rằng Stephanie đã tâm sự với tôi, rằng cô ta đã kể với tôi những gì anh đã khiến cô ta phải chịu đựng, rằng cô ta sợ anh. Không phải cảnh sát ở trong phòng của anh vào thứ Ba vừa rồi sao, Stevie? Ôi Chúa ơi, tôi hy vọng anh không nằm sẵn trong danh sách tình nghi của họ rồi chứ?

Steven đờ đẫn gục đầu lên vô lăng. Ông đã mắc kẹt hoàn toàn. Alice vỗ vai ông ra chiều thông cảm, rồi thì thầm vào tai ông:

- Bây giờ, anh sẽ vòng xe lại, Stevie ạ, và anh sẽ đưa tôi đến Khách sạn bên hồ Phòng 312, anh còn nhớ không? Anh sẽ cho tôi một kỳ nghỉ cuối tuần trong mơ, như anh đã hứa với tôi. Và nếu anh ngoan ngoãn, có thể tôi sẽ cho anh ngủ trên giường chứ không phải là trên thảm trải sàn.

Steven không có cách nào khác, đành làm theo. Ông xuống xe ở khách

sạn bên hồ Hoàn toàn kiệt quệ, ông đưa thẻ tín dụng của *Tap chí* làm vật bảo đảm cho kỳ nghỉ. Phòng 312 là một phòng suite, có giá 900 đô la mỗi đêm. Alice muốn ngủ trưa, và ông để cô lại khách sạn để đến cuộc họp báo do thị trưởng tổ chức tại tòa thị chính. Sự hiện diện của ông ở đó có thể biện minh cho việc sử dụng thẻ tín dụng của *Tap chí* nếu bộ phận kế toán đặt câu hỏi. Và nhất là cảnh sát, nếu họ đến tra hỏi ông một khi họ tìm thấy cái xác của Alice. Ông sẽ nói rằng ông đến đây để dự cuộc họp báo - đi đâu mà tất cả mọi người có thể xác nhận - và ông không biết rằng Alice cũng ở đó. Bằng ngang đây hành lang tòa thị chính để đến tận phòng họp báo, ông cố tìm ra cách thức phù hợp nhất để giết cô ta. Ngay lúc này, ông nghĩ đến việc bỏ thuốc chuột vào đồ ăn. Nhưng để làm theo cách đó thì ông không được xuất hiện công khai cùng với Alice, thế mà họ lại cùng nhau đến khách sạn. Ông hiểu rằng bằng chứng ngoại phạm của ông thế là đã hỏng bét: các nhân viên khách sạn đã nhìn thấy họ đến cùng nhau.

Một nhân viên tòa thị chính ra hiệu cho ông, kéo ông ra khỏi dòng suy nghĩ, và đưa ông vào một căn phòng chật ních người, nơi đám phóng viên đang chăm chú lắng nghe thị trưởng Brown kết thúc phần khai mạc:

“Và chính vì lý do đó, tôi rất vui mừng được thông báo với các vị rằng *Đêm đen*, vở kịch mới nhất của đạo diễn Kirk Harvey, sẽ được công diễn lần đầu tiên trên toàn thế giới tại Liên hoan sân khấu Orphea.”

Brown ngẩng vào một chiếc bàn dài, đối diện với cử tọa. Steven vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy Meta Ostrovski ngồi bên trái Brown, còn bên phải thị trưởng là Kirk Harvey, lần cuối cùng Steven nhìn thấy Kirk là khi ông ta còn đương chức trưởng đồn cảnh sát. Đến lượt Kirk Harvey lên tiếng:

- Đã hai mươi năm nay tôi dàn dựng *Đêm đen* và tôi rất tự hào vì cuối

cùng khán giả cũng được khám phá viên ngọc quý đó, vở kịch của tôi đã khơi gợi niềm phấn khích cao độ nhất ở các nhà phê bình tiếng tăm nhất của đất nước, trong đó có Meta Ostrovski huyền thoại, người cũng đang có mặt ở đây, và ông sẽ chia sẻ với chúng ta tất cả những ý nghĩ tốt đẹp của ông về tác phẩm của tôi.

Nghĩ đến kỳ nghỉ của ông tại Khách sạn bên hồ do người đóng thuế của Orpheus chi trả, Ostrovski liền nở nụ cười kể cả với đám phóng viên đang chĩa máy ảnh vào mình.

- Một vở diễn lớn, các bạn ạ, một vở diễn tuyệt vời, ông khẳng định. Một chất lượng hiếm thấy. Mà các vị biết rằng tôi vốn hà tiện lời khen. Nhưng vở diễn này rất ra gì đấy! Một cải cách đối với ngành sân khấu trên toàn thế giới!

Steven tự hỏi Ostrovski đang làm chuyện quái quỷ gì ở đây. Trên bục phát biểu, kích động trước sự đón tiếp mà mọi người dành cho ông ta, Kirk Harvey tiếp lời:

- Sở dĩ vở diễn này tuyệt vời đến thế, ông ta nói, là bởi nó sẽ được trình diễn bởi các diễn viên xuất thân từ người dân trong vùng. Tôi đã từ chối các diễn viên tên tuổi ở Broadway và Hollywood để tặng lại vận may này cho dân cư của Orpheus.

- Ông đang nói đến các diễn viên không chuyên sao? Michael Bird, người đang có mặt trong phòng, liền lên tiếng cắt ngang.

- Đừng nói thô lỗ thế, Kirk cúi kính. Tôi muốn nói: những diễn viên thực thụ! Kirk trả lời.

- Một nhóm diễn viên không chuyên và một đạo diễn không tên tuổi, thị trưởng Brown chơi lớn đấy! Michael Bird cộc lốc đáp lại.

Những tiếng cười rộ lên, và tiếng xì xầm lan ra trong phòng. Quyết tâm

cứu vớt thể diện, thị trưởng Brown liền tuyên bố:

- Kirk Harvey đang đề xuất một nghệ thuật trình diễn đặc biệt.
- Nghệ thuật trình diễn là thứ làm phát ý tất cả mọi người, một nữ phóng viên thuộc một đài truyền thanh địa phương đáp lại.
- Buổi thông cáo chính thức đã biến thành một trò bịp bợm vĩ đại, Michael Bird tiếc rẻ. Tôi tin rằng vở kịch đó sẽ chẳng có gì hấp dẫn. Thị trưởng Brown đang tìm mọi cách để vớt vát cho Liên hoan sân khấu và nhất là cho kỳ bầu cử vào mùa thu tới, nhưng chẳng có ai bị lừa đâu!

Kirk liền kêu lên:

- Sở dĩ vở kịch này vô cùng đặc biệt, là vì nó sẽ là cơ hội cho những tiết lộ khủng khiếp! Làm sáng tỏ toàn bộ những gì chưa ai biết về vụ án mạng giết chết bốn người năm 1994. Bằng việc cho phép tôi trình diễn vở kịch, thị trưởng Brown cũng cho phép vén bức màn bí ẩn và phát hiện ra toàn bộ sự thật.

Toàn bộ cử tọa bỗng trở nên chăm chú.

- Kirk và tôi đã có một thỏa thuận, thị trưởng Brown giải thích, có lẽ ông muốn giữ kín chi tiết này nhưng lại cho rằng đây là một cách để thuyết phục đám phóng viên. Đổi lại việc trình diễn vở kịch, Kirk sẽ tiết lộ với cảnh sát toàn bộ các thông tin mà ông ấy đang nắm giữ.

- Vào tối trình diễn mở màn, Kirk nói thêm. Trước đó tôi sẽ không tiết lộ bất cứ điều gì, cho nên không có chuyện một khi cảnh sát đã biết hết thông tin, họ sẽ cấm tôi trình diễn kiệt tác của mình.

- Tối trình diễn mở màn, Brown nhắc lại. Do đó, tôi hy vọng rằng đông đảo khán giả sẽ đến ủng hộ vở kịch, từ đó cho phép thiết lập lại sự thật.

Sau những lời này, cả phòng im lặng sững sờ trong một lát, rồi các

phóng viên, cảm thấy mình đang nắm được một thông tin hạng nhất, bỗng ồn ào náo động hẳn lên.

...

Trong phòng làm việc của cô ở sở cảnh sát Orpheus, Anna cho đặt một màn hình ti vi và một đầu đọc băng video VHS.

- Chúng tôi đã lấy được cuốn băng quay lại cảnh tượng buổi diễn năm 1994 ở nhà Buzz Leonard, cô giải thích với tôi. Chúng tôi muốn xem nó, với hy vọng sẽ tìm được thứ gì đó trong ấy.

- Chuyển đi gặp Buzz Leonard có mang lại kết quả gì không? Tôi hỏi.

- Rất hữu ích, Derek trả lời tôi bằng giọng phấn khởi. Lúc đầu, Leonard nói đến một vụ cãi cọ giữa Kirk Harvey và thị trưởng Gordon. Hình như Harvey muốn trình diễn vở kịch của ông ta trong Liên hoan sân khấu, còn Gordon thì bảo ông ta: “Chừng nào tôi còn sống, anh sẽ không được trình diễn vở kịch đó.” Thế rồi thị trưởng Gordon bị sát hại và Harvey đã được trình diễn.

- Có lẽ chính ông ta đã giết chết thị trưởng chẳng? Tôi hỏi.

Derek không có vẻ gì là bị thuyết phục.

- Tôi không biết, anh bảo tôi. Tôi thấy là hơi vớ vẩn nếu giết thị trưởng, gia đình ông ấy và người chạy bộ tội nghiệp kia, chỉ vì một vở kịch.

- Harvey từng là đồn trưởng, Anna nhận xét. Chắc chắn Meghan đã nhận ra ông ta khi thấy ông ta đi ra từ nhà Gordon, và ông ta không có cách nào khác ngoài giết cả cô ấy. Cũng có lý mà.

- Thế thì! Derek phản đối, trước khi bắt đầu vở diễn, vào ngày 26 tháng

Bây, Harvey sẽ cầm lấy micro và thông báo với toàn khán phòng: “Thưa các quý ông quý bà, chính tôi là người đã tàn sát toàn thế giới.”

Tôi phì cười khi hình dung ra cảnh tượng đó.

- Kirk Harvey đủ điên để chơi chúng ta một vở như thế đấy, tôi nói.

Derek xem xét tấm bảng từ trên đó chúng tôi đã bổ sung các yếu tố thu thập được theo tiến triển của vụ đi điều tra.

- Bây giờ chúng ta đã biết rằng số tiền của thị trường hời đó chính là tiền lót tay do các doanh nghiệp trong vùng gửi đến, chứ không phải là tiền của Ted Tennenbaum, anh nói. Nhưng nếu thế, nếu chúng không được gửi cho thị trường, thì tôi rất muốn biết những khoản tiền lớn rút ra từ tài khoản của Tennenbaum được dùng làm gì.

- Ngược lại, tôi tiếp lời, vẫn luôn t ần tại câu hỏi liên quan đến chiếc xe của anh ta chạy trên phố, gần như đúng vào thời điểm xảy ra vụ án mạng. Đó đúng là xe của anh ta, nhân chứng của chúng ta kiên quyết khẳng định như thế. Liệu Buzz Leonard có thể khẳng định với hai người rằng Ted Tennenbaum đúng là đã vắng mặt khỏi Nhà hát lớn vào thời điểm xảy ra vụ án mạng, như h ời đó chúng ta đi điều tra ra được?

- Đúng thế, Jesse ạ, ông ta đã khẳng định chắc chắn. Ngược lại, hình như Ted không phải là người duy nhất đã biến mất bí ẩn khỏi Nhà hát lớn trong chừng nửa giờ đồng hồ. Anh thử hình dung là bà Charlotte, một thành viên của nhóm diễn viên, và cũng là bạn gái của Kirk Harvey...

- Cô bạn gái tuyệt vời đã bỏ rơi ông ta sao?

- Chính là bà ấy. Nghe này, Buzz Leonard khẳng định rằng bà ta vắng mặt từ 19 giờ đến tận 19 giờ 30 phút. Tương ứng với thời điểm xảy ra vụ án mạng. Khi quay trở về, giày của bà ta ướt sũng.

- Ý anh muốn nói là ước sũng như bãi cỏ ở nhà thị trưởng Gordon, do đường ống dẫn nước bị thủng sao? Tôi hỏi.

- Chính xác là thế, Derek mỉm cười, anh thích thú vì tôi vẫn còn nhớ chi tiết đó. Nhưng chờ đã, chưa hết đâu: cô nàng Charlotte h ồi đó, cô ta đã bỏ Harvey để đến với Alan Brown. Đó chính là tình yêu lớn, và cuối cùng họ đã kết hôn. Mà đến bây giờ họ cũng vẫn còn là vợ chồng.

- Thế đấy! Tôi huýt sáo.

Tôi ngắm nghía những tài liệu tìm thấy trong kho chứa đồ của Stephanie đã được dán lên tường. Có tấm vé máy bay đi Los Angeles và ghi chú *Tìm Kirk Harvey*. Chuyện đó thì chúng tôi đã làm rồi. Nhưng liệu Harvey có cho cô biết nhiều chuyện hơn là ông ta nói với chúng tôi không? Ánh mắt tôi tiếp tục dừng lại ở bài báo h ồi đó trên tờ *Thời báo Orpheus*, nơi bức ảnh trên trang nhất, được khoanh bằng bút đỏ, cho thấy Derek và tôi đang quan sát tấm ga phủ trên xác Meghan Padalin, đằng trước nhà thị trưởng Gordon, và ngay sau lưng chúng tôi: Kirk Harvey và Alan Brown. Họ đang nhìn nhau chăm chăm. Hoặc có thể họ đang nhìn nhau. Tôi nhìn kỹ hơn. Và nhận ra bàn tay của Alan Brown. Trông như thể ông đang thể hiện con số ba. Phải chăng đó là một dấu hiệu gửi đến ai đó? Đến Harvey chăng? Và bên dưới bức ảnh là dòng chữ mà Stephanie đã viết bằng mực đỏ: *Thứ không ai nhìn thấy*.

- Có chuyện gì thế? Derek hỏi tôi.

Tôi hỏi lại anh:

- Điểm chung giữa Kirk Harvey và Alan Brown là gì?

- Charlotte Brown, anh đáp.

- Charlotte Brown, tôi gật đầu. Tôi biết rằng h ồi đó, các chuyên gia

khẳng định rằng thủ phạm là một người đàn ông, nhưng có thể họ nhầm thì sao? Có thể thủ phạm là một phụ nữ chẳng? Có phải đó là đi đầu mà chúng ta không nhìn thấy vào năm 1994 không?

Sau đó, chúng tôi tập trung tinh thần xem kỹ cuộn băng ghi hình vở kịch năm 1994. Chất lượng hình ảnh không được tốt lắm, và khuôn hình chỉ gói gọn ở sân khấu. Không hề nhìn thấy khán giả. Nhưng cuộn phim đã bắt đầu quay ngay từ thời điểm khai mạc chính thức. Và thế là chúng tôi nhìn thấy phó thị trưởng Alan Brown gượng gạo bước lên sân khấu rồi lại gần micro. Một tràng vỗ tay. Có vẻ Brown đang thấy nóng. Sau đôi chút lưỡng lự, ông giở tờ giấy vừa lấy ra từ trong túi, có thể hình dung ông đã viết vội vài dòng lên đó từ lúc còn ngồi trên ghế. *“Thưa quý ông quý bà, ông nói, tôi xin phát biểu thay cho thị trưởng Gordon, người đang vắng mặt tối nay. Xin thú thật với các vị, tôi đã nghĩ là ông ấy sẽ ở đây, do đó, tôi đã không chuẩn bị một bài diễn văn thực thụ. Do đó tôi chỉ xin nói lời chào mừng đến...”*

- Dừng lại, Anna đột ngột hét bảo Derek dừng cuộn băng. Nhìn này!

Hình ảnh dừng lại. Chúng tôi nhìn thấy Alan Brown, đứng một mình trên sân khấu, tay cầm tờ giấy. Anna đứng dậy khỏi ghế để bước đến lấy một bức ảnh dán trên tường, cũng là thứ chúng tôi đã tìm thấy trong kho chứa đồ. Chính xác là cảnh đó: Brown, đứng trước micro, tay cầm tờ giấy, mà Stephanie đã khoanh tròn bằng bút dạ đỏ.

- Hình ảnh này được trích ra từ cuộn băng, Anna nói.

- Vậy là Stephanie đã xem cuộn băng này, tôi thì thì thầm. Ai đã đưa nó cho cô ấy?

- Stephanie chết rồi, nhưng cô ấy luôn đi trước chúng ta một bước,

Derek thở dài. Mà tại sao cô ấy lại khoanh tròn tờ giấy?

Chúng tôi nghe đoạn tiếp theo của bài diễn văn, nhưng chẳng có thêm chi tiết nào đáng chú ý. Stephanie đã khoanh tròn tờ giấy vì nội dung bài diễn văn của Brown, hay vì những gì được viết trong tờ giấy đó?

...

Ostrovski đi bộ trên đường Bendham. Ông không thể nào gọi được cho Stephanie: điện thoại của cô vẫn tắt. Hay là cô đã đổi số điện thoại? Tại sao cô không nghe máy? Ông quyết định đến nhà tìm cô. Ông lần theo các số nhà, kiểm tra lần nữa địa chỉ chính xác mà ông đã ghi lại trong cuốn sổ bì da mà ông mang theo không lúc nào rời. Cuối cùng, ông đến trước tòa nhà và dừng lại, kinh hoàng: dường như tòa nhà đã bị cháy, và lối vào vẫn chẳng đầy dây cách ly của cảnh sát.

Đúng lúc đó, ông nhìn thấy một chiếc xe tuần tra đang chầm chậm đi ngược con phố, liền ra hiệu cho viên cảnh sát ngồi trong xe.

Ngồi sau tay lái, đồn phó Montagne dừng lại và hạ cửa kính xe.

- Có vấn đề gì sao, thưa ông? Anh hỏi Ostrovski.
- Ở đây đã xảy ra chuyện gì vậy?
- Một vụ cháy. Sao thế?
- Tôi đang tìm một người sống ở đây. Cô ấy tên là Stephanie Mailer.
- Stephanie Mailer ư? Nhưng cô ấy bị giết chết rồi. Ông từ đâu đến vậy?

Ostrovski sống người. Montagne đóng cửa kính lên rồi tiếp tục lái xe về hướng đường phố chính. Đột nhiên, tổng đài phát thông báo về một cặp đôi đang cãi lộn trên bãi đỗ xe ở bến du thuyền. Anh đang ở ngay gần đó.

Anh thông báo với nhân viên trực tổng đài là anh sẽ đến hiện trường ngay lập tức, rồi bật đèn hiệu và còi hú. Một phút sau, anh đến bãi đỗ xe, ngay giữa bãi, một chiếc xe Porsche màu đen đang đậu, hai cánh cửa mở toang: một cô gái trẻ đang chạy về phía con đê chắn sóng, một người đàn ông to lớn đáng tuổi cha cô ta cuống quýt chạy theo. Montagne nhấn một h ồ còi hú: một đàn mòng biển bay vút lên, còn hai người đang chạy thì khựng lại. Cô gái có vẻ vui thích.

- Ái chà, được lắm, Dakota ạ! Jerry Eden rửa th ần. Bây giờ thì cảnh sát đến rồi đây! Bắt đầu thật hoàn hảo!

- Cảnh sát Orpheus đây, không di chuyển nữa! Montagne ra lệnh cho ông. Chúng tôi đã nhận được một cuộc gọi thông báo là có một cặp đôi đang cãi lộn.

- Một cặp đôi ư? Người đàn ông nhấc lại như thể vừa từ trên trời rơi xuống. Thật hay ho nhỉ! Nó là con gái tôi!

- Ông này là bố cô? Montagne hỏi cô gái trẻ.

- Đáng tiếc là đúng thế, thưa anh.

- Hai người từ đâu đến?

- Manhattan, Jerry trả lời.

Montagne kiểm tra giấy tờ tùy thân của hai bố con rồi tiếp tục hỏi Dakota:

- Thế tại sao cô lại chạy như thế?

- Tôi muốn chạy trốn.

- Chạy trốn cái gì?

- Cuộc sống, thưa anh.

- Có phải bố cô đã đối xử thô bạo với cô không? Montagne hỏi.

- Tôi mà lại đối xử thô bạo với nó ư? Jerry thốt lên.

- Thưa ông, làm ơn trật tự giúp tôi, Montagne khô khan ra lệnh. Tôi không nói với ông.

Anh kéo Dakota ra một góc rồi đặt lại câu hỏi. Cô gái trẻ òa khóc:

- Không, tất nhiên là không, bố tôi không hề chạm vào tôi, cô nói giữa hai cơn nước mắt.

- Thế thì tại sao cô lại rơi vào tình cảnh này?

- Tôi ở trong tình cảnh này đã một năm nay rồi.

- Tại sao?

- Ôi chao, giải thích ra thì sẽ dài dòng lắm.

Montagne không hỏi thêm nữa mà để hai bố con rời đi.

“Có con đi rồi biết!” Jerry Eden gào lên rồi đóng sập cánh cửa xe, trước khi khởi động xe lăn và rời khỏi bãi đỗ xe. Vài phút sau, ông cùng Dakota đến Khách sạn bên hồ, nơi ông đã đặt một phòng suite. Đám nhân viên khuôn hành lý xếp chỗ cho họ ở phòng suite 308, tạo thành một đám rước dài đầy nghi lễ.

Trong phòng suite 310 bên cạnh, Ostrovski vừa quay về, ông ngồi trên giường, trên tay cầm một cái khung. Trong khung là ảnh một phụ nữ, gương mặt rạng rỡ. Đó là Meghan Padalin. Ông ngắm nghía bức ảnh hồi lâu, rồi thì thầm: “Anh sẽ tìm ra kẻ đã làm thế với em. Anh hứa đấy.” Rồi ông hôn lên lớp kính ngăn cách ông với cô.

Trong phòng suite 312, trong lúc Alice ở trong bồn tắm, Steven Bergdorf đang chìm trong dòng suy nghĩ, hai mắt sáng rực: câu chuyện đổi

một vở kịch lấy những tiết lộ cho cảnh sát này đúng là độc nhất vô nhị trong suốt lịch sử văn hóa. Bản năng mách bảo ông hãy lưu lại Orpheus một thời gian. Không chỉ vì cảm giác phấn khích của một tay phóng viên, mà còn vì ông nghĩ rằng vài ngày lưu lại đây sẽ giúp ông có thời gian giải quyết ổn thỏa chuyện tình cảm của ông với Alice. Ông ra ngoài hàng hiên để được yên ổn gọi điện thoại cho phó tổng biên tập, Skip Nalan, người đang ở tòa soạn *Tap chí*.

- Tôi sẽ vắng mặt vài ngày để ắp ụ một vụ việc thế kỷ, ông giải thích với Skip trước khi kể chi tiết những gì ông vừa chứng kiến. Một cựu trưởng đồn cảnh sát hiện trở thành đạo diễn sẽ trình diễn vở kịch của ông ta, đổi lại ông ta sẽ tiết lộ những thông tin liên quan đến một vụ án mạng xảy ra hai chục năm trước mà tất cả mọi người tưởng là đã được giải quyết xong. Tôi sẽ gửi cho cậu một phóng sự từ trong nội bộ, tất cả mọi người sẽ tranh nhau đọc, chúng ta sẽ tăng lượng bán lên gấp ba.

- Ông cứ ở lại bao lâu tùy ý, Skip trả lời. Ông cho rằng chuyện này là nghiêm túc chứ?

- Lại còn có nghiêm túc không ư? Cậu không hình dung nổi đâu. Một vụ khủng khiếp.

Sau đó, Bergdorf gọi cho vợ ông, Tracy, và giải thích với bà rằng có thể ông sẽ đi vắng vài hôm, cũng với những lý do mà ông đã nói với Skip lúc trước. Sau một hồi im lặng, cuối cùng Tracy cũng hỏi bằng giọng lo lắng:

- Steven này, đang xảy ra chuyện gì vậy?

- Một vở kịch nực cười, cưng ạ, anh vừa giải thích với em rồi. Đây là vận may duy nhất cho *Tap chí*, em biết là thời gian này số lượng người mua đang rơi tự do.

- Không, bà nhắc lại, ý em muốn nói là: đang có chuyện gì xảy ra với

anh vậy? Có đi đâu gì đó không ổn, và em cảm nhận rất rõ. Anh không còn là chính mình nữa. Ngân hàng đã gọi đến, họ nói rằng tài khoản của anh đang bị âm.

- Tài khoản của anh sao? Ông nghẹn giọng.

- Đúng thế, tài khoản ngân hàng của anh, bà nhắc lại.

Xét thái độ bình tĩnh của bà, thì hẳn là bà chưa biết rằng tài khoản tiết kiệm của gia đình cũng đã trống trơn. Nhưng ông biết việc bà phát hiện ra đi đâu đó chỉ còn là vấn đề thời gian. Ông cố tỏ ra bình tĩnh.

- Có, anh có biết, thực ra anh đã nói chuyện với nhân viên ngân hàng. Họ đã có chút nhần lẫn khi xử lý một giao dịch. Mọi chuyện đều ổn cả.

- Anh hãy làm cho xong chuyện cần làm ở Orphea, Steven ạ. Em hy vọng là sau đó, mọi chuyện sẽ ổn hơn.

- Mọi chuyện sẽ ổn hơn rất nhiều, Tracy ạ. Anh hứa với em đấy.

Ông gác máy. Vở kịch này đúng là một món quà trời cho: ông sẽ có thời gian để giải quyết êm thấm chuyện với Alice. Lúc trước ông đã quá thô bạo. Và nhất là không mấy lịch sự: giải quyết trong xe hơi. Ông sẽ dành thời gian để giải thích mọi chuyện với cô, và cô sẽ hiểu. Rốt cuộc, ông sẽ không cần phải giết cô. Tất cả rồi sẽ đâu vào đấy.

STEVEN BERGDORF

Kỳ nghỉ cuối tuần của tôi cùng với Alice vào năm 2013 tại Orphea vô cùng tuyệt vời, đã mang lại cảm hứng cho tôi viết một bài tán tụng đăng trên *Tạp chí*, trong đó tôi mời gọi độc giả hãy đổ xô đến đó, bài báo có tiêu đề là *Em út của các Liên hoan vĩ đại*.

Vào tháng Tám, tôi phải rời bỏ Alice để thực hiện kỳ nghỉ hè truyền thống cùng với gia đình tại ngôi nhà gỗ chết tiệt trong khu rừng bên hồ Champlain. Ba giờ lái xe trong những đoạn tắc đường cùng với hai đứa con kêu la om sòm và bà vợ cáu kỉnh, để kinh hoàng phát hiện ra, khi bước vào nhà, rằng một con nhím đã chui vào qua ống khói và bị mắc kẹt ở bên trong. Nó đã gây ra vài thiệt hại nhỏ nhất, gặm mòn vài cái chân ghế cùng cáp truyền hình, rải phân và nước tiểu đầy thảm để rồi cuối cùng chết đói trong phòng khách. Cái xác nhỏ bé của nó khiến cả căn nhà thối hoảng khủng khiếp.

Kỳ nghỉ của chúng tôi bắt đầu bằng ba giờ đồng hồ lau dọn cật lực.

- Đáng lẽ ra chúng ta nên đến cái *thành phố đáng sống nhất thế giới!* Vợ tôi cầu nhàu, trán ướt đầm mồ hôi sau khi điên cuồng cọ rửa tấm thảm đầy phân và nước tiểu nhím.

Cô ấy vẫn còn giận tôi vụ kỳ nghỉ cuối tuần ở Orphea. Và tôi bắt đầu tự hỏi hay cô ấy đã nghi ngờ đi đâu gì. Mặc dù ra sức tự nhủ là tôi sẵn sàng ly dị vì Alice, nhưng hoàn cảnh hiện tại lại rất thuận tiện với tôi: tôi ở cùng Alice nhưng không vì thế mà phải chuốc lấy tất cả những rắc rối mà một vụ ly dị sẽ kéo theo. Đôi khi, tôi nghĩ mình là một thằng hèn. Nhưng xét cho cùng, tôi cũng giống như tất cả đàn ông trên đời thôi. Sở dĩ Chúa ban tặng cho chúng tôi đôi hòn cà để làm biểu tượng của sự dũng cảm, thì chính là bởi nếu không có thứ đó chúng tôi chẳng có gì để đáng được gọi là đàn ông.

Kỳ nghỉ đó chẳng khác nào địa ngục đối với tôi. Tôi nhớ Alice. Ngày nào cũng thế, tôi miệt mài với những chặng “chạy bộ” dài để thoát khỏi gia đình và gọi điện cho cô. Tôi vào rừng rồi dừng lại sau khi chạy khoảng mười lăm phút. Tôi ngẩng lên một gốc cây bên bờ sông, gọi cho cô và hôm

nào cũng nói chuyện đến cả giờ đồng hồ. Những lần trò chuyện có thể kéo dài hơn nữa nếu tôi không cảm thấy mình buộc phải quay về căn nhà gỗ, vì khó có thể giải thích tại sao lại đi tập thể dục đến hơn một tiếng rưỡi mỗi ngày.

May mắn thay, một việc gấp thực sự ở *Tap chí* đã buộc tôi phải đi xe buýt về New York một ngày trước các thành viên khác trong gia đình. Tôi có được một đêm hoàn toàn tự do với Alice. Đêm đó tôi ở nhà cô. Chúng tôi ăn tối bằng pizza ngay trên giường, và làm tình đến bốn lần. Cuối cùng, Alice ngủ thiếp đi. Đã gần nửa đêm. Tôi khát nước, liền ra khỏi phòng ngủ, trên người chỉ mặc một chiếc áo thun ngắn cùn cộn và chiếc quần lót, đi vào phòng bếp lấy nước uống. Thế là tôi mặt đối mặt với người thuê nhà chung với Alice, và tôi kinh hoàng nhận ra đó chính là một phóng viên dưới quyền tôi: Stephanie Mailer.

- Stephanie à? Tôi ghen giọng.

- Sếp Bergdorf ư? Stephanie hỏi lại, cô cũng ngạc nhiên không kém gì tôi.

Cô ngấm nhìn tôi trong bộ trang phục kỳ cục rồi phá lên cười.

- Vậy ra cô là người thuê chung nhà với cô ấy? Tôi hỏi.

- Vậy ra sếp chính là người tình nhỏ mà tôi vừa nghe thấy đằng sau bức tường?

Tôi cảm thấy rất ngượng, và đỏ mặt lên vì xấu hổ.

- Ông đừng lo, sếp Bergdorf ạ, cô vừa hứa với tôi vừa rời khỏi phòng bếp, tôi sẽ không nói gì đâu. Chuyện ông làm chỉ liên quan đến ông mà thôi.

Stephanie Mailer là một phụ nữ đẳng cấp. Sáng hôm sau, khi tôi gặp lại

cô ở tòa soạn, cô tỏ vẻ như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Cô cũng không bao giờ nhắc lại chuyện đó, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ngược lại, tôi trách Alice đã không báo trước chuyện đó với tôi.

- Dù sao, lẽ ra em cũng phải nói với anh là em ở chung nhà với Stephanie! Tôi vừa nói vừa đóng cửa phòng làm việc lại, để những người khác khỏi nghe thấy.

- Chuyện đó thì có thay đổi được gì đâu?

- Thì anh sẽ không đến nhà em. Em thử hình dung xem nếu có ai đó biết chuyện giữa em và anh thì sao?

- Thế thì sao? Anh xấu hổ vì em à?

- Không, nhưng anh là cấp trên của em. Anh có thể gặp nhiều rắc rối.

- Anh đang bị kịch hóa mọi chuyện đấy, Stevie.

- Không, anh không bị kịch hóa chuyện gì cả! Tôi phản bác. Vả lại, anh sẽ không đến nhà em nữa đâu, những chuyện vớ vẩn này chấm hết rồi. Chúng ta sẽ gặp nhau ở nơi khác. Anh sẽ quyết định địa điểm.

Kể từ thời điểm đó, sau năm tháng quan hệ, mọi chuyện bắt đầu xáo trộn, và tôi phát hiện ra rằng Alice có thể nổi cơn thịnh nộ khủng khiếp.

- Thế là sao, *anh không muốn đến nhà tôi nữa?* Nhưng anh tưởng mình là ai thế, Stevie? Anh tưởng anh là người quyết định chẳng?

Chúng tôi cãi nhau lần đầu tiên, và cô kết luận rằng: “Tôi đã nhầm về anh, anh không xứng tầm, Stevie ạ. Anh là một thằng rất hèn, chẳng khác nào lũ đàn ông cùng một giuộc với anh.” Cô rời khỏi phòng làm việc của tôi và lập tức quyết định nghỉ nốt mười lăm ngày phép còn lại.

Trong suốt mười ngày, cô không cho tôi biết tin tức gì, cũng không nghe điện thoại của tôi. Chuyện đó tác động mạnh đến tôi, khiến tôi cảm

thấy vô cùng khốn khổ. Và nhất là nó khiến tôi hiểu rằng tôi đã sai lầm ngay từ đầu: tôi từng có cảm giác rằng Alice sẵn sàng làm tất cả vì tôi và để thỏa mãn các ham muốn của tôi, nhưng thực ra là hoàn toàn ngược lại. Cô là người đi đầu khiến, còn tôi vâng lời. Tôi tưởng cô thuộc về tôi, nhưng thực ra tôi phụ thuộc vào cô. Ngay từ ngày đầu tiên, cô đã thống trị hoàn toàn mối quan hệ giữa chúng tôi.

Vợ tôi nhận ra tâm trạng không bình thường của tôi:

- Có chuyện gì thế, anh yêu? Cô ấy hỏi tôi. Anh có vẻ rất lo lắng.
- Không có gì đâu, chuyện công việc thôi mà.

Trên thực tế, tôi vừa kinh hoàng sợ mất Alice vừa lo lắng cô giờ trò với tôi bằng cách tiết lộ mối quan hệ giữa tôi và cô với vợ tôi và với các đồng nghiệp ở *Tap chí*. Mới một tháng trước, tôi còn kiêu ngạo như một con gà trống, sẵn sàng từ bỏ hết vì cô, lúc này lại đang lo sốt vó: tôi sẽ mất cả gia đình và công việc, và chẳng còn lại gì trong tay. Vợ tôi cố tìm hiểu xem có chuyện gì không ổn, cô ấy tỏ thái độ dịu dàng và nhẫn nại, nhưng Tracy càng tử tế với tôi, tôi lại càng nghĩ mình không thể mất cô ấy.

Rốt cuộc, không còn chịu đựng nổi nữa, tôi quyết định đến nhà Alice sau khi hết giờ làm. Tôi không biết đó là vì nhu cầu nghe cô nói với tôi rằng cô sẽ không bao giờ nói chuyện của chúng tôi với bất kỳ ai, hay là vì mong muốn được gặp lại cô. Tôi bấm chuông cửa tòa nhà lúc 19 giờ. Không có ai trả lời. Rõ ràng là Alice đi vắng, và tôi quyết định chờ cô, ngồi trên bậc tam cấp dẫn lên cửa ra vào. Tôi chờ suốt ba giờ đồng hồ, không nhúc nhích. Có một quán cà phê nhỏ đối diện tòa nhà, tôi hoàn toàn có thể vào đó ngồi, nhưng lại sợ bỏ lỡ dịp gặp cô. Cuối cùng, cô cũng xuất hiện. Tôi nhìn dáng cô trên vỉa hè: cô mặc một chiếc quần da và đi giày cao gót. Trông cô thật tuyệt. Rồi tôi nhận ra rằng Alice không đi một mình:

Stephanie Mailer đi cùng cô. Hai người họ vừa đi chơi.

Nhìn thấy họ lại gần, tôi đứng dậy. Stephanie ân cần chào tôi nhưng không dừng lại, và đi qua cửa tòa nhà, để tôi ở lại một mình với Alice.

- Anh muốn gì? Alice hỏi tôi, giọng lạnh băng.

- Xin lỗi em.

- Anh xin lỗi như thế này đấy hả?

Tôi không biết đi đâu gì đã xui khiến tôi lúc ấy, nhưng tôi quỳ xuống trước mặt Alice, ngay trên vỉa hè. Cô liền nói với tôi bằng cái giọng thấm đẫm yêu thương khiến tôi tan chảy:

- Ôi, Stevie, anh thật dễ thương!

Cô kéo tôi đứng dậy và chậm rãi hôn tôi. Rồi cô dẫn tôi lên căn hộ, kéo tôi vào phòng, và ra lệnh cho tôi làm tình với cô. Trong lúc tôi đang ở trong cô, cô nói, móng tay bấm vào vai tôi:

- Anh biết là em yêu anh, Stevie, nhưng anh phải chuộc lỗi. Ngày mai, hãy gặp em lúc 17 giờ ở *Plaza* với một món quà thật đẹp. Anh biết em thích gì rồi, đừng có keo kiệt đấy.

Tôi hứa với cô và ngày hôm sau, lúc 17 giờ, tại quầy bar khách sạn *Plaza*, trong lúc uống sâm panh loại thượng hạng, tôi tặng cho cô một chiếc vòng tay nạm kim cương, trả bằng khoản tiền tôi rút ra từ tài khoản mà tôi và Tracy đã cùng mở cho hai đứa con. Tôi biết rằng vợ tôi không bao giờ kiểm tra tài khoản đó, và tôi sẽ kịp bù tiền vào trước khi cô ấy nhận ra bất cứ đi đâu gì.

- Được đấy, Stevie ạ, Alice nói với tôi bằng giọng hạ cố, rồi đeo chiếc vòng vào cổ tay. Cuối cùng, anh đã hiểu phải cư xử với em thế nào cho đúng.

Cô uống một hơi cạn ly sâm panh rồi đứng dậy.

- Em đi đâu đấy? Tôi hỏi.

- Em có hẹn với bạn. Ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau ở văn phòng.

- Nhưng anh tưởng chúng ta sẽ qua đêm cùng nhau, tôi nghe thấy tiếng mình rên lên. Anh đã đặt phòng rồi.

- Thế thì hãy tận hưởng mà nghỉ ngơi đi, Stevie.

Cô bỏ đi. Còn tôi, trải qua cả buổi tối trong căn phòng vì không thể hủy yêu cầu đặt, vừa nhồi nhét bánh hamburger vừa xem tivi.

Ngay từ đầu, Alice đã nắm quyền điều khiển. Chỉ là tôi không muốn nhận ra điều đó. Và đối với tôi, đó là đoạn đầu tiên của một con dốc dài dẫn xuống địa ngục. Lúc này, tôi cảm thấy mình là tù nhân của Alice. Cô cư xử thất thường, lúc nóng lúc lạnh. Nếu tôi không làm theo ý cô, cô đe dọa sẽ tiết lộ mọi chuyện và hủy hoại tôi. Không chỉ cho *Tap chí* và vợ tôi biết chuyện, cô còn đi báo cảnh sát. Cô sẽ nói bị tôi ép phải quan hệ tình dục, bị kiểm tỏa bởi một ông chủ xảo quyệt và bạo ngược. Đôi khi, cô vô cùng dịu dàng suốt vài ngày liền, khiến tôi suy yếu hoàn toàn và không thể nào thực sự căm thù cô được. Và nhất là cô tưởng thưởng tôi, mặc dù với nhịp độ rất không thường xuyên, bằng những màn yêu đương mà tôi trông chờ đến tuyệt vọng, và dặt nên trong tôi một mối liên kết gây nghiện kinh khủng đối với cô.

Rốt cuộc, phải đến tháng Chín năm 2013, tôi mới nhận ra rằng động cơ của Alice không chỉ vì tiền. Đúng là tôi lụn bại vì mua quà, mặc dù đã sở hữu chiếc thẻ tín dụng thứ tư và tiêu hết quá một phần tư số tiền tiết kiệm của gia đình, nhưng có lẽ cô có thể quyến rũ những gã đàn ông giàu có và thu hoạch được từ họ gấp trăm lần từ tôi. Điều khiến cô quan tâm thực sự chính là sự nghiệp nhà văn, và cô nghĩ rằng tôi có thể giúp cô. Cô ám ảnh

với ý nghĩ mình sắp trở thành một nhà văn ăn khách ở New York. Cô quyết tâm gạt bỏ bất kỳ người nào có thể cạnh tranh với mình. Tôi đặc biệt nhớ buổi sáng ngày thứ Bảy, 14 tháng Chín năm 2013. Tôi đang cùng vợ con đi chợ thì cô gọi điện thoại cho tôi. Tôi tách riêng ra một lát để nghe điện thoại, và cô hét lên từ đầu dây đằng kia:

- Anh đã cho cô ta lên trang bìa đúng không? Đồ khốn kiếp!

- Em đang nói chuyện gì thế, Alice?

Cô đang nói về trang nhất của số báo mùa thu sắp tới của *Tap chí*. Stephanie Mailer đã viết một bài báo tuyệt vời đến nỗi tôi trang trọng đưa cô lên trang bìa, và Alice vừa phát hiện ra đi đầu đó.

- Nhưng rốt cuộc, em điên hay sao thế Alice? Stephanie đã viết một bài hay đến khó tin!

- Em không cần nghe anh giải thích, Stevie! Anh sẽ phải trả giá đắt cho chuyện này! Em muốn gặp anh, anh đang ở đâu?

Tôi sắp xếp để gặp cô vào cuối ngày tại quán cà phê dưới chân tòa nhà nơi cô ở. Sợ cô giận, tôi mang đến cho cô một chiếc khăn quàng xinh xắn của một nhãn hiệu thời trang xa xỉ ở Pháp. Cô xuất hiện, vô cùng giận dữ và ném thẳng món quà vào mặt tôi. Tôi chưa bao giờ thấy cô giận đến thế.

- Anh quan tâm đến sự nghiệp của cô ta, anh cho cô ta lên trang nhất của *Tap chí*, còn tôi thì sao? Tôi chỉ là một con bé nhân viên văn thư vô danh tiểu tốt!

- Thôi nào, Alice, em có viết báo đâu!

- Có đấy! Tôi có blog nhà văn của tôi, anh đã bảo tôi rằng thế là rất tốt. Tại sao anh không đăng tải vài đoạn trích trên *Tap chí*?

- Alice, anh...

Cô phác một cử chỉ giận dữ để bắt tôi câm miệng, quất chiếc khăn như thể cô đang huấn luyện ngựa.

- Đừng có giải thích dông dài nữa! Cô ra lệnh. Anh muốn gây ấn tượng với tôi bằng mảnh giẻ rách này sao? Anh coi tôi là con điếm chắc? Anh tưởng anh có thể mua chuộc tôi bằng cách đó?

- Alice, em muốn gì ở anh? Tôi buột miệng than thở.

- Tôi muốn anh dứt khỏi con bé Stephanie ngu ngốc đó ngay! Tôi muốn anh đuổi cô ta ngay lập tức!

Cô đứng dậy khỏi ghế, để tỏ ý cho tôi biết rằng cô đã xong chuyện với tôi. Tôi muốn nhẹ nhàng nắm lấy tay cô để giữ cô lại. Cô cắm sâu móng tay vào da thịt tôi.

- Tôi có thể móc mắt anh đấy, Stevie ạ. Thế nên, anh nghe cho kỹ đây: sáng thứ Hai, Stephanie Mailer sẽ bị đuổi khỏi *Tạp chí*, anh nghe rõ chưa? Nếu không, ngay thứ Hai, tất cả mọi người sẽ phát hiện ra anh đã khiến tôi phải chịu đựng những gì.

Ngày hôm nay, khi nhớ lại, tôi nghĩ lẽ ra tôi có thể không nhượng bộ. Lẽ ra tôi phải giữ Stephanie lại, Alice sẽ tố cáo tôi với cảnh sát, với vợ tôi, với bất kỳ người nào cô ta muốn, và tôi sẽ trả giá cho các hành động của mình. Ít ra, tôi cũng chịu trách nhiệm về việc mình làm. Nhưng tôi quá hèn nên không dám. Và thế là, thứ Hai tuần sau đó, tôi sa thải Stephanie Mailer khỏi *Tạp chí văn chương New York*, với cái cớ là *Tạp chí* đang gặp khó khăn về tài chính. Trước khi rời đi, Stephanie ghé qua phòng làm việc của tôi, giàn giụa nước mắt, tay ôm thùng các tông đựng các đồ đạc cá nhân.

- Tôi không hiểu tại sao ông làm thế này với tôi, Steven ạ. Tôi đã làm việc vất vả đến thế vì ông.

- Tôi rất tiếc, Stephanie. Hoàn cảnh tệ quá, chúng tôi phải thắt chặt ngân sách.

- Ông nói dối, cô bảo tôi. Tôi biết là Alice đang thao túng ông. Nhưng ông đừng lo, tôi sẽ không bao giờ nói gì với bất kỳ ai. Ông có thể kê cao gối mà ngủ, tôi sẽ không làm hại ông đâu.

Việc sa thải Stephanie khiến Alice nguôi dịu, lúc này cô đang dốc sức cho cuốn tiểu thuyết của mình. Cô nói đã nảy sinh ra một ý tưởng thế kỷ, và cuốn sách sẽ thực sự là tuyệt tác.

Ba tháng trôi qua, cho đến tận tháng Mười hai năm 2013, rồi đến kỳ nghỉ Giáng sinh, khiến tôi tiêu tốn mất 1.500 đô la để mua dây chuyền cho Alice, và một món đồ trang sức đơn giản giá 150 đô la cho vợ tôi, còn Tracy lại khiến tôi ngạc nhiên khi tặng cho cả gia đình kỳ nghỉ một tuần ở một nơi đầy nắng. Cô ấy báo tin với cả nhà vào một tối thứ Sáu, trong bữa ăn tối, khuôn mặt rạng rỡ, và cho chúng tôi xem những tờ quảng cáo: “Chúng ta chi tiêu quá tần tiện, chẳng cho phép mình tận hưởng bất cứ thứ gì. Em đã tiết kiệm tiền lương suốt từ lễ Phục sinh, để chúng ta có thể nghỉ Năm mới ở Caribê.” Nơi cô gọi là Caribê thực ra là Jamaica, một trong những khách sạn kiểu bao trọn gói dành cho tầng lớp trung lưu muốn học đòi làm vương tôn công tử, với một bể bơi rộng mà nước hiếm khi được vệ sinh và những bữa ăn tự chọn tẻ nhạt. Nhưng trong cái khí hậu nóng ẩm ở vùng bờ biển Jamaica, ẩn dưới bóng mát của những cây cọ để trốn nắng và nhấm nháp những ly cocktail pha bằng những thứ rượu tã, xa khỏi Alice và mọi mối lo lắng, tôi cảm thấy dễ chịu. Lần đầu tiên từ rất lâu rồi, tôi mới được thanh thản. Tôi hiểu rằng tôi muốn rời khỏi New York, được bắt đầu lại cuộc đời ở một nơi khác, bắt đầu từ con số không, và không

mắc phải những sai lầm tương tự, chúng đã tàn phá tôi. Cuối cùng, tôi nói chuyện đó với vợ tôi, và hỏi cô ấy:

- Em không muốn rời khỏi New York sao?
- Cái gì? Tại sao anh lại muốn rời khỏi New York? Chúng ta đang sống tốt ở đó, không phải sao?
- Đúng thế, nhưng em hiểu ý anh muốn nói gì rồi đấy.
- Không, quả thực là em chẳng hiểu anh muốn nói gì cả.
- Chúng ta có thể sống trong một thành phố nhỏ hơn, không phải dành thời gian ngồi trong các phương tiện giao thông công cộng, không ngừng gặp hết người này đến người khác.
- Tại sao anh lại nảy ra cái ý thích nông cuồng đó, Steven?
- Đó không phải là một ý thích nông cuồng, chỉ là một ý tưởng mà anh muốn chia sẻ với em, thế thôi.

Vợ tôi, cũng giống như mọi công dân New York chính cống khác, không bao giờ nghĩ đến chuyện sống ở nơi khác, và ý tưởng của tôi về việc chạy trốn và sống một cuộc đời mới đã nhanh chóng bị lãng quên.

...

Sáu tháng trôi qua.

Vào tháng Sáu năm 2014, tài khoản tiết kiệm của các con tôi hết hạn.

Tôi chặn được một cuộc gọi của ngân hàng báo cho chúng tôi biết rằng họ không thể duy trì một tài khoản tiết kiệm bằng không, và chuyển một số tiền vào đó nhằm xóa bỏ mối lo ngại. Tôi buộc phải tìm ra cách nào đó để cứu vãn tài khoản đó đồng thời chấm dứt cảnh thâm hụt tài chính. Tôi phải

kết thúc toàn bộ chuyện này. Tôi lo lắng đến mất ngủ, và khi rốt cuộc giấc ngủ cũng xâm chiếm tôi, thì tôi lại chìm vào những cơn ác mộng khủng khiếp. Câu chuyện này đang gặm nhấm tôi từ bên trong.

Alice vừa viết xong cuốn tiểu thuyết. Cô yêu cầu tôi đọc nó và phải tuyệt đối chân thành với cô. “Hãy làm như khi anh ở trên giường, cô bảo tôi: cứng rắn nhưng chính xác.” Tôi vật vã đọc cuốn sách, và cuối cùng tôi nhảy cóc nhiều đoạn dài bởi vì Alice sốt ruột muốn nghe ý kiến của tôi, và đáng buồn thay ý kiến đó rất rõ ràng: cuốn sách của cô là một thứ vớ vẩn đến thảm hại. Nhưng tôi không thể nói với cô như thế. Và trong một nhà hàng SoHo sang trọng, chúng tôi cùng ly sâm panh để chúc mừng thành công sắp tới của cô.

- Em rất hạnh phúc vì anh thích nó, Stevie ạ, cô vui thích nói. Anh không nói thế chỉ để làm em vui lòng, đúng không?

- Không đâu, thực sự là anh rất thích. Làm sao em có thể nghi ngờ điều đó chứ?

- Bởi vì em đã gửi nó cho ba đại lý văn chương, nhưng họ đều không chịu bảo lãnh cuốn sách.

- Ôi, em đừng có nản chí. Giá mà em biết được số lượng sách lúc đầu bị các đại lý và các nhà xuất bản từ chối.

- Mà này, em muốn anh giúp em quảng bá nó, và đưa cho Meta Ostrovski đọc.

- Nhà phê bình Ostrovski ư? Tôi lo lắng hỏi.

- Đúng thế, đương nhiên rồi. Ông ấy có thể viết một bài trong số *Tap chí* sắp tới. Mọi người đều nghe theo ý kiến của ông ấy. Ông ấy có thể khiến cuốn sách thành công trước cả khi nó được xuất bản, bằng cách viết một bài báo ca ngợi nó. Các đại lý và các nhà xuất bản sẽ đổ xô đến cầu

xin em nhận lời bán cuốn sách cho họ.

- Anh không chắc đó là ý tưởng hay đâu. Ostrovski có thể cư xử rất cứng rắn, thậm chí là độc ác đấy.

- Anh là ông chủ của ông ấy, không phải sao? Anh chỉ việc yêu cầu ông ta viết một bài ca ngợi là xong.

- Mọi chuyện không diễn ra đúng như thế đâu, Alice ạ, và em biết rõ mà. Mỗi người có quyền tự do...

- Đừng có bắt em nghe lại cái điệp khúc đạo đức ấy, Stevie. Em yêu cầu Ostrovski viết một bài thật hứng khởi về cuốn sách của em, và ông ta sẽ viết. Anh phải làm sao để mọi chuyện diễn ra như thế.

Đúng lúc đó, nhân viên phục vụ mang tôm hùm Maine đến, nhưng cô phẩy tay xua anh ta quay vào bếp.

- Em không còn đói nữa, em đã có một buổi tối kinh khủng. Em muốn về nhà.

Trong mười ngày tiếp theo đó, cô đòi những món quà mà tôi không đủ khả năng chi trả nữa. Khi tôi không làm theo, cô bắt tôi chịu đựng đủ ngón đòn tra tấn. Cuối cùng, tôi đành xoa dịu cô bằng cách đảm bảo rằng Ostrovski sẽ đọc cuốn sách của cô và viết một bài phê bình thật hay để ca ngợi nó.

Tôi đưa cuốn sách cho Ostrovski, ông hứa sẽ đọc. Sau chừng nửa tháng, không thấy ông có ý kiến gì, tôi hỏi xem ông đã đọc chưa, và ông thông báo rằng ông đã đọc xong. Alice đòi tôi cho gọi ông đến văn phòng tôi để ông đưa ý kiến nhận xét trực tiếp, và chúng tôi ấn định ngày gặp nhau là 30 tháng Sáu. Ngày hôm đó, Alice trốn trong cái tủ ở văn phòng trước khi Ostrovski đến. Ông đưa ra một nhận xét sắc lạnh:

- Có phải tôi đã vô tình làm khó anh đi đâu gì không, hả Steven? Vừa ngẩng xuống ghế ông đã hỏi đập ngay. Nếu đúng là như thế, thì tôi mong anh thứ lỗi.

- Không đâu, tôi ngạc nhiên trả lời. Tại sao ông lại nói với tôi câu đó?

- Bởi vì, để bắt tôi đọc một thứ như thế, thì chắc chắn là anh phải giận tôi lắm! Và bây giờ tôi lại còn phải mất thời gian để đến nói với anh về thứ đó nữa. Nhưng rốt cuộc thì tôi đã hiểu tại sao anh tha thiết đến thế trong việc bắt tôi đọc cái thứ sỉ nhục tôi tệ đó.

- Thế à? Tại sao vậy? Tôi hỏi, có đôi chút lo lắng.

- Bởi vì anh chính là người đã viết ra cuốn sách đó, và anh cần có người nhận xét. Steven, anh vẫn mơ được làm nhà văn, đúng không?

- Không, tôi không phải là tác giả của cuốn sách, tôi khẳng định với ông.

Nhưng Ostrovski không tin tôi, mà nói tiếp:

- Steven này, tôi sẽ nói với anh như với một người bạn, bởi vì tôi không muốn khiến anh nuôi hy vọng hão huyền: anh chẳng có chút tài năng nào. Hoàn toàn vô giá trị! Vô giá trị, vô giá trị! Thậm chí tôi có thể nói rằng cuốn sách của anh chính là một định nghĩa hoàn hảo cho vô giá trị. Ngay cả một con khỉ cũng còn viết hay hơn. Hãy giúp cho cộng đồng một việc, được không? Hãy từ bỏ sự nghiệp viết lách đi. Anh hãy thử vẽ tranh xem sao? Hoặc thổi kèn ô boa chẳng hạn?

Ông bỏ đi. Ông vừa ra khỏi ngưỡng cửa văn phòng tôi thì Alice đã nhảy ra khỏi tủ:

- Alice, tôi nói để cô trấn tĩnh lại, ông ta nói mà không suy nghĩ gì cả.

- Em muốn anh sa thải ông ta!

- Sa thải ông ta ư? Nhưng anh không thể sa thải Ostrovski được. Độc giả yêu thích ông ta.

- Anh sẽ sa thải ông ta, Stevie ạ!

- Ôi không, Alice ạ, anh không thể làm thế! Em hình dung mà xem? Sa thải Ostrovski ư?

Cô giơ một ngón tay chỉ về phía tôi, đầy đe dọa.

- Tôi hứa là anh sẽ phải lên bờ xuống ruộng, Stevie ạ. Phá sản và vào tù. Tại sao anh không vâng lời tôi? Anh buộc tôi phải trừng phạt anh đấy.

Tôi không thể đuổi Ostrovski. Nhưng Alice buộc tôi phải gọi cho ông trước mặt cô, và bật loa ngoài. Tôi nhẹ cả người vì ông không nghe máy. Tôi quyết định dây dưa vụ đó, hy vọng rằng cơn giận dữ của Alice sẽ dịu đi. Nhưng hai ngày sau, ngày 2 tháng Bảy, cô lao vào phòng tôi như một ả điên:

- Anh không hề đuổi việc Ostrovski! Anh có bị điên không thế? Anh dám thách thức tôi sao?

- Anh đã cố gọi cho ông ấy trước mặt em đấy thôi, nhưng ông ấy không gọi lại cho anh.

- Gọi lại lần nữa đi! Ông ta đang ở trong phòng làm việc đấy, tôi vừa gặp ông ta xong.

Tôi gọi vào đường dây liên lạc trực tiếp với Ostrovski, nhưng ông không nhấc máy. Cuối cùng, cuộc gọi được chuyển đến nữ thư ký của ông, bà ta cho tôi biết rằng Ostrovski đang trả lời phỏng vấn qua điện thoại với một tờ báo ở Pháp.

Alice đỏ mặt giận dữ, lôi tôi ra khỏi ghế rồi ngã vào trước máy vi tính của tôi.

- Alice, tôi lo lắng khi thấy cô mở hộp thư của tôi, em đang làm gì vậy?
- Tôi làm việc mà lẽ ra anh phải làm rồi, đừng hèn ả.

Cô mở một thư mới và viết:

Meta, bởi vì ông không thèm trả lời điện thoại, nên tôi viết cho ông để báo rằng ông đã bị đuổi khỏi Tạp chí, lệnh này có hiệu lực ngay lập tức. Steven Bergdorf.

Cô nhấp chuột vào ô *gửi* rồi rời khỏi phòng làm việc của tôi, dáng vẻ đầy thỏa mãn.

Lúc đó, tôi đã nghĩ rằng mọi chuyện không thể tiếp tục như thế được nữa. Tôi đang mất dần quyền kiểm soát cả *Tạp chí* lẫn cuộc đời tôi. Sau khi tiêu hết hạn mức các thẻ tín dụng và rút sạch tiền trong tài khoản tiết kiệm của gia đình, tôi đang ngập đầu trong đống nợ nần.

JESSE ROSENBERG

Thứ Bảy ngày 12 tháng Bảy năm 2014

14 ngày trước buổi diễn mở màn

Chúng tôi đã quyết định tặng cho bản thân một kỳ nghỉ cuối tuần. Chúng tôi cần xả hơi đôi chút, để nhìn nhận sự việc một cách khách quan hơn. Derek và tôi phải kiểm soát được chính mình: nếu còn hành xử điên rồ với Kirk Harvey, chúng tôi sẽ gặp rủi ro rất lớn.

Tuần thứ hai liên tiếp, tôi dành cả ngày thứ Bảy ở trong bếp để chế biến món nước xốt và bánh hamburger.

Còn Derek thì tận hưởng kỳ nghỉ cùng với gia đình.

Về phần Anna, cô không thể xua đuổi vụ án của chúng tôi ra khỏi đầu. Tôi cho rằng cô đặc biệt áy náy bởi những tiết lộ của Buzz Leonard liên quan đến Charlotte Brown. Bà đã biến đi đâu vào năm 1994, trong tối mở màn Liên hoan sân khấu? Và tại sao? Bà che giấu đi đâu gì? Cả Alan và Charlotte Brown đều tỏ ra vô cùng ân cần với Anna khi cô chuyển đến Orpheus. Cô không thể đếm hết những bữa tối cô được họ mời đến nhà, những lần họ rủ cô đi dạo, đi chơi bằng thuyền. Cô thường xuyên đi ăn tối với Charlotte, đa phần là ở *Café Athéna*, và họ ngồi lại suốt nhiều giờ để trò chuyện với nhau. Anna đã kể cho Charlotte nghe về những thất vọng của cô với đồng trưởng Gulliver, còn Charlotte thì kể cho Anna nghe về thời kỳ bà đến sống ở Orpheus. Hồi đó, bà vừa mới tốt nghiệp đại học. Bà tìm được việc làm ở nhà một bác sĩ thú y khó tính hay gắt gỏng, ông ta giao cho bà toàn bộ công việc thư ký, và thường vừa bóp mũi bà vừa cười khẩy. Anna không thể hình dung rằng người như Charlotte Brown lại có thể đột nhập vào một ngôi nhà và sát hại cả một gia đình.

Hôm trước, sau khi xem xong cuộn băng, chúng tôi đã gọi điện thoại cho Buzz Leonard để hỏi ông ta hai vấn đề quan trọng: các thành viên của đoàn kịch có xe hơi không? Ai là người giữ một bản sao cuộn băng ghi hình vở diễn?

Liên quan đến chiếc xe, ông ta trả lời rất dứt khoát: cả đoàn kịch đã đến nơi cùng nhau, bằng xe buýt. Không ai có xe riêng cả. Còn về cuộn băng video, thì sáu trăm bản sao đã được bán cho các cư dân thành phố, thông qua các điểm phân phối khác nhau. “Chúng được bày bán trong các cửa hàng trên phố lớn, các hàng tạp hóa, các trạm xăng. Mọi người cho rằng cuộn băng là một kỷ niệm thú vị. Từ mùa thu năm 1994 đến mùa hè năm sau đó, chúng tôi đã bán hết sạch.”

Đi đâu đó có hai ý nghĩa: Stephanie đã dễ dàng lấy được một bản sao của cuốn băng video - thậm chí còn có cả một cuốn băng ở thư viện thành phố. Nhưng chủ yếu là: trong ba mươi phút vắng mặt vào buổi tối xảy ra án mạng, Charlotte Brown chỉ có thể di chuyển trong vòng bán kính ba mươi phút đi bộ cả đi lẫn về từ Nhà hát lớn, bởi vì bà không có xe hơi. Tôi cùng Derek và Anna đã kết luận rằng nếu bà bắt một trong những chiếc taxi hiếm hoi ở thành phố hồi đó, hoặc nếu bà yêu cầu chở đến khu Penfield, thì rất có khả năng tài xế đã báo tin đó cho cảnh sát, sau khi những sự kiện bí thảm kia xảy ra.

Sáng đó, Anna quyết định nhân dịp chạy bộ để tính toán khoảng thời gian cần thiết để đi từ Nhà hát lớn đến tận nhà thị trưởng Gordon rồi quay trở lại. Cô chạy mất gần 45 phút. Charlotte đã vắng mặt khoảng nửa giờ. Vậy cái từ *khoảng* đó có mức độ sai số là bao nhiêu? Nếu chạy, thì 25 phút là đủ. Một người chạy nhanh có thể chạy trong khoảng 20 phút, còn nếu đi đôi giày không phù hợp thì có lẽ người đó sẽ chạy mất 30 phút. Như vậy, về mặt kỹ thuật là khả dĩ. Charlotte Brown có đủ thời gian để chạy đến tận nhà Gordon, sát hại họ, rồi quay về Nhà hát lớn.

Đang ngẩn suy nghĩ trên một chiếc ghế dài trong công viên, đằng trước ngôi nhà gia đình Gordon từng ở, Anna nhận được cuộc gọi từ Michael Bird. “Anna, ông ta nói bằng giọng đầy lo lắng, cô có thể đến tòa soạn ngay không? Vừa xảy ra một chuyện rất kỳ lạ.”

Trong phòng làm việc của ông tại *Thời báo Orphea*, Michael kể cho Anna nghe về người khách mà ông vừa tiếp.

- Meta Ostrovski, nhà phê bình văn học nổi tiếng, vừa xuất hiện tại quầy lễ tân. Ông ấy muốn biết chuyện gì đã xảy ra với Stephanie. Khi tôi

kể rằng cô ấy đã bị sát hại, ông ta lập tức gào lên: “Tại sao không ai báo cho tôi biết?”

- Ông ấy có quan hệ thế nào với Stephanie? Anna hỏi.

- Tôi không biết. Chính vì thế mà tôi mới gọi cho cô. Ông ấy bắt đầu hỏi tôi đủ thứ chuyện. Ông ấy muốn biết tất cả. Cô ấy chết thế nào, tại sao, các hướng đi đầu tra của cảnh sát là gì.

- Ông đã trả lời thế nào?

- Tôi chỉ nhắc lại với ông ấy các thông tin đã được công bố, mà ông ấy có thể tìm được trên báo chí.

- Rồi sau đó?

- Sau đó, ông ấy yêu cầu tôi cho xem các số báo cũ, có liên quan đến vụ Stephanie mất tích. Tôi đưa cho ông ấy những số báo ế còn giữ ở đây. Ông ấy nhất định đòi trả tiền. Rồi rời đi ngay lập tức.

- Đi đâu?

- Ông ấy bảo sẽ nghiên cứu mọi việc ở khách sạn. Ông ấy có một phòng ở Khách sạn bên hồ.

Sau khi chớp nhoáng ghé qua nhà để tắm, Anna đến Khách sạn bên hồ. Cô gặp Ostrovski ở quầy bar của khách sạn, nơi ông hẹn cô sau khi cô gọi lên phòng để gặp ông.

- Tôi làm quen với Stephanie tại *Tạp chí văn chương New York*, Ostrovski giải thích với Anna. Cô ấy là một phụ nữ xuất sắc, rất có tài năng. Một nhà văn lớn trong tương lai.

- Làm sao ông biết được rằng cô ấy đã chuyển đến Orphea? Anna hỏi.

- Sau khi cô ấy bị sa thải, chúng tôi vẫn giữ liên lạc. Thỉnh thoảng vẫn có trao đổi với nhau.

- Ông không ngạc nhiên khi thấy cô ấy đến làm việc ở một thành phố nhỏ tại Hamptons sao?

- Bây giờ, khi quay trở lại Orphea, tôi thấy cô ấy đã lựa chọn rất đúng đắn: Stephanie nói là muốn viết lách, và thành phố rất đổi yên bình này hoàn toàn phù hợp với việc đó.

- Rất đổi yên bình, Anna nhắc lại, lúc này thì nhận xét đó sắp không còn đúng nữa rồi... Nếu tôi không nhầm, thì đây không phải là lần đầu tiên ông đến Orphea, đúng không?

- Thông tin của cô rất chính xác, sĩ quan trẻ ạ. Tôi đến đây từ hai mươi năm trước, đúng vào dịp Liên hoan sân khấu lần thứ nhất. Tôi không có kỷ niệm lâu bền nào về tổng thể chương trình của Liên hoan lần đó, nhưng tôi thích thành phố này.

- Và kể từ năm 1994, ông không bao giờ quay lại dự Liên hoan sân khấu nữa?

- Không, không bao giờ, ông khẳng định.

- Vậy tại sao hai mươi năm sau ông lại đột nhiên quay lại?

- Tôi nhận được lời mời đầy thiện chí của thị trưởng Brown, tôi tự nhủ *sao lại không?*

- Đây là lần đầu tiên họ mời ông trở lại kể từ năm 1994?

- Không. Nhưng lần này tôi muốn đến.

Anna có cảm giác Ostrovski không nói hết với cô.

- Ông Ostrovski này, ông có thể đừng coi tôi như một con ngốc được không? Tôi biết là hôm nay ông đã đến tòa soạn *Thời báo Orphea* và đã hỏi rất nhiều câu liên quan đến Stephanie. Tổng biên tập đã cho tôi biết rằng lúc đó tâm trạng ông không được bình thường. Đã xảy ra chuyện gì

vậy?

- *Đã xảy ra chuyện gì vậy ư?* Ostrovski giận dữ. Đã xảy ra chuyện là một cô gái trẻ mà tôi vô cùng quý mến bị sát hại! Thế nên hãy thứ lỗi cho tôi vì đã không kiên chế được cảm xúc khi được nghe thông báo về tấn bi kịch đó.

Giọng ông như vỡ ra. Anna cảm thấy ông đang vô cùng căng thẳng.

- Ông không biết chuyện đã xảy ra với Stephanie? Không ai ở tòa soạn *Tap chí* nói cho ông biết sao? Tuy nhiên, kiểu tin đồn này thường lan truyền rất nhanh bên máy pha cà phê, không phải sao?

- Có thể thế, Ostrovski nói bằng giọng nghẹn ngào, nhưng tôi không thể biết được là vì tôi đã bị sa thải khỏi *Tap chí*. Bị xua đuổi! Bị sỉ nhục! Bị đối xử như một thứ rác rưởi! Chỉ hôm trước hôm sau, gã Bergdorf khốn kiếp đó đã sa thải tôi, họ đuổi tôi đi cùng mấy cái thùng các tông đựng đồ đạc cá nhân, họ không cho tôi vào tòa soạn nữa, họ cũng không nghe điện thoại của tôi nữa. Tôi, Ostrovski lừng danh, mà bị đối xử như thứ cặn bã nhất. Và cô hình dung được không, chỉ có một người ở đất nước này còn đối xử tử tế với tôi, và người đó chính là Stephanie Mailer. Ở New York, tôi gần như suy sụp, lại không thể nào liên lạc được với cô ấy, tôi đã quyết định đến Orphea để tìm Stephanie, và coi lời mời của thị trưởng như một sự trùng hợp đúng lúc, và biết đâu đấy, đó có lẽ lại là một dấu hiệu của số phận. Nhưng khi đến nơi, vẫn không thể liên lạc được với cô bạn, tôi quyết định đến tận nhà cô ấy, ở đó một nhân viên cảnh sát cho tôi biết rằng cô ấy đã bị sát hại. Bị chìm chết trong một cái hồ đầy bùn, thân thể bị bỏ mặc cho lũ côn trùng, dòi bọ, chim và đĩa rửa ráy. Thế đấy, thưa cô, đó chính là lý do khiến tôi vừa đau buồn lại vừa giận dữ.

Hai người cùng im lặng một lát. Ostrovski hỉ mũi, lau giọt nước mắt, cố

gắng bình thần trở lại bằng cách hít thật sâu nhiều lần.

- Tôi thật sự rất tiếc về cái chết của bạn ông, ông Ostrovski ạ, cuối cùng Anna lên tiếng.

- Cảm ơn cô, thưa cô, vì đã chia sẻ nỗi buồn với tôi.

- Ông nói rằng chính Steven Bergdorf là người đã sa thải ông?

- Đúng thế, Steven Bergdorf. Tổng biên tập *Tap chí*.

- Vậy là ông ta sa thải Stephanie, sau đó sa thải ông?

- Đúng thế, Ostrovski xác nhận. Cô nghĩ rằng những chuyện này có mối liên hệ nào đó với nhau chẳng?

- Tôi không biết.

Sau cuộc trò chuyện với Ostrovski, Anna đến *Café Athéna* để ăn trưa. Đúng lúc cô sắp ngồi vào bàn, một giọng nói gọi tên cô:

- Trang phục dân sự rất hợp với cô đấy, Anna ạ.

Anna quay lại, là Sylvia Tennenbaum đang mỉm cười với cô: trông bà ta có vẻ rất vui vẻ.

- Tôi không biết gì về chuyện em trai bà, Anna nói. Tôi không hề biết những chuyện đã xảy đến với ông ấy.

- Cô có biết thì cũng có thay đổi gì đâu? Sylvia hỏi. Cô sẽ nhìn tôi khác đi chẳng?

- Ý tôi muốn nói: tôi rất lấy làm tiếc. Hẳn là bà phải thấy khủng khiếp lắm. Tôi rất quý mến bà, và chuyện đó khiến tôi thấy ái ngại cho bà. Thế thôi.

Sylvie trở nên buồn bã.

- Cô thật tử tế. Cô cho phép tôi ngồi ăn trưa cùng bàn với cô chứ, Anna? Tôi mời cô.

Hai người ngồi vào một bàn ngoài hàng hiên, tách khỏi các khách hàng khác một chút.

- Suốt một thời gian dài, tôi là chị gái của một con quái vật, Sylvia thõ lộn. Mọi người ở đây muốn tôi rời đi. Họ muốn tôi bán tổng bán tháo nhà hàng của cậu ấy và ra đi.

- Trước đây, em trai bà là người thế nào?

- Một người có trái tim vàng. Tử tế, hào phóng. Nhưng quá bồng bột, lại hay gây gỗ. Chính tính cách đó đã làm hại nó. Cả đời nó, lúc nào nó cũng làm hỏng tất cả chỉ vì một quả đấm. Khi còn đi học đã như thế rồi. Cứ có mâu thuẫn với đứa trẻ nào là nó gây gỗ ngay, không thể kiềm chế được. Nó liên tục bị đuổi học. Công việc làm ăn của bố tôi tiến triển rất tốt, và ông ấy đã cho chúng tôi theo học ở những trường tư tốt nhất ở Manhattan, nơi chúng tôi sinh sống. Em trai tôi lang thang qua hết các trường, cuối cùng phải mời thầy về dạy tại nhà. Sau đó, nó được nhận vào Đại học Stanford. Rồi sau một năm thì bị đuổi vì đánh nhau với một thầy giáo. Một thầy giáo, cô có tưởng tượng được không! Khi quay về New York, em trai tôi tìm được việc làm. Công việc đó kéo dài tám tháng, rồi nó đánh nhau với một đồng nghiệp. Và bị đuổi. Chúng tôi có một căn nhà nghỉ mát ở Ridgesport, không xa đây lắm, và em trai tôi dọn đến đó. Nó tìm được việc làm quản lý nhà hàng. Nó thích công việc ấy vô cùng, nhà hàng phát triển rất tốt, nhưng nó lại giao du với những người xấu ở đó. Sau giờ làm, nó lang thang trong một quán rượu khét tiếng đời bại. Nó bị bắt vì say rượu, lại có hút một ít cần. Thêm nữa, còn xảy ra một vụ ẩu đả dữ dội ở bãi đỗ xe. Ted bị kết án sáu tháng tù. Khi ra tù, nó muốn quay trở lại Hamptons, nhưng không về Ridgesport. Nó muốn đoạn tuyệt hẳn với quá khứ. Nó nói nó muốn bắt đầu từ con số không. Chính vì thế mà nó

đến Orpheia. Do phần quá khứ - dù rất ngắn ngủi - là đã bị đi tù, nó phải khó khăn lắm mới tìm được một công việc. Rốt cuộc, chủ Khách sạn bên hồ tuyển dụng nó vào chân khuôn vác hành lý. Nó là một nhân viên mầu mực, và nhanh chóng tiến bộ. Nó trở thành người gác cửa, rồi phó giám đốc. Nó đã hòa nhập được với cuộc sống bình thường. Nó được tuyển dụng làm nhân viên cứu hỏa tình nguyện. Mọi chuyện đều tốt đẹp.

Sylvia ngừng lời. Anna có cảm giác bà không muốn nói nữa, liền thôi thúc:

- Chuyện gì đã xảy ra sau đó? Cô kể hỏi.

- Ted rất có năng khiếu kinh doanh, Sylvia tiếp tục. Ở khách sạn, nó nhận ra rằng đa số khách hàng đều phàn nàn vì không tìm được nhà hàng nào đúng nghĩa ở Orpheia. Nó muốn trực tiếp kinh doanh. Cha tôi, qua đời trước đó ít lâu, đã để lại cho chúng tôi một khoản thừa kế đáng kể, và Ted đủ khả năng mua lại một tòa nhà cũ ở trung tâm thành phố, một vị trí tuyệt vời, với ý tưởng cải tạo nó và biến nó thành nhà hàng *Café Athéna*. Thật không may, mọi chuyện đã nhanh chóng diễn biến theo hướng tồi tệ.

- Bà đang nói về đám cháy ư? Anna hỏi.

- Cô cũng biết chuyện đó sao?

- Vâng. Tôi đã nghe nói về mối quan hệ rất căng thẳng giữa em trai bà và thị trưởng Gordon, ông ấy không cho phép cải tạo tòa nhà. Ted đã phóng hỏa tòa nhà để có điều kiện xin giấy phép sửa chữa. Nhưng những mâu thuẫn với thị trưởng có lẽ vẫn tiếp tục sau đó...

- Cô biết không, Anna, tôi đã nghe toàn bộ lời đồn đại về việc đó. Tuy nhiên, tôi có thể đảm bảo với cô rằng em trai tôi không hề phóng hỏa tòa nhà. Nó là đùa rất nóng nảy, đúng thế. Nhưng không phải là kẻ ưa những trò dối trá. Nó là một người đàn ông lịch lãm. Một người có hệ giá trị của

riêng mình. Đúng là mâu thuẫn giữa em trai tôi và thị trưởng Gordon vẫn rất căng thẳng sau vụ hỏa hoạn. Tôi biết rằng có rất nhiều người đã chứng kiến hai người cãi nhau ồn ào giữa phố. Nhưng nếu tôi kể với cô về lý do mâu thuẫn của họ, tôi nghĩ cô sẽ không tin tôi.

...

Phố chính của Orphea

Ngày 21 tháng Hai năm 1994

Hai tuần sau vụ hỏa hoạn

Khi đến trước cửa tòa nhà sẽ là nhà hàng *Café Athéna* trong tương lai, anh nhìn thấy thị trưởng Gordon đang đứng chờ bên ngoài, đi đi lại lại trên vỉa hè cho ấm người.

- Ted này, thị trưởng Gordon lên tiếng thay cho lời chào, tôi thấy là anh nhất quyết làm theo ý mình.

Lúc đầu, Tennenbaum không hiểu thị trưởng muốn nói gì.

- Tôi không chắc là mình hiểu được ý ông, thị trưởng ạ. Có chuyện gì vậy?

Gordon lấy từ trong túi áo choàng ra một tờ giấy:

- Tôi đã cho anh tên một trong các công ty này để thực hiện việc cải tạo, nhưng anh không ký hợp đồng với bất cứ công ty nào.

- Đúng thế, Ted Tennenbaum trả lời. Tôi đã yêu cầu họ gửi báo giá, và chọn những công ty đưa giá tốt nhất. Tôi không thấy có vấn đề gì trong chuyện đó cả.

Thị trưởng Gordon lên giọng.

- Ted, đừng có lý sự dài dòng nữa. Nếu anh muốn tiếp tục việc cải tạo, thì tôi khuyên anh hãy liên hệ với các công ty này, họ đều được đánh giá tốt hơn rất nhiều đấy.

- Tôi đã gửi yêu cầu đến các công ty hoàn toàn đủ năng lực trong vùng. Tôi được tự do làm những việc mà tôi thấy là ổn, đúng không?

Thị trưởng Gordon không thể kiên nhẫn được nữa.

- Tôi sẽ không cho phép anh làm việc với các công ty đó! Ông hét lên.

- Ông sẽ không cho phép tôi ư?

- Không. Tôi sẽ cho ngừng công việc của anh trong khoảng thời gian cần thiết, và bằng mọi cách.

Vài khách bộ hành đi qua, tò mò khi nghe thấy hai người to tiếng, liền dừng lại. Ted đã sáp lại gần thị trưởng, và hét lên:

- Tôi có thể biết chuyện đó thì có can hệ gì đến ông được không, hả Gordon?

- *Thưa ông thị trưởng*, làm ơn đi, Gordon chỉnh lại và gí ngón tay vào ngực Ted, như để tăng thêm sức mạnh cho mệnh lệnh.

Ted đỏ mặt tía tai, và đột ngột túm lấy cổ áo Gordon, rồi lại buông tay ra. Thị trưởng nhìn anh đầy thách thức:

- Sao nào, hả Tennenbaum, anh tưởng anh khiến tôi sợ được sao ? Hãy cố mà cư xử cho đúng đắn, thay vì biến mình thành trò hề!

Đúng lúc đó, một chiếc xe cảnh sát đi đến và đồn phó Gulliver từ trong xe lao vội ra.

- Thưa thị trưởng, mọi chuyện có ổn không? Viên cảnh sát hỏi, tay đặt lên đùi cui.

- Mọi chuyện đều rất ổn, đồn phó ạ, cảm ơn anh.

...

- Đó chính là nguyên nhân mâu thuẫn giữa họ, Sylvia giải thích với Anna, ngoài hàng hiên nhà hàng *Café Athéna*. Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng.

- Tôi tin bà, Anna đảm bảo.

Sylvia tỏ vẻ khá ngạc nhiên:

- Thật sao?

- Vâng, thị trường đã đòi hỏi các công ty được ông ta giúp giành thị trường phải chuyển tiền hối lộ cho ông ta. Tôi cho rằng việc cải tạo *Café Athéna* cũng mang lại những khoản hối lộ khá lớn, và thị trường Gordon muốn giành phần. Chuyện sau đó thế nào?

- Ted đã chấp nhận. Cậu ấy biết rằng thị trường có cách để ngăn cản công việc và gây nhiều khó khăn cho cậu ấy. Mọi việc được thu xếp ổn thỏa, *Café Athéna* kịp mở cửa một tuần trước khi Liên hoan sân khấu khai mạc. Mọi chuyện đều ổn. Cho đến khi thị trường Gordon bị sát hại. Em trai tôi không giết thị trường Gordon, tôi chắc chắn như thế.

- Sylvia này, cụm từ *Đêm đen* có nói lên điều gì với bà không?

- *Đêm đen*, Sylvia vừa trả lời vừa ngẫm nghĩ một lát, tôi từng nhìn thấy hai chữ ấy ở đâu đó.

Bà nhìn thấy số báo ngày hôm đó của *Thời báo Orpheus* vút trên bàn bên cạnh, liền cầm lên.

- Đúng thế, đây rồi, bà nói tiếp trong lúc đọc trang nhất của số báo, đó chính là nhan đề của vở kịch rồi cuộc cũng sẽ được trình diễn trong đêm khai mạc Liên hoan sân khấu.

- Cặp đôi trưởng Kirk Harvey và em trai bà có liên hệ gì với nhau không?

- Theo tôi biết thì không. Sao thế?

- Bởi vì *Đêm đen* ứng với những thông điệp bí ẩn xuất hiện khắp thành phố trong một khoảng thời gian dài trước khi Liên hoan sân khấu lần thứ nhất được tổ chức. Hai từ này cũng được tìm thấy trong đồng đồ nát sau vụ cháy tòa nhà sẽ trở thành nhà hàng *Café Athéna* tương lai, hồi tháng Hai năm 1994. Bà không biết chuyện đó sao?

- Không, tôi không biết. Nhưng đừng quên là phải rất lâu sau toàn bộ tấn thảm kịch đó tôi mới dọn đến Orpheus. Hồi đó, tôi đang sống ở Manhattan, tôi đã kết hôn và tiếp quản công việc kinh doanh của bố tôi. Sau cái chết của em trai tôi, tôi được thừa kế *Café Athéna* và quyết định không bán nó. Em trai tôi từng gắn bó với nhà hàng này đến thế kia mà. Tôi thuê một quản lý, rồi sau đó tôi ly hôn, nên đã quyết định bán công ty của bố tôi. Tôi muốn thay đổi. Cuối cùng, tôi chuyển đến sống ở đây vào năm 1998. Nói với cô tất cả những chuyện này là để cô hiểu rằng tôi còn chưa biết một phần của câu chuyện, nhất là những gì liên quan đến cái *Đêm đen* mà cô vừa nói với tôi. Tôi không biết gì về mối liên hệ với đám cháy, tuy nhiên tôi biết ai là người đã phóng hỏa.

- Ai vậy? Anna hỏi, tim đập thình thịch.

- Vừa rồi, tôi đã nói với cô rằng Ted từng giao du với những kẻ tã tẽ ở Ridgesport. Có một gã, Jeremiah Fold, một gã lưu manh hạng tã tẽ sống bằng trò tổng tiền, đã kiếm chuyện với Ted. Jeremiah là một gã tã tẽ, và có những khi gã lôi theo cả lũ gái điếm vớ vẩn đến khách sạn. Gã đến, túi đầy tiền, cưỡi trên một chiếc xe mô tô to tướng, nổ máy ầm ỉ. Gã ồm ồm, thô lỗ, thường là phê thuốc. Gã thiết đãi những bữa tiệc, biến chúng thành

những buổi trác táng, và ném những tờ một trăm đô la cho nhân viên phục vụ. Chủ khách sạn không thích thế, nhưng không dám cấm Jeremiah đến chỗ mình, vì sợ gặp chuyện rắc rối với gã. Một hôm, Ted, khi đó vẫn đang làm việc ở khách sạn, đã quyết định can thiệp. Vì tình nghĩa đối với chủ Khách sạn bên hồ là người đã dành vận may cho cậu ấy. Sau khi Jeremiah rời khỏi khách sạn, Ted đã lái xe đuổi theo gã. Cuối cùng, cậu ấy đã buộc gã phải dừng lại bên vệ đường để giải thích mọi chuyện, và cho gã biết rằng gã không được chào đón tại khách sạn. Nhưng lúc đó sau xe Jeremiah đang chở theo một cô gái. Để gây ấn tượng với cô ta, gã tìm cách đánh Ted, và Ted đã cho gã một trận thâm tím mặt mày. Jeremiah cảm thấy vô cùng nhục nhã. Một thời gian sau, gã đến nhà Ted tìm cậu ấy, cùng với hai gã lực lưỡng khác, chúng đã nện cậu ấy một trận như tử. Rồi, khi biết rằng Ted đang dốc sức vào dự án *Café Athéna*, gã liền đến đòi được làm “đối tác”. Gã đòi nhận tiền bảo kê thì mới để các công ty yên ổn làm việc, và đòi được ăn chia lợi nhuận sau khi nhà hàng mở cửa. Gã đánh hơi thấy lợi nhuận.

- Thế Ted đã làm gì? Anna hỏi.

- Lúc đầu, cậu ấy không chịu trả tiền. Thế là vào một tối tháng Hai, tòa nhà *Café Athéna* bốc hơi theo khói.

- Một cú trả thù của gã Jeremiah Fold đó?

- Đúng thế. Vào đêm xảy ra vụ cháy, Ted đã đến nhà tôi lúc 3 giờ sáng. Chính nhờ thế mà tôi biết được mọi chuyện.

...

Đêm 11 rạng ngày 12 tháng Hai năm 1994,

***Căn hộ của Sylvia Tennenbaum,
tại Manhattan***

Tiếng chuông điện thoại khiến Sylvia thức giấc. Đồng hồ báo thức chỉ 2 giờ 45 phút. Là người gác cổng của tòa nhà gọi: em trai cô đang ở đây. Chuyện khẩn cấp.

Sylvia bảo Ted lên, và khi cánh cửa thang máy mở ra, cô nhìn thấy em trai mặt tái nhợt, gần như không còn đứng vững. Cô đưa Ted vào phòng khách rồi mang cho em trai một cốc cà phê.

- *Café Athéna* cháy rồi, Ted nói. Em để mọi thứ trong đó, các bản vẽ, các hồ sơ, kết quả chừng ấy tháng vất vả đã cháy thành tro bụi rồi.

- Các kiến trúc sư có bản sao không? Sylvia hỏi, cố gắng xoa dịu em trai.

- Không, chị không hiểu được đâu! Chuyện rất nghiêm trọng đấy.

Ted lấy từ trong túi ra một tờ giấy nhàu nát. Một bức thư nặc danh. Anh ta đã nhìn thấy nó đằng sau cần gạt nước của chiếc xe, khi lao ra khỏi nhà sau lời thông báo rằng đám cháy đang thiêu rụi tòa nhà.

Lên tới, nhà máy sẽ bốc cháy.

- Em muốn nói là có kẻ cố tình phóng hỏa sao? Sylvia kinh hoàng hỏi.

Ted gật đầu.

- Kẻ nào đã làm chuyện đó? Sylvia kêu lên.

- Jeremiah Fold.

- Ai thế?

Em trai cô kể lại mọi chuyện. Việc anh đã cấm Jeremiah Fold quay trở lại khách sạn như thế nào, vụ ẩu đả giữa hai người, và những hậu quả kéo

dài đến tận lúc đó.

- Jeremiah muốn tiền, Ted giải thích. Hắn muốn có rất nhiều tiền.

- Phải đi báo cảnh sát thôi, Sylvia nài nỉ.

- Ngay lúc này thì không thể được: chị biết Jeremiah rồi đấy, hắn đã trả tiền cho một gã để làm việc này. Cảnh sát sẽ không bao giờ lần được ra hắn. Ít nhất là ngay lúc này. Nếu báo cảnh sát, thì tất cả những gì em đạt được là những vụ trả thù kinh khủng. Hắn rất điên khùng, và sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì. Tình hình sẽ càng tồi tệ hơn: khả quan nhất thì hắn sẽ thiêu rụi tất cả những gì em đang có. Còn tệ nhất thì sẽ có người nào đó bị giết chết.

- Và em nghĩ rằng nếu em trả tiền cho hắn, thì hắn sẽ để em yên sao? Sylvia hỏi, mặt cô tái nhợt.

- Em tin chắc như thế, Ted nói. Hắn rất thích tiền.

- Thế thì trước mắt cứ trả tiền cho hắn đi, Sylvia nài nỉ. Chúng ta có nhiều tiền, đến mức chẳng biết làm gì với nó. Hãy trả tiền cho hắn, để cho tình hình yên ổn trở lại, sau đó ta có thể báo cảnh sát mà không bị rủi ro gì.

- Em nghĩ là chị nói đúng, Ted gật đầu.

...

- Vậy là em trai tôi đã quyết định trả tiền cho hắn, ít ra là ngay lúc đó, để xoa dịu tình hình, Sylvia kể với Anna. Cậu ấy rất thiết tha với dự án nhà hàng: đó là niềm tự hào, là thành công cá nhân của cậu ấy. Cậu ấy đã thuê các công ty do thị trưởng Gordon chỉ định, và thường xuyên trả cho Jeremiah Fold những khoản tiền lớn, để hắn khỏi quấy rầy công việc cải tạo. Nhờ thế, *Café Athéna* đã được khai trương đúng thời hạn.

Anna vẫn rất băn khoăn: vậy là Ted Tennenbaum không trả tiền cho thị trưởng Gordon trong khoảng thời gian từ tháng Hai đến tháng Bảy năm 1994, mà anh ta trả tiền cho Jeremiah Fold.

- Hồi ấy, bà có kể hết những chuyện đó với cảnh sát không? Cô hỏi.

- Không, Sylvia thờ dài.

- Tại sao?

- Em trai tôi đã bắt đầu bị tình nghi là hung thủ gây ra vụ án mạng đó. Thế rồi một hôm cậu ấy biến mất, để rồi rốt cuộc bị giết chết trong một vụ truy đuổi của cảnh sát. Tôi không muốn khiến cậu ấy phải đau buồn thêm nữa. Nhưng có một điều chắc chắn, đó là nếu cậu ấy không bị giết, có lẽ tôi đã hỏi cậu ấy tất cả những chuyện vẫn khiến tôi thắc mắc.

...

Trong lúc Anna và Sylvia Tennenbaum ngồi bên bàn ăn trong Khách sạn bên hồ, thì trên phố chính, Alice đang lôi Steven Bergdorf từ cửa hàng này sang cửa hàng khác. “Lẽ ra anh chỉ việc mang đồ theo, thay vì giở trò ngu ngốc. Bây giờ thì phải mua lại hết!” cô gằn gừ với ông mỗi lần ông ngỏ ý phản đối. Khi chuẩn bị bước vào một cửa hàng quần áo, ông dừng sống lại trên vỉa hè.

- Em đã có đủ những thứ em cần rồi, ông nhận xét. Nên không có chuyện em vào trong đó đâu.

- Một món quà cho anh, một món quà cho em, Alice vừa đòi hỏi vừa đẩy ông vào bên trong.

Chỉ chút nữa thì họ chạm mặt Kirk Harvey, ông ta đi ngang qua cửa hàng rồi dừng lại trước một bức tường bằng gạch. Ông ta lấy từ trong túi

ra một lọ hồ, một cái bút lông, rồi dán lên tường một tấm áp phích mà ông ta vừa cho in ra.

THỦ VAI

Để phục vụ cho buổi trình diễn vở kịch nổi tiếng:

Đêm đen

Đạo diễn thiên tài và vĩ đại vô cùng nổi tiếng.

TÌM KIẾM:

CÁC DIỄN VIÊN - CÓ HOẶC CHƯA CÓ
KINH NGHIỆM

Đoán trước là sẽ thành công trên toàn thế giới!

Đảm bảo sẽ nổi tiếng với tất cả mọi người!

Lương khủng!

Diễn thử vào thứ Hai, ngày 14, lúc 10 giờ

Tại Nhà hát lớn Orphea.

Lưu ý:

KHÔNG CÓ CHỖ CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI!!!!

Chấp nhận, thậm chí là khuyến khích, mọi loại hình quà tặng!

Cách đó vài trăm mét, đang đi dạo trên phố chính, Jerry và Dakota Eden đọc được một trong số những tấm áp phích mà Kirk đã dán.

- Một buổi diễn thử cho một vở kịch, Jerry đọc cho con gái nghe. Hay chúng ta thử xem sao? Khi còn nhỏ, con luôn tưởng tượng mình sẽ trở thành nữ diễn viên đấy.

- Chắc chắn là không phải trong một vở kịch dành cho những kẻ ngu ngốc, Dakota đáp lại.

- Hãy thử vận may của chúng ta xem, rồi chúng ta sẽ thấy, Jerry trả lời, cố duy trì niềm phấn khích.

- Ở đây viết rõ là buổi diễn thử sẽ tổ chức vào ngày thứ Hai, Dakota than thở. Chúng ta sẽ ở lại cái nơi đờng không mông quanh này bao lâu?

- Bố cũng không biết nữa, Dakota ạ, Jerry ngán ngẫm. Cần bao lâu thì ở chừng đó. Chúng ta vừa mới đến nơi, đừng có bắt đầu nữa. Con có dự định làm chuyện gì khác sao? Đi học đại học chẳng? Ô không đâu, bố quên mất, con chẳng ghi danh vào trường nào cả.

Dakota dỗi dằn và tiếp tục bước đi, vượt trước ông bố. Hai người đến trước hiệu sách của Cody. Dakota bước vào, ngắm nghía các dãy sách, đầy say mê. Trên một cái bàn, cô nhìn thấy một cuốn từ điển. Cô nhặt nó lên rồi lật giở vài trang. Từ này kéo theo từ kia, cô xem lướt các định nghĩa. Cô cảm thấy ông bố đang đứng sau lưng.

- Đã lâu lắm rồi con không nhìn thấy một cuốn từ điển, cô bảo ông.

Cô cầm cuốn từ điển, rồi lục lọi trong dãy tiểu thuyết. Cody đến bên cô.

- Cô tìm thứ gì đặc biệt chẳng? Anh hỏi.

- Một tiểu thuyết hay, Dakota trả lời. Đã lâu rồi tôi không đọc gì cả.

Anh nhận thấy cô đang kẹp cuốn từ điển dưới cánh tay.

- Thứ này thì không phải là tiểu thuyết, anh mỉm cười bảo với cô.

- Như thế càng hay. Tôi sẽ mua nó. Tôi không nhớ lần cuối cùng mình lật giở một cuốn từ điển bằng giấy là khi nào nữa. Thường là tôi viết bài trên máy vi tính, và chương trình soát lỗi sẽ sửa các lỗi giúp tôi.

- Thật là một thời đại lạ lùng, Cody thở dài.

Dakota gật đầu rồi nói tiếp:

- Khi còn nhỏ, tôi thường tham gia các cuộc thi đánh vần. Bố tôi là người luyện cho tôi. Chúng tôi dành thời gian để đánh vần các từ, chuyện đó khiến mẹ tôi cáu điên. Có một thời gian, tôi có thể ngủ cả nhiều giờ liền để đọc từ điển, và ghi nhớ cấu trúc của những từ phức tạp nhất. Xem nào, anh thử chọn ngẫu nhiên một từ đi.

Cô đưa cuốn từ điển cho Cody, anh thích thú cầm lấy nó và mở ngẫu nhiên một trang. Anh xem lướt cả trang rồi đọc:

- Holosystolique*.

- Đọc: h-o-l-o-s-y-s-t-o-l-i-q-u-e.

Cody nở một nụ cười ranh mãnh.

- Cô từng đọc từ điển thật sao?

- Ồ, cả ngày ạ.

Dakota phá lên cười, đột nhiên như thể có ánh sáng tỏa ra từ người cô.

- Cô từ đâu đến vậy? Cody hỏi.

- New York. Tôi tên là Dakota.

- Tôi tên là Cody.

- Tôi rất thích hiệu sách của anh, Cody ạ. Tôi đã từng muốn trở thành nhà văn.

Khuôn mặt cô bỗng như tối sầm lại.

- *Đã từng muốn?* Cody nhắc lại. Có điều gì ngăn cản cô vậy? Thậm chí có lẽ cô còn chưa đến 20 tuổi.

- Tôi không còn viết được nữa.

- *Không còn ư?* Ý cô muốn nói gì?

- Tôi không còn viết được nữa từ khi tôi làm một việc rất nghiêm trọng.

- Cô đã làm gì?

- Chuyện kinh khủng lắm, tôi không thể kể lại được.

- Cô có thể viết về chuyện đó, Cody gợi ý.

- Tôi biết, bác sĩ tâm lý cũng bảo tôi thế. Nhưng nó không thoát ra được. Chẳng có gì thoát ra được. Bên trong tôi hoàn toàn trống rỗng.

Tối đó, Jerry và Dakota ăn tối ở *Café Athéna*. Jerry biết rằng Dakota vẫn luôn ưa thích nhà hàng này: ông đã hy vọng sẽ làm cô vui lòng khi đưa cô đến đây. Nhưng cô vẫn giận dỗi trong suốt bữa ăn.

- Tại sao bố lôi chúng ta đến đây? Cuối cùng cô cũng hỏi, trong lúc lật đi lật lại món mì hải sản.

- Bố tưởng con thích chỗ này, ông bố bào chữa.

- Con đang nói về Orpheus. Tại sao bố đưa con đến đây?

- Bố nghĩ nơi này sẽ tốt cho con.

- Bố nghĩ rằng nơi này sẽ tốt cho con sao? Hay là bố muốn cho con thấy con đã làm bố thất vọng đến thế nào, và nhắc nhở con rằng vì con mà bố đã bị mất ngôi nhà?

- Dakota, làm sao con có thể nói ra những đi ầu kinh khủng như thế!
- Con đã phá hỏng cuộc đời bố, con biết rất rõ đi ầu đó!
- Dakota, con phải chấm dứt ngay việc lúc nào cũng tự trách mình như thế, con phải tiến về phía trước, con phải tái tạo bản thân.
- Như vậy là bố vẫn không hiểu sao? Con không bao giờ có thể sửa chữa những gì con đã làm, bố ạ! Con căm thù thành phố này, con căm thù tất cả, con căm thù cuộc đời!

Cô không thể ngăn nổi dòng nước mắt, liền trốn vào trong phòng vệ sinh để không ai nhìn thấy cô đang khóc. Khi hết cuộc cô cũng đi ra, chừng hai mươi phút sau, cô hỏi ông bố xem họ có thể quay về khách sạn được không.

Jerry không nhận thấy là ở mỗi phòng ngủ cá nhân trong phòng suite đầu có một quầy minibar. Không gây tiếng động, Dakota mở cửa tủ, lấy một cái cốc r ồi lấy trong tủ lạnh mini một chai vodka cỡ nhỏ. Cô rót rượu vào cốc r ồi uống vài ngụm. Sau đó, cô lục trong ngăn tủ đựng đồ lót, lấy ra một ống thuốc đựng ketamin. Leyla vẫn thường nói rằng đó là phương cách tiện dụng và kín đáo nhất để cất ma túy.

Dakota bẻ gãy đầu ống thuốc r ồi dốc hết chỗ bột trắng vào trong cốc. Cô dùng đầu ngón tay khuấy lên r ồi dốc một hơi cạn sạch.

Vài phút sau, cô nhận thấy cảm giác dễ chịu dâng lên. Thân thể cô nhẹ nhõm hơn. Hạnh phúc hơn. Cô nằm dài ra giường và ngắm nghía trần nhà, nơi lớp sơn trắng dường như đang ch ần ch ạm vỡ ra, để lộ một bức bích họa tuyệt đẹp: cô nhận ra ngôi nhà ở Orpheus, và muốn dạo chơi ở bên trong.

...

Orphea, mười năm trước

Tháng Bảy năm 2004

Tiếng ồn ào vui vẻ ngự trị bàn ăn sáng trong căn nhà nghỉ hè xa hoa tráng lệ của gia đình Eden, nằm ngay bên bờ đại dương, trên đường Ocean Road.

- *Acupuncture**, Jerry ranh mãnh tuyên bố.

Dakota, 9 tuổi, bĩu môi và chun mũi đầy vẻ tinh nghịch, khiến mẹ cô nở nụ cười đầy quyến rũ trong lúc quan sát cô. Rồi, cương quyết đưa tay vớ lấy chiếc thìa đang để trong bát, cô bé khuấy sữa để lấy ra những miếng ngũ cốc có hình chữ cái và chậm rãi đánh vần:

- A-c-u-p-o-n-c-t-u-r-e.

Cứ đọc xong một chữ cái, cô bé lại đặt miếng ngũ cốc tương ứng lên một chiếc đĩa để bên cạnh. Rồi ngấm ngấm kết quả cuối cùng, đầy vẻ thỏa mãn.

- Hoan hô con yêu! Bố cô thốt lên, đầy ấn tượng.

Mẹ cô vừa vỗ tay vừa cười.

- Con làm thế nào mà được như thế? Mẹ cô hỏi.

- Con không biết, mẹ ạ. Con nhìn thấy chữ đó trong đầu con, giống như một bức ảnh, và thường là chính xác.

- Thử lại lần nữa nào, Jerry đề xuất. *Rhododendron**.

Dakota đảo mắt, khiến bố mẹ cô rất thích thú, rồi thử đánh vần chữ cái đó, chỉ thiếu có chữ “h”.

- Gần đúng! Ông bố khen ngợi.

- Ít ra con cũng học được một từ mới, Dakota triết lý. Bây giờ con sẽ

không bị nhàn nữa. Con có thể ra bể bơi được không?

- Đi nào, con mặc áo bơi vào đi, mẹ cô mỉm cười trả lời.

Cô bé kêu lên một tiếng vui vẻ rồi vội rời khỏi bàn ăn. Jerry âu yếm nhìn theo cô bé biến mất trong hành lang, còn Cynthia nhân lúc yên tĩnh đó để đến ngẩng lên đầu gối chùng.

- Cảm ơn tình yêu của em, vì đã là một người chồng và một người cha tuyệt vời đến thế.

- Cảm ơn em vì đã là một người phụ nữ cũng tuyệt vời không kém.

- Em không bao giờ có thể tưởng tượng mình hạnh phúc đến thế này, Cynthia nói với ông, đôi mắt lấp lánh tình yêu.

- Cả anh cũng thế. Chúng ta thật may mắn biết bao, Jerry tiếp lời.

JESSE ROSENBERG

Chủ nhật ngày 13 tháng Bảy năm 2014

13 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Cái ngày Chủ nhật nóng nực ấy, Derek và Darla đã mời tôi cùng Anna đến tận hưởng cái bể bơi nhỏ của nhà họ. Đó là lần đầu tiên chúng tôi tụ tập như thế, bên ngoài phạm vi vụ đi điều tra. Với riêng tôi, thậm chí đó còn là lần đầu tiên tôi ở nhà Derek cả buổi chiều, từ rất lâu rồi.

Mục đích đầu tiên của lời mời đó là để chúng tôi thư giãn trong lúc nhấm nháp những vại bia. Nhưng Darla biến mất một lúc, còn lũ trẻ thì bận rộn trong làn nước, nên chúng tôi không thể cưỡng lại ý muốn được nói đến vụ đi điều tra.

Anna kể lại với chúng tôi cuộc trò chuyện giữa cô và Sylvia

Tennenbaum. Sau đó, cô kể cho chúng tôi nghe chi tiết việc Ted phải chịu sức ép của thị trưởng Gordon, người đã bắt Ted phải thuê các công ty mà ông ta đã chọn, cũng như của Jeremiah Fold, một tay anh chị có tiếng trong vùng, kẻ đã đe dọa để tống tiền Ted.

- *Đêm đen*, cô giải thích với chúng tôi, có thể liên quan đến Jeremiah Fold. Chính hắn đã phóng hỏa *Café Athéna* hồi tháng Hai năm 1994, để gây áp lực với Ted và buộc anh ta phải trả tiền.

- *Đêm đen* có lẽ là tên của một băng nhóm tội phạm chẳng? Tôi gợi ý.

- Đó là một hướng đi đầu tra nên tiến hành, Jesse ạ, Anna trả lời tôi. Em chưa có thời gian ghé qua sở cảnh sát để tìm hiểu thêm thông tin về gã Jeremiah Fold đó. Những gì em biết được, đó là vụ cháy đã khiến Ted chấp nhận trả tiền.

- Vậy là những lần rút tiền mà chúng ta phát hiện ra hồi đó từ các tài khoản của Tennenbaum trên thực tế là để trả cho gã Jeremiah đó? Derek hiểu ra.

- Đúng thế, Anna gật đầu. Tennenbaum muốn chắc chắn rằng Jeremiah sẽ để cho anh ta được yên ổn tiến hành việc cải tạo, và *Café Athéna* có thể mở cửa kịp Liên hoan sân khấu. Và bởi vì bây giờ chúng ta biết được rằng Gordon đòi tiền hối lộ từ các công ty xây dựng, chúng ta hiểu được tại sao ông ta nhận được tiền vào cùng khoảng thời gian đó. Chắc là ông ta đã yêu cầu các công ty được lựa chọn thực hiện việc xây dựng *Café Athéna* trả tiền hoa hồng cho mình, đảm bảo rằng sở dĩ họ nhận được hợp đồng đó là nhờ công ông ta.

- Thế nếu như thị trưởng Gordon và Jeremiah Fold có liên quan đến nhau thì sao? Derek liếc hỏi. Có thể thị trưởng Gordon có mối liên hệ với đám đạo tặc ở địa phương chẳng?

- H ồ i đ ó các anh có đi ều tra theo hướng này không? Anna hỏi.

- Không, Derek trả lời. Hồi ấy chúng tôi nghĩ rằng thị trường chỉ là một chính trị gia tham nhũng. Chứ không nghĩ rằng ông ta ăn tiền hối lộ từ tất cả các tầng lớp.

Anna hỏi tiếp:

- Cứ cho rằng *Đêm đen* là tên của một tổ chức tội phạm. Thế nếu như vụ sát hại thị trưởng chính là nội dung của tờ thông báo dán trên các bức tường ở Orphea suốt nhiều tháng trước khi vụ án mạng xảy ra? Một vụ án mạng mà tác giả của nó có ký tên, ngay trước mắt tất cả mọi người, nhưng lại chẳng có ai nhìn ra.

- Nhưng lại chẳng có ai nhìn ra! Derek kêu lên. Điều nằm ngay trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta lại không nhìn thấy! Cậu nghĩ sao về chuyện này, hả Jesse?

- Điều này có thể đưa tới giả thuyết rằng h ồi đó Kirk Harvey đang đi ều tra về tổ chức tội phạm đó, tôi trả lời sau khi suy nghĩ một lát. Và ông ta biết mọi chuyện. Có lẽ chính vì lý do đó mà ông ta đã mang theo toàn bộ tập hồ sơ.

- Ngày mai chúng ta sẽ phải ưu tiên đi sâu đi đầu tra theo hướng đó, Anna gợi ý.

- Còn tôi, đi đâu khiến tôi băn khoăn, Derek nói tiếp, đó là tại sao, vào năm 1994, Ted Tennenbaum lại không bao giờ cho chúng ta biết rằng anh ta bị gã Jeremiah Fold kia đe dọa tổng tiềnn, khi chúng ta hỏi anh ta về những lần rút tiềnn.

- Anh ta sợ bị trả thù chẳng? Anna bắn khoăn.

Derek bĩu môi.

- Có thể. Nhưng nếu chúng ta bỏ sót chuyện liên quan đến gã Jeremiah Fold đó, có lẽ chúng ta đã bỏ sót chuyện khác nữa. Tôi cũng muốn dựng lại bối cảnh vụ án từ con số không, và tìm hiểu xem báo chí địa phương h ồi đó nói gì về vụ việc này.

- Tôi có thể yêu c ầu Michael Bird hệ thống giúp chúng ta tất cả những số báo lưu trữ mà ông ấy có được về vụ án mạng giết chết bốn người đó.

- Ý tưởng hay đấy, Derek hưởng ứng.

Tối đó, chúng tôi ở lại dùng bữa. Giống như tất cả các Chủ nhật khác, Derek gọi bánh pizza. Trong lúc tất cả chúng tôi yên vị trong bếp, Anna nhìn thấy một bức ảnh treo trên tường: trong bức ảnh, có thể nhìn thấy Darla, Derek, Natasha và tôi, đứng trước *Cô gái Nga* đang hoàn thiện.

- *Cô gái Nga* là gì vậy? Anna vô tư hỏi.

- Nhà hàng mà tôi không bao giờ khai trương được, Darla trả lời.

- Chị thích nấu ăn à? Anna hỏi.

- Đã có một thời tôi sống chỉ để làm việc đó.

- Thế còn cô gái đang đứng cạnh anh là ai vậy, Jesse? Anna vừa hỏi tôi vừa chỉ tay vào Natasha.

- Natasha, tôi trả lời.

- Natasha, vợ sắp cưới của anh h ồi đó sao?

- Đúng thế, tôi gật đầu.

- Anh chưa bao giờ kể cho em nghe chuyện đã xảy ra giữa hai người...

Hiểu rằng Anna không hề biết chuyện gì, qua loạt câu hỏi cô vừa đặt ra, Darla lắc đầu nói với tôi:

- Chúa ơi, Jesse, vậy là anh không kể chuyện gì với cô ấy sao?

...

Tại Khách sạn bên hồ, Steven Bergdorf và Alice vừa ngẩng xuống hai chiếc ghế dài kê cạnh bể bơi. Tiết trời rất nóng nực, và Ostrovski bì bõm trong đám người đang bơi lội cho mát. Khi các đầu ngón tay đã sun hết cả lại, ông ra khỏi làn nước và đến chiếc ghế dài để hong người. Đó chính là lúc ông ghê tởm nhận ra rằng trên chiếc ghế kê ngay bên cạnh, Steven Bergdorf đang thoa kem chống nắng lên lưng một cô nàng trẻ trung không phải là vợ ông ta.

- Steven! Ostrovski kêu lên.

- Meta? Bergdorf ghen giọng khi nhìn thấy nhà phê bình đang ở trước mặt. Ông làm gì ở đây thế?

Mặc dù đã nhìn thấy Ostrovski trong cuộc họp báo, Steven vẫn không thể hình dung rằng ông này sẽ thuê phòng ở Khách sạn bên hồ.

- Cho phép tôi hỏi lại ông câu đó, Steven ạ. Tôi rời New York để được yên tĩnh, ấy thế mà vẫn phải gặp ông ở đây!

- Tôi đến đây để tìm hiểu thêm về vở kịch bí ẩn sắp được trình diễn.

- Tôi là người đến đây đầu tiên, Steven ạ, thế nên ông hãy quay về New York mà xem tôi có ở đó không.

- Ai muốn đi đâu tùy ý chứ, chúng ta đang ở trong chế độ dân chủ mà, Alice cộc lốc đáp lại.

Ostrovski nhận ra: cô ta làm việc ở *Tạp chí*.

- Thế thì, Steven ạ, ông khế huýt sáo, tôi thấy ông đã kết hợp công việc và giải trí rồi đó. Vợ ông hẳn là phải vui lắm.

Ông thu dọn đồ đạc rồi giận dữ bỏ đi. Steven vội chạy theo giữ ông lại.

- Chờ đã, Meta...

- Ông đừng lo, Steven ạ, Ostrovski nhún vai đáp lại, tôi sẽ không nói gì với Tracy đâu.

- Không phải chuyện đó. Tôi muốn nói với ông là tôi rất tiếc. Tôi hối tiếc vì cách xử sự với ông hôm trước. Tôi... lúc đó tôi không được bình thường. Tôi mong ông thứ lỗi.

Ostrovski có cảm giác Bergdorf đang nói rất chân thành, và những lời xin lỗi của viên tổng biên tập khiến ông xúc động.

- Cảm ơn, Steven, ông nói.

- Tôi thực lòng nghĩ thế, Meta ạ. Có phải *New York Times* cử ông đến đây không?

- Không đâu, lạy Chúa, tôi không còn làm việc ở đâu nữa. Ai mà muốn tuyển dụng một nhà phê bình đã lỗi thời cơ chứ?

- Ông là một nhà phê bình vĩ đại, Meta ạ, bất cứ tờ báo nào cũng muốn tuyển dụng ông.

Ostrovski nhún vai rồi thở dài:

- Có thể đó chính là vấn đề đấy.

- Sao lại thế? Bergdorf hỏi.

- Từ hôm qua đến giờ, tôi bị ám ảnh với một ý nghĩ: tôi muốn đăng ký diễn thử trong vở *Đêm đen*.

- Tại sao lại không chứ?

- Bởi vì đi đâu đó là không thể! Tôi là nhà phê bình văn học và sân khấu! Do đó, tôi không thể viết văn hay diễn kịch.

- Meta, tôi không chắc là tôi hiểu được ý ông...

- Rất cuộc, Steven, hãy nỗ lực một chút đi, lạy Chúa! Hãy giải thích cho

tôi xem nhờ phép màu nào mà một nhà phê bình sân khấu lại có thể diễn kịch? Anh thử hình dung xem các nhà phê bình văn học mà lại bắt tay viết sách, hoặc các nhà văn lại trở thành nhà phê bình văn học mà xem? Anh có tưởng tượng được Don DeLillo lại viết bài phê bình cho tờ *Người New York* về vở diễn mới của David Mamet không? Anh có tưởng tượng được Pollock lại phê bình cuộc triển lãm mới nhất của Rothko trên tờ *New York Times* không? Anh có tưởng tượng được cảnh Jeff Koons đả phá tác phẩm mới nhất của Damien Hirst trên tờ *Washington Post* không? Anh có hình dung ra cảnh Spielberg lại phê bình bộ phim mới nhất của Coppola trên tờ *LA Times* và viết: “Các bạn đừng có đi xem thứ vớ vẩn đó, nó rất tệ.” không? Tất cả mọi người sẽ gào hét rằng thật là bê bối và thiên vị, và họ có lý: ta không thể phê bình một bộ môn nghệ thuật nếu ta cũng làm việc trong bộ môn đó.

Hiểu được cách lập luận của Ostrovski, Bergdorf liền đưa ra một nhận xét:

- Thực tế mà nói, Meta ạ, ông không còn là nhà phê bình nữa, bởi vì tôi đã sa thải ông.

Khuôn mặt Ostrovski rạng rỡ hẳn lên: Bergdorf nói đúng. Nhà cựu phê bình lập tức lên phòng và lấy những số báo của tờ *Thời báo Orpheus* có bài viết về vụ Stephanie Mailer mất tích.

Thế nếu như ở đâu đó đã an bài rằng mình phải đi qua từ phía bên kia bức tường thì sao? Ostrovski thần nghĩ. Thế nếu như Bergdorf, bằng việc sa thải ông, đã trả lại tự do cho ông thì sao? Thế nếu như suốt thời gian vừa qua, ông vẫn là một nhà sáng tác mà bản thân ông không hề hay biết thì sao?

Ông cắt những bài báo và đặt chúng lên giường. Trên chiếc bàn đầu

giường, ảnh Meghan Padalin đang nhìn ông.

Khi quay trở lại bên bể bơi, Steven nhắc nhở Alice:

- Đừng có khiêu khích Ostrovski, ông bảo cô, ông ấy chẳng làm gì em cả.

- Thế tại sao lại không chứ? Anh có thấy ông ta nhìn em bằng ánh mắt hạ cố đến thế nào không? Cứ như thể em là một con đĩm không bằng. Lần sau, em sẽ bảo với ông ta rằng chính em đã khiến ông ta bị sa thải.

- Em không được kể với mọi người rằng chính em đã ép anh phải đuổi ông ấy, Steven lên giọng.

- Nhưng sự thực là thế, Stevie ạ!

- Thế thì, chính vì em mà tôi đang bê bối ngập đầu đây.

- Vì em ư? Alice bất bình.

- Đúng thế, vì em và vì những món quà ngu ngốc của em! Ngân hàng đã gọi điện thoại đến nhà tôi, trước sau gì thì vợ tôi cũng phát hiện ra là tôi đang gặp vấn đề về tiền nong.

- Anh đang gặp vấn đề về tiền nong sao, hả Steven?

- Đương nhiên rồi! Bergdorf giận dữ gầm lên. Em có thấy chúng ta tiêu pha thế nào không? Anh đã vét cạn các tài khoản rồi, và đang nợ nần ngập đầu!

Alice chăm chăm nhìn ông, vẻ buồn rầu:

- Anh chưa từng nói với em chuyện đó, cô trách móc.

- Chưa từng nói gì?

- Rằng anh không đủ khả năng để mua những món quà mà anh tặng cho em.

- Làm thế thì có thay đổi được gì đâu?

- Tất cả! Alice gay gắt. Có lẽ mọi chuyện đã thay đổi! Chúng ta sẽ dễ ý hơn. Chúng ta sẽ không đến các khách sạn sang nữa! Rốt cuộc, Stevie, dù sao... Em vẫn tưởng anh quen ở *Plaza*, em thấy anh tiếp tục mua sắm thoải mái, thế nên em nghĩ là anh có tiền. Em chưa bao giờ nghĩ rằng anh phải vay nợ. Tại sao anh chưa từng nói với em về chuyện đó?

- Bởi vì anh xấu hổ.

- Xấu hổ ư? Nhưng xấu hổ về điều gì? Rốt cuộc, Stevie, em không phải là một con điếm, cũng không phải là con khốn. Em không đến với anh vì những món quà, cũng không phải để gây phiền phức cho anh.

- Vậy thì tại sao em lại đến với anh?

- Thì bởi vì em yêu anh! Alice hét lên.

Cô nhìn Steven chăm chăm, và một giọt nước mắt lăn dài trên má.

- Anh không yêu em đúng không? Cô nói tiếp và òa khóc. Anh giận em, đúng không? Bởi vì em đã khiến anh chìm vào rắc rối?

- Như anh đã nói với em trong xe hôm qua, Alice ạ, có thể mỗi chúng ta nên suy nghĩ, nên có một khoảng ngừng, Steven đánh bạo đề nghị.

- Không, anh đừng bỏ em!

- Ý anh muốn nói...

- Hãy bỏ vợ đi! Alice nài nỉ. Nếu anh yêu em, hãy bỏ vợ đi. Nhưng đừng bỏ em. Em chỉ có mình anh, Steven ạ. Em không có ai khác ngoài anh. Nếu anh bỏ đi, em sẽ chẳng còn ai hết.

Cô khóc nức nở, nước mắt làm cho lớp mascara chảy ra nhòe nhoẹt trên má. Tất cả các khách hàng xung quanh đều nhìn họ. Steven vội trấn an cô.

- Alice, thực ra, em biết anh yêu em đến thế nào mà.

- Không, em không biết! Thế nên hãy nói cho em biết đi, hãy chứng tỏ đi đâu đó với em đi! Ngày mai chúng ta đừng đi vội, hãy ở bên nhau tại đây thêm vài ngày nữa, đây là những ngày cuối cùng của chúng ta. Tại sao anh không nói với *Tạp chí* rằng chúng ta tham gia diễn thử để thực hiện phóng sự về vở kịch với tư cách là người trong cuộc? Như một chiếc tàu ngầm trong khu vực hậu trường của vở kịch mà tất cả mọi người sẽ phải nói đến. Chi phí của anh sẽ được họ chi trả. Làm ơn đi anh! Ít nhất là thêm vài ngày thôi.

- Được rồi, Alice, Steven hứa với cô. Chúng ta hãy ở lại đây vào thứ Hai và thứ Ba, để có thời gian tham gia diễn thử. Chúng ta sẽ cùng viết một bài báo cho *Tạp chí*.

...

Sau bữa tối, ở nhà Derek và Darla.

Màn đêm đã bao phủ khu phố. Anna và Derek dọn bàn. Darla ở bên ngoài, đang hút một điếu thuốc bên bể bơi. Tôi đến đó nhập hội. Trời vẫn còn rất nóng. Lũ dế kêu inh ỏi.

- Hãy nhìn em đi, Jesse, Darla nói với tôi bằng giọng cay độc. Em từng muốn mở một nhà hàng, thế rồi bây giờ Chủ nhật nào em cũng gọi bánh pizza.

Tôi cảm nhận được vẻ bối rối của cô, và cố tìm cách an ủi:

- Ăn pizza là truyền thống mà.

- Không đâu, Jesse ạ. Và anh biết rõ đi đâu đó. Em mệt mỏi rồi. Mệt mỏi vì cuộc đời này, mệt mỏi vì cái công việc mà em thù ghét. Mỗi lần đi qua một nhà hàng, anh có biết em tự nhủ đi đâu gì không? “Lẽ ra đây có thể là

nhà hàng của mình.” Thay vì thế, em nai lưng ra làm hộ lý. Derek ghét công việc của anh ấy. Đã hai mươi năm nay anh ấy căm thù nó. Và từ một tuấn nã, từ khi anh ấy bắt đầu lại với anh, từ khi anh ấy quay lại thực địa, anh ấy vui như một con khướu.

- Chỗ của anh ấy là ở thực địa, Darla ạ. Derek là một tay cóm ngoại hạng.

- Anh ấy không thể làm cảnh sát được nữa, Jesse ạ. Không còn như thế sau những gì đã xảy ra.

- Thế thì anh ấy cứ việc từ chức đi! Làm một công việc khác. Anh ấy có quyền về hưu rồi mà.

- Căn nhà này còn chưa trả nợ xong.

- Vậy thì bán nó đi! Dù sao, chỉ khoảng hai năm nữa, lũ trẻ sẽ vào Đại học. Hai người hãy tìm một nơi yên tĩnh, xa khỏi chốn đô thị ồn ào này.

- Rồi chúng em sẽ làm gì? Darla hỏi bằng giọng tuyệt vọng.

- Sống, tôi đáp lại.

Cô nhìn mông lung. Tôi chỉ nhìn thấy khuôn mặt cô trong ánh sáng hắt lên từ bể bơi.

- Lại đây, cuối cùng tôi bảo cô. Anh muốn cho em xem thứ này.

- Thứ gì?

- Dự án mà anh đang theo đuổi.

- Dự án nào?

- Dự án mà vì nó anh rời khỏi ngành cảnh sát, nhưng trước đây anh không muốn kể với em. Anh còn chưa sẵn sàng. Lại đây.

Chúng tôi để Derek và Anna ở nhà, và lên xe rời đi. Chúng tôi ngược lên hướng Queens, rồi đi theo đường Rego Park. Khi tôi dừng xe trong

con phố nhỏ, Darla đã hiểu ra. Cô xuống khỏi xe và ngắm nhìn cửa hàng.

- Anh thuê à? Cô hỏi tôi.

- Đúng vậy. Một người bán hàng tạp hóa đã dọn đến đây, nhưng làm ăn không tốt. Anh đã thuê lại cửa hàng với giá hời. Anh đang bắt đầu công việc.

Cô nhìn biển hiệu được phủ một mảnh vải.

- Đừng có nói với em là...

- Đúng thế đấy, tôi trả lời. Em chờ một lát ở đây.

Tôi vào bên trong để bật đèn trên biển hiệu và tìm một cái thang, rồi quay trở ra và trèo lên kéo tấm vải xuống. Những chữ cái sáng rực lên trong bóng đêm.

CÔ GÁI NGÀ

Darla không nói gì. Tôi cảm thấy khó xử.

- Nhìn này, anh vẫn còn giữ cuốn sổ bìa đỏ với tất cả các công thức nấu ăn của hai người, tôi vừa nói vừa giơ cho cô xem cuốn sổ mà tôi đã lấy từ trong cửa hàng, cùng với cái thang.

Darla vẫn im lặng. Tôi nói tiếp, để khơi dậy phản ứng của cô:

- Đúng thế, anh nấu ăn dở như hạch. Anh sẽ làm bánh hamburger. Đó là tất cả những gì anh biết làm. Những chiếc bánh hamburger xốt Natasha. Trừ khi em muốn giúp anh, Darla ạ. Hãy giúp anh thực hiện dự án này. Anh biết là hơi điên rồ, nhưng...

Cuối cùng, cô cũng thốt lên:

- Hơi điên rồ ư! Chắc anh muốn nói là điên khùng! Anh điên rồ, Jesse ạ! Anh mất trí rồ! Tại sao anh lại làm một chuyện như thế này?

- Để sửa chữa, tôi khẽ khàng trả lời.

- Nhưng Jesse ạ, cô hét lên, chúng ta không bao giờ sửa chữa được bất cứ điều gì trong chuyện đó! Anh có nghe rõ không? Chúng ta không bao giờ sửa chữa được chuyện đã xảy ra!

Cô òa lên nước nở r ỡ bỏ chạy trong đêm tối.

3

Những buổi tập

**THỨ HAI NGÀY 14 THÁNG BẢY -
THỨ TƯ NGÀY 16 THÁNG BẢY NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Hai ngày 14 tháng Bảy năm 2014

12 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Sáng hôm đó, Derek và tôi, trốn trong nhà hàng của Khách sạn bên hồ, quan sát Kirk Harvey từ xa, ông ta vừa ngồi xuống bàn để dùng bữa sáng.

Đến lượt Ostrovski xuất hiện, ông nhìn thấy Kirk, liền ngồi vào bàn.

- Đáng tiếc là sẽ có những người phải thất vọng, bởi vì sáng nay không phải ai cũng được lựa chọn, Harvey nói.

- Xin lỗi, anh vừa nói gì vậy, hả Kirk?

- Tôi không nói với ông, Ostrovski ạ! Tôi đang nói với mấy cái bánh ngọt, chúng sẽ không được chọn. Món cháo yến mạch sẽ không được chọn. Khoai tây cũng không được chọn.

- Kirk, chỉ là một bữa sáng thôi mà.

- Không đâu, đừng ngu dốt bẩm sinh ạ! Còn nhiều hơn là thế! Tôi phải chuẩn bị để lựa chọn những diễn viên tốt nhất ở Orphea.

Một nhân viên phục vụ lại gần bàn họ để nhận yêu cầu. Ostrovski gọi một cà phê và một trứng luộc lòng đào. Nhân viên phục vụ quay sang Kirk, nhưng thay vì lên tiếng, ông chỉ nhìn anh ta chăm chăm. Nhân viên phục vụ liền hỏi ông:

- Còn ông thì sao, thưa ông?

- Nhưng gã này tưởng mình là ai thế nhỉ? Kirk hét lên. Tôi cấm anh bắt chuyện trực tiếp với tôi! Tôi là một đạo diễn vĩ đại đấy! Một gã nhân viên quèn thì có quyền gì mà xưng hô thân mật với tôi như thế?

- Tôi xin lỗi, thưa ông, nhân viên phục vụ lên tiếng, vẻ rất khó chịu.

- Cho gọi giám đốc đến đây! Harvey yêu cầu. Chỉ có giám đốc khách sạn này mới được nói chuyện với tôi.

Toàn bộ khách hàng sửng sốt, im lặng theo dõi cảnh tượng. Được báo tin, ông giám đốc vội chạy đến bên bàn.

- Kirk Harvey vĩ đại muốn ăn món trứng hoàng gia kèm trứng cá muối, ông giám đốc nhắc lại với anh chàng nhân viên.

Anh ta ghi yêu cầu, và căn phòng yên tĩnh trở lại.

Điện thoại của tôi đổ chuông. Là Anna. Cô đang chờ chúng tôi ở sở cảnh sát. Khi tôi cho cô biết Derek và tôi đang ở đâu, cô yêu cầu chúng tôi nhanh chóng đi khỏi đó.

- Lẽ ra hai anh không nên ở đó, cô bảo chúng tôi. Nếu thị trưởng mà biết chuyện, thì tất cả chúng ta sẽ gặp rắc rối đấy.

- Gã Harvey này đúng là một cái thùng phi bốn cột di động, tôi cáu kỉnh, thế mà mọi người lại coi là ông ta nghiêm túc.

- Thêm một lý do nữa để chúng ta tập trung vào vụ đi điều tra, Anna bổ sung.

Cô nói đúng. Chúng tôi rời khách sạn và đến sở cảnh sát gặp cô. Ở đó, chúng tôi tiến hành tìm kiếm thông tin về Jeremiah Fold, và phát hiện ra rằng hắn đã chết ngày 16 tháng Bảy năm 1994 trong một vụ tai nạn đường bộ, khoảng hai tuần trước thị trưởng Gordon.

Chúng tôi vô cùng ngạc nhiên vì Jeremiah không có bất cứ tiền án nào. Tất cả những gì có trong hồ sơ của hắn là một vụ đi điều tra dang dở của ATF - văn phòng cảnh sát liên bang chuyên trách các vấn đề về rượu, thuốc lá và vũ khí nóng - nhưng có vẻ không đi đến đâu cả. Chúng tôi liên

hệ với cảnh sát Ridgesport để tìm hiểu thêm thông tin, nhưng viên cảnh sát tiếp chuyện chúng tôi không giúp ích được gì: “Không có hồ sơ nào liên quan đến Fold ở đây cả.”, anh ta khẳng định với chúng tôi. Như thế nghĩa là cái chết của Fold không được coi là có gì đáng nghi ngờ.

- Nếu Jeremiah Fold chết trước khi gia đình Gordon bị sát hại, Derek nói, thì có nghĩa là hẳn không liên quan gì đến vụ án mạng.

- Về phần mình, tôi lên tiếng, tôi đã kiểm tra các dữ liệu của FBI: không có bất cứ tổ chức tội phạm nào có tên là *Đêm đen* cả. Vậy là vụ đó không có liên quan gì với tội phạm có tổ chức, cũng không phải là một đơn đặt hàng.

Ít ra, chúng tôi cũng có thể loại bỏ hướng đi đầu tra liên quan đến Fold. Chỉ còn lại hướng đi đầu tra liên quan đến người đặt hàng Stephanie viết cuốn sách.

Derek đã mang ra những thùng các tông chất đầy báo.

- Mẫu quảng cáo giúp Stephanie tìm gặp người đặt hàng cuốn sách chắc chắn phải được đăng tải trên một tờ báo, anh giải thích với tôi và Anna, bởi vì trong cuộc trò chuyện mà cô ấy kể lại, người đặt hàng có nhắc rằng ông ta đã xuất bản nó cách đây hai chục năm.

Anh liền đọc lại cho chúng tôi nghe đoạn ghi chép của Stephanie:

Mẫu quảng cáo nằm giữa một quảng cáo thợ giày và quảng cáo của một nhà hàng Trung Hoa bán suất ăn tự chọn với mức giá chưa đến 20 đô la.

BẠN CÓ MUỐN VIẾT MỘT CUỐN SÁCH
THÀNH CÔNG KHÔNG?
TRÍ THỨC TÌM NHÀ VĂN NHIỀU THAM VỌNG
ĐỂ LÀM MỘT VIỆC NGHIÊM TÚC. KHÔNG THỂ

THIỆU KINH NGHIỆM CÁ NHÂN.

- Vậy chắc chắn đó là một quảng cáo định kỳ, Derek nói tiếp. Có vẻ như Stephanie chỉ đặt một tờ báo duy nhất: tạp chí của khoa văn chương thuộc Đại học Notre-Dame, nơi cô ấy theo học. May thay, chúng ta đã kiếm được tất cả các số báo ra năm vừa rồi.

- Có thể Stephanie đọc được mẫu quảng cáo này trên một tạp chí mà cô ấy ngẫu nhiên có được, Anna phản bác. Trong một quán cà phê, trên ghế tàu điện ngầm, trong phòng chờ của một phòng khám chẳng hạn.

- Có thể thế, Derek trả lời, cũng có thể không. Nếu tìm lại được mẫu quảng cáo đó, chúng ta có thể lần ngược đến tận người đặt hàng, và rồi cuộc sẽ phát hiện ra ông ta đã nhìn thấy ai ngồi sau tay lái chiếc xe tải của Ted Tennenbaum vào buổi tối xảy ra vụ án mạng.

...

Ở Nhà hát lớn, một đám đông đang hồi hả trình diện cho buổi diễn thử. Hoạt động này diễn ra chậm chạp đến mức khiến người ta phát nản. Kirk Harvey ngồi sau một chiếc bàn, trên sân khấu. Ông cho các thí sinh lên sân khấu hai người một lượt để họ diễn đoạn đầu tiên trong cảnh một cửa vở đi ền, được ghi chép vồn vẹn trên một trang giấy, mà những người ước muốn trở thành diễn viên phải dùng chung với nhau.

Đó là một buổi sáng âm u. Trời mưa. Trên một con đường vùng quê, giao thông bị tê liệt: một đoạn tắc đường dài dằng dặc đã hình thành. Các lái xe giậm dử bầm còi như điên. Một cô gái trẻ đang đi trên lề đường ngược dòng xe cộ bất động. Cô đi tận đến một trạm gác của cảnh sát, và hỏi nhân viên cảnh sát đang trực.

CÔ GÁI: Có chuyện gì thế?

VIÊN CẢNH SÁT: Một người chết. Tai nạn mô tô thảm khốc.

Các thí sinh chen chúc nhau đứng trước sân khấu trong cảnh vô cùng lộn xộn, chờ hiệu lệnh của Kirk Harvey để lên diễn. Kirk Harvey hét lên ra lệnh rồi lại hủy lệnh: đầu tiên phải lên sân khấu qua cầu thang bên phải, rồi cầu thang bên trái, rồi chào trước khi lên sân khấu, rồi một khi đã lên sân khấu thì không chào nữa, nếu không Kirk sẽ ra lệnh bắt đầu lại toàn bộ quá trình ngay từ đầu. Rồi các diễn viên phải trình diễn. Phán quyết được đưa ra ngay lập tức: “Vứt!” Harvey kêu lên, nghĩa là thí sinh đó phải biến mất khỏi tầm nhìn của Giáo sư ngay lập tức.

Một số người phản đối:

- Làm sao ông có thể đánh giá mọi người chỉ qua một dòng?
- Ồ, đừng có làm phiền tôi nữa, biến ngay đi! Đạo diễn ở đây là tôi.
- Có thể diễn lại không? Một thí sinh tội nghiệp hỏi lại.
- Không! Harvey hét lên.
- Nhưng chúng tôi đã chờ suốt nhiều giờ, mỗi người lại chỉ được đọc có một dòng.
- Vinh quang không thuộc về các người, định mệnh của các người đang chờ trong cống rãnh! Giờ thì đi đi, chỉ nhìn các người tôi cũng ngứa hết cả mắt!

...

Ở Khách sạn bên hồ, trong phòng khách của phòng suite 308, Dakota đang nằm sấp trên ghế xô pha, trong lúc bố cô vừa đặt máy tính xách tay

lên bàn làm việc vừa nói chuyện với cô.

- Có lẽ chúng ta nên đến buổi diễn thử cho vở kịch đó, Jerry gợi ý. Chúng ta sẽ có một hoạt động chung.

- Xì! Diễn kịch cũng chán ngắt! Dakota trả lời.

- Làm sao con có thể nói những câu như thế! Thế mà con từng viết được một vở kịch tuyệt vời, lẽ ra lớp con đã phải trình diễn nó rồi!

- Và nó chẳng bao giờ được trình diễn, Dakota nhắc nhở. Bây giờ con không quan tâm đến sân khấu nữa.

- Thế mà ngày xưa con từng là một cô bé rất hiếu kỳ đấy! Jerry tiếc nuối. Một lời nguyền độc địa mà cả một thế hệ vướng vào, với đồng điện thoại và mạng xã hội đó! Các con không đọc sách, cũng chẳng còn quan tâm đến việc gì khác ngoài chụp ảnh bữa ăn trưa. Thật là một thời đại tươi đẹp!

- Bố thật có tư cách để dạy đạo đức cho con nhỉ, Dakota đáp trả. Chính những chương trình thối nát của bố đã khiến mọi người trở nên ngu ngốc đấy!

- Đừng có ăn nói thô lỗ thế, Dakota, làm ơn đi.

- Dù sao cũng cảm ơn bố, con xin đủ với vở kịch đó: nếu được nhận vai, chúng ta sẽ kệt ở đây đến tận tháng Tám.

- Vậy con muốn làm gì?

- Chẳng làm gì cả, Dakota bĩu môi.

- Con muốn ra bãi biển không?

- Không. Khi nào chúng ta quay về New York?

- Bố không biết, Dakota ạ, Jerry chán ngán. Bố rất muốn kiên nhẫn, nhưng con có thể cố gắng một tí chút được không? Con nghĩ xem, bố cũng

còn việc khác phải làm, chứ không phải chỉ ở đây. Kênh 14 không có chương trình nổi bật nào phục vụ ngày khai trường và...

- Vậy thì chúng ta chuồn khỏi đây thôi, Dakota cắt lời ông. Bố hãy đi làm việc bố phải làm.

- Không. Bố đã thu xếp mọi chuyện để có thể đi đâu hành từ đây. Vả lại, bố có một cuộc họp qua cầu truyền hình, bắt đầu từ lúc này.

- Đương nhiên, lúc nào bố chả có điện thoại, lúc nào cũng là công việc! Bố chỉ quan tâm đến thứ đó.

- Dakota, chỉ mười phút là bố xong việc thôi! Bố đã luôn sẵn sàng ở bên con, ít ra con cũng phải nhận thấy đi đâu đó chứ. Hãy cho bố mười phút thôi, rồi sau đó chúng ta sẽ làm những gì con muốn.

- Con chẳng muốn làm gì cả, Dakota cầu nhàu rồi đi vào giam mình trong phòng ngủ.

Jerry thở dài rồi bật camera trên máy tính xách tay để bắt đầu buổi làm việc qua cầu truyền hình với các ê kíp nhân viên.

Cách đó 250 ki lô mét, ở trung tâm Manhattan, trong một phòng họp đông nghịt người trên tầng 53 tòa tháp của Kênh 14, các thành viên của cuộc họp đang sốt ruột trò chuyện.

- Ông chủ đâu nhỉ? Một người hỏi.

- Ở Hamptons.

- Ái chà, ông ấy chẳng khó nhọc gì trong khi chúng ta cắm đầu làm việc như một lũ lừa! Chúng ta thì làm việc, còn ông ấy thì tiển đút túi.

- Tôi nghĩ ông ấy đang có chuyện với đứa con gái, một phụ nữ rất thân với nữ trợ lý của Jerry lên tiếng. Con bé dùng ma túy hoặc thứ gì đó tương

tự.

- Dù sao, lũ con nhà giàu bao giờ chẳng thế. Càng không có chuyện gì để lo lắng, chúng càng lảm chuyện.

Đột nhiên, cầu truyên hình được kết nối, mọi người liền im bật. Trên màn hình treo tường, ông chủ của họ xuất hiện, và mọi người đều quay lại để chào ông.

Giám đốc sáng tạo lên tiếng đầu tiên.

-Jerry, ông nói, tôi nghĩ chúng ta đang đi theo hướng tốt. Chúng ta đang tập trung vào một dự án, và nó nhanh chóng bắt vào trào lưu chung: một chương trình truyên hình thực tế đi theo hành trình của một gia đình béo phì đang nỗ lực đến tuyệt vọng để giảm cân. Hẳn là ý tưởng đó sẽ khiến tất cả các đối tượng khán giả thích thú, bởi vì ai cũng nhìn thấy bản thân mình trong đó: họ có thể hóa thân vào với nhân vật, gắn bó với nhân vật, và cả chế giễu nhân vật nữa. Chúng tôi đã hỏi ý kiến một nhóm đối tượng đi đầu tra thử nghiệm, có vẻ đó sẽ là nội dung ăn khách đấy.

- Tôi thấy ý tưởng đó rất thú vị! Jerry phấn khởi.

Giám đốc sáng tạo nhường lời cho phụ trách dự án:

- Chúng tôi đã nghĩ rằng gia đình béo phì đó có thể được hướng dẫn tập luyện bởi một huấn luyện viên thể hình tuyệt đẹp, thân hình cuồn cuộn cơ bắp, khó tính và độc đoán, nhưng sau từng tập khán giả sẽ phát hiện ra rằng chính anh ta cũng từng là một người béo phì đã chiến thắng được các ngấn mỡ. Đó là kiểu nhân vật đa diện mà khán giả rất thích.

- Đó cũng sẽ là nhân tố gây mâu thuẫn cần thiết theo nhịp độ của từng tập, giám đốc sáng tạo giải thích thêm. Chúng tôi đã dự kiến hai hoặc ba cảnh có thể gây tiếng vang. Chẳng hạn, ông béo, suy sụp, vừa khóc vừa ăn một hũ kem sô cô la, trong khi huấn luyện viên, vừa nghe ông ta than thở,

vừa chống đẩy vừa tập bụng để có cơ bắp và thân hình đẹp hơn nữa.

- Tôi thấy ý tưởng của anh thực sự rất hay, Jerry bình luận, nhưng phải lưu ý: theo như tôi thấy, chúng ta sẽ thiên quá nhiều về những cảnh thống thiết giả tạo, mà chưa đủ mâu thuẫn. Mà khán giả thì thích mâu thuẫn hơn. Nếu khốc lóc quá nhiều, họ sẽ chán.

- Chúng tôi đã nghĩ đến trường hợp đó, giám đốc sáng tạo tự hào nói vào máy thu. Để tạo ra nhiều mâu thuẫn hơn nữa, chúng tôi đã tưởng tượng ra một biến số: chúng tôi để hai gia đình sống cùng trong một căn nhà nghỉ mát. Một gia đình vô cùng yêu thể thao: cả bố mẹ và con cái đều có vóc dáng rắn chắc, khỏe mạnh, chỉ ăn rau luộc và không bao giờ ăn đồ béo. Gia đình còn lại chính là gia đình béo phì, suốt ngày nằm ườn trước tivi và ngốn ngấu pizza. Cách sống đối lập của hai gia đình gây ra những căng thẳng kinh khủng. Gia đình yêu thể thao nói với gia đình béo phì: “Này, các bạn, hãy đi tập thể hình với chúng tôi, sau đó chúng ta đi ăn bánh bột năng!” Còn gia đình béo phì thì mặc kệ và trả lời: “Không, cảm ơn, chúng tôi thích nằm ườn trên xô pha để ngốn bánh rán kẹp phô mai và uống cùng với soda!”

Mọi người trong phòng đều tỏ vẻ bị thuyết phục bởi ý tưởng đó. Giám đốc bộ phận pháp lý liền lên tiếng:

- Vướng mắc duy nhất, đó là nếu chúng ta ép gia đình béo phì kia ăn như lợn, họ có nguy cơ mắc bệnh tiểu đường, và chúng ta sẽ phải chi trả tiền chữa bệnh cho họ.

Jerry bỏ qua vấn đề đó bằng một cái phẩy tay:

- Hãy chuẩn bị một hồ sơ miễn trách nhiệm thật chắc chắn để họ không thể mưu tính bất cứ chuyện gì.

Các thành viên của bộ phận pháp lý lập tức ghi chép. Đến lượt giám

độc marketing lên tiếng:

- Nhân hiệu khoai tây chiên Grassitos rất hào hứng và muốn được hợp tác với dự án. Họ sẵn sàng tài trợ một phần, với điều kiện là các tập phát sóng phải làm toát lên được ý tưởng là ăn khoai tây chiên có thể giúp giảm cân. Họ đang tìm cách lấy lại danh tiếng sau vụ bê bối liên quan đến khoai tây nhiễm độc.

- Khoai tây nhiễm độc sao? Jerry hỏi. Là vụ gì vậy?

- Cách đây vài năm, bị buộc tội gây béo phì cho trẻ em tại các căng tin, Grassitos đã tài trợ phát miễn phí khoai tây trong các trường học khó khăn ở New York. Nhưng số khoai tây đó còn chứa đầy thuốc trừ sâu, và tỷ lệ mắc ung thư ở lũ trẻ đã gia tăng. 400 ca mắc bệnh, đủ để hình ảnh của ông tiêu tan.

- À, hẳn là thế rồi! Jerry tiếc nuối.

- Tuy nhiên, giám đốc marketing bổ sung, trong cái rủi lại có cái may: những đứa trẻ đó sống tại các khu nghèo đói, và may mắn thay, bố mẹ chúng không có điều kiện để đòi đưa vụ án ra truy tố. Thậm chí, một số đứa còn chưa từng nhìn thấy mặt một bác sĩ.

- Grassitos yêu cầu các nhân vật cơ bắp cũng ăn khoai tây chiên. Phải làm thế nào để người xem có thể liên hệ hình thể đẹp với ăn khoai tây chiên. Họ cũng muốn rằng huấn luyện viên hoặc gia đình yêu thể thao kia là người Mỹ La tinh. Đó là một thị trường quan trọng đối với họ, và họ muốn phát triển. Họ đã tìm ngay được câu khẩu hiệu: *Người Mỹ La tinh thích Grassitos*.

- Tôi thấy ổn đấy, Jerry nói. Tuy nhiên, trước hết phải đánh giá khoản ngân sách mà họ muốn đầu tư, để việc hợp tác có ý nghĩa đối với chúng ta.

- Thế còn ý tưởng người Mỹ La tinh cơ bắp, ông thấy được chứ? Giám đốc marketing hỏi.

- Được, rất tốt, Jerry khẳng định.

- Chúng ta còn cần những người béo! Giám đốc sáng tạo kêu lên. Có ai ghi lại chưa?

Trong phòng suite tại Khách sạn bên hồ, mãi chăm chú vào màn hình, Jerry không nhận thấy Dakota đã ra khỏi phòng và đứng ngay đằng sau ông. Cô nhìn ông, thấy ông đang toàn tâm toàn ý với cuộc họp, liếc ra khỏi phòng khách sạn. Cô đi đi lại lại trong hành lang, không biết phải làm gì. Cô đi qua trước phòng 310, nơi Ostrovsky đang vừa chuẩn bị đến buổi diễn thử vừa nhâm nhai những câu thoại sân khấu nổi tiếng. Đi qua phòng 312, phòng của Bergdorf và Alice, cô thích thú khi nghe thấy hai người họ đang quan hệ ồn ào. Cuối cùng, cô quyết định rời khỏi khách sạn. Cô bảo người tài xế khách sạn lấy cho mình chiếc Porsche của bố, rồi đi theo hướng Orphea. Cô rẽ vào đường Ocean Road. Cô đi dọc theo các căn nhà, hướng về phía bãi biển. Cô cảm thấy căng thẳng. Cô sắp đến trước nơi từng là nhà nghỉ mát của gia đình cô, nơi cô và bố mẹ đã vô cùng hạnh phúc bên nhau. Cô dừng xe trước cổng rồi ngắm nghía biển hiệu bằng sắt rèn: *VUỜN EDEN*.

Cô không thể kìm nén những giọt nước mắt lâu hơn nữa. Bám chặt vào tay lái, cô òa khóc.

...

- Jesse, Michael Bird mỉm cười với tôi khi nhìn thấy tôi hiện ra trước cửa phòng làm việc của ông, tôi đã làm gì để được hân hạnh đón anh tới

thăm thế này?

Trong khi ở sở cảnh sát, Anna và Derek đang vui đầu vào đóng tạp chí của trường Đại học Notre-Dame, tôi đến tòa soạn *Thời báo Orpheus* để lấy những bài báo viết về vụ án mạng giết chết bốn người h ấ đó.

- Tôi cần tiếp cận kho tài liệu lưu trữ của báo, tôi giải thích với Michael. Tôi có thể nhờ ông giúp một tay mà ngày mai thông tin không bị tung lên mặt báo không?

- Đương nhiên r ấ, Jesse ạ, ông hứa với tôi. Tôi vẫn còn hối tiếc vì đã phản bội lòng tin của anh. Làm như thế thật không chuyên nghiệp. Anh biết đấy, tôi không ngừng lật đi lật lại trong đầu: lẽ ra tôi có thể làm gì để bảo vệ Stephanie?

Ánh mắt ông buồn rười rượi. Tôi thấy ông nhìn chăm chăm vào bàn làm việc của Stephanie, ngay trước mặt ông, trên bàn mọi thứ vẫn y nguyên như cũ.

- Ông chẳng thể làm gì được, Michael ạ, tôi cố gắng an ủi ông.

Ông nhún vai và dẫn tôi xuống phòng tài liệu lưu trữ dưới hầm ngầm.

Michael sẽ hỗ trợ rất đắc lực cho tôi: ông giúp tôi phân loại các số báo của *Thời báo Orpheus*, tìm kiếm các bài báo có vẻ hữu ích và mang chụp lại. Tôi cũng tận dụng vốn hiểu biết rất rộng của Michael về vùng này để hỏi han ông về Jeremiah Fold.

-Jeremiah Fold ư? Ông nhắc lại. Tôi chưa từng nghe nói đến. Ai vậy?

- Một tay anh chị tép riu ở Ridgesport, tôi giải thích. Hắn tổng ti ền Ted Tennenbaum, bằng cách dọa không để anh ta mở cửa nhà hàng *Café Athéna*.

Michael có vẻ sửng sốt:

- Tennenbaum mà chịu bị tổng ti ền sao?

- Đúng thế. Cảnh sát bang đã bỏ sót chuyện đó vào năm 1994.

Nhờ Michael, tôi cũng xác thực được rất nhiều chuyện liên quan đến *Đêm đen*: ông liên hệ với các tờ báo khác trong vùng, đặc biệt là *Ridgesport Evening Star*, tờ thời báo của Ridgesport, để hỏi xem trong kho tài liệu lưu trữ của họ có bài báo nào chứa từ khóa *Đêm đen* không. Nhưng họ không tìm thấy gì cả. Những thông tin duy nhất có vẻ liên quan chính là các bài báo đăng tải từ mùa thu năm 1993 và mùa hè năm 1994 tại Orphea.

- Có mối liên hệ nào giữa vở kịch của Harvey và những sự kiện đó không? Michael hỏi tôi, đến tận lúc ấy ông vẫn chưa kịp kết nối mọi chuyện với nhau.

- Tôi rất muốn biết đi ều đó. Nhất là bây giờ, khi ta biết rằng *Đêm đen* chỉ liên quan đến Orphea.

Tôi mang toàn bộ bản chụp các bài báo trích từ *Thời báo Orphea* về sở cảnh sát để nghiên cứu. Tôi bắt đầu đọc, cắt, gạch chân, vứt bỏ hoặc phân loại, trong khi Anna và Derek tiếp tục tỉ mỉ khai thác các số báo của tạp chí trường Notre-Dame. Phòng làm việc của Anna bắt đầu giống hệt một trung tâm khai thác báo. Đột nhiên, Derek kêu lên: “Trúng phóc rồi!” Anh đã tìm thấy mẫu quảng cáo. Ở trang 21 số ra vào mùa thu năm 2013, giữa một quảng cáo thợ giày và một quảng cáo nhà hàng Trung Hoa bán suất ăn tự chọn với giá dưới 20 đô la, có đoạn quảng cáo bí ẩn sau:

BẠN CÓ MUỐN VIẾT MỘT CUỐN SÁCH THÀNH CÔNG KHÔNG?

TRÍ THỨC TÌM NHÀ VĂN NHIỀU THAM VỌNG ĐỂ LÀM MỘT VIỆC NGHIÊM TÚC. KHÔNG THỂ THIẾU KINH NGHIỆM CÁ NHÂN.

Chỉ còn việc liên lạc với người phụ trách việc đăng quảng cáo của tờ báo nữa thôi.

...

Dakota vẫn dừng xe trước cổng *Vườn Eden*. Thậm chí bố cô cũng không gọi cho cô. Cô nghĩ rằng chắc chắn ông cũng căm thù cô, giống như tất cả mọi người. Vì những gì đã xảy đến với ngôi nhà. Bởi những gì cô đã làm cho Tara Scalini. Cô sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân.

Cô lại rơi vào một cơn khủng hoảng nước mắt nữa. Trong lòng cô vô cùng đau đớn: cô nghĩ mọi chuyện sẽ không bao giờ khá hơn được. Cô không còn muốn sống nữa. Đôi mắt nhòe nước, cô lục trong túi, tìm một ống ketamin. Cô cần cảm thấy tốt hơn. Và cô tìm thấy giữa mớ đồ đạc một cái hộp nhựa nhỏ mà cô bạn Leyla đã cho cô. Đó là heroin, loại dùng để hít. Dakota chưa từng thử loại này. Cô trải lên mặt bàn điếu khiên một vệt bột trắng rồi cong người để gí mũi vào đó.

Trong nhà, được vợ cho biết rằng có một chiếc xe dừng lại trước cổng đã một lúc lâu, Gerald Scalini quyết định gọi cảnh sát.

Tại Nhà hát lớn, thị trưởng Brown đã đến dự phần cuối của ngày diễn thử. Ông chứng kiến sự nhẫn nhục của các thí sinh, hết người này đến người khác bị đánh rớt, trước khi Kirk Harvey quyết định xua đuổi tất cả mọi người và hét lên: “Hôm nay dừng ở đây. Ngày mai hãy quay trở lại, và cố mà diễn cho đỡ tệ hơn, vì Chúa!”

- Anh cần bao nhiêu diễn viên? Brown hỏi Harvey sau khi lên sân khấu gặp ông.

- Tám. Khoảng đó. Tôi không đóng trọn một vai, ông biết đấy.

- Khoảng đó? Brown nghẹn giọng hỏi lại, anh chưa phân vai chính xác sao?

- Khoảng đó, Harvey nhắc lại.
- Thế hôm nay anh tuyển được mấy người r ồi?
- Không người nào.

Thị trưởng thở dài tuyệt vọng.

- Kirk này, ông nhắc nhở trước khi bỏ đi, anh chỉ còn một ngày để chốt phân vai thôi đấy. Anh nhất định phải đẩy nhanh mọi việc lên. Nếu không chúng ta sẽ không bao giờ làm được đâu.

Rất đông xe cảnh sát dừng trước *Vườn Eden*. Ng ồi sau chiếc xe tuần tra của Montagne, Dakota bị còng tay ra sau lưng, cô đang khóc. Qua cánh cửa xe để mở, Montagne hỏi cô:

- Cô làm gì ở đây thế? Anh hỏi. Cô đang chờ khách sao? Cô bán thứ chết tiệt này ở đây chẳng?
- Không, tôi hứa với anh, Dakota khóc, nửa tỉnh nửa mê.
- Cô đã quá phê r ồi, không trả lời được đâu, đ ồng gố c ạ! Và đừng có mà nôn ra ghế xe của tôi đấy, hiểu chưa? Đ ồ con nghiện khốn kiếp!
- Tôi muốn nói chuyện với bố tôi, Dakota nài nỉ.
- Phải r ồi, tất nhiên, thế r ồi sau đó thì sao? Với những gì chúng tôi tìm thấy trong xe, cô sẽ phải ra tòa. Đoạn tiếp theo của cô, người đẹp ạ, chính là nhà tù.

Buổi chi ều đang sắp tàn, và trong khu nhà ở yên tĩnh nơi gia đình

Brown sinh sống, Charlotte vừa từ phòng khám thú y quay về, bà đang mở màng bên dưới mái vòm cổng nhà. Chẳng bà vừa trở về từ Nhà hát lớn, ông ngồi xuống cạnh bà. Ông có vẻ mệt mỏi. Bà dịu dàng đưa tay vào tóc ông.

- Buổi diễn thử thế nào rồi? Bà hỏi.

- Rất tệ.

Bà châm một điếu thuốc.

- Alan này... bà nói.

- Gì vậy?

- Em muốn tham gia.

Ông mỉm cười.

- Em nên tham gia, ông khuyến khích bà.

- Em cũng không biết nữa... đã hai mươi năm nay em không bước lên sân khấu.

- Anh tin chắc là em sẽ thành công.

Thay cho câu trả lời, Charlotte chỉ thở ra một hơi thật dài.

- Có chuyện gì vậy? Alan hỏi, ông nhận thấy có chuyện gì đó không ổn.

- Em tự nhủ có lẽ em nên ẩn mình, và nhất là tránh xa Harvey.

- Em sợ gì chứ?

- Anh biết rất rõ mà, Alan.

Cách đó vài dặm, tại Khách sạn bên hồ, Jerry Eden đang rất hoảng hốt: Dakota đã biến mất. Ông đã tìm kiếm cô trong khắp khách sạn, ở quầy bar, ở bể bơi, ở phòng tập thể hình, nhưng chẳng ích gì. Cô không nghe điện thoại, cũng chẳng nhắn lại lời nào. Cuối cùng, ông báo cho đội bảo vệ

khách sạn. Các băng ghi hình cho thấy Dakota đã ra khỏi phòng, lang thang một lát trong hành lang, rồi xuống quầy lễ tân yêu cầu lấy xe và rời đi. Đội trưởng đội bảo vệ, do không còn cách nào khác, đã đề nghị liên hệ với cảnh sát. Jerry những muốn tránh việc đó, ông sợ sẽ gây rắc rối cho con gái. Đột nhiên, điện thoại di động của ông đổ chuông. Ông vội nghe máy.

- Dakota à?

- Ông Jerry Eden phải không? Một giọng trầm đáp lại. Tôi là đồn phó Jasper Montagne, thuộc cảnh sát Orpheus.

- Cảnh sát ư? Có chuyện gì vậy?

- Con gái ông, cô Dakota, hiện đang bị tạm giữ tại sở cảnh sát. Cô ấy bị bắt giữ vì tội tàng trữ ma túy, và sẽ phải trình diện với thẩm phán vào sáng mai. Đêm nay cô ấy sẽ bị giam.

JERRY EDEN

Mùa hè năm 1994, tôi là giám đốc trẻ tuổi của một đài phát thanh ở New York, tôi kiếm sống rất ổn và vừa kết hôn với Cynthia, mối tình của tôi từ hồi trung học, cô gái duy nhất từng tin tưởng ở tôi.

Phải nhìn thấy chúng tôi hồi đó: chúng tôi trông mới lỡ bịch làm sao. Chúng tôi yêu nhau, tuổi còn chưa đến ba mươi, tự do như gió. Tài sản quý giá nhất của tôi là một chiếc Corvette cũ mua lại, chúng tôi dùng nó để đi thăm thú khắp nơi trên đất nước vào các kỳ nghỉ cuối tuần, lái xe từ thành phố này sang thành phố khác, ngủ lại tại các nhà nghỉ hoặc nhà trọ.

Hồi ấy Cynthia làm công việc hành chính tại một Nhà hát nhỏ. Cô ấy có đủ loại mưu mẹo, và hằng tuần chúng tôi đi xem kịch ở Broadway mà

không phải tốn đống đô la nào. Cuộc sống của chúng tôi không giàu có về tiền bạc, nhưng những gì chúng tôi đang có đã là quá đủ. Chúng tôi rất hạnh phúc.

Năm 1994, chúng tôi kết hôn. Cynthia và tôi làm đám cưới vào tháng Một, và chúng tôi đã quyết định lùi tuần trăng mật tươi đẹp lại, và để phục vụ cho kỳ nghỉ đó, ngân sách eo hẹp đã thôi thúc chúng tôi lựa chọn những điểm đến trong khả năng lăn bánh của chiếc Corvette. Chính Cynthia là người nghe nói về Liên hoan sân khấu tổ chức năm đầu tiên ở Orpheus. Giới nghệ sĩ nói rất nhiều điều tốt đẹp về thành phố đó, và Liên hoan sân khấu hứa hẹn sẽ có sự hiện diện của nhiều phóng viên tên tuổi, một dấu hiệu đảm bảo chất lượng. Về phần mình, tôi tìm được ở đó một căn nhà trọ gia đình xinh xắn, chỉ cách biển vài bước chân, tại một ngôi nhà bằng ván gỗ được bao quanh là những rừng cây tú còi, và chắc chắn rằng mười ngày chúng tôi ở đó sẽ là một kỷ niệm đáng nhớ. Đúng là như thế, xét về mọi phương diện. Khi chúng tôi quay trở lại New York, Cynthia phát hiện ra cô có thai. Vào tháng Tư năm 1995, con gái cưng duy nhất của chúng tôi chào đời: Dakota.

Không muốn giảm bớt niềm hạnh phúc mà sự xuất hiện của Dakota mang đến cho cuộc đời chúng tôi, nhưng tôi không chắc là chúng tôi dự kiến có con sớm đến thế. Những tháng tiếp theo giống như những tháng ngày của mọi ông bố bà mẹ trẻ với cuộc sống bị đảo lộn bởi sự hiện diện của một sinh linh nhỏ bé: từ đó trở đi cuộc sống của chúng tôi phức tạp gấp ba trong cái thế giới mà cho đến lúc đó chúng tôi vẫn đang tiến lên trong chiếc xe Corvette hai chỗ ngồi. Phải bán chiếc xe để mua một chiếc

khác rộng hơn, đổi sang căn hộ khác để có thêm một phòng, và đảm bảo trang trải đủ các khoản bím tã, tủ quần áo, quần áo, khăn các loại, xe đẩy và đủ loại nệm ti giả. Tóm lại, cần phải thích nghi với hoàn cảnh mới.

Tình hình càng khó khăn hơn khi Cynthia bị sa thải khỏi Nhà hát khi cô quay lại sau kỳ nghỉ sinh con. Còn tôi, do đài phát thanh được một công ty lớn mua lại, và sau khi đã nghe đủ loại tin đồn về tái cấu trúc rồi lo sợ không giữ được chỗ làm, tôi đã buộc phải chấp nhận, vẫn với mức lương cũ, có ít thời gian sẵn tin hơn rất nhiều, đồng thời tăng thời gian làm công việc hành chính và mức độ trách nhiệm. Các tuần lễ thực sự trở thành một cuộc chạy đua với chiếc đồng hồ công việc, gia đình, Cynthia đang tìm việc làm và không biết phải làm gì với Dakota, còn tôi thì tối nào trở về nhà cũng mệt rũ rời. Gia đình nhỏ của chúng tôi phải đối mặt với một thử thách rất khắc nghiệt. Do đó, khi mùa hè đến, tôi đề xuất đi nghỉ vài ngày cuối tháng Bảy trong căn nhà trọ nhỏ ở Orphea, để làm mới lại bản thân. Và một lần nữa, phép màu của Orphea lại xuất hiện.

Và cứ như thế trong suốt những năm tiếp theo. Cho dù có xảy ra chuyện gì trong cảnh sống sôi động ở New York, cho dù cuộc sống hằng ngày có bất chúng tôi phải chịu đựng những gì, Orphea đều chữa lành tất cả.

Cynthia đã tìm được việc làm ở New Jersey, cách đó một giờ đi tàu. Mỗi ngày cô mất ba giờ trên các phương tiện giao thông công cộng, và phải sắp xếp chẳng khác nào chơi trò tung hứng với các chương trình, các lịch làm việc, đưa con gái đi nhà trẻ, rồi đến trường, đi chợ, kết hợp các cuộc họp, đảm bảo mọi việc ở khắp nơi, nào chỗ làm, nào ở nhà, từ sáng đến tối và tất cả các ngày trừ mỗi ngày Chủ nhật. Chúng tôi căng mình lên,

có những ngày hai vợ chồng gần như không gặp nhau. Nhưng mỗi năm một lần, nhờ vào khoảng thời gian nghỉ ngơi, toàn bộ những áp lực đó, toàn bộ những hiểu lầm đó, những căng thẳng và chạy xuôi chạy ngược đó lập tức tan biến khi chúng tôi đến Orpheia. Thành phố này là nơi giúp chúng tôi thanh tẩy. Không khí trong lành hơn, bầu trời cao đẹp hơn, cuộc sống yên ả hơn. Chủ nhà trọ, vì con cái đã lớn, chăm sóc Dakota vô cùng tốt, và sẵn lòng trông giúp con bé những khi chúng tôi muốn tham dự những buổi trình diễn ở Liên hoan sân khấu.

Cuối kỳ nghỉ, chúng tôi quay trở lại New York với tâm trạng hạnh phúc và bình tâm vì đã được nghỉ ngơi thoải mái. Sẵn sàng tiếp tục cuộc sống theo nhịp điệu của nó.

...

Tôi chưa bao giờ có nhiều tham vọng, và không nghĩ rằng mình có thể thành công trong sự nghiệp như ngày hôm nay nếu không có Cynthia và Dakota. Bởi vì theo năm tháng, sau nhiều lần quay lại Orpheia và cảm thấy thật thoải mái khi ở đó, tôi muốn dâng tặng cho vợ con nhiều hơn thế nữa. Tôi bắt đầu muốn thứ gì khác tốt hơn là căn phòng trọ chật hẹp, muốn được nghỉ ngơi tại Hamptons nhiều hơn một tuần mỗi năm. Tôi muốn Cynthia không phải ngủ gật trên phương tiện công cộng ba giờ mỗi ngày mà chỉ vừa đủ tiền để chi trả vào cuối tháng, tôi muốn Dakota có thể đi học tại một trường tư và tận hưởng nền giáo dục tốt nhất. Chính vì họ mà tôi lao vào làm việc miệt mài hơn nữa, nhắm đến những lần thăng chức, yêu cầu được trả lương cao hơn. Chính vì họ mà tôi chấp nhận từ bỏ công việc hành chính để chịu trách nhiệm nhiều hơn, với những chức vụ không thú vị bằng nhưng lại được trả lương cao hơn. Tôi bắt đầu leo dần lên các nấc

thang, nắm bắt tất cả các cơ hội tôi có được, đến văn phòng sớm nhất và ra về muộn nhất. Trong vòng ba năm, từ giám đốc đài phát thanh tôi đã trở thành giám đốc phụ trách phát triển các chương trình truyền hình của toàn bộ các kênh thuộc công ty.

Mức lương của tôi tăng gấp hai, rồi gấp ba, và chất lượng cuộc sống của chúng tôi cũng thế. Cynthia có thể thôi việc để dành thời gian chăm sóc Dakota khi ấy vẫn còn nhỏ xíu. Cô dành một phần thời gian để làm tình nguyện viên tại một nhà hát. Những kỳ nghỉ của chúng tôi ở Orpheia kéo dài hơn: lúc đầu là ba tuần, rồi tròn một tháng, rồi suốt cả mùa hè, trong một căn nhà cho thuê mỗi ngày một rộng hơn, sang trọng hơn, với người giúp việc lúc đầu là một lần mỗi tuần, rồi hai lần mỗi tuần, rồi hằng ngày, để dọn dẹp nhà cửa, dọn giường, nấu ăn và thu dọn tất cả những gì chúng tôi bày bừa ra sau lưng.

Quả là một cuộc sống tươi đẹp. Có hơi khác với những gì tôi từng hình dung: hồi chỉ được nghỉ một tuần ở phòng trọ, tôi hoàn toàn tách khỏi công việc. Nhưng với những trách nhiệm mới, tôi không thể nghỉ quá vài ngày một lần: khi Cynthia và Dakota tận hưởng hai tháng nghỉ ngơi bên bể bơi mà không phải lo lắng về bất cứ chuyện gì, tôi trở về New York trong những khoảng thời gian đầu đặn để đi đầu hành công việc hằng ngày và xử lý các hồ sơ. Cynthia tiếc nuối vì tôi không thể ở lại lâu hơn, nhưng mặc dù vậy mọi chuyện vẫn đầu vào đấy. Chúng tôi còn gì phải than vãn nữa?

Công việc của tôi ngày càng thăng tiến. Thậm chí có lẽ là ngoài cả ý muốn của tôi, tôi cũng không biết nữa. Mức lương mà tôi tưởng đã là rất khủng vẫn tiếp tục gia tăng cùng với trách nhiệm công việc mà tôi gánh vác. Các công ty truyền thông mua lại lẫn nhau để tạo thành các Tập đoàn siêu quy mô.

Tôi làm việc trong một văn phòng lớn trên một tòa tháp chọc trời bằng kính, tôi có thể đánh giá mức độ thăng tiến nghề nghiệp của mình bằng những lần di chuyển đến các văn phòng lớn hơn và cao hơn. Mức lương của tôi cũng tăng theo số tầng. Thu nhập của tôi tăng gấp mười lần, gấp trăm lần. Từ giám đốc một đài phát thanh nhỏ, mười năm sau, tôi đã trở thành Tổng giám đốc Kênh 14, kênh truyền hình được nhiều người theo dõi nhất và cũng là kênh sinh lời nhiều nhất trên cả nước, mà tôi đi đầu hành từ tầng 53, tầng trên cùng của tòa tháp bằng kính, với mức lương 9 triệu đô la mỗi năm, bao gồm cả thưởng. Khoảng 750.000 đô la mỗi tháng. Tôi kiếm được nhiều hơn rất nhiều so với mức tôi có thể tiêu.

Tất cả những gì tôi muốn mang lại cho Cynthia và Dakota, tôi đã có thể làm được. Quần áo sang trọng, xe hơi thể thao, một căn hộ tuyệt đẹp, trường tư thục, những kỳ nghỉ trong mơ. Chỉ cần cảm thấy mùa đông ở New York ảm đạm, chúng tôi sẽ đi máy bay riêng đến nghỉ xả hơi một tuần ở Saint-Barth. Còn ở Orphea, với một khoản tiền kêch sù, tôi đã cho xây căn nhà mơ ước của chúng tôi, ngay bên bờ biển, và tôi đặt tên là *Vườn EDEN*, cái tên được rèn bằng sắt gắn trên cánh cổng.

Mọi thứ trở nên thật đơn giản, thật dễ dàng. Thật tuyệt diệu. Nhưng tôi phải trả một cái giá, không chỉ về mặt tiền bạc: nó đòi hỏi tôi phải đầu tư tâm sức nhiều hơn cho công việc. Càng muốn trao tặng nhiều hơn cho hai người phụ nữ mà tôi yêu quý, tôi càng phải dâng hiến nhiều hơn cho Kênh 14, cả thời gian, sức lực và sự tập trung.

Cynthia và Dakota nghỉ tất cả các mùa hè và các cuối tuần đẹp trời tại căn nhà của chúng tôi ở Hamptons. Tôi cố gắng đến nghỉ cùng vợ con thường xuyên hết mức có thể. Tôi đặt ở căn nhà một phòng làm việc, từ đó tôi có thể xử lý công việc hằng ngày, thậm chí tổ chức các buổi họp qua

điện thoại.

Nhưng cuộc sống của chúng tôi càng có vẻ dễ dàng, thì nó lại càng trở nên phức tạp trên thực tế. Cynthia muốn tôi dành nhiều thời gian hơn cho cuộc sống vợ chồng và gia đình, không phải lúc nào cũng bận rộn với công việc, nhưng nếu không có công việc tôi sẽ không thể giữ được căn nhà ở đó. Chẳng khác nào một con rắn tự cắn đuôi mình. Các kỳ nghỉ của chúng tôi là sự xen kẽ của những lời trách móc và những cảnh giận dữ: “Anh đến đây làm gì nếu chỉ để giam mình trong phòng làm việc? - Nhưng chúng ta ở cùng nhau còn gì... - Không, Jerry ạ, anh ở đây nhưng anh vẫn vắng mặt.” Trên bãi biển hay ở nhà hàng cũng không khác gì. Đôi khi, trong những lần chạy bộ, tôi đến tận căn nhà nơi chúng tôi từng thuê phòng trọ, căn nhà đã bị đóng cửa sau khi chủ nhà qua đời. Tôi ngắm nhìn căn nhà xinh xắn bằng ván gỗ, và mơ đến những kỳ nghỉ trước đây của chúng tôi, thật giản dị, thật ngắn ngủi, nhưng tuyệt vời biết bao. Tôi những muốn quay trở về thời kỳ đó. Nhưng tôi không biết phải làm thế nào.

Nếu bạn hỏi tôi, tôi sẽ nói rằng tôi đã làm tất cả những việc đó vì vợ và con gái.

Nếu bạn hỏi Cynthia và Dakota, họ sẽ nói rằng tôi làm tất cả những việc đó vì tôi, vì bản ngã của chính tôi, vì tôi là người ám ảnh với công việc.

Nhưng lỗi do ai thì cũng có gì quan trọng đâu: theo thời gian, phép màu của Orpheus đã mất tác dụng. Vợ chồng tôi, gia đình tôi không còn khả năng sửa chữa và hàn gắn trong những kỳ nghỉ ở đó. Ngược lại, chúng góp phần khiến chúng tôi tan tác.

Và rồi, tất cả đã đảo lộn.

Đã xảy ra những sự kiện vào mùa xuân năm 2013, buộc chúng tôi phải bán căn nhà ở Orphea.

JESSE ROSENBERF

Thứ Ba ngày 15 tháng Bảy năm 2014

11 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Mẫu quảng cáo tìm được trên tạp chí của trường Đại học Notre-Dame không giúp chúng tôi lần ra người đăng tin. Tại tòa soạn báo, người phụ trách quảng cáo không nắm được bất cứ thông tin gì: mẫu quảng cáo đó được vào sổ ngay tại quầy tiếp đón, và được trả bằng tiền mặt. Bí ẩn hoàn toàn. Ngược lại, nhân viên tòa soạn tìm được mẫu quảng cáo đó trong tài liệu lưu trữ, nó được đăng tải đúng một năm trước. Và cả năm trước nữa. Vào các số báo mùa thu. Tôi hỏi:

- Vào mùa thu, có điều gì đặc biệt hơn vậy?
- Đó là số báo được nhiều người đọc nhất, nhân viên tòa soạn giải thích với tôi. Đó là số báo ra vào mùa khai giảng.

Derek liền đưa ra một giả thuyết: mùa khai giảng đánh dấu sự xuất hiện của các sinh viên mới, cũng là các ứng cử viên tiềm năng cho việc viết cuốn sách mà người đặt hàng kia xiết bao mong muốn.

- Nếu tôi là người đó, Derek khẳng định, tôi sẽ không dừng ở một tạp chí duy nhất, mà sẽ đăng tải quảng cáo đó rộng rãi hơn.

Vài cuộc gọi đến tòa soạn của các tạp chí thuộc khoa văn tại nhiều trường đại học khác nhau ở New York và các vùng lân cận cho phép chúng

tôi xác minh giả thuyết của anh: một quảng cáo giống hệt cũng được đăng tải trên mỗi số báo mùa thu từ nhiều năm nay. Nhưng người yêu cầu đăng tải thì không để lại dấu vết gì.

Tất cả những gì chúng tôi biết được chỉ là người đó là đàn ông, có mặt tại Orpheia vào năm 1994, đang nắm giữ những thông tin cho phép nghĩ rằng Ted Tennenbaum không phải là kẻ sát nhân, và người đó cho rằng tình huống đủ nghiêm trọng để viết một cuốn sách, nhưng lại không thể tự mình viết được. Vấn đề đó là kỳ lạ nhất. Derek cao giọng thắc mắc:

- Người nào lại muốn viết nhưng không thể viết được? Đến mức phải tuyệt vọng tìm kiếm một người khác để làm việc đó, bằng cách đăng quảng cáo suốt nhiều năm liền trên các tạp chí dành cho sinh viên?

Anna liền dùng bút dạ đen viết lên tấm bảng từ tính một câu hỏi bí hiểm chẳng khác nào một câu đố của nhân sư ở Thebes:

Tôi muốn viết sách; nhưng tôi không thể viết được. Tôi là ai?

Vì không có thông tin gì cụ thể ngay lúc này, nên chúng tôi chỉ còn cách tiếp tục tìm kiếm trong những bài báo đăng tải trên *Thời báo Orpheia* mà chúng tôi đã xem lướt qua nhưng không thu được kết quả gì. Đột nhiên, đang chăm chú đọc, Derek bỗng bần chần khoanh một đoạn bằng mực đỏ. Anh có vẻ nghi ngờ, và thái độ của anh khiến chúng tôi để ý.

- Anh tìm thấy điều gì sao? Anna hỏi.

- Nghe này, anh nghi hoặc nói, mắt vẫn nhìn vào bản sao bài báo mà anh cầm trên tay. Đây là một bài báo đăng trên *Thời báo Orpheia* ngày 2 tháng Tám năm 1994. Trong này có viết: “*Theo một nguồn tin của cảnh sát, có lẽ đã có một nhân chứng thứ ba xuất hiện. Lời chứng của nhân vật này có thể rất quan trọng đối với cảnh sát, vì cho đến lúc này họ vẫn hầu như*

chưa có được bất cứ thông tin nào.”

- Chuyện này là gì thế? Tôi ngạc nhiên. Nhân chứng thứ ba ư? H ồi đó chỉ có hai nhân chứng, là hai cư dân sống trong khu phố.

- Tối biết thế, Jesse ạ, Derek nói, anh cũng ngạc nhiên không kém gì tôi.

Anna lập tức gọi cho Michael Bird. Ông không nhớ gì về nhân chứng đó, nhưng nhắc lại với chúng tôi rằng ba ngày sau vụ án mạng giết chết bốn người, thành phố ngập tràn tin đồn. Đáng buồn là không thể hỏi thông tin từ tác giả bài báo, người đã qua đời mười năm trước, nhưng Michael nói thêm với chúng tôi rằng ngu ồn tin của cảnh sát rất có thể là đồn trưởng Gulliver, người vẫn hay tiết lộ thông tin một cách dễ dãi.

Gulliver không có ở sở cảnh sát. Khi quay lại, ông vào phòng làm việc của Anna để gặp chúng tôi. Tôi giải thích với ông rằng chúng tôi đã phát hiện ra thông tin nhắc đến nhân chứng thứ ba, ông lập tức trả lời:

- Chính là Marty Connors. H ồi ấy anh ta làm việc ở một trạm xăng gần Penfield Crescent.

- Tại sao chúng tôi không bao giờ nghe nói đến anh ta?

- Bởi vì sau khi xác minh, lời chứng của anh ta không có giá trị gì.

- Lẽ ra chúng tôi phải được đích thân đánh giá chuyện đó, tôi nói.

- Anh biết đấy, h ồi đó, có đến vài chục lời chứng kiểu ấy, và chúng tôi đã kiểm tra cẩn thận trước khi chuyển lại cho các anh. Người ta liên hệ với chúng tôi vì bất cứ chuyện vớ vẩn nào: họ cảm thấy có ai đó, họ nghe thấy một tiếng động lạ, họ nhìn thấy một cái đĩa bay. Tóm lại toàn những chuyện ngớ ngẩn kiểu đó. Chúng tôi buộc phải chất lọc, nếu không có lẽ các anh sẽ thực sự bị ngập trong mớ thông tin. Nhưng chúng tôi làm việc

rất cẩn thận.

- Tôi không nghi ngờ gì về đi đầu đó. Ông là người hỏi thông tin anh ta sao?

- Không. Tôi không biết ai đã làm việc đó nữa.

Khi sắp rời khỏi phòng, Gulliver bỗng dừng lại trên ngưỡng cửa rồi tuyên bố:

- Một người cụt tay.

Cả ba chúng tôi nhìn ông chăm chăm. Cuối cùng, tôi hỏi ông:

- Ông đang nói về chuyện gì thế, hả sếp?

- Cái cậu ghi trên bảng kia: *Tôi muốn viết, nhưng tôi không thể viết được. Tôi là ai?* Câu trả lời: một người cụt tay.

- Cảm ơn sếp.

Chúng tôi liên hệ với trạm xăng mà Gulliver đã nói đến, và hiện nó vẫn còn tồn tại. Thật may mắn, hai mươi năm sau, Marty Connors vẫn làm việc ở đó.

- Marty phụ trách bơm xăng ban đêm, nữ nhân viên nghe điện thoại cho tôi biết. Ông ấy nhận ca lúc 23 giờ.

- Tối nay ông ấy có làm việc không?

- Có. Anh có muốn tôi nhắn gì cho ông ấy không?

- Không, cô thật tử tế. Tôi sẽ đến gặp trực tiếp ông ấy.

...

Những người không có thời gian để mất sẽ bay từ Manhattan đến

Hamptons. Xuất phát từ sân bay trực thăng ở mũi phía Nam của hòn đảo, chỉ cần hai mươi phút ngồi máy bay trực thăng là đủ để đến New York từ bất cứ thành phố nào khác thuộc Long Island.

Trên bãi đỗ xe của sân bay Orpheus, Jerry Eden đang chờ đợi, ông ngồi trong xe, trước tay lái. Tiếng động cơ ồn ã kéo ông ra khỏi dòng suy nghĩ. Ông ngước mắt lên và nhìn thấy chiếc trực thăng đang bay đến. Ông ra khỏi xe. Cỗ máy đậu xuống đường bằng cách ông vài chục mét. Sau khi động cơ đã tắt và cánh quạt đã ngừng quay, cánh cửa bên hông máy bay mở ra và Cynthia Eden từ đó bước xuống, theo sau là luật sư của nhà Eden, Benjamin Graff. Họ đi qua hàng rào ngăn cách đường bằng với bãi đỗ xe, và Cynthia nhào vào vòng tay chồng, òa khóc nức nở.

Vừa vòng tay ôm vợ, Jerry vừa thân mật bắt tay viên luật sư.

- Benjamin này, ông hỏi, liệu Dakota có nguy cơ phải ở tù không?

- Cô ấy có bao nhiêu ma túy trên người?

- Tôi không biết.

- Chúng ta hãy đến thẳng sở cảnh sát, luật sư gợi ý, phải chuẩn bị cho phiên tòa. Bình thường thì tôi không thấy có gì phải lo lắng cả, nhưng đã có tiền sự là vụ Tara Scalini. Nếu thẩm phán chuẩn bị hồ sơ đúng luật, ông ta sẽ biết thông tin vụ đó, và có thể sẽ xem xét nó. Như thế sẽ rất rắc rối cho Dakota.

Jerry run lên. Hai chân ông như nhũn ra. Đến mức phải nhờ Benjamin cầm lái giúp. Mười lăm phút sau, ba người họ có mặt tại sở cảnh sát Orpheus. Họ được đưa vào một phòng hỏi cung, sau đó người ta đưa Dakota đến, cô bị còng tay. Khi nhìn thấy bố mẹ, cô òa khóc nức nở. Viên cảnh sát tháo còng cho cô, và cô lập tức nhào vào vòng tay họ. “Bé con của mẹ!” Cynthia kêu lên, ra sức ôm siết lấy con gái.

Cảnh sát để họ ở riêng với nhau trong phòng, bốn người liề n ng ẫ vào xung quanh một chiếc bàn bằng nhựa. Benjamin Graff lấy từ trong cặp táp ra một tập hồ sơ và một tập giấy ghi chép, r ẫ lập tức bắt tay vào việc.

- Dakota này, ông hỏi, chú c ần biết chính xác cháu đã nói những gì với cảnh sát. Và nhất là, chú c ần biết cháu có nói với họ về Tara không.

...

Tại Nhà hát lớn, các màn diễn thử vẫn tiếp tục. Trên sân khấu, thị trưởng Brown đã đến ng ẫ cạnh Kirk Harvey để thúc ông này nhanh chóng chốt bảng phân vai. Nhưng không có ứng cử viên nào phù hợp.

- Toàn bọn bất tài, Kirk Harvey nhắc đi nhắc lại. Đây phải là vở diễn thế kỷ, thế mà tôi thấy điều qua trước mặt tôi chỉ toàn là những gì còn lại sau cơn giận dữ của Chúa.

- Cố gắng chút đi, Kirk! Thị trưởng nài nỉ.

Harvey gọi các thí sinh tiếp theo lên sân khấu. Trái ngược với yêu cầu, hai người đàn ông xuất hiện trước mặt ông: Ron Gulliver và Meta Ostrovski.

- Cả hai người làm trò khỉ gì ở đây thế?

- Tôi đến diễn thử! Ostrovski hét lên.

- Cả tôi cũng thế! Gulliver cũng gào theo.

- Yêu cầu đưa ra rất rõ ràng: một nam và một nữ. Cả hai người đều bị loại.

- Tôi đến trước cơ mà! Ostrovski phản đối.

- Hôm nay tôi phải trực, nên không thể đợi đến lượt được. Tôi có

quyền ưu tiên.

- Ron à? Thị trưởng Brown ngạc nhiên. Nhưng ông không thể diễn kịch được đâu!

- Tại sao lại không? Đồn trưởng Gulliver phản đối. Tôi sẽ xin nghỉ phép. Đây là cơ hội duy nhất, tôi có quyền tận dụng. Với lại, vào năm 1994, đồn trưởng Harvey cũng được quyền trình diễn mà.

- Tôi sẽ cho các ông một cơ hội, Kirk lên tiếng cắt ngang. Nhưng một trong hai người phải đóng vai nữ.

Ông liền gọi người mang đến một bộ tóc giả, khiến buổi diễn thử bị gián đoạn chừng hai mươi phút, khoảng thời gian người ta tìm phụ kiện. Rốt cuộc, một tình nguyện viên đã quen thuộc với Nhà hát lớn quay trở lại với một bộ tóc dài nhuộm vàng hoe mà cô tìm thấy trong hậu trường, và Ostrovski đội lên đầu. Sau khi phục sức như vậy, tay cầm tờ giấy miêu tả cảnh đầu tiên, ông lắng nghe Harvey đọc lời thuyết minh.

Đó là một buổi sáng âm u. Trời mưa. Trên một con đường vùng quê, giao thông bị tê liệt: một đoạn tắc đường dài dằng dặc đã hình thành. Các lái xe giận dữ bấm còi như điên. Một cô gái trẻ đang đi trên lề đường ngược dòng xe cộ bất động. Cô đi tận đến một trạm gác của cảnh sát, và hỏi nhân viên cảnh sát đang trực.

Ostrovski lại gần Gulliver, làm bộ như đang bước đi trên đôi giày cao gót, và bắt đầu màn đối đáp.

OSTROVSKI (hét lên như điên, bằng giọng kim the thé):

Có chuyện gì thế?

ĐỒN TRƯỞNG GULLIVER (thử đến ba lần): Một người chết. Tai nạn mô tô thảm khốc.

Họ diễn thật quá t ấ. Nhưng sau màn diễn của họ, Kirk Harvey đứng bật dậy và đập tay vào nhau r ấ kêu lên:

- Cả hai người đều được nhận!

- Anh chắc chứ? Thị trưởng Brown thì th ần với ông. Họ diễn t ấ kinh khủng.

- Chắc như đinh đóng cột! Harvey phấn khởi kêu lên.

- Có những thí sinh khác diễn hay hơn, thế mà anh lại loại họ.

- Tôi đã nói với ông r ấ, tôi tin chắc vào lựa chọn của mình, Alan ạ!

R ấ Kirk hét v ề phía khán phòng, tuyên bố với các thí sinh:

- Đây là hai diễn viên đầu tiên của chúng ta.

Ostrovski và Gulliver xuống khỏi sân khấu trong tiếng vỗ tay của các thí sinh khác, r ấ bị lóa mắt trước ánh đèn flash của phóng viên ảnh *Thời báo Orpheus*, và bị tóm gọn bởi một phóng viên muốn nghe cảm xúc của họ. Khuôn mặt Ostrovski rạng rỡ. Ông nghĩ: *Đám đạo diễn đòi thuê mình, đám phóng viên quấy rầy mình, vậy là mình đã trở thành một nghệ sĩ được ca tụng và nổi tiếng. Ôi danh vọng yêu quý, ta thêm muốn người đã lâu, và cuối cùng thì người cũng đến !*

Trước cửa Nhà hát lớn, Alice đang chờ trong chiếc xe mà Steven đã đỗ vội. Trong lúc họ chuẩn bị quay trở v ề New York, ông muốn ngó qua màn diễn thử, trong chốc lát, để có thông tin hoàn thiện bài báo biện minh cho kỳ nghỉ cuối tu ần của ông ở Orpheus.

“Năm phút thôi”, ông đã hứa với Alice như thế khi cô bắt đầu cầu nhàu. Năm phút sau, ông ra khỏi tòa nhà. Thế là xong, mọi chuyện đã kết thúc với Alice. Họ đã nói với nhau v ề chuyện chia tay, cuối cùng cô nói cô đã hiểu và sẽ không gây chuyện rắc rối. Nhưng khi Steven chuẩn bị vào xe,

ông nhận được điện thoại của Skip Nalan, phó tổng biên tập dưới quyền ông.

- Hôm nay mấy giờ thì ông về hả Steven? Skip hỏi bằng giọng kỳ lạ. Tôi phải nói chuyện với ông, chuyện rất quan trọng đấy.

Nghe giọng Skip, Bergdorf lập tức hiểu rằng đang có chuyện gì đó, ông liề n nói dối:

- Tôi chưa biết, còn phụ thuộc ở buổi diễn thử nữa. Mọi chuyện ở đây đang rất thú vị. Có chuyện gì vậy?

- Steven, kế toán vừa đến gặp tôi. Cô ấy cho tôi xem sao kê thẻ tín dụng của *Tap chí* mà ông quản lý: có những giao dịch thực sự lạ lùng. Đủ loại lệnh mua, nhất là trong các cửa hàng đồ xa xỉ.

- Trong các cửa hàng đồ xa xỉ ư? Steven nhắc lại như thể ông vô cùng ngạc nhiên. Có kẻ nào đó xâm nhập vào thẻ của tôi chẳng? Hình như là ở Trung Quốc...

- Thẻ được sử dụng ở Manhattan, Steven ạ, chứ không phải ở Trung Quốc. Còn có cả nhiều đêm nghỉ ở *Plaza*, những biên lai nhà hàng đắt khủng khiếp nữa.

- Lại còn thế nữa! Steven nói, tiếp tục giả vờ ngạc nhiên.

- Steven này, ông có liên quan gì đến chuyện này không?

- Tôi ư? Đương nhiên là không, Skip ạ. Rốt cuộc, cậu hình dung tôi có thể làm chuyện như thế sao?

- Không, quả thực là không. Nhưng có một khoản thuê phòng nghỉ ở Khách sạn bên hồ, tại Orpheus. Và khoản đó thì chỉ có thể là của ông.

Steven run rẩy. Tuy nhiên, ông vẫn cố giữ giọng bình tĩnh.

- Chuyện đó thì không bình thường chút nào, ông nói, và cậu đã làm

đúng khi báo cho tôi biết: tôi chỉ dùng thẻ tín dụng cho các khoản phụ trội. Tòa thị chính đã đảm bảo với tôi là họ chịu trách nhiệm trả tiền phòng. Chắc là nhân viên quầy lễ tân đã nhầm lẫn. Tôi sẽ gọi cho họ về việc này.

- Tốt rồi, Skip nói, tôi yên tâm rồi. Không giấu gì ông, suýt thì tôi đã tưởng là...

Steven phá lên cười:

- Cậu nghĩ tôi thuộc loại người đi ăn tối ở *Plaza* sao?

- Không, quả thực là không, Skip thích thú. Tóm lại, có một tin vui, đó là theo ngân hàng, có lẽ chúng ta sẽ không phải trả bất cứ khoản nào bởi vì có thể họ sẽ tìm ra trò gian lận đó. Họ nói đã từng xảy ra những trường hợp tương tự: có những kẻ dò ra được số thẻ tín dụng và chế ra một bản sao.

- Cậu thấy đấy, tôi cũng vừa nói với cậu như thế! Steven kết luận, ông đã hoàn toàn bình tĩnh trở lại.

- Nếu có thể, hôm nay khi trở về, ông nên ghé qua sở cảnh sát để đàm đơn kiện. Ngân hàng đang yêu cầu trả tiền. Cứ nhìn vào số tiền đó, thì họ muốn tìm ra kẻ gian lận. Họ khá chắc chắn là hắn sống ở New York.

Bergdorf cảm thấy nổi hoảng sợ lại xâm chiếm ông một lần nữa: ngân hàng sẽ chẳng mấy mà xác định được rằng đó là ông. Tại một số cửa hàng, đám nhân viên bán hàng gọi ông bằng tên riêng. Ông không thể quay về New York hôm nay, trước hết ông phải tìm ra một giải pháp đã.

- Tôi sẽ đàm đơn kiện ngay khi trở về, ông đảm bảo với Skip. Nhưng phải ưu tiên cho chuyện ở đây đã: vở kịch này thực sự tuyệt vời, trình độ của các thí sinh rất cao, quá trình sáng tác thực sự là độc nhất vô nhị, nên tôi quyết định sẽ nhập cuộc. Tôi sẽ dự tuyển và viết một bài báo với tư cách một người trong cuộc. Vở kịch nhìn từ bên trong. Sẽ là một bài báo

phi thường. Cứ tin vào tài đánh hơi của tôi, Skip ạ, sẽ rất tốt cho *Tạp chí* đấy. Cần chắc giải Pulitzer rồi!

Giải Pulitzer. Đó chính xác là thứ mà Steven viện ra khi nói chuyện với vợ ông, Tracy.

- Nhưng anh còn ở lại đó bao nhiêu ngày nữa? Bà lo lắng hỏi.

Ông cảm thấy rằng Tracy không cần câu, nên buộc phải xuất chiêu hạ nạng:

- Bao nhiêu lâu thì anh làm sao mà biết được. Nhưng đi đâu quan trọng nhất, đó là *Tạp chí* chi trả tiền làm thêm giờ cho anh, để anh ở lại đây. Và cứ nhìn vào thái độ làm việc của anh, thì sẽ là một khoản kha khá đấy! Do đó, ngay khi anh quay về, chúng ta sẽ đi nghỉ ở Yellowstone!

- Vậy là chúng ta sẽ đi nghỉ ở đó? Tracy vui vẻ hỏi.

- Tất nhiên rồi, chồng bà trả lời. Anh đang rất phấn khởi đây.

Steven gác máy rồi mở cánh cửa xe, phía bên ghế hành khách.

- Chúng ta không thể đi được, ông nghiêm giọng nói.

- Tại sao lại không? Alice hỏi.

Steven đột ngột hiểu ra là ông cũng không thể nói sự thật với cô. Ông liếc nhìn mình nở một nụ cười và tuyên bố:

- *Tạp chí* muốn em tham gia diễn thử rồi viết một bài báo với tư cách người trong cuộc về vở kịch này. Một bài báo quan trọng, thậm chí có cả ảnh em trên trang bìa.

- Ôi, Stevie, thật tuyệt vời! Bài báo đầu tiên của em!

Cô nồng nhiệt hôn ông rồi họ chạy vào bên trong Nhà hát. Họ chờ suốt nhiều giờ, đợi đến lượt mình. Khi rốt cuộc họ cũng được gọi lên sân khấu, Harvey đã loại tất cả các thí sinh trước, còn thị trưởng Brown, ngời

bên cạnh ông, đang hối thúc ông tìm thêm các thí sinh khác. Mặc dù không mấy thích thú phần diễn thử của Alice và Steven, Kirk vẫn quyết định nhận họ để Alan thôi rên rỉ.

- Cùng với Gulliver và Ostrovski, như thế là đã có bốn trong số tám diễn viên, thị trưởng nói, ông có vẻ nhẹ nhõm hơn đôi chút. Chúng ta đã tuyển được một nửa rồi.

...

Chiều bắt đầu tàn khi trong phòng xử án chính thuộc tòa án Orpheia, sau khoảng thời gian chờ đợi dài đằng đặc, Dakota Eden cuối cùng cũng được đưa đến trước mặt thẩm phán Abe Cooperstin.

Với một cảnh sát đi kèm, cô đến tận trước mặt thẩm phán bằng những bước chân run rẩy, cả người mệt rũ vì phải qua đêm trong phòng giam, đôi mắt đỏ ngầu vì khóc nhè.

- Ở đây, chúng ta đang có ca số 23450, hội đồng thị chính thành phố Orpheia kiện cô Dakota Eden, thẩm phán Cooperstin tuyên bố trong lúc xem lướt bản báo cáo được trình lên cho ông. Cô Eden, tôi đọc thấy ở đây là cô đã bị bắt vào chiều hôm qua, khi ngã sau tay lái một chiếc xe hơi, đang hít heroin bằng đường mũi. Có đúng như thế không?

Dakota đưa ánh mắt hoảng hốt nhìn sang luật sư Benjamin Graff, ông khẽ gật đầu để khuyến khích cô trả lời theo những gì họ đã thống nhất cùng nhau.

- Đúng thế, thưa quý tòa, cô trả lời bằng giọng nghẹn ngào vì khóc quá nhè.

- Tôi có thể biết, thưa cô, tại sao một cô gái dễ thương như cô lại sử

dụng ma túy không?

- Tôi đã phạm một sai lầm nghiêm trọng, thưa quý tòa. Tôi đang ở vào giai đoạn khó khăn trong cuộc đời. Nhưng tôi đang làm tất cả để thoát ra. Tôi đang được một bác sĩ tâm thần ở New York đi đầu trị.

- Vậy đây không phải là lần đầu tiên cô sử dụng ma túy?

- Không, thưa quý tòa.

- Vậy là cô thường xuyên sử dụng ma túy?

- Không, thưa quý tòa. Tôi không nói như thế.

- Tuy nhiên, cảnh sát đã tìm thấy một lượng lớn ma túy trên người cô.

Dakota cúi đầu. Jerry và Cynthia Eden cảm thấy dạ dày quặn lên trong bụng: nếu vị thẩm phán này biết được bất cứ điều gì liên quan đến Tara Scalini, con gái họ sẽ gặp rắc rối lớn.

- Cô làm nghề gì? Cooperstin hỏi.

- Ngay lúc này, tôi không làm gì đáng kể, Dakota thừa nhận.

- Tại sao thế?

Dakota òa khóc. Cô muốn nói hết với ông, kể với ông về Tara. Cô đáng bị đi tù. Bởi vì cô không thể kiên chế để trả lời câu hỏi, Cooperstin nói tiếp:

- Thú thật với cô, thưa cô, là trong báo cáo của cảnh sát có một điểm khiến tôi rất băn khoăn.

Tất cả cùng im lặng trong một lát. Jerry và Cynthia cảm thấy tim họ như sắp vỡ tung trong lồng ngực: vị thẩm phán này biết rõ mọi chuyện. Dakota chắc chắn phải đi tù. Nhưng Cooperstin lại hỏi:

- Tại sao cô lại đến trước ngôi nhà đó để hít ma túy? Ý tôi muốn nói, bất kỳ ai khác cũng sẽ vào rừng, ra bãi biển, đến một nơi nào đó kín đáo,

đúng không? Nhưng cô, cô lại dừng xe trước cổng một ngôi nhà. Cứ thế, ngay giữa lối đi. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi cư dân ở đó báo cho cảnh sát. Cô cũng thừa nhận rằng chuyện đó là rất lạ, đúng không?

Jerry và Cynthia không trụ thêm được nữa, họ đã quá đổi căng thẳng.

- Đó từng là ngôi nhà nghỉ mát của chúng tôi, Dakota giải thích. Bố mẹ tôi đã phải bán nó đi vì tôi.

- Vì cô ư? Vì thẩm phán tò mò nhắc lại.

Jerry những muốn đứng dậy, hoặc hét lên, hoặc làm bất cứ điều gì để cắt ngang phiên tòa. Nhưng Benjamin Graff đã làm việc đó thay ông. Vị luật sư nhân lúc Dakota ngập ngừng để trả lời thay cho cô:

- Thừa quý tòa, khách hàng của tôi chỉ đang tìm cách chuộc lỗi và hòa nhập trở lại với cuộc đời. Hành vi ngày hôm qua của cô ấy là một lời kêu cứu, rõ ràng là thế. Cô ấy dừng xe đằng trước ngôi nhà đó bởi vì cô ấy biết rằng chúng tôi sẽ tìm thấy cô ấy ở đó. Cô ấy biết rằng bố mình sẽ nghĩ đến việc tới đó tìm con. Dakota và bố cô ấy đã đến Orphea để tìm lại chính mình, rồi sau đó sẽ thoải mái quay trở lại với cuộc đời.

Thẩm phán Cooperstin rời mắt khỏi Dakota, ông quan sát vị luật sư một lát rồi lại trở lại với bị cáo.

- Có đúng thế không, cô gái?

- Vâng, cô thì thào.

Thẩm phán có vẻ hài lòng với câu trả lời. Jerry kín đáo thở dài nhẹ nhõm: cú lừa của Benjamin Graff thật hoàn hảo.

- Tôi tin rằng cô xứng đáng nhận được cơ hội thứ hai, Cooperstin tuyên bố. Nhưng lưu ý: cô phải nắm lấy cơ hội này. Bố cô có mặt ở đây không?

Jerry lập tức đứng dậy.

- Tôi đây, thưa quý tòa. Tôi là Jerry Eden, bố của Dakota.

- Thưa ông Eden, tất cả những chuyện này cũng liên quan đến ông, bởi vì tôi hiểu rằng ông đến đây cùng con gái để tìm lại chính mình.

- Đúng là như thế, thưa quý tòa.

- Ông đã dự định sẽ làm gì tại Orpheus cùng con gái ông?

Câu hỏi khiến Jerry bất ngờ. Nhận thấy sự lưỡng lự của ông, thẩm phán nói thêm:

- Thưa ông, đừng có nói với tôi là ông đến đây chỉ để con gái ông kéo lê nỗi chán nản bên bể bơi của một khách sạn đấy chứ?

- Không, thưa quý tòa. Chúng tôi... chúng tôi muốn cùng tham gia buổi diễn thử tuyển diễn viên cho vở kịch. Khi Dakota còn nhỏ, con bé vẫn thường nói muốn trở thành diễn viên. Thậm chí ba năm trước, con bé còn ghi danh tham gia một vở kịch.

Thẩm phán suy nghĩ một lát. Ông quan sát Jerry, rồi đến Dakota, sau đó tuyên bố:

- Được rồi. Cô Eden, tôi tạm hoãn hình phạt với điều kiện cô cùng bố cô tham gia vở kịch.

Jerry và Cynthia nhìn nhau, nhẹ nhõm.

- Cảm ơn, thưa quý tòa, Dakota mỉm cười với thẩm phán. Tôi sẽ không làm ông thất vọng.

- Tôi hy vọng là thế, cô Eden ạ. Chúng ta phải nói rõ với nhau: nếu cô không làm tròn bổn phận, hoặc nếu cô bị bắt gặp tàng trữ ma túy một lần nữa, tòa sẽ không khoan hồng nữa đâu. Hồ sơ của cô sẽ do tòa án bang xử lý. Nói cho thật rõ ràng, điều đó có nghĩa là trong trường hợp tái diễn, cô sẽ đến thẳng nhà tù, trong nhiều năm nữa.

Dakota hứa hẹn rồi nhào vào vòng tay bố mẹ. Họ quay về Khách sạn bên hồ Dakota một nhòai, và vừa ngồi xuống ghế xô pha trong phòng suite, cô đã ngủ thiếp đi. Jerry dẫn Cynthia ra hàng hiên để được yên tĩnh trò chuyện với nhau.

- Hay là em ở lại cùng bố con anh? Cả gia đình sẽ có thời gian bên nhau.

- Anh đã nghe thăm phán nói rồi đấy, Jerry, chỉ có anh và Dakota thôi.

- Chẳng có gì ngăn cản em ở lại đây với bố con anh...

Cynthia lắc đầu:

- Không, anh không hiểu rồi. Em không thể dành thời gian cho gia đình, bởi vì lúc này em có cảm giác chúng ta không còn là một gia đình nữa. Em... em không còn sức nữa, Jerry ạ. Em không còn nghị lực. Đã nhiều năm liên anh để mặc em giải quyết mọi chuyện. Đúng là anh chi trả toàn bộ cuộc sống của hai mẹ con, Jerry ạ, và em chân thành cảm ơn anh về điều đó, đừng coi em là kẻ vô ơn. Nhưng lần cuối cùng anh để tâm đến gia đình này là khi nào, ngoại trừ khía cạnh tài chính? Suốt từng ấy năm anh để mặc em một mình chèo lái tất cả, sao cho cái gia đình này được yên ổn. Còn anh, anh chỉ biết đi làm. Và không một lần, Jerry ạ, không một lần nào anh hỏi xem em thế nào. Em làm thế nào để giải quyết mọi chuyện. Không một lần, Jerry ạ, không một lần nào anh hỏi xem em có hạnh phúc không. Anh suy đoán, anh nghĩ rằng ở Saint- Barth hoặc trong một căn hộ nhìn ra Central Park, chắc chắn người ta phải hạnh phúc. Không một lần, Jerry ạ, không một lần anh hỏi em cái câu hỏi chết tiệt đó.

- Thế còn em? Jerry hỏi lại. Em có bao giờ hỏi xem anh có hạnh phúc không chưa? Em có bao giờ hỏi anh xem cái công việc chết tiệt kia, cái công việc mà Dakota và em ghét cay ghét đắng ấy, phải chăng anh cũng

ghét nó?

- Đi đâu gì ngăn cản anh từ chức chứ?

- Sở dĩ anh làm tất cả những việc đó, Cynthia ạ, chỉ là để mang lại cho hai mẹ con một cuộc đời như mơ ước. Mà xét cho cùng hai mẹ con không hề muốn.

- Ồ, thật vậy sao, Jerry? Anh sắp nói với em rằng anh thích căn phòng trọ gia đình kia hơn là ngôi nhà của chúng ta bên bờ biển chẳng?

- Có thể thế lắm, Jerry thì thề.

- Em không tin!

Cynthia lặng lẽ ngắm nhìn chồng trong một lát. Rồi bà nói với ông bằng giọng ghen ngào:

- Em cần anh sửa chữa lại gia đình chúng ta, Jerry ạ. Anh đã nghe thăm phán nói rồi đấy: lần tới, Dakota sẽ phải vào tù. Anh sẽ làm thế nào để đảm bảo rằng sẽ không có lần tới, hả Jerry? Anh sẽ làm thế nào để bảo vệ con gái anh khỏi chính con bé, và ngăn cản để nó khỏi phải vào tù?

- Cynthia, anh...

Bà không để ông nói hết câu.

- Jerry ạ, em quay về New York đây. Em để anh lại đây, với nhiệm vụ giúp con gái chúng ta hồi phục. Đây là tối hậu thư đấy. Hãy cứu Dakota. Hãy cứu con bé, nếu không em sẽ từ bỏ anh. Em không thể sống như thế này nữa.

...

- Chính là ở đây, Jesse ạ, Derek bảo tôi rồi chỉ vào trạm xăng cũ kỹ ở

tận cuối đường Penfield Road.

Tôi đánh tay lái để rẽ vào con đường trải bê tông, rồi đỗ xe đằng trước cửa hàng tối om. Lúc này là 23 giờ 15 phút. Không có người nào trực bơm xăng: nơi này như thể bị bỏ hoang.

Bên ngoài, không khí vẫn ngột ngạt mặc dù trời đã khuya. Bên trong trạm xăng, đi đều hòa phả ra một luồng không khí lạnh giá. Chúng tôi bước đi giữa các giá bày tạp chí, đồ uống và khoai tây chiên, đến tận quầy thanh toán, nơi một người đàn ông tóc bạc đang xem tivi, khuất sau một tủ kính bày những thanh sô cô la. Ông chào tôi, mắt vẫn không rời màn hình.

- Bơm nào thế? Ông hỏi.

- Tôi không đến để bơm xăng, tôi trả lời và giờ tạm thời quan sát ra.

Ông lập tức tắt tivi.

- Có chuyện gì thế? Ông vừa hỏi vừa đứng dậy.

- Ông có phải là Marty Connors không?

- Đúng, chính tôi đây. Có chuyện gì thế?

- Thưa ông Connors, chúng tôi đang đi điều tra về cái chết của thị trưởng Gordon.

- Thị trưởng Gordon ư? Nhưng chuyện xảy ra cách đây hai chục năm rồi kia mà.

- Theo các thông tin tôi có được, có lẽ ông đã chứng kiến điều gì đó vào tối hôm ấy.

- Đúng, chính xác là thế. Nhưng hồi ấy tôi đã kể với cảnh sát, và họ bảo tôi là chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì.

- Tôi cần biết ông đã nhìn thấy điều gì.

- Một chiếc xe màu đen lao hết tốc lực. Nó chạy đến từ phía Penfield Road, và đi về hướng Sutton Street. Thẳng tắp. Lao như tên bắn. Lúc đó tôi đang bơm xăng, nên chỉ kịp nhìn thấy nó lướt qua.

- Ông có nhận ra dòng xe không?

- Đương nhiên. Một chiếc xe tải nhỏ, dòng xe Ford E-150, với một hình vẽ kỳ quặc đằng sau.

Derek và tôi nhìn nhau: chính xác là h ồi đó Tennenbaum cũng lái một chiếc Ford E-150. Tôi liền hỏi:

- Ông có nhìn thấy lái xe là ai không?

- Không, chẳng nhìn thấy gì cả. Ngay lúc đó, tôi đã nghĩ là bọn thanh niên đang chơi trò r ồ dại.

- Và chính xác lúc đó là mấy giờ?

- Khoảng 19 giờ, nhưng giờ chính xác thì tôi không biết. Có thể là 19 giờ đúng, cũng có thể là 19 giờ 10 phút. Anh biết đấy, mọi chuyện chỉ xảy ra trong một tích tắc, và tôi không thực sự để ý cho lắm. Chỉ sau này, khi biết được chuyện xảy ra ở nhà ông thị trưởng, tôi mới tự nhủ có lẽ có mối hên hệ gì đó. Và tôi đã gọi cho cảnh sát.

- Ông đã nói chuyện đó với ai? Ông có nhớ tên viên cảnh sát đó không?

- Có chứ, tất nhiên, đích thân trưởng đồn cảnh sát đã đến hỏi chuyện tôi. Đồn trưởng Kirk Harvey.

- Thế r ồi...?

- Tối đã kể với ông ta đúng như vừa kể với anh, và ông ta nói rằng chuyện đó chẳng có liên quan gì với vụ đi ều tra cả.

Đúng là Lena Bellamy đã nhìn thấy chiếc xe tải nhỏ của Ted

Tennenbaum đang ở đằng trước nhà của thị trưởng Gordon vào năm 1994. Lời chứng của Marty Connors, người đã nhận ra cùng chiếc xe đó chạy tới từ hướng Penfield Road, khẳng định với chúng tôi đi đầu đó. Thế tại sao Kirk Harvey lại giấu chúng tôi thông tin này?

Rời khỏi cửa hàng ở trạm xăng, chúng tôi ở lại bãi đỗ xe một lúc lâu. Derek trải tấm bản đồ thành phố ra, và chúng tôi nghiên cứu hành trình của chiếc xe tải nhỏ, theo lời Marty Connors.

- Chiếc xe đã đi theo đường Sutton Street, Derek vừa nói vừa dùng ngón tay vạch vào đường đó trên bản đồ, mà đường Sutton Street thì nối vào đầu đường phố chính.

- Nếu anh còn nhớ, thì tối biểu diễn mở màn Liên hoan sân khấu, đầu phố chính bị cấm xe cộ, ngoại trừ một lối đi trên đầu phố, dành cho các xe được phép đến Nhà hát lớn.

- *Được phép*, ý cậu muốn nói là có giấy phép đi qua hoặc giấy phép dừng mà nhân viên trực cứu hỏa được cấp vào tối đó?

H ồi ấy, chúng tôi đã băn khoăn tìm hiểu liệu có người nào đó nhớ ra là đã từng nhìn thấy Tennenbaum đi qua trạm kiểm soát đường bộ trên phố chính, địa điểm cho phép tiếp cận Nhà hát lớn, hay không. Nhưng kết quả đi đầu tra của chúng tôi với các tình nguyện viên và cảnh sát thay ca nhau ở trạm kiểm soát đã cho thấy nơi đó lộn xộn đến mức chẳng ai nhìn thấy gì cả. Chính thành công của Liên hoan sân khấu đã biến nó trở thành nạn nhân của chính nó: phố chính đông đặc người, các bãi đỗ xe quá tải. Tất cả ê kíp kiểm soát đã bị choáng ngợp. Các yêu cầu giải tỏa đám đông không duy trì được lâu: mọi người bắt đầu đỗ xe bất cứ chỗ nào, và đi bộ ở tất cả những nơi còn chỗ trống, phá hỏng các thảm hoa. Thế nên, hoàn toàn không thể biết được người nào đã đi qua trạm kiểm soát, và vào giờ nào.

- Vậy là Tennenbaum đã đi qua lối Sutton Street, rồi quay trở lại Nhà hát lớn, chính xác như chúng ta từng nghĩ, Derek bảo tôi.

- Nhưng tại sao Harvey lại chưa từng nói gì với chúng ta? Nhờ lời chứng đó, có lẽ chúng ta đã tóm cổ Tennenbaum sớm hơn rất nhiều. Phải chăng Harvey muốn hấn thoát tội?

Marty Connors đột ngột hiện ra ở ngưỡng cửa rồi chạy về phía chúng tôi:

- May quá, các anh vẫn còn ở đây, ông nói với chúng tôi, tôi vừa nhớ ra một chi tiết: hồi đó tôi nói về chiếc xe với một người khác.

- Người đó là ai vậy? Derek hỏi.

- Tôi không còn nhớ tên anh ta. Nhưng tôi biết anh ta không phải là người ở đây. Trong cái năm tiếp theo năm xảy ra vụ án mạng, anh ta thường xuyên quay trở lại Orphea. Anh ta nói là đang tiến hành cuộc điều tra của riêng mình.

JESSE ROSENBERG

Thứ Tư ngày 16 tháng Bảy năm 2014

10 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Trang nhất *Thời báo Orphea*:

ĐÊM ĐEN:

NHỮNG VAI DIỄN ĐẦU TIÊN ĐÃ ĐƯỢC PHÂN

Có lẽ hôm nay sẽ là ngày kết thúc các buổi diễn thử, sự kiện đã thu hút một số lượng thí sinh đông đảo đến khó tin đổ về từ khắp vùng trong năm

vui sướng của những người buôn bán trong thành phố. Thí sinh đầu tiên vinh dự được nhận vai không ai khác mà chính là nhà phê bình nổi tiếng Meta Ostrovski (xem ảnh bên dưới). Ông nói rằng đây là một vở kịch dạng kén, trong đó “kẻ mà tất cả đều tưởng là sâu rốt cuộc sẽ hóa thân thành một con bướm đầy oai vệ”.

Anna, Derek và tôi đến Nhà hát lớn ngay trước khi ngày diễn thử thứ ba bắt đầu. Khán phòng vẫn còn vắng vẻ. Chỉ có một mình Harvey trên sân khấu. Nhìn thấy chúng tôi bước vào, ông ta kêu lên:

- Các người không có quyền đến đây!

Tôi thậm chí còn chẳng mất công trả lời. Mà lao đến chộp cổ áo ông ta.

- Ông đang che giấu chúng tôi đi đâu gì, hả Harvey?

Tôi lôi ông ta vào hậu trường, để không bị ai nhìn thấy.

- Hồi ấy, ông biết rằng đúng là chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum đã dừng trước cửa nhà Gordon. Nhưng ông đã cố tình ém nhẹm lời chứng của nhân viên trạm xăng. Ông biết gì về vụ án này?

- Ta sẽ không nói gì hết! Harvey hét lên. Làm sao người dám đối xử thô bạo như thế này với ta, hả đồ khỉ chuyên ăn phân kia?

Tôi rút súng ra và ấn vào bụng ông ta.

-Jesse, anh làm gì thế? Anna lo lắng hỏi.

- Bình tĩnh lại đi, Leonberg, Harvey đi đâu đĩnh. Người muốn biết chuyện gì? Ta cho phép người hỏi một câu.

- Tôi muốn biết *Đêm đen* là gì, tôi nói.

- *Đêm đen* là vở kịch của ta, Harvey trả lời. Người có bị ngốc không thế?

- *Đêm đen* vào năm 1994, tôi nói rõ. Cái *Đêm đen* chết tiệt đó có nghĩa là gì?

- Vào năm 1994, đó cũng là vở kịch của ta. Đúng ra thì không phải cùng một vở kịch. Ta đã phải viết lại chỉ vì cái lão Gordon ngu ngốc đó. Nhưng ta vẫn giữ lại tên gọi ban đầu, bởi vì ta thấy nó rất hay. “Đêm đen”. Nghe thật kêu, đúng không?

- Đừng có coi chúng tôi là lũ ngu, tôi giận dữ. Có một sự kiện gắn với *Đêm đen*, và ông biết đi đâu đó rất rõ, bởi vì hồi đó ông là trưởng đồn cảnh sát: có những dòng chữ bí ẩn xuất hiện khắp nơi ở Orpheia, rồi vụ hỏa hoạn tòa nhà bây giờ là nhà hàng *Café Athéna*, và cái kiểu đếm ngược cho đến ngày Gordon chết.

- Người nói linh tinh rồi, Leonberg ạ! Harvey tức tối kêu lên. Tất cả những chuyện đó chính là do ta gây ra! Đó là một cách để khiến mọi người chú ý đến vở kịch của ta! Khi bắt đầu dàn cảnh như thế, ta đã tin chắc là có thể trình diễn *Đêm đen* vào buổi khai mạc Liên hoan sân khấu. Ta đã nghĩ rằng, khi mọi người liên hệ những dòng chữ bí ẩn kia với quảng cáo về vở kịch của ta, họ sẽ quan tâm gấp ba.

- Ông đã phóng hỏa tòa nhà sau này là nhà hàng *Café Athéna*? Derek lên tiếng hỏi ông ta.

- Đương nhiên là không phải, ta không hề phóng hỏa! Ta đã bị gọi đến địa điểm xảy ra vụ cháy, và ta ở lại đó đến tận nửa đêm, khi cảnh sát cứu hỏa dập tắt được ngọn lửa. Ta đã nhân lúc mọi người không chú ý để vào bên trong đóng đồ nát và viết chữ *Đêm đen* lên tường. Đó là một cơ hội vàng. Ngay khi các cảnh sát cứu hỏa nhìn thấy dòng chữ, vào lúc rạng sáng, nó đã gây ra một hiệu ứng nho nhỏ. Còn vụ đếm ngược, thì nó không liên quan gì đến cái chết của Gordon, mà là đếm ngược trước ngày biểu

diễn mở màn Liên hoan sân khấu, đờngốc ạ! Ta đã tin chắc như đinh đóng cột là ta sẽ được chọn đứng đầu áp phích quảng cáo, và ngày 30 tháng Bảy năm 1994 sẽ đánh dấu sự thăng hoa của *Đêm đen*, vở kịch đầy cảm xúc của Giáo sư Kirk Harvey vĩ đại.

- Vậy ra tất cả chỉ là một chiến dịch quảng bá ngu ngốc?

- *Ngu ngốc, ngu ngốc*, Harvey giận dữ, không ngu ngốc đến thế đâu, Leonberg ạ, bởi vì hai mươi năm sau người vẫn nói với ta về nó!

Đúng lúc đó, chúng tôi nghe thấy tiếng động vang lên từ trong khán phòng. Các thí sinh đang đến. Tôi thả tay ra.

- Ông chưa bao giờ thấy chúng tôi đến đây, Kirk ạ, Derek nói. Nếu không, ông sẽ gặp rắc rối với chúng tôi đây.

Harvey không nói gì. Ông ta chỉnh lại vạt áo sơ mi rồi quay ra sân khấu, trong lúc chúng tôi chuồn khỏi đó qua một lối thoát hiểm.

Trong khán phòng, ngày diễn thử thứ ba bắt đầu. Người đầu tiên xuất hiện không phải ai khác mà chính là Samuel Padalin, anh đến để xua đuổi những bóng ma và vinh danh người vợ đã bị sát hại của mình. Harvey chọn anh ngay lập tức vì lý do anh khiến ông ta thương hại.

- Ôi, anh bạn tội nghiệp, Kirk bảo anh, giá mà anh biết được: vợ anh, tôi đã nhặt cô ấy trên phố, cả người be bét cả. Một mẫu chỗ này, một mẫu chỗ kia!

- Vâng, tôi biết, Samuel Padalin trả lời. Tôi cũng có mặt ở đó.

Rồi, trước vẻ sững sờ của Harvey, Charlotte Brown xuất hiện trên sân khấu. Ông xúc động khi nhìn thấy bà. Ông đã nghĩ đến khoảnh khắc này suốt một thời gian dài. Ông những muốn tỏ ra cứng rắn, muốn sỉ nhục bà trước mặt tất cả mọi người giống như bà đã sỉ nhục ông khi thích Brown

hơn ông. Ông những muốn nói với bà rằng bà không đủ tầnn để tham gia trình diễn vở kịch của ông, nhưng ông không thể. Chỉ cần một cái nhìn là đủ để đánh giá sức hút tỏa ra từ con người bà. Bà là một diễn viên bẩm sinh.

- Em chẳng thay đổi gì cả, cuối cùng ông bảo bà.

Bà mỉm cười:

- Cảm ơn Kirk. Cả anh cũng thế.

Ông nhún vai:

- Trời đất! Anh đã thành một lão già điên khùng rồi. Em muốn trở lại sân khấu sao?

- Em nghĩ thế.

- Em được nhận, ông chỉ nói có thế.

Ông ghi tên bà vào tờ danh sách.

...

Việc Kirk Harvey dựng lên toàn bộ câu chuyện *Đêm đen* đó càng khiến chúng tôi coi ông ta là kẻ cuồng tưởng. Ông ta cứ việc trình diễn vở kịch đó và biến mình thành trò cười, cùng với thị trường Brown.

Brown mới chính là nhân vật khiến chúng tôi băn khoăn. Tại sao Stephanie lại dán trên tường kho chứa đồ một bức ảnh chụp ông đang đọc diễn văn trong buổi diễn mở màn Liên hoan sân khấu năm 1994?

Trong phòng làm việc của Anna, chúng tôi xem lại trích đoạn từ băng cát xét. Bài phát biểu của Brown không thú vị cho lắm. Còn có thể có thứ gì khác trong đó? Derek gợi ý gửi cuốn băng cát xét cho các chuyên gia

trong ngành cảnh sát, để họ thử phân tích đoạn đó. Rồi anh đứng dậy và xem xét chiếc bảng từ tính. Anh xóa bỏ hai từ *Đêm đen*, chúng không còn ý nghĩa gì đối với cuộc điều tra của chúng tôi, bởi vì đi đầu bí ẩn đã được làm sáng tỏ.

- Tôi không thể tin được rằng toàn bộ chuyện này chỉ là cái tên của vở kịch mà Harvey muốn trình diễn, Anna thở dài. Chúng ta đã dựng nên biết bao giả thuyết!

- Đôi khi giải pháp lại nằm ngay trước mắt chúng ta, Derek nhắc lại câu nói đầy tính tiên tri đã ám ảnh cả ba chúng tôi.

Đột nhiên, anh có vẻ trăn trở.

- Anh đang nghĩ gì thế? Tôi hỏi.

Anh quay sang Anna.

- Anna này, anh nói, cô có nhớ khi chúng ta đến gặp Buzz Leonard, thứ Năm tuần trước, ông ấy đã kể với chúng ta rằng Kirk Harvey đã đọc một bài độc thoại có nhan đề là *Tôi*, *Kirk Harvey* không.

- Có, tôi vẫn nhớ y nguyên.

- Nhưng tại sao lại là bài độc thoại đó mà không phải là *Đêm đen*?

Một câu hỏi thú vị. Đúng lúc đó, điện thoại của tôi đổ chuông. Là Marty Connors, nhân viên trạm xăng.

- Tôi vừa tìm thấy anh ta, Marty nói với tôi qua điện thoại.

- Ai vậy? Tôi hỏi.

- Cái người tiến hành cuộc đi đầu tra vào năm sau năm xảy ra vụ án mạng. Tôi vừa nhìn thấy ảnh ông ta trên *Thời báo Orpheus* số ra hôm nay. Ông ta sẽ đóng một vai trong vở kịch. Ông ta tên là Meta Ostrovski.

...

Tại Nhà hát lớn, sau một khoảng thời gian lộn xộn và vài cơn khủng hoảng thần kinh của Kirk Harvey, đến lượt Jerry và Dakota Eden lên sân khấu để diễn thử.

Harvey nhìn chăm chăm vào Jerry.

- Anh tên là gì, và anh từ đâu đến? Ông hỏi bằng giọng nhà binh.

- Jerry Eden, đến từ New York. Chính thẩm phán Cooperstin đã...

- Anh từ New York đến đây để tham gia vở kịch sao? Harvey ngắt lời ông.

- Tôi cần dành thời gian ở bên Dakota con gái tôi, để cùng con bé thực hiện một trải nghiệm mới.

- Tại sao?

- Bởi vì tôi có cảm giác mình đã để mất con bé, và tôi muốn tìm lại nó.

Một thoáng im lặng. Harvey ngấm nghĩa người đàn ông đang đứng trước mặt mình rồi tuyên bố:

- Tôi thích chuyện này đấy. Ông bố được lựa chọn. Chúng ta hãy xem cô con gái đáng giá thế nào. Cô hãy đứng vào trong luồng sáng đi.

Dakota làm theo và di chuyển vào trong luồng sáng. Harvey bỗng rùng mình: từ cô gái toát ra một sức mạnh phi thường. Cô ném về phía ông một ánh nhìn đầy quyền lực, gần như quá mạnh nên không thể kiềm giữ được. Harvey vớ lấy tờ ghi chép cảnh đầu của vở kịch trên bàn và đứng dậy mang đến cho Dakota, nhưng cô bảo ông:

- Không cần đâu, tôi đã nghe cảnh này ít nhất là ba tiếng đồng hồ rồi, tôi đã thuộc lòng.

Cô nhắm mắt lại và cứ đứng như thế một lát. Tất cả các thí sinh khác trong khán phòng quan sát cô một cách thành kính, như bị hút vào luồng từ tính tỏa ra từ cô. Bị chinh phục hoàn toàn, Harvey im lặng.

Dakota liếc mở mắt và cất tiếng ngâm nga:

Đó là một buổi sáng âm u. Trời mưa. Trên một con đường vùng quê, giao thông bị tê liệt: một đoạn tắc đường dài dằng dặc đã hình thành. Các lái xe giận dữ bấm còi như điên. Một cô gái trẻ đang đi trên lề đường ngược dòng xe cộ bất động. Cô đi tận đến một trạm gác của cảnh sát, và hỏi nhân viên cảnh sát đang trực.

Rồi cô nhảy vài bước trên sân khấu, kéo cao cổ chiếc áo choàng mà cô không hề mặc, tránh những vũng nước tưởng tượng và chạy lon ton đến tận chỗ Harvey như để tránh những giọt nước mưa đang dội xuống.

- Có chuyện gì thế? Cô hỏi.

Harvey chỉ quan sát cô mà không trả lời. Cô nhắc lại:

- Thế nào, thưa ông cảnh sát? Có chuyện gì xảy ra ở đây thế?

Như bưng tỉnh, Harvey đáp lời cô:

- Một người chết, ông nói. Tai nạn mô tô thảm khốc.

Ông chăm chăm nhìn Dakota một lát, rồi hét lên, khuôn mặt đặc thảng:

- Chúng ta đã có diễn viên thứ tám, cũng là diễn viên cuối cùng! Ngày mai, ngay từ sáng sớm, ta có thể tiến hành tập được rồi.

Cả khán phòng vỗ tay hoan hô. Thị trưởng Brown thở ra một hơi dài nhẹ nhõm.

- Cô thật tuyệt diệu, Kirk nói với Dakota. Cô đã bao giờ học bi kịch chưa?

- Chưa bao giờ, thưa ông Harvey.

- Cô sẽ đóng vai chính!

Hai người vẫn nhìn nhau chăm chăm bằng ánh mắt lạ lùng. Rồi Harvey hỏi Dakota:

- Cháu đã giết ai bao giờ chưa, bé con?

Dakota tái mặt, và bắt đầu run rẩy.

- Là... làm sao ông biết được? Cô kinh hoàng lắp bắp.

- Đi đâu đó thể hiện rõ trong mắt cháu. Ta chưa từng nhìn thấy một tâm hồn tăm tối đến thế. Thật cuốn hút.

Kinh hoàng, Dakota không cần được nước mắt.

- Đừng có lo, cháu yêu, Harvey dịu dàng nói với cô. Cháu sẽ thành một ngôi sao lớn.

...

Đã gần 22 giờ 30 phút, trước cửa nhà hàng CaféAthéna. Ngồi trong xe, Anna rình chờ động tĩnh bên trong nhà hàng. Ostrovski vừa trả tiền bữa ăn. Khi ông đứng dậy, cô lập tức cần lấy máy bộ đàm.

- Ostrovski sắp ra đây, cô báo với chúng tôi.

Derek và tôi đang cắm chốt ngoài hàng hiên, lập tức tiếp cận nhà phê bình ngay khi ông rời khỏi nhà hàng.

- Ông Ostrovski, tôi vừa nói vừa chỉ về phía chiếc xe cảnh sát đỗ trước mặt ông ta, đề nghị ông đi theo chúng tôi, chúng tôi có vài câu muốn hỏi ông.

Mười phút sau, Ostrovski yên vị trong phòng làm việc của Anna và nhấm nháp một cốc cà phê.

- Đúng thế, ông ta thừa nhận, tôi đã rất tò mò về vụ án này. Tôi đã tham dự nhiều Liên hoan sân khấu, nhưng một án mạng xảy ra ngay tối mở màn thì tôi chưa từng chứng kiến. Cũng giống như tất cả những người có đôi chút hiếu kỳ, tôi muốn biết kết cục của câu chuyện này.

- Theo nhân viên trạm xăng, Derek nói, ông đã quay trở lại Orphea trong suốt một năm sau năm xảy ra vụ án. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, vụ điếu tra đã kết thúc.

- Theo những gì tôi biết về vụ án này, thì kẻ sát nhân, mặc dù việc hãm phạm tội đã rõ ràng rành rành trong mắt cảnh sát, lại chết trước khi thú tội. Tôi thừa nhận với các anh rằng hồi đó chi tiết ấy đã kích thích tôi. Nếu không có lời thú tội, tôi vẫn chưa thỏa mãn.

Derek ném sang tôi một ánh mắt đầy ý tứ. Ostrovski nói tiếp:

- Thế nên, nhân việc thường xuyên đi nghỉ ở vùng Hamptons tuyệt đẹp này, thỉnh thoảng tôi có ghé qua Orphea. Tôi có hỏi thông tin người này người kia.

- Thế ai cho ông biết rằng anh chàng nhân viên trạm xăng đã nhìn thấy điếu tra đó?

- Hoàn toàn là ngẫu nhiên thôi. Có một hôm tôi dừng lại đổ xăng. Chúng tôi chuyện phiếm với nhau. Anh ta kể với tôi những gì anh ta nhìn thấy. Anh ta còn nói thêm là đã báo cho cảnh sát, nhưng lời chứng của anh ta không được coi là phù hợp. Về phần tôi, theo thời gian, sự tò mò trong tôi cũng phai nhạt dần.

- Chỉ có thế thôi sao? Tôi hỏi.

- Chỉ có thế thôi, đại úy Rosenberg ạ. Tôi thực sự áy náy vì không thể giúp anh được nhiều hơn.

Tôi cảm ơn Ostrovski về sự hợp tác của ông và đề nghị chở ông đến nơi nào ông cần.

- Anh thật tử tế, đại úy ạ, nhưng tôi muốn đi bộ một chút, tận hưởng màn đêm tuyệt vời này.

Ông đứng dậy và tạm biệt chúng tôi. Nhưng ra đến cửa, ông quay lại. Và nói với chúng tôi:

- Một nhà phê bình.

- Xin lỗi, ý ông muốn nói gì?

- Câu đố của các anh, ở trên bảng kia, Ostrovski tự hào trả lời. Tôi đã nhìn ngắm nó được một lát rồi. Và vừa mới hiểu ra. *Người nào muốn viết mà lại không thể viết được?* Câu trả lời là: một nhà phê bình.

Ông khẽ gật đầu chào chúng tôi rồi rời đi.

- Chính là ông ta! Tôi liền kêu lên với Anna và Derek, hai người họ không hiểu ra ngay lập tức. Người muốn viết mà không thể viết được, lại có mặt bên trong Nhà hát lớn vào buổi tối xảy ra vụ án mạng, đó là Ostrovski! Ông ta chính là người đặt hàng Stephanie viết cuốn sách!

Một lát sau, Ostrovski đã ngồi trong phòng hỏi cung, để thực hiện một cuộc trò chuyện không mấy dễ chịu so với cuộc trò chuyện lúc trước.

- Chúng tôi biết hết rồi, ông Ostrovski ạ! Derek tuyên bố. Từ hai mươi năm nay, ông thường xuyên đăng một mẫu quảng cáo, vào mùa thu, trên các tờ báo thuộc khoa văn của các trường đại học trong vùng New York để tìm một người nào đó có thể viết cuốn sách điếu tra về vụ án mạng giết chết bốn người kia.

- Tại sao ông lại đăng quảng cáo đó? Tôi hỏi. Đã đến lúc ông phải nói

ra.

Ostrovski nhìn tôi như thể đó là một đi ầu hiển nhiên:

- Thật tình, đại úy ạ... Anh nghĩ rằng một nhà phê bình văn chương vĩ đại lại hạ mình viết một tiểu thuyết trinh thám sao? Anh có hình dung ra mọi người sẽ nói gì không?

- Có vấn đề gì chứ?

- Vấn đề chính là vì nó đã nằm trong trật tự tôn trọng dành cho các thể loại, trước hết là tiểu thuyết viễn tưởng rồi đến tiểu thuyết trí tuệ, rồi đến tiểu thuyết lịch sử, rồi đến tiểu thuyết đơn thuần, và chỉ sau đó, tận cuối cùng, ngay trước tiểu thuyết ngôn tình, là tiểu thuyết trinh thám.

- Ông đang nói đùa phải không? Derek hỏi. Ông đang chế giễu chúng tôi, có phải không?

- Không hề, trời đất quỷ thần chứng giám! Không! Đó chính là vấn đề. Kể từ buổi tối xảy ra vụ án mạng, tôi bị giam cầm trong một cốt truyện trinh thám thiên tài, nhưng lại không thể viết ra được.

...

Orphea, ngày 30 tháng Bảy năm 1994

Buổi tối xảy ra vụ án mạng.

Vở kịch *Cậu Vania* kết thúc, Ostrovski ra khỏi khán phòng. Dàn dựng chấp nhận được, diễn xuất tốt. Từ lúc nghỉ chuyển h ồi, ông đã nghe thấy mọi người trong hàng ghế của ông náo động. Một số khán giả không quay trở lại vào h ồi hai. Ông hiểu ra nguyên nhân của việc đó khi đi qua phòng diễn viên của Nhà hát lớn, nơi bầu không khí đang sôi sục: ai nấy đều nói

về một vụ án mạng giết chết bốn người mà người ta vừa phát hiện ra.

Từ bậc tam cấp của Nhà hát, đứng cao hơn đường phố, ông quan sát đám đông đang di chuyển thành một làn sóng liên tục về cùng một hướng: khu Penfield. Tất cả mọi người đều muốn đến đó xem đã xảy ra chuyện gì.

Không khí căng thẳng như có tích điện, đây hoả loạn: người ta đổ xô thành một dòng thác người, khiến Ostrovski nhớ đến làn sóng chuột trong vở *Người thổi sáo thành Hamelin*. Với phẩm chất của một nhà phê bình, khi mọi người đổ xô đến một nơi, thì ông sẽ không đến đó. Ông không thích những thứ gì là trào lưu, ông phỉ nhổ những thứ bình dân, ông kinh tởm những phong trào theo cảm hứng chung. Tuy nhiên, bị bầu không khí trước mắt thu hút, ông lại muốn mình cũng bị cuốn vào đó. Ông hiểu rằng đó chính là sự tò mò. Và đến lượt ông cũng lao vào dòng sóng người đang chảy xuôi theo con phố lớn, và đổ dồn về từ các con phố lân cận cho đến khi gặp phải một khu dân cư yên tĩnh. Ostrovski rảo bước, chẳng mấy chốc ông đã đến sát Penfield Crescent. Khắp nơi đều có xe cảnh sát. Tường của các ngôi nhà rực lên trong ánh sáng xanh đỏ của đèn hiệu. Ostrovski tự mở một lối đi giữa đám đông chật ních đứng sát các hàng rào của cảnh sát. Bầu không khí đêm hè ở vùng nhiệt đới này thật ngọt ngào. Mọi người đều bị kích động, căng thẳng, lo lắng, tò mò. Hình như là nhà của ông thị trưởng. Hình như ông ta đã bị sát hại, cùng với vợ và con trai.

Ostrovski ở lại Penfield Crescent hồi lâu, say sưa trước những gì ông nhìn thấy: ông nghĩ rằng buổi biểu diễn thực sự không phải là ở Nhà hát lớn, mà ở đây. Kẻ nào đã làm hại ông thị trưởng? Tại sao? Nỗi tò mò ngiên ngẫu ông. Ông bắt đầu đưa ra cả nghìn giả thuyết.

Khi quay về Khách sạn bên hồ, ông ngã vào quầy bar. Mặc dù đêm đã khuya, nhưng ông quá phấn khích nên không thể nào ngủ nổi. Ông làm sao

thế nhỉ? Tại sao ông lại say sưa đến thế chỉ vì một vụ án vẫn thường được xếp vào loại tin vắn? Đột nhiên, ông hiểu ra: ông hỏi xin một cây bút và một tờ giấy. Lần đầu tiên trong đời, ông có khung sườn của một cuốn sách trong đầu. Cốt truyện rất hấp dẫn: trong khi cả thành phố đang bận rộn ăn mừng một Liên hoan sân khấu, thì án mạng khủng khiếp đã xảy ra. Chẳng khác nào một trò ma thuật: khán giả nhìn về bên trái, trong khi mọi chuyện đầu diễn ra ở bên phải. Thậm chí Ostrovski còn viết bằng chữ cái in hoa *TRÒ ẢO THUẬT*. Chính là tên cuốn sách! Ngay ngày mai, từ sáng sớm, ông sẽ đến hiệu sách địa phương và mua tất cả các tiểu thuyết trinh thám mà ông tìm được. Đúng lúc ấy, ông chợt dừng lại, nhận ra sự thật kinh khủng. Nếu ông viết cuốn sách này, tất cả mọi người sẽ nói rằng đó là một tiểu thuyết hạ cấp: một tiểu thuyết trinh thám. Danh tiếng của ông sẽ bị hủy hoại.

...

- Và thế là tôi không bao giờ có thể viết cuốn sách đó, Ostrovski giải thích với chúng tôi, hai mươi năm sau, trong phòng hỏi cung của sở cảnh sát. Tôi vẫn mơ về nó, tôi không ngừng nghĩ đến nó. Tôi muốn đọc câu chuyện đó nhưng lại không thể viết nó ra. Không phải một tiểu thuyết trinh thám. Như thế quá rủi ro.

- Vậy là ông muốn thuê một ai đó?

- Đúng thế. Tôi không thể đề nghị một tác giả đã thành danh. Hãy thử hình dung mà xem, anh ta có thể tổng tiền tôi bằng cách đe dọa sẽ tung hê cho mọi người biết đam mê thần kín của tôi với một cốt truyện trinh thám. Tôi tự nhủ là thuê một sinh viên sẽ đỡ rủi ro hơn. Và chính bằng

cách đó tôi đã gặp được Stephanie. Người mà tôi đã quen biết từ khi còn ở *Tap chí*, và đã bị cái gã Steven Bergdorf ngu ngốc kia sa thải. Stephanie là một cây bút độc nhất vô nhị, một tài năng thuần khiết. Cô ấy đã nhận lời viết cuốn sách: cô ấy nói đã tìm kiếm một chủ đề hay suốt nhiều năm nay. Quả là một cuộc gặp gỡ hoàn hảo.

- Ông có thường xuyên liên hệ với Stephanie không?

- Lúc đầu thì có. Cô ấy thường xuyên đến New York, chúng tôi gặp nhau trong quán cà phê gần *Tap chí*. Cô ấy cho tôi biết những tiến triển đã đạt được. thỉnh thoảng còn đọc cho tôi nghe vài đoạn. Nhưng cũng có khi cô ấy lặn mất tăm trong một thời gian, những khi bận tìm hiểu. Chính vì thế mà tuần trước tôi không lo lắng gì, khi không thể liên lạc với cô ấy. Tôi đã cho cô ấy toàn quyền quyết định, cùng 30.000 đô la tiền mặt để trang trải các chi phí. Tôi để cô ấy nhận tiền và danh tiếng, tôi chỉ muốn biết kết cục của câu chuyện này.

- Bởi vì ông nghĩ rằng Ted Tennenbaum không phải là thủ phạm?

- Chính xác. Tôi đã theo dõi sát sao tiến triển của vụ án này, và tôi được biết rằng, theo một nhân chứng, bà ta nhìn thấy xe của anh ta đỗ trước cửa nhà ông thị trưởng. Ấy thế nhưng, theo miêu tả của mọi người với tôi, thì tôi biết rằng tôi đã nhìn thấy chiếc xe ấy đi qua đằng trước Nhà hát lớn, vào buổi tối xảy ra vụ án mạng, trước 19 giờ một chút. Hôm ấy tôi đến Nhà hát lớn quá sớm, và bên trong nóng như thiêu. Tôi ra ngoài hút thuốc. Để tránh đám đông, tôi đi đến con phố bên cạnh, thực ra là một ngõ cụt thông với cửa vào dành cho diễn viên. Tôi liếc nhìn thấy chiếc xe màu đen đó đi qua, nó khiến tôi chú ý vì trên kính hậu có một hình vẽ kỳ cục. Chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum, mà sau đó mọi người đều nói đến.

- Nhưng ngày hôm đó, ông đã nhìn thấy người lái xe, và đó không phải

là Ted Tennenbaum?

- Chính xác, Ostrovski nói.
- Vậy thì ai là người ngồi sau tay lái, thưa ông Ostrovski? Derek hỏi.
- Chính là Charlotte Brown, vợ của ông thị trưởng hiện nay, ông ta trả lời. Chính bà ta là người lái chiếc xe tải nhỏ của Ted Tennenbaum.

2

Những buổi tập

**THỨ NĂM NGÀY 17 THÁNG BẢY -
THỨ BẢY NGÀY 19 THÁNG BẢY NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Năm ngày 17 tháng Bảy năm 2014

9 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Phòng khám thú y của Charlotte Brown nằm trong khu công nghiệp của thành phố Orpheia, gần hai trung tâm thương mại lớn. Giống như tất cả các buổi sáng khác, lúc 7 giờ 30 phút bà đến bãi đỗ xe vẫn còn vắng vẻ và đỗ xe vào chỗ dành cho bà, ngay đằng trước phòng khám. Bà ra khỏi xe, tay cầm cốc cà phê. Có vẻ bà đang có tâm trạng tốt. Bà mãi mê suy nghĩ đến mức, mặc dù tôi chỉ đứng cách đó có vài mét, nhưng bà chỉ nhận ra tôi khi tôi lên tiếng.

- Chào bà Brown, tôi tự giới thiệu, tôi là đại úy Rosenberg, thuộc cảnh sát bang.

Bà giật mình và đảo mắt nhìn tôi.

- Anh làm tôi sợ quá, bà mỉm cười với tôi. Có, tôi có biết anh là ai.

Và bà nhìn thấy Anna, cô đang đứng đằng sau tôi, tựa người vào chiếc xe tuấn tra.

- Anna đấy à? Charlotte ngạc nhiên rồi đột nhiên hoảng hốt: Ôi, lạy Chúa, có phải là Alan...

- Bà yên tâm đi, thưa bà, tôi nói, chồng bà vẫn rất khỏe. Nhưng chúng tôi cần hỏi bà vài câu.

Anna mở cánh cửa sau của chiếc xe.

- Tôi không hiểu, Charlotte thốt lên.

- Bà sẽ sớm hiểu ra thôi, tôi đảm bảo.

Chúng tôi đưa Charlotte Brown đến sở cảnh sát Orpheus, tại đó chúng tôi ra lệnh cho bà liên lạc với thư ký để hủy các cuộc hẹn trong ngày, rồi gọi cho một luật sư theo những quy định bà được hưởng. Thay vì gọi cho luật sư, bà gọi cho chồng, và ông lập tức đến ngay. Nhưng mặc dù là thị trưởng, Alan Brown vẫn không thể tham dự buổi hỏi cung vợ mình. Ông ra sức gây náo loạn, trước khi đồn trưởng Gulliver giúp ông hiểu ra lẽ phải. “Alan này, Gulliver nói, họ đang ưu tiên cho ông đấy, bằng cách hỏi cung Charlotte ở đây, nhanh chóng và kín đáo, thay vì đưa bà ấy đến trụ sở cảnh sát bang ở vùng này.”

Ngồi trong phòng hỏi cung, một cốc cà phê để trước mặt, Charlotte Brown có vẻ hoảng hốt tột độ.

- Thừa bà Brown, tôi nói, tối thứ Bảy ngày 30 tháng Bảy năm 1994, một nhân chứng khẳng định đã nhìn thấy bà rời khỏi Nhà hát lớn trước 19 giờ một chút, trên chiếc xe thuộc sở hữu của Ted Tennenbaum, chính là chiếc xe được nhìn thấy sau đó vài phút đằng trước nhà của thị trưởng Gordon, vào thời điểm ông ấy cùng gia đình bị sát hại.

Charlotte Brown sụp mắt nhìn xuống.

- Tôi không giết gia đình nhà Gordon, bà lập tức dần từng tiếng.

- Vậy thì, tối đó đã xảy ra chuyện gì?

Im lặng một lát. Lúc đầu, Charlotte vẫn giữ thái độ thản nhiên, nhưng rồi sau đó bà thẫn thờ:

- Tôi vẫn biết rằng ngày này sẽ đến. Tôi vẫn biết rằng tôi sẽ không thể giữ bí mật cho đến cuối đời.

- Bí mật nào, thưa bà Brown? Tôi hỏi. Bà che giấu đi đâu gì từ hai mươi năm nay?

Sau một chút lưỡng lự, Charlotte khẽ khàng kể với chúng tôi:

- Vào tối biểu diễn mở màn, đúng là tôi có lấy chiếc xe tải nhỏ của Ted Tennenbaum. Tôi đã nhìn thấy nó đỗ đằng trước cửa vào dành cho diễn viên. Không thể lăm lẩn được, với cái hình vẽ đẹp đẽ đó trên kính hậu. Tôi biết rằng đó là xe của anh ta, bởi vì những tối trước tôi đã cùng một số diễn viên khác đến nhà hàng *Café Athéna* và sau đó Ted chở chúng tôi quay lại khách sạn. Thế nên ngày hôm ấy, khi phải vắng mặt chớp nhoáng, ngay trước 19 giờ, tôi lập tức nghĩ đến việc mượn chiếc xe. Để tranh thủ thời gian. Không ai trong đoàn diễn viên có xe ở Orphea. Đương nhiên, tôi đã định hỏi mượn anh ta. Tôi đến tìm Ted ở căn phòng nhỏ dành cho nhân viên cứu hỏa, ở ngay cạnh phòng chúng tôi. Nhưng anh ta không có ở đó. Tôi đảo nhanh một vòng trong hậu trường, nhưng không tìm thấy Ted. Cầu chì đã gặp vấn đề, và tôi nghĩ rằng anh ta đang bận việc đó. Tôi nhìn thấy chùm chìa khóa trong phòng, vớt ngay trên mặt bàn. Tôi không có nhiều thời gian. Nửa giờ nữa phần chính thức của Liên hoan sẽ bắt đầu, và Buzz, đạo diễn, không muốn chúng tôi rời khỏi Nhà hát lớn. Thế nên tôi lấy chùm chìa khóa. Tôi nghĩ sẽ không có ai phát hiện ra. Với lại, dù sao đi nữa, Tennenbaum cũng phải trực ở Nhà hát, anh ta sẽ không đi đâu cả. Tôi kín đáo ra khỏi Nhà hát lớn qua cửa dành cho diễn viên, và rời đi trên chiếc xe tải nhỏ.

- Nhưng bà có việc gì khẩn cấp đến nỗi phải vắng mặt trong khi chỉ còn nửa giờ nữa là đến buổi diễn chính thức?

- Tôi có chuyện buộc phải nói với thị trưởng Gordon. Vài phút trước khi ông ấy cùng cả gia đình bị sát hại, tôi đã đến nhà họ.

...

Orpheus, ngày 30 tháng Bảy năm 1994, lúc 18 giờ 50 phút.

Buổi tối xảy ra vụ án mạng

Charlotte khởi động chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum rồi ra khỏi con phố hẹp để rẽ vào phố lớn: cô ngạc nhiên khi nhìn thấy cảnh náo động khó tả đang bao trùm ở đó. Đường phố đông đặc người, và xe cô đã bị cấm lưu thông. Khi cô cùng đoàn diễn viên đến đây, vào buổi sáng, nơi này còn rất yên tĩnh và vắng vẻ. Lúc này, một đám đông chật cứng đang dồn tụ ở đó.

Ở ngã tư, một tình nguyện viên phụ trách giao thông đang bận rộn chỉ dẫn cho các gia đình rõ ràng là đã bị lạc đường. Anh ta đẩy thanh chắn của cảnh sát để cho Charlotte đi qua, vừa ra hiệu rằng cô chỉ có thể đi ngược con phố bằng một hành lang vẫn để trống dành cho các loại xe khẩn cấp. Charlotte làm theo: dù sao cô cũng không còn lựa chọn nào khác. Cô không thuộc địa bàn Orpheus, và để định hướng, cô chỉ có một tấm bản đồ toàn thành phố in đăng sau tờ rơi được sở du lịch thành phố in ra nhân dịp Liên hoan sân khấu. Penfield Crescent không hiện diện trên bản đồ, nhưng Charlotte nhìn thấy khu Penfield. Cô quyết định bắt đầu bằng cách đến đó: sau đây cô sẽ hỏi thăm một người đi đường. Charlotte liền lái xe ngược lên tận đường Sutton Street, rồi đi theo con phố đến khi bắt gặp đường Penfield Road, con đường đánh dấu lối vào khu dân cư có cùng tên gọi. Nhưng nơi này chẳng khác nào một mê cung: các đường phố tỏa ra khắp ngả. Charlotte lái xe lòng vòng, quay xe rất nhiều lần, thậm chí còn bị lạc mất một lúc. Các đường phố đều vắng ngắt, gần như trong một thành phố ma: không có lấy một bóng người đi bộ. Thời gian đang gấp rút, cô phải khẩn trương lên. Cuối cùng, cô quay lại Penfield Road, đường phố chính,

và lái xe ngược lên thật nhanh. Thế nào cô cũng gặp được ai đó. Đúng lúc ấy Charlotte nhìn thấy một phụ nữ trẻ mặc trang phục thể thao đang tập thể dục trong một công viên nhỏ. Charlotte lập tức dừng xe bên vệ đường, xuống khỏi chiếc xe tải nhỏ rồi chạy trên bãi cỏ của công viên.

- Xin lỗi, cô nói với người phụ nữ trẻ, tôi bị lạc đường mất rồi. Tôi phải đến Penfield Crescent.

- Cô đang ở đó rồi, người phụ nữ mỉm cười với Charlotte. Chính là con phố vòng cung chạy quanh công viên này. Cô tìm số nhà bao nhiêu?

- Tôi thậm chí còn không biết số nhà, Charlotte thú thực. Tôi đang tìm nhà thị trưởng Gordon.

-Ồ, nó ở ngay đằng kia, người phụ nữ trẻ chỉ tay về phía một ngôi nhà điều hòa nằm ở phía bên kia công viên và đường phố.

Charlotte cảm ơn người phụ nữ rồi lại lên xe. Cô rẽ vào Penfield Crescent và lái xe đến tận trước cửa nhà ông thị trưởng, để chiếc xe trên phố, động cơ vẫn đang chạy. Bảng đi đầu hiển thị 19 giờ 04 phút. Cô phải làm nhanh lên: thời gian đang gấp rút. Cô chạy đến tận cửa nhà Gordon và bấm chuông. Không có ai trả lời. Charlotte bấm chuông lần nữa và áp tai vào cánh cửa. Hình như cô nghe thấy có tiếng động bên trong. Cô dấm tay vào cánh cửa. “Có ai không?” Cô hét lên. Nhưng vẫn không có ai trả lời. Charlotte chạy xuống các bậc tam cấp ở cổng và nhìn thấy lớp rèm che một trong các cửa sổ của ngôi nhà khẽ lay động. Charlotte thấy một cậu bé đang nhìn mình rồi lập tức kéo rèm lại. Cô gọi cậu: “Ê này cháu, chờ đã...” và lao xuống bãi cỏ để đến bên cửa sổ. Nhưng bãi cỏ đã ngập hoàn toàn: Charlotte lội bì bõm trong nước. Đến dưới cửa sổ, cô lại gọi cậu bé, nhưng vô ích. Charlotte không có thời gian để nài thêm. Cô phải quay về Nhà hát lớn. Charlotte kiễng chân băng

ngang bãi cỏ để đi ra vỉa hè. Thật đen đủi! Đôi giày biểu diễn của cô đã ướt sũng. Charlotte leo vào chiếc xe tải nhỏ và rời đi hết tốc lực. Đồng hồ trên bảng đi đầu khiến chỉ 19 giờ 09 phút. Cô phải lái thật nhanh.

...

- Vậy là bà đã rời Penfield Crescent ngay trước khi kẻ sát nhân xuất hiện? Tôi hỏi Charlotte.

- Đúng thế, đại úy Rosenberg ạ, bà gạt đầu. Nếu tôi ở lại thêm một phút nữa, có lẽ tôi cũng đã bị giết rồi.

- Có thể lúc ấy hán đã có mặt, ở đâu đó quanh nhà, Derek gợi ý, và hán chờ cho bà rời đi.

- Có thể thế, Charlotte trả lời.

- Bà có nhận thấy đi đầu gì không? Tôi hỏi thêm.

- Không, tôi chẳng nhận thấy đi đầu gì cả. Tôi cố hết sức lái xe quay trở lại Nhà hát lớn thật nhanh. Có rất đông người trên phố chính, chỗ nào cũng tắc nghẽn, tôi đã tưởng mình không bao giờ về kịp giờ diễn. Có lẽ tôi đi bộ thì sẽ nhanh hơn, nhưng không thể bỏ xe của Tennenbaum lại được. Cuối cùng, tôi về đến Nhà hát lớn lúc 19 giờ 30 phút, Liên hoan đã chính thức bắt đầu. Tôi để chùm chìa khóa vào chỗ cũ, rồi vội vàng chạy vào phòng thay đồ.

- Và Tennenbaum đã không nhìn thấy bà?

- Không, mà sau đó tôi cũng không nói gì với anh ta. Nhưng dù thế nào đi nữa, lần đào tẩu ngắn ngủi đó của tôi cũng thất bại hoàn toàn: tôi không gặp Gordon, còn Buzz, đạo diễn, thì đã phát hiện ra việc tôi vắng mặt vì cái máy sấy tóc của tôi bị bắt lửa. Nhưng rốt cuộc, ông ấy cũng không kịp

giận tôi: chúng tôi sắp bắt đầu vở diễn, và thực ra ông ấy nhẹ cả người khi nhìn thấy tôi trong hậu trường, còn vở diễn thì thành công rực rỡ. Chúng tôi không bao giờ nói với nhau về chuyện đó nữa.

- Charlotte này, tôi liền nói với bà để rốt cuộc cũng biết được đi đâu khiến tất cả chúng tôi quan tâm: tại sao bà lại phải nói chuyện với thị trưởng Gordon?

- Tôi phải lấy lại vở kịch của Harvey, *Đêm đen*.

...

Trên hàng hiên của *Café Athéna*, Steven Bergdorf và Alice đang lặng lẽ ăn sáng. Alice giận dữ nhìn Steven bằng ánh mắt hình viên đạn. Thậm chí ông còn không dám ngược nhìn cô, chỉ chăm chăm vào đĩa khoai tây áp chảo.

- Chỉ cần nghĩ đến cái khách sạn ghê tởm nơi anh bắt tôi ngủ là đã đủ phát khiếp rồi! Cuối cùng Alice lên tiếng.

Bị khóa thẻ tín dụng của *Tap chí*, Steven buộc phải thuê phòng trong một nhà nghỉ tồi tàn cách Orpheus vài dặm.

- Tuy nhiên, em đã nói với anh là em không coi trọng sự xa xỉ mà, Steven bào chữa.

- Dù sao, Stevie ạ, cũng phải có giới hạn thôi chứ! Tôi đâu phải một ả chảnh cừu!

Đã đến giờ phải đi. Steven trả tiền, rồi, trong lúc họ băng ngang đường phố để đến Nhà hát lớn, Alice rên rỉ:

- Tôi không hiểu chúng ta làm cái trò quái quỷ gì ở đây, Stevie ạ.

- Em muốn lên trang bìa *Tap chí* mà, không phải sao? Thế thì hãy bỏ

công một chút đi. Chúng ta phải viết một bài báo về vở kịch này.

- Nhưng sẽ chẳng có ai quan tâm đến cái vở kịch lỗi bịch ấy đâu. Chúng ta không thể viết bài về một chủ đề khác không bao gồm việc phải sống trong một khách sạn mà giường thì đầy rận, và không có cả chăn nữa không?

Trong khi Steven cùng Alice bước lên bậc tam cấp của Nhà hát lớn, Jerry và Dakota ra khỏi chiếc xe đỗ đằng trước tòa nhà, rồi đến lượt thị trưởng Gulliver, người tốt cuộc đã có thể rời khỏi sở cảnh sát, lái chiếc xe tuần tra đi đến.

Trong khán phòng, Samuel Padalin và Ostrovski đã ngồi đằng trước sân khấu, trên đó Kirk Harvey đang ngự, khuôn mặt rặng ngời. Hôm nay là một ngày trọng đại.

...

Tại sở cảnh sát, Charlotte Brown kể cho chúng tôi nghe bằng cách nào và tại sao, Kirk Harvey, vào năm 1994, lại giao cho bà nhiệm vụ lấy lại kịch bản vở *Đêm đen* tại nhà thị trưởng Gordon.

- Ông ta đã quấy rầy tôi suốt nhiều ngày vì chuyện đó, bà nói với chúng tôi. Ông ta khẳng định rằng thị trưởng đang giữ vở kịch và không muốn trả lại cho ông ta. Ngày khai mạc Liên hoan, ông ta đến phòng thay đồ làm phiền tôi.

- Vào thời điểm đó, Harvey vẫn là bạn trai của bà, đúng không? Tôi hỏi.

- Đúng mà cũng không đúng, đại úy Rosenberg ạ. Tôi đã có quan hệ với Alan, và đã chấm dứt với Harvey, nhưng ông ta không chịu buông tay. Ông ta khiến đời tôi trở thành địa ngục.

...

Orphea, ngày 30 tháng Bảy năm 1994, lúc 10 giờ 10 phút.

9 giờ đồng hồ trước khi vụ án mạng xảy ra

Charlotte bước vào phòng thay đồ và giật mình khi nhìn thấy Kirk Harvey mặc đồng phục nằm ườn trên ghế xô pha.

- Kirk, anh làm gì ở đây thế?
- Nếu em bỏ anh, Charlotte ạ, anh sẽ tự sát.
- Ôi, em xin anh, đừng có giở trò đó ra nữa!
- Giở trò ư? Kirk kêu lên.

Anh ta nhảy khỏi ghế xô pha, vớ lấy khẩu súng rồi ấn nòng súng vào miệng.

- Kirk, thôi đi, lạy Chúa! Charlotte hoảng hốt kêu lên.

Kirk Harvey làm theo và giắt lại khẩu súng vào thắt lưng.

- Em thấy đấy, anh ta nói, anh không đùa đâu.
- Em biết, Kirk ạ. Nhưng anh phải chấp nhận là chuyện giữa chúng ta đã kết thúc.

- Alan Brown có gì hơn anh?

- Tất cả.

Kirk thở dài và ngồi xuống.

- Kirk này, hôm nay là ngày khai mạc Liên hoan, lẽ ra anh phải ở sở cảnh sát chứ? Hửn là anh đang bận ngập đầu.

- Anh đã không dám nói gì với em, Charlotte ạ, nhưng công việc đang

t ối tệ. Rất tệ. Anh đang cần được nâng đỡ về mặt tinh thần. Em không thể bỏ anh lúc này.

- Chấm dứt rồi, Kirk ạ. Mọi chuyện đã kết thúc.

- Charlotte, không còn gì suôn sẻ trong cuộc đời anh. Tối nay, lẽ ra anh phải tỏa sáng với vở kịch của mình. Lẽ ra anh đã giành cho em vai chính! Nếu như cái gã Joseph Gordon ngớ ngẩn kia để cho anh trình diễn...

- Kirk, vở kịch của anh không hay.

- Em thật sự muốn anh tiêu đời, có đúng thế không?

- Không, em đang cố giúp anh mở mắt ra. Hãy viết lại vở kịch đi, hãy cải thiện nó, chắc chắn sang năm anh có thể trình diễn.

- Em sẽ nhận vai chính chứ? Harvey hỏi, anh ta đã hy vọng trở lại.

- Đương nhiên rồi, Charlotte nói dối, cô muốn Kirk khỏi phòng thay đồ.

- Vậy hãy giúp anh! Harvey vừa nài nỉ vừa quỳ sụp xuống. Hãy giúp anh, Charlotte, nếu không anh sẽ phát điên mất!

- Giúp anh làm gì?

- Thị trưởng Gordon đang cần vở kịch của anh, ông ta không chịu trả cho anh. Hãy lấy lại nó giúp anh.

- Sao lại thế, *Gordon đang cần vở kịch của anh* ư? Anh không có một bản sao à?

- Thế này, khoảng hai tuần trước, anh đã gây ra một hiểu lầm nho nhỏ với các cảnh sát ở sở. Để trả thù, họ đã phá phách phòng làm việc của anh. Họ đã hủy hoại tất cả các tài liệu. Anh để mọi thứ ở đó, Charlotte ạ. Tất cả những gì anh có về Đêm đen đã biến mất. Chỉ còn lại một bản sao đang nằm trong tay Gordon. Nếu ông ta không trả, anh chẳng còn gì nữa!

Charlotte nhìn người đàn ông thất bại, đang quỳ dưới chân mình, đầy bất hạnh, người mà cô đã một thời yêu thương. Cô biết anh đã làm việc vất vả đến thế nào để viết được vở kịch đó.

- Kirk này, cô nói, nếu em lấy được vở kịch từ tay Gordon, anh hứa là sẽ để cho em và Alan được yên ổn chứ?

- Ôi, Charlotte, anh hứa mà!

- Thị trưởng Gordon sống ở đâu? Ngày mai em sẽ đến nhà ông ấy.

- Ở khu Penfield Crescent. Nhưng em phải đến đó hôm nay.

- Kirk, hôm nay thì không được, chúng em sẽ tập, ít nhất là đến 18 giờ 30 phút.

- Charlotte, anh xin em. Nếu có chút may mắn, anh có thể tìm cách lên sân khấu sau vở diễn của bọn em, anh sẽ đọc vở kịch lên, mọi người sẽ ở lại, anh tin chắc như thế. Anh sẽ quay lại gặp em vào giờ nghỉ chuyển h ồi, để lấy lại vở kịch. Hãy hứa với anh là em sẽ đến gặp Gordon ngay hôm nay.

Charlotte thở dài. Harvey khiến cô cảm thấy thương hại. Cô biết rằng Liên hoan sân khấu này là cả cuộc đời đối với Kirk.

- Em hứa với anh, Kirk ạ. Hãy đến đây gặp em vào giờ nghỉ chuyển h ồi. Khoảng 21 giờ. Em sẽ lấy được vở kịch cho anh.

...

Trong phòng hỏi cung ở sở cảnh sát, Derek cắt ngang câu chuyện của Charlotte:

- Vậy *Đêm đen* đúng là vở kịch mà Harvey muốn trình diễn?

- Đúng thế, Charlotte gật đầu. Sao anh lại hỏi thế?

- Bởi vì Buzz Leonard đã kể với chúng tôi về một màn độc thoại, *Tôi, Kirk Harvey*.

- Không đâu, Charlotte giải thích. Sau khi thị trưởng Gordon bị sát hại, Kirk không bao giờ lấy lại được vở kịch của ông ấy. Thế nên ngay từ tối hôm sau, ông ấy đã diễn một màn ngẫu hứng không đầu không đuôi được đặt tên là *Tôi, Kirk Harvey*, và nó bắt đầu thế này: “Tôi, Kirk Harvey, người không có vở kịch nào.”

- Không có vở kịch nào bởi vì ông ta đã đánh mất toàn bộ các bản sao của *Đêm đen*, Derek tỏ ra thông hiểu.

Màn cãi cọ giữa Kirk Harvey và thị trưởng Gordon mà Buzz Leonard từng chứng kiến vào năm 1994 quả là có liên quan đến *Đêm đen*. Đó là vở kịch mà ông thị trưởng đó đã xé. Điều gì có thể khiến Kirk tin rằng Gordon vẫn còn cần bản sao cuối cùng vở kịch của ông? Charlotte không biết gì về chuyện đó. Tôi liền hỏi bà:

- Tại sao hồi đó bà không nói rằng chính bà là người ngồi trong chiếc xe tải nhỏ?

- Bởi vì mối liên hệ với chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum chỉ được thiết lập sau Liên hoan sân khấu, mà tôi thì lại không được biết ngay: khi đó tôi đã quay về sống ở Albany một thời gian ngắn, sau đó đi thực tập mấy tháng ở nhà một bác sĩ thú y tại Pittsburgh. Phải sáu tháng sau tôi mới quay trở lại Orpheus, để dọn đến sống cùng Alan, và tận lúc ấy tôi mới biết được tất cả những chuyện đã xảy ra. Dù sao đi nữa, Tennenbaum cũng đã bị bắt. Anh ta chính là thủ phạm, không phải sao?

Chúng tôi không nói gì. Rồi tôi hỏi bà:

- Thế còn Harvey? Ông ấy có kể mọi chuyện với bà không?

- Không. Sau Liên hoan sân khấu, tôi không bao giờ nghe tin tức gì về Kirk Harvey nữa. Khi tôi chuyển đến sống tại Orpheus, vào tháng Một năm 1995, người ta cho tôi biết rằng ông ấy đã biến mất một cách bí ẩn. Không bao giờ có ai biết tại sao.

- Tôi tin rằng Harvey ra đi vì ông ấy tưởng bà là thủ phạm gây ra vụ án mạng, Charlotte ạ.

- Cái gì? Bà ngạc nhiên hỏi lại. Ông ấy nghĩ rằng tôi đã gặp thị trường, và ông ấy không chịu đưa cho tôi vở kịch nên tôi đã giết hết mọi người để trả thù sao?

- Tôi không thể khẳng định chắc chắn như thế, tôi bảo bà, nhưng những gì tôi biết, đó là Ostrovski, nhà phê bình, đã nhìn thấy bà lái chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum rời khỏi Nhà hát lớn ngay trước khi vụ án mạng xảy ra. Tối hôm qua, ông ta đã giải thích với chúng tôi, rằng khi biết được Tennenbaum bị kết tội chỉ vì chiếc xe tải, ông ấy đã đến gặp đồn trưởng Harvey để khai báo với ông ta. Đó là hồi tháng Mười năm 1994. Tôi tin rằng Kirk đã choáng váng đến mức ông ta thà biến mất còn hơn.

Vậy là Charlotte Brown không liên quan đến vụ án. Sau khi rời khỏi sở cảnh sát, bà lập tức đến Nhà hát lớn. Chúng tôi biết được thông tin đó là nhờ Michael Bird, người đang có mặt ở đó và báo lại với chúng tôi.

Khi Charlotte xuất hiện trong khán phòng, Harvey vui vẻ hét lên:

- Charlotte đến sớm! Ông phấn khởi. Ngày hôm nay không thể nào thuận lợi hơn. Chúng tôi đã giao vai xác chết cho Jerry và vai cảnh sát cho Ostrovski.

Charlotte vẫn im lặng bước tiếp.

- Mọi chuyện ổn cả chứ, Charlotte? Harvey hỏi bà. Trông em lạ quá.

Bà chăm chú nhìn ông hồi lâu, rồi thì thầm:

- Có phải anh đã trốn khỏi Orphea vì em không, hả Kirk?

Ông không nói gì. Bà tiếp tục:

- Anh biết rằng chính em là người lái chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum, nên tưởng rằng em đã giết hết bọn họ.

- Anh nghĩ gì không quan trọng, Charlotte ạ. Anh biết gì mới quan trọng. Anh đã hứa với chồng em: nếu ông ấy để anh trình diễn vở kịch, ông ấy sẽ biết hết mọi chuyện.

- Kirk, một cô gái trẻ đã chết. Và chắc chắn kẻ sát hại cô ấy cũng chính là kẻ đã sát hại gia đình Gordon. Chúng ta không thể chờ đến ngày 26 tháng Bảy, anh phải cho mọi người biết hết ngay lúc này.

- Tối biểu diễn mở màn, mọi người sẽ biết hết, Harvey nhắc lại.

- Nhưng như thế thật vô lý, Kirk ạ! Tại sao anh lại hành xử như thế? Có nhiều người đang sắp chết, anh hiểu không?

- Cả anh cũng đang chết cùng họ đây! Harvey hét lên.

Im lặng hồi lâu. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Kirk và Charlotte.

- Thế thì sao đây, cuối cùng Charlotte giận dữ kêu lên, giàn giụa nước mắt, thứ Bảy tuần tới, cảnh sát sẽ phải ngoan ngoãn chờ đến cuối vở kịch thì anh mới thềm tiết lộ những gì anh biết sao?

Harvey ngạc nhiên nhìn bà.

- Đến cuối vở kịch ư? Không đâu, có lẽ là vào khoảng giữa thì đúng hơn.

- Khoảng giữa? Khoảng giữa nào? Kirk, em không còn hiểu ra sao nữa!

Bà có vẻ thất thần. Ánh mắt tối sầm, Kirk tuyên bố:

- Anh đã nói là mọi người sẽ biết hết mọi chuyện vào tối biểu diễn mở màn, Charlotte ạ: đi đâu đó có nghĩa là câu trả lời nằm trong vở kịch. *Đêm đen* là lời tiết lộ về vụ án này. Chính các diễn viên sẽ giải thích mọi chuyện, chứ không phải anh.

DEREK SCOTT

Những ngày đầu tháng chín năm 1994. Một tháng sau vụ án mạng, Jesse và tôi không còn nghi ngờ gì về tội trạng của Ted Tennenbaum nữa. Vụ án gần như đã kết thúc.

Tennenbaum giết thị trưởng Gordon bởi vì ông này đã tống tiền hắn liên quan đến vụ cải tạo Café Athéna. Những khoản tiền giao dịch tương ứng với những lần rút tiền và chuyển khoản của cả hai người, một nhân chứng khẳng định rằng hắn đã bỏ vị trí tại Nhà hát lớn đúng vào thời điểm xảy ra vụ án mạng, và có người nhìn thấy chiếc xe tải nhỏ của hắn đỗ trước cửa nhà ông thị trưởng. Còn chưa kể một đi đâu không thể phủ nhận: hắn là một tay súng cừ.

Các cảnh sát khác hắn đã bắt tạm giam Tennenbaum để phòng ngừa, và nhường việc kết thúc vụ án cho cơ quan tư pháp. Hoàn toàn có đầy đủ cơ sở để kết án hắn tội danh sát hại bốn người cấp độ một và mở phiên tòa, nhưng vấn đề lại chính là ở chỗ ấy: Tennenbaum và tay luật sư đáng sợ của hắn rất có thể sẽ thuyết phục được bồi thẩm đoàn về sự tinn tại của một điểm nghi vấn hợp lý nào đó có lợi cho bị cáo. Và Tennenbaum sẽ được trắng án.

Do đó, chúng tôi không vội bắt hắn: những tiến triển trong cuộc đi đâu tra đã khiến thiếu tá McKenna đứng về phía chúng tôi, và chúng tôi quyết

định sẽ kiên nhẫn đôi chút. Thời gian đang ngả theo hướng có lợi cho chúng tôi. Tennenbaum rồi sẽ mất cảnh giác và phạm sai lầm. Uy tín của Jesse và của tôi phụ thuộc vào sự kiên nhẫn. Các đồng nghiệp và cấp trên đang theo dõi sát chúng tôi, và chúng tôi biết điều đó. Chúng tôi muốn là những cảnh sát trẻ không biết mệt mỏi đã tống vào tù kẻ đã sát hại bốn mạng người, chứ không phải hai kẻ không chuyên bị sỉ nhục bởi một vụ trắng án, và bang phải trả cả tiền bồi thường lẫn tiền lãi cho Tennenbaum.

Và lại, trong vụ đi điều tra vẫn còn một mảnh chưa được khai thác: vũ khí phạm tội. Một khẩu Beretta đã bị giấu mờ hết số sê ri. Khẩu súng của một kẻ vô lại. Đó cũng chính là điều khiến chúng tôi băn khoăn: làm sao một kẻ xuất thân từ một gia đình danh giá ở Manhattan lại sở hữu thứ vũ khí đó?

Câu hỏi ấy thúc đẩy chúng tôi đi tìm kiếm khắp Hamptons, nhưng thật kín đáo. Và đặc biệt là đến một quán bar tồi tàn ở Ridgespert, vài năm trước Tennenbaum đã bị bắt đằng trước quán này vì tham gia một vụ ẩu đả bạo lực. Chúng tôi mai phục đằng trước quán trong suốt nhiều ngày, với hy vọng Tennenbaum sẽ xuất hiện. Nhưng vì sáng kiến đó, chúng tôi đã bị triệu tập đến phòng làm việc của thiếu tá McKenna, vào một buổi sáng sớm. Ngoài McKenna, chúng tôi còn nhìn thấy một người khác, ông ta lập tức sửa âm ỉ:

- Tôi là đặc vụ Grace, thuộc ATF*. Vậy ra các anh chính là hai gã khốn đang phá rối một cuộc đi điều tra của cảnh sát liên bang.

- Xin chào quý ông dễ mến, tôi lên tiếng. Tôi là trung sĩ Derek Scott còn đây là...

- Tôi biết các anh là ai rồi, hai con rối ạ! Grace cắt ngang lời tôi.

Thiếu tá McKenna giải thích tình hình với chúng tôi theo cách thức

ngoại giao hơn:

- ATF đã nhận thấy hai cậu có mặt đằng trước một quán bar ở Ridgesport, nơi họ đang theo dõi.

- Chúng tôi đã thuê một ngôi nhà đối diện với quán. Chúng tôi ở đó đã nhiều tháng nay.

- Đặc vụ Grace này, chúng tôi có thể biết các ông biết gì về quán bar đó không? Jesse hỏi.

- Chúng tôi đã lần đến tận đó khi một gã, bị tóm cổ sau khi cướp một ngân hàng ở Long Island hồi tháng Hai, chịu thú tội để đổi lấy việc được giảm án. Hắn giải thích là đã mua khẩu súng từ quán đó. Trong quá trình đi điều tra, chúng tôi hiểu rằng đó là nơi chuyên bán lại những vũ khí lấy cắp từ trong quân đội. Và là do người bên trong lấy cắp, nếu các anh hiểu ý tôi muốn nói gì. Nghĩa là các quân nhân cũng có liên quan. Do đó, mong các anh đừng giận vì tôi không thể nói thêm điều gì, nhưng vụ này khá là nhạy cảm.

- Liệu ông có thể cho chúng tôi biết đó là loại vũ khí gì không? Jesse vẫn hỏi thêm.

- Súng Beretta, số sê ri bị giũa mờ.

Jesse liếc nhìn tôi sững sờ: có thể chúng tôi sắp ghi điểm. Chính ở quán này, kẻ sát nhân đã mua được vũ khí dùng để gây án.

JESSE ROSENBERG

Thứ Sáu ngày 18 tháng Bảy năm 2014

8 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

hông báo của Kirk Harvey vào ngày hôm trước tại Nhà hát lớn, nói rằng

Tên của kẻ sát nhân thực sự trong vụ án mạng năm 1994 sẽ được tiết lộ trong vở kịch, đang khiến cả vùng náo động. Đặc biệt, Orpheus sôi lên sùng sục. Theo tôi, Kirk đang giở trò lừa bịp. Ông ta chẳng biết gì cả, mà chỉ muốn người ta nhắc đến mình thôi.

Tuy nhiên, có một điểm khiến chúng tôi băn khoăn: *Đêm đen*. Làm sao thị trưởng Gordon, người đã từng xé cuốn kịch bản của vở kịch, lại vẫn giữ một cuốn khác nữa? Để tìm cách trả lời cho câu hỏi này, Anna, Derek và tôi đang trên chuyến phà nối cảng Port Jefferson, thuộc vùng Hamptons, với Bridgeport thuộc bang Connecticut. Chúng tôi đến New Haven để hỏi thông tin từ anh trai của thị trưởng Gordon, Ernest Gordon, hiện đang là giáo sư sinh học ở Yale. Cả gia đình em trai bị thiệt mạng nên ông này được thừa kế tất cả. Chính ông là người thực hiện việc phân loại đồ đạc của người em trai hồi ấy, có thể ông đã nhìn thấy vở kịch ở đâu đó. Ông là hy vọng cuối cùng của chúng tôi.

Ernest Gordon hiện đã 70 tuổi. Ông là anh trai của Joseph. Ông đón tiếp chúng tôi trong phòng bếp, nơi ông đã dọn sẵn bánh bích quy và cà phê để chờ chúng tôi. Bà vợ ông cũng có mặt. Bà có vẻ căng thẳng.

- Qua điện thoại, anh nói đã có thêm thông tin mới về vụ sát hại em trai tôi cùng gia đình chú ấy? Ernest Gordon hỏi.

Bà vợ đứng ngẩn không yên.

- Quả đúng thế, thưa ông Gordon, tôi trả lời. Thú thực với ông bà, chúng tôi đã phát hiện ra các thông tin mới, buộc chúng tôi phải cho rằng hai mươi năm trước chúng tôi đã nhầm về Ted Tennenbaum.

- Anh muốn nói anh ta không phải là kẻ sát nhân?

- Đúng là tôi muốn nói thế. Thưa ông Gordon, ông có còn nhớ về một

vở kịch mà em trai ông có thể giữ không? Nó có tên là *Đêm đen*.

Ernest Gordon thở dài:

- Ở nhà em trai tôi hồi ấy giấy tờ nhiều kinh khủng. Tôi đã cố phân loại chút ít, nhưng mà nhiều quá. Cuối cùng, tôi đã vứt bỏ gần hết.

- Tôi có cảm giác vở kịch đó có tầm quan trọng nào đó. Hình như ông ấy không muốn trả nó lại cho tác giả. Điều này khiến chúng tôi nghĩ rằng ông ấy đã cất nó vào một nơi an toàn. Một vị trí bất thường. Một nơi mà có lẽ sẽ không có ai tìm đến.

Ernest Gordon nhìn chúng tôi chăm chăm. Một khoảng im lặng nặng nề. Rốt cuộc, chính bà vợ là người lên tiếng. Bà nói:

- Ernie, phải kể hết thôi. Chuyện có thể rất nghiêm trọng đấy.

Anh trai Gordon thở dài:

- Sau khi em trai tôi chết, một công chứng viên đã liên hệ với tôi. Joseph đã soạn thảo một di chúc, điều đó khiến tôi rất ngạc nhiên bởi vì chú ấy không có nhiều tài sản ngoài trừ căn nhà. Ấy thế mà trong di chúc lại nhắc đến một két sắt gửi ở ngân hàng.

- Hồi ấy, chúng tôi chưa từng nghe nói đến cái két sắt đó, Derek nhận xét.

- Tôi đã không nói chuyện đó với cảnh sát, Ernest Gordon thú nhận với chúng tôi.

- Nhưng tại sao chứ?

- Bởi vì, trong cái két đó có chứa tiền mặt. Rất nhiều tiền mặt. Đủ để cho ba đứa con tôi đi học đại học. Do đó, tôi đã quyết định giữ lại số tiền và giấu nhem đi sự tồn tại của cái két.

- Đó chính là số tiền hối lộ mà Gordon chưa chuyển được đến

Montana, Derek hiểu ra.

- Trong cái két đó còn có gì khác nữa? Tôi hỏi.
- Giấy tờ tài liệu, đại úy Rosenberg ạ. Nhưng thú thực, tôi không hề xem xem đó là gì.
- Chết tiệt, Derek buột miệng, tôi cho là ông đã vứt hết đi rồi!
- Nói thật lòng, Ernest Gordon giải thích, tôi không thông báo với ngân hàng rằng em trai tôi đã chết, và tôi đã đưa cho công chứng viên một khoản để trả tiền thuê két cho đến tận lúc tôi chết. Tôi ngờ rằng số tiền trong đó không được sạch sẽ cho lắm, nên cách tốt nhất để giữ bí mật về sự tồn tại của cái két là không động gì đến nó. Tôi đã tự nhủ có lẽ nên bắt đầu tiến hành các thủ tục với ngân hàng, để khóa cái két...

Derek không để ông nói hết câu:

- Đó là ngân hàng nào thế, ông Gordon?
- Tôi sẽ hoàn trả toàn bộ, Gordon cam kết, tôi hứa đấy...
- Chúng tôi không quan tâm đến số tiền, cũng không có ý định làm phiền ông bà vì điều ấy. Nhưng chúng tôi nhất định phải đến đó để xem những thứ giấy tờ mà em trai ông giấu trong két.

...

Vài giờ sau, Anna, Derek và tôi bước vào phòng chứa két của một ngân hàng tư nhân nhỏ ở Manhattan. Một nhân viên mở két giúp chúng tôi rồi lấy ra một cái hộp, chúng tôi vội vàng mở ngay.

Bên trong, chúng tôi nhìn thấy một xấp giấy được đóng thành quyển, trên bìa có ghi:

ĐÊM ĐEN

Kirk Harvey

- Thế đây, Anna ngạc nhiên, tại sao thị trưởng Gordon lại cất cuốn kịch bản này trong két sắt ở một ngân hàng?

- Và giữa vụ án mạng với cuốn kịch bản này có mối liên hệ gì? Derek băn khoăn.

Trong két còn chứa cả những chứng từ ngân hàng. Derek lật giở xem qua, anh có vẻ rất ngạc nhiên.

- Anh tìm thấy thứ gì vậy, Derek? Tôi hỏi anh.

- Đây là các sao kê tài khoản ngân hàng, với những giao dịch rất lớn. Chắc hẳn là tiền hối lộ. Có cả những lần rút tiền. Tôi nghĩ thứ này tương ứng với số tiền mà Gordon đã gửi đến tài khoản của ông ta tại Montana trước khi bỏ trốn.

- Chúng ta vẫn biết rằng Gordon tham nhũng mà, tôi nhắc nhở Derek vì không hiểu tại sao anh lại có vẻ sùng sờ đến thế.

Anh liếc trả lời tôi:

- Tài khoản đứng tên Joseph Gordon và Alan Brown.

Vậy là Brown cũng dính đến vụ này. Và chúng tôi còn chưa hết ngạc nhiên. Sau khi ra khỏi ngân hàng, chúng tôi đến trụ sở cảnh sát bang tại trung tâm vùng để lấy các kết quả phân tích đoạn băng ghi hình bài phát biểu của Alan Brown vào tối khai mạc Liên hoan sân khấu.

Các chuyên gia hình ảnh đã xác định được một khoảnh khắc trong đoạn băng, khi luồng ánh sáng ngược của các đèn chiếu trên sân khấu rơi vào tờ giấy mà Alan Brown đang cầm, làm nổi bật lên dòng chữ ghi trên đó. Báo

cáo của họ nói thể hiện sơ lược: “*Từ vài chữ mà chúng tôi có thể nhìn thấy, bài phát biểu của diễn giả có vẻ tương ứng với những gì được ghi trên tờ giấy.*”

Khi nhìn vào ảnh phóng to, tôi há hốc miệng.

- Vậy thì vấn đề nằm ở đâu, hả Jesse, Derek liền hỏi tôi. Cậu vừa nói với tôi rằng văn bản trên tờ giấy tương ứng với bài phát biểu của Brown, đúng không?

- Vấn đề là, tôi vừa nói vừa chỉ cho anh xem hình ảnh, văn bản này được đánh máy. Buổi tối xảy ra vụ án mạng, trái ngược với những gì ông ta khẳng định, Alan Brown không phát biểu theo ngẫu hứng. Ông ta đã viết nó từ trước. Ông ta biết rằng thị trưởng Gordon sẽ không đến. Ông ta đã chuẩn bị tất cả.

JESSE ROSENBERG

Thứ Bảy ngày 19 tháng Bảy năm 2014

7 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Các chứng từ của ngân hàng phát hiện được trong kết sắt của Gordon đầu xác thực. Tài khoản nhận tiền hối lộ đã được mở cho Gordon và Brown. Tài khoản chung. Thậm chí Brown còn là người ký yêu cầu mở tài khoản.

Sáng sớm tinh mơ, hết sức kín đáo, chúng tôi bấm chuông cửa nhà Alan và Charlotte Brown, rồi đưa cả hai người họ đến trụ sở cảnh sát bang để hỏi cung. Chắc chắn Charlotte có biết việc Alan dính vào tệ nạn tham nhũng từng khiến Orpheus bại hoại vào năm 1994.

Mặc dù chúng tôi đã hết sức nỗ lực để không khiến mọi người để ý khi đến bắt vợ chồng nhà Brown, nhưng một người hàng xóm dậy sớm, nhìn soi mói qua cửa sổ phòng bếp nhà bà ta, đã thấy hai người họ bước vào hai chiếc xe của cảnh sát bang. Thông tin lan truyền từ nhà này sang nhà khác với tốc độ cấp số mũ của các tin nhắn điện tử. Một số người, vẫn còn hoài nghi, đã hiếu kỳ đến mức bấm chuông cửa nhà Brown, trong số đó có Michael Bird, ông muốn xác thực tính chính xác của tin đồn. Cú sốc lập tức chạm đến các tòa soạn địa phương: thị trưởng Orpheia cùng vợ có lẽ đã bị cảnh sát bắt. Peter Frogg, phó thị trưởng, bị hành hạ bởi những cuộc điện thoại, đã giam mình ở nhà. Đồn trưởng Gulliver thì sẵn sàng trả lời tất cả mọi người, nhưng ông chẳng biết gì cả. Một vụ bê bối đang âm ỉ.

Khi Kirk Harvey đến Nhà hát lớn, trước giờ buổi tập bắt đầu một chút, ông thấy cánh phóng viên đang đứng chầu chực đông đảo. Họ đang chờ ông.

- Ông Kirk Harvey, có mối liên hệ nào giữa vở kịch của ông và vụ bắt giữ Charlotte Brown không?

Harvey ngập ngừng trong một thoáng. Cuối cùng ông nói:

- Phải đến xem vở kịch. Tất cả đều nằm trong đó.

Đám phóng viên càng thêm kích động, còn Harvey thì mỉm cười. Tất cả mọi người bắt đầu nói về Đêm đen.

...

Ở trụ sở cảnh sát bang, chúng tôi hỏi cung Alan và Charlotte Brown trong hai phòng riêng biệt. Chính Charlotte là người sụp đổ đầu tiên, khi Anna cho bà ta xem các sao kê tài khoản tìm thấy trong két sắt của thị

trưởng Gordon. Khi nhìn thấy những giấy tờ đó, Charlotte tái mặt.

- Nhận tiền hối lộ ư? Bà giận dữ kêu lên. Alan sẽ không bao giờ làm chuyện như thế! Không có người nào trung thực hơn anh ấy!

- Bằng chứng ở đây, Charlotte ạ, Anna nói với bà. Bà nhận ra chữ ký của ông ấy chứ?

- Vâng, tôi đồng ý, đây đúng là chữ ký của anh ấy, nhưng còn có cách giải thích khác. Tôi chắc chắn như thế. Anh ấy đã nói gì?

- Ngay lúc này, ông ấy phủ nhận toàn bộ, Anna cho bà ta biết. Nếu ông ấy không giúp chúng tôi, thì chúng tôi sẽ không thể giúp lại ông ấy được. Ông ấy sẽ bị giao cho công tố viên và bị tạm giam.

Charlotte òa lên khóc nức nở:

- Ôi, Anna, tôi thề với cô là tôi không hề biết gì về tất cả những chuyện này!...

Anna đặt tay lên tay Charlotte đầy vẻ thông cảm, rồi hỏi bà:

- Charlotte này, hôm trước bà đã kể hết với chúng tôi chưa?

- Tôi đã lược bớt một chi tiết, Anna ạ, Charlotte thú nhận, khó nhọc lấy lại nhịp thở. Alan biết rằng gia đình Gordon sẽ bỏ trốn.

- Ông ấy biết đi đâu đó sao? Anna ngạc nhiên.

- Đúng thế, ông ấy biết rằng đêm khai mạc Liên hoan sân khấu, họ sẽ lặng lẽ trốn khỏi thành phố.

...

Orphea, ngày 30 tháng Bảy năm 1994, 11 giờ 30 phút.

8 giờ trước khi án mạng xảy ra

Trên sân khấu Nhà hát lớn, Buzz Leonard đang đưa ra những chỉ dẫn cuối cùng cho các diễn viên quay xung quanh ông. Ông muốn hoàn thiện thêm một số chi tiết. Charlotte nhận một cảnh không có vai diễn để đi vào phòng vệ sinh. Trong phòng diễn viên, cô gặp Alan, liến nhào vào vòng tay anh, nét mặt rạng rỡ. Alan kéo cô vào một chỗ khuất, và họ hôn nhau cuồng nhiệt.

- Anh đến gặp em sao? Cô ranh mãnh hỏi.

Đôi mắt cô ánh lên lấp lánh. Nhưng anh thì có vẻ phiền muộn.

- Mọi chuyện ổn cả chứ? Alan hỏi cô.

- Rất tuyệt, Alan ạ.

- Không có tin tức gì về gã điên Harvey đó chứ?

- Ồ, có đấy. Một tin khá tốt: anh ấy bảo sẵn sàng để cho em yên. Không dọa tự sát nữa, không ăn vạ nữa. Từ giờ trở đi anh ấy sẽ cư xử đúng mực với em. Anh ấy chỉ muốn em giúp anh ấy lấy lại cuốn kịch bản.

- Cái vụ đe dọa này là thế nào vậy? Alan cau kỉnh hỏi.

- Không đâu, Alan, em rất muốn giúp anh ấy. Anh ấy đã rất vất vả với vở kịch đó. Hình như chỉ còn có một cuốn kịch bản, và chính thị trưởng Gordon là người giữ nó. Anh có thể bảo ông ấy trả cho Kirk được không? Hoặc bảo ông ấy đưa cho anh, rồi chúng ta sẽ đưa lại cho Kirk?

Alan lập tức phản ứng.

- Quên chuyện cuốn kịch bản đó đi, Charlotte ạ.

- Tại sao thế?

- Bởi vì anh bảo em làm thế. Harvey cứ việc tự đi mà đòi.

- Alan, tại sao anh lại phản ứng như thế? Em không nhận ra anh nữa

đấy. Harvey là người kỳ quặc, em công nhận. Nhưng anh ấy xứng đáng được nhận lại vở kịch của mình. Anh biết anh ấy đã mất bao nhiêu công sức mới viết được nó không?

- Nghe này, Charlotte, anh tôn trọng Harvey, cả với tư cách cảnh sát lẫn với tư cách đạo diễn, nhưng hãy quên cuốn kịch bản của anh ta đi. Quên Gordon đi.

Charlotte vẫn năn nỉ:

- Rốt cuộc, Alan này, anh hoàn toàn có thể làm việc đó giúp em mà. Anh không biết lúc nào cũng bị Kirk đe dọa là sẽ tự sát áp lực đến thế nào đâu.

- Thế thì cứ để mặc anh ta tự sát đi! Brown hét lên, rõ ràng là anh đang rất tức giận.

- Em không nghĩ anh lại ngu ngốc đến thế, Alan ạ, Charlotte nói, giọng đầy nuối tiếc. Em đã nhầm về anh.

Cô quay lưng lại phía anh rồi đi về phía khán phòng. Alan nắm cánh tay cô kéo lại.

- Chờ đã, Charlotte. Cho anh xin lỗi, anh thực sự xin lỗi. Anh thực sự muốn giúp Kirk, nhưng việc đó là không thể.

- Nhưng tại sao chứ?

Alan thoáng ngập ngừng, rồi thú thực:

- Bởi vì thị trưởng Gordon sắp rời khỏi Orphea. Mà mãi mãi.

- Cái gì? Ngay tối nay ư?

- Đúng thế, Charlotte ạ. Gia đình nhà Gordon sắp biến mất rồi.

...

- Tại sao gia đình nhà Gordon lại phải ra đi? Anna hỏi Charlotte, hai mươi năm sau.

- Tôi không biết, bà trả lời. Thậm chí tôi cũng không muốn biết. Thị trưởng Gordon luôn khiến tôi có cảm giác ông ấy là một người lạ lùng. Tất cả những gì tôi muốn, đó là lấy lại cuốn kịch bản và trả nó cho Harvey. Nhưng suốt cả ngày hôm ấy tôi không thể nào rời khỏi Nhà hát được. Buzz Leonard đòi tập thêm một số cảnh, rồi ông ấy yêu cầu diễn thử một lần cho thuộc lời thoại, rồi lại muốn nói chuyện với từng người trong số chúng tôi. Thách thức đối với vở kịch khiến ông ấy rất căng thẳng. Phải đến tận cuối ngày, rốt cuộc tôi mới có chút thời gian rảnh để đến nhà thị trưởng, và tôi vội vàng lao đến đó. Thậm chí tôi còn không biết liệu họ còn ở đó không, hay đã đi rồi. Tôi chỉ biết rằng đó là cơ hội cuối cùng để tôi lấy lại được cuốn kịch bản.

- Sau đó thì sao? Anna hỏi.

- Khi được biết rằng gia đình nhà Gordon đã bị sát hại, tôi đã muốn kể chuyện đó với cảnh sát, nhưng Alan thuyết phục tôi đừng kể. Anh ấy bảo tôi là anh ấy có thể sẽ gặp rắc rối lớn. Cả tôi cũng thế, vì đã đến nhà họ chỉ vài phút trước khi họ bị sát hại. Khi tôi nói với Alan là một phụ nữ đang tập thể dục trong công viên đã nhìn thấy tôi, anh ấy đã kinh hoàng trả lời: “Cả cô ấy cũng chết rồi. Tất cả những người nhìn thấy gì đó đều đã chết. Anh tin rằng tốt hơn hết là không kể chuyện này với bất kỳ ai.”

Sau đó, Anna sang phòng bên cạnh gặp Alan. Cô không kể gì với ông về cuộc trò chuyện giữa cô với Charlotte, mà chỉ nói:

- Alan này, hồi ấy ông biết rằng thị trưởng Gordon sẽ không đến dự lễ khai mạc. Bài diễn văn mà ông khẳng định là ngẫu hứng lại được đánh

máy từ trước.

Alan cụp mắt nhìn xuống.

- Tôi khẳng định với cô là tôi không có liên quan gì đến cái chết của gia đình Gordon.

Anna đặt lên bàn mớ chứng từ ngân hàng.

- Alan, ông đã mở một tài khoản ngân hàng đứng tên chung với Joseph Gordon vào năm 1992, và trong vòng hai năm đã có hơn nửa triệu đô la được chuyển vào đó, số tiền có nguồn gốc là tiền hối lộ liên quan đến các công trình cải tạo các tòa nhà công cộng ở Orpheus.

- Cô tìm thấy thứ này ở đâu vậy? Alan hỏi.

- Trong một kết sắt thuộc về Joseph Gordon.

- Anna, tôi thề với cô là tôi không tham nhũng.

- Vậy hãy giải thích với tôi về tất cả những thứ này đi, Alan! Bởi vì, ngay lúc này, ông vẫn kiên quyết phủ nhận tất cả, điều đó không hề có lợi cho ông đâu.

Sau một thoáng lưỡng lự cuối cùng, thị trưởng Brown đành lên tiếng:

- Vào đầu năm 1994, tôi phát hiện ra là Gordon nhận tiền hối lộ.

- Bằng cách nào?

- Tôi nhận được một cuộc gọi nặc danh. Hồi đó là cuối tháng Hai. Giọng một phụ nữ. Người đó nói với tôi là hãy xem xét sổ sách kế toán của các công ty được tòa thị chính thuê thực hiện các công trình công cộng, và với cùng một hợp đồng, hãy so sánh hóa đơn nội bộ của các công ty với hóa đơn mà tòa thị chính nhận được. Có sự khác biệt rất lớn. Tất cả các công ty đều đồng loạt nâng số tiền thanh toán: có ai đó ở tòa thị chính đã nhận số tiền chênh lệch đó. Một người nào đó có vị thế để đưa ra quyết

định cuối cùng trong việc giao các hợp đồng, nghĩa là hoặc Gordon, hoặc tôi. Và tôi biết rằng người đó không phải tôi.

- Ông đã làm gì?

- Tôi đã lập tức đến gặp Gordon để yêu cầu ông ấy giải thích. Thú thực với cô, ngay lúc ấy, tôi cũng mới chỉ nghi ngờ. Nhưng đi đâu mà tôi không ngờ tới, là ông ấy đã sử dụng chiêu phản công.

...

Orphea, ngày 25 tháng Hai năm 1994

Phòng làm việc của thị trưởng Gordon

Thị trưởng Gordon nhanh chóng xem xét các tài liệu mà Alan Brown mang đến, lúc này Alan đang đứng trước mặt ông. Khó chịu trước việc Gordon không phản ứng gì, cuối cùng Alan đành lên tiếng:

-Joseph, nói để tôi yên tâm đi, ông không dính vào một vụ bê bối tham nhũng đấy chứ? Ông không yêu cầu họ trả tiền để đổi lấy hợp đồng đấy chứ?

Thị trưởng Gordon mở một ngăn kéo rồi lấy ra một xấp tài liệu và đưa cho Alan, vừa nói bằng giọng tiếu nuối:

- Alan này, chúng ta chỉ là hai kẻ đều cáng rở tiền mà thôi.

- Đây là cái gì? Alan vừa hỏi vừa đọc lướt xấp tài liệu. Mà tại sao lại có tên tôi trong bản sao kê tài khoản này?

- Bởi vì chúng ta đã cùng nhau mở tài khoản này, cách đây hai năm. Anh còn nhớ không?

- Chúng ta đã mở một tài khoản cho tòa thị chính, Joseph ạ! Hồi ấy ông nói rằng như thế sẽ dễ dàng hơn cho công tác kế toán, đặc biệt là các phiếu chi. Tôi thấy đây là một tài khoản cá nhân, chẳng liên quan gì đến tòa thị chính cả.

- Phải đọc kỹ trước khi ký chứ.

- Nhưng tôi đã tin tưởng ở ông, Joseph ạ! Ông đã gài bẫy tôi sao? Ôi, Chúa ơi... Thậm chí tôi còn đưa cả hộ chiếu của tôi cho ông để xác thực với ngân hàng...

- Đúng thế, và tôi cảm ơn anh vì sự hợp tác ấy. Điều đó có nghĩa là, nếu tôi đổ, thì anh cũng đổ theo, Alan ạ. Số tiền này là của hai chúng ta. Đừng có tìm cách chơi trò biện bạch, đừng đi gặp cảnh sát, đừng có lục lọi gì trong tài khoản này. Mọi thứ đều đứng tên hai chúng ta. Thế nên, trừ phi anh muốn chúng ta cùng chung một phòng giam ở nhà tù liên bang vì tội tham nhũng, thì tốt hơn hết anh nên quên tất cả chuyện này đi.

- Nhưng chuyện gì rồi cũng sẽ lộ ra, Joseph ạ! Bởi vì ít nhất là toàn bộ các nhà thầu trong thành phố đều biết là ông nhận hối lộ!

- Đừng có rên rỉ như một kẻ hèn nhát thế, Alan. Tất cả các nhà thầu đều mắc kẹt, giống như anh. Họ sẽ không nói gì cả, bởi họ cũng phạm tội chẳng kém gì tôi. Anh có thể yên tâm. Với lại, mọi chuyện đã kéo dài được một thời gian, và ai nấy đều hài lòng: các nhà thầu được bảo đảm về công việc, họ sẽ không phá hủy tất cả chỉ để chơi trò hiệp sĩ áo trắng đâu.

- Joseph, ông không hiểu rồi: có ai đó đã biết được các mảnh khoe của ông, và sẵn sàng nói ra. Tôi đã nhận được một cuộc gọi nặc danh. Chính vì thế tôi mới phát hiện ra mọi chuyện.

Lần đầu tiên, thị trưởng Gordon tỏ ra lo lắng.

- Cái gì? Ai?

- Tôi không biết, Joseph ạ. Tôi nhắc lại với ông: đó là một cuộc gọi nặc danh.

...

Trong phòng hỏi cung thuộc trụ sở cảnh sát bang, Alan im lặng nhìn Anna.

- Tôi đã hoàn toàn bị mắc kẹt, Anna ạ, ông nói với cô. Tôi biết rằng tôi sẽ không thể chứng minh là mình không dính dáng gì đến vụ tham nhũng diện rộng này. Tài khoản có cả tôi đứng tên. Gordon đúng là quỷ quái, ông ta đã đề phòng tất cả. Đôi lúc ông ta có vẻ hơi mềm yếu, hơi đần độn, nhưng trên thực tế, ông ta biết chính xác mình phải làm gì. Tôi bị ông ta chi phối hoàn toàn.

- Sau đó, đã xảy ra chuyện gì?

- Gordon bắt đầu lo lắng vì cuộc gọi nặc danh đó. Ông ta chắc chắn rằng mọi người sẽ giữ mồm giữ miệng đến mức không hề tính đến khả năng đó. Từ đó, tôi đã suy ra rằng sự thối nát của ông ta còn tỏa rộng hơn nhiều so với những gì tôi được biết, và ông ta đang có nguy cơ rất cao. Những tháng tiếp theo đó rất phức tạp. Mọi quan hệ giữa chúng tôi trở nên tệ hại, nhưng chúng tôi phải giữ thể diện. Gordon không phải là người chịu buông xuôi, và tôi ngờ rằng ông ta đang tìm cách để thoát khỏi tình cảnh đó. Quả đúng như thế, vào tháng Tư, một buổi tối, ông ta hẹn gặp tôi ở bãi đỗ xe trên bến du thuyền. “Tôi sắp rời thành phố này, ông ta thông báo với tôi. - Ông đi đâu, hả Joseph? - Có quan trọng gì đâu. - Khi nào? Tôi hỏi tiếp. - Ngay sau khi tôi xóa sạch thứ bẩn thỉu này.” Hai tháng nữa trôi qua, và tôi

thấy dài như không bao giờ kết thúc. Đến cuối tháng Sáu năm 1994, ông ta lại hẹn tôi ra bãi đỗ xe của bến du thuyền và thông báo với tôi rằng ông ta sẽ ra đi vào cuối mùa hè. “Sau Liên hoan sân khấu, tôi sẽ thông báo rằng tôi không ứng cử vào kỳ bầu cử thị trưởng tháng Chín năm nay nữa. Tôi sẽ chuyển đi ngay sau đó. - Tại sao ông không rời đi trước đó? Tôi hỏi ông ta. Tại sao phải chờ thêm hai tháng nữa? - Tôi đang rút tiền từ tài khoản ngân hàng, từng ít một, bắt đầu từ tháng Ba. Tôi chỉ có thể thực hiện các lệnh chuyển tiền trong hạn mức, để khỏi bị nghi ngờ. Cứ với tốc độ này, tài khoản sẽ hết tiền vào cuối mùa hè. Thời điểm là rất lý tưởng. Chúng ta sẽ đóng cái tài khoản đó. Nó sẽ không tồn tại nữa. Anh sẽ không còn phải lo lắng gì nữa. Và thành phố sẽ thuộc về anh. Đó chính là điều anh vẫn luôn mơ ước, không phải sao? - Thế còn từ giờ đến lúc ấy? Tôi lo lắng hỏi. Vụ này có thể vỡ lở bất cứ lúc nào. Và cho dù ông có đóng tài khoản, thì vẫn còn dấu vết của các giao dịch. Chúng ta không thể xóa sạch mọi thứ chỉ bằng một lần lia khăn, Joseph ạ! - Đừng có lo lắng thái quá, Alan. Tôi chịu trách nhiệm về mọi chuyện. Giống như mọi khi.”

- Thị trưởng Gordon đã nói: *“Tôi chịu trách nhiệm về mọi chuyện”* ư? Anna nhắc lại.

- Đúng thế, ông ta đã nói chính xác như thế. Tôi sẽ không bao giờ quên được khuôn mặt ông ta, lạnh băng, đáng sợ, khi ông ta nói ra câu đó. Sau từng ấy thời gian làm việc cùng nhau, tôi vẫn chưa bao giờ hiểu được rằng Joseph Gordon không phải là người có thể để cho bất cứ ai chặn đường ông ta.

Anna vừa gật đầu vừa ghi chép. Cô ngược mắt nhìn Brown rồi hỏi ông:

- Nhưng nếu Gordon đã có dự định rời đi sau Liên hoan sân khấu, thì tại sao ông ta lại thay đổi kế hoạch và quyết định ra đi đúng vào đêm biểu

diễn khai mạc?

Alan bĩu môi.

- Chính Charlotte đã nói cho cô biết chuyện này, phải không? Ông hỏi. Chỉ có thể là cô ấy, cô ấy là người duy nhất biết chuyện. Gần đến Liên hoan sân khấu, tôi rất khó chịu về việc Gordon giành về mình toàn bộ niềm vinh dự, trong khi ông ta không hề tham gia chút nào, cả vào việc sáng lập lẫn việc tổ chức Liên hoan. Tất cả những gì ông ta đã làm, đó là vợ vét thêm tiền để nhét vào túi, bằng việc cấp giấy phép cho các gian hàng lưu động trên phố chính. Tôi không thể chịu đựng nổi nữa. Ông ta đã bần tiện đến mức đặt hàng một cuốn sách để vinh danh chính mình. Tất cả mọi người đều khen ngợi ông ta, quả là một trò bịp bợm đê hèn! Hôm trước ngày diễn ra Liên hoan sân khấu, tôi vào phòng làm việc của Gordon để gặp ông ta, và yêu cầu ông ta phải đi khỏi đây ngay sáng hôm sau. Tôi không muốn ông ta gặt hái toàn bộ vinh quang từ Liên hoan này, không muốn ông ta đọc diễn văn khai mạc. Ông ta dự định sẽ ung dung rời khỏi Orpheus, sau khi đã nhận về toàn bộ vinh dự, và để lại kỷ niệm không thể phai mờ về một chính khách phi thường, trong khi chính tôi là người đã làm mọi việc. Theo tôi, đó là điều không thể dung thứ được. Tôi muốn Gordon phải trốn chạy như một con chó, muốn ông ta rời đi như một kẻ tiểu nhân. Do đó, tôi yêu cầu ông ta phải biến mất trong đêm 29 tháng Bảy. Nhưng ông ta không chịu. Sáng ngày 30 tháng Bảy năm 1994, tôi bắt gặp ông ta đang khiêu khích tôi, khệnh khạng trên phố chính, giả vờ đang đi kiểm tra để chắc chắn rằng tất cả đều ổn. Tôi đã bảo Gordon rằng tôi sẽ đến nhà ông ta ngay lập tức, và sẽ nói chuyện với vợ ông ta. Tôi nhảy lên xe, lao đến Penfield Crescent. Đúng lúc vợ ông ta, Leslie, mở cửa và thân thiện chào tôi, thì tôi nghe thấy Gordon lao hết tốc lực đằng sau tôi. Leslie

Gordon đã biết mọi chuyện. Trong phòng bếp nhà họ, tôi bảo hai vợ chồng: “Nếu từ giờ đến tối các người không rời khỏi Orphea, tôi sẽ tiết lộ với tất cả mọi người, trên sân khấu Nhà hát lớn, rằng Joseph Gordon đã tham nhũng. Tôi sẽ tung hê mọi chuyện! Tôi không sợ các hậu quả xảy đến với tôi. Ngày hôm nay là cơ hội cuối cùng để các người bỏ trốn.” Joseph và Gordon hiểu rằng tôi không dọa. Tôi như sắp nổ tung đến nơi. Họ hứa với tôi là sẽ biến mất khỏi thành phố, muộn nhất là ngày tối hôm đó. Khi ra khỏi nhà họ, tôi đến Nhà hát lớn. Lúc đó là cuối buổi sáng. Tôi gặp Charlotte, cô ấy nhất quyết phải lấy lại một tài liệu mà Gordon đang giữ, một vở kịch chết tiệt mà Harvey đã viết. Cô ấy năn nỉ nhiều đến nỗi tôi phải tiết lộ rằng trong những giờ sắp tới, Gordon đang chuẩn bị biến khỏi thành phố.

- Vậy là chỉ có ông cùng Charlotte biết rằng nhà Gordon sẽ bỏ trốn ngay ngày hôm đó? Anna hỏi.

- Đúng thế, chúng tôi là những người duy nhất biết chuyện. Tôi có thể đảm bảo với cô đi đâu đó. Tôi hiểu Gordon rất rõ, chắc chắn ông ta sẽ không đi kể chuyện này với bất kỳ ai. Ông ta không thích những chuyện đột xuất, ông ta có thói quen kiểm soát tất cả. Chính vì thế mà tôi mới không thể hiểu hồi tại sao ông ta lại bị giết ở nhà mình. Ai có thể biết được là ông ta đang ở đó? Vì chính thức mà nói, vào giờ ấy, lẽ ra ông ta phải ở Nhà hát lớn, cùng với tôi, để bắt tay quan khách. Chương trình đã được sắp xếp như thế: *19 giờ -19 giờ 30 phút, thị trưởng Gordon tiếp khách trong hội trường Nhà hát lớn.*

- Thế còn tài khoản ngân hàng kia thì sao? Anna hỏi thêm.

- Nó vẫn mở. Nó không bao giờ được khai báo với cơ quan thuế, cứ như thể nó không tồn tại. Tôi chưa bao giờ đụng đến nó, dường như đối

với tôi đó là cách tốt nhất để chôn vùi toàn bộ chuyện này. Chắc chắn vẫn còn không ít tì vết trong đó.

- Thế còn cuộc gọi nặc danh kia? Cuối cùng, ông có phát hiện ra ai đã gọi không?

- Tôi không bao giờ phát hiện ra, Anna ạ.

...

Tối đó, Anna mời Derek và tôi đến nhà cô ăn tối.

Bữa ăn được kèm thêm vài chai vang Bordeaux rất ngon, và trong lúc chúng tôi nhấm nháp ly cocktail trong phòng khách, Anna nói:

- Hai anh có thể ngủ ở đây nếu muốn. Giường trong phòng dành cho khách rất thoải mái. Tôi cũng có một bàn chải đánh răng mới tinh cho mỗi người, và tôi vẫn còn giữ một lô áo thun của ch ồng cũ, tôi cũng không biết tại sao, nhưng chắc các anh mặc sẽ rất vừa đấy.

- Quả là một ý tưởng hay, Derek tuyên bố. Chúng ta có thể nhân dịp này để kể cho nhau nghe về cuộc đời mình. Anna sẽ kể với chúng ta về ch ồng cũ, tôi sẽ kể về quãng đời kinh khủng ở bộ phận hành chính của sở cảnh sát, còn Jesse sẽ kể về dự án nhà hàng của cậu ấy.

- Anh định mở một nhà hàng sao, Jesse? Anna tò mò hỏi tôi.

- Đừng có nghe anh ấy nói linh tinh, Anna, cái gã đáng thương này đã uống quá nhiều r ượu.

Derek nhìn thấy trên chiếc bàn thấp cuốn kịch bản *Đêm đen* mà Anna đã mang về nhà để đọc. Anh c ần lên.

- Quả là cô không bao giờ ngừng làm việc, anh nói với cô.

Bà không khí bỗng trở nên nghiêm túc hơn.

- Tôi không hiểu tại sao cuốn kịch bản này lại quý giá đến thế đối với Gordon, Anna nói.

- Quý giá đến mức phải cất vào trong két sắt ở ngân hàng, Derek bổ sung.

- Cùng với những chứng từ ngân hàng kết tội thị trưởng Brown, tôi nói thêm. Nghĩa là có thể ông ta giữ cuốn kịch bản này như một thứ bảo lãnh để chống lại một người nào đó chẳng?

- Anh đang nghĩ đến Kirk Harvey đúng không, Jesse? Anna hỏi tôi.

- Anh cũng không biết, tôi trả lời. Dù sao đi nữa, bản thân cuốn kịch bản này chẳng có giá trị cụ thể nào. Và thị trưởng Brown khẳng định rằng ông ấy chưa bao giờ nghe Gordon nói đến nó.

- Chúng ta có thể tin tưởng Alan Brown không? Derek băn khoăn. Sau tất cả những gì ông ta che giấu chúng ta...

- Có lẽ ông ấy không có lý do gì để nói dối chúng ta, tôi nhận xét. Với lại, chúng ta đã biết ngay từ đầu rằng vào thời điểm xảy ra án mạng, ông ấy đang ở trong hội trường của Nhà hát lớn để bắt tay hàng mấy chục quan khách.

Derek và tôi đều đã đọc vở kịch của Harvey, nhưng hẳn là vì một mối, chúng tôi không nhìn thấy đi đâu Anna vừa phát hiện ra.

- Thế nếu như chuyện đó có liên quan đến những từ gạch chân thì sao? Cô gợi ý.

- Những từ gạch chân ư? Tôi ngạc nhiên. Em đang nói đến cái gì vậy?

- Trong vở kịch, có khoảng chục từ được gạch chân bằng bút chì.

- Tôi tưởng đó là những ghi chép của Harvey, Derek nói. Những sửa đổi

mà ông ta định đưa vào vở kịch.

- Không đâu, Anna trả lời, tôi cho rằng đó là thứ khác đấy.

Chúng tôi ng ẫ vào quanh bàn. Derek c ần vở kịch lên và đọc những từ gạch chân để Anna ghi lại. Kết quả đạt được ban đầu là một đoạn văn khó hiểu như sau:

Jamais en retourne et monter intérêt arrogant horizontal fournaise ouragan la destinée.

- Đoạn này có nghĩa là gì được nhỉ? Tôi băn khoăn.

- Phải chăng là một mật mã? Derek gợi ý.

Anna li ền cúi xuống sát tờ giấy.

Dường như cô đang có một ý tưởng trong đầu. Cô chép lại dòng chữ:

*Jamais En Retourne Et Monter Intérêt Arrogant Horizontal Fournaise
Quragan La Destinée*

JEREMIAHFOLD

DEREK SCOTT

Trung tuần tháng Chín năm 1994. Sáu tuần sau vụ án mạng giết chết bốn người.

Nếu các thông tin của đặc vụ Grace thuộc ATF là chính xác, thì đúng là chúng tôi đã l ần đến tận ngọn nguồn của khẩu súng được sử dụng trong vụ án mạng: quán bar ở Ridgesport, đằng sau bàn qu ầy của quán đó ta có thể mua được những khẩu Beretta từ quân đội với số sê ri đã bị giũa mờ.

Theo yêu c ầu của ATF, và để thể hiện thành ý, Jesse và tôi lập tức bỏ

chốt mai phục ở Ridgesport. Chúng tôi chỉ còn việc chờ đợi ATF quyết định tiến hành khám xét, và dành thời gian đó cho các hồ sơ khác. Sự kiên nhẫn và chính sách ngoại giao của chúng tôi đã mang đến kết quả: cuối chiều một ngày trung tuần tháng Chín, đặc vụ Grace mời tôi và Jesse tham gia đợt truy bắt tằm cỡ mà họ thực hiện trong quán bar. Họ thu được ở đó nhiều súng và đạn dược, trong số đó có những khẩu Beretta thuộc lô hàng bị lấy cắp, và bắt một hạ sĩ lục quân có tên là Ziggy, sự sáng dạ ở mức độ tương đối của anh ta khiến ta nghĩ rằng anh ta chỉ là một thành viên của bộ máy thì đúng hơn là cái đầu quân sự trong một đường dây buôn bán vũ khí.

Trong vụ án đó, mỗi bên đều có lợi: cả ATF lẫn cảnh sát quân sự tham gia vụ án này đều cho rằng Ziggy không thể một mình có được số vũ khí trên. Về phần mình, chúng tôi cần biết anh ta bán những khẩu Beretta kia cho ai. Cuối cùng, chúng tôi đạt được một thỏa thuận chung. ATF để cho chúng tôi hỏi cung Ziggy, còn chúng tôi ký một thỏa thuận với tay hạ sĩ: anh ta cung cấp cho ATF tên của các đồng bọn, và đổi lại, anh ta được giảm án. Ai nấy đều hài lòng.

Chúng tôi cho Ziggy xem một lô ảnh, trong đó có một ảnh chụp Ted Tennenbaum.

- Ziggy này, chúng tôi rất muốn anh giúp chúng tôi, Jesse nói với anh ta.
- Tôi không còn nhớ rõ bất cứ khuôn mặt nào, tôi thề với các anh như thế.

Jesse liếc để xuống trước mặt Ziggy bức ảnh chụp một chiếc ghế điện.

- Cái này, Ziggy ạ, anh nói bằng giọng bình thản, chính là thứ đang chờ đợi anh nếu anh không nói ra...

- Sao lại như thế được? Ziggy ghen giọng.

- Một trong những khẩu súng của anh đã được dùng để giết bốn người.

Anh sẽ bị kết tội sát hại họ.

- Nhưng tôi chẳng làm gì cả! Ziggy gào lên.

- Đi đâu đó thì anh hãy tự xoay xở với thâm phán.

- Trừ khi trí nhớ của anh quay trở lại, con chim non bé bỏng ạ, Jesse giải thích với anh ta.

- Hãy cho tôi xem các bức ảnh kia thêm lần nữa, tay hạ sĩ này nỉ. Tôi đã không nhìn kỹ.

- Có lẽ anh muốn đứng gần cửa sổ để có nhiều ánh sáng hơn chẳng? Jesse gợi ý.

- Vâng, lúc trước tôi không có đủ ánh sáng, Ziggy gật đầu.

- À phải rồi, đủ ánh sáng là điều kiện rất quan trọng đấy.

Tay hạ sĩ lại gần cửa sổ và ngắm nghía từng bức ảnh mà chúng tôi đưa cho anh ta.

- Tôi đã bán một khẩu súng cho gã này, anh ta khẳng định với chúng tôi.

Bức ảnh mà anh ta đưa cho chúng tôi chính là ảnh chụp Ted Tennenbaum.

- Anh chắc chứ? Tôi hỏi.

- Chắc chắn.

- Thế anh bán khẩu súng đó cho anh ta khi nào?

- Hồi tháng Hai. Tôi đã từng gặp anh ta ở quán bar, nhưng đó là nhiều năm về trước. Anh ta cần một khẩu súng. Anh ta có mang theo tiền mặt. Tôi đã bán cho anh ta một khẩu Beretta cùng đạn dược đi kèm. Sau đó tôi không bao giờ gặp lại anh ta nữa.

Jesse và tôi nhìn nhau đắắắắ: đã đủ cơ sở để tóm cô Ted Tennenbaum rồi.

1

Dies iræ: Ngày gi ết dữ

**THỨ HAI NGÀY 21 THÁNG BẢY -
THỨ SÁU NGÀY 25 THÁNG BẢY NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Hai ngày 21 tháng Bảy năm 2014

5 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Orphea đang sôi sục. Thông tin rằng một vở kịch sẽ tiết lộ danh tính của một kẻ sát nhân chưa bị trừng phạt lan khắp vùng chẳng khác nào một đám cháy. Chỉ trong kỳ nghỉ cuối tuần, các phương tiện truyền thông đã đổ xô đến, cùng với hàng đoàn du khách tìm kiếm cảm giác mạnh, họ trà trộn vào các cư dân, những người cũng đang quay quắt trong nỗi tò mò. Đường phố chính đông đặc người, bị tấn công bởi những người bán hàng lưu động đã biết nắm bắt cơ hội để đến đây bán đồ uống, đồ ăn, thậm chí cả những chiếc áo thun có in dòng chữ: *Tôi từng ở Orphea, Tôi biết điều gì đã xảy ra vào năm 1994*. Một đám đông ồn ào hỗn độn thường trực xung quanh Nhà hát lớn, nơi lối vào đã bị cảnh sát phong tỏa hoàn toàn, và đằng trước Nhà hát, hàng vài chục phóng viên truyền hình đứng xếp hàng, xuất hiện trực tiếp trên sóng để đầu đặn đưa tin:

“Kẻ nào đã giết chết gia đình Gordon, một cô gái chạy thể dục và một nữ phóng viên đang trên đà phát hiện ra tất cả? Câu trả lời sẽ có trong 5 ngày nữa, tại đây, tại Orphea này, thành phố thuộc bang New York...”

“...5 ngày nữa, một trong những vở kịch ngoạn mục nhất từng được trình diễn bấy lâu nay sẽ tiết lộ với chúng ta những điếu bí mật...”

“... Một kẻ giết người đang lảng vảng trong một thành phố yên bình ở Hamptons, và một vở kịch sẽ tiết lộ danh tính hắn...”

“... Thực tế còn vượt quá cả hư cấu, tại đây, ở Orphea này, nơi tòa thị chính đã thông báo rằng toàn thành phố sẽ bị phong tỏa trong đêm diễn đầu

tiên của Liên hoan sân khấu. Người ta đang chờ đợi các lực lượng tăng cường từ các thành phố khác trong vùng gửi đến, trong khi Nhà hát lớn, nơi lúc này đang diễn ra các buổi tập dượt vở kịch, được canh chừng 24/24 giờ...”

Cảnh sát địa phương hoàn toàn quá tải trước trách nhiệm công việc. Và bởi vì Gulliver còn đang bận tập kịch, Montagne là người đảm nhiệm việc đi đầu hành, với sự trợ giúp của các lực lượng tăng cường đến từ các thành phố trong vùng và cảnh sát bang.

Để thêm vào bầu không khí siêu thực đó, nền chính trị cũng đang gặp nhiều xáo trộn: tiếp theo những tiết lộ mới nhất, Sylvia Tennenbaum đòi hỏi rằng em trai bà ta phải được chính thức minh oan. Bà ta đã tập hợp được một hội đồng ủng hộ, họ ra sức khua khoắng đằng trước các máy quay truyền hình, với những tấm biển *CÔNG LÝ CHO TED*. Sylvia Tennenbaum còn đòi thị trưởng Brown từ chức đồng thời tổ chức bầu thị trưởng trước thời hạn, và cho biết bà ta sẽ ra ứng cử. Bà ta nhắc đi nhắc lại với giới truyền thông, ngay khi họ chú ý đến bà ta đôi chút: “Thị trưởng Brown đã bị cảnh sát hỏi cung về vụ án mạng giết chết bốn người năm 1994. Ông ta không còn chút uy tín nào.”

Nhưng thị trưởng Brown, vốn là một chính khách bẩm sinh, không hề có ý định từ chức. Và bởi cảnh đày xáo trộn đó lại càng có ích cho sự nghiệp của ông: Orphea cần một cái đầu biết lãnh đạo hơn bao giờ hết. Bất chấp những câu hỏi mà việc ông bị cảnh sát hỏi cung đã làm dấy lên, Brown vẫn giữ được tỷ lệ tin tưởng cao, và những công dân quan tâm đến tình hình đặc biệt không muốn để mất thị trưởng của họ trong thời điểm khủng hoảng như lúc này. Còn những người buôn bán trong thành phố thì không thể vui mừng hơn: nhà hàng và khách sạn chật kín chỗ, các cửa

hàng bán đồ lưu niệm đã hết sạch hàng trong kho, người ta có dự cảm doanh số sẽ tăng lên đến mức kỷ lục trong mùa Liên hoan này.

Điều mà tất cả mọi người không biết, đó là trong vòng bí mật của Nhà hát lớn, nơi không một ai khác ngoài các thành viên của đoàn kịch được đi vào, vở kịch của Kirk Harvey đã ngả theo chiều hướng vô cùng lộn xộn. Còn lâu mới có được những tiết lộ ngoạn mục mà công chúng đang trông chờ. Chúng tôi biết được điều đó nhờ Michael Bird, ông đã trở thành đồng minh không thể thiếu của chúng tôi trong vụ đi đầu tra. Bởi vì ông chiếm được lòng tin của Kirk Harvey, Michael là người duy nhất không thuộc đoàn kịch có thể vào bên trong Nhà hát lớn. Đổi lại lời hứa không tiết lộ bất cứ điều gì về nội dung vở kịch trước đêm biểu diễn khai mạc, Harvey đã cấp cho ông một giấy phép đặc biệt. “Một ngày nào đó, nhất định phải có một phóng viên đủ khả năng làm nhân chứng cho những gì đã xảy ra ở Orpheus”, Kirk đã giải thích với Michael. Chúng tôi liền giao cho ông nhiệm vụ làm tai mắt của chúng tôi ở bên trong khán phòng, và quay phim lại diễn biến tập kịch giúp chúng tôi. Sáng hôm đó, ông mời chúng tôi đến nhà để chia sẻ về những đoạn phim đã quay được vào ngày hôm trước.

Ông cùng gia đình sống trong một căn nhà rất xinh xắn bên ngoài Orpheus, trên đường Bridgehampton.

- Ông ấy có thể trả tiền mua ngôi nhà này bằng tiền lương tổng biên tập một tờ báo địa phương sao? Derek hỏi Anna khi chúng tôi đến trước cửa nhà.

- Bố vợ ông ấy là người có tiền, cô giải thích với chúng tôi. Clive Davis, có thể hai anh cũng biết ông ta. Ông ta từng là ứng cử viên cho chức thị trưởng New York vài năm trước.

Chính vợ của Michael là người ra đón chúng tôi. Một phụ nữ tóc vàng rất xinh đẹp, hẳn là chưa đến bốn mươi tuổi, rõ ràng là trẻ hơn chồng. Cô mời chúng tôi uống cà phê và dẫn chúng tôi vào phòng khách, Michael đang ở đó thao tác với mớ dây cáp ti vi để nối nó vào một chiếc máy vi tính.

- Cảm ơn mọi người đã đến, ông nói với chúng tôi.

Ông có vẻ lo buồn.

- Có chuyện gì thế, Michael? Tôi hỏi.

- Tôi nghĩ Kirk điên thật rồi.

Ông thao tác trên máy vi tính, và đột nhiên, chúng tôi nhìn thấy trên màn hình sân khấu của Nhà hát lớn, nơi Samuel Padalin đang đóng vai xác chết, còn Jerry đóng vai cảnh sát. Harvey quan sát họ, hai tay cầm một cuốn kịch bản lớn được đóng thành tập.

- Được rồi, Harvey vừa hét vừa xuất hiện trên màn hình, hãy nhập vai vào với nhân vật của mình! Samuel, anh là một xác chết bi thảm. Jerry, anh là một cảnh sát oai vệ!

Harvey mở một tài liệu và bắt đầu đọc:

Đó là một buổi sáng âm u. Trời mưa. Trên một con đường vùng quê, giao thông bị tê liệt: một đoạn tắc đường dai dẳng đặc đã hình thành.

- Cái mớ giấy tờ ông ta đang cầm là gì thế? Tôi hỏi Michael.

- Kịch bản đầy đủ. Hình như tất cả đều ở trong đó. Tôi đã cố tìm cách xem thử, nhưng Harvey không bao giờ rời tay khỏi nó. Ông ta nói rằng nội dung của kịch bản đó nhạy cảm đến nỗi ông ta sẽ phân phát các cảnh theo kiểu nhỏ giọt. Cho dù các diễn viên có phải cầm giấy mà đọc trong đêm

biểu diễn khai mạc, vì không có thời gian học kịch bản.

HARVEY: Các lái xe giận dữ bấm còi như điên.

Alice và Steven đóng vai các tài xế giận dữ bị kẹt trong đám tắc đường. Đột nhiên, Dakota xuất hiện.

HARVEY: Một cô gái trẻ đang đi trên lề đường, ngược dòng xe cô bất động. Cô đi đến tận một trạm gác của cảnh sát, và hỏi nhân viên cảnh sát đang trực.

DAKOTA (cô gái): Có chuyện gì thế?

JERRY (viên cảnh sát): Một người chết. Tai nạn mô tô thảm khốc.

DAKOTA: Tai nạn mô tô ư?

JERRY: Đúng thế, anh ta đã lao hết tốc lực vào một cái cây. Anh ta chỉ còn là một đồng nát nát.

- Họ vẫn dừng ở cảnh đó, Anna nhận xét.
- Chờ đã, Michael cảnh báo chúng tôi, đi đâu thú vị còn chưa xuất hiện.

Trên màn hình, Harvey đột ngột hét lên: “*Và bây giờ, Vũ điệu xác chết!*” Tất cả các diễn viên đồng loạt gào to: “*Vũ điệu xác chết! Vũ điệu xác chết!*” và đột nhiên Ostrovski cùng Ron Gulliver xuất hiện, trên người chỉ mặc độc chiếc quần lót.

- Trò hề đó là gì vậy? Derek kinh ngạc.

Ostrovski và Gulliver chạy đến tận đằng trước sân khấu. Gulliver cầm một con thú nhũ bông. Ông ta ngắm nghía nó một lát rồi hỏi: “*Chồn gu lô, chồn gu lô xinh đẹp của ta, hãy cứu chúng ta khỏi kết cục đang đến rất gần!*” Ông ta hôn con thú nhũ bông rồi nằm lăn ra đất, thực hiện một cú lăn người thảm hại. Ostrovski, dang rộng hai cánh tay, ngắm nghía những hàng ghế trống trơn và hét lên:

Dies iroe, dies ilia
Solvat soecum infavilla!

Tôi không còn tin vào mắt mình nữa.

- Giờ lại còn có cả tiếng La tinh nữa ư? Tôi giận dữ.

- Thật thô thiển, Derek nói.

- Phần bằng tiếng La tinh, Michael giải thích với chúng tôi, ông đã có thời gian để thực hiện việc tra cứu, là một đoạn khảo huyền từ thời Trung cổ. Nó nói về *Ngày giận dữ*.

Ông đọc cho chúng tôi nghe bản dịch của đoạn đó:

Ngày giận dữ, ôi cái ngày giận dữ đó
Sẽ biến thế giới này thành đồng tro tàn!

- Nghe giống như một lời đe dọa, Anna nhận xét.

- Giống như những dòng chữ mà Harvey đã viết khắp thành phố vào năm 1994, Derek nhắc nhở. *Ngày giận dữ* sẽ là *Đêm đen* chăng?

- Điều khiến tôi băn khoăn, tôi nói, đó là rõ ràng vở kịch sẽ không bao giờ kịp trình diễn được. Harvey đang tìm cách lừa bịp tất cả mọi người. Tại sao? Ông ta đang có ý định gì?

Chúng tôi không thể hỏi Harvey, bởi vì ông ta đang được thiếu tá McKenna, thị trưởng và cảnh sát Orpheus bảo vệ. Hướng đi đầu tra duy nhất của chúng tôi là Jeremiah Fold. Chúng tôi nhắc đến cái tên này với Michael Bird, nhưng nó không gợi cho ông nghĩ đến điều gì cả.

Tôi hỏi Anna:

- Em có nghĩ đó có thể là một từ khác ngoài *Jeremiah Fold* không?

- Em không nghĩ thế, Jesse ạ, cô trả lời tôi. Em đã dành cả ngày hôm qua để đọc lại *Đêm đen*. Em đã thử tất cả các cách kết hợp khả dĩ, và theo những gì em thấy được, thì không có khả năng nào hợp lý hơn.

Tại sao một đoạn mật mã lại được che giấu trong kịch bản *Đêm đen*? Và ai là người che giấu? Kirk Harvey ư? Thực ra ông ta biết được những gì, gã Harvey ấy? Ông ta đang chơi trò gì với chúng tôi và với toàn thành phố Orphea?

Đúng lúc đó, điện thoại di động của Anna đổ chuông. Là Montagne.

- Anna, chúng tôi tìm cô khắp nơi. Cô phải lập tức đến sở cảnh sát ngay, đêm qua phòng làm việc của cô đã bị đột nhập.

Khi chúng tôi đến sở cảnh sát, các đồng nghiệp của Anna đều đang túm tụm trên ngưỡng cửa phòng làm việc của cô, nhìn ngấm đồng kính vỡ trên mặt sàn và bức màn bị xé rách, cố gắng hiểu xem đã xảy ra chuyện gì. Tuy nhiên, câu trả lời rất đơn giản. Sở cảnh sát quay thẳng ra đường phố. Tất cả các phòng làm việc đều nằm ở phần sau tòa nhà và trông ra một thảm cỏ vuông vắn, bao quanh là một hàng rào ghép bằng ván gỗ. Chỉ có camera an ninh trong bãi đỗ xe và ở các cửa ra vào. Hẳn là kẻ đột nhập chẳng gặp khó khăn gì khi trèo qua hàng rào, và hẳn chỉ cần băng qua thảm cỏ là đến được cửa sổ phòng làm việc. Sau đó, hẳn dùng sức để nâng tấm màn che lên, đập vỡ kính để mở cửa sổ và chui vào trong phòng. Chính là một cảnh sát, khi vào phòng làm việc của Anna để đưa thư từ các loại, đã phát hiện ra vụ đột nhập.

Một cảnh sát khác có ghé vào phòng chiều hôm qua, và mọi thứ vẫn còn nguyên vẹn. Như vậy, vụ đột nhập đã xảy ra trong đêm.

- Làm sao mà không có ai nhận thấy chuyện đã xảy ra? Tôi hỏi.

- Nếu toàn bộ cảnh sát cùng đi tuần vào một thời điểm, thì sẽ không có ai ở trụ sở cả, Anna giải thích với tôi. Chuyện đó đôi khi cũng xảy ra.

- Thế còn tiếng động? Derek hỏi. Phá bức màn này sẽ gây ra tiếng ồn rất lớn. Không ai nghe thấy gì sao?

Toàn bộ các tòa nhà xung quanh đều là văn phòng hoặc kho chứa đồ thuộc tòa thị chính. Nhưng khi một cảnh sát cho biết rằng trong đêm qua, vào khoảng 1 giờ sáng, một tai nạn đường bộ nghiêm trọng đã huy động toàn bộ các đội tuần tra và cảnh sát cứu hỏa ở trại bên cạnh, thì chúng tôi hiểu rằng kẻ đột nhập đã có điều kiện để rảnh tay hành động.

- Hắn đã trốn đâu đó, Anna khẳng định, và chờ đến thời điểm thích hợp nhất để ra tay. Thậm chí có thể hắn đã chờ suốt nhiều đêm.

Xem lại các băng ghi hình từ các camera an ninh nội bộ của sở cảnh sát, chúng tôi có thể khẳng định rằng không có vụ đột nhập nào từ bên trong tòa nhà. Có một camera trong hành lang, góc nhìn rơi thẳng vào cửa phòng làm việc của Anna. Cửa phòng vẫn đóng. Kẻ đột nhập vào văn phòng chỉ ở trong đó. Vậy căn phòng đó chính là mục tiêu của hắn.

- Tôi không hiểu. Thực sự chẳng có gì để lấy cắp cả, Anna nói với chúng tôi. Mà cũng không có thứ gì biến mất.

- Chẳng có gì để lấy, nhưng có thứ để xem, tôi trả lời và chỉ tay vào tấm bảng từ tính cùng những bức tường dán đầy những giấy tờ liên quan đến vụ án. Kẻ đột nhập vào đây muốn biết xem chúng ta đi đâu tra đến đâu rồi. Và hắn đã tiếp cận được với công việc của Stephanie cũng như công việc của chúng ta.

- Kẻ sát nhân của chúng ta đang mạo hiểm, Derek lên tiếng. Hắn bắt đầu lo sợ. Hắn lộ diện. Những ai biết được rằng đây là phòng làm việc của cô, Anna?

Anna nhún vai.

- Tất cả mọi người. Ý tôi muốn nói chuyện này chẳng có gì bí mật hết. Ngay cả những người đến sở cảnh sát để đâm đơn kiện cũng đi qua hành lang này và nhìn thấy phòng làm việc của tôi. Tên tôi có ghi trên cửa mà.

Derek liền kéo chúng tôi ra một góc rồi thì thầm bằng giọng nghiêm trọng:

- Kẻ đột nhập vào đây không mạo hiểm vô ích. Hắn biết rất rõ trong phòng có gì. Là một kẻ nào đó trong nhà.

- Ôi, lạy Chúa, Anna nói, hắn có thể là một cảnh sát sao?

- Nếu là một cảnh sát, tôi phản bác, thì hắn chỉ việc vào phòng này khi em không có mặt ở đây, Anna ạ.

- Hắn sẽ bị bắt gặp, Derek nhận xét. Việc hắn ghé vào phòng có thể bị camera ở hành lang ghi lại. Nếu cho rằng mình bị theo dõi, chắc chắn hắn sẽ không phạm sai lầm đó. Ngược lại, nếu đột nhập vào, hắn sẽ làm rối các hướng đi điều tra. Rất có thể có một gã khốn ngay trong sở cảnh sát này.

Vậy là chúng tôi không còn an toàn ở đây. Nhưng đi đâu bây giờ? Tôi không còn phòng làm việc ở trụ sở cảnh sát bang, còn bàn làm việc của Derek thì nằm trong một không gian mở. Phải tìm ra một địa điểm mà không ai có thể đến quấy rầy chúng tôi. Tôi liền nảy ra ý tưởng sử dụng phòng tài liệu lưu trữ của *Thời báo Orpheus*, nơi chúng tôi có thể vào mà không bị ai nhìn thấy bằng cách đi thẳng qua cửa sau của tòa soạn.

Ở đó, Michael Bird vui vẻ đón chúng tôi.

- Sẽ không có ai biết ba người ở đây, ông đảm bảo với chúng tôi. Các phóng viên không bao giờ xuống tầng hầm. Tôi đưa cho ba người cả chìa khóa chính lẫn chìa khóa phụ của căn phòng, như thế sẽ chỉ có ba người

vào được trong đó. Và cả chìa khóa cửa sau tòa soạn, để ba người có thể đi về bất cứ giờ nào, ngày cũng như đêm.

Vài giờ sau, hết sức kín đáo bí mật, chúng tôi đã tái tạo được tại đây bức tường đi đầu tra giống hệt như trong phòng làm việc của Anna.

...

Tối đó, Anna có hẹn ăn tối với Lauren và Paul. Cặp vợ chồng này quay lại căn nhà của họ ở Southampton suốt tuần, và dự kiến sẽ gặp Anna ở *Café Athéna* để bù đắp cho bữa tối thảm họa hôm 26 tháng Sáu vừa rồi.

Trở về nhà để thay quần áo, Anna chợt nghĩ đến cuộc trò chuyện giữa cô với Cody về cuốn sách mà Bergdorf đã viết về Liên hoan sân khấu. Cody đã kể với cô rằng mùa xuân năm 1994, anh đã quyết định dành một khoảng không gian trong hiệu sách cho các tác giả trong vùng. Thế giả như Harvey cũng bán vở kịch của ông ta ở đó thì sao? Trước khi đi ăn tối, Anna chớp nhoáng ghé qua nhà Cody. Cô thấy anh đang ngồi dưới vòm cổng, tận hưởng bầu không khí dịu mát buổi tối và nhấm nháp một ly whisky.

- Đúng thế, Anna ạ, anh bảo cô, bọn tôi đã dành cho các tác giả địa phương một gian ở cuối cửa hàng. Một cái kho đồ cũ hơi tối tăm, sau đó đã trở thành phần kéo dài của hiệu sách với cái tên “Phòng tác giả”. Thành công ngay lập tức. Còn hơn cả mức tôi có thể tưởng tượng: các du khách thích mê những câu chuyện địa phương. Mà hiện nay khoảng không gian đó vẫn còn. Vẫn tại chỗ đó. Nhưng tôi đã cho phá bỏ một bức tường trong phòng, để gắn nó với phần còn lại của cửa hàng. Tại sao cô lại quan tâm đến chuyện đó?

- Chỉ là tò mò thôi, Anna trả lời nước đôi. Tôi tự hỏi không biết anh có nhờ được các tác giả từng gửi sách đến chỗ anh h ồi đó không.

Cody thích thú trước câu hỏi của Anna:

- Có nhiều tác giả lắm! Tôi nghĩ là cô đánh giá quá cao trí nhớ của tôi r ồi. Nhưng tôi vẫn còn nhớ là có một bài viết trên *Thời báo Orpheus* h ồi đầu mùa hè năm 1994. Có lẽ tôi vẫn còn giữ một bản ở hiệu sách, cô có muốn tôi đi lấy cho cô không? Có thể cô sẽ tìm thấy trong đó những thông tin hữu ích.

- Không đâu, Cody ạ, cảm ơn anh rất nhiều. Không cần phiền hà đến thế đâu. Ngày mai tôi sẽ ghé qua cửa hàng.

- Cô chắc chứ, Anna?

- Tôi chắc mà, cảm ơn anh.

Anna lên đường đến gặp Lauren và Paul. Nhưng đi đến phố chính, cô quyết định ghé qua tòa soạn *Thời báo Orpheus*. Bữa tối của cô hoàn toàn có thể muộn một chút. Cô đi một vòng quanh tòa nhà r ồi vào bằng cửa sau để đến phòng tài liệu lưu trữ. Cô ng ẫ vào trước máy vi tính được dùng làm công cụ tìm kiếm. Những từ khóa “Cody Illinois”, “hiệu sách” và “tác giả địa phương” giúp cô dễ dàng tìm ra bài viết đăng tải vào cuối tháng Sáu năm 1994.

TRONG HIỆU SÁCH Ở ORPHEA CÁC TÁC GIẢ Ở HAMPTONS ĐƯỢC VINH DANH

Từ mười lăm ngày nay, hiệu sách ở Orpheus được mở rộng với một phòng nhỏ dành riêng cho các tác giả người địa phương. Sáng kiến này lập tức đã đạt được thành công với các tác giả, họ đổ xô đến đây để giới thiệu tác phẩm của mình, với hy vọng sẽ được mọi người biết đến. Đến mức mà chủ hiệu sách, Cody Illinois, đành áp dụng biện

pháp bắt buộc là mỗi cuốn sách chỉ được trưng bày một bản, để có chỗ cho tất cả mọi người.

Bài báo được minh họa bằng một bức ảnh chụp Cody trong hiệu sách, anh tự hào tạo dáng ở ngưỡng cửa của cái nơi từng là kho chứa đồ, bên cạnh đó là một tấm biển bằng gỗ có khắc dòng chữ: *TÁC GIẢ TRONG VÙNG CHÚNG TA*. Có thể nhìn rõ bên trong căn phòng, nơi các bức tường đầu phủ kín sách và những tập tài liệu được đóng thành quyển. Anna lấy một chiếc kính lúp và cúi người chăm chú xem xét từng tác phẩm: và cô nhìn thấy, ở giữa bức ảnh, một tập giấy được đóng quyển trên bìa có ghi rõ bằng chữ viết hoa “*ĐÊM ĐEN, KIRK HARVEY*”. Cô vừa hiểu ra: hiệu sách của Cody chính là nơi thị trưởng Gordon đã lấy cuốn kịch bản.

...

Ở Khách sạn bên hồ, Ostrovski trở về phòng sau một chuyến đi dạo ban đêm trong công viên. Trời đêm dịu mát. Nhìn thấy nhà phê bình băng qua sảnh khách sạn, một nhân viên lễ tân liền tiến đến gặp ông:

- Thưa ông Ostrovski, đã nhiều ngày nay tấm biển *KHÔNG LÀM PHIỀN* được treo ở cửa phòng ông. Tôi muốn kiểm tra xem mọi chuyện có ổn không.

- Đây là ý tôi muốn thế, Ostrovski khẳng định, tôi đang trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Không ai được làm phiền tôi vì bất cứ lý do gì. Nghệ thuật là một khái niệm khó có thể hình dung nổi.

- Chắc chắn là thế rồi, thưa ông. Ông có muốn chúng tôi mang khăn tắm cho ông không? Ông có cần các loại hóa mỹ phẩm không?

- Không cần gì hết, anh bạn ạ. Cảm ơn anh đã có lời đề nghị.

Ostrovski lên phòng. Ông thích được làm một nghệ sĩ. Cuối cùng, ông cũng cảm thấy ông đang ở đúng chỗ. Cứ như thể ông đã tìm ra được con người đích thực của ông. Vừa đẩy cánh cửa phòng suite, ông vừa lầm nhảm “*Dies iroe... dies iroe...*”. Ông bật đèn: ông đã treo kín một mảng tường những bài báo viết về vụ Stephanie mất tích. Ông nghiên cứu chúng hồi lâu. Rồi treo thêm những bài báo khác. Sau đó ông ngồi vào bàn làm việc, mở lại những giấy tờ ghi chép, và ngắm nhìn bức ảnh chụp Meghan trong khung kính dựng trên mặt bàn. Ông hôn lên bức hình và nói: “Bây giờ anh đã là một nhà văn, em yêu ạ.” Ông vội lấy cây bút và bắt đầu viết: *Dies iroe, Ngày giận dữ*.

Cách đó vài ki lô mét, trong một phòng ở Nhà nghỉ 17, nơi Alice và Steven đang ở, một trận cãi vã dữ dội vừa nổ ra: Alice muốn đi khỏi đó.

- Tôi muốn quay về New York, anh có về cùng hay không cũng mặc. Tôi không muốn ở cái khách sạn tồi tệ này, không muốn sống cuộc sống thảm hại này nữa. Anh là một kẻ thảm hại, Stevie ạ. Tôi đã biết như thế ngay từ đầu.

- Thế thì cô cứ đi đi, Alice! Steven đáp trả, ông đang cúi người trên máy tính xách tay vì bắt buộc phải gửi bài báo đầu tiên để đăng lên trang web của *Tạp chí*.

Alice giận dữ vì ông để cô bỏ đi dễ dàng đến thế.

- Tại sao anh không quay về New York? Cô hỏi.

- Tôi muốn theo dõi vở kịch này. Đây là thời điểm duy nhất của sự sáng tạo.

- Anh nói dối, Stevie ạ! Vở kịch này chẳng có giá trị gì! Ostrovski mặc

quần sịp đi lang thang, anh gọi đó là sân khấu sao?

- Cô đi đi, Alice.

- Tôi lấy xe của anh.

- Không được! Cô đi xe buýt đi! Cô tự lo thân mình đi!

- Làm sao anh dám nói với tôi bằng cái giọng đó, hả Stevie? Tôi không phải con vật! Có chuyện gì với anh thế, hả? Thế mà chỉ vừa mới đây thôi, anh còn coi tôi như một bà hoàng.

- Nghe này, Alice. Tôi đang gặp rất nhiều chuyện nghiêm trọng. Tôi đang có nguy cơ mất chức ở *Tap chí* chỉ vì cái vụ thẻ tín dụng đây.

- Anh chỉ quan tâm đến tiền thôi, Stevie ạ! Anh chẳng biết gì về tình yêu hết!

- Đúng thế đấy.

- Tôi sẽ kể hết, Stevie ạ. Nếu anh để tôi quay về New York một mình, tôi sẽ cho Skip Nalan biết toàn bộ sự thật về anh. Về cách anh đối xử với phụ nữ. Tôi sẽ nói về những trò tấn công mà anh đã bắt tôi phải chịu đựng.

Steven không phản ứng gì. Nhìn thấy chùm chìa khóa xe trên chiếc bàn kê cạnh ông, Alice quyết định sẽ lấy và bỏ đi. Cô lao đến nhặt chùm chìa khóa và hét lên: “Tôi sẽ hủy hoại anh, Steven ạ!” Nhưng cô không kịp ra đến cửa phòng. Steven túm tóc cô lôi lại. Cô hét lên đau đớn. Ông xô cô vào tường rồi lao bổ đến giáng cho cô một cái tát trời giáng. “Cô sẽ không đi đâu hết! Ông gào lên. Cô đã đẩy tôi vào bước đường khốn nạn này, cô sẽ phải ở đây với tôi!”

Cô kinh hoàng nhìn ông. Cô khóc nức nở. Đột nhiên, ông dịu dàng ôm lấy khuôn mặt cô. “Xin lỗi, Alice, ông khờ thì thật. Hãy tha lỗi cho anh, anh không còn biết mình đang làm gì nữa. Toàn bộ chuyện này khiến anh

phát điên. Anh sẽ tìm cho em một khách sạn tốt hơn, anh hứa đấy. Anh sẽ thu xếp tất cả. Tha lỗi cho anh, em yêu.”

Cùng lúc đó, một chiếc Porsche đi qua đường trước bãi đỗ xe bồn thủ của Nhà nghỉ 17, hướng về phía biển. Ngồi sau tay lái là Dakota, cô đã nói với ông bố là cô đến phòng gym của khách sạn, rồi lái xe bỏ trốn. Cô không biết chính cô là người cố tình nói dối bố, hay tại đôi chân không chịu vâng theo ý cô. Cô rẽ vào đường Ocean Road, rồi tiếp tục chuyển hành hương đến tận đường trước ngôi nhà từng là nhà của bố mẹ cô, *Vườn Eden*. Cô ngắm nghía chiếc chuông gắn trên cổng. Nơi trước đây từng ghi *GIA ĐÌNH EDEN*, bây giờ đã đổi thành *GIA ĐÌNH SCALINI*. Cô lái xe chạy dọc rặng cây bao quanh ngôi nhà, ngắm nghía mọi thứ qua các kẽ lá. Cô nhìn thấy trong nhà có ánh sáng. Cuối cùng, cô cũng tìm thấy một lối vào. Cô bước qua hàng rào, đi qua rặng cây. Cành lá khê cào vào má cô. Cô giẫm chân lên thảm cỏ, đi đến tận bể bơi. Không có ai cả. Cô lặng lẽ khóc.

Cô lấy từ trong túi ra một cái chai nhựa, trong đó cô đã pha ketamin với rượu vodka. Cô dốc một hơi cạn sạch. Rồi nằm xuống một chiếc ghế dài bên cạnh bể bơi. Cô nghe tiếng nước vỗ róc rách, và nhắm mắt lại. Cô nghĩ đến Tara Scalini.

DOKOTA EDEN

Tôi vẫn còn nhớ lần đầu tiên tôi gặp Tara Scalini, vào tháng Ba năm 2004. Hồi đó tôi 9 tuổi. Cả hai chúng tôi cùng dự trận chung kết trong một cuộc thi đánh vần, ở New York. Chúng tôi lập tức quý mến nhau. Ngày

hôm đó, cả hai chúng tôi không ai muốn chiến thắng. Tỷ số là hòa: đưa này sau đưa kia, chúng tôi cố tình đánh văng sai từ mà giám khảo cuộc thi đưa ra. Ông lần lượt nhắc đi nhắc lại với từng đưa: “Nếu cháu đánh văng đúng từ sau đây, cháu sẽ là người thắng cuộc!”

Nhưng cứ như thế mãi. Và rốt cuộc, sau một giờ quay vòng, giám khảo quyết định tuyên bố cả hai chúng tôi đều là người chiến thắng. *Ex aequo*.*

Đó là điểm khởi đầu cho một tình bạn tuyệt đẹp. Chúng tôi trở thành một cặp đôi không thể tách rời. Cứ có dịp là đưa nọ lao đến nhà đưa kia.

Bố của Tara, ông Gerald Scalini, làm việc trong một quỹ đầu tư. Cả gia đình họ sống trong một căn hộ rộng mênh mông nhìn ra Central Park. Cuộc sống của họ rất xa hoa: tài xế riêng, đầu bếp riêng, nhà riêng ở Hamptons.

Hồi ấy, bố tôi chưa đứng đầu Kênh 14, nên gia đình tôi không có điều kiện bằng gia đình họ. Chúng tôi có cuộc sống thoải mái, nhưng còn cách lối sống của gia đình Scalini nhiều năm ánh sáng. Ở cái tuổi lên 9 của mình, tôi thấy Gerald Scalini rất tử tế với chúng tôi. Ông thích mời chúng tôi đến nhà, ông cho tài xế riêng đón tôi đến chơi với Tara. Mùa hè, khi chúng tôi về Orphea, ông mời gia đình tôi đến ăn trưa, trong căn nhà của họ ở Đông Hamptons.

Nhưng, mặc dù còn ít tuổi, không bao lâu sau tôi đã hiểu ra rằng những lời mời của Gerald Scalini không phải là do lòng hào hiệp, mà là một sự hạ cố ban ơn. Ông thích gây ấn tượng với người khác.

Ông thích mời chúng tôi đến căn hộ hai tầng 600 mét vuông nhìn ra Central Park, để sau đó có thể đến nhà chúng tôi và nói: “Các bạn thật khéo sắp xếp nhà cửa.” Đối với ông, quả là một điếu khoái chí khi mời chúng tôi đến dinh cơ lộng lẫy của mình ở Đông Hamptons, rồi sau đó đến uống

cà phê trong căn nhà khiêm tốn mà bố mẹ tôi thuê ở Orpheus và nói: “Căn hộ hai buồng của các vị thật xinh xắn quá.”

Tôi tin rằng bố mẹ tôi giao thiệp với nhà Scalini chủ yếu là để cho tôi vui. Tôi và Tara rất quý nhau. Chúng tôi còn vô cùng giống nhau: cùng là học sinh xuất sắc, đặc biệt có năng khiếu về văn chương, thích ngốn sách và mơ ước trở thành nhà văn. Chúng tôi dành cả ngày để cùng nhau sáng tác ra những câu chuyện, rồi viết lại chúng một phần trên những tờ giấy rời, một phần trên máy vi tính của gia đình.

Bốn năm sau, vào mùa xuân năm 2008, Tara và tôi bước sang tuổi 13. Sự nghiệp của bố tôi đã có bước nhảy vọt ngoạn mục. Ông được giữ những chức vụ quan trọng, người ta nói đến ông trong những tờ báo chuyên ngành, và cuối cùng ông được bổ nhiệm làm người đứng đầu Kênh 14. Cuộc sống của chúng tôi nhanh chóng thay đổi. Bây giờ chúng tôi cũng sống trong một căn hộ nhìn ra Central Park, bố mẹ tôi đang cho xây dựng một căn nhà nghỉ mát ở Orpheus, và thật hạnh phúc biết bao, tôi đã nhập học ở trường Hayfair, trường trung học danh tiếng mà Tara theo học.

Tôi tin rằng Gerald Scalini bắt đầu cảm thấy có chút đe dọa từ phía bố tôi. Tôi không biết trong bếp nhà Scalini họ nói với nhau những chuyện gì, nhưng có vẻ như không lâu sau đó Tara bắt đầu có thái độ khác với tôi.

Đã từ lâu, tôi thường nói với Tara rằng tôi mơ ước có một chiếc máy tính xách tay. Tôi mơ ước có chiếc máy tính cho riêng mình, để có thể bí mật viết lách trong phòng riêng. Nhưng bố mẹ tôi không đồng ý. Họ bảo tôi là có một chiếc máy vi tính trong phòng khách nhỏ -nhà tôi giờ đã có một phòng khách nhỏ và một phòng khách lớn -và tôi có thể sử dụng nó bao lâu tùy thích.

- Con thích viết trong phòng con hơn.
- Phòng khách cũng rất tuyệt mà, bố mẹ tôi trả lời, không hề lay chuyển.

Mùa xuân năm đó, Tara nhận được một chiếc máy tính xách tay. Chính xác là dòng máy tính mà tôi muốn có. Dường như cô chưa bao giờ kể với tôi rằng cô mong muốn có nó. Ấy thế mà, giờ đây, cô đi khắp nơi trong trường với thứ đồ chơi mới đó.

Tôi cố ép mình không quan tâm đến nó. Và nhất là tôi còn có một ý tưởng lớn lao hơn trong đầu: trường trung học đang tổ chức một cuộc thi viết văn, và tôi dự định sẽ gửi một bài viết. Tara cũng thế, và chúng tôi cùng nhau chuẩn bị bài viết ở thư viện trường. Cô viết trên máy tính xách tay, còn tôi, ngược lại, tôi viết vào một cuốn vở, sau đó đến tôi tôi lại phải gõ toàn bộ những gì đã viết trong ngày vào chiếc máy tính trong phòng khách nhỏ.

Tara nói rằng ông bà Scalini thấy bài viết của cô ấy rất tuyệt. Thậm chí họ còn nhờ một người trong số bạn bè của họ, hình như là một nhà văn nổi tiếng ở New York, đọc lại và sửa sang đôi chút giúp Tara. Khi viết xong bài của mình, tôi đưa cho Tara đọc trước khi gửi đi dự thi. Cô bảo tôi là bài viết “không tồi”. Cứ nghe cái giọng cô nói lúc đó, tôi có cảm giác như đang nghe bố cô. Ngược lại, khi hoàn thành bài viết của mình, Tara không cho tôi đọc. “Tớ không muốn cậu chép bài của tớ”, cô giải thích với tôi như thế.

Vào đầu tháng Sáu năm 2008, trong một buổi lễ long trọng tổ chức tại phòng hòa nhạc của trường, tên người thắng giải cuộc thi được tuyên bố hùng hồn. Tôi vô cùng ngạc nhiên vì đã giành được giải nhất.

Một tuần sau, Tara than thở trong lớp là máy tính xách tay của cô đã bị lấy cắp. Tất cả chúng tôi đều có ngăn tủ cá nhân trong hành lang, được khóa bằng một ổ khóa mã, và hiệu trưởng tuyên bố rằng cặp sách cũng như ngăn tủ của tất cả các học sinh trong lớp sẽ bị lục soát. Khi đến lượt tôi mở ngăn tủ của mình ra, trước mặt hiệu trưởng và hiệu phó, tôi kinh hoàng nhìn thấy chiếc máy tính xách tay của Tara ở bên trong.

Và thế là xảy ra một vụ bê bối nghiêm trọng. Tôi cùng bố mẹ tôi bị triệu tập lên phòng hiệu trưởng. Mặc dù tôi ra sức thề rằng mình không liên quan, các bằng chứng đều rõ ràng rành rành. Hiệu trưởng tổ chức một cuộc họp thứ hai với sự hiện diện của gia đình Scalini, họ tuyên bố là họ cảm thấy thật kinh khủng. Mặc dù tiếp tục ra sức phản đối và chứng tỏ mình vô tội, nhưng tôi vẫn phải ra trước hội đồng kỷ luật của trường. Tôi bị đình chỉ học một tuần, và phải tham gia lao động công ích.

Điều tồi tệ nhất là đám bạn bè bắt đầu quay lưng với tôi: họ không còn tin tôi nữa. Họ gọi tôi là *con ăn cắp*. Còn Tara, cô ta đi nói với bất kỳ ai muốn nghe rằng cô ta tha thứ cho tôi. Rằng nếu tôi hỏi mượn máy tính xách tay, cô ta sẽ cho tôi mượn ngay. Tôi biết rằng cô ta nói dối. Chỉ có một người khác ngoài tôi biết được mã khóa ngăn tủ của tôi: chính là Tara.

Tôi thấy mình rất cô độc. Rất rối trí. Nhưng thời kỳ đó, không những không làm tôi suy yếu, còn thúc đẩy tôi viết nhiều hơn. Từ ngữ trở thành nơi ẩn náu của tôi. Tôi thường tách mình trong thư viện trường để viết.

Đối với gia đình Scalini, gió đã đổi chiều vài tháng sau đó.

Vào tháng Mười năm 2008, khủng hoảng tài chính kinh hoàng đã tác động trực tiếp đến Gerald Scalini, ông ta bị mất phần lớn tài sản.

JESSE ROSENBERG

Thứ Ba ngày 22 tháng Bảy năm 2014

4 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Sáng hôm đó, khi Derek và tôi gặp lại Anna trong phòng tài liệu lưu trữ của *Thời báo Orpheus*, cô nở một nụ cười chiến thắng. Tôi chăm chú nhìn cô, thích thú, và đưa cho cô cốc cà phê mà tôi mang đến.

- Xem này, có vẻ như em đã tìm ra một hướng đi đâu tra, tôi bảo cô.

Anna gật đầu đầy vẻ bí hiểm rồi cho chúng tôi xem bài báo viết về hiệu sách của Cody, đăng tải ngày 15 tháng Sáu năm 1994.

- Hãy nhìn bức ảnh xem, cô bảo chúng tôi. Ở phía trong cùng bên phải, trên giá sách, có thể nhìn thấy một bản *Đêm đen*. Như vậy, rất có khả năng thị trưởng Gordon đã lấy tập kịch bản này từ hiệu sách.

- Vậy là vào đầu tháng Sáu, Derek tổng kết lại, thị trưởng Gordon xé tập kịch bản của Kirk. Sau đó, ông ta đến hiệu sách để lấy lại chính kịch bản đó. Tại sao?

- Đầu đó thì tôi không biết, Anna trả lời. Tuy nhiên, tôi đã tìm ra một mối liên hệ giữa vở kịch mà Kirk Harvey đang cho tập ở Nhà hát lớn và Jeremiah Fold. Tối qua, trên đường đi ăn về tôi đã dừng lại ở sở cảnh sát và dành một khoảng thời gian ban đêm để lục lọi trong đồng dữ liệu. Jeremiah Fold có một đứa con trai ra đời ngay trước khi hắn chết. Tôi đã tìm thấy tên của người mẹ, bà ta tên là Virginia Parker.

- Và...? Derek hỏi. Cái tên đó có cho chúng ta biết đi đâu gì không?

- Không, nhưng tôi đã nói chuyện với bà ta. Và bà ta đã kể cho tôi nghe Jeremiah chết như thế nào.

- Tai nạn đường bộ, Derek nhắc lại, anh không hiểu Anna muốn dẫn dắt câu chuyện tới đâu. Chúng ta đã biết cả rồi.

- Tai nạn mô tô, Anna nói rõ. Hắn đã lao xe mô tô vào một cái cây.

- Em muốn nói là giống hệt như trong phần mở đầu vở kịch của Harvey? Tôi hỏi.

- Chính xác là thế, Jesse ạ, Anna trả lời tôi.

- Phải chốt vấn Kirk Harvey ngay lập tức, tôi tuyên bố. Chúng ta sẽ buộc ông ta kể với chúng ta những gì ông ta biết.

- McKenna sẽ không để cho cậu nhúc nhích dù chỉ là một ngón tay đâu, Jesse ạ, Derek nhận xét. Nếu cậu động vào Harvey, cậu sẽ bị tước bỏ mọi quyền hạn, và cuộc đi điều tra sẽ bị giao cho người khác. Chúng ta hãy thử tiến hành theo đúng trật tự. Và bắt đầu bằng việc tìm hiểu xem tại sao cảnh sát Ridgesport thậm chí còn không có hồ sơ vụ tai nạn khi chúng ta liên hệ với họ?

- Bởi vì cảnh sát đường bộ của bang New York mới là người phụ trách các tai nạn chết người, Anna trả lời.

- Vậy thì chúng ta hãy liên hệ ngay với cảnh sát đường bộ, để xin một bản sao báo cáo.

Anna đưa cho chúng tôi một tập giấy.

- Tôi đã làm việc đó rồi, thưa hai quý ông. Bản báo cáo ấy đây.

Derek và tôi lập tức cúi mũi vào đọc. Vụ tai nạn xảy ra trong đêm 15 sang ngày 16 tháng Bảy năm 1994. Biên bản của cảnh sát ghi rất ngắn gọn: *“Ông Fold đã bị mất kiểm soát đối với chiếc xe mô tô. Ông ta lái xe mà không đội mũ bảo hiểm. Các nhân chứng nhìn thấy ông ta rời khỏi câu lạc bộ Ridge’s Club vào khoảng nửa đêm. Ông ta được một người lái ô tô*

nhìn thấy vào khoảng 7 giờ sáng. Bất tỉnh nhưng vẫn còn sống. Ông ta qua đời trong bệnh viện.” Những bức ảnh chụp chiếc xe mô tô được gắn kèm hồ sơ: chỉ còn là một đồng kim loại và những mảnh vỡ rải rác dưới một cái rãnh nhỏ. Ngoài ra, còn có thông tin ghi rõ rằng một bản sao hồ sơ này cũng được gửi cho đặc vụ Grace thuộc ATF, theo yêu cầu của ông ta.

- Đặc vụ Grace chính là người đã giúp chúng tôi lần ra Ted Tennenbaum bằng việc bắt giữ gã đàn ông cung cấp vũ khí gây án cho hắn, Derek giải thích với Anna.

- Nhất định phải liên hệ với ông ta, tôi nói. Chắc chắn ông ta đã nghỉ hưu rồi, h ồi ấy ông ta cũng phải 50 tuổi rồi.

- Trong lúc chờ đợi, có lẽ chúng ta nên đến hỏi thông tin từ Virginia Parker, vợ góa của Jeramiah Fold, Derek gợi ý. Có lẽ cô ta có thể cho chúng ta biết thêm đi ều gì đó.

- Cô ấy đang chờ chúng ta ở nhà, Anna thông báo với chúng tôi, rõ ràng là cô đã đi trước một bước. Lên đường thôi.

Virginia Parker sống trong một căn nhà nhỏ không được chăm chút cho lắm ở lối vào Ridgesport. Đó là một phụ nữ chừng 50 tuổi, h ắn đã từng có thời xinh đẹp mặc dù bây giờ không còn như thế nữa.

- Jeremiah là một gã khốn, bà ta giải thích với chúng tôi trong phòng khách, nơi chúng tôi được tiếp đón. Đi ều đẹp đẽ duy nhất mà anh ta đã làm, chính là thằng bé. Con trai chúng tôi là một đứa ngoan ngoãn, nó làm việc trong một công ty làm vườn, và rất được mọi người yêu quý.

- Bà quen Jeremiah thế nào? Tôi hỏi.

Trước khi trả lời, Virginia ch ậm một đi ều thuốc rồi rít một hơi dài. Bà ta có những ngón tay dài thanh mảnh, kết thúc bằng phần móng sơn đỏ

chốt như máu. Chỉ sau khi đã phả ra một làn khói trắng thật dài, Virginia mới kể với chúng tôi:

- Hồi ấy tôi là ca sĩ ở Ridge's Club. Một câu lạc bộ thời thượng thời bấy giờ, còn bây giờ thì lạc một rưỡi. Miss Parker. Đó là nghệ danh của tôi. Bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn hát ở đó. Hồi ấy, tôi gần như một ngôi sao của câu lạc bộ. Toàn bộ đàn ông quỳ sụp dưới chân tôi. Jeremiah là một trong các chủ sở hữu câu lạc bộ. Tôi bị gã thu hút bởi dáng vẻ nguy hiểm. Chỉ sau khi mang bầu với gã tôi mới hiểu ra Jeremiah thực sự là người thế nào.

...

Ridgesport, tháng Sáu năm 1993, 18 giờ

Mệt rũ sau những trận nôn ọe suốt cả ngày, Virginia đang nằm dài trên ghế xô pha thì có người gõ cửa. Cô nghĩ chắc là Jeremiah đang lo lắng cho tình trạng của cô. Hai mươi phút trước, cô đã nhắn lại với anh ta ở Câu lạc bộ rằng cô không đủ sức khỏe để đến hát tối nay.

- Vào đi, cô nói, cửa đang mở đấy.

Người kia làm theo. Không phải là Jeremiah mà là Costico, tay chân của anh ta. Lừng lững như một cái tủ đá, với đôi bàn tay hộ pháp. Cô vừa ghét lại vừa sợ hãi.

- Anh đến đây làm gì, hả Costico? Virginia hỏi. Jeremiah không có ở đây.

- Tôi biết thế, chính anh ấy bảo tôi đến đây. Cô phải đến Câu lạc bộ.

- Tôi không đến được, tôi nôn ọe suốt cả ngày nay.

- Nhanh lên, Virginia. Tôi không đến để hỏi ý kiến cô.
- Costico, anh nhìn tôi xem, tôi không thể hát được đâu.
- Dậy đi, Virginia. Khách hàng đến Câu lạc bộ là để nghe cô hát. Không phải vì cô giờ mong cho Jeremiah chơi mà được ưu tiên đâu.
- Anh nhìn bụng tôi cũng thấy rõ rồi còn gì, Virginia đáp lại, anh ta đâu chỉ có chơi tôi đang mong.
- Câm mồm, Costico ra lệnh, chuẩn bị nhanh lên! Tôi chờ cô trong xe.

...

- Thế bà có đi không? Anna hỏi.
- Đương nhiên là có rồi. Tôi không có lựa chọn nào khác. Thời gian mang thai đối với tôi quả là địa ngục. Tôi buộc phải hát ở Câu lạc bộ đến tận trước ngày sinh con.
- Jeremiah có đánh bà không?
- Không, còn tệ hơn thế. Và tất cả là do sự tai ác của Jeremiah. Anh ta không coi mình là tội phạm, mà là một “nhà thầu”. Costico, tay chân của anh ta, là “người cộng tác”. Căn phòng đằng sau Câu lạc bộ, nơi anh ta tiến hành các âm mưu của mình, được gọi là *văn phòng*. Jeremiah tưởng mình ranh ma hơn tất cả. Anh ta nói rằng, để không bị cảnh sát rò rỉ, thì không nên để lại bất cứ dấu vết nào. Anh ta không có sổ ghi nợ, anh ta sở hữu một khẩu súng hợp pháp và không bao giờ ra bất cứ lệnh nào bằng giấy tờ. Những vụ tổng tiề, những vụ buôn bán ma túy hoặc vũ khí, anh ta đảm bảo bằng “dịch vụ hậu mãi”. Đó là cách anh ta gọi một nhóm gồm vài gã *tay sai* bị anh ta chi phối. Đó chủ yếu là những ông bố bị anh ta nắm được những bằng chứng nguy hại có thể hủy hoại toàn bộ cuộc đời họ:

những bức ảnh chụp cùng gái điếm trong những tư thế khêu gợi chẳng hạn. Đổi lại sự im lặng, các *tay sai* phải phục vụ anh ta. Anh ta cử họ đi lấy tiền ở nhà những người bị anh ta tống tiền, hoặc vận chuyển ma túy đến cho những người bán lẻ rồi sau đó đến thu phần trăm: tất cả những việc đó đều do đám đàn ông không ai có thể nghi ngờ ấy đảm nhận. Jeremiah không bao giờ lộ mặt trên tuyến đầu. Các *tay sai* của anh ta sau đó sẽ đến Câu lạc bộ, như thể họ là những khách hàng, và đưa cho nhân viên phục vụ một phong bì gửi đến Jeremiah. Không bao giờ có liên hệ trực tiếp. Sau đó, Câu lạc bộ chính là nơi để Jeremiah rửa toàn bộ số tiền bẩn thỉu của anh ta. Ngay cả việc đó, anh ta cũng thực hiện với một nghệ thuật riêng: anh ta đầu tư toàn bộ vào Câu lạc bộ. Tất cả sẽ được dúi vào bộ phận kế toán, và bởi vì Câu lạc bộ làm ăn rất phát đạt, không thể lần ra bất cứ chuyện gì. Sau đó, Jeremiah trả những khoản thuế lớn. Không thể động đến anh ta. Anh ta có thể phung phí bao nhiêu tùy thích: tất cả đều được khai báo với cơ quan thuế. Tôi biết rằng cảnh sát đã tìm cách đi đầu tra về anh ta, nhưng chẳng bao giờ tìm thấy bất cứ dấu vết gì. Những người duy nhất có thể đánh gục anh ta chính là các *tay sai*, nhưng họ biết họ sẽ phải đương đầu với những gì nếu tố cáo anh ta: khả dĩ nhất thì cuộc sống của họ cũng bị hủy hoại cả về khía cạnh xã hội lẫn công việc. Còn chưa kể bản thân họ cũng có nguy cơ ngẫ tù vì đã tham gia các vụ phạm tội. Với lại, những kẻ ngoan cố sẽ bị trừng phạt để quay lại với con đường đã vạch sẵn. Cả chuyện đó cũng chẳng hề có dấu vết gì.

...

Ridgesport, 1993.

Phòng đăng sau Câu lạc bộ

Jeremiah vừa đổ đầy nước vào một bồn tắm lớn thì cánh cửa *văn phòng* mở ra. Hắn ngược mắt lên và nhìn thấy Costico vừa đẩy một người đàn ông mảnh dẻ ốm yếu, mặc com lê thất cà vạt, vào trong phòng.

- A, xin chào Everett! Jeremiah cất giọng thân tình. Thật vui vì được gặp anh.

- Chào Jeremiah, người đàn ông đáp lại, run rẩy như một chiếc lá.

Everett là một người cha mẫu mực đã bị Costico quay phim khi đang ở với một gái điếm tuổi vị thành niên.

- Thế nào, Everett, Jeremiah thân ái nói với anh ta, có người bảo tôi là anh không muốn làm việc trong doanh nghiệp của tôi nữa đúng không?

- Nghe này, Jeremiah, tôi không thể tiếp tục mạo hiểm nữa. Thật điên rồ. Nếu bị tóm, tôi sẽ phải ở tù nhiều năm liền.

- Cũng không nhiều hơn so với những gì anh có nguy cơ phải chịu vì đã cưới một con bé 15 tuổi đâu, Jeremiah giải thích.

- Lúc đó tôi tưởng con bé đã trưởng thành rồi, Everett yếu ớt bào chữa.

- Nghe này, Everett, anh chỉ là một thằng khốn thích ngủ với gái vị thành niên. Chừng nào tôi còn quyết định như thế, chừng đó anh vẫn làm việc cho tôi, trừ khi anh thích vào nhà đá ở với những gã thích gọt bi của anh bằng dao cạo.

Everett còn chưa kịp trả lời, Costico đã thô bạo túm cổ anh ta, khiến anh ta gặp người làm đôi rồi dúi đầu anh ta vào bồn nước lạnh giá. Sau khi giữ chặt chừng hai chục giây, hắn lôi đầu anh ta ra khỏi nước. Everett hít một hơi thật dài.

- Mà làm việc cho tao, Everett ạ, Jeremiah thì thào, mà hiểu chưa?

Costico lại dúi đầu người đàn ông tội nghiệp vào bể nước lần nữa, và cực hình đó kéo dài cho đến khi Everett hứa sẽ trung thành với Jeremiah.

...

- Jeremiah dìm đầu người ta vào nước ư? Tôi hỏi Virginia, rồi lập tức liên tưởng đến cách Stephanie bị giết.

- Đúng thế, đại úy Rosenberg ạ, Virginia gật đầu. Anh ta và Costico đã biến trò dìm đầu người xuống nước đó thành món đặc sản của riêng bọn chúng. Chúng chỉ gây chuyện với những người bình thường, dễ bị tác động và ngoan ngoãn chịu trận. Nhưng ở Câu lạc bộ, khi tôi nhìn thấy một gã tội nghiệp nào đó ra khỏi *văn phòng*, đầu ướt sũng và giàn giụa nước mắt, là tôi biết ngay vừa xảy ra chuyện gì. Tôi nói với anh rồi, Jeremiah sát hại người ta từ bên trong, không bao giờ để lại dấu vết cả.

- Jeremiah có giết người nào bằng cách đó không?

- Có thể lắm. Anh ta có thể làm bất cứ chuyện gì. Tôi biết rằng nhiều người biến mất mà không để lại dấu vết. Họ bị dìm chết? Bị thiêu cháy? Bị chôn vùi? Bị bằm vằm đem cho lợn ăn? Tôi không biết. Jeremiah không sợ bất cứ đi đâu gì, ngoại trừ việc đi tù. Chính vì thế mà anh ta cẩn trọng đến vậy.

- Sau đó, đã xảy ra chuyện gì?

- Tôi sinh con vào tháng Một năm 1994. Mọi chuyện giữa tôi và Jeremiah vẫn chẳng có gì thay đổi. Không bao giờ có chuyện kết hôn, hay là sống chung. Nhưng anh ta cho tôi tiền nuôi đứa bé. Nhưng lưu ý là không bao giờ có tiền mặt. Anh ta đưa cho tôi những tấm séc, hoặc chuyển khoản qua ngân hàng. Rất đường hoàng. Cứ thế đến tận tháng Bảy. Khi

anh ta chết.

- Vào tối hôm anh ta chết, đã xảy ra chuyện gì vậy?

- Tôi tin rằng Jeremiah sợ đi tù là vì anh ta mắc chứng sợ chỗ kín. Anh ta nói rằng chỉ cần nghĩ đến việc bị giam thôi là đã không thể chịu đựng được rồi. Bất cứ khi nào có thể, anh ta đi di chuyển bằng một xe mô tô to dùng thay vì đi ô tô, và không bao giờ đội mũ bảo hiểm. Tối nào anh ta cũng đi cùng một chặng đường: anh ta rời khỏi Cầu lạc bộ vào khoảng nửa đêm, hiếm khi muộn hơn, và về bằng đường 34, gần như thẳng tắp đến tận nhà anh ta. Lúc nào anh ta cũng lái nhanh như điên. Anh ta tưởng mình tự do, không thể khuất phục. Hơn nữa, anh ta còn thường xuyên say xỉn. Tôi vẫn nghĩ rằng anh ta rồi sẽ chết vì lái mô tô. Tôi không bao giờ tưởng tượng được rằng anh ta lại bị ngã vỡ mặt, rồi chết như một con chó, bên vệ đường, hấp hối suốt nhiều giờ liền. Ở bệnh viện, các bác sĩ đã nói rằng, nếu được tìm thấy sớm hơn, có thể anh ta sẽ thoát chết. Khi họ thông báo với tôi là anh ta đã chết, tôi chưa bao giờ cảm thấy nhẹ nhõm hơn thế.

- Cái tên Joseph Gordon có ý nghĩa gì với bà không? Tôi hỏi. Ông ấy là thị trưởng Orpheus đến tận tháng Bảy năm 1994.

- Joseph Gordon ư? Virginia nhắc lại. Không, tôi không biết gì về ông ta cả, đại úy ạ. Sao anh lại hỏi tôi câu đó?

- Ông ta là một thị trưởng tham nhũng, và tôi tự hỏi không biết ông ta có liên hệ gì với Jeremiah không.

- Tôi không bao giờ dính líu đến công việc của anh ta, anh biết đấy. Càng biết ít tôi càng dễ sống hơn.

- Và bà đã làm gì sau khi Jeremiah chết?

- Việc duy nhất mà tôi biết làm: tôi tiếp tục hát ở Ridge's Club. Tôi được trả lương hậu hĩnh. Gã Costico ngu ngốc vẫn còn làm ở đó.

- Hấn đã tiếp quản công việc ư?

- Hấn đã tiếp quản Câu lạc bộ. Công việc của Jeremiah đầu dừng hết sau khi anh ta chết. Costico là một kẻ không có gan, cũng không thông minh. Tất cả đám nhân viên đều ăn trộm tiền, chỉ có mình hấn là không biết đi đâu đó. Thậm chí cuối cùng hấn còn bị đi tù vì những trò buôn bán vật vãnh.

Sau khi rời nhà Virginia Parker, chúng tôi đến Ridge's Club. Câu lạc bộ này chỉ mở cửa vào cuối ngày, nhưng bên trong, đám nhân viên vẫn đang uể oải làm việc. Đây là một câu lạc bộ ngầm dưới lòng đất, theo kiểu cũ. Chỉ nhìn vào cách trang trí ta cũng biết được rằng nơi này đã từng là thời thượng vào năm 1994, để rồi bị lạc một vào năm 2014. Bên cạnh bàn quầy, chúng tôi nhìn thấy một người đàn ông lực lưỡng, tuổi trạc sáu mươi, một gã vạm vỡ càng già càng xấu, đang nhận những kết rượu.

- Ai cho các người vào đây? Ông ta cúi kính hỏi khi nhìn thấy chúng tôi. 18 giờ chúng tôi mới mở cửa.

- Mở cửa đặc biệt dành cho cóm. Derek vừa nói vừa giơ thẻ cảnh sát ra. Ông là Costico?

Chúng tôi hiểu rằng đây đúng là Costico, bởi vì ông ta cuống cuống chạy trốn. Ông ta băng ngang phòng và chui vào một hành lang dẫn ra lối thoát hiểm. Ông ta chạy rất nhanh. Anna và tôi băng mình đuổi theo, trong khi Derek chạy theo lối cầu thang chính. Sau khi leo một mạch lên những bậc thang gấp khúc, Costico vượt qua một cánh cửa thông ra bên ngoài, và biến mất trong ánh sáng chói lòa ban ngày.

Khi đến lượt tôi và Anna ra đến bên ngoài, Derek đã tóm chặt gã Costico cao lớn trên bãi đỗ xe, và đang còng tay hấn.

- Xem nào, Derek, tôi bảo anh, có vẻ anh đã tìm lại được phản xạ nhanh nhạy của mình rồi!

Anh mỉm cười. Bỗng nhiên tôi thấy anh thật rạng rỡ.

- Thật dễ chịu khi được trở lại thực địa, Jesse ạ.

Costico tên là Costa Suarez. Hắn đã từng bị ngẫ tù vì tội buôn bán ma túy, và lý do hắn chạy trốn cũng chính là một gói cocain to tướng mà hắn đang để trong túi áo vest. Cứ nhìn vào số lượng cocain thì cũng đủ biết là rõ ràng hắn sắp bán lại. Nhưng chúng tôi không quan tâm đến chuyện đó. Chúng tôi muốn tận dụng hiệu ứng bất ngờ để hỏi cung hắn, và làm việc đó ngay trong câu lạc bộ. Có một phòng đằng sau, trên cánh cửa có tấm biển đề *VĂN PHÒNG*. Căn phòng mà Virginia đã miêu tả với chúng tôi: lạnh lẽo, không cửa sổ. Trong góc, có một bồn rửa và bên dưới là một bồn tắm cũ kỹ bằng đồng.

Chính Derek là người tiến hành hỏi cung.

- Chúng tôi không quan tâm việc ông buôn gì trong Câu lạc bộ, Costico ạ. Chúng tôi muốn hỏi về Jeremiah Fold.

Costico tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Đã hai mươi năm nay không có ai nhắc đến anh ta với tôi.

- Tuy nhiên, ông vẫn còn giữ nhiều kỷ niệm của hắn đấy, Derek đáp. Thế nào, có phải đây chính là nơi các người từng làm những trò bỉ ổi không?

- Jeremiah mới thích những trò ngu ngốc ấy. Nếu chỉ liên quan đến tôi, thì tôi sẽ tặng cho chúng vài quả đấm đích đáng rồi.

Costico giơ lên trước mặt chúng tôi những ngón tay to tướng được

trang bị thêm những chiếc nhẫn nặng nề mạ crom với những đường gân nhọn hoắt. Quả thực, hắn không phải là kẻ thông minh. Nhưng hắn có đủ thiện chí để kể cho chúng tôi nghe những gì chúng tôi muốn biết, thay vì để mình bị tổng giam vì tội tàng trữ ma túy. Và có vẻ như Costico chưa từng nghe nói đến thị trưởng Gordon.

- Thị trưởng Gordon ư? Cái tên đó chẳng nói lên điều gì với tôi hết, hắn khẳng định.

Bởi vì Costico giải thích với chúng tôi rằng hắn không nhớ được tên người, chúng tôi liền cho hắn xem ảnh thị trưởng Gordon. Nhưng hắn vẫn kiên quyết.

- Tôi có thể thề với các anh là gã này chưa từng đặt chân đến đây. Tôi không bao giờ quên mặt ai. Tin tôi đi, nếu đã gặp gã này, tôi sẽ nhớ ra.

- Vậy là ông ta không có liên quan gì với Jeremiah Fold?

- Chắc chắn là không. Hồi ấy, tôi biết hết mọi chuyện. Jeremiah không trực tiếp làm gì cả. Mọi người tha hồ cười sau lưng và gọi tôi là con rỗi, nhưng hồi ấy Jeremiah tin tưởng tôi.

- Joseph Gordon, mặc dù không làm ăn gì với các người, liệu có phải là một trong số *tay sai* của các người không?

- Không, không thể nào. Nếu có thì tôi đã nhớ mặt ông ta. Tôi có trí nhớ cực tốt, tôi nói rồi mà. Chính vì thế mà Jeremiah đánh giá tôi rất cao: anh ta không bao giờ muốn để lại dấu vết bằng giấy tờ. Không có gì hết. Nhưng tôi nhớ được mọi thứ: những mệnh lệnh, những khuôn mặt, những con số. Và lại, dù sao thì Orpheus cũng không phải là địa bàn của chúng tôi.

- Thế nhưng các người vẫn tổng tiều Ted Tennenbaum, chủ nhà hàng *Café Athéna*.

Costico có vẻ ngạc nhiên khi nghe nhắc đến cái tên đó. Hắn gật đầu:

- Ted Tennenbaum là một tay khó nhằn. Không phải loại người thường bị Jeremiah khống chế. Jeremiah không bao giờ mạo hiểm. Anh ta chỉ nhắm đến những gã mới nhìn thấy tôi đã vãi đá ra quần. Nhưng Tennenbaum thì khác: đó là chuyện cá nhân. Gã đó đã tấn Jeremiah một trận nên thân trước mặt một ả, và Jeremiah muốn trả thù. Chúng tôi đã đến nên Tennenbaum tại nhà riêng, nhưng như thế còn chưa đủ đối với Jeremiah, và anh ta đã quyết định bắt gã kia phải nôn tiền ra. Nhưng ngoài trường hợp ngoại lệ đó, Jeremiah chỉ làm ăn trên địa bàn của mình. Anh ta kiểm soát khu Ridgesport, anh ta quen biết tất cả mọi người.

- Ông có nhớ kẻ nào đã phóng hỏa căn nhà sau này là nhà hàng của Ted Tennenbaum không?

- Cái này thì các anh yêu cầu tôi quá mức rồi. Chắc chắn là một trong các *tay sai* của chúng tôi. Đám đó việc gì chúng cũng làm. Chúng tôi không bao giờ dính dáng trực tiếp vào bất cứ vụ gì. Trừ khi đó là một vấn đề cần giải quyết. Còn ngoài ra, tất cả những nhiệm vụ vặt vãnh đều giao cho bọn chúng. Chúng nhận ma túy, mang phân phát cho bọn bán lẻ, nộp tiền về cho Jeremiah. Chúng tôi chỉ ra lệnh thôi.

- Thế các người tìm được những gã đó ở đâu?

- Tất cả đều là lũ tập tọng chơi gái. Có một nhà nghỉ bản thủ trên đường 16, và một nửa phòng trọ do đám gái điếm thuê lại để đi khách. Mọi người trong vùng đều biết chuyện đó. Tôi quen lão chủ nhà nghỉ và đám gái điếm, chúng tôi có một thỏa thuận. Chúng tôi để cho chúng yên ổn làm ăn, đổi lại, chúng tôi được sử dụng một phòng. Khi Jeremiah cần *tay sai*, anh ta cử một đứa con gái vị thành niên đến đó làm cò mồi. Tôi đã tìm được một con bé rất đẹp. Nó biết chính xác phải chọn loại khách hàng nào.

Những gã đã có gia đình yên ấm, dễ gây sức ép. Nó đưa đám ấy vào phòng, và nói với bọn họ: “Em vẫn còn nhỏ, em còn đang đi học, anh có thấy kích thích hơn không?” Gã kia trả lời có, thế là con bé đòi gã làm những trò bẩn thỉu. Tôi nấp đầu đó trong phòng, thường là đằng sau tấm rèm, cùng với một chiếc máy quay. Khi đến thời điểm thích hợp, tôi liền lao ra và hét lên: “Ngạc nhiên chưa!” rồi chĩa máy quay vào gã trai. Gã trai chờ đến hết cả người, các anh không thể tưởng tượng được đâu! Tôi ấy, tôi rất thích trò đó. Tôi cười đến rách cả mép. Tôi bảo con bé đi ra, rồi nhìn gã trai, trăn như nhộng, xấu xí thảm hại, run như cây sậy. Tôi bắt đầu bằng việc dọa cho gã một trận, rồi bảo chúng ta có thể đi đến một thỏa thuận. Tôi nhặt quàn của gã và lấy ví ra. Tôi xem xét thẻ tín dụng, bằng lái, ảnh vợ con của gã. Tôi tịch thu tất cả, rồi giải thích với gã: hoặc gã làm việc cho chúng tôi, hoặc tôi sẽ mang băng ghi hình đến cho vợ và sếp gã. Tôi đặt lịch hẹn gã ở Câu lạc bộ vào ngày hôm sau. Và những ngày sau đó, gã thấy tôi cấm chốt đằng trước nhà gã cả sáng lẫn tối. Bọn chúng sợ chết khiếp. Và sẽ lao thẳng vào bẫy.

- Vậy là ông có một danh sách ghi tên tất cả những gã bị các ông khống chế?

- Không. Tôi khiến chúng tin rằng tôi giữ tất cả, nhưng tôi vứt bỏ ví của chúng rất nhanh. Thậm chí còn chẳng có phim trong máy quay, để chúng tôi khỏi có nguy cơ bị kết tội. Jeremiah thường nói không nên để lại bất cứ bằng chứng nào. Tôi có mạng lưới *tay sai* nhỏ nhỏ ấy, tôi luân phiên sai khiến họ để không gây nghi ngờ. Dù sao đi nữa, có một đi đầu chắc chắn: gã của các anh, tay Gordon ấy, chưa bao giờ có liên hệ gần xa gì với Jeremiah cả.

...

Tại Nhà hát lớn, buổi tập ngày hôm nay diễn ra khá tệ. Alice mặt như đưa đám, Dakota cũng rầu rĩ chẳng kém.

- Có chuyện gì thế? Cuối cùng Kirk Harvey hét lên giận dữ. Bốn ngày nữa là đêm biểu diễn khai mạc rồi, thế mà trông các người chẳng khác gì lũ sửa luộc. Các người không hề tập trung vào vở kịch! Nếu cần, tôi sẽ thay hết các người!

Ông muốn tập lại cảnh đầu tiên một lần nữa, nhưng Dakota không diễn nổi.

- Dakota, cháu bị làm sao thế? Harvey hỏi.

- Cháu không biết, Kirk ạ. Cháu không làm nổi.

Cô òa khóc nức nở. Cô có vẻ bị choáng ngợp.

- Ôi chao, thật tệ quá đi mất! Harvey vừa kêu ca vừa lật các trang kịch bản. Thôi được rồi, giờ ta hãy chuyển sang cảnh 2. Đây là phần để em tỏa sáng đấy, Charlotte ạ. Anh hy vọng em vẫn giữ được phong độ.

Charlotte Brown đang ngồi chờ trên một chiếc ghế ở hàng đầu liền lên sân khấu, đến bên Kirk.

- Tôi đã sẵn sàng, bà khẳng định. Cảnh này như thế nào vậy?

- Cảnh trong một quán bar, Harvey giải thích. Em sẽ đóng vai ca sĩ.

Người ta mang phong nền mới ra: vài cái ghế, một tấm rèm đỏ ở đằng sau. Jerry đóng vai một khách hàng, ông ngồi đằng trước sân khấu và nhấm nháp một ly cocktail. Lần này, Samuel Padalin đóng vai chủ quán bar, ông lùi ra đằng sau và đứng ngắm nghía nữ ca sĩ.

Tiếng dương cầm nổi lên.

- Tốt lắm, Harvey gật gù. Cảnh trí rất phù hợp. Nhưng phải tập luyện

để thay cảnh cho nhanh. Nào, Charlotte, người ta sẽ dựng cho em một micro có chân, em xuất hiện rồi hát. Em hát như một nữ thần, tất cả các khách hàng trong quán đều phát điên vì em.

- Được rồi, Charlotte gật đầu. Nhưng tôi phải hát gì đây?

- Lời thoại của em đây, Harvey nói rồi đưa cho bà một tờ giấy.

Charlotte đọc, bà mở to mắt hoài nghi khi nhìn thấy lời bài hát. Rồi bà gào lên:

- “*Em là con đĩ của phó thị trưởng*”? Bài hát của anh đây sao?

- Hoàn toàn đúng.

- Tôi sẽ không hát bài đó. Anh có bị điên không thế?

- Vậy thì tôi đuổi cô, đồng ý chứ ạ! Harvey đáp trả.

- Tôi cấm anh nói với tôi bằng cái giọng đó! Charlotte ra lệnh. Anh trả thù tất cả chúng tôi, có đúng thế không? Hóa ra là thế này, cái vở kịch mà anh khoe khoang là vĩ đại ấy? Anh thanh toán nợ nần cả quãng đời vừa rồi bằng cách khơi lại những nỗi cay đắng của riêng anh sao? Chống lại Ostrovski, chống lại Gulliver, chống lại tôi.

- Tôi không hiểu cô đang nói gì, Charlotte ạ!

- *Vũ điệu của chồn gu lô? Con đĩ của phó thị trưởng?* Thật sao?

- Charlotte ạ, nếu cô không hài lòng thì rút đi!

Chính Michael Bird đã cho chúng tôi biết tình hình, trong khi Derek, Anna và tôi đang trên đường từ Ridgesport về. Chúng tôi gặp ông trong phòng tài liệu lưu trữ của *Thời báo Orphea*.

- Charlotte đã tìm cách thuyết phục cả đoàn từ bỏ *Đêm đen*, Michael giải thích với chúng tôi. Rốt cuộc, họ đã biểu quyết, và tất cả các diễn viên

khác đều muốn ở lại.

- Còn Charlotte thì sao? Anna hỏi.

- Bà ấy cũng ở lại. Kirk đã chấp thuận bỏ câu “*Em là con đi của phó thị trưởng*”.

- Không thể nào như thế được, Derek nói. Với câu đó và *Vũ điệu xác chết*, ta có thể tin rằng Kirk Harvey dựng vở kịch này chỉ để trả thù những người từng sỉ nhục ông ta hồi đó.

Nhưng Michael cho chúng tôi xem cảnh hai, mà ông đã kín đáo quay được trong ngày, trong cảnh này Charlotte đóng vai một nữ ca sĩ mà tất cả các khách hàng đều say mê.

- Đây không thể là một sự trùng hợp được, Derek kêu lên. Chính là Ridge’s Club!

- Câu lạc bộ Ridge’s Club ư? Michael hỏi.

- Là Câu lạc bộ mà Jeremiah Fold từng sở hữu.

Vụ tai nạn đường bộ, rồi đến Câu lạc bộ. Tất cả những thứ đó không phải là một sáng tác, cũng không phải là ngẫu nhiên. Hơn nữa, theo những gì chúng tôi có thể thấy, thì cùng một diễn viên đóng vai xác chết ở cảnh một lại trở thành ông chủ quán rượu trong cảnh hai.

- Cảnh hai là một hẫc, Derek thì thầm với tôi. Nhân vật đó chính là Jeremiah Fold.

- Vậy là câu trả lời cho vụ đi điều tra thực sự nằm trong vở kịch này? Michael thì thầm.

- Michael này, tôi liền lên tiếng, tôi không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng nhất thiết là ông không được rời Harvey nửa bước.

Chúng tôi muốn nói chuyện với Cody về kịch bản *Đêm đen* được bán trong hiệu sách của anh năm 1994. Vì Anna không gọi được điện thoại cho Cody, nên chúng tôi đến cửa hàng. Nhưng nữ nhân viên cho chúng tôi biết rằng cả ngày nay cô không nhìn thấy ông chủ đâu cả.

Thật lạ lùng. Anna gợi ý chúng tôi ghé qua nhà Cody. Khi đến trước nhà, cô lập tức nhận ra xe của anh vẫn đỗ ở cửa. Hẳn là Cody đang ở trong nhà. Tuy nhiên, mặc dù chúng tôi ra sức bấm chuông, anh vẫn không ra mở cửa. Anna ấn vào tay nắm cửa: cửa đang mở.

Lúc ấy, tôi có cảm giác đây là một cảnh *déjà-vu*.

Chúng tôi vào nhà. Im ắng đến lạnh người. Đèn vẫn bật mặc dù đang là ban ngày.

Chính trong phòng khách, chúng tôi nhìn thấy Cody.

Ngã gục trên chiếc bàn thấp, cả người tắm trong một vũng máu.

Cody đã bị giết chết.

DEREK SCOTT

Cuối tháng Mười một năm 1994. Bốn tháng sau vụ án mạng giết chết bốn người.

Jesse không muốn gặp bất kỳ ai.

Ngày nào tôi cũng ghé qua nhà Jesse, gõ cửa thật lâu, van nài cậu ta mở cửa cho tôi. Nhưng vô ích. Đôi khi, tôi chờ suốt nhiều giờ liền bên ngoài cánh cửa. Nhưng chẳng ích gì.

Cuối cùng, Jesse cũng để tôi vào nhà khi tôi dọa sẽ phá ổ khóa, rồi bắt đầu ra sức đập vào cánh cửa. Tôi nhìn thấy một thân ma trước mặt: nhếch

nhắc, tóc tai rũ rượi, râu ria lởm chởm, ánh mắt đen u ám. Căn hộ của cậu ta chẳng khác nào một cái kho chứa đồ.

- Anh muốn gì? Cậu ta hỏi tôi bằng giọng khó chịu.

- Biết chắc rằng cậu vẫn ổn, Jesse ạ.

Cậu ta phá lên cười cay độc.

- Tôi vẫn ổn, Derek ạ, tôi vô cùng ổn! Tôi chưa bao giờ ổn đến thế.

Cuối cùng, cậu ta xua tôi ra khỏi nhà.

Hai ngày sau, thiếu tá McKenna vào phòng làm việc tìm tôi.

- Derek này, cậu phải đến trụ sở cảnh sát Quận 54, thuộc khu Queens ngay. Anh chàng Jesse bạn cậu đã giở trò quậy phá, và đã bị cảnh sát New York bắt đêm qua.

- Bị bắt ư? Nhưng ở đâu vậy? Suốt nhiều tuần nay cậu ta không ra khỏi nhà cơ mà.

- Thế đấy, chắc là cậu ta muốn xả hơi, bởi vì cậu ta đã tàn phá một nhà hàng đang xây dựng. Một nơi có tên là *Cô gái Nga*. Cái tên đó có ý nghĩa gì với cậu không? Tóm lại, cậu hãy tìm chủ nhà hàng và thu xếp vụ bê bối này giúp tôi. Và khuyên giải cậu ta đi, Derek. Nếu không, cậu ta sẽ không bao giờ tiếp tục làm cảnh sát được đâu.

- Tôi sẽ phụ trách việc này, tôi gặt đâu.

Thiếu tá McKenna chăm chú nhìn tôi.

- Trông sắc mặt cậu tệ quá, Derek ạ.

- Không sao đâu.

- Cậu đã đi gặp bác sĩ tâm lý chưa?

Tôi nhún vai.

- Sáng nào tôi cũng đến đây như một cái máy, sếp ạ. Nhưng tôi tin rằng tôi không còn chỗ đứng trong ngành cảnh sát nữa. Không còn nữa, sau những gì đã xảy ra.

- Nhưng Derek, chết tiệt thật, cậu là một người hùng! Cậu đã cứu mạng cậu ấy! Đừng bao giờ quên đi điều này: nếu không có cậu, thì hôm nay Jesse đã chết rồi. Cậu đã cứu mạng cậu ấy!

JESSE ROSENBERG

Thứ Tư ngày 23 tháng Bảy năm 2014

3 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Cả Orpheus đang bị chấn động. Cody Illinois, chủ hiệu sách tử tế không gây chuyện gì bao giờ, vừa bị sát hại.

Một đêm thật ngắn ngủi, với cảnh sát cũng như với cư dân trong thành phố. Thông tin về vụ sát hại thứ hai đã khiến cánh phóng viên và những người hiếu kỳ đổ xô đến nhà Cody. Người ta vừa say sưa lại vừa kinh hãi. Đầu tiên là Stephanie Mailer, bây giờ là Cody Illinois. Người ta bắt đầu nói đến một kẻ giết người hàng loạt. Những đội tuần tra tự phát của công dân đang được hình thành. Trong bầu không khí lo âu chung ấy, trước hết phải tránh gây hoảng loạn. Cảnh sát bang và cảnh sát tất cả các địa phương trong vùng đều được huy động và đặt dưới quyền thị trưởng Brown, để đảm bảo an ninh trong thành phố.

Anna, Derek và tôi đã thức suốt nửa đêm, cố gắng tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Chúng tôi nghe những nhận định đầu tiên của bác sĩ Ranjit Singh, vị bác sĩ pháp y được cử đến hiện trường. Cody chết vì bị chém nhiều nhát vào phía sau đầu, bằng một cây đèn to tướng bằng kim loại dũa

máu tìm thấy bên cạnh xác anh.

Ngoài ra, thi thể còn ở trong một tư thế lạ lùng, như thể lúc đó Cody đang quỳ, hai tay ôm lấy mặt, dường như anh đang muốn che hoặc dụi mắt.

- Có phải anh ấy đang cầu xin kẻ sát nhân không? Anna hỏi.

- Tôi không nghĩ thế, bác sĩ Ranjit đáp. Nếu thế thì có lẽ anh ấy đã bị chém từ trước mặt, chứ không phải từ đằng sau. Với lại, theo như những gì tôi thấy, thì để hộp sọ bị vỡ đến mức này, kẻ sát nhân phải cao hơn anh ấy rất nhiều.

- Cao hơn rất nhiều ư? Derek đột ngột hỏi. Ý ông muốn nói gì?

Bác sĩ Singh có một ý tưởng riêng, và ông ngẫu hứng tái tạo lại tình huống:

- Cody mở cửa cho kẻ sát nhân. Có thể anh ấy quen biết hắn. Dù sao đi nữa, anh ấy cũng tin tưởng hắn, bởi vì không có dấu vết vật lộn. Tôi nghĩ anh ấy chào đón hắn và đi trước dẫn hắn vào phòng khách. Giống như một cuộc viếng thăm. Nhưng đến đây, Cody quay lại và anh ấy bị chói mắt. Anh ấy đưa tay lên mắt và khụy gối xuống. Kẻ sát nhân vớ lấy cái đèn trên bàn và ra sức giáng xuống đầu nạn nhân. Cody bị giết chết ngay lập tức, nhưng kẻ sát nhân vẫn đập thêm nhiều nhát nữa, như thể hắn muốn chắc chắn là Cody đã chết.

- Vậy thì, chờ đã, Derek cắt ngang, ông có ý gì khi nói “bị chói mắt”?

- Tôi nghĩ rằng nạn nhân đã bị vô hiệu hóa bằng một chai xịt lacrymogen. Điều đó giải thích tại sao trên mặt anh ấy lại có vệt nước mắt và niêm dịch.

- Một chai xịt lacrymogen ư? Anna nhắc lại. Giống như vụ tấn công

Jesse trong căn hộ của Stephanie Mailer?

- Đúng thế, bác sĩ Singh xác nhận.

Đến lượt tôi xen vào:

- Và ông nói rằng kẻ sát nhân muốn chắc chắn là đã giết chết Cody, nhưng đồng thời hắn lại đến đây mà không mang vũ khí gì, chỉ dùng luôn cây đèn? Loại sát nhân nào lại ra tay như thế?

- Một kẻ nào đó không muốn giết người nhưng không còn cách nào khác, Singh trả lời.

- Hắn xóa dấu vết quá khứ chẳng? Derek thì thẫn.

- Tôi nghĩ thế, Singh khẳng định. Một kẻ nào đó, trong thành phố này, sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì để bảo vệ bí mật của hắn và ngăn cản các vị tiến hành cuộc điều tra đến cùng.

Cody biết những gì? Có mối liên hệ nào giữa anh ta và toàn bộ những chuyện này? Chúng tôi đã lục tìm trong nhà Cody, đã kiểm tra trong hiệu sách. Tồn công vô ích. Chúng tôi không tìm thấy gì cả.

Sáng hôm đó, Orphea, bang New York và chẳng mấy chốc là toàn thể nước Mỹ thức dậy khi nghe bản tin thông báo về việc Cody bị giết. Không chỉ là cái chết của một chủ hiệu sách, mà chủ yếu là chuỗi liên kết của các sự kiện khiến người ta say sưa. Toàn bộ giới truyền thông quốc gia đều nói về sự kiện này, và phải chuẩn bị tinh thần đón dòng người hiếu kỳ đông chưa từng thấy đổ xô đến Orphea.

Để chống đỡ với tình huống đó, một cuộc họp khẩn được tổ chức tại tòa thị chính với sự có mặt của thị trưởng Brown, McKenna thuộc cảnh sát bang, đại diện của các thành phố lân cận, đồn trưởng Gulliver, Montagne,

Anna, Derek và tôi.

Câu hỏi đầu tiên cần trả lời là có duy trì Liên hoan sân khấu nữa hay không. Ngay trong đêm, đã có một quyết định đưa ra là đặt toàn bộ các thành viên của đoàn kịch dưới sự bảo vệ của cảnh sát.

- Tôi nghĩ rằng phải hủy bỏ buổi diễn, tôi nói. Việc đó chỉ làm tình hình thêm tồi tệ.

- Ý kiến của anh không xác đáng, đại úy ạ, Brown nói với tôi bằng giọng khó chịu. Vì một lý do nào đó mà tôi không biết, anh luôn có mối hiềm khích với đạo diễn Harvey trung hậu.

- *Harvey trung hậu ư?* Tôi nhắc lại bằng giọng mỉa mai. Ông cũng nói như thế về ông ta hai mươi năm trước, khi ông cướp bạn gái của ông ta chứ?

- Đại úy Rosenberg, thị trưởng hét lên, giọng điệu và thái độ xấc láo của anh là không thể chấp nhận được!

- Jesse, thiếu tá McKenna nhắc nhở tôi, tôi yêu cầu cậu giữ kín những ý kiến cá nhân. Cậu có nghĩ rằng Kirk Harvey thực sự biết đi đầu gì đó về vụ án mạng giết chết bốn người không?

- Chúng tôi nghĩ rằng có thể có mối liên hệ giữa vở kịch của ông ta và vụ án này.

- Cậu *nghĩ ư? Có thể* có ư? Thiếu tá McKenna thở dài. Jesse này, cậu có bằng chứng nào cụ thể và không thể nghi ngờ không?

- Không, đó chỉ là những giả định, nhưng khá chắc chắn.

- Đại úy Rosenberg, thị trưởng Brown xen vào, mọi người đều nói rằng anh là một điếu tra viên tài giỏi, và tôi tôn trọng anh. Nhưng có vẻ như từ khi anh đến thành phố này, anh đã gieo rắc sự hỗn loạn sau lưng, mà không

hề tiến triển được gì trong vụ đi đầu tra cả.

- Chính vì gọng kìm đang siết lại quanh kẻ sát nhân, nên hắn mới ra tay hành động.

-Ồ, anh thấy đấy, tôi thật phấn khởi khi được nghe lời giải thích về cái mớ lộn xộn đang ngự trị ở thành phố Orpheia này! Thị trưởng mĩa mai. Dù sao đi nữa, tôi vẫn duy trì vở kịch.

- Thưa ông thị trưởng, Derek lên tiếng, tôi nghĩ rằng Harvey đang che giấu các vị, và sẽ không tiết lộ tên của kẻ sát nhân đâu.

- Ông ta thì không, nhưng vở kịch của ông ta thì có!

- Đừng có chơi chữ ở đây, thưa thị trưởng. Tôi tin chắc rằng Kirk Harvey không hề biết gì về danh tính của kẻ sát nhân. Chúng ta không nên mạo hiểm cho trình diễn vở kịch đó. Tôi không biết kẻ sát nhân sẽ phản ứng thế nào nếu hắn nghĩ rằng tên hắn sẽ bị tiết lộ.

- Chính xác là thế, thị trưởng Brown nói. Đây là chuyện chưa từng có từ trước đến nay. Hãy nhìn các máy quay truyền hình và những người hiếu kỳ bên ngoài kia xem: Orpheia đang là trung tâm chú ý. Cả đất nước đã quên bằng những trò chơi điện tử và những chương trình truyền hình thực tế ngu ngốc để nín thở chờ đợi một vở kịch! Thật ngoạn mục! Những gì đang xảy ra, ở đây và vào lúc này, chỉ đơn giản là độc nhất vô nhị!

Thiếu tá McKenna quay sang phía đồn trưởng Gulliver:

- Anh có ý kiến thế nào về việc duy trì vở kịch, đồn trưởng Gulliver?

- Tôi từ chức, Gulliver trả lời.

- Sao lại thế, *anh từ chức* ư? Thị trưởng Brown ghen giọng hỏi lại.

- Tôi rời bỏ chức trách của mình, ngay từ bây giờ, Alan ạ. Tôi muốn diễn vở kịch đó. Nó thật tuyệt vời! Với lại, cả tôi cũng là trung tâm chú ý.

Tôi chưa bao giờ cảm thấy bản thân mình hoàn thiện như lúc này. Cuối cùng tôi cũng tồn tại!

Thị trưởng Brown liền tuyên bố:

- Đồng phó Montagne, tôi bổ nhiệm anh làm đồng trưởng lâm thời.

Montagne nở nụ cười đắc thắng. Anna cố giữ thái độ thản nhiên: bây giờ không phải lúc để gây chuyện. Thị trưởng quay sang thiếu tá McKenna và hỏi ông:

- Thế còn ông, McKenna, ông nghĩ thế nào về việc này?

- Đây là thành phố của ông, thị trưởng Brown ạ. Vậy thì tùy ông quyết định. Dù sao đi nữa, tôi cũng nghĩ rằng ngay cả khi ông hủy bỏ mọi chương trình, thì cũng không giải quyết được vấn đề an ninh. Thành phố vẫn sẽ ngập tràn những người làm truyền thông và những kẻ hiếu kỳ. Nhưng nếu ông duy trì việc diễn kịch, sẽ phải tiến hành những biện pháp quyết liệt.

Thị trưởng suy nghĩ một lát, rồi kiên quyết tuyên bố:

- Chúng ta phong tỏa toàn bộ thành phố, và duy trì vở kịch.

McKenna liền liệt kê các biện pháp cần áp dụng để đảm bảo an ninh. Tất cả các cửa ngõ thành phố phải được kiểm soát. Phố chính sẽ cấm hoàn toàn xe cộ. Đoàn kịch sẽ chuyển đến ở Khách sạn bên hồ, và nơi này sẽ được đặt dưới sự kiểm soát của cảnh sát. Một đoàn xe chuyên dụng sẽ đảm nhận việc hộ tống đoàn kịch hằng ngày khi họ đến và rời khỏi Nhà hát lớn.

Cuộc họp nhanh chóng kết thúc, Anna chặn đường thị trưởng Brown trong một hành lang.

- Chết tiệt, Alan, cô bùng nổ, làm sao ông có thể bổ nhiệm Montagne thay cho Gulliver? Ông đã đưa tôi đến Orpheus để tôi cầm trịch khối cảnh

sát, không phải thế sao?

- Chỉ là tạm thời thôi, Anna ạ. Tôi cần cô tập trung vào vụ đi đầu tra.

- Ông giận tôi vì việc ông bị hỏi cung trong khuôn khổ cuộc đi đầu tra, đúng không? Có đúng thế không?

- Lẽ ra cô có thể báo trước với tôi, Anna ạ, thay vì túm cổ tôi đi như một kẻ vô lại.

- Nếu ông tiết lộ tất cả những đi đầu ông biết, thì ông sẽ không bị coi như một kẻ tình nghi trong vụ đi đầu tra.

- Anna, Brown chán ngán và không có lòng dạ nào để bàn luận, nếu vụ án này khiến tôi mất chức thị trưởng, thì cô có thể thu dọn hành lý được rồi đấy. Hãy chứng tỏ với tôi rằng cô có năng lực, và gô cổ cho được kẻ đang gieo rắc nỗi kinh hoàng trong thành phố này đi.

...

Khách sạn bên hồ đã được biến thành một doanh trại được canh gác cẩn mật. Toàn bộ đoàn diễn viên đã được đưa vào một phòng khách, nơi cửa ra vào được một cảnh sát canh gác.

Giới truyền thông và những kẻ hiếu kỳ chen chúc nhau trên sân trước của khách sạn, phờn mình dưới ánh mặt trời giữa trưa, hy vọng nhìn thấy Harvey và các diễn viên. Sự phấn khích càng tăng gấp đôi khi một chiếc minibús và nhiều xe cảnh sát xuất hiện: đoàn diễn viên sắp di chuyển đến Nhà hát lớn để bắt đầu buổi tập. Sau một thời gian dài chờ đợi, cuối cùng các diễn viên cũng xuất hiện, bao quanh là các cảnh sát. Đằng sau các hàng rào an ninh, người ta hò reo, người ta gọi tên từng người. Đám người hiếu kỳ đòi chụp ảnh, còn đám chuyên viết lách và đám phóng viên thì muốn

nghe một lời tuyên bố.

Ostrovski, người xuất hiện đầu tiên, vội lao ra để đáp ứng các yêu cầu. Những người khác nhanh chóng bắt chước ông. Bị cuốn vào đám đông phấn khích đó, những người còn lo lắng về các rủi ro rình rập khi tham gia diễn *Đêm đen* rốt cuộc cũng bị thuyết phục. Họ đang trên đà trở thành những ngôi sao. Được truyền trực tiếp trên các màn hình, toàn thể châu Mỹ sẽ nhìn thấy những khuôn mặt trong đoàn diễn viên không chuyên đang gây náo động này.

“Tôi đã nói rồi, các bạn sẽ trở thành những ngôi sao”, Harvey tự mãn, khuôn mặt rạng ngời hạnh phúc.

Cách đó vài dặm, trong ngôi nhà ven biển, Gerald Scalini cùng vợ bàng hoàng nhận ra khuôn mặt Dakota Eden trên màn hình ti vi.

Tại New York, Tracy Bergdorf, vợ Steven, được các đồng nghiệp thông báo, sửng sốt nhìn thấy chồng bà đang vào vai những ngôi sao của Hollywood.

Ở Los Angeles, tại *Beluga Bar*, các diễn viên từng làm việc với Kirk Harvey sửng sò như bị thôi miên khi nhìn thấy đạo diễn của họ xuất hiện trên tất cả các kênh thông tin được truyền đi liên tục, ông đột nhiên trở nên nổi tiếng. Cả nước đang nói về *Đêm đen*. Họ đã bỏ lỡ dịp may.

...

Hướng đi đầu tra duy nhất mà Anna, Derek và tôi có thể nghĩ đến vào giai đoạn này là Cody có liên quan đến Jeremiah Fold và những công việc làm ăn dè tiện của hắn. Do đó, chúng tôi quyết định quay lại Ridge's Club

để hỏi chuyện Costico. Nhưng khi chúng tôi giờ ảnh người chủ hiệu sách ra, ông ta khẳng định là chưa bao giờ nhìn thấy anh.

- Gã này là ai nữa thế? Ông ta hỏi.

- Một người vừa bị sát hại đêm qua, tôi trả lời.

- Ôi, lạy chúa, Costico rên rỉ, dù sao các anh cũng không định đến gặp tôi mỗi khi phát hiện ra một xác chết đấy chứ?

- Vậy là ông chưa bao giờ nhìn thấy người này ở Câu lạc bộ? Hoặc có liên hệ với Jeremiah?

- Chưa bao giờ, tôi đã nói rồi mà. Đi đâu gì khiến các anh nghĩ là anh ta có liên quan với chúng tôi?

- Mọi thứ đều khiến chúng tôi nghĩ rằng thị trưởng Gordon, người mà ông không biết, đã lấy tập kịch bản của một vở kịch có tên là *Đêm đen* ở hiệu sách của anh chàng Cody này, người mà ông cũng không biết nốt, và trong tập kịch bản này, có xuất hiện cái tên Jeremiah Fold, dưới dạng mã hóa.

- Trông tôi có đáng dấp hành nghề diễn viên kịch lắm sao? Costico đáp lại.

Costico quá ngu ngốc để có thể nói dối trơn tru: như vậy, chúng tôi có thể tin ông ta, khi ông ta khẳng định chưa bao giờ nghe nói đến cả Gordon lẫn Cody.

Liệu Gordon có liên quan gì đến các vụ buôn lậu không? Hiệu sách của Cody có thể nào được dùng làm vỏ bọc không? Thế nếu như toàn bộ câu chuyện về các tác giả người địa phương kia chỉ là một trò bịp bợm, để che giấu một công ty tội phạm thì sao? Các giả thuyết chen lẫn nhau trong đầu

chúng tôi. Thêm một lần nữa, chúng tôi lại thiếu những bằng chứng cụ thể.

Vì không biết làm gì hơn, chúng tôi quyết định đến nhà nghỉ mà Costico đã kể với chúng tôi, nơi ông ta tóm cổ đám *tay sai*. Khi đến đó, chúng tôi hiểu rằng nhà nghỉ này không thay đổi chút nào theo năm tháng. Và khi chúng tôi xuống xe, bộ đồng phục của Anna và những tấm thẻ cảnh sát giắt trên thắt lưng chúng tôi đã gây ra chút náo loạn hoảng hốt trong đám người có mặt ở bãi đỗ xe.

Chúng tôi chắt vắn tất cả đám gái điếm trong độ tuổi 50 hoặc hơn. Trong số họ, một người có dáng dấp má mì, được gọi là Regina, tuyên bố với chúng tôi rằng bà ta là người giữ gìn trật tự trên bãi đỗ xe này từ giữa những năm 1980.

Bà ta mời chúng tôi đi theo vào một căn phòng được dùng như phòng làm việc, để chúng tôi được yên tĩnh và nhất là tránh ánh mắt của đám khách hàng có thể sẽ bỏ chạy nếu nhìn thấy chúng tôi.

- Có chuyện gì vậy? Bà ta vừa hỏi vừa ra hiệu bảo chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế xô pha giả da. Các vị trông không giống cảnh sát thuần phong mỹ tục, tôi chưa bao giờ nhìn thấy ba người.

- Bộ phận cảnh sát hình sự, tôi giải thích, chúng tôi không đến đây để gây rắc rối cho mọi người. Chúng tôi chỉ muốn hỏi thông tin về Jeremiah Fold.

- Jeremiah Fold ư? Regina nhắc lại, như thể chúng tôi vừa gọi đến một bóng ma.

Tôi gật đầu.

- Nếu tôi nói với bà về các *tay sai* của Jeremiah Fold, thì đi đâu đó có ý nghĩa gì với bà không? Tôi hỏi.

- Đương nhiên rồi, chàng trai, bà ta trả lời.
- Thế bà có biết hai người này không? Tôi hỏi thêm và cho bà ta xem ảnh Gordon và Cody.
- Chưa bao giờ nhìn thấy hai gã này.
- Tôi cần biết họ có liên quan gì đến Jeremiah Fold không.
- Liên quan đến Fold ư? Chuyện đó thì tôi không biết gì cả.
- Liệu họ có thể là *tay sai* của hắn không?
- Cũng có thể. Thật tình là tôi không hề biết gì về chuyện đó. Jeremiah tóm đám *tay sai* trong số những khách hàng vắng lai. Các khách quen thường đi lại với những cô nàng từng tiếp họ, và biết rằng không nên động đến Mylla.
- Mylla là ai? Derek hỏi. Có phải cô gái đóng vai mồi nhử không?
- Đúng thế. Cô ta không phải người duy nhất, nhưng đó là cô nàng trụ được lâu nhất. Hai năm. Cho đến khi Jeremiah chết. Những cô nàng khác không trụ được quá ba tháng.
- Tại sao?
- Tất cả bọn họ đều dùng ma túy. Cuối cùng, họ đều tàn tạ nên không còn quyến rũ được khách nữa. Jeremiah loại bỏ họ ngay.
- Bằng cách nào?
- Quá liều. Cảnh sát chẳng nghi ngờ gì hết. Hắn vứt cái xác đầu đó và cảnh sát coi như thế là bắt được một con nghiện.
- Nhưng cô nàng Mylla đó không dùng ma túy sao?
- Không. Không bao giờ đụng đến thứ khốn kiếp đó. Mylla là một cô nàng thông minh, được giáo dục rất tốt, bị mắc kẹt trong móng vuốt của Jeremiah. Hắn giữ gìn cho Mylla bởi vì có chút tình yêu với cô ấy. Cô ấy

thật sự rất đẹp. Tôi muốn nói, bọn con gái ngoài đường đầu là lũ điếm đàng. Còn Mylla, cô ấy có thứ gì đó tốt đẹp hơn. Giống như một công chúa.

- Thế cô ấy làm thế nào để mẫi chàl đắml *tay sai*?

- Cô ấy chèo kéo họ ngoài đường, đưa họ vào phòng, và ở đó, họ bị Costico gài bẫy. Các vị có biết Costico không?

- Có, Anna trả lời, chúng tôi đã nói chuyện với ông ta. Nhưng tôi không hiểu tại sao không có người nào trong đám đàn ông bị gài bẫy đó dám phản kháng.

- Ồ, phải gặp Costico cách đây hai mươi năm cơ. Một con quái vật cơ bắp. Và tàn bạo. Kinh khủng. Đôi khi là không thể kiểm soát được. Tôi từng chứng kiến hắn đập vỡ đầu gối và cánh tay người khác để bắt họ vâng lời. Một hôm hắn đột nhập vào nhà một *tay sai*, đánh thức ông ta ngay trên giường cùng với bà vợ sợ chết khiếp, rồi tấn cho ông ta một trận nên thân ngay trước mặt bà ta. Các vị cho rằng gã *tay sai* kia sẽ làm gì sau đó? Đâm đơn kiện với cảnh sát trong khi chính ông ta cũng nai lưng vận chuyển ma túy sao? Ông ta có thể phải đón nhận cái kết cục là ngẫi tù ở nhà lao liên bang.

- Vậy là bà để mặc bọn hắn muốn làm gì thì làm?

- Đây không phải là bãi đỗ xe của tôi, cũng không phải nhà nghỉ của tôi, Regina bào chữa. Với lại, Jeremiah để cho chúng tôi yên. Không ai muốn gây chuyện phiền hà với hắn. Chỉ có một lần duy nhất tôi được chứng kiến có một gã buộc Costico phải về đúng chỗ của mình, thú vị lắm.

- Chuyện xảy ra thế nào?

- Đó là vào tháng Một năm 1994, tôi vẫn còn nhớ bởi vì năm ấy tuyết rơi nhiều. Gã kia bước ra khỏi phòng Mylla, trầnl như nhộng. Gã chỉ cần

theo chùm chìa khóa xe. Costico chạy theo gã. Gã đó mở cửa xe rồi lấy ra một chai xịt lacrymogen. Gã xịt đầy mắt Costico, khiến hắn gào lên the thé. Thật tức cười. Gã kia lên xe, rồi chuồn thẳng. Vẫn trềnh như nhộng! Giữa trời tuyết! Ái chà, thật là một cảnh tượng vui mắt!

Regina cười thành tiếng khi nhắc đến chuyện đó.

- Bà vừa nói là một chai xịt lacrymogen sao? Tôi tò mò hỏi lại.

- Đúng thế, có chuyện gì sao?

- Chúng tôi đang tìm một người đàn ông, có thể liên quan đến Jeremiah Fold, hay dùng chai xịt lacrymogen.

- Cái đó thì, cậu em thân yêu ạ, tôi chẳng biết gì hết. Tôi chỉ nhìn thấy mông đít anh ta, mà cách đây hai chục năm rồi.

- Có dấu hiệu đặc biệt nào không?

- Một bộ mông đẹp, Regina mỉm cười. Có thể Costico còn nhớ đấy. Gã đó đã để lại cả quần lẫn ví trong phòng, và tôi cho rằng Costico không bỏ sót đâu.

Tôi không nài thêm nữa, mà hỏi tiếp:

- Mylla ra sao rồi?

- Sau khi Jeremiah chết, cô ấy đã biến mất. Cũng tốt cho cô ấy. Tôi hy vọng cô ấy đã làm lại cuộc đời ở đâu đó.

- Bà có biết gì về tên thật của cô ấy không?

- Không hề

Cảm thấy Regina chưa nói hết những gì bà ta biết, Anna nói xen vào:

- Chúng tôi cần nói chuyện với cô gái ấy. Việc này rất quan trọng. Có một gã đang gieo rắc nỗi kinh hoàng và giết hại những người vô tội để bảo vệ bí mật của hắn. Gã đó có thể có liên quan đến Jeremiah Fold. Mylla tên

thật là gì? Nếu bà biết, thì phải nói với chúng tôi.

Sau khi nhìn chúng tôi chăm chăm một lát, Regina đứng dậy và đi đến lục lọi trong một cái hộp đựng đồ lưu niệm. Bà ta lấy ra một bài báo cũ được cắt ra.

- Tôi đã tìm thấy thứ này trong phòng Mylla sau khi cô ấy bỏ đi.

Bà ta đưa cho chúng tôi mảnh báo. Đó là một mẫu tin tìm người mất tích cắt ra từ tờ *New York Times*, phát hành năm 1992. Con gái của một doanh nhân kiêm chính khách ở Manhattan đã bỏ đi, và không ai tìm thấy. Cô tên là Miranda Davis. Minh họa cho mẫu tin là một bức ảnh chụp cô gái trẻ 17 tuổi, mà tôi nhận ra ngay lập tức. Chính là Miranda, vợ Michael Bird.

DAKOTA EDEN

Khi tôi còn nhỏ, bố mẹ tôi thường nói rằng không nên đánh giá về người khác quá sớm, và luôn phải cho họ cơ hội thứ hai. Tôi buộc phải tha thứ cho Tara, tôi đã làm tất cả để khôi phục tình bạn giữa tôi và cô ấy.

Tiếp theo khủng hoảng chứng khoán vào năm 2008, Gerald Scalini, người đã mất rất nhiều tiền, đành phải từ bỏ căn hộ nhìn ra Central Park, ngôi nhà ở Hamptons và cả lối sống trước đây. So sánh với đa số người Mỹ, gia đình Scalini không có gì phải than thở: họ chuyển đến sống trong một tòa nhà xinh xắn ở khu Upper East Side, và Gerald thu xếp để Tara có thể ở lại ngôi trường tư thục trước đây, như thế đã là đáng kể rồi. Nhưng không còn là cuộc sống trước đây, với tài xế riêng, đầu bếp riêng, và nghỉ cuối tuần ở nông thôn.

Gerald Scalini cố gắng đánh lừa mọi người, nhưng mẹ của Tara thì than

thở với tất cả mọi người: “Chúng tôi đã mất hết r ấ. Bây giờ tôi sống đời nô lệ, tôi phải chạy đi lấy đồ giặt là, r ấ đến trường đón con, và nấu ăn cho cả nhà.”

Mùa hè năm 2009, chúng tôi khánh thành *Vườn Eden*, ngôi nhà tuyệt đẹp của chúng tôi ở Orpheia. Tôi nói “tuyệt đẹp” mà không hề có ý khoe khoang: từ nơi này toát ra một tinh thần tuyệt diệu. Toàn bộ được xây dựng và trang trí rất có thẩm mỹ. Mùa hè ấy, sáng nào cũng vậy, tôi ngồi trước biển để ăn sáng. Tôi dành cả ngày để đọc sách, và chủ yếu là viết lách. Tôi thấy căn nhà này chính là ngôi nhà của văn sĩ, giống như trong các cuốn sách.

Khoảng cuối mùa hè, mẹ tôi thuyết phục tôi mời Tara đến chơi vài ngày ở Orpheia. Tôi không hề muốn làm thế.

- Con bé tội nghiệp, nó bị mắc kẹt ở New York suốt cả mùa hè, mẹ tôi than thở.

- Cô ấy chẳng có gì đáng phải than vãn cả, mẹ ạ.

- Con yêu, cần phải biết chia sẻ. Và đối xử kiên nhẫn với bạn bè.

- Cô ta làm con khó chịu, tôi giải thích. Cô ta lúc nào cũng tỏ vẻ mình là quý-bà-biết-tuốt.

- Nói cho cùng, có thể bởi vì bạn ấy cảm thấy mình bị đe dọa. Phải biết nuôi dưỡng tình bạn chứ.

- Cô ta không còn là bạn con nữa, tôi nói.

- Con biết rõ câu ngạn ngữ: bạn bè là người mà ta biết rõ mà vẫn yêu quý. Với lại, con đã rất vui khi bạn ấy mời con đến nhà bạn ấy ở khu Đông Hamptons.

Cuối cùng, tôi cũng mời Tara đến chơi nhà. Mẹ tôi nói đúng: gặp lại

nhau chúng tôi rất vui. Tôi tìm lại được nguồn năng lượng để khởi đầu mọi việc từ tình bạn. Chúng tôi nằm dài bên nhau suốt nhiều buổi tối trên thảm cỏ, để trò chuyện. Một tối, cô ấy vừa khóc vừa thú nhận với tôi rằng cô ấy đã bày mưu vụ mất máy tính, để tôi bị buộc tội. Tara thú nhận là cô ấy ghen tị với bài viết của tôi, cam kết rằng việc đó sẽ không bao giờ xảy ra nữa, rằng cô ấy yêu quý tôi hơn tất cả. Cô ấy cầu xin tôi tha thứ, và tôi tha thứ cho cô ấy. Từ giờ trở đi, chúng tôi sẽ quên hết mọi chuyện đã qua.

Tình bạn của chúng tôi gắn bó trở lại, mối quan hệ giữa bố mẹ chúng tôi, vốn bị tan rã cùng với mối quan hệ của chúng tôi, đã được củng cố. Thậm chí nhà Scalini còn được mời đến nghỉ cuối tuần tại *Vườn Eden*, trong suốt kỳ nghỉ đó Gerald, vẫn khó chịu như trước, không ngừng chỉ trích những gì bố mẹ tôi đã lựa chọn: “Ôi chao, thật đáng tiếc vì các vị đã chọn loại vật liệu này!” hoặc: “Thực sự tôi sẽ không làm thứ này theo cách này!” Tara và tôi lại trở nên không thể chia cách, dành thời gian để ở nhà người này hoặc người kia. Chúng tôi cũng bắt đầu cùng viết trở lại. Thời kỳ đó trùng hợp với thời kỳ tôi khám phá nghệ thuật sân khấu. Tôi rất thích bộ môn đó: tôi ngốn ngấu các vở kịch. Thậm chí tôi còn nghĩ đến việc viết một kịch bản. Tara nói rằng chúng tôi có thể viết cùng nhau. Nhờ công việc của ông ở Kênh 14, bố tôi nhận được giấy mời đến dự tất cả các buổi diễn mở màn. Do đó, chúng tôi thường xuyên đến Nhà hát.

Mùa xuân năm 2010, bố mẹ tặng cho tôi chiếc máy tính xách tay mà tôi hằng mơ ước. Tôi không thể hạnh phúc hơn được nữa. Tôi dành cả mùa hè để viết, ngoài hàng hiên căn nhà của chúng tôi ở Orpheus. Bố mẹ tôi cảm thấy lo lắng vì chuyện đó.

- Con không muốn ra bãi biển sao, Dakota? Hoặc ra thành phố? Bố mẹ

hỏi tôi.

- Con đang viết, tôi giải thích với họ, con bận lắm.

Lần đầu tiên, tôi viết được một vở kịch, mà tôi đặt tên là *Ngài Constantin*, với cốt truyện như sau: ngài Constantin là một ông già sống một mình trong một ngôi nhà rộng lớn ở khu Hamptons, các con ông không bao giờ đến đó thăm ông. Một hôm, chán ngán vì cảm thấy mình bị bỏ rơi, ông khiến họ tin rằng ông sắp chết: mấy đứa con, ai nấy đều hy vọng được thừa kế ngôi nhà, vội vàng lao đến bên giường bệnh và nhượng bộ tất cả các yêu sách của ông bố.

Đó là một vở hài kịch. Tôi rất say mê: tôi dành vào đó cả một năm ròng. Bố mẹ tôi không ngừng thấy tôi ng ồi bên máy vi tính.

- Con làm việc nhiều quá đấy! Họ bảo tôi.

- Con không làm việc, con đang giải trí mà, tôi giải thích.

- Thế thì con giải trí quá nhiều đấy!

Tôi tận dụng mùa hè năm 2011 để hoàn tất vở *Ngài Constantin*, và đến ngày khai giảng vào tháng Chín, tôi đưa vở kịch cho cô giáo dạy văn, người mà tôi vô cùng ngưỡng mộ. Phản ứng đầu tiên của bà sau khi đọc xong, là gọi tôi cùng bố mẹ tôi đến gặp bà.

- Ông bà đã đọc vở kịch của con gái ông bà chưa? Bà hỏi bố mẹ tôi.

- Chưa, bố mẹ tôi trả lời. Con bé muốn đưa cho cô giáo đọc trước. Có vấn đề gì sao?

- Vấn đề ư? Hẳn là ông bà định nói đùa: rất tuyệt vời! Thật là một vở kịch hấp dẫn! Tôi tin rằng con gái ông bà rất có năng khiếu. Chính vì lý do đó mà tôi muốn gặp ông bà: có lẽ ông bà đã biết, tôi tham gia câu lạc bộ kịch của trường. Mỗi năm, vào tháng Sáu, chúng tôi diễn một vở, và tôi

muốn rằng năm nay câu lạc bộ sẽ trình diễn vở kịch của Dakota.

Tôi không thể tin nổi: vở kịch của tôi sẽ được trình diễn. Ở trường, chẳng bao lâu mọi người chỉ còn nói về chuyện đó. Tôi vốn là một học sinh khá kín đáo, thế mà danh tiếng của tôi bỗng dưng tăng vọt.

Các buổi tập kịch sẽ bắt đầu từ tháng Một. Tôi vẫn còn vài tháng để trau chuốt cho kịch bản. Tôi chỉ còn làm mỗi việc đó, kể cả trong kỳ nghỉ đông. Tôi thực sự muốn nó phải hoàn hảo. Tara ngày nào cũng đến nhà tôi: chúng tôi giam mình trong phòng riêng của tôi. Ngồi bên bàn học, dán mắt vào màn hình máy vi tính, tôi đọc to các đoạn đối thoại. Tara nằm dài trên giường tôi, chăm chú lắng nghe và góp ý với tôi.

Tất cả đã bị đảo lộn vào ngày Chủ nhật cuối cùng trong kỳ nghỉ. Hôm trước ngày tôi phải nộp kịch bản. Tara đang ở nhà tôi, giống như tất cả những ngày trước. Lúc đó là cuối chiều. Cô ta bảo tôi là cô ta khát, tôi liền vào bếp lấy nước cho cô ta. Khi tôi quay trở vào phòng, cô ta đang sửa soạn ra về.

- Cậu về đấy à? Tôi hỏi.

- Ừ, tớ quên không xem giờ. Tớ phải về thôi.

Đột nhiên, tôi thấy cô ta có vẻ rất lạ.

- Ổn cả chứ, Tara? Tôi hỏi cô ta.

- Ừ, ổn cả, cô ta trấn an tôi. Ngày mai gặp lại ở trường nhé.

Tôi tiễn cô ta ra cửa. Khi tôi quay trở lại bên máy tính, kịch bản không còn trên màn hình nữa. Tôi nghĩ đã có vấn đề gì đó về mặt tin học, nhưng khi định mở lại văn bản, tôi nhận thấy nó đã biến mất. Lúc đó tôi tưởng rằng tôi mở nhầm. Nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng không thể tìm thấy kịch bản của tôi đâu nữa. Và khi kiểm tra thùng rác máy tính rồi nhận

ra là nó vừa bị dọn sạch, tôi lập tức hiểu ra: Tara đã xóa vở kịch của tôi, và không có cách nào để lấy lại nó được.

Tôi khóc nức nở, trước khi lên cơn khủng hoảng thần kinh. Bố mẹ tôi chạy lao vào phòng.

- Con trấn tĩnh lại đi, bố tôi nói: con có bản sao nào ở đâu không?

- Không! Tôi gào lên, tất cả đều ở đây! Con mất hết rồi.

- Dakota, bố tôi bắt đầu lên lớp, thế nhưng bố đã bảo con rồi...

- Jerry, mẹ tôi cắt lời ông, bà đã hiểu được tình hình trầm trọng đến mức nào, em nghĩ bây giờ không phải lúc thích hợp đâu.

Tôi giải thích với bố mẹ chuyện đã xảy ra: Tara đòi tôi lấy nước, tôi ra ngoài một lát, rồi cô ta vội vàng ra về và vở kịch của tôi không còn trên máy tính nữa. Vở kịch của tôi không thể đột ngột bay biến được. Chỉ có thể là Tara.

- Nhưng tại sao bạn ấy lại làm một việc như thế chứ? Mẹ tôi băn khoăn, bà vẫn muốn cố hiểu bằng mọi giá.

Bà gọi điện thoại cho nhà Scalini, giải thích cho họ nghe mọi chuyện. Họ bảo vệ con gái mình, thề rằng cô ta không bao giờ làm chuyện như thế, và lên án mẹ tôi đã đưa ra những lời kết tội không chứng cứ.

- Anh Gerald này, mẹ tôi nói qua điện thoại, vở kịch đó không thể tự xóa đi được. Tôi có thể nói chuyện với Tara không?

Nhưng Tara không muốn nói chuyện với bất kỳ ai.

Hy vọng cuối cùng của tôi là bản in mà tôi đã đưa cho giáo viên văn học hồi tháng Chín. Nhưng bà không tìm thấy nó nữa. Bố tôi mang máy tính của tôi đến nhờ một trong các chuyên gia tin học của Kênh 14, nhưng người này cũng thừa nhận là đành bó tay. “Khi đã dọn sạch thùng rác, thì

nó xóa hết, ông ta nói với bố tôi. Ông không bao giờ sao lưu tài liệu sao?”

Vở kịch của tôi không còn nữa. Một năm lao động đã bay biến. Một năm vất vả tan thành mây khói. Đó là một cảm giác không thể miêu tả. Giống như có thứ gì đó lụi tắt trong tôi.

Bố mẹ tôi cùng giáo viên văn học chỉ đưa ra được những giải pháp ngớ ngẩn: “Thử viết lại vở kịch theo trí nhớ của con xem. Con thuộc lòng nó rồi còn gì.” Rõ ràng là họ chưa bao giờ viết lách. Không thể chỉ trong vài ngày mà khôi phục lại được cả một năm sáng tạo. Họ đề nghị tôi viết một vở kịch mới cho năm sau. Nhưng dù sao, tôi cũng không còn muốn viết nữa. Tôi đã suy sụp.

Khi nghĩ về những tháng sau đó, tôi chỉ còn nhớ một cảm giác cay đắng. Một nỗi đau đốn tận đáy tâm hồn tôi: nỗi đau về một sự bất công sâu sắc. Tara phải trả giá cho các hậu quả. Thậm chí tôi không muốn biết tại sao cô ta làm thế, tôi chỉ muốn có sự sửa chữa. Tôi muốn cô ta phải đau khổ như tôi đang đau khổ.

Bố mẹ tôi đến gặp hiệu trưởng trường trung học, nhưng ông ta chối bỏ hoàn toàn trách nhiệm:

- Theo như tôi hiểu, ông giải thích, chuyện này xảy ra bên ngoài phạm vi trường học, do đó tôi không thể can thiệp được. Phải trực tiếp giải quyết hiểu lầm nho nhỏ này với bố mẹ Tara Scalini.

- Hiểu lầm nho nhỏ ư? Mẹ tôi giận dữ. Tara đã phá hủy cả một năm lao động của con gái tôi! Cả hai đứa đều là học sinh ở đây, các vị phải có biện pháp chứ.

- Nghe này, bà Eden, có thể hai cháu cần tách nhau ra, chúng không ngừng chơi xỏ lẫn nhau. Đầu tiên thì Dakota lấy trộm máy tính của Tara...

- Con bé không lấy trộm cái máy tính ấy! Mẹ tôi nổi cáu. Tara đã mưu

mô sắp đặt mọi chuyện!

Hiệu trưởng thở dài:

- Thừa bà Eden... Hãy giải quyết việc này trực tiếp với bố mẹ Tara. Như thế tốt hơn.

Bố mẹ Tara không muốn nghe gì hết. Họ nghe nhanh giờ vượt bảo vệ con gái mình, coi tôi là kẻ đặt đi ầu.

Nhiều tháng trôi qua.

Tất cả mọi người đều lãng quên sự cố đó, ngoại trừ tôi. Vết thương đó khía vào tim tôi, thành một vết rạch sâu không muốn khép miệng lại. Tôi không ngừng nói về chuyện đó, nhưng rốt cuộc bố mẹ đã bảo tôi rằng tôi phải thôi nhắc đi nhắc lại chuyện cũ, rằng tôi phải tiến về phía trước.

Vào tháng Sáu, câu lạc bộ kịch của trường cuối cùng đã trình diễn một vở chuyển thể của Jack London. Tôi từ chối đi xem đêm diễn đầu tiên. Tối đó, tôi giam mình trong phòng và khóc. Nhưng mẹ tôi, thay vì an ủi tôi, lại nói: “Dakota, đã sáu tháng rồi đấy, phải tiến về phía trước đi thôi.”

Nhưng tôi không thể làm thế được. Tôi vẫn ng ẫ l trước màn hình máy tính mà không biết phải viết gì. Tôi cảm thấy mình trống rỗng. Bị dốc hết ước muốn và cảm hứng.

Tôi chán ngán phải khép mình lại. Tôi đòi bố mẹ phải quan tâm, nhưng bố thì bận rộn với công việc, còn mẹ thì không bao giờ ở bên cạnh tôi. Tôi thực sự không biết họ bận đến thế nào.

Ở *Vườn Eden*, mùa hè đó, tôi dành thời gian lướt Internet. Đặc biệt, tôi bỏ ra nhiều ngày liền để thiết lập quan hệ trên trang Facebook. Chỉ có lướt mạng hoặc chán nản. Tôi nhận ra rằng ngoài Tara, thời gian qua tôi không

có nhiều bạn bè. Hẳn là tôi đã quá bận rộn với việc viết lách. Từ giờ trở đi, tôi cố gắng bù đắp lại thời gian đã mất, trên không gian ảo.

Nhiều lần mỗi ngày, tôi vào lục lợi trang Facebook của Tara. Tôi muốn biết cô ta đang làm gì, cô ta đang gặp gỡ ai. Từ cái ngày Chủ nhật tháng Một khi cô ta đến nhà tôi lần cuối cùng đó, chúng tôi không nói chuyện với nhau nữa. Tuy nhiên, tôi dò xét cô ta qua Facebook, và tôi căm thù tất cả những gì cô ta đăng tải trên đó. Có lẽ đó là cách riêng của tôi, để rũ bỏ tất cả nỗi đau đớn mà cô ta đã gây ra cho tôi. Hoặc có lẽ tôi đang vun đắp cho cảm giác đó?

Đến tháng Mười một năm 2012 đã là mười tháng chúng tôi không còn nói chuyện với nhau. Một buổi tối, khi tôi đang giam mình trong phòng để trò chuyện với nhiều người trên Facebook, tôi nhận được tin nhắn của Tara. Một bức thư rất dài.

Tôi nhanh chóng hiểu ra rằng đó là một bức thư tình.

Trong thư, Tara kể với tôi về nỗi đau khổ của cô ta, nỗi đau khổ đã kéo dài suốt nhiều năm nay. Rằng cô ta không tha thứ cho mình về những gì cô ta đã làm với tôi. Rằng từ mùa xuân năm nay cô ta phải đi điều trị với một bác sĩ tâm lý, để giúp cô ta nhìn nhận mọi chuyện rõ ràng hơn. Cô ta nói rằng đã đến lúc cô ta phải chấp nhận con người của chính mình. Cô ta tiết lộ với tôi rằng cô ta là người đồng tính, và tuyên bố rằng cô ta yêu tôi. Rằng cô ta đã nói với tôi đi đâu đó rất nhiều lần, nhưng tôi không bao giờ hiểu ra. Cô ta giải thích rằng rốt cuộc cô ta đã phát ghen với vở kịch mà tôi viết, bởi vì cô ta nằm trên giường tôi, dâng hiến cho tôi nhưng tôi lại chỉ chăm chăm nhìn vào vở kịch. Cô ta thổ lộ với tôi rằng cô ta đã gặp nhiều khó khăn đến thế nào để thể hiện con người thật của mình, mong tôi tha thứ cho cách hành xử của cô ta. Cô ta nói muốn sửa chữa mọi chuyện, và

hy vọng rằng việc cô ta thú nhận tình cảm của mình sẽ giúp tôi thông cảm cho cái hành động điên rồ kia, hành động đã khiến cô ta tự căm thù bản thân hằng ngày. Cô ta hối tiếc về tình yêu dành cho tôi, nó quá mạnh mẽ, quá vướng víu, mà cô ta lại không dám thổ lộ, nên đã khiến cô ta mất tỉnh táo.

Tôi đọc đi đọc lại bức thư đó nhiều lần. Nó khiến tôi choáng váng và khó xử. Tôi không muốn tha thứ cho cô ta. Tôi tin rằng tôi đã nuôi dưỡng cơn giận dữ trong lòng mình quá lâu, nên nó không thể bùng chốc mà tan biến ngay được. Thế là, sau khi lưỡng lự một lát, tôi chuyển tiếp bức thư của Tara cho tất cả các bạn trong lớp, qua chức năng tin nhắn của Facebook.

Sáng hôm sau, cả trường đều đã đọc bức thư. Bây giờ, Tara đã trở thành *Tara cô nàng đông tính*, với toàn bộ những từ mang tính miệt thị mà người ta có thể tưởng tượng ra được. Tôi không nghĩ rằng lúc đầu tôi muốn như thế, nhưng tôi nhận ra mình thật dễ chịu khi thấy Tara bị đóng đinh câu rút theo cách ấy. Với lại, chủ yếu là cô ta đã thú nhận việc xóa bỏ vở kịch của tôi. Cuối cùng, sự thật cũng phơi bày. Thủ phạm bị vạch mặt, còn nạn nhân thì được an ủi đôi chút. Nhưng đi đâu mà mọi người nhớ được sau bức thư mà tôi tiết lộ, chỉ là xu hướng tính dục của Tara.

Ngay tối hôm đó, Tara lại viết cho tôi trên Facebook: "*Tại sao cậu làm thế với tớ?*" Tôi đáp lại luôn: "*Bởi vì tao căm thù mày.*" Lúc đó, tôi tin rằng thứ tôi cảm nhận được đúng là sự căm thù. Và sự căm thù đó tàn phá tôi. Tara nhanh chóng trở thành đối tượng của tất cả các trò chế giễu, nhạo báng, và khi gặp cô ta trong các hành lang trường học, tôi tự nhủ cô ta đáng bị như thế. Tôi bị ám ảnh bởi cái tối tháng Một đó, khi cô ta xóa vở

kịch của tôi. Cái tối mà cô ta ăn cắp vở kịch từ tay tôi.

Đúng vào thời kỳ đó, tôi bắt đầu kết thân với Leyla. Lớp của cô song song với lớp tôi: Leyla là cô gái mà ai cũng phải nhìn ngấp, vì cô quyến rũ và lúc nào cũng ăn mặc đẹp. Một hôm, cô đến căng tin trường tìm tôi. Cô nói rằng tôi đã làm một việc tuyệt vời khi phát tán bức thư của Tara. Cô vẫn luôn thấy Tara thật kiêu căng. “Tối thứ Bảy này cậu làm gì? Leyla hỏi tôi. Cậu muốn đến chơi nhà tớ không?”

Những thứ Bảy ở nhà Leyla trở thành một nghi lễ bất di bất dịch. Ở đó, tôi tụ tập với nhiều bạn gái cùng trường, chúng tôi giam mình trong phòng riêng của Leyla, uống rượu mà cô lấy trộm được của bố, hút thuốc trong phòng tắm, và viết cho Tara những tin nhắn sỉ nhục qua Facebook. *Con khốn, con điếm, đồ bẩn thỉu căn bã*. Đủ cả. Chúng tôi nói rằng chúng tôi căm thù cô ta, chúng tôi gọi cô ta bằng đủ loại biệt danh. Chúng tôi rất thích trò đó. *Chúng tao sẽ giết mày, con điếm ạ. Đồ đĩ. Đồ điếm*.

Tôi đã trở thành đứa con gái như thế. Mới một năm trước, bố mẹ còn phải giục tôi đi chơi, giục tôi kết bạn, nhưng tôi chỉ thích dành thời gian cuối tuần để viết lách. Còn bây giờ, tôi nốc rượu trong phòng ngủ của Leyla rồi dành tất cả các buổi tối để sỉ nhục Tara. Càng gây chuyện với cô ta, tôi càng có cảm giác thấy cô ta bị hạ thấp. Từng ngưỡng mộ cô ta đến thế, bây giờ tôi thích thú với cảm giác thống trị. Trong hành lang ở trường học, tôi bắt đầu xô đẩy Tara. Một hôm, Leyla và tôi lôi cô ta vào phòng vệ sinh và tấn công cô ta một trận như tử. Tôi chưa từng đánh bất cứ ai. Khi giáng cho cô ta cái tát đầu tiên, tôi đã sợ cô ta phản ứng, sợ cô ta tự vệ, sợ cô ta không chế tôi. Nhưng cô ta để mặc cho tôi đánh. Tôi cảm thấy mình thật mạnh mẽ khi chứng kiến cô ta khóc, van nài tôi đừng đánh nữa. Tôi thích cảm giác đó. Cảm giác về sức mạnh. Nhìn thấy cô ta đáng thương.

Chúng tôi trừng trị cô ta mỗi khi có dịp. Một hôm, khi tôi đang đánh, cô ta đã tè ra quần. Và tối đó trên Facebook, tôi càng sỉ nhục cô ta nhiều hơn. *Lẽ ra mày nên chết đi thì tốt hơn, con điếm ạ. Đó chính là điều tốt nhất có thể dành cho mày.*

Mọi chuyện kéo dài ba tháng.

Một buổi sáng trung tuần tháng Hai, nhiều xe cảnh sát xuất hiện trước công trường. Tara đã treo cổ trong phòng riêng.

...

Chẳng cần mất nhiều thời gian, cảnh sát đã lần ra tôi.

Vài ngày sau thảm kịch đó, trong khi tôi sắp sửa đi học, thì các điều tra viên đến nhà tìm tôi. Họ cho tôi xem hàng vài chục trang giấy in những tin nhắn tôi đã gửi cho Tara. Bố tôi gọi cho luật sư của ông, Benjamin Graff. Khi cảnh sát rời đi, ông nói rằng chúng tôi có thể được yên ổn, cảnh sát sẽ không thể nào chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa những tin nhắn của tôi trên Facebook và việc Tara tự tử. Tôi vẫn nhớ ông ta đã nói một câu đại loại như:

- May mắn thay, con bé Scalini đó không để lại thư tuyệt mệnh giải thích tại sao nó lại làm thế, nếu không Dakota có thể gặp rắc rối lớn rồi.

- *May mắn ư?* Mẹ tôi gào lên. Nhưng anh có biết anh vừa nói gì không, hả Benjamin? Tất cả các người khiến tôi muốn lộn mửa!

- Tôi chỉ cố gắng làm công việc của mình thôi, Benjamin Graff thanh minh, và tránh cho Dakota phải vào tù.

Nhưng Tara có để lại một bức thư, mà bố mẹ cô ta tìm thấy vài ngày sau, trong lúc dọn dẹp căn phòng. Trong đó, Tara viết rất dài để giải thích

rằng cô ta thà chết còn hơn là tiếp tục bị tôi sỉ nhục hằng ngày.

Nhà Scalini đâm đơn kiện.

Lại là cảnh sát. Phải đến lúc ấy tôi mới thực sự thấm thía về những gì tôi đã làm. Tôi đã giết Tara. Tôi bị còng tay. Đưa đến trụ sở cảnh sát. Phòng hỏi cung.

Khi xuất hiện, Benjamin Graff đã mất hết vẻ kiêu ngạo. Thậm chí ông còn tỏ ra lo lắng. Ông nói rằng công tố viên muốn biến vụ này thành một vụ điển hình, nhằm đưa ra lời cảnh báo mạnh mẽ với tất cả những ai đang đe dọa bạn bè qua mạng Internet. Theo cách thức xử lý của họ, thì việc thôi thúc tự sát thậm chí còn bị coi như tội giết người.

- Cháu có thể bị xét xử như một người trưởng thành, Graff nhắc nhở tôi. Trong trường hợp đó, cháu có nguy cơ chịu án tù bảy đến mười lăm năm tù. Trừ khi thỏa thuận được với gia đình Tara để họ rút đơn kiện.

- Thỏa thuận ư? Mẹ tôi hỏi.

- Thì ừ, Graff nói rõ. Đổi lại, họ sẽ không truy tố Dakota ra tòa nữa. Sẽ không có vụ xử án.

Bố tôi giao cho Graff nhiệm vụ tiếp cận luật sư của gia đình Scalini. Và Graff quay trở lại, mang theo yêu cầu của họ.

- Họ muốn ngôi nhà của ông bà ở Orphea, Graff giải thích với bố mẹ tôi.

- Ngôi nhà của chúng tôi ư? Bố tôi nhắc lại, đầy hoài nghi.

- Đúng thế, Graff xác nhận.

- Vậy thì nó thuộc về họ, bố tôi nói. Anh gọi ngay cho luật sư của họ và đảm bảo với ông ta rằng, nếu gia đình Scalini không đòi truy tố nữa, thì sáng sớm mai tôi sẽ đến gặp công chứng viên.

JESSE ROSENBERG

Thứ Năm ngày 24 tháng Bảy năm 2014

2 ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Cựu đặc vụ Grace của ATF, giờ đã 72 tuổi, đang sống cảnh hưu trí yên bình ở Portland, thuộc bang Maine. Khi tôi liên hệ với ông qua điện thoại, ông lập tức tỏ vẻ quan tâm đến vụ án của tôi: “Chúng ta có thể gặp nhau không? Ông hỏi. Nhất định tôi phải cho anh xem thứ này.”

Để chúng tôi khỏi phải lái xe đến tận Maine, tôi và ông thống nhất là sẽ gặp nhau ở quãng giữa, tại Worcester, thuộc Massachusetts. Grace cho chúng tôi địa chỉ một nhà hàng nhỏ mà ông ưa thích, tại đó chúng tôi sẽ được yên tĩnh. Khi chúng tôi đến nơi, ông đã ngồi vào bàn, đằng trước một chõng bánh kẹp. Ông đã gầy đi, khuôn mặt thêm nhiều nếp nhăn, ông già hơn, nhưng không thay đổi nhiều.

- Rosenberg và Scott, hai gã khủng bố năm 1994, Grace mỉm cười khi nhìn thấy chúng tôi. Tôi vẫn luôn tự nhủ rằng chúng ta rồi sẽ gặp lại nhau.

Chúng tôi ngồi xuống trước mặt ông. Gặp lại Grace, tôi tưởng như mình vừa lạc về quá khứ.

- Vậy ra các cậu quan tâm đến Jeremiah Fold? Ông hỏi.

Tôi tóm tắt chi tiết cho ông nghe toàn bộ tình hình, sau đó ông bảo tôi:

- Như tôi đã nói với cậu qua điện thoại vào hôm qua, đại úy Rosenberg ạ, Jeremiah là một con cá chình. Trơn tuột, không thể chạm vào, nhanh như cắt, lại còn có khả năng phóng điện. Tất cả những gì mà một tay cớm ghét nhất.

- Tại sao hồi ấy ATF lại quan tâm đến hắn?

- Nói thật lòng, chúng tôi chỉ quan tâm đến hắn một cách rất gián tiếp. Đối với chúng tôi, vụ án lớn thật sự là những kho vũ khí bị lấy cắp từ quân đội rồi bán lại trong vùng Ridgesport. Trước khi hiểu rằng mọi chuyện đầu diễn ra trong cái quán bar thể thao nơi chúng ta đã gặp nhau vào năm 1994, chúng tôi đã phải đi đầu tra mất nhiều tháng. Một trong các hướng đi đầu tra chính là Jeremiah Fold, qua nhiều nguồn tin chúng tôi biết được rằng hắn buôn lậu nhiều thứ. Tôi nhanh chóng hiểu ra rằng hắn không phải kẻ mà chúng tôi đang truy tìm, nhưng vài tuần quan sát hắn đã khiến tôi bàng hoàng: hắn là một kẻ điên khùng nhưng lại làm việc theo cách có tổ chức đến đáng gờm. Cuối cùng, chúng tôi không còn quan tâm gì đến hắn nữa. Thế rồi một buổi sáng tháng Bảy năm 1994, tên hắn đột ngột xuất hiện trở lại.

...

Điểm mai phục của ATF, Ridgesport.

Sáng ngày 16 tháng Bảy năm 1994

Lúc đó là 7 giờ sáng, khi đặc vụ Riggs đến điểm mai phục của ATF để thay ca cho Grace, ông đã trực ở đó suốt đêm.

- Tôi đi đường 16 đến đây, Riggs nói, có một vụ tai nạn khủng khiếp. Một người đi xe mô tô chết. Cậu không bao giờ đoán ra người đó là ai đâu.

- Người đi xe mô tô à? Tôi chịu thôi, Grace mệt mỏi trả lời, ông chẳng còn lòng dạ nào để chơi trò đoán già đoán non nữa.

- Jeremiah Fold.

Đặc vụ Grace sửng sốt.

- Jeremiah Fold chết rồi sao?

- Gần chết. Theo cảnh sát, hắn sắp chết rồi. Tình cảnh của hắn thật thảm lắm. Hình như thằng ngu đó lái xe mà không đội mũ bảo hiểm.

Grace cảm thấy tò mò. Jeremiah Fold là một kẻ cẩn trọng và tỉ mỉ. Không phải loại người để mình bị chết một cách ngu ngốc. Có điều gì đó không hợp lý. Khi ra khỏi điểm mai phục, Grace quyết định vòng qua đường 16. Hai chiếc xe của cảnh sát đường bộ và một chiếc xe cứu hộ vẫn còn ở hiện trường.

- Gã này đã mất kiểm soát chiếc xe, một trong số cảnh sát có mặt giải thích với Grace. Hắn bị mất lái và lao thẳng vào một gốc cây. Hắn đã hấp hối suốt nhiều giờ. Các nhân viên cấp cứu nói rằng hắn tiêu rồi.

- Thế các anh cho rằng hắn tự mất kiểm soát chiếc xe hay sao? Grace hỏi.

- Đúng thế. Không có vết phanh ở bất cứ điểm nào trên đường. Tại sao ATF lại quan tâm đến vụ này?

- Gã này là một tay anh chị trong vùng. Một gã rất cẩn trọng. Tôi không hiểu sao hắn lại chết theo cách như thế này.

- Dù sao đi nữa, hắn cũng không đủ cẩn trọng đến mức đội mũ bảo hiểm, viên cảnh sát đưa ra một nhận xét đầy tính thực tế. Anh nghĩ đây là một vụ thanh toán chăng?

- Tôi không biết, Grace trả lời. Có điều gì đó khiến tôi băn khoăn, nhưng tôi không biết là điều gì.

- Nếu có kẻ muốn giết gã này, thì hắn đã tiêu rồi. Ý tôi muốn nói: kẻ đó có thể nghỉ ngơi nát hắn, bắn chết hắn. Đằng này, gã hấp hối suốt nhiều giờ

liền trong rãnh. Nếu được tìm thấy sớm hơn, có lẽ hắn đã được cứu sống. Như vậy thì tội ác lại không trọn vẹn được.

Grace gật đầu rồi đưa cho viên cảnh sát một tấm danh thiếp.

- Làm ơn gửi cho tôi một bản sao báo cáo của các anh.
- Được thôi, đặc vụ Grace ạ. Ông cứ tin ở tôi.

Grace mất một lúc lâu để xem xét vệ đường. Khi các cảnh sát đường bộ đã rời đi, ánh mắt ông bất chợt bị thu hút bởi một mẫu nhựa xỉn màu và vài mảnh vỡ trong suốt, lẫn trong đám cỏ. Ông nhặt lên: đó là một mẫu của thanh chắn sốc và những mảnh vỡ của đèn pha.

...

- Chỉ có vài mẫu ấy thôi, Grace giải thích với chúng tôi sau khi nuốt một miếng bánh kẹp. Không có gì khác. Điều đó có nghĩa là hoặc những mảnh vỡ ấy đã có ở đó được một thời gian, hoặc có ai đó đã dọn dẹp hiện trường trong đêm.

- Có kẻ nào đó cố tình đâm vào Jeremiah Fold sao? Derek hỏi.

- Đúng thế. Điều đó giải thích tại sao không có vết phanh. Hắn phải là một cú va chạm ghé gớm. Sau đó, kẻ ngỗ sau tay lái đã thu nhặt những mảnh vỡ lớn nhằm không để lại dấu vết, trước khi bỏ trốn trên chiếc xe hơi có nắp capo bị hỏng hoàn toàn nhưng vẫn chạy được. Sau đó, kẻ ấy có thể sẽ giải thích với nhân viên xưởng sửa xe là đã đâm vào một con nai để biện minh cho tình trạng chiếc xe. Người ta sẽ không hỏi han thêm nữa.

- Ông có tiến hành đi điều tra theo hướng đó không? Tôi liền hỏi.

- Không, đại úy Rosenberg ạ, Grace trả lời. Sau đó tôi được biết rằng Jeremiah Fold đã không đội mũ bảo hiểm, hắn mắc chứng sợ chỗ kín. Như

vậy, rõ ràng là có một số ngoại lệ trong các nguyên tắc cần trọng của hắn. Với lại, dù sao đi nữa, vụ này cũng không thuộc thẩm quyền của ATF. Tôi đã có đủ việc để làm rồi, nên không cần phải thò mũi vào những vụ tai nạn đường bộ nữa. Nhưng trong thâm tâm tôi vẫn có đôi chút nghi ngờ.

- Vậy là ông đã không đẩy việc đi điều tra đi xa hơn? Derek hỏi.

- Không. Mặc dù ba tháng sau, khoảng cuối tháng Mười năm 1994, đến trường đến cảnh sát Orpheus có liên hệ với tôi, ông ta cũng có thắc mắc giống như tôi.

- Kirk Harvey đã đến gặp ông sao? Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Kirk Harvey, đúng là ông ta. Đúng thế, chúng tôi đã có cuộc trao đổi ngắn gọn về vụ này. Ông ấy nói sẽ liên lạc lại với tôi, nhưng không hề làm thế. Tôi suy ra là ông ta đã cho qua chuyện. Thời gian trôi đi, và tôi cũng bỏ cuộc.

- Vậy là ông không bao giờ đưa những mảnh vỡ đèn pha đó đi phân tích? Derek kết luận.

- Không, nhưng các cậu có thể làm việc đó. Bởi vì tôi vẫn còn giữ chúng.

Đôi mắt Grace ánh lên một tia ranh mãnh. Sau khi lau miệng bằng chiếc khăn giấy, ông đưa cho chúng tôi một cái túi nilon. Bên trong, có một mảnh chắn sóc lớn và những mảnh vỡ đèn pha. Ông mỉm cười rồi nói với chúng tôi:

- Đến lượt các cậu đấy, thưa hai quý ông.

Một ngày đường dành cho việc đi Massachusetts rồi quay về cũng bỏ công: nếu Jeremiah Fold bị sát hại, có thể chúng tôi đang nắm được mối liên hệ với cái chết của thị trưởng Gordon.

...

Trong vòng bí mật của Nhà hát lớn, bị vây quanh bởi đám đông và được canh gác như một pháo đài, việc luyện tập vẫn tiếp tục, nhưng không thực sự có tiến triển.

- Vì những lý do hiển nhiên trong việc đảm bảo an toàn, tôi không thể nói thêm với các vị được, Kirk Harvey giải thích với các diễn viên. Tôi sẽ đưa kịch bản cho các vị vào tối hôm diễn mở màn, từng cảnh một.

- Vậy *Vũ điệu xác chết* vẫn sẽ được duy trì chứ? Gulliver lo lắng hỏi.

- Đương nhiên rồi, Kirk trả lời, đó là một trong những nội dung chủ chốt của vở kịch.

Trong khi Harvey trả lời câu hỏi của các thành viên trong đoàn, Alice kín đáo chuồn ra khỏi phòng. Cô muốn hút một điếu thuốc. Cô bước ra cửa dành cho diễn viên, nơi này thông ra một đoạn phố cụt mà giới truyền thông và những người hiếu kỳ bị cấm tiếp cận. Ở đó cô sẽ được yên tĩnh.

Cô châm điếu thuốc, ngẩng xuống mép vỉa hè. Đúng lúc đó, cô nhìn thấy một người đàn ông xuất hiện, cổ đeo thẻ phóng viên chính thức.

- Frank Vannan, *New York Times*, anh ta tự giới thiệu.

- Làm sao mà anh vào được tận đây? Alice hỏi.

- Nghệ thuật của giới báo chí, đó là đặt chân đến những nơi người ta không muốn cho ta đến. Cô cũng tham gia vở kịch chứ?

- Alice Filmore, Alice tự giới thiệu. Đúng thế, tôi là một trong các diễn viên.

- Cô đóng vai gì?

- Cũng không rõ ràng lắm. Harvey, ông đạo diễn ấy, vẫn rất mập mờ về

nội dung của vở kịch, để tránh bị lộ thông tin.

Anh chàng phóng viên lấy ra một cuốn sổ và ghi chép.

- Anh muốn viết gì cũng được, Alice nói với anh ta, nhưng đừng có nêu tên tôi, xin anh đấy.

- Không vấn đề gì, Alice ạ. Vậy là chính cô cũng không biết vở kịch này sẽ tiết lộ đi đâu gì?

- Frank này, anh biết đấy, vở kịch này nói về một đi đâu bí mật. Và nói cho cùng, thì một đi đâu bí mật sẽ quan trọng ở những gì nó che giấu hơn là những đi đâu nó tiết lộ.

- Ý cô muốn nói gì?

- Hãy chú ý đến đoàn kịch, Frank ạ. Mỗi diễn viên đều che giấu một đi đâu gì đó. Harvey, đạo diễn điên khùng thất bại trong cuộc sống tình cảm, Dakota Eden bị vò xé, phá hủy vì nỗi đau phải sống, rồi còn cả Charlotte Brown, người ít nhiều có liên quan đến chuyện này, người đã bị bắt, rồi lại được thả, và vẫn tiếp tục đến tham gia vở kịch bằng mọi giá. Tại sao? Đây là tôi còn chưa nói đến Ostrovski và Gulliver, những người sẵn sàng chịu sỉ nhục để được chạm tay vào niềm vinh quang mà họ ao ước suốt cả cuộc đời. Cũng không nên bỏ qua giám đốc của một tạp chí văn chương danh giá ở New York, người ngủ với một nữ nhân viên rồi đến đây để trốn vợ. Nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi, Frank ạ, thì vấn đề không chỉ nằm ở chỗ tìm hiểu xem vở kịch này sẽ tiết lộ đi đâu gì, bằng việc biết xem nó che giấu đi đâu gì.

Alice quay người để đi qua cánh cửa trước đó cô đã để mở bằng cách chèn vào đó một viên gạch mà cô tìm thấy dưới đất.

- Cứ vào nếu anh muốn, cô bảo anh chàng phóng viên. Cũng đáng xem lắm đấy. Nhưng đừng có nói với ai rằng chính tôi đã mở cửa cho anh.

- Cô có thể yên tâm, Alice ạ, sẽ không ai lén ra cô đâu. Đây chỉ là một cánh cửa của Nhà hát, bất kỳ ai cũng có thể mở cho tôi vào được.

Alice lập tức chỉnh lại:

- Đây là cánh cửa của Địa ngục.

...

Cùng ngày hôm ấy, trong khi Derek và tôi đi Massachusetts rồi quay về, Anna đến gặp Miranda Bird, vợ của Michael Bird, tức là Miranda Davis trước đây, người từng bị Jeremiah Fold và Costico dùng làm mồi nhử.

Miranda có một cửa hàng quần áo trên đường phố chính ở Bridgehampton, cửa hàng có tên gọi *Keith & Danee* và nằm ngay cạnh quán cà phê Golde Pear. Chỉ có mình Miranda trong cửa hàng khi Anna bước vào. Cô lập tức nhận ra và mỉm cười với Anna, mặc dù rất tò mò không hiểu tại sao nữ cảnh sát lại đến đây.

- Chào Anna, cô tìm gặp Michael sao?

Anna nở nụ cười dịu dàng đáp lại.

- Tôi đến gặp cô, Miranda ạ.

Rồi Anna đưa cho Miranda mẫu tin tìm người mất tích mà cô đang cần trong tay. Khuôn mặt Miranda chợt méo xệch.

- Cô đừng lo, Anna trấn an, tôi chỉ cần nói chuyện với cô thôi.

Nhưng Miranda đã tái nhợt cả người.

- Chúng ta hãy ra khỏi đây, cô ta đề nghị, hãy đi dạo một vòng, tôi không muốn khách hàng nhìn thấy tôi như thế này.

Họ đóng cửa hàng rồi lên xe của Anna. Họ lái xe đi một quãng ngắn về hướng East Hamptons, rồi rẽ vào một con đường đất cho đến khi chỉ còn có hai người, ở giữa một khu rừng, một bên là cánh đồng đầy hoa rực rỡ. Miranda ra khỏi xe, như thể cô ta muốn nôn, quỳ sụp xuống trong đám cỏ rồi òa khóc nức nở. Anna ngồi xuống bên cạnh, cố tìm cách để giúp cô ta bình tĩnh lại. Phải mất đến mười lăm phút, Miranda mới khó nhọc nói được thành lời.

- Chồng tôi, các con tôi... đều không hề biết chuyện. Đừng hủy hoại tôi, Anna. Tôi cầu xin cô, đừng hủy hoại tôi.

Nghĩ đến việc đi đầu bí mật của cô bị cả gia đình phát hiện, Miranda lại òa lên nức nở, không sao kiểm soát nổi.

- Cô đừng lo, Miranda ạ, sẽ không ai biết gì hết đâu. Nhưng cô nhất thiết phải nói cho tôi biết về Jeremiah Fold.

- Jeremiah Fold ư? Ôi, lạ Chúa, tôi đã hy vọng không bao giờ phải nghe thấy cái tên đó nữa. Tại sao lại là hắn?

- Bởi vì có vẻ như hắn có dính dáng, theo cách này hay cách khác, đến một vụ án mạng giết chết bốn người vào năm 1994.

- Jeremiah ư?

- Đúng thế, tôi biết chuyện này có vẻ kỳ lạ, bởi vì hắn chết trước vụ án mạng đó, nhưng tên hắn vẫn có liên quan.

- Cô muốn biết chuyện gì? Miranda hỏi.

- Trước hết, tại sao cô lại bị Jeremiah chèn ép?

Miranda buồn bã nhìn Anna. Sau khi im lặng hồi lâu, cô ta bắt đầu thổ lộ:

- Tôi sinh ngày 3 tháng Một năm 1975. Nhưng tôi chỉ bắt đầu sống kể

từ ngày 16 tháng Bảy năm 1994. Cái ngày tôi được biết rằng Jeremiah Fold đã chết. Jeremiah là kẻ quyến rũ nhất, cũng là kẻ tàn bạo nhất mà tôi từng biết. Một gã đĩ bại hiếm có. Chẳng hề giống chút nào với hình ảnh mà chúng ta vẫn hình dung về một tên vô lại lạnh lùng và tàn nhẫn: hắn còn tệ hơn thế nhiều. Hắn thực sự là một thế lực hắc ám. Tôi gặp hắn vào năm 1992, sau khi bỏ đi khỏi nhà bố mẹ tôi. Hồi ấy, tôi 17 tuổi và giận dỗi cả trái đất này vì những lý do mà ngày nay tôi không thể nào giải thích nổi nữa. Tôi gây chiến với bố mẹ, và một buổi tối, tôi bỏ đi. Hồi đó đang là mùa hè, bên ngoài trời rất dễ chịu. Tôi ngủ ngoài trời mấy đêm, rồi bị mấy gã mà tôi tình cờ gặp được thuyết phục, tôi đến gia nhập một *squat*. Tức là một ngôi nhà cũ bỏ hoang đã trở thành nơi trú ngụ của một cộng đồng hippie. Tôi rất thích cuộc sống vô lo vô nghĩ ấy. Với lại, tôi có mang theo một ít tiền, nên có thể ăn và sống được. Cho đến cái buổi tối khi đám con trai trong *squat* hiểu ra rằng tôi có tiền. Chúng muốn lấy tiền của tôi, chúng bắt đầu đánh tôi. Tôi bỏ chạy ra đến tận đường lớn, và ở đó, suýt thì tôi bị một gã đi xe mô tô đâm vào. Hắn không đội mũ: hắn còn khá trẻ, rất đẹp trai, mặc một bộ com lê cắt may rất khéo và đi đôi giày đẹp đẽ. Nhìn thấy vẻ hoảng hốt của tôi, hắn liền hỏi có chuyện gì. Rồi hắn nhìn thấy ba gã trai đang đuổi theo tôi, liền nện cho cả ba một trận như tũ. Đối với tôi, mọi chuyện chẳng khác nào tôi vừa gặp được vị thần hộ mệnh. Hắn dẫn tôi về nhà hắn, tôi ngồi sau xe mô tô, hắn lái xe chậm rãi, bởi vì tôi “không đội mũ bảo hiểm, và như thế rất nguy hiểm”, hắn nói thế. Hắn là người vô cùng cẩn trọng.

...

Tháng Tám năm 1992

- Anh chở em về đâu đây? Jeremiah hỏi Miranda.

- Em chẳng có nơi nào để về cả, cô trả lời hắn. Anh có thể cho em ở nhờ vài hôm không?

Jeremiah đưa Miranda về nhà hắn, và sắp xếp cho cô ở trong phòng dành cho bạn bè. Đã nhiều tuần liền cô không được ngủ trên một cái giường thực thụ. Ngày hôm sau, hắn và cô nói chuyện với nhau hồi lâu.

- Miranda này, Jeremiah bảo cô, em mới có 17 tuổi. Anh phải đưa em về nhà bố mẹ em.

- Em xin anh, hãy để em ở lại mấy hôm. Em sẽ thu mình lại, em hứa đấy.

Cuối cùng Jeremiah cũng chấp thuận. Hắn cho cô hai ngày, thế rồi khoảng thời gian ấy kéo dài mãi. Cuối cùng, hắn đồng ý cho Miranda đi cùng hắn đến Câu lạc bộ mà hắn quản lý, nhưng không cho ai rót rượu cho cô. Rồi, bởi vì cô đòi làm việc cho hắn, hắn tuyển cô làm nhân viên đón tiếp ở Câu lạc bộ. Miranda những muốn được làm trong phòng ăn, được phục vụ, nhưng Jeremiah không muốn thế: “Em chưa được phép rót rượu, Miranda ạ.” Gã đàn ông này khiến cô say đắm. Một tối, cô cố gắng hôn hắn, nhưng hắn cắt ngang đà ham muốn của cô. Hắn bảo: “Miranda, em mới 17 tuổi. Anh có thể gặp rắc rối đấy.”

Thế rồi, thật lạ lùng, hắn bắt đầu gọi cô là Mylla. Cô không biết tại sao, nhưng rất thích thú khi được hắn gọi bằng cái biệt danh ấy. Cô có cảm giác mình được gắn bó với hắn bằng một mối liên hệ ưu tiên. Rồi hắn yêu cầu cô làm giúp hắn một số chuyện. Cô phải mang những cái gói đến cho những người mà cô không biết, đến những nhà hàng để người ta đưa cho cô những phong bì dày cộp mà cô phải mang về cho Jeremiah. Một hôm, cô hiểu ra Jeremiah thực sự đang làm công việc gì: cô giúp hắn vận chuyển

ma túy, tiền và những thứ chỉ có Chúa mới biết là gì. Cô lập tức đến gặp hấn, lo lắng:

- Em cứ tưởng anh là người tốt, Jeremiah ạ.
- Anh là người tốt mà!
- Mọi người nói rằng anh buôn ma túy. Em đã thử mở một cái gói...
- Lẽ ra em không nên làm thế, Mylla ạ.
- Tên em không phải là Mylla!

Ngay lúc đó, hấn khiến cô tưởng rằng cô sẽ không phải làm việc đó nữa. Nhưng chỉ ngày hôm sau, hấn đã gọi cô như một con chó. “Mylla! Mylla, mang cái gói này cho ông X!” Cô sợ hãi. Cô quyết định bỏ trốn. Cô cần cái gói, đúng như hấn yêu cầu, nhưng cô không đến địa chỉ mà hấn bảo. Cô ném cái gói vào một thùng rác, rồi lên tàu. Cô muốn quay về nhà bố mẹ cô ở New York. Cô muốn tìm lại cuộc sống êm ấm trong một gia đình. Với số tiền còn lại, cô kết thúc hành trình bằng taxi. Và khi chiếc taxi thả cô xuống đằng trước căn nhà của bố mẹ cô, cô cảm thấy một niềm hạnh phúc sâu sắc ngập tràn trong lòng. Đã nửa đêm. Hôm đó là một đêm mùa thu đẹp trời. Con phố yên bình, vắng vẻ, giống như đang thiếp ngủ. Đột nhiên cô nhìn thấy hấn. Ngồi trên bậc tam cấp ở cổng nhà. Jeremiah. Hấn nhìn cô bằng ánh mắt hình viên đạn. Cô muốn hét lên, muốn chạy trốn, nhưng Costico, tay chân đắc lực của Jeremiah, đã hiện ra sau lưng cô. Jeremiah ra hiệu cho Miranda cầm miệng. Chúng chở cô bằng xe hơi đến tận Ridge’s Club. Lần đầu tiên, chúng đưa cô vào căn phòng mà chúng gọi là *văn phòng*. Jeremiah muốn biết cái gói đang ở đâu. Miranda òa khóc. Cô lập tức thú nhận là đã vứt nó. Cô xin lỗi, cô hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa. Jeremiah nhắc đi nhắc lại với cô: “Mày không được rời bỏ tao, Mylla, mày hiểu không? Mày thuộc về tao!” Cô khóc, cô quỳ xuống, kinh hoàng

và bối rối. Cuối cùng, Jeremiah bảo cô: “Tao sẽ trừng phạt mày, nhưng không làm mày xấu đi đâu.” Lúc đầu, Miranda không hiểu gì. Rồi Jeremiah túm tóc cô và lôi cô đến bên bồn nước. Hắn dúi đầu cô vào bên trong, suốt nhiều giây liền. Cô tưởng mình sẽ chết. Khi hắn xong việc, trong lúc cô nằm sõng soài trên sàn nhà, vừa khóc vừa run rẩy, Costico ném vào mặt cô những bức ảnh chụp bố mẹ cô. “Nếu mày không vâng lời, hắn bảo cô, nếu mày làm bất cứ chuyện gì ngu ngốc, tao sẽ giết cả hai bọn họ.”

...

Miranda ngừng kể một lát.

- Tôi thực sự xin lỗi vì đã khiến cô phải nhớ lại tất cả những chuyện đó, Anna dịu dàng nói và đặt tay lên tay Miranda. Chuyện gì đã xảy ra sau đó?

- Đó là khởi đầu cho một cuộc sống mới, phục vụ cho Jeremiah. Hắn đưa tôi đến ở trong một phòng ở một nhà nghỉ bẩn thỉu, trên đường 16. Nơi trú ngụ chủ yếu là của đám gái điếm.

...

Tháng Chín năm 1992

- Nhà mới của em đây, Jeremiah nói với Miranda khi đi vào căn phòng ở nhà nghỉ. Ở đây em sẽ thoải mái hơn, muốn đi về lúc nào là tùy em.

Miranda ngồi xuống mép giường.

- Em muốn về nhà em, Jeremiah ạ.

- Ở đây em không thoải mái sao?

Hắn nói với cô bằng giọng dịu dàng. Toàn bộ sự đ ối bại của Jeremiah thể hiện ở chỗ đó: hôm nay hắn vừa đ ối xử t ệ với Miranda, ngày mai hắn đã dẫn cô đi mua sắm và tử t ệ với cô hết như những ngày đ ầu.

- Em muốn ra đi, Miranda nhắc lại.

- Em có thể ra đi nếu em muốn. Cánh cửa đang mở rộng. Nhưng anh không thích xảy ra bất cứ chuyện gì với bố mẹ em.

Nói xong câu đó, Jeremiah bỏ đi. Miranda nhìn sững vào cánh cửa phòng h ồi lâu. Cô chỉ cần vượt qua nó và bắt xe buýt là có thể trở về New York. Tuy nhiên, cô không thể làm thế. Cô cảm thấy mình đã hoàn toàn trở thành tù nhân của Jeremiah.

Hắn ép cô quay trở lại với việc giao những gói hàng. R ồi hắn siết chặt vòng kiề m t ả hơn, bằng cách lôi kéo cô vào quá trình tuyển lựa *tay sai* cho hắn. Một hôm, hắn gọi cô vào *văn phòng*. Cô vừa bước vào vừa run, khi nghĩ đến việc cô sẽ lại bị vùi đ ầu vào b ể n ớc. Nhưng có vẻ như Jeremiah đang có tâm trạng tốt:

- Anh cần một nữ giám đốc mới cho đội ngũ nhân sự, hắn bảo cô. Người trước vừa bị dùng thuốc quá liều.

Miranda cảm thấy tim cô đập thành thịch trong lồng ngực. Jeremiah muốn gì ở cô? Hắn nói tiếp:

- Chúng ta sẽ tóm cổ những kẻ đ ối bại muốn ngủ với một thiếu nữ vị thành niên. Và thiếu nữ vị thành niên đó chính là em. Em đừng lo, sẽ chẳng ai làm gì hại đến em đâu.

Kế hoạch rất đơn giản: Miranda phải đứng chào mời trên bãi đỗ xe của nhà nghỉ, và khi một khách hàng xuất hiện, cô sẽ dẫn người đó vào phòng mình. Cô sẽ yêu cầu anh ta cởi quần áo, cả cô cũng sẽ làm như thế, trước

khi thú nhận với anh ta là cô còn chưa đến tuổi trưởng thành. Người kia chắc chắn sẽ nói rằng việc đó không hề gì, ngược lại là đằng khác, và đúng lúc đó Costico ra khỏi chỗ nấp để làm nốt những chuyện còn lại.

Và mọi chuyện diễn ra đúng như thế. Miranda chấp nhận không chỉ vì cô không có lựa chọn nào khác, mà còn bởi vì Jeremiah hứa với cô rằng ngay sau khi gài bẫy được ba *tay sai*, cô sẽ được quyên ra đi.

Hợp đồng hoàn thành, Miranda đến tìm Jeremiah và yêu cầu hắn đi cô đi. Kết cục là cô phải vào *văn phòng*, rồi bị chìm đầu vào bồn nước. “Mày là một tội phạm, Mylla ạ, hắn nói với cô trong lúc cô thở hổn hển trở lại. Mày gài bẫy đám đàn ông rồi tổng tiếm bọn chúng! Tất cả bọn chúng đã nhìn thấy mày và thậm chí còn biết cả tên thật của mày. Mày sẽ không đi đâu hết, Miranda ạ, mày sẽ ở lại với tao.”

Cuộc sống của Miranda trở thành địa ngục. Khi không đảm nhận việc giao hàng, thì cô lại làm con mồi trên bãi đỗ xe của nhà nghỉ, và tất cả các tối, cô phải đứng ở quầy tiếp đón của Ridge’s Club, nơi đám khách hàng đặc biệt ưa chuộng cô.

...

- Cô đã gài bẫy được bao nhiêu người theo cách đó? Anna hỏi.

- Tôi không biết nữa. Trong suốt hai năm làm việc đó, hắn là tôi phải gài bẫy đến vài chục người. Jeremiah thường xuyên thay mới kho *tay sai* của hắn. Hắn không muốn sử dụng họ quá lâu, vì sợ rằng họ sẽ bị cảnh sát nhận diện. Hắn muốn xóa mọi dấu vết. Còn tôi, tôi sợ hãi, suy sụp, đau khổ. Tôi không biết rồi chuyện gì sẽ xảy đến với mình. Đám con gái ở bãi đỗ xe nói rằng những người đóng vai mồi nhử trước tôi đều đã chết vì quá

liều hoặc vì tự sát.

- Một cô gái ở nhà nghỉ đã kể với chúng tôi về một vụ cãi lộn giữa Costico và một *tay sai* khi mọi chuyện không ổn thỏa, vào tháng Một năm 1994. Một gã không muốn bị chôn vùi.

- Vâng, tôi có nhớ chút ít về vụ đó, Miranda nói.

- Chúng tôi cần tìm lại dấu vết hắn.

Miranda mở to mắt.

- Chuyện đó xảy ra đã hai chục năm rồi, tôi không còn nhớ rõ lắm đâu. Gã đó thì có liên quan gì đến vụ đi điều tra của cô?

- Hình như gã đó đã xịt vào mặt Costico bằng một chai xịt lacrymogen. Và gã đàn ông chúng tôi đang truy tìm cũng rất ưa dùng chai xịt lacrymogen. Tôi có cảm giác là đến giai đoạn này, chuyện đó không thể là một sự trùng hợp. Tôi phải tìm ra gã đó.

- Thật đáng tiếc, gã không hề nói tên mình với tôi, và tôi sợ là không còn nhớ mặt gã nữa. Đã hai mươi năm rồi.

- Theo các thông tin tôi có được, hình như gã bỏ trốn lúc đang trằn trọc như nhộng. Cô có nhìn thấy dấu hiệu đặc biệt nào trên người gã không? Cô có nhận thấy điều gì không?

Miranda nhắm mắt lại, như để rà soát trí nhớ được kỹ hơn. Đột nhiên, cô nhớ ra một chi tiết.

- Hắn có một hình xăm lớn dọc bắp vai. Một con đại bàng đang bay.

Anna lập tức ghi lại.

- Cảm ơn cô, Miranda. Thông tin này có lẽ sẽ rất quý giá đây. Tôi còn một câu hỏi cuối cùng.

Cô cho Miranda xem ảnh thị trưởng Gordon, Ted Tennenbaum và Cody

Illinois, rồi hỏi:

- Có người nào trong số họ là *tay sai* không?
- Không, Miranda khẳng định. Nhất là Cody! Anh ấy quả là một người đàn ông ngọt ngào.

Anna lại hỏi thêm:

- Cô đã làm gì sau khi Jeremiah chết?
- Tôi đã quay về nhà bố mẹ tôi, ở New York. Tôi học hết trung học, rồi vào Đại học. Tôi dần dần xây dựng lại bản thân. Rồi tôi gặp Michael, vài năm sau đó. Chính nhờ anh ấy mà tôi thực sự tìm lại được sức sống. Anh ấy là một người phi thường.

- Đúng thế, Anna gật đầu. Tôi rất quý ông ấy.

Hai người phụ nữ cùng quay trở lại Bridgehampton. Khi Miranda xuống xe, Anna hỏi cô:

- Cô chắc là mọi chuyện sẽ ổn cả chứ?
- Chắc chắn là thế, cảm ơn cô.
- Miranda này, có lẽ cô phải kể hết những chuyện này với chồng cô, một ngày nào đó. Bí mật nào rồi cuối cùng cũng sẽ bị phát hiện.
- Tôi biết, Miranda buồn bã gật đầu.

JESSE ROSENBERG

Thứ Sáu ngày 25 tháng Bảy năm 2014

Ngày trước đêm biểu diễn khai mạc

Chỉ còn hai mươi tư giờ nữa là đến đêm biểu diễn khai mạc. Chúng tôi đang có tiến triển, nhưng còn lâu mới kết thúc được cuộc đi đầu tra.

Trong vòng hai mươi tư giờ vừa qua, chúng tôi đã phát hiện ra rằng có thể Jeremiah Fold không chết vì tai nạn, mà đã bị sát hại. Những mảnh chấn sóc và mảnh đèn pha vỡ mà đặc vụ Grace nhặt được hồi ấy lúc này đang nằm trong tay của đội cảnh sát khoa học, để tiến hành phân tích chuyên sâu.

Chúng tôi cũng có được, nhờ vào lời kể của Miranda Bird, mà chúng tôi đã hứa là sẽ giữ bí mật tuyệt đối về quá khứ của cô, nhận dạng về gã đàn ông có hình xăm con đại bàng trên bả vai. Theo kết quả đi đầu tra của chúng tôi, cả Ted Tennenbaum lẫn thị trưởng Gordon đều không có hình xăm nào như thế. Và Cody lại càng không.

Costico, kẻ duy nhất có thể giúp chúng tôi tìm được gã đàn ông dùng chai xịt lacrymogen, đã biến mất từ hôm qua. Không xuất hiện cả ở Câu lạc bộ lẫn ở nhà riêng. Tuy nhiên, xe của hắn vẫn đỗ đằng trước nhà, cửa nhà không khóa, và khi vào đến trong nhà, chúng tôi thấy ti vi vẫn đang bật. Cứ như thể Costico đã vội vã rời đi. Hoặc giả là đã xảy ra chuyện gì đó với hắn.

Và cứ như thể chừng ấy chuyện vẫn chưa đủ, chúng tôi còn phải đi hỗ trợ cho Michael Bird, ông bị thị trưởng Brown kết tội là đã chuyển thông tin về vở kịch cho *New York Times*, tờ báo này đã đăng một bài viết trong số ra ngay sáng hôm đó, lúc này nó đã thành chủ đề được tất cả mọi người nói đến, và miêu tả các thành viên trong đoàn kịch cùng chất lượng của vở kịch bằng những lời lẽ không mấy ca tụng.

Brown đã triệu tập một cuộc họp gấp trong phòng làm việc của ông. Khi chúng tôi đến nơi, Montagne, thiếu tá McKenna và Michael đã có mặt từ trước.

- Các vị có thể giải thích cho tôi cái thứ chết tiệt này không? Thị trưởng

Brown hét vào mặt Michael tội nghiệp, tay vung vẩy một tờ *New York Times*.

Tôi xen vào.

- Ông lo lắng vì những lời chỉ trích tệ hại đó sao, ông thị trưởng? Tôi hỏi.

- Tôi lo lắng về chuyện bất cứ kẻ nào cũng có thể tiếp cận Nhà hát lớn, đại úy ạ! Ông ta gằn lên. Dù sao cũng thật ngoạn mục! Có đến vài chục cảnh sát kiểm soát lối vào tòa nhà: làm sao gã này lại đột nhập vào bên trong được?

- Chính Montagne hiện đang là người chịu trách nhiệm về an ninh trong thành phố, Anna nhắc nhở thị trưởng.

- Tôi đã bố trí lực lượng rất chặt chẽ, Montagne bào chữa.

- Chặt chẽ cái con khỉ! Brown chán ngán.

- Chắc chắn là có kẻ nào đó đã để cho gã phóng viên đó vào bên trong, Montagne liến phản đối. Có thể là một đồng bọn chẳng? Anh ta vừa gợi ý vừa quay sang Michael.

- Tôi chẳng liên quan gì đến chuyện đó cả! Michael giận dữ. Thậm chí tôi còn không hiểu mình đang làm gì trong cái văn phòng này. Các anh nghĩ là tôi mở cửa cho một gã làm ở *New York Times* ư? Tại sao tôi lại đi phá hỏng thế độc quyền của mình như thế? Tôi đã hứa là sẽ không tiết lộ bất cứ điều gì trước đêm biểu diễn khai mạc, tôi là người biết giữ lời! Nếu có người nào đó đưa gã đần ở *New York Times* vào khán phòng, thì chỉ có thể là một diễn viên!

Thiếu tá McKenna cố làm mọi người trấn tĩnh lại:

- Thôi nào, thôi nào, có cãi nhau cũng chẳng ích gì. Nhưng chúng ta

phải có biện pháp để chuyện này không tái diễn nữa. Bắt đầu từ tối nay, Nhà hát lớn sẽ được coi là khu vực cách ly hoàn toàn. Tất cả các lối ra vào đều bị phong tỏa và có người canh gác. Sáng mai, lục soát toàn bộ khán phòng bằng chó nghiệp vụ chuyên dò bom. Tối mai, khi vào tòa nhà, tất cả các khán giả đều bị khám xét và phải đi qua cửa dò kim loại. Kể cả những người có giấy phép, bao gồm các thành viên của đoàn kịch. Hãy công bố thông tin này: ngoại trừ xác nhỏ cần tay, cấm mang theo tất cả các loại túi khác. Ông có thể yên tâm, thị trưởng Brown ạ, sẽ không thể xảy ra chuyện gì ở Nhà hát lớn vào tối mai đâu.

...

Ở Khách sạn bên hồ, tại tầng được cảnh sát bang đảm bảo an ninh, nơi có phòng của các diễn viên, sự náo động đã lên đến đỉnh điểm. Những tờ *New York Times* được chuyển tay từ phòng này sang phòng khác, kéo theo những tiếng la hét giận dữ và thất vọng.

Trong hành lang, Harvey và Ostrovski đang cao giọng đọc từng đoạn.

- Họ coi chúng ta là lũ *điên khùng* và *cuồng tưởng*! Harvey giận dữ. Còn nói rằng vở kịch chẳng có chút giá trị gì! Làm sao bọn chúng dám làm chuyện này với tôi?

- Ở đây còn viết là *Vũ điệu xác chết* là một *điều ghê tởm*, Ostrovski kinh hoàng. Nhưng tay phóng viên này, hẳn tưởng mình là ai chứ, mà dám sát hại không chút ân hận công trình của một nghệ sĩ chân chính? Ái chà, cứ ng ồi trong ghế bành mà phê bình thì dễ lắm! Thử viết một vở kịch mà xem, rồi hẳn sẽ thấy món nghệ thuật này phức tạp đến thế nào!

Giam mình trong phòng tắm, Dakota khóc như muốn vắt cạn nước

trong người, trong khi bố cô đứng ngoài cửa, cố gắng giúp cô trấn tĩnh lại. “Đảm nhận vai chính trong vở kịch, *Dakota Eden*, con gái của *Jerry Eden*, chủ tịch *Kênh 14*, là người vào năm ngoái đã đẩy một trong số các bạn học cùng lớp đến chỗ phải tự sát, sau khi tấn công cô gái này trên *Facebook*.”

Trong phòng suite bên cạnh, Steven Bergdorf cũng đang ra sức gõ vào cửa phòng tắm.

- Mở cửa cho tôi, Alice! Có phải chính cô đã nói chuyện với *New York Times* không? Đương nhiên đó chính là cô! Nếu không, làm sao họ có thể biết được rằng giám đốc *Tap chí văn chương New York* lừa dối vợ mình? Alice, mở cửa ngay cho tôi! Cô phải dàn xếp toàn bộ chuyện này. Vợ tôi vừa mới gọi điện thoại đến đây, cô ấy đang nổi điên, cô phải nói chuyện với cô ấy, cô phải làm gì đó, tôi không biết nữa, nhưng phải kéo tôi ra khỏi mớ bòng bong chết tiệt này, *MẸ KIẾP!*

Cánh cửa đột ngột mở ra, và Bergdorf suýt thì ngã ngửa ra sau.

- Vợ anh! Alice hét lên, giàn giụa nước mắt. Vợ anh ư? Anh cút v ề với vợ anh đi!

R ồi cô ném một vật vào mặt ông, hét lên:

- Tôi có thai với anh r ồi, Steven ạ! Chắc là tôi cũng phải nói đi ầu này với vợ anh, đúng không?

Steven nhặt vật đó lên. Là một chiếc que thử. Ông đờ cả người vì kinh hoàng. Không thể thế này được! Ông đã làm gì mà đến nông nỗi này? Tất cả những chuyện này phải chấm dứt. Ông phải làm đi ầu ông từng dự tính khi đến đây. Ông phải giết cô.

...

Sau cuộc họp ở tòa thị chính, chúng tôi quay trở về phòng làm việc đặt tại phòng tài liệu lưu trữ của *Thời báo Orpheus*. Chúng tôi nghiên cứu tất cả các thông tin đã thu thập được dán trên tường. Đột nhiên, Derek giật xuống bài viết trên đó Stephanie đã viết bằng bút dạ đỏ: *Điều nằm ngay trước mắt chúng ta nhưng không ai nhìn thấy*.

Anh cao giọng nhắc lại “Điều gì nằm ngay trước mắt chúng ta mà chúng ta lại không nhìn thấy?” Anh ngắm nghía bức ảnh minh họa cho bài báo. Rồi nói: “Chúng ta hãy đến đó.”

Mười phút sau, chúng tôi đã ở Penfield Crescent, nơi mọi chuyện bắt đầu hai mươi năm trước, vào tối 30 tháng Bảy năm 1994. Chúng tôi dừng xe trên con phố yên tĩnh và ngắm nghía h ồi lâu ngôi nhà từng là nhà của gia đình Gordon. Chúng tôi so sánh nó với bức ảnh trong bài báo: dường như không có gì thay đổi kể từ năm 1994, ngoại trừ việc lớp sơn của các ngôi nhà trên phố đã được thay mới.

Chủ sở hữu mới của ngôi nhà là một cặp vợ chồng thân thiện, hiện đã về hưu, họ mua căn nhà này vào năm 1997.

- Đương nhiên là chúng tôi có biết chuyện từng xảy ra ở đây, ông chồng giải thích với chúng tôi. Không giấu gì các vị, chúng tôi đã lưỡng lự rất lâu, nhưng giá bán hấp dẫn quá. Có lẽ chúng tôi không bao giờ đủ điều kiện để mua một căn nhà cùng kích thước này nếu phải trả đúng theo giá thị trường. Đây là một cơ hội không nên bỏ lỡ.

Tôi li ền hỏi ông chồng:

- Cách bố trí trong nhà bây giờ vẫn giống như h ồi đó chứ?

- Đúng thế, đại úy ạ, ông trả lời. Chúng tôi làm lại toàn bộ khu bếp, nhưng cách bố trí các phòng thì vẫn giống hệt như anh đang thấy.

- Chúng tôi xin phép đi thăm một vòng được không?
- Xin mời.

Chúng tôi bắt đầu từ cửa ra vào, theo đúng bản vẽ tái hiện trong hồ sơ của cảnh sát. Anna đọc bản báo cáo.

- Kẻ sát nhân đập vỡ cánh cửa, cô nói. Hắn bắt gặp Leslie Gordon trong hành lang và bắn chết bà, sau đó quay sang bên phải và nhìn thấy cậu con trai trong căn phòng dùng làm phòng khách, hắn liền bắn cậu bé. Rồi hắn tiến vào khu bếp, ở đó hắn hạ sát ông thị trưởng trước khi trở ra ngoài bằng cửa chính.

Chúng tôi lặp lại hành trình từ phòng khách vào bếp, rồi từ bếp ra đến tận thềm nhà. Anna đọc tiếp:

- Lúc ra ngoài, hắn gặp Meghan Padalin, cô cố chạy trốn nhưng đã lãnh hai viên đạn vào lưng, rồi bị kết liễu bằng một viên đạn bắn vào đầu.

Bây giờ, chúng tôi biết rằng kẻ sát nhân không đến đây bằng chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum như chúng tôi từng nghĩ trước đây, mà bằng một chiếc xe khác, hoặc đi bộ. Anna vẫn nhìn ra vườn, rồi đột ngột lên tiếng:

- Mà này, có đi đâu gì đó không ổn.
- Đi đâu gì không ổn? Tôi hỏi.
- Kẻ giết người muốn lợi dụng lúc mọi người đều ở Liên hoan sân khấu để hành động. Hắn muốn ra tay kín đáo, lặng lẽ, chớp nhoáng. Theo lô gic, hắn sẽ phải đi lòng vòng quanh nhà, lẩn vào vườn, quan sát bên trong nhà qua một cửa kính.

- Có thể hắn đã làm như thế, Derek gợi ý.

Anna nhíu mày.

- Các anh đã nói với tôi rằng hôm đó, có một đường ống trong hệ thống

tươi tự động bị vỡ. Tất cả những người đặt chân lên bãi cỏ đều bị ướt giày. Nếu kẻ sát nhân đi qua vườn trước khi đập cửa, có lẽ hắn sẽ mang theo nước vào trong nhà. Thế nhưng trong báo cáo không hề nhắc đến bất cứ vết chân ẩm ướt nào. Lẽ ra phải có chứ, đúng không?

- Cô đã ghi một điểm, Derek gật đầu. Tôi chưa từng nghĩ đến chuyện đó.

- Còn nữa, Anna nói tiếp, tại sao kẻ sát nhân lại đi qua cửa ra vào mà không đi qua cửa bếp, ở đằng sau nhà? Đó là một cánh cửa kính. Chỉ có một tấm kính. Tại sao hắn không vào nhà qua lối đó? Có thể là vì hắn không biết đến sự tồn tại của cánh cửa kính đó. Hắn có cách thức hành động nhanh chóng, dữ dội, tàn bạo. Hắn đã phá cửa ra vào và giết chết tất cả mọi người.

- Đồng ý là thế, tôi nói, nhưng em muốn dẫn dắt đến điều gì vậy, Anna?

- Em không tin là hắn nhắm vào ông thị trưởng, Jesse ạ. Nếu tên sát nhân muốn giết ông ấy, tại sao hắn phải lao vào qua cửa chính, trong khi còn có những lựa chọn khác thích hợp hơn.

- Em đang nghĩ đến chuyện gì? Một vụ trộm chẳng? Nhưng chẳng có gì bị mất cả.

- Em biết, Anna trả lời, nhưng có một chi tiết không khớp.

Đến lượt Derek suy nghĩ và nhìn ra công viên gần nhà. Anh đi về phía đó và ngồi xuống bãi cỏ. Rồi lên tiếng:

- Charlotte đã khẳng định rằng, khi bà ấy đến nơi, Meghan Padalin đang tập thể dục trong công viên. Qua trật tự thời gian của các sự kiện, ta biết rằng kẻ sát nhân cũng đến con phố này chỉ một phút sau khi bà ấy rời đi. Vậy thì Meghan vẫn đang ở trong công viên. Nếu kẻ sát nhân bước ra

khỏi xe để đi đến đập cửa nhà Gordon và bắn chết họ, tại sao Meghan lại chạy trốn về phía ngôi nhà? Chuyện đó thật khó hiểu. Lẽ ra cô ấy phải chạy trốn về phía đằng kia.

- Ôi, lạy Chúa! Tôi thốt lên.

Tôi vừa hiểu ra. Gia đình Gordon không phải là đối tượng bị nhắm đến vào năm 1994. Mà là Meghan Padalin.

Kẻ sát nhân biết rõ các thói quen của cô, hẳn đến để giết Meghan. Có thể hẳn đã tấn công cô trong công viên, và cô cố gắng chạy trốn. Hắn liền đuổi theo vào phố và bắn chết cô. Hắn tin chắc là ngày hôm đó gia đình Gordon đi vắng. Cả thành phố đang ở Nhà hát lớn. Nhưng đột nhiên, hắn nhìn thấy cậu con trai của gia đình Gordon ở cửa sổ, giống như Charlotte cũng đã nhìn thấy vài phút trước. Hắn liền đập cửa vào nhà và sát hại toàn bộ nhân chứng.

Đó chính là đi đầu nằm trước mắt các đi đầu tra viên ngay từ đầu, mà không một ai nhìn thấy: xác Meghan Padalin nằm trước cửa nhà. Chính cô là mục tiêu bị nhắm đến. Gia đình Gordon chỉ là những nạn nhân bị liên lụy.

DEREK SCOTT

Trung tuần tháng Chín năm 1994. Một tháng rưỡi sau vụ án mạng giết chết bốn người, một tháng trước khi thảm họa giáng xuống đầu Jesse và tôi.

Ted Tennenbaum đã bị bắt.

Ngay trong chiều hỏi cung hạ sĩ Ziggy, kẻ thú nhận với chúng tôi là đã bán cho Tennenbaum một khẩu Beretta có số sê ri đã bị giũa mòn, chúng

tôi đến Orpheia để tiến hành vụ bắt giữ. Để chắc chắn không mất dấu hân, chúng tôi hành động phối hợp với hai nhóm cảnh sát bang: nhóm đầu tiên, do Jesse dẫn đầu, sẽ bao vây ngôi nhà, còn nhóm thứ hai, do chính tôi dẫn đầu, sẽ đến nhà hàng *Café Athéna*. Nhưng chúng tôi đã trắng tay: Tennenbaum không có ở nhà. Và viên quản lý nhà hàng không nhìn thấy hân suốt từ ngày hôm trước.

- Ông ấy đi nghỉ rồi, người này giải thích với chúng tôi.
- Đi nghỉ sao, tôi ngạc nhiên, ở đâu vậy?
- Tôi không biết. Ông ấy đã nói sẽ nghỉ phép vài ngày. Có lẽ ông ấy sẽ quay về vào thứ Hai.

Việc khám xét nhà Tennenbaum không mang lại kết quả gì. Cả ở văn phòng *Café Athéna* cũng thế. Chúng tôi không thể yên trí đợi đến khi hân hạ cố quay về Orpheia. Theo những thông tin chúng tôi có được, hân không đi máy bay, ít ra là không dùng danh tính thật. Những người thân cận cũng không gặp hân. Và chiếc xe tải nhỏ của hân thì không còn ở đó. Chúng tôi tiến hành một kế hoạch tìm kiếm trên diện rộng: thông tin nhận dạng của Ted Tennenbaum được cung cấp cho các sân bay, ở biên giới, biển số xe của hân được gửi đến tất cả các đơn vị cảnh sát trên cả nước. Ảnh hân được phân phát cho tất cả các cửa hàng trong vùng Orpheia và nhiều trạm xăng tại bang New York.

Jesse và tôi thay phiên nhau đi lại giữa trụ sở cảnh sát bang, đại bản doanh của tất cả các hoạt động, và Orpheia, nơi chúng tôi cắm chốt đằng trước nhà Tennenbaum, ngủ trong xe. Chúng tôi tin chắc là hân đang ẩn náu trong vùng: hân thuộc lòng các địa bàn, có rất nhiều người giúp đỡ. Thậm chí chúng tôi còn xin được giấy phép nghe trộm điện thoại của chị gái hân, Sylvia Tennenbaum, hiện đang sống ở Manhattan, cũng như điện

thoại của nhà hàng. Nhưng tốn công vô ích. Sau ba tuần, việc nghe trộm bị hủy bỏ vì các khó khăn về chi phí. Các nhân viên cảnh sát mà McKenna cử ra để hỗ trợ chúng tôi đã được giao các nhiệm vụ mang tính ưu tiên nhiều hơn.

- Còn có những vụ ưu tiên hơn một vụ án mạng giết chết bốn người sao? Tôi phản đối McKenna.

- Derek này, McKenna trả lời, tôi đã cho cậu những phương tiện không giới hạn trong suốt ba tuần. Cậu biết rằng chuyện này có thể kéo dài nhiều tháng ròng. Phải kiên nhẫn, rồi hẳn sẽ bị tóm thôi.

Ted Tennenbaum đã lột khỏi tay chúng tôi, và hắn đang tẩu thoát. Jesse và tôi gần như không ngủ nổi vì việc này: chúng tôi muốn tìm ra hắn, bắt hắn, để có thể kết thúc vụ đi đầu tra.

Trong khi vụ đi đầu tra mỗi ngày một chìm xuồng, thì mọi việc ở *Cô gái Nga* lại tiến triển rất tốt. Darla và Natasha cho rằng chắc chắn họ có thể khai trương nhà hàng vào dịp cuối năm.

Nhưng ít lâu nay, có chút mâu thuẫn nảy sinh giữa họ. Nguyên nhân là do một bài viết đăng tải trên một tờ báo ở Queens. Cư dân ở khu này rất tò mò trước bảng hiệu của nhà hàng, và những người qua lại đến hỏi han đầu bị thu hút bởi vẻ quyến rũ của hai cô chủ. Chẳng bao lâu, ai nấy đều nói về *Cô gái Nga*. Vụ này đã thu hút một phóng viên, anh ta yêu cầu được viết một bài báo về nhà hàng. Anh ta đến cùng một phóng viên ảnh, người này đã chụp cả loạt ảnh, trong đó có một bức chụp Natasha và Darla đứng cạnh nhau đằng trước bảng hiệu. Nhưng khi bài báo được đăng tải, vài ngày sau, hai người họ sững sốt phát hiện ra rằng minh họa cho bài báo chỉ là bức ảnh chụp một mình Natasha đeo chiếc tạp dề có in logo của nhà hàng, cùng với dòng chú thích: *Natasha Darrinski, chủ nhà hàng CÔ GÁI*

NGA.

Mặc dù Natasha không liên quan gì, nhưng Darla vẫn cảm thấy vô cùng tổn thương vì chuyện này, nó thể hiện rõ ràng sức quyến rũ của Natasha đối với mọi người. Khi cô đến một nơi nào, ai nấy chỉ còn nhìn thấy cô mà thôi.

Trong lúc mọi chuyện diễn ra vô cùng thuận lợi, thì từ sau bài báo, hai người bắt đầu nảy sinh những bất đồng khủng khiếp. Mỗi lần hai người có ý kiến khác nhau, Darla lại không thể ngăn mình thốt lên:

- Dù sao, Natasha ạ, chúng ta sẽ làm như cậu muốn. Chính cậu là người quyết định mọi chuyện mà, bà chủ!

- Darla, phải chăng tớ còn phải xin lỗi thật lâu nữa vì cái bài báo chết tiệt ấy? Tớ chẳng có lỗi gì cả. Thậm chí tớ còn không muốn có bài báo đó, tớ đã nói rằng tốt hơn hết hãy chờ đến khi khai trương nhà hàng, như thế sẽ có tác dụng quảng cáo rộng hơn.

- À, vậy ra đó là lỗi của tớ?

- Tớ không nói thế, Darla ạ.

Buổi tối, khi chúng tôi gặp lại họ, cả hai người đều ỉu xiu, bực bội. Jesse và tôi đều cảm nhận rõ ràng rằng *Cô gái Nga* đang chìm dấn.

Darla không muốn một dự án trong đó cô sẽ bị lu mờ trước Natasha.

Còn Natasha, cô đau khổ vì phải là Natasha, cô gái thu hút mọi ánh nhìn mặc dù không muốn.

Thật đáng tiếc biết bao. Họ có đủ mọi thứ để thực hiện thành công dự án mà họ vẫn mơ ước từ mười năm nay, và họ đã dồn biết bao công sức cho nó. Từng ấy giờ làm việc cật lực ở *Blue Lagoon*, để dành từng đô la cho dự án, từng ấy năm thiết kế một nơi chốn giống với hình ảnh của họ,

tất cả những thứ đó đang dần sụp đổ.

Jesse và tôi hoàn toàn không muốn can thiệp vào chuyện của họ. Lần cuối cùng cả bốn chúng tôi ở cùng nhau đã là một thảm họa. Khi cả hội đang tập trung trong phòng bếp nhà Natasha để nếm thử những món ăn cuối cùng cũng được lựa chọn để đưa vào thực đơn của *Cô gái Nga*, tôi đã phạm phải sai lầm tồi tệ nhất. Được thưởng thức lần nữa món bánh sandwich thịt bò rưới thứ nước sốt đặc biệt kia, tôi đã phấn khích, và lỡ miệng nói về “nước sốt Natasha”. Darla lập tức nổi trận lôi đình:

- *Nước sốt Natasha* ư? Hóa ra mọi người gọi nó như thế? Tại sao không đặt tên lại cho nhà hàng là *Nhà hàng Natasha*?

- Đây không phải là nước sốt Natasha, người vừa được nhắc tên cố gắng xoa dịu cô bạn. Đây là nhà hàng của chúng ta, của chung hai đứa, cậu biết rõ đi đâu đó mà.

- Không, tớ không biết rõ đi đâu đó, Natasha ạ! Bởi vì tớ chỉ có cảm giác mình là nhân viên làm theo lệnh cậu, thừa quý-bà-quyết-định-mọi-chuyện.

Cô bỏ ra ngoài và đóng sầm cửa lại.

Và thế là, vài tuần sau, khi hai người họ đề nghị chúng tôi đi cùng đến nhà thợ in để quyết định kiểu chữ cho thực đơn nhà hàng, Jesse và tôi đã từ chối. Tôi không biết có phải họ thực sự muốn nghe ý kiến chúng tôi, hay chỉ là để chúng tôi đóng vai người hòa giải, nhưng cả Jesse lẫn tôi đều không có ý định muốn xen vào chuyện của họ.

Hôm đó là thứ Năm ngày 13 tháng Mười năm 1994. Và cũng là ngày tất cả đảo lộn.

Lúc đó là đầu giờ chiều. Jesse và tôi đang ở trong phòng làm việc và ngốn những chiếc bánh sandwich, thì điện thoại của Jesse đổ chuông. Là

Natasha, cô đang khóc. Cô gọi từ một cửa hàng bán đồ sơn bả và câu cá ở Long Island.

- Darla và em cãi nhau trong xe khi đi đến nhà thợ in, cô giải thích. Đột nhiên cô ấy dừng lại bên lề đường và xô em ra ngoài. Em để quên túi xách bên trong xe, em bị lạc, không có đồng nào trên người.

Jesse bảo cô ở yên đó, cậu ấy sẽ đến đón cô. Tôi quyết định đi cùng cậu ấy. Chúng tôi đón được Natasha, cô vẫn giàn giụa nước mắt. Chúng tôi cố gắng an ủi cô, chúng tôi hứa với cô là mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, nhưng cô nhắc đi nhắc lại rằng đối với cô, nhà hàng thế là hết, cô không muốn nghe nói đến nó nữa.

Chúng tôi chỉ rời đi trước Darla có một chút xíu, cô đã quay xe lại để đón cô bạn: cô tự nguyện rửa bản thân vì những gì mình vừa làm, cô sẵn sàng làm tất cả để được tha thứ. Không tìm thấy Natasha, cô dừng xe đằng trước cửa hàng bán đồ sơn bả và câu cá dựng bên vệ đường vắng vẻ. Chủ cửa hàng nói rằng ông có nhìn thấy một cô gái đang khóc, ông đã cho cô mượn điện thoại và hai người đàn ông đã đến đón cô. “Họ chỉ vừa mới đi khỏi đây, ông nói, thậm chí còn chưa đến một phút.”

Tôi tin rằng chỉ chậm hơn một chút thôi, có lẽ Darla đã nhìn thấy chúng tôi đằng trước cửa hàng đồ sơn bả và câu cá đó. Và mọi chuyện có thể đã khác.

Chúng tôi đang trên đường đưa Natasha về nhà cô, thì đột nhiên bộ đàm của chúng tôi kêu rột rột. Ted Tennenbaum vừa bị nhận dạng trong một trạm xăng ngay gần đó.

Tôi vớ lấy micro của bộ đàm và xưng danh với tổng đài. Jesse nhát đèn hiệu để lên nóc xe, rồi bật còi hú.

O

Đêm biểu diễn khai mạc

THỨ BẢY NGÀY 26 THÁNG BẢY NĂM 2014

JESSE ROSENBERG

Thứ Bảy ngày 26 tháng Bảy năm 2014

Ngày khai mạc Liên hoan sân khấu

Ngày mà tất cả đầu đảo lộn. Lúc đó là 17 giờ 30 phút. Các cánh cửa của Nhà hát lớn sắp mở. Đường phố chính, bị cảnh sát phong tỏa, đông đặc người. Cảnh náo động điên cuồng ngự trị. Giữa đám phóng viên, những người hiếu kỳ và những người bán đồ lưu niệm lưu động, những người có vé dấn lại đằng trước các hàng rào an ninh vẫn đang ngăn lối vào Nhà hát lớn. Những người thất vọng, vì không mua được vé xem đêm biểu diễn khai mạc, len lỏi giữa đám đông với những tấm biển tự chế, hứa sẽ chi những khoản tiền khổng lồ để có được một vé.

Ở các lối vào chính của Nhà hát lớn, cảnh sát đang hoàn tất việc lắp đặt các cổng kiểm tra. Công chúng không còn đứng yên được nữa. Chỉ trong vòng hơn hai giờ đồng hồ nữa, đêm trình diễn đầu tiên của vở kịch *Đêm đen* sẽ bắt đầu. Danh tính kẻ sát nhân trong vụ án mạng giết chết bốn người năm 1994 cuối cùng sẽ được tiết lộ.

Trong phòng tài liệu lưu trữ ở *Thời báo Orpheus*, Derek, Anna và tôi đang chuẩn bị đến Nhà hát lớn. Buộc phải chứng kiến vinh quang lộ bịch của Kirk Harvey. Ngày hôm trước, thiếu tá McKenna đã cảnh báo chúng tôi và ra lệnh buộc chúng tôi phải giữ khoảng cách với ông ta. “Thay vì tức giận Harvey, ông nói với Derek và tôi, tốt hơn hết các cậu nên kết thúc cuộc điều tra và phát hiện ra sự thật.” Điều này thật không công bằng. Chúng tôi đã làm việc không ngại ngại, đến tận phút cuối cùng, nhưng

đáng buồn thay, lại không thành công là mấy. Tại sao Meghan Padalin lại bị giết? Kẻ nào lại có lý do xác đáng để loại bỏ người phụ nữ không hề có điếu tiếng gì ấy?

Michael Bird đã trợ giúp chúng tôi rất đắc lực, ông gần như thức trắng đêm cùng chúng tôi. Ông thu thập tất cả những gì có thể thu thập được về Meghan, để chúng tôi có thể thiết lập lại tiểu sử của cô. Cô sinh tại Pittsburgh, và học ngành văn chương tại một trường đại học nhỏ thuộc bang New York. Cô từng sống một thời gian ngắn tại New York trước khi chuyển đến sống tại Orphea vào năm 1990, cùng với người chồng, Samuel, anh này làm kỹ sư tại một nhà máy trong vùng. Cô đã nhanh chóng được Cody tuyển dụng vào làm ở hiệu sách.

Và có thể nói gì về chồng cô, Samuel Padalin, người đã đột ngột xuất hiện trở lại ở Orphea để tham gia vở kịch? Sau khi vợ anh bị sát hại, anh đã chuyển nhà đến Southampton và tái hôn.

Samuel Padalin có vẻ cũng là một người không có điếu tiếng gì. Anh chưa từng có tiền án tiền sự gì, và tham gia rất nhiều tổ chức với tư cách tình nguyện viên. Người vợ sau của anh, Kelly Padalin, là bác sĩ. Họ có hai con, 10 và 12 tuổi.

Liệu có thể có một mối liên hệ nào đó giữa Meghan Padalin và Jeremiah Fold không? Thậm chí là giữa Samuel Padalin và Jeremiah?

Chúng tôi gọi điện cho cựu đặc vụ Grace thuộc ATF, nhưng cái họ Padalin không gọi cho ông nghĩ đến bất cứ điếu gì. Không thể hỏi thông tin từ Costico, hắn vẫn biệt tăm biệt tích. Chúng tôi liền hỏi han Virginia Parker, ca sĩ ở Câu lạc bộ, người có một đứa con với Jeremiah Fold, nhưng cô ta khẳng định là chưa bao giờ nghe nói đến cả Samuel lẫn Meghan Padalin.

Không người nào liên quan đến người nào. Chuyện đó gần như rất khó tin. Đến giờ cánh cửa Nhà hát lớn sắp mở, chúng tôi vẫn đang băn khoăn phải chăng đây là hai vụ án hoàn toàn khác biệt.

- Một bên là vụ sát hại Meghan, và một bên là những rắc rối giữa Gordon và Jeremiah, Derek trầm ngâm.

- Chỉ có đi đầu đường như Gordon cũng không hề có bất cứ mối liên hệ nào với Jeremiah Fold, tôi nhận xét.

- Nhưng có vẻ như vở kịch của Harvey đúng là nói về Jeremiah Fold, Anna nhắc nhở chúng tôi. Tôi tin là mọi chuyện đều liên quan đến nhau.

- Vậy thì nếu tôi không nhầm, Michael tổng kết lại, tất cả đều liên quan đến nhau, nhưng lại chẳng có đi đầu gì liên kết với đi đầu gì. Chuyện của các vị có vẻ giống với một câu đố bí hiểm quá.

- Chính xác là thế! Anna thở dài. Ngoài ra còn thêm vụ sát hại Stephanie nữa. Liệu có thể là cùng một kẻ gây án hay không?

Để tìm cách thoát khỏi mớ bòng bong hiện tại, Derek huy động toàn bộ tâm trí.

- Chúng ta hãy thử đặt mình vào vị thế của kẻ sát nhân. Nếu tôi là hắn, hôm nay tôi sẽ làm gì?

- Hoặc tôi đã bỏ đi rất xa rồi, tôi trả lời, đến Venezuela, hoặc bất cứ quốc gia nào không áp dụng luật dẫn độ. Hoặc tôi sẽ tìm cách ngăn cản buổi trình diễn vở kịch.

- Ngăn cản buổi trình diễn ư? Derek ngạc nhiên. Nhưng khán phòng đã được chó nghiệp vụ lục soát, và bất cứ ai muốn vào đó cũng sẽ bị khám xét.

- Tôi tin là hắn sẽ ở đó, tôi nói. Tôi tin là kẻ sát nhân sẽ ở trong khán

phòng, giữa chúng ta.

Chúng tôi quyết định đến Nhà hát lớn và quan sát các khán giả khi họ vào trong tòa nhà. Có thể có một hành vi đặc biệt nào đó sẽ cảnh báo chúng tôi chẳng? Hoặc chúng tôi sẽ nhận ra một khuôn mặt. Nhưng chúng tôi cũng muốn biết thêm về những gì Kirk Harvey đang âm thầm che giấu. Nếu có thể biết được tên của kẻ sát nhân trước khi ông ta để cho một diễn viên thoát ra, chúng tôi sẽ đi trước được một bước dài.

Cách duy nhất để đọc được suy nghĩ của Harvey là tìm cách tiếp cận các trang thiết bị sáng tạo của ông ta. Và đặc biệt là tập hồ sơ điều tra mà ông ta đang cất giấu đâu đó. Chúng tôi cử Michael Bird đến Khách sạn bên hồ để lục lọi phòng Kirk, trong lúc ông ta vắng mặt.

- Những gì tôi có thể tìm được sẽ không bao giờ có giá trị làm bằng chứng đâu, Michael nhắc nhở chúng tôi.

- Chúng tôi không cần bằng chứng, Derek nói. Chúng tôi cần một cái tên.

- Thế tôi làm cách nào để lên các tầng được? Ông hỏi. Cảnh sát ở khắp nơi trong khách sạn.

- Hãy cho họ xem giấy phép xem tập kịch của ông, và nói rằng chính Kirk Harvey nhờ ông đến lấy mấy thứ đồ. Tôi sẽ báo cho họ biết rằng ông sắp đến.

Nếu như các cảnh sát tỏ ra sẵn sàng để Michael lên tầng, thì giám đốc khách sạn lại rất lưỡng lự khi đưa chìa khóa phụ của căn phòng cho ông.

- Ông Harvey đã đưa ra những chỉ dẫn rất rõ ràng, ông ta giải thích với Michael, không ai được vào phòng ông ấy.

Nhưng vì Michael vẫn kiên trì giải thích rằng chính Harvey đã nhờ ông đến để lấy một tập ghi chép, viên giám đốc quyết định đi cùng ông vào phòng suite.

Căn phòng cực kỳ ngăn nắp. Khi vào đến bên trong, trước ánh mắt nghi ngờ của viên giám đốc, Michael không nhìn thấy bất cứ tài liệu nào. Không một cuốn sách, không một tờ ghi chép. Không gì hết. Ông kiểm tra bàn làm việc, các ngăn kéo và thậm chí cả bàn đầu giường. Nhưng không có gì hết. Ông ghé mắt vào phòng tắm. “Tôi không nghĩ là ông Harvey lại cất sổ sách trong phòng tắm đâu”, viên giám đốc khó chịu nhận xét.

- Chẳng có gì trong phòng Harvey cả, Michael thông báo khi gặp chúng tôi trong hội trường Nhà hát lớn, sau khi vượt qua không biết bao nhiêu lần kiểm tra an ninh.

Đã 19 giờ 30 phút. Nửa giờ nữa vở kịch sẽ bắt đầu. Chúng tôi vẫn không thể vượt trước Harvey. Chúng tôi sẽ phải nghe tên kẻ sát nhân từ miệng các diễn viên, giống như tất cả các khán giả khác. Và chúng tôi lo lắng không biết kẻ sát nhân sẽ phản ứng thế nào, nếu hắn có mặt trong khán phòng.

...

19 giờ 58 phút. Trong hậu trường Nhà hát, khi chỉ còn vài phút nữa là lên sân khấu, Harvey tập hợp các diễn viên trong một hành lang dẫn từ phòng diễn viên ra sân khấu. Trước mặt ông là Charlotte Brown, Dakota và Jerry Eden, Samuel Padalin, Ron Gulliver, Meta Ostrovski, Steven Bergdorf và Alice Filmore.

- Các bạn thân mến, ông nói với họ, tôi hy vọng các bạn đã sẵn sàng để khám phá cơn rừng mình trước vinh quang và chiến thắng. vở diễn của các bạn, độc nhất vô nhị trong suốt lịch sử ngành sân khấu, sẽ làm đảo lộn toàn bộ đất nước này.

...

20 giờ.

Khán phòng chìm trong bóng tối. Tiếng ồn ào của khán giả lập tức ngừng bật. Cảm giác căng thẳng phập phồng, tưởng như có thể sờ thấy được. Vở kịch sắp bắt đầu. Derek, Anna và tôi đứng ở hàng cuối cùng, mỗi người án ngữ một cửa phòng.

Thị trưởng Brown xuất hiện trên sân khấu để đọc diễn văn khai mạc. Tôi nhớ đến hình ảnh trích xuất từ cuốn băng ghi lại cùng một cảnh tượng này, nhưng từ hai mươi năm trước, mà Stephanie Mailer đã khoanh tròn bằng bút dạ.

Sau vài câu từ như thường lệ, thị trưởng kết thúc bài diễn văn bằng câu “Đây là một Liên hoan sân khấu sẽ in đậm dấu ấn trong tâm trí mọi người. Vở kịch xin được bắt đầu”. Ông xuống khỏi sân khấu để ngó vào hàng ghế đầu. Rèm được kéo lên. Khán giả rùng mình.

Trên sân khấu, Samuel Padalin, người đóng vai xác chết, và bên cạnh anh, là Jerry đóng vai cảnh sát. Trong một góc, Steven và Alice, mỗi người cầm một chiếc vô lăng, đóng vai các tài xế giết dữ. Dakota nhẹ nhàng tiến bước. Harvey lên tiếng dẫn truyện:

Đó là một đêm u ám. Trời mưa. Trên một con đường nông thôn, giao

*thông đã bị tê liệt: một đám tắc đường khổng lồ vừa hình thành.
Những người lái xe, bực tức, điên cuồng bấm còi.*

Không ai có thể nghe thấy họ, nhưng vừa giả vờ nhấn còi, Steven và Alice vừa cãi nhau. “Alice, em phải phá thai đi! - Không bao giờ, Steven ạ! Nó là con anh, và anh phải chịu trách nhiệm về nó.”

Harvey đọc tiếp:

Một cô gái trẻ, đi bộ bên lề đường, ngược dòng xe cộ bất động.

CÔ GÁI TRẺ (*Dakota*): Có chuyện gì thế?

VIÊN CẢNH SÁT (*Jerry*): Một người chết. Tai nạn mô tô thảm khốc.

CÔ GÁI TRẺ: Tai nạn mô tô ư?

VIÊN CẢNH SÁT: Đúng thế, anh ta đã lao hết tốc lực vào một gốc cây. Anh ta chỉ còn là một đồng bầy nhầy.

Khán giả như bị thôi miên. Rồi Harvey hét lên: “*Vũ điệu xác chết!*” Và tất cả các diễn viên hét lên: “*Vũ điệu xác chết! Vũ điệu xác chết!*” Ostrovski và Ron Gulliver xuất hiện trong trang phục quần sịp, và khán giả phá lên cười.

Gulliver ôm chặt con chồn gu lô nhồi bông và ngâm nga: “*Chồn gu lô, chồn gu lô xinh đẹp của ta, hãy cứu vớt chúng ta khỏi cái kết cục đã đến rất gần!*” Ông hôn con vật rồi ngã xuống sàn. Ostrovski dang rộng hai cánh tay, và cố gắng để không bị phân tâm trước những tiếng cười của khán giả khiến ông bối rối, ngâm nga theo:

*Dies iroë, dies ilia,
Solvēt soeclum in favilla!*

Đúng lúc đó, tôi nhận thấy rằng Harvey không hề cầm giấy tờ gì trên tay. Tôi lại gần Derek.

- Harvey đã nói rằng ông ta sẽ phát kịch bản dần dần cho các diễn viên, nhưng ông ta chẳng có gì trên tay hết.

- Như thế có nghĩa là gì vậy?

Trong khi trên sân khấu bắt đầu chuyển sang cảnh ở Câu lạc bộ nơi Charlotte cất tiếng hát, Derek và tôi lập tức lao ra ngoài khán phòng để vào hậu trường. Chúng tôi tìm thấy phòng thay đồ của Harvey, nó khóa kín. Chúng tôi mở cửa bằng một cú đập. Trên một chiếc bàn, chúng tôi nhìn thấy ngay tập hồ sơ cảnh sát, nhưng chủ yếu là mớ giấy tờ chết tiệt của ông ta. Chúng tôi xem lướt các trang. Đúng là có những cảnh đầu tiên vừa được trình diễn, rồi tiếp đó, sau cảnh trong Câu lạc bộ, Meghan xuất hiện, một mình, và tuyên bố:

Đã đến thời khắc của sự thật. Tên kẻ sát nhân là...

Dòng chữ dừng lại ở phần ba chấm. Sau đó không còn gì hết. Chỉ toàn là những trang giấy trắng. Sau một thoáng sửng sò, Derek bỗng kêu lên:

- Ôi, lạy Chúa, Jesse ạ, cậu nói đúng! Harvey không hề biết gì về danh tính của kẻ sát nhân: ông ta chờ cho hắn tự lộ mặt nạ bằng cách cắt ngang buổi diễn.

Cùng lúc đó, Dakota một mình tiến lên đứng trước sân khấu. Cô tuyên bố bằng giọng tiên tri: *“Đã đến thời khắc của sự thật.”*

Derek và tôi lao ra khỏi phòng diễn viên: phải ngừng vở diễn trước khi chuyện nghiêm trọng xảy ra. Nhưng đã quá muộn. Cả khán phòng chìm

trong bóng tối. Đêm đen. Chỉ có sân khấu sáng đèn. Khi chúng tôi đến ngang tầm sân khấu, Dakota bắt đầu câu thoại: “*Tên của kẻ sát nhân là...*”

Đột nhiên, hai tiếng súng nổ vang. Dakota ngã sõng soài ra sàn.

Đám đông bắt đầu la hét. Derek và tôi rút súng khỏi bao rồi lao lên sân khấu, miệng hét vào bộ đàm: “*Có nổ súng, có nổ súng*”. Đèn trong khán phòng bật sáng, cảnh tượng hoảng loạn lan rộng. Đám khán giả kinh hoàng tìm cách tháo chạy bằng mọi cách. Đúng là một đám hỗn loạn. Chúng tôi không nhìn thấy kẻ vừa nổ súng. Anna cũng không. Và chúng tôi không thể chặn dòng người đang đổ ra qua các lối thoát hiểm. Kẻ nổ súng đã lẫn vào đám đông. Có thể hắn đã đi xa rồi.

Dakota nằm trên sàn, cả người đang lên cơn co giật, máu loang ra khắp nơi. Jerry, Charlotte và Michael đã lao đến quanh cô. Jerry gào hét. Tôi ấn tay vào hai vết thương của cô để ngăn máu chảy, trong khi Derek gào vào máy bộ đàm: “*Có người bị bắn! Cử nhân viên cứu hộ lên sân khấu!*”

Dòng khán giả đổ ra phố chính, biến thành một khối khổng lồ chuyển động trong nỗi hoảng loạn, và cảnh sát không thể nào ngăn lại được. Ai nấy đều gào hét. Họ nói rằng đây là một vụ khủng bố.

Steven cùng Alice chạy đến khi vào được một công viên nhỏ vắng vẻ. Họ dừng lại để thở.

- Nhưng đã xảy ra chuyện gì vậy? Alice kinh hãi hỏi.
- Anh không biết, Steven trả lời.

Alice quan sát đường phố. Không có một ai. Khắp nơi đều vắng lặng. Họ đã chạy rất lâu. Steven hiểu rằng cần phải hành động lúc này, hoặc không bao giờ. Alice đang quay lưng về phía ông. Ông nhặt một hòn đá

dưới đất rồi giáng một cú thật lực vào đầu Alice, khiến hộp sọ vỡ ngay lập tức. Cô ngã vật xuống đất. Chết ngay.

Kinh hoàng vì việc mình vừa làm, Steven thả rơi hòn đá rồi lùi lại, nhìn cái thân hình bất động. Ông muốn nôn mửa. Ông lo lắng quan sát xung quanh. Không có ai. Không có người nào nhìn thấy. Ông kéo xác Alice vào một bụi cây rồi cuống cuồng chạy về phía Khách sạn bên hồ.

Trong phố chính, người ta nghe thấy tiếng la hét và tiếng còi hú. Những chiếc xe cấp cứu đang đỗ xô đến.

Một cảnh tượng hoàn toàn hỗn loạn.

Chính là Đêm đen.

ANNA KANNER

Thứ Sáu ngày 21 tháng Chín năm 2012. Cái ngày mà tất cả đầu đảo lộn.

Cho đến tận lúc ấy, tất cả đều ổn. Cả trong công việc lẫn trong đời sống tình cảm của tôi với Mark. Tôi là đi điều tra viên thuộc sở cảnh sát quận 55. Mark làm luật sư trong văn phòng của bố tôi, đã phát triển được một mạng lưới khách hàng doanh nghiệp giúp anh duy trì được nguồn thu nhập đáng kể. Chúng tôi yêu nhau. Chúng tôi là một cặp đôi hạnh phúc. Trong công việc và ở nhà. Một cặp vợ chồng mới cưới hạnh phúc. Thậm chí tôi còn có cảm giác chúng tôi là những người hạnh phúc và viên mãn hơn phần lớn các cặp đôi mà chúng tôi biết, và thường được tôi mang ra so sánh.

Tôi tin rằng trở ngại đầu tiên trong mối quan hệ của chúng tôi là việc

tôi thay đổi địa bàn làm việc trong ngành cảnh sát. Sau khi nhanh chóng chứng tỏ năng lực của mình trên thực địa, tôi được cấp trên đề nghị gia nhập một nhóm can thiệp giải cứu con tin, với tư cách là người đàm phán. Tôi đã xuất sắc vượt qua các bài kiểm tra cho chức vụ mới này.

Lúc đầu, Mark không hiểu rõ lắm về công việc mới của tôi. Cho đến khi tôi xuất hiện trên truyền hình, dù không muốn, trong một vụ bắt giữ con tin tại một siêu thị ở vùng Queens, vào đầu năm 2012. Mọi người nhìn thấy tôi trên màn hình, trong trang phục màu đen, cộng thêm chiếc áo chống đạn, tay cầm chiếc mũ chống đạn. Người nhà cũng như bạn bè tôi nhanh chóng gửi cho nhau những hình ảnh đó.

- Anh tưởng em là chuyên gia đàm phán cơ mà, Mark kinh hoàng nói sau khi xem hết cảnh quay.

- Đúng là như thế, tôi xác nhận.

- Cứ nhìn cách ăn mặc của em, thì có vẻ em thiên về hành động nhiều hơn là tư duy.

- Mark, em làm ở đơn vị xử lý các vụ bắt giữ con tin. Không thể mặc đồ tập yoga để xử lý những vấn đề kiểu đó.

Mark im lặng một lát, âu lo. Tự rót cho mình một ly rượu, hút vài điếu thuốc, rồi anh cảnh báo tôi:

- Anh không biết liệu anh có thể chịu đựng để em làm loại công việc ấy không.

- Khi cưới em, anh đã biết rõ các rủi ro trong nghề nghiệp của em rồi mà, tôi nhắc nhở.

- Không, khi anh quen biết em, em là đi đầu tra viên. Em không làm công việc ngu ngốc này.

- Công việc ngu ngốc này? Mark, em cứu mạng sống của mọi người đấy.

Căng thẳng gia tăng sau khi một kẻ bệnh hoạn thẳng thừng ra tay với hai cảnh sát đang uống cà phê trong xe của họ, đổ trên một đường phố ở Brooklyn, cửa sổ để mở.

Mark rất lo lắng. Buổi sáng, khi tôi đi làm, anh bảo tôi: “Anh hy vọng tối nay sẽ gặp lại em.” Nhiều tháng trôi qua, những câu nói bóng gió không còn đủ nữa: Mark càng lúc càng trở nên kiên quyết, thậm chí còn gợi ý tôi nên chuyển nghề.

- Tại sao em không đến văn phòng luật sư làm việc cùng anh, hả Anna? Em có thể giúp anh xử lý các hồ sơ phức tạp.

- Giúp anh ư? Anh muốn em trở thành trợ lý của anh sao? Anh nghĩ rằng em không đủ khả năng có được các hồ sơ riêng của mình chẳng? Có cần phải nhắc anh là em cũng tốt nghiệp Đại học Luật giống anh không?

- Đừng có xuyên tạc câu nói của anh. Nhưng anh nghĩ rằng em nên nghĩ xa hơn tương lai trước mắt, và nghĩ đến việc làm bán thời gian xem.

- Bán thời gian? Tại sao lại làm việc bán thời gian?

- Anna này, khi chúng ta có con, em sẽ không rời xa chúng cả ngày đấy chứ?

Bố mẹ Mark là những người hãnh tiến, rất ít khi chăm sóc anh khi anh còn nhỏ. Việc đó đã để lại một vết thương trong lòng anh, và anh chữa trị vết thương ấy bằng cách làm việc cật lực, với ý nghĩ có thể một mình trang trải các chi tiêu trong gia đình, cho phép vợ có thể ở nhà nội trợ.

- Em sẽ không làm một bà nội trợ đâu, Mark ạ. Cả chuyện đó anh cũng biết từ trước khi cưới em mà.

- Nhưng em không cần phải đi làm nữa, Anna ạ, anh kiếm khá đủ tiền rồi!

- Em yêu công việc của em, Mark ạ! Em rất tiếc nếu việc ấy khiến anh khó chịu đến thế.

- Ít nhất thì em cũng hứa là sẽ suy nghĩ đến chuyện đó đi.

- Không đâu, Mark ạ! Nhưng anh đừng lo, chúng ta sẽ không giống bố mẹ anh đâu.

- Đừng có lôi bố mẹ anh vào chuyện này, Anna!

Tuy nhiên, anh lại lôi bố tôi vào chuyện này, bằng cách tâm sự với ông. Và một hôm, bố tôi nói chuyện với tôi, khi chỉ có hai bố con. Chính là vào thứ Sáu ngày 21 tháng Chín chết tiệt đó. Tôi vẫn nhớ hôm ấy là một ngày mùa thu tuyệt đẹp: ánh nắng rực rỡ tràn ngập New York, nhiệt độ trên 20 độ c. Hôm ấy tôi không đi làm, mà cùng bố tôi ăn trưa trên hàng hiên một nhà hàng nhỏ bán đồ ăn Ý mà cả hai bố con đều rất thích. Nhà hàng này không ở gần văn phòng luật của bố tôi, và tôi nghĩ rằng sở dĩ ông hẹn tôi ở đó vào một ngày trong tuần, là bởi ông muốn nói với tôi một chuyện gì đó quan trọng.

Quả đúng là như thế, chúng tôi vừa ngồi vào bàn, ông đã bảo tôi:

- Anna, con yêu, ba biết là vợ chồng con đang có chuyện trục trặc.

Suýt thì tôi nhả ngụm nước đang uống ra.

- Con có thể biết ai đã nói chuyện đó với ba không, hả ba? Tôi hỏi.

- Chồng con. Nó lo sợ cho con, con biết đấy.

- Con đã làm nghề này từ khi gặp anh ấy rồi, ba ạ.

- Thế nào, con sẽ hy sinh tất cả cho cái nghề cảnh sát ấy hay sao?

- Con thích công việc của mình. Liệu có người nào có thể tôn trọng điều

đó không?

- Ngày nào con cũng mạo hiểm tính mạng của chính mình!

- Thôi nào, ba, con cũng có thể bị chết vì bị xe buýt cán khi ra khỏi nhà hàng này.

- Đừng có chơi chữ thế, Anna. Mark là một anh chàng tuyệt vời, đừng có giở trò ngốc nghếch với nó.

Ngay tối đó, Mark và tôi đã cãi nhau một trận kịch liệt.

- Em không thể tin được rằng anh lại đến khóc lóc với ba em cơ đấy! Tôi trách anh, đầy giận dữ. Chuyện của vợ chồng mình không liên quan đến ai khác ngoài chúng ta!

- Anh đã hy vọng là ba có thể khuyên giải em. Ông ấy là người duy nhất có chút ảnh hưởng đối với em. Nhưng nói cho cùng, em không nghĩ đến bất cứ điều gì khác ngoài niềm hạnh phúc nhỏ bé của riêng em. Em thật ích kỷ, Anna ạ.

- Em yêu công việc của mình, Mark ạ! Em là một cảnh sát giỏi! Chuyện ấy khó hiểu đến thế sao?

- Thế còn em, em có thể hiểu được rằng anh không thể chịu đựng nổi việc phải lo sợ cho em nữa hay không? Phải run rẩy khi điện thoại của em đổ chuông giữa đêm rồi em biến mất vì một ca khẩn cấp không?

- Đừng có ác cảm thế: chuyện đó có diễn ra thường xuyên đâu.

- Nhưng chuyện đó vẫn xảy ra. Nói thật lòng, Anna ạ, công việc này quá nguy hiểm! Nghề này không dành cho em!

- Thế làm sao anh biết nghề nào là dành cho em?

- Anh biết, thế thôi.

- Em tự hỏi làm sao anh có thể ngốc đến thế...

- Ba em cũng đừng ý với anh!

- Nhưng em không kết hôn với ba em, Mark ạ! Em không quan tâm ông ấy nghĩ gì!

Đúng lúc ấy, điện thoại của tôi đổ chuông. Nhìn trên màn hình, tôi biết đó là cấp trên của tôi. Vào giờ này thì chỉ có thể là một ca khẩn cấp, và Mark lập tức hiểu ra.

- Anna, làm ơn đi, đừng nghe cuộc gọi này.

- Mark, là cấp trên của em.

- Em đang được nghỉ mà.

- Đúng thế, Mark ạ. Vì thế mà nếu ông ấy gọi, tức là có chuyện quan trọng.

- Nhưng mẹ kiếp, em đâu có phải là cảnh sát duy nhất ở thành phố này? Tôi lưỡng lự một lát. Rồi nghe máy.

- Anna, sếp tôi nói ở đầu dây đằng kia, có một vụ bắt giữ con tin trong một hiệu kim hoàn ở góc đại lộ Madison giao với phố 57. Khu đó đã bị phong tỏa. Chúng tôi cần một người đàm phán.

- Được rồi, tôi vừa nói vừa ghi lại địa chỉ vào một mảnh giấy. Hiệu kim hoàn đó tên là gì?

- Hiệu kim hoàn Sabar.

Tôi gác máy rồi vội lấy túi đựng đồ nghề lúc nào cũng sẵn sàng bên cạnh cửa ra vào. Tôi muốn hôn Mark, nhưng anh đã biến vào trong bếp. Tôi thở dài buồn bã rồi rời đi. Khi ra khỏi nhà, qua cửa sổ phòng ăn nhà hàng xóm, tôi nhìn thấy gia đình họ đang sắp ăn xong bữa tối. Họ có vẻ hạnh phúc. Lần đầu tiên, tôi nghĩ rằng các cặp vợ chồng khác hẳn là phải viên mãn hơn vợ chồng tôi.

Tôi vào xe công vụ, bật đèn hiệu rồi lao đi trong bóng tối.

DEREK SCOTT

Thứ Năm ngày 13 tháng Mười năm 1994. Ngày mà tất cả sẽ đảo lộn.

Chúng tôi lao đến trạm xăng. Không được để Tennenbaum thoát khỏi tay chúng tôi.

Mãi dấn toàn bộ tâm trí vào cuộc truy bắt, tôi đã quên bém Natasha, cô đang ngồi ở băng ghế đằng sau, tay bấu chặt vào ghế. Jesse hướng dẫn tôi theo các chỉ dẫn của tổng đài.

Chúng tôi đi theo đường 101, rồi đường 107. Tennenbaum đang bị hai xe tuần tra của cảnh sát truy đuổi, và hắn tìm mọi cách để cắt đuôi họ.

- Tiếp tục đi thẳng, rồi rẽ vào đường 94, Jesse ra lệnh cho tôi, chúng ta sẽ chặn đường và dựng một chướng ngại vật.

Tôi tiếp tục tăng tốc, rồi rẽ vào đường 94. Nhưng chúng tôi vừa đến đầu đường 107, chiếc xe tải nhỏ màu đen của Tennenbaum, với hình vẽ trên kính hậu, đã vượt qua trước mặt chúng tôi. Tôi chỉ kịp nhìn thấy hắn ngồi sau tay lái.

Tôi lao theo hắn. Hắn đã bỏ xa được mấy chiếc xe tuần tra. Tôi quyết định không buông tha hắn. Chúng tôi nhanh chóng nhìn thấy cây cầu lớn bắc ngang sông Serpent hiện ra trước mặt. Xe tôi và xe hắn gần như áp sát vào nhau. Tôi vẫn tăng tốc thêm chút nữa để gần như ngang hàng với hắn. Hướng đối diện không có ai.

- Tôi sẽ tìm cách ép hắn vào sát lan can cầu.

- Tốt lắm, Jesse bảo tôi. Anh làm đi.

Khi bắt đầu lên cầu, tôi liền đánh tay lái và đâm vào đuôi chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum khiến nó mất kiểm soát và đâm vào lan can cầu. Nhưng thay vì giữ nó lại, lan can cầu gãy đôi và rơi xuống. Tôi không kịp phanh.

Chiếc xe tải nhỏ của Ted Tennenbaum lao xuống sông, xe của chúng tôi cũng lao theo.

PHẦN BA

Thăng hà

1

Natas ha

THỨ NĂM NGÀY 13 THÁNG MƯỜI NĂM 1994

JESSE ROSENBERG

Thứ Năm ngày 13 tháng Mười năm 1994

Ngày hôm đó, trong lúc đuổi theo Ted Tennenbaum, khi Derek mất kiểm soát chiếc xe và lan can cầu vỡ tung, tôi như nhìn thấy chúng tôi lao xuống sông trong một cảnh quay chậm. Như thể thời gian đột nhiên ngừng lại. Tôi nhìn thấy khoảng nước mênh mông tiến lại gần kính chắn gió. Tôi có cảm giác cú rơi kéo dài hàng vài chục phút: trên thực tế, nó chỉ diễn ra trong vài giây.

Vào thời điểm chiếc xe chạm nước, tôi nhận thấy mình không thất dây an toàn. Do cú sốc, đầu tôi đập vào hộp đựng đồ Rõ sau đó là một lỗ đen. Cuộc sống lướt qua trước mắt tôi. Tôi nhìn thấy năm tháng trôi qua.

Tôi thấy lại mình vào cuối những năm 1970, khi tôi lên chín tuổi, thời điểm mà, sau khi bố tôi mất, mẹ tôi và tôi chuyển đến sống ở Rego Park để gần với ông bà tôi hơn. Mẹ tôi đã phải làm tăng ca để có đủ tiền trang trải cuộc sống, và bởi vì bà không muốn tôi ở một mình quá lâu sau giờ học, vào cuối ngày, tôi phải đến nhà ông bà, căn nhà nằm cách trường tiểu học của tôi một con phố, và ở đó cho đến khi mẹ tôi đi làm về.

Khách quan mà nói, ông bà tôi là những người ghê gớm, nhưng vì những lý do tình cảm, tôi lại rất yêu quý ông bà. Họ không dịu dàng cũng không tốt bụng, và nhất là họ không thể cư xử hợp lý trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Câu nói ưa thích của ông tôi là “Lũ ranh con ngu ngốc!” Còn câu nói ưa thích của bà tôi là “Như cú!” Họ nhắc đi nhắc lại những lời nguyền rủa suốt cả ngày, chẳng khác nào hai con vẹt già.

Ngoài phố, họ la mắng lũ trẻ con và sỉ nhục những người qua đường.

Đầu tiên là “Lũ ranh con ngu ngốc!”. Rồi đến lượt bà tôi: “Như cút!”

Trong các cửa hàng, họ bắt nạt các nhân viên bán hàng. “Lũ ranh con ngu ngốc!” Ông tôi tuyên bố. “Như cút!” Bà tôi phụ họa.

Ở quầy thu ngân của siêu thị, ông bà tôi vượt trước tất cả mọi người không chút ngại ngùng. Một số khách hàng phản đối, ông tôi bảo họ: “Lũ ranh con ngu ngốc!” Khi cũng vẫn những khách hàng này im lặng vì tôn trọng người lớn tuổi, ông tôi bảo họ: “Lũ ranh con ngu ngốc!” Rồi khi nhân viên thu ngân, sau khi quét mã vạch hàng hóa vào máy, thông báo với họ số tiền phải trả, bà tôi bảo anh ta: “Như cút!”

Dịp Halloween, những đứa trẻ có ý tưởng tởm là bấm chuông cửa nhà ông bà để xin kẹo sẽ nhìn thấy ông tôi mở cửa đánh rần rĩ hét lên “Lũ ranh con ngu ngốc!”, trước khi bà tôi xuất hiện và hắt một xô nước lạnh vào mặt chúng, miệng hét lớn “Như cút!” để xua đuổi chúng. Và thế là những thân hình nhỏ bé mặc đồ hóa trang ấy vừa chạy vừa khóc, quần áo ướt sũng, trong cái lạnh thấu xương của mùa đông New York, và may mắn thì bị cảm cúm, tệ hơn thì sẽ bị viêm phổi.

Ông bà tôi có cách phản ứng của những người từng trải qua cái đói. Ở nhà hàng, bà tôi trút hết giỏ bánh mì vào túi xách cầm tay.

Ông tôi lập tức bảo người phục vụ bỏ đây trở lại, và bà tôi tiếp tục trò lấy hàng dự trữ. Ông bà các bạn có phải là người bị nhân viên phục vụ nói vào mặt: “Kể từ bây giờ, chúng tôi sẽ phải tính tiền bánh mì nếu ông bà gọi thêm” nữa hay không? Ông bà tôi là thế đấy. Và cảnh tượng tiếp theo còn ngượng ngùng hơn nữa. “Như cút!” Bà tôi gào vào mặt anh ta bằng cái miệng móm. “Lũ ranh con ngu ngốc!” Ông tôi phụ họa và ném những lát bánh mì vào mặt anh ta.

Nội dung chủ yếu trong các cuộc chuyện trò giữa mẹ tôi với ông bà tôi chỉ bao gồm những câu đại loại như “Thôi ngay đi!” hoặc “Bố mẹ hãy cư xử cho đúng mực!” hoặc “Con xin bố mẹ, đừng làm con phải xấu hổ nữa!”, thậm chí là “ít nhất thì cũng cố giữ thể diện một chút, trước mặt Jesse!” Thường là khi chúng tôi từ nhà ông bà về, mẹ nói với tôi rằng bà xấu hổ về bố mẹ mình. Tôi thì chẳng thấy có gì phải trách móc họ cả.

Việc chúng tôi chuyển đến sống ở Rego Park kéo theo việc tôi phải chuyển trường. Vài tuần sau khi tôi đến trường mới, một đứa bạn trong lớp hống hách tuyên bố: “Mày tên là Jesse... giống như Jessica!” Chưa đầy mười lăm phút sau, cái biệt danh mới của tôi đã được lan truyền khắp trường. Và suốt ngày hôm ấy, tôi phải chịu đựng những biệt hiệu kiểu như “Jesse điệu đà!” hoặc “Cô nàng Jesse!”

Ngày hôm đó, đau khổ vì những lời chế nhạo, tôi vừa khóc vừa về nhà.

- Tại sao mày khóc? Ông tôi cộc cằn hỏi khi nhìn thấy tôi bước qua ngưỡng cửa vào nhà. Đàn ông mà khóc thì chẳng khác gì đàn bà.

- Lũ bạn cùng lớp gọi cháu là Jessica, tôi rên rỉ.

- O, mày thấy đấy, chúng nó nói đúng còn gì.

Ông đưa tôi vào bếp, nơi bà tôi đang chuẩn bị đồ ăn nhẹ cho tôi.

- Tại sao thằng bé lại khóc thế? Bà hỏi ông.

- Bởi vì lũ bạn nó bảo nó là con gái, ông tôi giải thích.

- Xì! Con trai mà khóc thì có khác gì con gái đâu, bà tôi tuyên bố.

- Đấy, mày thấy chưa! Ông tôi bảo. Ít ra thì tất cả mọi người đều thống nhất ý kiến.

Bởi vì cơn s ầu não của tôi vẫn không chấm dứt, ông bà tôi li ền cho tôi

vài gợi ý hay ho:

- Nện cho chúng một trận! Bà tôi khuyên. Đừng để cho chúng nó yên!
- Ờ, nện chúng đi! Ông tôi vừa hưởng ứng vừa lục tủ lạnh.
- Mẹ cháu cấm cháu đánh nhau, tôi giải thích để ông bà tìm cách chống trả danh giá hơn. Hay ông bà đến nói chuyện với cô giáo cháu?
- Nói chuyện thì cũng như cút thôi! Bà đồng dục tuyên bố.
- Lũ ranh con ngu ngốc! Ông b ả thêm sau khi lôi được từ trong tủ lạnh ra một tảng thịt hun khói.
- Đập cho ông mày một cái vào bụng! Bà ra lệnh cho tôi.
- Ờ, đến đây mà đập vào bụng tao đi! Ông thích thú, làm bắn ra những vụn thịt mà ông đang nhai nh ồm nhoàm.

Tôi kiên quyết từ chối.

- Nếu mày không làm, thì mày đúng là con gái! Ông tôi cảnh báo.
- Mày thích đánh ông hay thích làm con gái? Bà tôi hỏi.

Trước một sự lựa chọn như thế, tôi nói thà làm con gái còn hơn làm đau ông, và ông bà tôi đã gọi tôi là “cháu gái” suốt phần còn lại của buổi chiều hôm ấy.

Ngày hôm sau, khi tôi về đến nhà ông bà, một món quà đang chờ tôi trên bàn bếp. *Tặng Jessica* là dòng chữ viết trên mảnh giấy dính màu hồng. Tôi xé giấy gói và nhìn thấy một bộ tóc giả màu vàng dành cho bé gái.

- Từ giờ trở đi, mày sẽ đội mái tóc giả này, và chúng tao sẽ gọi mày là Jessica, bà thích thú giải thích với tôi.
- Cháu không muốn làm con gái, tôi phản đối khi ông đội mái tóc giả lên đầu tôi.

- Thế thì hãy chứng tỏ đi, bà tôi thách thức. Nếu mày không phải là con gái, thì phải lấy được đồng hàng hóa ra khỏi cốp xe rồi cất vào trong tủ lạnh.

Tôi vội vàng thực hiện. Nhưng sau khi tôi đã làm xong và đòi bỏ mái tóc giả ra để trở lại làm con trai, bà tôi cho rằng như thế là chưa đủ. Phải thêm một bằng chứng nữa. Tôi lập tức đòi thêm một thử thách, và vẫn hoàn thành xuất sắc, nhưng một lần nữa bà tôi lại không thấy đủ thuyết phục. Phải mất hai ngày để dọn dẹp ga ra và cái tủ bảy ngăn của ông tôi, lấy quần áo từ hiệu giặt là về - tôi còn phải bỏ tiền tiêu vặt ra để trả cho chủ hiệu -, rửa đồng bát đĩa bẩn lưu cữu và đánh xi toàn bộ những đôi giày trong nhà, thì tôi mới hiểu ra rằng Jessica chỉ là một bé gái bị bà tôi bắt giam làm nô lệ.

Tôi chỉ được giải thoát sau một chuyện xảy ra trong siêu thị, chúng tôi đến đó bằng xe của ông bà tôi. Khi đến bãi đỗ xe, ông tôi, vốn là người lái xe rất vụng, đã làm móp nhẹ phần chống sốc của một chiếc xe đang lùi. Ông bà cùng xuống xem mức độ thiệt hại, trong khi tôi vẫn ngồi trên băng ghế sau.

- Lũ ranh con ngu ngốc! Ông hét vào mặt nữ tài xế lái chiếc xe mà ông vừa đâm móp, cùng chồng cô ta, người đang ngắm nghía đuôi xe.

- Ông ăn nói cho cẩn thận, nữ tài xế giận dữ, nếu không tôi gọi cảnh sát đấy.

- Như cú! Bà tôi xen vào, bà vốn rất có khiếu can thiệp kịp thời.

Nữ tài xế kia càng thêm giận dữ, và trút cơn thịnh nộ lên anh chồng, người vẫn không nói gì mà chỉ uể oải lướt một ngón tay trên vết xước ở thanh chắn sốc để xem nó có bị gãy không, hay chỉ là một vết bẩn.

- Thế nào, Robert, cô gào lên với anh ta, nói gì đi chứ, mẹ kiếp!

Những người hiếu kỳ dừng lại cùng những chiếc xe hàng để quan sát cảnh tượng, trong khi anh chàng được gọi là Robert kia nhìn vợ nhưng vẫn không nói lời nào.

- Thừa cô, ông tôi gợi ý với nữ tài xế, hãy nhìn vào hộp đựng găng tay xem có tìm thấy hai hòn cà của chồng cô trong đó không.

Anh chàng Robert đứng thẳng người lên và giờ nắm đấm đe dọa:

- Không có cà sao? Tôi mà là loại người hèn nhát không có cà sao? Anh ta gầm lên.

Nhìn thấy anh ta sẵn sàng đánh ông, tôi lập tức xuống khỏi xe, trên đầu vẫn đội mái tóc giả. “Đừng có động vào ông tôi!” Tôi ra lệnh cho Robert, và giữa cảnh náo động, bị mái tóc giả của tôi đánh lừa, anh ta liền trả lời:

- Con bé này, mày muốn gì?

Thật quá lắm. Rốt cuộc, liệu họ có chịu hiểu rằng tôi không phải là một con bé hay không?

- Đây, hai hòn cà của anh đây! Tôi hét lên với anh ta bằng cái giọng trẻ con, rồi giáng cho anh ta một cú đấm thật lực vào đúng chỗ ấy, khiến anh ta quỵ sụp xuống đất.

Ông tóm lấy tôi ném vào băng ghế sau xe rồi cũng chui vào cùng tôi, trong lúc bà tôi, đã ngỡng nhiên vào ghế lái, lập tức nổ máy. “Lũ ranh con ngu ngốc!”, “Như cú!” là những gì đám nhân chứng còn nghe thấy trước khi ghi lại biển đăng ký xe của ông tôi và gọi cảnh sát.

Sự cố đó đã mang lại rất nhiều lợi ích. Một trong số đó là sự xuất hiện của Ephram và Becky Jenson trong cuộc đời tôi. Họ là hàng xóm của ông bà tôi, và thỉnh thoảng tôi có nhìn thấy họ. Tôi biết rằng Becky thỉnh thoảng có đi mua sắm hộ bà tôi, còn Ephram giúp ông tôi những việc lật

vật, chẳng hạn như khi việc thay bóng đèn đòi hỏi những kỹ năng của nghệ sĩ đi trên dây. Tôi cũng biết rằng họ không có con, bởi vì một hôm, bà tôi hỏi họ:

- Hai người không có con sao?
- Không, Becky đáp.
- Như cú! Bà tôi nói với cô, đầy vẻ thông cảm.
- Cháu cũng đừng ý với bà.

Nhưng phải ít lâu sau sự cố với hai hòn cà của Robert rồi chúng tôi vội vàng rời khỏi siêu thị, thì mối quan hệ giữa tôi với vợ chồng họ mới bắt đầu, khi cảnh sát đập cửa nhà ông bà tôi.

- Có ai chết sao? Ông tôi hỏi hai cảnh sát đang đứng trên thềm cửa.
- Không đâu, thưa ông. Trái lại, hình như ông bà cùng một bé gái có liên quan đến một sự cố trên bãi đỗ xe của trung tâm thương mại Rego.
- Trên bãi đỗ xe của trung tâm thương mại ư? Ông tôi nhắc lại bằng giọng bức tức. Suốt đời, tôi chưa từng đặt chân đến đó!
- Thưa ông, một chiếc xe đăng ký dưới tên ông và giống với chiếc xe đang đỗ trước cửa nhà ông đã được nhiều nhân chứng ghi nhận sau khi một người đàn ông bị một bé gái tóc vàng tấn công.
- Không có bé gái tóc vàng nào ở đây cả, ông tôi khẳng định.

Không hề biết đang có chuyện gì, tôi ra cửa để xem ai đang nói chuyện với ông tôi, cùng mái tóc giả trên đầu.

- Bé gái ấy đây rồi! Đồng nghiệp của viên cảnh sát vừa nói chuyện với ông tôi kêu lên.
- Cháu không phải là bé gái! Tôi hét lên, cố tình lấy giọng ồm ồm.
- Đừng có động vào Jessica của tôi! Ông tôi hét lên rồi lấy thân hình

chấn ngang ngưỡng cửa.

Đúng lúc đó, hàng xóm của ông bà tôi, Ephram Jenson, xuất hiện. Nghe thấy tiếng la hét, chú lập tức chạy sang và giơ thẻ cảnh sát ra. Tôi không biết chú nói những gì với hai cảnh sát kia, nhưng tôi hiểu rằng Ephram là một cảnh sát có chức vụ cao. Chỉ cần chú nói một câu là các đồng nghiệp xin lỗi ông tôi và rời đi.

Kể từ ngày hôm đó, bà tôi, vốn có chút e sợ đối với chính quyền và những bộ đồng phục đến từ Odessa, đã nâng Ephram lên hàng Công lý. Và, để cảm ơn chú, chiều thứ Sáu nào bà cũng kỳ công làm một chiếc bánh phô mát thật ngon mà chỉ riêng mình bà mới nắm được bí quyết, nó tỏa mùi thơm nức trong bếp khi tôi đi học về nhưng tôi biết rằng tôi sẽ không được ăn dù chỉ một miếng nhỏ. Sau khi bánh đã chín và được gói bọc thật đẹp, bà bảo tôi: “Mang cho họ nhanh lên, Jesse. Chú ấy chính là Raoul Wallenberg* của nhà chúng ta đấy!” Tôi tự giới thiệu với vợ chồng chú Jenson, rồi sau khi đưa chiếc bánh cho họ, tôi bắt buộc phải nói thêm câu: “Ông bà cháu cảm ơn chú đã cứu mạng chúng cháu.”

Vì tuần nào tôi cũng sang nhà cô chú Jenson, họ bắt đầu mời tôi vào nhà và ở lại một lát. Cô Becky bảo tôi rằng cái bánh to quá, mà họ lại chỉ có hai người, rồi mặc cho tôi phản đối, cô vẫn cắt một phần để tôi ăn trong bếp nhà họ, cùng với một cốc sữa. Tôi rất quý hai người họ: tôi mê thích chú Ephram, và tìm thấy ở cô Becky tình yêu của một người mẹ mà tôi đang thiếu thốn, vì không gặp được mẹ tôi đủ nhiều. Rồi không bao lâu sau, Becky và Ephram rủ tôi đi chơi cùng họ vào cuối tuần ở Manhattan, để đi dạo hoặc tham quan các phòng triển lãm. Họ kéo tôi ra khỏi nhà ông bà. Khi họ bấm chuông cửa và hỏi bà tôi xem tôi có thể đi cùng họ không, tôi thường cảm thấy một niềm vui mạnh mẽ lan tỏa khắp người.

Còn đứa bé gái tóc vàng đã đâm vào hai hòn cà của người đàn ông kia, không bao giờ có ai tìm ra nó nữa. Chính bằng cách đó mà Jessica biến mất mãi mãi, và tôi không cần phải đội mái tóc giả ghê tởm đó nữa. Thỉnh thoảng, những lúc bà cáu giận, Jessica lại hiện ra trong đầu bà tôi. Ngay giữa bữa ăn gia đình, khi cả hai chục người chúng tôi quây quần xung quanh bàn, bà đột ngột tuyên bố:

-Jessica đã chết trên một bãi đỗ xe.

Mọi người đều im lặng hồi lâu. Rồi một người chú họ đánh bạo hỏi:

-Jessica là ai?

- Chắc chắn là một câu chuyện thời chiến tranh, một người khác thì thầm.

Tất cả mọi người liếc trăn giọng, rồi một khoảng im lặng dài bao trùm căn phòng, bởi vì chúng tôi không bao giờ kể lại chuyện đã xảy ra ở Odessa.

Sau vụ hòn cà của Robert, ông tôi cho rằng tôi đúng là một thằng con trai đích thực, thậm chí còn là một thằng con trai dũng cảm, và để khen ngợi tôi, một buổi chiều ông dẫn tôi vào gian sau của một cửa hàng thịt Kasher*, nơi một ông già quê gốc ở Bratislava dạy đâm bốc. Ông già từng là chủ hàng thịt - hiện cửa hàng do các con trai ông đứng bán - và ông dành thời gian trong ngày để dạy đám cháu trai của bạn bè những bài quyên miễn phí, chủ yếu là để chúng tôi đâm vào những tảng thịt đã se mặt theo nhịp điệu của bài học diễn đạt bằng một ngôn ngữ mang một sắc giọng xa xôi, kể về trận chung kết đâm bốc ở Tiệp Khắc vào năm 1931.

Chính nhờ thế mà tôi phát hiện ra rằng tất cả các buổi chiều, tại Rego Park, một nhóm các ông già, viện cái cớ quý quýet là muốn dành thời gian

cho lũ cháu, trốn khỏi tổ ấm gia đình để đến hàng thịt. Họ ng ồi trên những chiếc ghế nhựa, áo măng tô trùm kín người, vừa uống cà phê vừa hút thuốc, trong khi lũ trẻ con sợ sệt d ắm vào những tảng thịt treo trên tr ần. Và khi đã mệt nhoài, chúng tôi ng ồi bệt trên sàn nhà, lắng nghe những câu chuyện kể của ông già đến từ Bratislava.

Suốt nhi ều tháng ròng, tôi dành các buổi chiều tối để d ắm bốc ở cửa hàng thịt, và chuyện này được tuyệt đối giữ bí mật. Ông tôi tự nhủ có lẽ tôi có năng khiếu trong môn d ắm bốc, và lời đồn đó mỗi ngày lại khiến một đoàn các ông già bốc đủ thứ mùi chen chúc nhau trong cái lạnh của căn phòng để quan sát tôi, trong lúc chia nhau những sản phẩm đóng hộp của phương Đông để quét lên bánh mì đen. Tôi nghe thấy họ khuyến khích tôi: “Làm đi, con trai!”, “D ắm đi! D ắm mạnh vào!”, còn ông tôi, tràn đầy tự hào, nhắc đi nhắc lại với bất kỳ ai muốn nghe: “Cháu trai tôi đấy.”

Ông tôi đã ra sức khuyên tôi không nói gì với mẹ tôi về thú giải trí mới của chúng tôi, và tôi biết rằng ông có lý. Ông đã thay thế mái tóc giả của tôi bằng một bộ quần áo thể thao mới tinh mà tôi để ở nhà ông, và tối nào bà cũng giặt cho tôi để ngày hôm sau nó lại sạch sẽ.

Suốt nhi ều tháng, mẹ tôi không hề nghi ngờ gì. Cho đến tận cái buổi chiều tháng Tư khi toàn thành phố phát động phong trào vệ sinh, còn cảnh sát thì đổ bộ vào cửa hàng thịt độc hại kia sau khi có một loạt ca ngộ độc thực phẩm. Tôi vẫn còn nhớ về mặt đầy hoài nghi của các đi ều tra viên khi họ xông vào đằng sau cửa hàng, nơi họ nhìn thấy một đám trẻ con mặc trang phục d ắm bốc cùng một nhóm ông già vừa hút thuốc vừa ho, tất cả d ắm mình trong mùi thịt thối n ặng n ặng trộn lẫn với mùi thuốc lá.

- Các người bán thứ thịt đã bị lũ trẻ con này d ắm vào sao? Một cảnh sát hỏi, anh ta không thể tin vào mắt mình.

- Thì đúng thế, ông già người Bratislava h ồ n nhiên trả lời. Như thế tốt cho thịt, giúp thịt m ềm hơn. Anh để ý mà xem: chúng đã rửa tay trước khi đâm đấy.

- Không đúng đâu, một đứa bé khóc thút thít, chúng cháu không rửa tay trước khi đâm đâu!

- Mày bị đuổi khỏi câu lạc bộ đâm bocc! Ông già người Bratislava cộc cằn hét lên.

- Vậy đây là câu lạc bộ đâm bocc hay là hàng thịt? Một cảnh sát vừa hỏi vừa gãi đầu, anh ta không hiểu gì hết.

- Có lẽ là cả hai, ông già người Bratislava trả lời.

- Căn phòng này thậm chí còn không đủ lạnh, một nhân viên kiểm tra công tác vệ sinh phấn nộ thốt lên trong lúc ghi chép.

- Bên ngoài trời lạnh, và chúng tôi mở cửa sổ mà, ông già trả lời.

Cảnh sát đã báo cho mẹ tôi. Nhưng vì kẹt công việc, mẹ tôi đã gọi cho chú hàng xóm Ephram, chú lập tức đến nơi và đưa tôi về nhà.

- Chú sẽ ở lại với cháu cho đến khi mẹ cháu về nhà, chú bảo tôi.

- Chú là cảnh sát gì thế? Tôi liền hỏi chú.

- Chú là đi ều tra viên thuộc Cảnh sát hình sự.

- Một đi ều tra viên quan trọng phải không chú?

- Ừ. Chú là đại úy.

Tôi cảm thấy hết sức ấn tượng. Rồi tôi kể cho chú nghe nỗi lo lắng của tôi:

- Cháu hy vọng ông cháu không gặp rắc rối gì với cảnh sát.

- Với cảnh sát thì không đâu, chú vừa trả lời vừa nở nụ cười trấn an tôi. Ngược lại, với mẹ cháu thì...

Đúng như dự đoán của chú Ephram, mẹ tôi hét với ông tôi qua điện thoại suốt nhiều ngày liền: “Bố à, bố điên thật rồi!” Mẹ bảo ông rằng lẽ ra tôi đã có thể bị thương, hoặc bị ngộ độc. Hoặc gì đó nữa tôi cũng không biết. Còn tôi thì rất vui sướng: ông tôi, người ông quá cố đáng kính đó, đã đưa tôi đi trên con đường đời. Và ông sẽ không dừng lại ở đó, bởi vì sau khi cho tôi tiếp cận với đám bốc, ông sẽ khiến Natasha xuất hiện trong đời tôi, chẳng khác nào một ảo thuật gia.

Chuyện đó xảy ra vài năm sau, khi tôi vừa tròn mười bảy tuổi. Hồi ấy, tôi đã biến căn phòng rộng dưới tầng hầm nhà ông bà thành phòng tập thể hình, nơi tôi chất đống những quả tạ và treo một túi cát. Ngày nào tôi cũng luyện tập ở đó. Một hôm, giữa kỳ nghỉ hè, bà thông báo với tôi: “Dọn cái đống thối tha của cháu dưới tầng hầm đi. Ông bà cần chỗ.” Khi tôi hỏi lý do khiến tôi bị loại bỏ, bà giải thích với tôi rằng ông bà sắp hào phóng đón tiếp một người chị họ xa đến từ Canada. Hào phóng cái con khỉ! Chắc chắn họ sẽ đòi trả tiền nhà. Để bù đắp, ông bà đề nghị tôi chuyển phòng tập vào ga ra, nơi tôi có thể tiếp tục các buổi tập thể hình trong mùi xăng dầu và bụi bặm. Những ngày sau đó, tôi ngần ngại rửa cái bà chị họ già to béo bốc mùi đã lấy mất khoảng không gian của tôi, và chưa gì tôi đã hình dung bà có cái cằm dài khoằm, đôi lông mày rậm rì, hàm răng vàng ố, cái miệng hôi thối, và mặc trên người mớ quần áo rách rưới có từ thời Xô Viết. Tệ hơn nữa: ngày bà ta đến, tôi phải đi đón bà ta ở nhà ga Jamaica, trong khu Queens, nơi bà ta từ Toronto đến bằng tàu hỏa.

Ông tôi bắt tôi phải mang theo một tấm biển có viết tên bà ta bằng ký tự Kirin.

- Cháu không phải là lái xe của bà ấy! Tôi cáu kỉnh. Ông không định bắt cháu đội một cái mũ cát kết nữa đấy chứ?

- Nếu không mang tấm biển, cháu sẽ không bao giờ gặp được bà ấy!

Tôi giận dữ rời đi, vẫn mang theo tấm biển, nhưng thề rằng tôi sẽ không dùng đến nó.

Đến sảnh nhà ga Jamaica, chìm trong đám đông hành khách, và sau khi tiếp cận vài bà già hoảng hốt không phải bà chị họ ghê tởm kia, tôi buộc phải dùng đến tấm biển lộ bịch.

Tôi vẫn còn nhớ thời điểm tôi nhìn thấy cô. Cô gái có đôi mắt biết cười, trạc hai mươi tuổi, với những lọn tóc mềm mại tuyệt đẹp cùng hàm răng trắng lấp lóa đứng trước mặt tôi và đọc tấm biển.

- Anh cần ngược tấm biển rồi, cô bảo tôi.

Tôi nhún vai.

- Chuyện đó thì có liên quan gì đến cô? Cô là cảnh sát biển báo à?

- Anh không nói được tiếng Nga sao?

- Không, tôi trả lời rồi quay tấm biển lại cho đúng chiều.

- *Krassavtchik*, cô gái chế nhạo tôi.

- Cô là ai thế? Tôi cúi kính hỏi.

- Tôi là Natasha, cô mỉm cười với tôi. Tên tôi ở trên tấm biển của anh.

Natasha vừa bước vào đời tôi.

...

Kể từ ngày Natasha đến nhà ông bà tôi, cuộc sống của tất cả chúng tôi đều bị xáo trộn. Cái con người mà tôi tưởng tượng là rất già nua và kinh khủng ấy hóa ra lại là một cô gái trẻ tuyệt vời đầy quyến rũ, đến theo học ở một trường nấu ăn tại New York.

Cô làm đảo lộn các thói quen của chúng tôi. Cô thôn tính phòng khách nơi chẳng có ai đặt chân vào bao giờ, và dọn đồ dùng học tập của mình vào đó, để đọc sách hoặc ôn bài. Cô nằm cuộn tròn trong ghế xô pha với một cốc trà, chiêm những ngọn nến thơm khiến không khí có một mùi hương ngọt ngào. Căn phòng cho đến tận lúc đó vẫn tối tăm bỗng trở thành nơi mọi người đều muốn vào. Khi tôi từ trường trung học trở về, tôi thường thấy Natasha trong phòng, cúi mũi vào đồng giấy tờ, và ngồi trong những chiếc ghế bành trước mặt cô, ông bà tôi đang uống trà và ngắm nghía cô bằng đôi mắt đầy ngưỡng mộ.

Khi không có trong phòng khách tức là cô đang nấu ăn. Bất cứ giờ nào, dù là ngày hay đêm. Căn nhà tràn ngập những mùi vị mà tôi chưa từng biết đến. Lúc nào cũng có những món ăn đang nấu, tủ lạnh chẳng bao giờ trống chỗ nữa. Và khi Natasha nấu ăn, ông bà tôi ngồi bên chiếc bàn nhỏ, say sưa quan sát cô và ngốn ngấu những món ăn mà cô đặt trước mặt họ.

Còn căn phòng dưới tầng hầm, nơi được dành cho cô để làm phòng ngủ, Natasha biến nó thành một lâu đài nhỏ đầy tiện nghi, sàn và tường treo những tấm thảm màu sắc sặc sỡ, và lúc nào cũng đốt hương. Cô dành những ngày cuối tuần để ở trong phòng ngốn hàng núi sách. Tôi thường xuống đến tận cửa, nhưng không bao giờ dám gõ cửa. Rốt cuộc, chính bà tôi là người đối xử thô bạo với tôi, khi thấy tôi vạ vật trong nhà: “Đừng có vô công rỗi rảnh như thế, bà vừa nói vừa đặt vào tay tôi một cái khay bên trên là một ấm samovar bốc khói và những chiếc bánh bích quy vừa lấy khỏi lò. Hãy ân cần với vị khách của chúng ta, và mang thứ này cho cô ấy, được không?”

Tôi vội mang cái khay quý giá ấy xuống, còn bà tôi thì vừa nhìn theo tôi vừa mỉm cười dịu dàng, trong khi tôi không hề biết bà đã đặt vào khay

hai cái cốc.

Tôi gõ cửa phòng cô, và khi nghe giọng Natasha bảo tôi vào đi, tim tôi tăng tốc gấp đôi.

- Bà pha trà cho cô đây, tôi rút rè nói và hé mở cánh cửa phòng.

- Cảm ơn anh, *Krassavtchik*, cô mỉm cười với tôi.

Cô thường đang ở trên giường gối ngẫu đông sách. Sau khi ngoan ngoãn đặt cái khay lên chiếc bàn thấp đằng trước một chiếc ghế xô pha nhỏ, tôi thường đứng im, hơi ngượng nghịu.

- Anh vào hay anh ra? Cô liền hỏi tôi.

Tim tôi lại đập thành thịch trong lồng ngực.

- Tôi vào.

Tôi ngồi xuống cạnh cô. Cô rót trà cho cả hai chúng tôi, rồi cuốn một điếu cần, còn tôi say sưa ngắm nhìn những ngón tay sơn móng điệu đà của cô cuốn mảnh giấy thuốc lá rồi sau đó cô sẽ thè đầu lưỡi liếm vào mép giấy để dán nó lại.

Nhan sắc của cô khiến tôi mù quáng, sự dịu dàng của cô khiến tôi tan chảy, trí thông minh của cô khiến tôi bị chinh phục. Không có chủ đề nào mà cô không thể nói chuyện, không một cuốn sách nào mà cô chưa đọc. Cô biết hết về mọi chủ đề. Và đặc biệt, điều khiến tôi vô cùng hạnh phúc là trái ngược với những gì ông bà tôi vẫn khẳng định, cô không hẳn là họ hàng, hoặc giả là phải ngược về quá khứ cả một thế kỷ mới tìm được một vị tổ tiên chung giữa chúng tôi.

Nhiều tuần rồi nhiều tháng trôi qua, sự hiện diện của Natasha làm nảy sinh một bầu không khí nhộn nhịp hoàn toàn mới mẻ trong ngôi nhà của

ông bà tôi. Cô chơi cờ với ông, trò chuyện với ông không dứt về chính trị, và trở thành vật báu của nhóm người già ở cửa hàng thịt, hiện đã phải di dời đến một quán cà phê trên đại lộ Queens, cô nói chuyện với họ trực tiếp bằng tiếng Nga. Cô cùng bà tôi đi chợ, giúp đỡ bà việc nhà. Hai người nấu ăn cùng nhau, và Natasha tỏ ra là một đầu bếp ngoại hạng.

Căn nhà thường rộn rã với những cuộc trò chuyện qua điện thoại giữa Natasha và các chị em họ của cô - những người họ hàng thực sự - sống rải rác khắp địa cầu. Thỉnh thoảng cô bảo tôi: “Chúng tôi giống như cánh của một bông hoa bồ công anh, tròn xoe tuyệt đẹp, và gió đã thổi mỗi người chúng tôi đến các phương trời khác nhau trên Trái đất.” Cô đeo chiếc điện thoại vào cổ, dù là điện thoại trong phòng cô, điện thoại ở phòng ngoài hay điện thoại trong bếp, bằng sợi dây co giãn của nó, và cô bí bô nói vào ống nghe suốt nhiều giờ liền, bằng đủ các thứ tiếng và vào bất kỳ giờ nào dù ngày hay đêm, do chênh lệch múi giờ. Chị em họ của cô có một người ở Paris, một người ở Zurich, một người ở Tel-Aviv, một người ở Buenos Aires. Ngôn ngữ của cô lúc là tiếng Anh, lúc là tiếng Pháp, lúc là tiếng Do Thái, lúc lại là tiếng Đức, nhưng thường thì tiếng Nga sẽ là chủ đạo.

Những cuộc điện thoại đó tiêu tốn một khoản khổng lồ nhưng ông tôi không nói gì. Mà ngược lại. Rất thường xuyên, và cô không hề biết, ông nhắc điện thoại trong một phòng khác và say sưa lắng nghe câu chuyện. Tôi đến ngồi bên ông, và ông thì thào dịch lại cho tôi. Chính nhờ thế mà tôi hiểu rằng cô thường xuyên kể về tôi với các chị em họ, cô nói rằng tôi đẹp trai và rất tuyệt, rằng mắt tôi sáng lấp lánh. “*Krassavtchik*, một hôm ông tôi giải thích sau khi nghe cô gọi tôi bằng từ đó, có nghĩa là đẹp trai.”

Rồi đến Halloween.

Tối đó, khi nhóm trẻ đầu tiên bấm chuông cửa để xin kẹo và bà tôi lao ra mở cửa cùng một xô nước lạnh, Natasha gất lên:

- Bà làm gì thế hả bà?

- Có làm gì đâu, bà tôi đáp bằng giọng thảm thương, ngừng ngay lại giữa chừng rồi xách chiếc xô quay vào bếp.

Natasha đã chuẩn bị sẵn những bát kẹo đầy đủ màu sắc, cô đưa cho ông bà tôi mỗi người một bát và bảo họ ra mở cửa. Lũ trẻ sung sướng hét lên thích thú, bốc kẹo đầy tay rồi biến mất trong màn đêm. Còn ông bà tôi vừa nhìn chúng chuồn đi vừa ân cần hét lên: “Chúc các cháu Halloween vui vẻ!”

Ở Rego Park, Natasha giống như một cơn lốc xoáy cuốn theo những làn sóng tích cực và sáng tạo. Khi không đi học hoặc nấu nướng, cô thường chụp ảnh trong khu phố, hoặc đến thư viện của quận. Cô không ngừng để lại cho ông bà tôi những mẫu giấy nhắn để báo cho họ biết cô đang làm gì. Thỉnh thoảng cô gửi một tờ giấy nhắn chẳng vì lý do gì, chỉ để chúc một ngày tốt lành.

Một hôm, khi tôi từ trường trở về, nhìn thấy tôi bước qua cửa nhà, bà tôi kêu lên và giơ một ngón tay về phía tôi, đầy đe dọa:

- Cháu đã ở đâu, Jessica?

Khi rất giận tôi, thỉnh thoảng bà vẫn gọi tôi là Jessica.

- Cháu ở trường mà bà, tôi trả lời. Như mọi ngày thôi.

- Cháu chẳng nhắn lại gì cả!

- Tại sao cháu lại phải nhắn?

- Natasha lúc nào cũng nhắn lại.

- Nhưng ông bà biết rõ là những ngày trong tuần cháu đầu ở trường mà! Ông bà muốn cháu đi đâu được đây?

- Lũ ranh con ngu ngốc! Ông tôi tuyên bố, ông vừa bước qua cửa phòng bếp, tay cầm một hũ dưa chuột muối.

- Như cú! Bà đáp lời ông.

Một trong những đảo lộn đáng kể nhất mà sự hiện diện của Natasha gây ra là ông bà tôi đã thôi không còn chửi thề nữa, ít nhất là khi có mặt cô. Ông cũng thôi không còn hút những điếu thuốc lá tự cuốn trong bữa ăn, và thậm chí tôi còn phát hiện ra rằng ông bà có thể ngồi đằng hoàng ở bàn ăn và trò chuyện về những chủ đề thú vị. Lần đầu tiên, tôi nhìn thấy ông tôi mặc áo sơ mi mới (“Chính Natasha đã mua cho ông đấy, con bé bảo áo của ông thủng hết rồi”). Và thậm chí tôi còn nhìn thấy bà tôi dùng kẹp tóc trên đầu (“Chính Natasha đã chải đầu cho bà. Con bé bảo bà xinh”).

Về phần tôi, Natasha khai tâm cho tôi đến với những điều tôi chưa từng biết tới: văn chương, nghệ thuật. Cô giúp tôi mở mắt nhìn ra thế giới. Những lần chúng tôi đi chơi là đến các hiệu sách, các bảo tàng, các triển lãm nghệ thuật. Thông thường, ngày Chủ nhật, chúng tôi đi tàu điện ngầm đến tận Manhattan: mỗi lần chúng tôi thăm một bảo tàng, nào Met, nào MoMA, nào Bảo tàng lịch sử tự nhiên, nào Whitney. Hoặc chúng tôi đến các rạp chiếu phim vắng vẻ cũ kỹ để xem những bộ phim thuyết minh bằng những ngôn ngữ mà tôi không hiểu. Nhưng tôi mặc kệ: tôi không nhìn lên màn hình, mà tôi ngắm cô, Natasha. Tôi ngón ngấu cô bằng mắt, vô cùng bối rối trước người phụ nữ bé nhỏ vô cùng lạ lùng, vô cùng phi thường và vô cùng quyến rũ ấy. Cô sống với những bộ phim: cô phản ứng với các diễn viên, khóc, giận dữ, rồi lại khóc. Và khi bộ phim kết thúc, cô bảo tôi: “Thật hay, đúng không?” còn tôi trả lời rằng tôi chẳng hiểu gì cả.

Cô cười, cô nói cô sẽ giải thích hết với tôi. Và thế là cô kéo tôi vào quán cà phê gần nhất, không thể chấp nhận việc tôi không hiểu đi đâu gì, và kể lại cho tôi nghe từ đầu bộ phim. Nhìn chung, tôi không nghe cô nói. Tôi như bị dính vào môi cô. Tôi bận rộn chiêm ngưỡng cô.

Rồi chúng tôi đến các hiệu sách - đó là thời kỳ các hiệu sách còn nở rộ ở New York - và Natasha mua hàng chõng sách, sau đó chúng tôi quay về phòng cô ở nhà ông bà tôi. Cô bắt tôi đọc, cô nằm dài sát cạnh tôi, cuốn một điều cần và bình thần hút.

Một buổi tối tháng Mười hai, trong khi cô đang gối đầu lên ngực tôi, còn tôi thì phải đọc một tiểu luận về lịch sử nước Nga vì đã dám hỏi cô một câu về việc tan rã của các nước thuộc Liên bang Xô Viết, cô sờ nắn bụng tôi.

- Làm sao mà thân hình anh có thể rắn chắc đến thế này? Cô vừa hỏi vừa nhòm người dậy.

- Tôi không biết, tôi trả lời. Tôi thích tập thể thao.

Cô rút một hơi cần dài rồi lại đặt nó vào chiếc gạt tàn.

- Cởi áo thun của anh ra! Đột nhiên cô ra lệnh cho tôi. Tôi muốn nhìn ngắm thân thể thực của anh.

Tôi vâng lời cô, không chút suy nghĩ. Tôi cảm thấy tim tôi đập rộn ở khắp cơ thể. Tôi cởi trần đứng trước mặt cô, cô ngắm nghía thân hình như tượng tạc của tôi trong ánh tranh tối tranh sáng, đặt một bàn tay lên ngực tôi rồi trượt dần dọc theo thân trên của tôi, những đầu ngón tay cô ve vuốt tôi.

- Tôi tin rằng tôi chưa từng nhìn thấy người nào đẹp đến thế này, Natasha bảo tôi.

- Tôi ư? Tôi mà đẹp sao?

Cô phá lên cười:

- Đương nhiên rồi, đồng gốc ạ!

Tôi liền bảo cô:

- Tôi thấy tôi không được đẹp trai cho lắm.

Cô vẫn giữ nụ cười tuyệt đẹp trên môi, và thốt ra một câu cho đến giờ vẫn ghi khắc trong tâm trí tôi:

- Những người đẹp không bao giờ tự thấy mình đẹp cả, Jesse ạ.

Cô vẫn vừa mỉm cười vừa ngắm nghía tôi. Tôi như bị cô thôi miên, và tê liệt bởi cảm giác do dự. Cuối cùng, căng thẳng lên đến đỉnh điểm và cảm thấy mình buộc phải phá vỡ bầu không khí im lặng, tôi đáp ứng:

- Cô không có bạn trai sao?

Cô nhún mày với vẻ ranh mãnh rồi trả lời tôi:

- Tôi tưởng anh chính là bạn trai tôi...

Cô sáp mặt mình lại gần mặt tôi và khẽ lướt môi cô lên môi tôi, rồi hôn tôi theo cách tôi chưa từng được hôn. Lưỡi cô quấn quýt vào lưỡi tôi kêu gọi đến mức tôi cảm thấy một cơn xúc động chưa từng biết đến lan khắp cơ thể.

Chuyện của chúng tôi khởi đầu như thế. Kể từ tối hôm ấy, và trong suốt những năm sau đó, tôi không hề rời Natasha.

Cô trở thành trung tâm của cuộc đời tôi, trung tâm suy nghĩ của tôi, trung tâm chú ý của tôi, trung tâm quan tâm của tôi, trung tâm toàn bộ tình yêu của tôi. Và cô đối với tôi cũng giống như thế. Hiếm có người nào yêu và được yêu như tôi đã yêu và được yêu hồi ấy. Ở rạp chiếu phim, trên tàu điện ngầm, ở rạp hát, ở thư viện, ở bàn ăn nhà ông bà tôi, chỗ của tôi bên

cạnh cô chính là thiên đường. Và ban đêm trở thành vương quốc của chúng tôi.

Bên cạnh việc học hành, để kiếm ít tiền, Natasha đã tìm được một chân phục vụ bàn ở *Katz*, nhà hàng nơi ông bà tôi ưa lui tới. Chính ở đó, cô đã làm quen với một cô gái cùng tuổi cô, cũng làm việc ở đó, có tên là Darla.

Về phía tôi, sau khi học xong trung học, nhờ có kết quả học tập rất tốt, tôi được nhận vào đại học New York. Tôi thích việc học hành, suốt một thời gian dài tôi đã hình dung mình trở thành giáo sư, hoặc luật sư. Nhưng khi học đại học, cuối cùng tôi đã hiểu ý nghĩa của một câu nói mà ông bà tôi thường xuyên thốt ra: *“Trở thành người nào đó quan trọng”*. Quan trọng có nghĩa là gì? Đối với tôi, hình ảnh duy nhất xuất hiện trong tâm trí tôi khi đó chính là hình ảnh chú hàng xóm Ephram Jenson, viên đại úy cảnh sát đầy tự hào. Người chuyên sửa chữa. Người bảo vệ. Ông bà tôi chưa bao giờ đối xử với người nào tôn trọng và sùng kính hơn thế. Tôi muốn trở thành cảnh sát. Giống chú.

Sau bốn năm học và có được tấm bằng dẫn túi, tôi được nhận vào Học viện cảnh sát bang, đỗ thủ khoa của khóa, chứng tỏ bản thân trên thực địa, rồi nhanh chóng được thăng chức đi đầu tra viên và bổ về trung tâm cảnh sát bang, nơi tôi làm việc trong suốt sự nghiệp của mình. Tôi vẫn nhớ ngày đầu tiên ở đó, khi tôi ở trong phòng làm việc của sếp McKenna, ngồi cạnh một chàng trai lớn tuổi hơn tôi một chút.

- Đi đầu tra viên Jesse Rosenberg, là thủ khoa khóa cậu, cậu tưởng sẽ gây ấn tượng với tôi bằng những thư giới thiệu của cậu sao? McKenna gầm gừ.

- Không đâu, thưa sếp, tôi trả lời.

Ông quay sang chàng trai kia.

- Còn cậu, Derek Scott, trung sĩ trẻ tuổi nhất trong lịch sử bang, cậu tưởng sẽ khiến tôi kinh ngạc chẳng?

- Không, thưa sếp.

McKenna nhìn chòng chọc vào cả hai chúng tôi.

- Các cậu có biết mọi người nói gì ở đại bản doanh không? Họ nói rằng hai cậu là hai con át chủ bài. Thế nên chúng tôi sẽ ghép hai cậu với nhau, để xem liệu các cậu có tỏa sáng không.

Chúng tôi nhất loạt gật đầu.

- Được rồi, McKenna nói. Chúng ta sẽ tìm ra hai cái bàn kê đối diện nhau, và giao cho các cậu những vụ đi điều tra về các bà già bị mất mèo. Để rồi xem các cậu xoay xử thế nào.

Natasha và Darla, rất đối thân thiết từ khi gặp nhau tại *Katz*, không thể nào cất cánh được về mặt sự nghiệp. Sau vài trải nghiệm không mấy kết quả, hai người họ được tuyển vào *Blue Lagoon*, dưới danh nghĩa là nhân viên phòng bếp, nhưng rốt cuộc ông chủ nhà hàng đã đưa họ vào đội ngũ nhân viên phục vụ, với lý do là thiếu nhân sự.

- Lẽ ra bọn em nên thôi việc, một buổi tối tôi bảo với Natasha. Ông ta không có quyền làm thế với bọn em.

- Ôi chà, cô trả lời, ông ta trả lương rất hậu. Em có đủ tiền thanh toán các hóa đơn, lại còn để dành được một ít. Với lại, nhân nói đến chuyện này: Darla và em đã có một ý tưởng: chúng em sẽ mở nhà hàng của riêng mình.

- Tuyệt đấy! Tôi kêu lên. Hai người sẽ cực kỳ thành công! Sẽ là kiểu

nhà hàng gì? Bọn em đã tìm được địa điểm chưa?

Natasha phá lên cười:

- Đừng có hăng tiết vịt thế, Jesse ạ. Bọn em còn chưa đến mức đó đâu. Bọn em phải bắt đầu bằng việc đề dành tí tiền đã. Và suy nghĩ kỹ càng hơn. Nhưng đó là một ý tưởng hay, đúng không?

- Đó là một ý tưởng tuyệt vời.

- Đó sẽ là giấc mơ của em, cô mỉm cười. Jesse, hãy hứa với em là một ngày nào đó chúng ta sẽ có một nhà hàng đi.

- Anh hứa với em đi đầu đó.

- Anh hứa đấy nhé. Hãy nói với em rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ có một nhà hàng ở một địa điểm yên tĩnh. Không còn cảnh sát, không còn New York, không còn gì khác ngoài yên tĩnh và cuộc sống.

- Anh hứa với em đi đầu đó.

2

Hoa g t ờn

**CHỦ NHẬT NGÀY 27 THÁNG BẢY
THỨ TƯ NGÀY 30 THÁNG BẢY NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Chủ nhật ngày 27 tháng Bảy năm 2014

Ngày hôm sau đêm biểu diễn khai mạc

7 giờ sáng. Bầu trời đã sáng lên trên thành phố Orphea. Suốt đêm không ai ngủ.

Trung tâm thành phố chỉ còn là cảnh hoang tàn. Đường phố chính bị phong tỏa hoàn toàn, vẫn còn bị chặn bởi những chiếc xe cấp cứu, rải rác cảnh sát và ngập ngụa những đồng đồ đạc đủ loại do đám khán giả bỏ lại trong cơn hoảng loạn không lâu sau khi tiếng súng nổ vang trong Nhà hát lớn.

Trước tiên là giai đoạn hành động. Đến tận nửa đêm, các nhóm can thiệp của cảnh sát đã miệt mài phong tỏa toàn bộ khu vực, nhằm tìm kiếm kẻ bắn súng. Tốn công vô ích. Ngoài ra còn phải bảo đảm an ninh trong thành phố, tránh tình trạng các cửa hàng bị phá hoại trong cảnh hỗn loạn. Những căn lầu cứu hộ đầu tiên đã được dựng lên bên ngoài phạm vi an ninh để sơ cứu cho những người bị thương nhẹ, phần lớn là nạn nhân của cảnh xô đẩy, và những người đang bị sốc. Còn về Dakota Eden, cô được vận chuyển bằng máy bay trực thăng đến một bệnh viện ở Manhattan, trong tình trạng rất tồi tệ.

Ngày mới đã rạng, tất cả yên tĩnh trở lại. Phải tìm hiểu chuyện đã xảy ra ở Nhà hát lớn. Kẻ nào đã bắn? Và hắn làm thế nào để mang được một khẩu súng vào trong khán phòng, bất chấp tất cả các biện pháp an ninh mà cảnh sát đã áp dụng?

Ở sở cảnh sát Orphea, nơi cảnh náo động sôi sục còn chưa giảm bớt,

Anna, Derek và tôi chuẩn bị hỏi cung toàn bộ đoàn diễn viên, họ chính là những nhân chứng trực tiếp nhất trước các sự kiện. Bị cuốn theo dòng người hoảng loạn, họ đã phân tán khắp thành phố: tìm ra và gom họ lại không phải là việc dễ dàng. Lúc này, họ đã được đưa vào một phòng họp, đang ngủ trên sàn hoặc nằm dài trên chiếc bàn kê giữa phòng, chờ đến lượt mình lấy cung. Chỉ còn thiếu Jerry Eden, ông đã đi cùng Dakota trên máy bay, và Alice Eilmore, cho đến lúc này vẫn chưa tìm thấy cô ta.

Người đầu tiên bị chất vấn là Kirk Harvey, và cuộc thảo luận giữa chúng tôi với ông ta đã xoay theo chiều hướng mà chúng tôi còn lâu mới hình dung được. Kirk không còn ai đứng ra bảo vệ, và chúng tôi bắt đầu đối xử với ông ta không chút nể nang.

- Ông biết đi đâu gì, mẹ kiếp! Derek vừa hét vừa túm lấy Harvey mà lắc. Tôi muốn có một cái tên ngay lập tức, nếu không tôi đập gãy răng ông. Tôi muốn một cái tên! Ngay lập tức!

- Nhưng tôi chẳng biết gì cả, Kirk rên rỉ, tôi thề đấy.

Bằng một động tác điên cuồng, Derek xô mạnh ông ta vào tường. Harvey ngã sập xuống đất. Tôi kéo ông ta dậy rồi để ông ta ngã vào một chiếc ghế.

- Ông phải nói ra, ngay bây giờ, Kirk ạ, tôi ra lệnh, phải nói hết với chúng tôi. Câu chuyện này đã đi quá xa rồi.

Kirk rũ rượi, ông ta sắp òa khóc đến nơi.

- Dakota thế nào rồi? Ông ta ghen ngào hỏi.

- Rất tệ! Derek hét lên. Vì ông đấy!

Harvey đưa hai tay lên ôm đầu, và tôi nói với ông ta bằng giọng cứng rắn nhưng không gây hấn:

- Phải kể hết với chúng tôi, Kirk ạ. Tại sao lại có vở kịch đó? Ông biết đi đâu gì?

- Vở kịch của tôi là một trò lừa bịp, ông ta thì thà. Tôi chưa bao giờ biết được bất cứ đi đâu gì về danh tính thủ phạm gây ra vụ án mạng giết chết bốn người kia.

- Nhưng hồi ấy ông đã biết rằng chính Meghan Padalin mới là đối tượng bị nhắm đến vào tối 30 tháng Bảy năm 1994, chứ không phải thị trưởng Gordon, đúng không?

Ông ta gạt đầu.

- Vào tháng Mười năm 1994, khi cảnh sát bang thông báo rằng Ted Tennenbaum chính là thủ phạm gây ra vụ án mạng giết chết bốn người đó, tôi vẫn cảm thấy nghi ngờ. Bởi vì Ostrovski kể với tôi rằng ông ta đã nhìn thấy Charlotte ngồi sau tay lái chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum, và tôi không thể giải thích được việc đó. Nhưng có lẽ tôi sẽ không tìm hiểu sâu thêm, nếu vài ngày sau hàng xóm sát nhà Gordon không gọi cho tôi: họ vừa phát hiện ra hai vết đạn găm vào cột cửa ga ra nhà họ. Dấu vết không rõ ràng: họ chỉ phát hiện ra khi muốn sơn lại cánh cửa. Tôi liền đến tận nơi, lấy hai viên đạn ra khỏi tường, rồi trực tiếp yêu cầu đội cảnh sát khoa học thuộc cảnh sát bang tiến hành so sánh với những viên đạn tìm thấy trên người các nạn nhân bị sát hại: chúng được bắn ra từ cùng một khẩu súng. Căn cứ vào đường đi của những viên đạn, chúng được bắn ra từ công viên: đó chính là lúc tôi hiểu ra tất cả: chính Meghan là người bị nhắm đến. Kẻ sát nhân đã bắn hụt cô ấy trong công viên, cô ấy bỏ chạy về phía ngôi nhà của ông thị trưởng, hẳn là để tìm người giúp, nhưng đã bị hấn đuổi kịp và bắn chết. Rồi đến lượt gia đình Gordon bị giết bởi vì họ là nhân chứng của vụ giết người.

Tôi nhận ra Harvey từng là một cảnh sát cực kỳ tinh tường.

- Tại sao chúng tôi không được biết chuyện đó? Derek hỏi.

- Hồi ấy tôi đã tìm cách liên hệ với các cậu đến tuyệt vọng, Harvey bào chữa. Tôi gọi điện thoại đến trụ sở cảnh sát bang để gặp cậu và Rosenberg, nhưng hoài công vô ích. Họ nói với chúng tôi là đã có một tai nạn, và hai người bị đình chỉ công việc một thời gian. Khi tôi nói rằng chuyện liên quan đến vụ án mạng giết bốn người, thì họ giải thích với tôi rằng vụ đi điều tra đã hoàn tất. Tôi liền đến nhà tìm từng người một. Ở nhà cậu, Derek ạ, tôi bị một cô gái tổng cổ ra ngoài, cô ấy cầu xin tôi đừng quay lại nữa và hãy để cho cậu yên, nhất là nếu để nói về vụ án này. Rồi tôi đến bấm chuông nhà Jesse, nhiều lần, nhưng không ai mở cửa!

Derek và tôi nhìn nhau, hiểu ra rằng hồi ấy chúng tôi đã đi chệch khỏi vụ việc xa đến mức nào.

- Sau đó, ông đã làm gì? Derek hỏi.

- Xì! Vô cùng tồi tệ! Kirk Harvey giải thích. Tôi tóm tắt lại: Charlotte Brown đã bị nhìn thấy sau tay lái chiếc xe tải nhỏ của Ted Tennenbaum vào thời điểm xảy ra vụ án mạng, nhưng Tennenbaum lại là thủ phạm chính thức theo kết luận của cảnh sát bang, thế nên tôi tin chắc rằng đã có nhận định sai lầm về nạn nhân chính. Tệ hơn nữa, tôi không thể nói chuyện đó với bất kỳ ai: các đồng nghiệp của tôi ở sở cảnh sát Orphea không còn nói chuyện với tôi kể từ khi tôi bịa chuyện bố tôi bị ung thư để xin nghỉ phép, còn hai cảnh sát bang phụ trách vụ đi điều tra - nghĩa là hai cậu - thì mất tích mất tăm. Tình cảnh quả thật là khốn nạn. Tôi liền tìm cách gỡ rối vụ này một mình: tôi đi điều tra về các vụ án khác mới xảy ra trong vùng. Chẳng có vụ nào cả. Vụ chết người khả nghi duy nhất là một gã đi mô tô tự gây tai nạn trên đoạn đường thẳng ở Ridgesport. Cũng đáng

để tìm hiểu. Tôi đã liên hệ với cảnh sát đường bộ, và hỏi thông tin viên cảnh sát phụ trách vụ tai nạn, qua đó tôi biết được rằng một đặc vụ thuộc ATF đã đến hỏi anh ta nhiều câu. Tôi liền liên hệ với đặc vụ ATF đó, ông ấy nói với tôi rằng gã đi xe mô tô đó là một tay anh chị không thể tóm cổ, và ông ấy không cho rằng hẳn tự gây ra tai nạn cho mình. Vào thời điểm đó, tôi sợ rằng mình phải dí mũi vào một vụ việc bắn thủ liên quan đến các băng nhóm xã hội đen, và đã muốn nói chuyện đó với Lewis Erban, một trong các đồng nghiệp của tôi. Nhưng Lewis không hề đến gặp tôi tại địa điểm đã hẹn. Tôi lại càng đơn độc hơn bao giờ hết, trước một vụ án vượt quá khả năng. Thế nên tôi đã quyết định biến mất.

- Bởi vì ông thấy sợ trước những gì ông đang trên đà phát hiện ra?

- Không, bởi vì tôi quá đơn độc! Đơn độc, các cậu hiểu không? Và tôi không thể chịu nổi cảnh cô đơn ấy. Tôi tự nhủ rằng mọi người sẽ lo lắng nếu không còn gặp tôi. Hoặc muốn biết tại sao tôi lại đột ngột xin thôi việc trong ngành cảnh sát. Hai cậu có biết tôi đã ở đâu trong suốt hai tuần “mất tích” đầu tiên không? Tôi ở nhà tôi! Trong nhà tôi. Chờ ai đó đến bấm chuông và hỏi thăm tin tức của tôi. Nhưng chẳng có ai đến. Kể cả hàng xóm. Không-một-ai. Tôi ở tịt trong nhà, tôi không đi chợ, tôi không ra khỏi nhà. Không một cú điện thoại. Người duy nhất đến thăm tôi là bố tôi, ông mang đến cho tôi mấy món hàng. Ông ng ẩ với tôi trên chiếc xô pha trong phòng khách suốt nhiều giờ liền. Im lặng. Rồi ông hỏi tôi: “Chúng ta đang chờ đợi điều gì vậy?” Tôi trả lời: “Một ai đó, nhưng con không biết là ai.” Rốt cuộc, tôi đã quyết định sẽ chuyển đến sống ở đâu kia của đất nước, và bắt đầu lại cuộc đời. Tôi tự nhủ rằng đây chính là cơ hội để toàn tâm toàn ý với việc viết một vở kịch. Và còn có chủ đề nào thú vị hơn là vụ án mạng mà tôi cho là vẫn chưa giải quyết được? Một đêm, trước khi rời đi

mãi mãi, tôi bí mật đột nhập sở cảnh sát, nơi tôi vẫn còn giữ chìa khóa, và lấy đi toàn bộ hồ sơ điều tra về vụ án mạng giết chết bốn người.

- Nhưng tại sao ông lại thay vào đó dòng chữ: “*Đây là nơi ĐÊM ĐEN bắt đầu*” Anna hỏi.

- Bởi vì tôi ra đi với ý định một ngày nào đó sẽ trở lại Orphea, khi đã tiến hành điều tra xong, và công bố toàn bộ sự thật. Kể lại mọi chuyện dưới dạng một vở kịch thành công rực rỡ. Tôi đã rời bỏ Orphea như một kẻ khốn khổ, tôi quyết chí quay trở lại nơi đây như một người hùng, và có thể trình diễn vở *Đêm đen*.

- Tại sao ông lại lấy lại cái tên ấy? Anna hỏi.

- Bởi vì đó sẽ là lời chế giễu tối hậu dành cho tất cả những kẻ từng sỉ nhục tôi. *Đêm đen*, dưới hình thức ban đầu của nó, không còn tồn tại nữa: các đồng nghiệp của tôi đã phá hủy tất cả các bản nháp và các bản viết tay mà tôi nâng niu cất giữ tại sở cảnh sát, để trả thù cho căn bệnh ung thư giả mạo của bố tôi, và cuốn kịch bản duy nhất còn sót lại, mà tôi đã ký gửi ở hiệu sách, lại nằm trong tay thị trưởng Gordon.

- Làm sao ông biết điều đó? Tôi hỏi.

- Chính Meghan Padalin, hồi ấy đang làm việc ở hiệu sách, là người đã nói với tôi. Chính cô ấy đã gợi ý là tôi nên để một cuốn kịch bản trong căn phòng dành riêng cho các tác giả địa phương. Đôi khi có những nhân vật nổi tiếng ở Hollywood đến hiệu sách, và biết đâu đấy, nó có thể được một nhân vật quan trọng nào đó đọc và đánh giá cao. Nhưng vào trung tuần tháng Bảy năm 1994, sau vụ chơi xỏ của các đồng nghiệp, khi tôi muốn lấy lại cuốn kịch bản ở hiệu sách, thì Meghan nói với tôi rằng thị trưởng Gordon vừa mua nó. Tôi liền đến yêu cầu ông ta trả nó cho tôi, nhưng ông ta khẳng định là không còn giữ nó nữa. Tôi đã nghĩ là ông ta muốn hại tôi:

ông ta đã đọc vở kịch, và ông ta ghét nó! Thậm chí ông ta còn xé nó trước mặt tôi! Tại sao ông ta lại mua lại cuốn kịch bản ở hiệu sách, nếu không phải là để gây rắc rối cho tôi? Thế nên, khi rời khỏi Orphea, tôi muốn chứng tỏ rằng không đi đâu gì có thể ngăn cản tôi hoàn thành tác phẩm nghệ thuật đó. Các người có thể đốt, chê bai, ngăn cấm, kiểm duyệt: tất cả sẽ tái sinh. Các người tưởng đã hủy hoại được tôi sao? Thế thì tôi đây, mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Tôi đã tưởng tượng như thế đấy. Và tôi giao cho bố tôi nhiệm vụ bán căn nhà, còn tôi thì chuyển đến sống ở California. Với số tiền bán nhà, tôi có đi đâu kiện để chờ đợi một thời gian. Tôi lại chúm mũi vào hồ sơ đi điều tra. Nhưng tôi hoàn toàn mắc kẹt: tôi cứ quay lòng vòng mãi. Và càng ít tiến triển thì vụ án này lại càng ám ảnh tôi.

- Vậy là ông tìm hiểu về vụ này suốt hai mươi năm nay? Derek hỏi.

- Đúng thế.

- Các kết luận ông đạt được là gì?

- Chẳng có kết luận nào cả. Một bên là vụ tai nạn mô tô, và một bên là Meghan. Đó là tất cả những gì tôi có.

- Ông nghĩ rằng Meghan đang đi điều tra về vụ tai nạn mô tô của Jeremiah và có thể bị giết vì chuyện đó sao?

- Tôi không biết. Tôi bịa ra chuyện đó để cho vở kịch có nội dung thôi. Tôi tự nhủ đó sẽ là một cảnh mở màn thú vị. Thực sự là có một mối liên hệ giữa Meghan và vụ tai nạn sao?

- Đấy chính là vấn đề tôi trả lời. Chúng tôi cũng tin chắc như ông là có mối liên hệ giữa cái chết của Meghan và cái chết của Jeremiah Fold, nhưng dường như không có bất cứ mối liên hệ nào giữa Meghan và Jeremiah.

- Các cậu thấy đấy, Kirk thở dài, thực sự là có đi đâu gì đó rất kỳ quặc.

Kirk Harvey không còn chút gì giống với tay đạo diễn điên cuồng và không thể chịu nổi trong những tuần vừa qua. Tại sao ông ta lại gách vác vai trò này? Tại sao lại có vở kịch không đầu không cuối này? Tại sao lại có những hành động và lời nói ngông cuồng đến thế? Khi tôi hỏi ông ta câu đó, ông ta trả lời, như thể đó là một sự hiển nhiên.

- Thì để sống, Rosenberg! Để tồn tại! Để thu hút sự chú ý! Để rồi cuộc người ta cũng nhìn nhận tôi! Tôi tự nhủ mình sẽ chẳng bao giờ tìm được giải pháp cho vụ điếu tra này. Tôi đang ở đáy hố. Sống trong một cái xe cắm trại, không gia đình, không bạn bè. Chỉ gây ấn tượng với những diễn viên tuyệt vọng bằng cách khiến họ lóa mắt vì một niềm vinh quang chẳng bao giờ đến. Tôi sẽ trở thành thứ gì? Khi Stephanie Mailer đến gặp tôi tại Los Angeles hồi tháng Sáu, tôi đã hy vọng sẽ hoàn tất được vở kịch. Tôi kể cho cô ấy nghe tất cả những gì tôi biết, vì nghĩ rằng cô ấy cũng sẽ làm như thế.

- Vậy là Stephanie có biết rằng chính Meghan Padalin mới là người bị nhắm đến?

- Đúng thế. Chính tôi đã tiết lộ với cô ấy.

- Vậy cô ấy biết điếu tra gì?

- Tôi không biết. Khi hiểu ra rằng tôi không biết kẻ nào là thủ phạm, cô ấy đã muốn rời đi ngay lập tức. Cô ấy bảo tôi: “Không thể để mất thời gian thêm nữa.” Tôi đòi cô ấy phải chia sẻ với tôi ít nhất là những thông tin mà cô ấy nắm giữ, nhưng cô ấy từ chối. Chúng tôi đã có một trận cãi cọ nhỏ ở *Beluga Bar*. Vì muốn giữ cô ấy lại, tôi đã túm lấy túi xách của cô ấy, làm nó dốc hết ra đất. Những tài liệu điếu tra, chiếc bật lửa, chùm chìa khóa có treo một khối cầu màu vàng kỳ quặc. Tôi giúp cô ấy nhặt chúng lên, cố gắng nhân lúc đó đọc các ghi chép của cô ấy. Nhưng

không thành công. Rồi sau đó, đến lượt cậu xuất hiện, Rosenberg tử tế ạ. Lúc đầu, tôi định không tiết lộ với cậu bất kỳ điều gì: tôi sẽ không để mình bị gài bẫy hai lần đâu. Thế rồi tôi tự hỏi có thể đây là cơ hội cuối cùng để quay lại Orpheus và biểu diễn trong đêm khai mạc Liên hoan sân khấu.

- Mà không hề có vở kịch thực thụ?

- Tôi chỉ muốn niền vinh quang ấy kéo dài chừng mười lăm phút thôi. Đó là tất cả những gì quan trọng nhất. Và tôi đã có được. Trong suốt hai tuần người ta nói về tôi. Tôi là trung tâm chú ý, tôi được lên báo, tôi đi đâu khiến các diễn viên và biến họ thành người như tôi mong muốn. Tôi để nhà phê bình vĩ đại Ostrovski mặc quần sịp và bắt ông ấy hét lên bằng tiếng La tinh, ông ấy đã từng nói rất nhiều điều tồi tệ về tôi nhờ vào danh tiếng của mình từ năm 1994. Rồi tôi cũng làm như thế với gã Gulliver rác rưởi: ông ta đã sỉ nhục tôi đến thế nào vào năm 1994. Cũng nên gặp cả Gulliver nữa. Phải để cả ông ta cũng bị mọi người nhìn thấy trong bộ dạng cởi trần, bế theo một con chồn gu lô nhũ bông. Tôi đã trả thù, tôi đã được công nhận. Tôi đã sống.

- Nhưng ông hãy giải thích cho tôi nghe, Kirk: phần cuối vở kịch chỉ toàn những trang giấy trắng. Tại sao vậy?

- Tôi không lo chuyện đó. Tôi nghĩ rằng các cậu sẽ tìm ra thủ phạm trước đêm biểu diễn khai mạc. Tôi trông cậy ở các cậu. Tôi chỉ dừng ở việc thông báo cái danh tính mà ai nấy đều đã biết, rồi sẽ than thở rằng các cậu đã làm hỏng hết mọi chuyện.

- Nhưng chúng tôi không tìm ra hắn.

- Do đó tôi đã dự kiến để Dakota ngừng lời ở đó, và có lẽ sẽ tiếp tục cho biểu diễn *Vũ điệu xác chết*. Tôi sẽ sỉ nhục Ostrovski và Gulliver suốt

nhieu giờ liền. Thậm chí có thể đó sẽ là một vở diễn không hề kết, kéo dài đến tận nửa đêm. Tôi sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì.

- Nhưng ông sẽ bị coi là một gã ngốc, Anna nhận xét.

- Cũng không bằng thị trưởng Brown. Liên hoan sân khấu của ông ta sẽ thất bại, khán giả có thể sẽ đòi hoàn tiền vé. Ông ta sẽ mất mặt, và vụ bầu cử cũng vì thế mà hỏng bét.

- Vậy là ông làm tất cả những chuyện đó để gây hại cho ông ấy?

- Tất cả những chuyện đó là để tôi không còn cô đơn nữa. Bởi vì nói cho cùng, *Đêm đen* là nỗi cô đơn sâu thẳm của tôi. Nhưng tất cả những gì tôi đạt được chỉ là làm hại mọi người. Và bây giờ, vì lỗi của tôi, mà cô gái trẻ Dakota tuyệt vời đó đang trong cảnh thập tử nhất sinh.

Tất cả im lặng một lát. Cuối cùng tôi nói với Kirk:

- Ông nói đúng về mọi chuyện. Chúng tôi đã tìm lại được vở kịch của ông. Thị trưởng Gordon cất giữ nó trong một cái két ở ngân hàng. Trong kịch bản, dưới dạng mật mã, có ghi tên của Jeremiah Fold, kẻ đã chết vì tai nạn mô tô. Như vậy, đúng là có một mối liên hệ giữa Jeremiah, thị trưởng Gordon và Meghan Padalin. Ông đã hiểu ra tất cả, Kirk ạ. Ông đã nắm giữ tất cả các miếng ghép hình trong tay. Lúc này, chỉ cần ghép chúng lại với nhau.

- Hãy để tôi giúp các cậu, Kirk nài nỉ. Đó sẽ là cách để tôi chuộc lỗi.

Tôi gật đầu.

- Với điều kiện ông phải cư xử đúng mực.

- Tôi hứa, Jesse ạ.

Trước tiên, chúng tôi muốn tìm hiểu xem tối qua, ở Nhà hát lớn, đã xảy ra chuyện gì.

- Lúc đó tôi đang ở rìa sân khấu và quan sát Dakota, Kirk nói với chúng tôi. Bên cạnh tôi còn có Alice Filmore và Jerry Eden. Bỗng nhiên tiếng súng vang lên. Dakota gục xuống. Jerry và tôi vội lao đến bên cô ấy, ngay sau đó Charlotte cũng chạy đến.

- Ông có nhìn thấy những phát súng đó bắn ra từ đâu không? Derek hỏi. Từ hàng ghế đầu? Hay từ rìa sân khấu?

- Tôi không biết. Khán phòng chìm trong bóng tối mà đèn chiếu lại rơi vào chúng tôi. Dù sao đi nữa, kẻ bắn súng cũng ở phía khán giả, chắc chắn là thế, bởi vì Dakota bị bắn vào vùng ngực, mà khi đó cô ấy đang đứng quay mặt ra khán phòng. Đi đâu tôi không hiểu nổi, đó là tại sao kẻ đó lại mang được súng vào khán phòng. Cảnh sát đã áp dụng những biện pháp an ninh rất gắt gao cơ mà.

Để tìm cách trả lời cho câu hỏi ấy, và trước khi hỏi cung các thành viên khác của đoàn kịch, chúng tôi họp với thiếu tá McKenna, Montagne và thị trưởng Brown trong phòng hội thảo, để tổng kết tình hình lần đầu tiên.

Đến lúc này, chúng tôi tuyệt nhiên vẫn không có bất cứ chỉ dẫn nào về kẻ bắn súng. Không một dấu vết. Trong Nhà hát lớn không có camera, và các khán giả được hỏi đầu không nhìn thấy gì cả. Tất cả đầu nhấc lại cùng một điệp khúc: khán phòng hoàn toàn chìm trong bóng tối khi tiếng súng vang lên. “Trong phòng tối om, họ nói. Có hai tiếng nổ, cô gái ngã xuống, rồi sau đó tất cả mọi người đều hoảng loạn. Nữ diễn viên tội nghiệp ấy thế nào rồi?”

Chúng tôi không biết tin tức gì.

McKenna cho chúng tôi biết rằng không tìm thấy khẩu súng cả trong khán phòng lẫn trong các con phố lân cận.

- Có lẽ hung thủ đã nhân lúc hoảng loạn để trốn khỏi Nhà hát lớn rồi

vứt bỏ khẩu súng đầu đó, McKenna nói với chúng tôi.

- Chúng tôi không thể ngăn mọi người đổ ra ngoài, Montagne nói thêm, như thể anh ta muốn vứt vát uy tín. Nếu làm thế có thể họ sẽ giẫm đạp lên nhau, có thể sẽ có người chết. Không ai có thể tưởng tượng rằng mối nguy hiểm lại đến từ bên trong, vì toàn bộ khán phòng đã được kiểm soát an ninh.

Chính ở điểm đó mà, mặc dù không có bất cứ manh mối cụ thể nào, chúng tôi vẫn tiến được một bước chắc chắn trong vụ đi đầu tra.

- Làm sao mà một người mang theo vũ khí lại có thể đi vào bên trong Nhà hát lớn? Tôi hỏi.

- Tôi cũng không giải thích nổi, McKenna trả lời, các cảnh sát phụ trách bảo vệ cửa vào đã quen với những sự kiện rất nhạy cảm.

Họ từng đảm bảo an ninh cho các hội thảo quốc tế, các lễ duyệt binh, những lần di chuyển của nguyên thủ quốc gia đến New York. Quy trình rất chặt chẽ: khán phòng được rà soát trước bằng đội chó nghiệp vụ chuyên đánh hơi thuốc nổ và súng, rồi sau đó đặt dưới chế độ giám sát toàn diện. Không ai xâm nhập trong đêm được. Sau đó, toàn bộ khán giả và đoàn diễn viên đều phải đi qua bên dưới các máy dò kim loại trước khi vào trong khán phòng.

Chắc chắn chúng tôi đã bỏ sót đi đầu gì đó. Chúng tôi phải tìm hiểu xem tại sao lại có một khẩu súng trong khán phòng. Để biết rõ ngọn ngành, McKenna cho gọi viên sĩ quan thuộc cảnh sát bang, người chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh cho khán phòng. Người này nhắc lại với chúng tôi quy trình mà thiếu tá McKenna đã giải thích với họ, chính xác đến từng từ.

- Sau khi rà soát, khán phòng tiếp tục được đảm bảo an ninh trong suốt thời gian sau đó, viên sĩ quan nói với chúng tôi. Tôi có thể đề tổng thống

Mỹ vào đó cũng được ấy chứ.

- Và sau đó tất cả mọi người đều bị kiểm tra? Derek hỏi.
- Tất cả mọi người, không ngoại lệ, viên sĩ quan khẳng định.
- Chúng tôi không bị kiểm tra, Anna nhận xét.
- Các cảnh sát có xuất trình phù hiệu thì không bị lục soát, viên sĩ quan thừa nhận.
- Có nhiều cảnh sát vào khán phòng không? Tôi hỏi.
- Không đâu, đại úy ạ, chỉ có một nhóm cảnh sát mặc thường phục, vài gã ở chỗ chúng tôi. Chủ yếu là đi lại giữa khán phòng và bên ngoài để chắc chắn là mọi việc đều ổn.
- Jesse, McKenna lo lắng lên tiếng, đừng có nói với tôi là bây giờ cậu đang nghi ngờ một cảnh sát đấy nhé.

- Tôi chỉ muốn tìm hiểu, thế thôi, tôi trả lời rồi yêu cầu viên sĩ quan trình bày chi tiết toàn bộ quá trình lục soát.

Để trả lời chính xác ở mức cao nhất, anh ta cho gọi người phụ trách đội chó nghiệp vụ, để người này giải thích cho chúng tôi biết họ đã tiến hành công việc như thế nào.

- Chúng tôi có ba vùng, người phụ trách đội chó nghiệp vụ giải thích. Hội trường, khán phòng, phần hậu trường, bao gồm cả phòng thay đồ của các diễn viên. Chúng tôi luôn tiến hành tuần tự hết vùng này đến vùng khác, để chắc chắn là không bị nhầm lẫn. Có một số diễn viên đang diễn tập trong khán phòng, do đó chúng tôi bắt đầu từ các hành lang và các lô. Đó là phần công việc quan trọng nhất, bởi vì có một hăm ngăm khá rộng. Khi đã làm xong mọi việc, chúng tôi yêu cầu các diễn viên ngừng tập trong lúc chúng tôi lục soát khán phòng, để lũ chó khỏi phân tâm.

Thế lúc đó các diễn viên đi đâu? Tôi hỏi.

- Vào hậu trường. Họ có thể quay trở lại khán phòng, nhưng trước hết phải đi qua máy dò kim loại để đảm bảo rằng vùng đó vẫn được an toàn. Như vậy, họ có thể đi từ vùng này sang vùng khác không vấn đề gì.

Derek vỗ trán:

- Các diễn viên có bị lục soát khi đến Nhà hát lớn ngày hôm đó không? Anh hỏi.

- Không. Nhưng toàn bộ túi xách của họ đều bị chó nghiệp vụ đánh hơi trong các phòng thay đồ, và sau đó họ đi qua máy dò kim loại.

- Thế nhưng, Derek liền nói, nếu một diễn viên mang theo một khẩu súng khi đến Nhà hát lớn, và giữ nó trong suốt buổi tập, trong khi các anh đang lục soát trong các phòng thay đồ, thì sau đó hẳn có thể quay lại phòng thay đồ của hẳn, nơi các anh đã lục soát trước đó, và hẳn có thể để vũ khí lại trong phòng mình, được coi là một vùng an toàn. Sau đó, anh ta có thể quay trở lại khán phòng mà không làm ảnh hưởng đến cái máy dò kim loại.

- Trong trường hợp như thế thì đúng, lũ chó nghiệp vụ có thể đã bị bỏ qua. Chúng tôi đã không cho chúng đánh hơi các diễn viên.

- Vậy đó là cách khẩu súng được đưa vào Nhà hát lớn, tôi nói. Mọi chuyện đã được hoàn tất từ hôm qua. Các biện pháp đảm bảo an ninh đã được công bố trên báo chí, kẻ nổ súng đã có thời gian để dự kiến mọi chuyện. Vũ khí đã ở trong Nhà hát lớn rồi. Hung thủ chỉ cần lấy nó trong phòng thay đồ của mình vào hôm qua, trước khi vở kịch bắt đầu.

- Vậy là hung thủ đó có thể là một trong các diễn viên? Thị trưởng Brown thất kinh hỏi.

- Không còn chút nghi ngờ nào nữa, Derek gật đầu.

Kẻ nổ súng ở đó, trong căn phòng bên cạnh. Ngay trước mắt chúng tôi.

Lúc đầu, chúng tôi cho từng diễn viên thực hiện một bài test để phát hiện thuốc súng: nhưng chẳng ai có dấu vết gì cả trên tay lẫn trên quần áo. Chúng tôi cũng test các trang phục biểu diễn, cử các nhóm đi lục soát các phòng thay đồ, các phòng khách sạn và nhà ở của từng người. Nhưng cũng tốn công vô ích. Trên thực tế, việc chúng tôi không tìm ra bất cứ dấu vết nào có thể giải thích được bằng việc hung thủ đeo găng tay, thậm chí là khoác áo choàng khi nổ súng. Sau đó, hẳn đã có thời gian để vứt bỏ khẩu súng, thay quần áo, tắm gội.

Kirk nói ông ta ở cùng Alice và Jerry khi tiếng súng vang lên. Chúng tôi có thể liên lạc với Jerry Eden qua điện thoại: Dakota vẫn ở trong phòng cấp cứu suốt những giờ qua. Chưa hề có tin tức gì. Nhưng Jerry khẳng định rằng Alice và Kirk ở bên cạnh ông vào thời điểm con gái ông bị bắn. Chúng tôi có thể dựa vào lời chứng của Jerry Eden, người được coi là hoàn toàn đáng tin cậy: ông ta không liên quan gì đến các sự kiện năm 1994, và khó mà hình dung được ông ta lại muốn hạ sát chính con mình. Điều này cho phép loại bỏ luôn cả Kirk và Alice Filmore ra khỏi danh sách tình nghi.

Sau đó, chúng tôi dành cả ngày để hỏi cung các diễn viên khác. Nhưng không thu được kết quả gì. Không ai nhìn thấy gì cả. Còn về vị trí của mỗi người khi tiếng súng vang lên, thì tất cả đều khẳng định họ ở đâu đó trong hậu trường, bên cạnh Kirk Harvey. Nhưng không ai nhớ là đã nhìn thấy người nào khác. Quả thật là đau đầu.

Đến cuối buổi chiều, chúng tôi vẫn chưa tiến triển được gì.

- Sao lại thế, *các anh chưa có thông tin gì ư?* Thiếu tá McKenna giận dữ khi chúng tôi thông báo tình hình với ông.

- Không có dấu vết thuốc súng trên bất kỳ người nào. Và không ai nhìn thấy gì cả, tôi giải thích.

- Nhưng bởi vì rất có khả năng một trong số họ là kẻ đã nổ súng, chúng ta đâu biết thế còn gì!

- Tôi hoàn toàn ý thức được đi đầu đó, thưa sếp. Nhưng không có bất cứ yếu tố nào có thể xem là bằng chứng. Không có bất cứ dấu vết nào. Cứ như thể họ bao che cho nhau vậy.

- Thế các cậu đã hỏi cung tất cả bọn họ chưa? McKenna hỏi tiếp.

- Tất cả, ngoại trừ Alice Filmore.

- Thế cô ta đâu? McKenna cau kỉnh.

- Đơn giản là không thể tìm thấy cô ta, Derek trả lời. Điện thoại của cô ta tắt máy. Steven Bergdorf nói rằng họ đã cùng rời khỏi Nhà hát, và cô ta có vẻ vô cùng hoảng sợ. Hình như cô ta có nói đến chuyện quay về New York. Nhưng cô ta đã được loại ra khỏi diện tình nghi nhờ Jerry Eden. Hai người họ ở bên cạnh Harvey khi súng nổ. Tuy nhiên, ông có muốn chúng tôi vẫn liên hệ với cảnh sát New York không?

- Không, McKenna nói, không cần thiết phải làm thế, vì cô ta đã được loại khỏi diện tình nghi rồi. Chỉ làm việc với những người thuộc diện khả nghi đã đủ việc cho các cậu rồi.

- Nhưng chúng ta sẽ làm gì với các diễn viên còn lại đây? Tôi hỏi. Chúng ta đã giữ họ ở đây mười hai giờ đồng hồ rồi.

- Nếu các cậu không có bằng chứng gì chống lại họ, thì hãy để họ đi đi. Chúng ta không có cách nào khác. Nhưng hãy yêu cầu họ đừng rời khỏi

bang New York.

- Sếp có tin tức gì về Dakota không? Anna hỏi.

- Ca phẫu thuật đã hoàn tất. Các bác sĩ đã lấy ra từ cơ thể cô ấy hai viên đạn, và đang cố gắng khắc phục tổn thương chúng gây ra cho các cơ quan nội tạng. Nhưng cô ấy bị mất máu rất nhiều, nên đang được đặt vào cơn hôn mê nhân tạo. Các bác sĩ sợ rằng cô ấy không qua khỏi đêm nay.

- Ông có thể yêu cầu phân tích các viên đạn đó không, thưa sếp? Tôi hỏi.

- Tôi sẽ làm thế nếu các cậu muốn. Để làm gì vậy?

- Tôi đang tự hỏi liệu chúng có bắn ra từ một khẩu súng của cảnh sát không?

Im lặng hồi lâu. Rồi McKenna đứng dậy khỏi ghế và kết thúc cuộc họp.

- Các cậu nghỉ ngơi đi, ông nói. Trông các cậu chẳng khác gì xác sống cả.

Về đến nhà, Anna khó chịu khi nhìn thấy Mark, chồng cũ của cô, đang ngồi dưới vòm cổng.

- Mark đây à? Nhưng anh làm trò quái quỷ gì ở đây thế?

- Tất cả bọn anh đều lo muốn chết, Anna ạ. Trên tivi chỉ toàn nói về vụ nổ súng ở Nhà hát lớn. Em không trả lời cả các cuộc gọi lẫn các tin nhắn của bọn anh.

- Chỉ còn thiếu nước này nữa thôi đấy, Mark ạ. Em vẫn khỏe, cảm ơn anh. Anh có thể về nhà anh được rồi.

- Khi biết thông tin về chuyện xảy ra ở đây, anh đã nghĩ đến cửa hiệu

kim hoàn Sabar.

- Ôi trời, xin anh đấy, đừng có bắt đầu nữa!

- Mẹ em cũng nói với anh như thế!

- Thế thì lẽ ra anh nên kết hôn với bà ấy, hai người có vẻ hợp nhau quá đấy.

Mark vẫn ng ẩ, tỏ ý cho cô thấy là anh không có ý định rời đi. Anna mệt mỏi phệt xuống bên cạnh anh.

- Anh cứ tưởng em đến Orpheia vì niềm hạnh phúc được ở trong một thành phố không xảy ra chuyện gì bao giờ, anh nói.

- Đúng thế mà, Anna trả lời.

Mark cười cay đắng.

- Cứ như thế h ồi ấy em gia nhập đơn vị giải cứu con tin ở New York chỉ để khiến anh phát cáu.

- Đừng có lúc nào cũng đóng vai nạn nhân nữa, Mark ạ. Em nhắc lại để anh nhớ rằng khi gặp anh thì em đã là cảnh sát r ồi.

- Đúng thế, Mark thừa nhận. Và thậm chí anh còn phải nói rằng anh thích em một phần cũng vì đi đầu đó. Nhưng đã bao giờ em thử đặt mình vào vị trí của anh, dù chỉ trong một thoáng? Một hôm, anh gặp một người phụ nữ tuyệt vời: xuất sắc, xinh đẹp rạng ngời, thú vị. Thậm chí anh còn biết đến niềm hạnh phúc là được kết hôn với cô ấy. Nhưng r ồi người phụ nữ tuyệt vời đó sáng nào cũng mặc áo chống đạn để đi làm. Và khi cô ấy đi qua cửa căn hộ, khẩu súng bán tự động giắt ở thắt lưng, anh tự hỏi liệu anh có gặp lại cô ấy còn sống không? Và mỗi h ồi còi hú, mỗi lời cảnh báo, mỗi lần ti vi thông báo có dấu súng hoặc có tình huống khẩn cấp, anh lại tự hỏi không biết cô ấy có bị kẹt giữa tất cả những chuyện đó không.

Và khi có người bấm chuông: phải chăng là một hàng xóm ghé qua xin muối? Hay là cô ấy quên chìa khóa? Hay là một sĩ quan mặc đồng phục đến thông báo với anh rằng vợ anh đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ? Rồi còn nỗi sợ hãi ngày một tăng khi cô ấy về muộn! Và nỗi lo lắng gặm nhấm anh khi cô ấy không gọi cho anh trong khi anh đã gửi cho cô ấy cả đồng tin nhắn! Lại còn giờ giấc làm việc bất thường và luôn thay đổi, khiến cô ấy đi ngủ khi anh đã dậy, khiến anh phải sống ngược với quy luật! Lại còn những cuộc gọi trong đêm tối cùng những lần đi thực hiện nhiệm vụ vào nửa đêm! Lại còn làm thêm giờ! Lại còn những kỳ nghỉ cuối tuần bị hủy bỏ! Cuộc sống của anh khi ở bên em là thế đấy, Anna ạ.

- Đủ rồi đấy, Mark ạ!

Nhưng anh không có ý định dừng tại đó.

- Anh hỏi em đi đâu này, Anna. Khi rời bỏ anh, em có bao giờ dành ra vài phút để thử đặt mình vào địa vị của anh không? Và cố gắng thấu hiểu những gì anh có thể đã phải trải qua? Khi lẽ ra chúng ta sẽ gặp nhau tại nhà hàng để ăn tối sau giờ làm, và bởi vì *quý cô* có việc khẩn cấp vào phút chót, anh đã chờ suốt nhiều giờ liền, để rồi về nhà đi ngủ mà không ăn gì. Và số lần em nói với anh “*Em đang đến đây*” rồi rốt cuộc lại không đến bởi vì có việc gì đó chưa xong. Nhưng lạ Chúa, trong số hàng ngàn cảnh sát tạo nên cái Sở cảnh sát New York chết tiệt ấy, em không bao giờ tìm thấy, chỉ rất hãn hữu thôi, bất cứ đồng nghiệp nào để phó thác công việc và đến ăn tối cùng anh sao? Bởi vì anh đây, trong khi quý cô Anna đang bận cứu thế giới, trong số tám triệu cư dân New York, anh cảm thấy mình như người số tám triệu, kẻ được người ta quan tâm đến sau cùng! Nghề cảnh sát đã cướp mất vợ của anh!

- Không đâu, Mark ạ, Anna phản bác, chính anh mới là người để mất

em. Chính anh mới là người không biết cách giữ em lại!

- Hãy cho anh thêm một cơ hội, anh xin em.

Anna lưỡng lự hồi lâu rồi trả lời:

- Em đã gặp một người khác. Một người phù hợp. Em nghĩ là em yêu anh ấy rồi. Em xin lỗi.

Mark nhìn cô chăm chăm hồi lâu, trong bầu không khí hoàn toàn im ắng và lạnh lẽo. Dường như anh bị suy sụp. Cuối cùng anh thốt lên, đầy cay đắng:

- Có lẽ em nói đúng, Anna ạ. Nhưng đừng quên rằng sau những gì đã xảy ra tại cửa hiệu kim hoàn Sabar, em không còn là chính em nữa. Và lẽ ra chúng ta đã có thể tránh được việc đó! Tối đó, anh đã không muốn em đi! Anh đã yêu cầu em đừng nghe cuộc điện thoại chết tiệt đó, em còn nhớ không?

- Em còn nhớ.

- Nếu em không đến cửa hiệu kim hoàn ấy, nếu chỉ một lần em nghe anh, thì có lẽ ngày nay chúng ta vẫn sống bên nhau.

ANNA KANNER

Đó là vào tối 21 tháng Chín năm 2012. Buổi tối mà tất cả đã đảo lộn.

Buổi tối xảy ra vụ cướp tại cửa hiệu kim hoàn Sabar.

Tôi lái chiếc xe công vụ ngược lên hướng Manhattan, lao hết tốc lực đến tận phố 57 nơi có cửa hiệu kim hoàn. Cả khu đã bị phong tỏa.

Cấp trên gọi tôi đến một chiếc xe tải được dùng làm trụ sở chỉ huy.

- Chỉ có một tên cướp, ông giải thích với tôi, và hắn rất hung dữ.

- Một tên duy nhất ư? Tôi ngạc nhiên. Hiếm gặp đấy.

- Đúng thế. Và có vẻ hắn đang bị căng thẳng. Hình như hắn đã đón ông chủ cửa hàng cùng hai con gái 10 và 12 tuổi tại nhà họ. Họ ở trong một căn hộ thuộc tòa nhà. Hắn lôi họ đến cửa hàng, hắn là với hy vọng phải đến ngày mai mọi người mới tìm thấy họ. Nhưng một đội cảnh sát tuần tra đã đi qua và ngạc nhiên thấy bên trong cửa hiệu sáng đèn, liền gọi báo động. Họ quả là thính nhạy.

- Vậy là chúng ta có một kẻ bắt giữ con tin và ba con tin?

- Đúng thế, cấp trên của tôi xác nhận. Chúng ta không biết gì về danh tính của tên cướp. Chỉ biết rằng đó là một người đàn ông.

- Vụ việc kéo dài bao lâu rồi? Tôi hỏi.

- Đến giờ là đã ba tiếng đồng hồ. Tình hình bắt đầu trở nên đáng ngại. Kẻ bắt giữ con tin đòi chúng ta phải lùi xa, không có bất cứ phương tiện nghe nhìn nào, và người đàm phán đã không đạt được kết quả nào. Dù chỉ là một cuộc điện thoại cũng không. Chính vì thế mà tôi cho gọi cô đến. Tôi tự nhủ có lẽ cô sẽ đạt được điều gì đó. Tôi rất tiếc vì đã làm phiền cô trong kỳ nghỉ phép.

- Ông đừng lo, thưa sếp, tôi ở đây là để làm việc đó.

- Giờ thì chúng cô ghét tôi mất rồi.

- Thôi nào, chuyện đó sẽ qua thôi. Ông muốn tiến hành thế nào?

Không có nhiều lựa chọn: vì không thể liên hệ bằng điện thoại, tôi sẽ phải đích thân kết nối trực tiếp bằng cách đến gần cửa hiệu. Tôi chưa từng làm việc gì tương tự.

- Tôi biết đây là lần đầu tiên với cô, Anna ạ, sếp nói với tôi. Nếu cô cảm thấy mình không đủ khả năng làm việc này, tôi hoàn toàn thông cảm.

- Tôi sẽ làm, tôi khẳng định.

- Cô sẽ là tai mắt của chúng tôi, Anna ạ. Tất cả mọi người đều kết nối vào kênh của cô. Có những tay bắn tỉa xuất sắc trên các tầng của tòa nhà đối diện. Nếu cô nhìn thấy thứ gì đó, hãy nói lên để họ có thể đi đầu chỉnh vị trí trong trường hợp cần thiết.

- Được rồi, tôi vừa trả lời vừa chỉnh lại chiếc áo chống đạn.

Sếp muốn tôi đội mũ chống đạn, nhưng tôi từ chối. Ta không thể kết nối với một ai đó khi đội một chiếc mũ to tướng trên đầu. Tôi cảm thấy adrenaline khiến tim tôi đập nhanh. Tôi sợ. Tôi muốn gọi cho Mark nhưng cưỡng lại. Tôi chỉ muốn nghe giọng anh, chứ không phải những lời can nhần khuyên tôi từ bỏ.

Tôi bước qua sợi dây cách ly và đơn độc tiến lên trong con phố vắng ngắt, tay cầm chiếc loa phóng thanh. Im lặng như tờ ngự trị khắp nơi. Tôi dừng lại cách cửa hiệu kim hoàn chừng chục mét. Tôi thông báo về sự hiện diện của mình qua loa phóng thanh.

Một lát sau, một người đàn ông mặc áo vest đen, đội mũ trùm kín mặt, xuất hiện ở cửa: hắn đang gí súng vào má một trong hai bé gái. Con bé bị bịt mắt, miệng dán kín bằng băng dính.

Hắn yêu cầu mọi người giải tán và để hắn đi khỏi đó. Hắn áp sát con tin và không ngừng chuyển động để gây khó khăn cho đội ngũ bắn tỉa tinh nhuệ. Qua tai nghe, tôi nghe thấy sếp ra lệnh hạ hắn, nhưng các tay súng không thể nào chốt được mục tiêu. Tên cướp nhanh chóng quan sát đường phố và xung quanh, hắn là để kiểm tra khả năng tẩu thoát, rồi biến mất vào trong cửa hiệu.

Có đi đâu gì đó không ổn, nhưng tôi không nhận ra ngay. Tại sao hắn lại xuất hiện? Hắn chỉ có một mình: vậy tại sao hắn lại mạo hiểm chấp nhận

nguy cơ bị bắn hạ thay vì đưa ra các đòi hỏi qua điện thoại?

Chỉ hai mươi phút nữa trôi qua, rồi đột nhiên cánh cửa hiệu kim hoàn bật mở: bé gái lại xuất hiện lần nữa, mắt bị băng kín, miệng bị dính chặt. Con bé quờ quạng đi từng bước một, lần sờ bằng mũi chân, tôi có thể nghe thấy tiếng nó rên rỉ. Tôi muốn lại gần nó nhưng đột nhiên, tên cướp mặc vest và đội mũ trùm hiện ra ở ngưỡng cửa, mỗi tay cầm một khẩu súng.

Tôi bỏ loa xuống, rút súng ra rồi nhắm thẳng vào gã đàn ông.

- Bỏ súng xuống! Tôi ra lệnh cho hấn.

Ẩn mình trong hõm cửa kính, hấn chưa nằm trong tầm nhìn của đội bắn tỉa.

- Anna, có chuyện gì thế? Sếp tôi hỏi qua bộ đàm.

- Hấn đang ra ngoài, tôi trả lời. Hãy hạ hấn nếu hấn ở trong tầm nhìn của các anh.

Đội bắn tỉa thông báo với tôi rằng họ vẫn chưa nhìn thấy gì. Tôi tiếp tục chĩa súng vào hấn, đầu ruồi thẳng vào đầu hấn. Con bé đứng cách hấn vài mét. Tôi không hiểu hấn đang làm gì. Đột nhiên, hấn bắt đầu di chuyển hai khẩu súng, và đột ngột chuyển động về phía tôi. Tôi bóp cò. Viên đạn găm trúng đầu hấn, và hấn ngã vật xuống.

Tiếng súng nổ vẫn vang vọng trong đầu tôi. Tầm nhìn của tôi hẹp lại. Tiếng bộ đàm bắt đầu rọt rẹt. Lập tức các đội giải cứu xuất hiện đằng sau tôi. Tôi bình tĩnh trở lại. Bé gái được đưa ngay đến nơi an toàn, trong khi tôi vào trong cửa hiệu, theo sau một đội đặc vụ đội mũ bảo hiểm và trang bị đến tận răng. Chúng tôi tìm thấy bé gái thứ hai nằm dài trên sàn, bị trói và băng kín cả mắt lẫn miệng, nhưng an toàn không hề hấn gì. Chúng tôi giải cứu cô bé, rồi tiếp tục lục soát khắp nơi để tìm ông chủ cửa hàng. Chúng

tôi tìm thấy ông ta bị giam trong phòng làm việc, sau khi phá cửa phòng. Ông ta nằm trên sàn: hai tay bị trói chặt bằng dây nhựa loại Serflex, mắt và miệng bị băng kín bằng băng dính. Tôi giải thoát cho ông ta, ông ta vắn vẹo người và đưa tay đỡ cánh tay trái. Lúc đầu tôi tưởng ông ta bị thương, nhưng rồi hiểu ra là ông ta đang bị lên cơn đau tim. Tôi lập tức gọi cho đội cấp cứu, và chỉ vài phút sau, ông chủ hiệu kim hoàn được đưa đến bệnh viện, trong khi hai bé gái được các bác sĩ chăm sóc tại chỗ.

Trước cửa hiệu, cảnh sát đang bận rộn xung quanh cái xác nằm sõng soài trên mặt đường. Tôi đến gặp họ. Rồi đột nhiên tôi nghe thấy một đồng nghiệp kêu lên đầy ngạc nhiên:

- Tôi đang mơ chẳng, hay hẳn tự quấn súng vào tay bằng băng dính vậy?

- Nhưng... đây là súng giả mà, một trong số họ bỏ sung.

Chúng tôi lột chiếc mũ trùm che kín khuôn mặt hẳn: một mảnh băng dính dày dán trên miệng hẳn.

- Chuyện này là thế nào vậy? Tôi hét lên.

Chìm trong nỗi nghi hoặc kinh hoàng, tôi vớ lấy điện thoại và gõ tên ông chủ hiệu kim hoàn vào trường tìm kiếm. Bức ảnh hiện ra trên màn hình điện thoại khiến tôi vô cùng khiếp sợ.

- Mẹ kiếp, một trong số các đồng nghiệp của tôi vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào màn hình, hẳn giống hệt ông chủ hiệu kim hoàn.

- Nhưng ông ta chính là chủ hiệu kim hoàn! Tôi hét lên.

Một cảnh sát liềh hỏi tôi:

- Nếu gã này là chủ hiệu kim hoàn, thế kẻ bắt giữ con tin đâu?

Hóa ra đây chính là lý do khiến tên cướp mạo hiểm xuất hiện lúc trước.

Để tôi gắn chặt hắn với cái mũ trùm và chiếc áo vest da. Sau đó hắn buộc ông chủ hiệu kim hoàn Sabar phải mặc áo và đội mũ trùm, dùng băng dính gắn chặt hai khẩu súng vào tay ông ta rồi buộc ông phải đi ra, bằng cách đe dọa sẽ làm hại đứa con gái thứ hai. Rồi hắn lao vào văn phòng, giam mình trong đó, tự trói tay mình bằng dây buộc, dán băng dính lên miệng và mắt, để chúng tôi tưởng hắn là ông chủ hiệu kim hoàn, với kim cương bỏ đầy túi, hắn ung dung chờ để được đưa đến bệnh viện.

Kế hoạch của hắn đã diễn ra hoàn hảo: khi chúng tôi ập đến bệnh viện nơi hắn vừa được đưa tới để đi điều trị cơn đau tim giả mạo, hắn đã biến mất khỏi phòng khám một cách đầy bí ẩn. Hai cảnh sát đã đưa hắn vào phòng cấp cứu, chờ trong hành lang và khe khẽ trò chuyện với nhau, không hề biết hắn đã trốn đường nào.

Tên cướp không bao giờ bị nhận diện, cũng không bị tìm ra. Còn tôi, tôi đã hạ sát một người vô tội. Tôi đã phạm sai lầm tồi tệ nhất đối với một thành viên của lực lượng cảnh sát đặc biệt: tôi đã giết một con tin.

Mọi người đều khẳng định rằng tôi không làm gì sai, họ cũng sẽ hành động hết như thế nếu là tôi. Tuy nhiên, tôi không thể ngăn mình tua đi tua lại cảnh tượng đó trong đầu.

- Ông ấy không thể nói được, sếp tôi nhắc đi nhắc lại với tôi, ông ta không thể làm bất cứ hành động nào mà không di chuyển hai khẩu súng theo cách đầy đe dọa: ông ấy không thể làm gì được. Ông ấy đã bị kết án phải chết rồi.

- Tôi nghĩ ông ấy cử động là muốn nằm xuống đất để ra hiệu đầu hàng. Nếu tôi chờ một giây trước khi nổ súng, có lẽ ông ấy đã kịp làm thế. Ông ấy đã không chết.

- Anna này, nếu trước mặt cô đúng là tên cướp thực thụ mà cô chờ thêm một giây nữa, thì chắc chắn là cô đã ăn một viên đạn vào đầu.

Điều khiến tôi càng thêm suy sụp, là Mark không thể hiểu, cũng không thể chia sẻ với tôi. Không biết phải làm thế nào để kiểm soát cơn trăn trối của tôi, anh chỉ ra sức nhắc đi nhắc lại: “Chúa ơi, Anna, giá như tối đó em không đi... Em đang nghỉ phép cơ mà! Thậm chí em cũng chẳng cần phải nghe điện thoại! Nhưng lúc nào em cũng phải hăng hái cơ...” Tôi tin rằng anh tự giận mình vì đã không giữ tôi lại. Anh nhìn thấy tôi buồn bã suy sụp, anh liền nổi giận. Tôi được nghỉ phép, nhưng không biết dùng khoảng thời gian đó vào việc gì. Tôi ở trong nhà, chìm đắm trong buồn rầu hối tiếc. Tôi cảm thấy mình suy sụp. Còn Mark thì ra sức tìm cách giúp tôi khuấy khỏa, anh rủ tôi đi dạo, đi chạy, đến bảo tàng. Nhưng anh không thể vượt qua cơn giận dữ đang gặm nhấm anh. Ở căng tin của Bảo tàng Metropolitan, trong lúc chúng tôi uống cà phê cappuccino sau một vòng tham quan, tôi bảo anh:

- Mỗi lần nhắm mắt, em lại nhìn thấy người đàn ông đó trước mặt em, mỗi tay một khẩu súng. Em không nhìn thấy số băng dính quấn trên tay ông ấy, em chỉ nhìn thấy mắt ông ấy. Em có cảm giác ông ấy rất kinh hoàng. Nhưng ông ấy không ra tay. Đằng trước ông ấy là đứa bé gái, hai mắt bị băng kín...

- Anna, không phải ở đây, chúng ta đến đây để nghĩ sang chuyện khác mà. Làm sao em có thể nghĩ sang chuyện khác nếu em cứ liên tục nói về chuyện này?

- Nhưng mẹ kiếp, Mark ạ, tôi hét lên, bởi vì đó chính là thực tại của em!

Tôi không chỉ lên giọng, mà bằng một cử chỉ đột ngột, tôi còn gạt đồ cốc cà phê. Khách hàng ngồi ở các bàn xung quanh nhìn chúng tôi. Tôi

cảm thấy mệt mỏi.

- Anh sẽ đi lấy cho em cốc khác, Mark nói với tôi bằng giọng hòa giải.

- Không, không cần đâu... Em nghĩ em cần đi bộ. Em cần ở một mình một chút. Em sẽ đi dạo một vòng công viên, rồi về nhà gặp anh sau.

Sau này, khi đã có thời gian suy nghĩ, tôi hiểu rằng vấn đề của Mark là anh không muốn nói đến chuyện đó. Nhưng thứ tôi tìm kiếm không phải là ý kiến hay sự hưởng ứng của anh: tôi chỉ muốn có ai đó lắng nghe tôi, trong khi anh lại muốn xem như chưa có chuyện gì xảy ra, hoặc giả mọi chuyện đã bị quên lãng.

Tôi phải được thoải mái nói ra. Theo lời khuyên của bác sĩ tâm lý ở sở cảnh sát, tôi nói chuyện này với các đồng nghiệp. Tất cả họ đều nghe rất chăm chú: tôi đi uống nước với một số người, một số khác rủ tôi đến nhà họ ăn tối. Những lần đi chơi đó giúp tôi cảm thấy dễ chịu, nhưng đáng buồn thay, Mark lại hình dung là tôi đang phiêu lưu tình cảm với một trong các đồng nghiệp.

- Thật nực cười, anh bảo tôi, em luôn vui vẻ khi đi chơi về. Khác hẳn khuôn mặt bí xị mà em trưng ra khi ở với anh.

- Mark, anh đừng có nghiêm trọng hóa vấn đề, em chỉ đi uống cà phê với một đồng nghiệp thôi mà. Anh ấy đã có vợ và hai con rồi.

- Ái chà, em yên tâm vì biết rằng anh ta đã có vợ! Bởi vì những người đàn ông có vợ thì không bao giờ phản bội vợ mình chẳng?

- Mark, đừng có nói với em là anh ghen đấy nhé?

- Anna, em khó dăm dăm cả ngày khi ở với anh. Em chỉ mỉm cười khi đi chơi một mình. Đây là anh còn chưa nói đến lần cuối cùng chúng ta ngủ với nhau!

Tôi không biết phải giải thích thế nào với Mark, còn anh thì tưởng tượng ra đủ thứ. Hoặc giả, tôi nói tôi yêu anh còn chưa đủ chẳng? Dù sao, tôi cũng bị kết tội là đã xem thường anh, đã nghĩ quá nhiều đến chuyện đang chiếm lĩnh đầu óc tôi mà bỏ bê anh. Cuối cùng, anh đi tìm sự quan tâm mà anh thiếu thốn ở một trong số các nữ đồng nghiệp, cô ta chỉ chờ có thế. Toàn bộ văn phòng biết chuyện, nghĩa là cả tôi cũng biết. Ngày phát hiện ra chuyện đó, tôi bỏ sang sống ở nhà Lauren.

Rồi đến giai đoạn Mark hối lỗi, anh thanh minh, anh nài nỉ. Anh được bố mẹ tôi tha bổng, họ còn chuyển sang đứng về phía Mark sau khi anh tung hô cuộc sống của chúng tôi trong phòng khách nhà bố mẹ.

- Dù sao, Anna ạ, mẹ tôi bảo tôi, bốn tháng không quan hệ thì tệ quá.
- Mark kể với mẹ chuyện đó sao? Tôi kinh hoàng hỏi lại.
- Đúng thế, và nó đã khóc.

Tôi tin rằng đi đâu khó khăn nhất không phải lần sa ngã của Mark. Mà là, trong tâm trí tôi, người đàn ông quyến rũ và che chở, người cứu mạng người khác trong các nhà hàng và khiến tất cả cử tọa thích thú bây giờ đã trở thành một anh chàng ư ơu khóc nhè, than thở với mẹ tôi về việc chúng tôi hiếm khi quan hệ. Tôi biết rằng đã có đi đâu gì đó tan vỡ, rồi rồi rồi cuộc, vào tháng Sáu năm 2013, anh cũng chấp nhận ly hôn.

Tôi mệt mỏi ở New York, mệt mỏi bởi cái nóng, bởi tần vọc của thành phố cũng như tiếng ồn không dứt và những bóng đèn không bao giờ tắt ở đó. Tôi muốn đến một nơi khác để lập nghiệp, tôi muốn thay đổi, và ngẫu nhiên đã muốn rằng tôi đọc được trên *Tạp chí văn chương New York*, tờ báo mà tôi đặt thường kỳ, một bài báo viết về Orpheus:

LIÊN HOAN PHIM NHỎ MÀ VĨ ĐẠI NHẤT

Steven Bergdorf

Bạn có biết đến viên ngọc được gọi tên là Orphea, ẩn mình ở Hamptons không? Một thành phố nhỏ đẹp như thiên đường nơi khí trời dường như trong hơn và cuộc sống ngọt ngào hơn bất cứ nơi nào khác, cũng là nơi hằng năm diễn ra một Liên hoan sân khấu với vở diễn chính lúc nào cũng sắc sảo và chất lượng [...]

Chỉ riêng thành phố này cũng đáng để bạn di chuyển rồi. Đường phố chính là một viên ngọc yên bình. Các quán cà phê và nhà hàng ở đây đều cực ngon và hấp dẫn, các cửa hàng đầy quyến rũ. Mọi thứ ở đây đều sôi động và thú vị. [...] Nếu có điều kiện, hãy thuê phòng ở Khách sạn bên hồ, một khách sạn tuyệt diệu nằm hơi tách biệt bên ngoài thành phố, bao quanh là một hồ nước đẹp lộng lẫy và một khu rừng nên thơ. Tưởng như ta đang ở trong bối cảnh một bộ phim. Nhân viên ở đây rất ân cần, phòng ốc rộng rãi và được trang trí rất có gu thẩm mỹ, nhà hàng phục vụ những món ăn tinh tế. Khó mà rời khỏi nơi này một khi ta đã được nếm thử cảm giác sống ở đó.

Tôi xin nghỉ phép vài ngày đúng vào thời điểm Liên hoan sân khấu, đặt một phòng ở Khách sạn bên hồ rồi lên đường đến Orphea. Bài báo không nói dối: tôi phát hiện ra ở đó, tại thành phố ngay cửa ngõ New York này, một thế giới tuyệt diệu và yên bình. Tôi nghĩ mình sẽ rất thoải mái khi sống ở đây. Tôi đã bị quyến rũ bởi những con phố nhỏ, rạp chiếu phim, hiệu sách. Đối với tôi, dường như Orphea chính là nơi đáng mơ ước để tôi thay đổi cuộc sống và khung cảnh sống.

Một buổi sáng, khi ngẩng đầu ngắm biển trên một chiếc ghế dài ở bến du thuyền, tôi như nhìn thấy đằng xa hơi thở của một con cá voi trồi lên mặt nước. Tôi cảm thấy mình cần chia sẻ khoảnh khắc ấy với một ai đó, tôi liền níu lấy một người chạy bộ đang chạy qua trước mặt.

- Có chuyện gì thế? Người đó hỏi tôi.

- Một con cá voi, có một con cá voi đằng kia!

Đó là một người đàn ông đẹp trai, tuổi trạc ngũ tuần.

- Chúng tôi thường xuyên nhìn thấy chúng, ông nói, rõ ràng là rất thích thú trước vẻ mặt phấn khích của tôi.

- Đây là lần đầu tiên tôi đến thành phố này, tôi giải thích.

- Cô từ đâu đến vậy?

- New York.

- Cũng không xa lắm nhỉ, ông nhận xét.

- Rất gần, thế nhưng lại rất xa, tôi trả lời.

Ông mỉm cười với tôi, và chúng tôi trò chuyện một lát. Ông tên là Alan Brown, chính là thị trưởng thành phố. Tôi kể cho ông nghe vắn tắt về tình huống riêng tư tế nhị mà tôi đang phải trải qua, và việc tôi muốn có một khởi đầu mới.

- Anna này, Alan liền bảo tôi, cô đừng hiểu nhầm về lời đề nghị mà tôi sắp đưa ra với cô, bởi vì tôi đã có vợ và không hề có ý định tán tỉnh cô. Nhưng cô có muốn đến dùng bữa với chúng tôi tối nay không? Tôi có chuyện này muốn nói với cô.

Và thế là tối đó tôi dùng bữa cùng thị trưởng Brown và vợ ông là Charlotte, trong ngôi nhà xinh xắn của họ. Họ là một cặp đẹp đôi. Bà hẳn là trẻ hơn ông một chút. Bà là bác sĩ thú y, và đã mở một phòng khám nhỏ làm ăn rất ổn. Họ không có con, và tôi không hỏi gì về chủ đề đó.

Khi chúng tôi chuyển sang món tráng miệng, thị trưởng thổ lộ với tôi về lý do thực sự khiến ông mời tôi đến nhà:

- Anna này, đến trường đến cảnh sát của chúng tôi còn một năm nữa sẽ nghỉ hưu. Đến phó của ông ấy là một gã khá ngốc, và tôi không mấy thiện

cảm với anh ta. Tôi có nhiều tham vọng cho thành phố này, và tôi muốn có một người nào đó mà tôi tin cậy để tiếp nhận chức vụ đó. Tôi có cảm giác cô là ứng cử viên lý tưởng.

Trong lúc tôi xin phép suy nghĩ một lát, thị trưởng nói thêm:

- Tôi phải cảnh báo cô rằng đây là một thành phố yên ả. Không giống như New York...

- Càng tốt, tôi trả lời. Đúng là tôi đang cần được yên tĩnh.

Ngày hôm sau, tôi nhận lời đề nghị của thị trưởng Brown. Và thế là một ngày tháng Chín năm 2013, tôi chuyển đến Orphea. Với niềm hy vọng sẽ có một khởi đầu thuận lợi. Và chủ yếu là sẽ tìm lại được chính mình.

JESSE ROSENBERG

Thứ Hai ngày 28 tháng Bảy năm 2014

2 ngày sau đêm biểu diễn khai mạc

Ba mươi sáu giờ sau thất bại của đêm biểu diễn khai mạc, Liên hoan sân khấu Orphea chính thức bị hủy bỏ, và toàn bộ giới truyền thông trong nước nổi khùng, ra sức kết tội cảnh sát không đủ khả năng bảo vệ dân chúng. Sau vụ sát hại Stephanie Mailer và Cody Illinois, vụ nổ súng trong Nhà hát lớn là thảm họa không thể chấp nhận được: một kẻ sát nhân đang khiến cả vùng Hamptons kinh hoàng, dân chúng náo động. Khắp toàn vùng, các khách sạn vắng khách, các lệnh đặt phòng bị hủy hàng loạt, những người đi nghỉ không đến nữa. Nỗi lo âu bao trùm khắp nơi.

Thống đốc bang New York giận dữ và công khai bày tỏ việc ông không hài lòng. Thị trưởng Brown bị dân chúng bỏ rơi, còn thiếu tá McKenna

cùng công tố viên bị cấp trên nghiêm khắc nhắc nhở. Dưới sức ép của những lời chỉ trích nảy lửa, họ đã quyết định bắt đầu cuộc chiến bằng cách tổ chức một cuộc họp báo tại tòa thị chính vào sáng hôm đó. Tôi cho rằng đó là ý tưởng tồi tệ nhất: ngay lúc này chúng tôi chẳng có câu trả lời nào để đưa ra cho giới truyền thông. Tại sao phải chường mặt ra thêm nữa?

Cho đến phút chót, trong các hành lang tòa thị chính, Derek, Anna và tôi cố gắng thuyết phục họ từ bỏ ý định công khai có ý kiến vào giai đoạn này, nhưng tốn công vô ích.

- Vấn đề là ngay lúc này các ông không có gì cụ thể để tuyên bố với cánh phóng viên cả, tôi giải thích.

- Chính là vì các anh đã không tìm ra bất cứ thứ gì! Trợ lý công tố viên gằn lên. Ngay từ đầu cuộc đi điều tra này!

- Chúng tôi cần thêm chút thời gian nữa, tôi bào chữa.

- Thời gian thì các anh đã có quá thừa rồi! Trợ lý công tố viên đáp lại, và tất cả những gì tôi nhìn thấy là một thất bại, những cái chết, và đám đông dân chúng hoảng loạn. Các anh là những kẻ kém cỏi, đó là những gì chúng tôi sẽ nói với báo chí!

Tôi liền quay sang phía thiếu tá McKenna, hy vọng nhận được sự hỗ trợ từ ông.

- Thưa sếp, các ông không thể dồn toàn bộ trách nhiệm lên vai chúng tôi, tôi phản đối. An ninh tại Nhà hát và trong toàn thành phố là việc của các ông và của đồn phó Montagne.

Nghe nhận xét vụng về đó của tôi, thiếu tá McKenna đỏ mặt tía tai.

- Đừng có xác xược như thế, Jesse! Ông hét lên. Không phải với tôi, người đã bao che cho cậu từ đầu vụ đi điều tra này. Bên tai tôi vẫn còn văng

vắng những tiếng la hét của thống đốc, ông ấy gọi điện thoại cho tôi tối qua! Ông ấy muốn một cuộc họp báo, ông ấy sẽ có nó.

- Tôi xin lỗi, thưa sếp.

- Tôi không cần cậu xin lỗi, Jesse ạ. Derek và cậu đã mở cái hộp Pandora* ấy, các cậu sẽ phải tìm cách mà đóng nó lại.

- Rất cuộc, thưa sếp, ông thà dập tắt mọi chuyện và chìm sâu trong dối trá sao?

Thiếu tá McKenna thở dài:

- Tôi tin rằng cậu không ý thức được mớ rắc rối mà cậu đã khơi mào khi mở lại vụ đi điều tra. Lúc này, toàn bộ đất nước chỉ nói về vụ án. Sẽ có nhiều người bị bay chức, Jesse ạ, mà không phải là chức của tôi! Tại sao cậu không về hưu quách đi như dự kiến, hả? Tại sao cậu không ra đi để sống cái cuộc đời bé mọn của cậu sau khi đã nhận được toàn bộ vinh quang trong nghề?

- Bởi vì tôi là một tay cõm thực thụ, sếp ạ.

- Hoặc là một thằng ngốc thực thụ, Jesse ạ. Tôi cho cậu và Derek thời gian từ giờ đến cuối tuần để kết thúc vụ này. Nếu sáng thứ Hai mà tôi chưa thấy kẻ sát nhân ngỗ nghịch trong phòng làm việc của tôi, thì tôi sẽ tổng cổ cậu khỏi ngành cảnh sát mà không có lương hưu, Jesse ạ. Cả cậu cũng thế, Derek. Bây giờ, hãy làm việc của các cậu đi, và để chúng tôi làm việc của mình. Các phóng viên đang chờ chúng tôi.

Thiếu tá McKenna và trợ lý công tố viên đi về phía phòng họp báo. Trước khi theo gót họ, thị trưởng Brown quay sang phía Anna và bảo cô:

- Tôi muốn cô biết điều này, Anna: tôi sẽ tuyên bố chính thức bổ nhiệm Jasper Montagne làm đồn trưởng cảnh sát mới của Orphea.

Anna tái mặt:

- Cái gì? Cô ghen giọng. Nhưng ông đã nói rằng anh ta sẽ chỉ là đồn trưởng tạm thời, trong thời gian tôi hoàn tất vụ đi đầu tra.

- Trong bối cảnh náo động đang bao trùm Orphea lúc này, tôi phải chính thức bổ nhiệm người thay thế Gulliver. Và lựa chọn của tôi thiên về Montagne.

Anna như sắp òa khóc đến nơi.

- Ông không thể làm thế với tôi, Alan!

- Tất nhiên tôi có thể, và đó là việc tôi sẽ làm.

- Nhưng ông đã hứa với tôi là tôi sẽ thay thế Gulliver, chính vì lý do đó mà tôi đến Orphea.

- Từ đó đến giờ đã xảy ra quá nhiều chuyện rồi. Tôi rất tiếc, Anna ạ.

Tôi muốn bảo vệ Anna:

- Thưa ông thị trưởng, ông đang phạm một sai lầm nghiêm trọng đấy. Đồn phó Kanner là một trong những cảnh sát giỏi nhất tôi từng gặp từ rất lâu rồi.

- Đừng có xen vào việc của tôi, đại úy Rosenberg ạ! Brown cộc cằn trả lời tôi. Tốt hơn hết anh hãy tập trung vào vụ đi đầu tra thay vì xen vào việc không liên quan gì đến anh.

Thị trưởng quay gót và đi về phía phòng họp báo.

...

Ở Khách sạn bên hồ, giống như ở tất cả các khách sạn khác trong vùng, cảnh tượng đang rất hỗn loạn. Toàn bộ khách hàng đều rời đi, và giám đốc

khách sạn, sẵn sàng làm tất cả để ngăn chặn tình trạng chảy máu doanh thu này, nài nỉ họ ở lại và hứa hẹn sẽ giảm giá thật sâu. Nhưng không ai muốn ở lại Orpheus, ngoại trừ Kirk Harvey, ông đã quyết tâm sẽ đảm đương các trách nhiệm của mình và góp phần kết thúc vụ đi điều tra, và nhân dịp này, ông vẫn giữ căn phòng suite hiện đã không còn được tòa thị chính trả tiền thuê, với một cái giá rất hời. Ostrovski cũng làm tương tự, thậm chí ông còn được chuyển sang căn phòng suite hoàng gia sang trọng gấp ba lần căn phòng cũ, với mức giá rẻ bèo.

Charlotte Brown, Samuel Padalin và Ron Gulliver đã quay về nhà họ từ hôm trước.

Trong phòng 312, Steven Bergdorf khóa va li trước ánh mắt buồn rầu của bà Tracy vợ ông. Bà đến từ hôm qua. Bà đã gửi con cho một người bạn và đi xe buýt đến tận Hamptons để hỗ trợ chồng mình. Bà sẵn sàng tha thứ cho ông về những lần lạc vừa qua. Bà chỉ muốn mọi chuyện trở về trật tự cũ.

- Anh chắc chắn là anh có thể đi chứ? Bà hỏi.

- Có, có chứ. Cảnh sát nói rằng anh chỉ cần ở trong phạm vi bang New York. Thành phố New York nằm trong bang New York, đúng không?

- Đúng thế, Tracy gật đầu.

- Thế thì ổn cả rồi. Lên đường thôi. Anh sốt ruột muốn về nhà quá.

Steven vớ lấy chiếc va li rồi kéo nó theo.

- Va li của anh có vẻ nặng nhĩ, Tracy nói, em sẽ gọi một nhân viên mang vác hành lý, anh ta sẽ bỏ thẳng nó vào xe cho anh.

- Đừng làm thế! Steven kêu lên.

- Sao lại không?

- Anh có thể tự kéo va li của anh mà.

- Tùy anh thôi.

Họ ra khỏi phòng. Trong hành lang, Tracy Bergdorf bồng vòng tay ôm chầm.

- Em đã sợ biết bao, bà thì thắm. Em yêu anh.

- Anh cũng thế, anh yêu em, Tracy cục cưng của anh ạ. Anh đã nhớ em khủng khiếp.

- Em tha thứ cho anh mọi chuyện! Tracy liền nói.

- Em đang nói gì vậy? Steven hỏi.

- Cô gái đó đã ở với anh. Cái cô gái được nhắc đến trong bài báo trên tờ *New York Times* ấy.

- Ôi, lạy Chúa, em không thực sự tin bài báo đó đấy chứ? Rốt cuộc, Tracy ạ, chưa từng có cô gái nào cả, toàn là chuyện bịa đặt.

- Thật sao?

- Đương nhiên là thế rồi! Em biết đấy, anh đã phải sa thải Ostrovski. Để trả thù anh, ông ta đã bịa chuyện với *New York Times*.

- Đồ bản thủ! Tracy giận dữ.

- Còn phải nói nữa sao? Đám người đó bần tiện khủng khiếp.

Tracy vẫn ôm chầm. Bà thấy nhẹ nhõm đến mức tưởng như tất cả những chuyện này đều không có thực.

- Chúng ta có thể ở lại đây một đêm, bà gợi ý. Giá phòng rẻ như cho. Chúng ta sẽ có dịp hâm nóng tình cảm đôi chút.

- Anh muốn về nhà, Steven nói, anh muốn gặp các con, hai con gà con yêu quý của anh.

- Anh nói đúng. Anh muốn ăn trưa không?

- Không, anh muốn đi luôn.

Họ vào thang máy rồi băng qua hành lang khách sạn, nơi đám đông ồn ào đang vội vã rời đi. Steven quả quyết đi về phía cửa, tránh không nhìn vào ánh mắt của các nhân viên quây lể tân. Ông rời đi mà không thanh toán tiền phòng. Ông phải bỏ trốn, thật nhanh, để họ không hỏi han gì ông về Alice. Nhất là trước mặt vợ ông.

Chiếc xe đang chờ trên bãi đỗ xe. Steven đã từ chối đưa chìa khóa cho người tài xế.

- Ông có cần tôi giúp gì không? Một nhân viên hỏi, ngờ ý muốn mang giúp va li cho ông.

- Không cần đâu, Steven từ chối và rảo bước, vợ ông đi theo sau.

Ông mở cửa xe và ném chiếc va li lên băng ghế sau.

- Anh nên để va li vào cốp xe, vợ ông gợi ý.

- Ông có muốn tôi bỏ va li vào cốp xe giúp ông không? Anh chàng nhân viên hộ tống họ hỏi.

- Không cần đâu, Steven nhắc lại rồi ngẩng vào sau tay lái. Tạm biệt, và cảm ơn về mọi chuyện.

Vợ ông ngẩng vào ghế phụ, ông khởi động xe rồi họ lên đường. Khi họ vượt qua ranh giới của thành phố, Steven thở ra một hơi dài nhẹ nhõm. Cho đến lúc này, chưa có ai nhận ra đi đâu gì. Và cái xác của Alice, trong cốp xe, vẫn chưa bốc mùi. Ông đã cẩn thận bọc nó lại bằng màng bọc thực phẩm, và thầm khen ngợi bản thân đã nảy ra sáng kiến đó.

Tracy bật đài. Bà cảm thấy thanh thản, hạnh phúc. Chẳng bao lâu sau, bà ngủ thiếp đi.

Bên ngoài nóng kinh khủng. *Hy vọng cô ta không chín nẫu trong đó*, Steven nghĩ thầm, tay bám chặt vô lăng. Mọi chuyện đã diễn ra quá nhanh, ông không có thời gian để suy nghĩ nhiều. Sau khi giết chết Alice rồi giấu xác cô trong bụi cây, ông đã long tong chạy đến tận Khách sạn bên hồ để lấy xe trước khi quay lại địa điểm gây án. Ông chắt vớt vớt xác Alice lên rồi ném vào cốp xe. Áo sơ mi của ông sưng máu. Nhưng không sao, không ai nhìn thấy cả. Cả thành phố Orpheia đang hỗn loạn, toàn bộ cảnh sát đều bận rộn ở trung tâm thành phố. Sau đó ông lái xe đến tận một siêu thị mở cửa suốt ngày đêm, mua một khối lượng lớn màng bọc thực phẩm rồi tìm một góc vắng vẻ ở bìa một khu rừng. Ông cẩn thận bọc kín toàn bộ cái xác đã lạnh cứng. Ông biết là không thể vứt nó ở Orpheia. Ông phải chở nó đi nơi khác, và tránh để mùi thối làm ông bị lộ tẩy. Ông hy vọng chiến thuật này sẽ giúp ông kéo dài thêm được chút thời gian.

Quay trở lại Khách sạn bên hồ với Alice trong cốp xe, ông đã trông vào người một chiếc áo len chui đầu cũ bỏ quên trong xe để che kín chiếc áo sơ mi, rồi lên phòng mà không có ai nghi ngờ bất cứ điều gì. Ông tắm thật lâu dưới vòi nước chảy, rồi mặc lên người bộ quần áo sạch giống hệt với bộ quần áo ông đã mặc tối đó. Cuối cùng, ông ngủ một lát. Trước khi giật mình thức dậy. Ông phải vứt bỏ đồ đạc của Alice. Ông liền lấy chiếc vali của cô, tổng hợp đồ đạc của cô vào đó rồi rời khỏi khách sạn, với hy vọng không có ai để ý những lần đi về của ông. Nhưng khách sạn vẫn hỗn loạn đến nỗi không ai nhìn thấy gì. Ông lại lấy xe, rồi đi giấu đồ đạc của Alice trong nhiều thùng rác khác nhau ở thành phố bên cạnh, kể cả quần áo của cô, trước khi vứt chiếc vali ở vệ đường. Ông cảm thấy tim mình nổ tung trong lồng ngực, dạ dày thắt lại: chỉ cần một cảnh sát nào đó nhận thấy hành động kỳ lạ của ông, bắt ông dừng xe lại và mở cốp, thế là ông tiêu

đòi!

Rốt cuộc, đến 5 giờ sáng, ông đã ở trong phòng suite tại Khách sạn bên hồ, lau chùi toàn bộ các dấu vết của Alice. Ông ngủ nửa giờ, cho đến khi tiếng gõ cửa đánh thức ông. Là cảnh sát. Ông những muốn lao qua cửa sổ. Ông bị tóm r ẫ! Ông mở cửa, vẫn mặc quần đùi, cả người run bắn. Trước mặt ông là hai cảnh sát mặc đồng phục.

- Ông Bergdorf phải không? Một trong hai người hỏi.

- Là tôi đây.

- Chúng tôi rất tiếc phải đến đây vào giờ này, nhưng đại úy Rosenberg cử chúng tôi đến tìm tất cả các thành viên của đoàn kịch. Anh ấy muốn hỏi các vị về những gì đã xảy ra tối qua tại Nhà hát lớn.

- Tôi sẵn lòng đi theo các anh, Steven trả lời, ông cố giữ bình tĩnh.

Khi nữ cảnh sát hỏi ông có gặp Alice không, ông trả lời là đã để lạc cô khi ra khỏi Nhà hát. Từ đó trở đi, họ không hỏi ông câu gì nữa.

Trong suốt chặng đường về New York, ông suy nghĩ xem sẽ làm gì với Alice. Khi nhìn thấy bóng dáng những tòa tháp chọc trời của Manhattan hiện ra, ông đã vạch ra cả một kế hoạch trọn vẹn. Mọi chuyện r ẫ sẽ đầu vào đấy. Sẽ không bao giờ có ai tìm thấy Alice nữa. Chỉ cần ông đến được vườn quốc gia Yellowstone.

Cách đó vài dặm, đối diện với Central Park, tại bệnh viện Mount Sinai, Jerry và Cynthia Eden đang trông chừng con gái, Dakota nằm tại khoa chăm sóc đặc biệt. Bác sĩ đi điều trị ghé qua động viên họ.

- Ông bà Eden ạ, ông bà nên nghỉ ngơi một chút. Lúc này, chúng tôi sẽ giữ cô ấy trong trạng thái hôn mê nhân tạo.

- Nhưng con bé thế nào r ẫ? Cynthia hỏi, giọng suy sụp.

- Không thể nói được gì ngay lúc này. Cô ấy đã chịu đựng được ca mổ, đó là một dấu hiệu đáng khích lệ. Nhưng chúng tôi còn chưa biết liệu cô ấy có bị di chứng về thể chất hoặc thần kinh không. Hai viên đạn đã gây ra những tổn thương rất nghiêm trọng. Một lá phổi đã bị xuyên thủng, lá lách cũng bị rách.

- Bác sĩ, Jerry lo lắng hỏi, con gái chúng tôi sẽ tỉnh lại chứ?

- Tôi không biết. Tôi thực sự lấy làm tiếc. Có khả năng cô ấy không qua khỏi được.

...

Anna, Derek và tôi lái xe ngược đường phố chính, vẫn đang cấm công chúng tiếp cận. Khắp nơi đều vắng vẻ, mặc dù mặt trời chiếu sáng rực rỡ. Không có ai trên vỉa hè, không có ai trên bến du thuyền. Có cảm giác lạ lùng rằng đây chính là một thành phố ma.

Đằng trước Nhà hát lớn, vài cảnh sát đang canh gác, trong khi các nhân viên môi trường đô thị đang thu gom những rác thải cuối cùng, trong đó có dấu vết của những quầy bán hàng lưu động, nhân chứng cuối cùng của cảnh hỗn loạn đã xảy ra ở đây.

Anna nhặt một chiếc áo thun có in dòng chữ *Tôi đã ở Orpheus vào ngày 26 tháng Bảy năm 2014*.

- Tôi những muốn mình đã không ở đó, cô nói.

- Tôi cũng thế, Derek thở dài.

Chúng tôi vào bên trong tòa nhà rồi đến khán phòng vắng lặng. Trên sân khấu, một vết máu lớn đã khô, những bông băng y tế và vỏ bọc của các thiết bị khử trùng bị nhân viên cứu hộ bỏ lại. Một từ duy nhất nảy ra

trong đầu tôi: hoang tàn.

Theo báo cáo mà bác sĩ phẫu thuật cho Dakota đã gửi, hai viên đạn bắn vào người cô theo chiều từ trên xuống dưới tạo thành một góc 60 độ. Thông tin này sẽ cho phép chúng tôi xác định được vị trí của kẻ nổ súng trong khán phòng. Chúng tôi tiến hành khôi phục lại các sự việc, từng chút một.

- Lúc ấy Dakota đang ở giữa sân khấu, Derek nhắc lại. Kirk ở bên trái cô ấy, cùng với Jerry và Alice.

Tôi liền đứng vào giữa sân khấu, như thể tôi là Dakota. Anna liền nói:

- Tôi không hiểu làm sao từ các hàng ghế, hoặc thậm chí là từ cuối khán phòng vốn là nơi cao nhất, mấy viên đạn lại có thể bắn vào người Dakota theo một góc 60 độ từ trên xuống dưới.

Cô trằn ngâm bước đi giữa các hàng ghế. Tôi liền ngược mắt lên và nhìn thấy trên đầu mình một cái giá kỹ thuật dùng để leo ra giàn đèn chiếu.

- Kẻ nổ súng ở trên kia! Tôi kêu lên.

Derek và Anna tìm lối lên giá kỹ thuật, và tìm thấy một cầu thang nhỏ xuất phát từ cuối hậu trường, ở đoạn gần các phòng thay đồ. Sau đó, giá kỹ thuật uốn lượn xung quanh sân khấu, bám theo các chùm đèn chiếu. Khi lên đến trên đầu tôi, Derek giơ ngón tay làm điệu bộ bắn về phía tôi. Góc bắn hoàn toàn phù hợp. Và khoảng cách đó tương đối gần: không cần là tay súng bắn tỉa chuyên nghiệp cũng có thể nhắm trúng đích.

- Khán phòng chìm trong bóng tối, còn đèn chiếu lại rọi thẳng vào mặt Dakota. Cô ấy không nhìn thấy gì cả, còn hung thủ lại nhìn thấy hết. Không có tình nguyện viên nào, cũng không có kỹ thuật viên nào ngoại trừ nhân viên đi đầu chỉnh ánh sáng: vậy là hắn ta hò reo lên đó mà không bị ai nhìn thấy, bắn Dakota vào thời điểm thích hợp rồi sau đó chuồn ra

ngoài qua lối thoát hiểm.

- Vậy là để lên được giá kỹ thuật, cần phải đi từ khu vực hậu trường, Anna nhận xét. Và chỉ những người có giấy phép mới được tiếp cận khu vực đó. Lối vào được kiểm soát nghiêm ngặt.

- Vậy thì kẻ đó đúng là một thành viên trong đoàn kịch, Derek nói. Điêu đó có nghĩa là chúng ta có năm nghi phạm: Steven Bergdorf, Meta Ostrovski, Ron Gulliver, Samuel Padalin và Charlotte Brown.

- Charlotte ở bên Dakota sau khi cô ấy bị bắn, tôi nhận xét.

- Điêu đó không giúp chúng ta loại bà ấy ra khỏi danh sách tình nghi, Derek nói. Bà ấy từ giá kỹ thuật bắn xuống, rồi trở xuống để giúp Dakota, thật là một kịch bản hoàn hảo!

Đúng lúc đó, tôi nhận được một cuộc gọi vào điện thoại di động.

- Mẹ kiếp, tôi thở dài, ông ấy còn muốn gì ở tôi nữa đây?

Tôi nhắc máy:

- Chào sếp. Chúng tôi đang ở Nhà hát lớn. Chúng tôi đã phát hiện ra vị trí của kẻ bắn súng. Một cái giá kỹ thuật chỉ có thể tiếp cận được từ hậu trường, điêu đó có nghĩa là...

- Jesse, thiếu tá McKenna cắt lời tôi, chính vì điêu đó mà tôi gọi cho cậu đây. Tôi đã nhận được kết quả phân tích đường đạn. Vũ khí dùng để bắn Dakota là một khẩu Beretta.

- Một khẩu Beretta ư? Nhưng cũng chính là một khẩu Beretta đã được dùng để bắn chết Meghan Padalin và gia đình nhà Gordon! Tôi thốt lên.

- Tôi cũng đã nghĩ đến điêu đó, McKenna nói, do đó tôi đã yêu cầu tiến hành so sánh. Cậu đứng cho vững nhé, Jesse: cùng một khẩu súng đã được sử dụng vào năm 1994 và tối hôm kia.

Nhìn thấy mặt tôi tái đi, Derek hỏi đã xảy ra chuyện gì. Tôi nói với anh:

- Hắn đang ở đây, hắn là người trong số chúng ta. Chính kẻ sát hại gia đình Gordon và Meghan đã bắn Dakota. Kẻ sát nhân vẫn được tự do từ hai mươi năm nay.

Đến lượt Derek tái mặt.

- Cứ như thể tất cả đều bị nguyền rủa, anh thì thào.

DEREK SCOTT

Ngày 12 tháng Mười một năm 1994. Một tháng sau vụ tai nạn xe hơi khủng khiếp, tôi nhận được huân chương vì lòng dũng cảm. Trong phòng thể dục ở trụ sở cảnh sát, trước một đám đông cảnh sát, quan chức, phóng viên và khách mời, tôi được giám đốc cảnh sát bang đích thân gắn huân chương, ông đã phải di chuyển để dự sự kiện này.

Đứng trên bục, một tay treo trước ngực, tôi cảm thấy xấu hổ. Tôi không muốn nhận huân chương cũng không muốn có buổi lễ này, nhưng thiếu tá McKenna khẳng định với tôi rằng việc tôi từ chối sẽ bị cấp trên nhìn nhận theo chiều hướng rất xấu.

Jesse đứng ở cuối phòng. Lùi xa. Cậu ấy không muốn đứng vào vị trí được dành cho cậu ấy ở hàng đầu. Mặt cậu ấy ủ rũ. Thậm chí tôi còn không dám nhìn cậu ấy.

Sau một bài diễn văn dài, cảnh sát trưởng lại gần tôi rồi trang trọng đeo huân chương vào cổ tôi, và tuyên bố: “Trung sĩ Derek Scott, vì lòng dũng cảm của anh trong quá trình thực thi nhiệm vụ, và vì đã cứu một mạng sống bất chấp mạng sống của anh, tôi trao tặng anh tấm huân chương này. Anh là một tấm gương trong ngành cảnh sát.”

Trao xong huân chương, cảnh sát trưởng trân trọng chào tôi theo kiểu nhà binh, trước khi dàn kèn đồng tấu khúc quân hành.

Tôi vẫn trở ra không chút cảm xúc, mắt nhìn chăm chăm ra phía trước. Đột nhiên, nhìn thấy Jesse đang khóc, cả tôi cũng không thể cầm nổi nước mắt nữa. Tôi bước xuống khỏi bục và lao về phía một cánh cửa khuất nẻo thông vào các phòng thay quần áo. Tôi giật chiếc huân chương ra khỏi cổ và giận dữ ném nó xuống đất. Rồi tôi ngã sụp xuống một chiếc ghế dài và òa khóc nức nở.

JESSE ROSENBERG

Thứ Ba ngày 29 tháng Bảy năm 2014

3 ngày sau đêm biểu diễn khai mạc

Đó là bước ngoặt quan trọng cuối cùng trong vụ án.

Vậy là vũ khí gây án vào năm 1994, mà hồi ấy chúng tôi không tìm ra, đã xuất hiện trở lại. Khẩu súng từng được sử dụng để sát hại gia đình Gordon cùng Meghan Padalin cũng chính là khẩu súng được dùng để khiến Dakota phải im miệng. Điều này có nghĩa là Stephanie đã nói đúng ngay từ đầu: Ted Tennenbaum không sát hại cả gia đình Gordon lẫn Meghan Padalin.

Sáng hôm đó, tại trụ sở cảnh sát bang, thiếu tá McKenna triệu tập Derek và tôi, với sự hiện diện của trợ lý công tố viên.

- Tôi sẽ phải thông báo tình hình cho Sylvia Tennenbaum, ông nói với chúng tôi. Văn phòng công tố sẽ tiến hành thủ tục. Tôi muốn báo trước với các cậu.

- Cảm ơn sếp, tôi nói với ông. Chúng tôi hiểu mà.

- Sylvia Tennenbaum có thể tiến hành kiện để đòi truy tố không chỉ ngành cảnh sát, trợ lý công tố viên giải thích, mà cả các anh nữa.

- Dù có là thủ phạm gây ra vụ án mạng giết bốn người hay không, Ted Tennenbaum cũng đã tham gia vào một cuộc rượt đuổi với cảnh sát. Tất cả những chuyện này có lẽ đã không xảy ra nếu anh ta tuân theo quy định.

- Nhưng Derek đã cố tình đâm vào xe của anh ta, khiến nó rơi khỏi cầu, trợ lý công tố viên kết tội.

- Chúng tôi chỉ cố gắng bắt anh ta! Derek lên tiếng.

- Còn có các cách khác nữa, trợ lý công tố viên phản bác.

- Thế ư? Derek nổi giận. Những cách nào? Tôi thấy hình như anh là chuyên gia trong việc truy bắt đúng không?

- Chúng tôi không ở đây để lục vấn các cậu, thiếu tá McKenna khẳng định. Tôi đã lấy lại hồ sơ vụ án: tất cả đều dẫn đến Ted Tennenbaum. Có người nhìn thấy chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum tại hiện trường vài phút trước khi án mạng xảy ra, động cơ gây án là lời đe dọa của thị trưởng, được minh chứng bởi các giao dịch ngân hàng, việc Tennenbaum mua một khẩu súng cùng loại với khẩu súng dùng để gây án, và việc anh ta là một tay súng chuyên nghiệp. Do đó, thủ phạm chỉ có thể là anh ta!

- Tuy nhiên, tôi thờ dài, từ đó đến nay, từng bằng chứng nêu trên đã lần lượt bị hủy bỏ.

- Tôi biết rõ đi đâu đó, Jesse ạ, thiếu tá McKenna nói đầy tiếc nuối. Nhưng bất kỳ ai cũng sẽ bị lừa như thế. Các cậu không phạm tội gì cả. Đáng tiếc, tôi sợ rằng Sylvia Tennenbaum sẽ không hài lòng với cách giải thích này, và sẽ tiến hành mọi thủ tục cần thiết để vụ việc được sửa chữa.

Ngược lại, liên quan đến vụ đi điều tra của chúng tôi, đi điều này cũng có nghĩa là vòng tròn đang khép lại. Vào năm 1994, kẻ sát hại Meghan Padalin đã sát hại cả gia đình Gordon, những nhân chứng tội nghiệp. Bởi vì Derek và tôi đi theo hướng đi điều tra sai lầm gắn với gia đình Gordon, trước khi một loạt bằng chứng thuyết phục chúng tôi về việc Ted Tennenbaum phạm tội, thì thủ phạm thực sự đã có thể ngủ yên trong suốt hai mươi năm. Cho đến khi Stephanie mở lại cuộc đi điều tra dưới sự thôi thúc của Ostrovski, người vẫn nuôi mối nghi ngờ bởi vì ông đã nhìn thấy rằng Ted Tennenbaum không phải là người ngồi sau tay lái chiếc xe tải của anh ta. Lúc này, khi mọi dấu vết đổ dồn về phía hắn, kẻ sát nhân liên loại bỏ tất cả những người có thể lọt mặt nạ của hắn. Hắn đã bắt đầu bằng gia đình Gordon, rồi sau đó, hắn loại bỏ Stephanie, rồi đến Cody, rồi lại muốn khiến Dakota phải im miệng. Kẻ sát nhân đang ở đó, ngay trước mắt chúng tôi, ngay trong tầm tay chúng tôi. Chúng tôi phải hành động nhanh chóng và đầy trí tuệ.

Cuộc trò chuyện với thiếu tá McKenna kết thúc, chúng tôi nhân dịp đang ở trụ sở cảnh sát bang để ghé qua phòng làm việc của bác sĩ Ranjit Singh, bác sĩ pháp y, cũng là một chuyên gia về thiết lập chân dung tội phạm. Ông đã nghiên cứu hồ sơ đi điều tra, để giúp chúng tôi xác định rõ hơn nhân thân của kẻ giết người.

- Tôi đã nghiên cứu rất tỉ mỉ các tình tiết khác nhau trong vụ đi điều tra, bác sĩ Singh nói với chúng tôi. Đầu tiên, tôi nghĩ rằng các anh đang có đối tượng là một kẻ thuộc giới tính nam. Trước hết là xét dưới góc độ thống kê học, bởi vì người ta đánh giá rằng khả năng một phụ nữ bị sát hại bởi một phụ nữ khác chỉ là 2%. Nhưng trong vụ án của chúng ta, còn có các chi tiết khác cụ thể hơn: khía cạnh hấp tấp trong hành động của thủ phạm,

cánh cửa nhà Gordon bị đập đổ, rồi cả gia đình bị sát hại không thương tiếc. Và sau đó là Stephanie Mailer bị chìm chết trong hồ, rồi Cody Illinois bị đập vỡ sọ một cách dã man. Hình thức bạo lực theo kiểu nam giới thì đúng hơn. Mặt khác, tôi cũng đọc thấy trong hồ sơ là hồ ấy, các đồng nghiệp của tôi cũng nghiêng về giả thuyết thủ phạm là nam giới.

- Như vậy, thủ phạm không thể là nữ giới sao? Tôi hỏi.

- Tôi không thể loại trừ bất kỳ đi đâu gì, đại úy ạ, bác sĩ Singh trả lời. Đã có những trường hợp chân dung kiểu nam giới trên thực tế lại che giấu một thủ phạm là nữ giới. Nhưng cảm giác của tôi về hồ sơ này khiến tôi nghiêng về giả thuyết nam giới nhiều hơn. Ngoài ra, đây cũng là một vụ thú vị. Không phải là một chân dung phổ biến. Nhìn chung, chỉ có một kẻ tâm thần hoặc một tội phạm sát đã mới giết nhiều người đến thế. Nhưng nếu là một kẻ tâm thần, có lẽ sẽ không có những nguyên nhân hợp lý. Ấy thế mà, trong vụ án của hai người, kẻ đó giết người vì những lý do rất rõ ràng: ngăn cản việc phát giác ra sự thật. Chắc chắn đây cũng không phải là một tội phạm sát đã bởi vì khi phải giết Meghan Padalin, lúc đầu hắn bắn hụt cô ấy. Vậy là hắn đang căng thẳng. Rốt cuộc, hắn hạ sát cô ấy bằng nhiều phát đạn, sau đó còn bắn thêm một phát vào đầu. Hắn không tự chủ, hắn mất kiểm soát bản thân. Và khi hiểu rằng gia đình Gordon có thể đã nhìn thấy hắn, hắn sát hại hết bọn họ. Hắn phá cửa trong khi nó đang mở, và thẳng tay tàn sát.

- Dù sao, đó cũng là một tay súng giỏi, Derek bổ sung.

- Đúng thế, chắc chắn đó là một tay súng đã được rèn luyện. Theo tôi, hắn là kẻ đó đã rèn luyện việc bắn súng trước khi thực hiện việc này. Hắn rất tỉ mỉ. Nhưng hắn lại mất bình tĩnh khi chuyển sang hành động. Vậy là không phải một kẻ giết người máu lạnh, mà là một kẻ phải giết người bất

đắc dĩ.

- Bất đắc dĩ? Tôi ngạc nhiên.

- Đúng thế, một kẻ có lẽ chưa từng nghĩ đến việc giết người, hoặc vẫn thường lên án việc giết người trong đời sống xã hội, nhưng lại buộc phải làm việc đó, có thể là để bảo vệ danh tiếng, địa vị của hắn, hoặc để khỏi phải vào tù.

- Dù sao đi nữa, Anna xen vào, hắn phải sở hữu hoặc kiếm được một khẩu súng, tập bắn, tức là cả một quá trình tập luyện.

- Tôi không nói là hắn không có chủ ý, bác sĩ Singh diễn đạt lại. Tôi nói là kẻ sát nhân phải giết chết Meghan bằng mọi giá. Không phải vì một nguyên nhân bần tiện, không như một vụ trộm. Có thể cô ấy biết điều gì đó về hắn và hắn phải khiến cô ấy im miệng. Còn về việc lựa chọn súng lục, thì đó chính là loại vũ khí tuyệt vời nhất đối với một kẻ không biết phải làm thế nào để giết người. Hắn giữ được một khoảng cách nhất định, mà lại chắc chắn là giết được nạn nhân. Chỉ một phát bắn, và mọi chuyện chấm dứt. Một con dao có lẽ sẽ không làm được việc đó, trừ khi phải cắt cổ nạn nhân, nhưng kẻ này không thể làm được việc đó. Ta thường gặp chuyện này trong các vụ tự sát: nhiều người thấy rằng dùng súng sẽ dễ hơn là cắt mạch máu, gieo mình xuống từ mái một tòa nhà, hay thậm chí là uống thuốc bởi vì họ không biết rõ thuốc sẽ có tác dụng như thế nào.

Derek liền hỏi:

- Nếu là cùng một kẻ sát nhân đã giết chết gia đình Gordon, Meghan Padalin, Stephanie và Cody, và cũng đã tìm cách sát hại Dakota Eden, vậy tại sao hắn lại sử dụng một loại vũ khí khác để giết chết Stephanie và Cody?

- Bởi vì cho đến tận lúc đó kẻ sát nhân vẫn cố gắng xóa dấu vết, bác sĩ

Singh giải thích, ông tỏ ra rất tự tin. Hắn chỉ muốn chúng ta không thể kết nối các vụ này với các vụ giết người vào năm 1994. Nhất là sau khi đã lừa dối được tất cả mọi người trong suốt hai mươi năm. Tôi xin nhắc lại: theo tôi, các anh đang truy đuổi một kẻ không thích giết người. Hắn đã giết người sáu lần bởi vì hắn bị vướng vào một mớ bùng nhùng, nhưng hắn không phải là kẻ giết người máu lạnh, hắn không phải là kẻ giết người hàng loạt. Đó là kẻ đang cố tự cứu mạng sống của mình bằng cách lấy mạng những người khác. Một kẻ sát nhân bất đắc dĩ.

- Nhưng nếu hắn giết người dù không muốn, vậy tại sao hắn không trốn đi thật xa khỏi Orphea?

- Đó là một khả năng mà hắn sẽ nghĩ tới, ngay khi có thể thực hiện được. Hắn đã sống hai mươi năm với ý nghĩ rằng sẽ không ai phát hiện ra bí mật của hắn. Hắn đã mất cảnh giác. Có thể chính vì lý do đó mà bây giờ hắn phải thực hiện những việc vô cùng mạo hiểm để bảo vệ danh tính của hắn cho đến tận lúc này. Vậy là hắn không thể ngày một ngày hai bỏ trốn: nếu làm thế hắn sẽ bị bại lộ. Hắn sẽ tìm cách kéo dài thời gian, và tìm ra một cái cớ để rời khỏi vùng này vĩnh viễn mà không gây nghi ngờ gì. Một công việc mới, hoặc một người thân bị ốm. Phải hành động khẩn trương. Các anh đang đối mặt với một kẻ thông minh và tỉ mỉ. Hướng đi điều tra duy nhất có thể giúp các anh lần ngược ra hắn chính là tìm hiểu xem người nào có lý do chính đáng để giết chết Meghan Padalin vào năm 1994.

Người nào có lý do chính đáng để giết chết Meghan padalin? Derek viết lên tấm bảng từ đặt trong phòng tài liệu lưu trữ của *Thời báo Orphea*, nơi đã trở thành địa điểm duy nhất chúng tôi cảm thấy đủ yên tĩnh để tiếp tục vụ đi điều tra, và Anna vừa đến nhập hội với chúng tôi. Có mặt trong

phòng cùng chúng tôi còn có Kirk Harvey - những suy đoán của ông vào năm 1994 khiến chúng tôi nghĩ rằng ông từng là một tay cóm thính nhạy đáng gờm -, cũng như Michael Bird, người không tiếc thời gian để giúp chúng tôi trong việc tìm kiếm thông tin, và đã chứng tỏ là một nguồn hỗ trợ quý giá.

Chúng tôi cùng nhau tổng kết lại các chi tiết trong vụ đi đầu tra:

- Như vậy, Ted Tennenbaum không phải là kẻ sát nhân, Anna nói, nhưng tôi tưởng các anh đã có bằng chứng cho thấy anh ta mua vũ khí gây án vào năm 1994?

- Khẩu súng đó có nguồn gốc từ số vũ khí lấy cắp trong quân đội, rồi được một quân nhân gian xảo bí mật bán lại tại một quán rượu ở Ridgesport, Derek giải thích. Xét trên phương diện lý thuyết, chúng ta có thể hình dung rằng trong cùng khoảng thời gian đó, cả Ted Tennenbaum lẫn kẻ sát nhân đều mua vũ khí ở cùng một địa điểm. Chắc hẳn đó là một địa chỉ nổi tiếng hễ ai đó đối với bất cứ ai tìm cách mua một khẩu súng.

- Quả là một sự trùng hợp tai hại, Anna nói. Đầu tiên là chiếc xe tải nhỏ của Tennenbaum xuất hiện tại hiện trường vụ án, nhưng người ngồi sau tay lái lại không phải anh ta. Rồi đến vũ khí gây án có lẽ đã được mua đúng ở chỗ Tennenbaum mua khẩu Beretta. Các anh không thấy có đi đầu gì kỳ lạ sao?

- Xin lỗi cho tôi hỏi, Michael lên tiếng, nhưng tại sao Ted Tennenbaum lại mua một khẩu súng bất hợp pháp nếu anh ta không có ý định sử dụng nó?

- Hễ ai đó Tennenbaum đang bị tổng tiển bởi một tay anh chị trong vùng, Jeremiah Fold, gã này đã phóng hỏa căn nhà mà Tennenbaum sắp biến thành nhà hàng. Có lẽ anh ta muốn có một khẩu súng để tự vệ.

- Là gã Jeremiah Fold đã được nêu tên trong cuốn kịch bản của tôi mà các anh tìm thấy ở nhà thị trưởng Gordon phải không? Harvey hỏi.

- Chính xác là thế, tôi trả lời. Và cũng là người mà tất cả chúng ta đều cho rằng có lẽ đã bị kẻ nào đó cố tình đâm xe vào.

- Chúng ta hãy tập trung vào Meghan, Derek gợi ý và vỗ vỗ bàn tay vào dòng chữ anh đã ghi lên bảng: *Người nào có lý do chính đáng để giết chết Meghan padalin?*

- Đúng thế, tôi nói, liệu ta có thể hình dung là Meghan đã đâm xe vào Jeremiah Fold không? Và một kẻ nào đó thân thiết với Jeremiah - có thể là Costico - muốn trả thù cô ấy?

- Nhưng chúng ta đã biết được rằng giữa Meghan Padalin và Jeremiah Fold không có liên hệ gì với nhau mà, Derek nhắc nhở. Với lại chân dung tái lập của Meghan cũng không hề phù hợp với việc đâm chết một gã đi xe mô tô.

- Nói đến chuyện này, tôi hỏi, việc phân tích các mảnh vỡ từ xe hơi mà Grace, cựu đặc vụ của ATF tìm thấy, đến đâu rồi?

- Vẫn đang tiến hành, Derek tiếc nuối trả lời. Tôi hy vọng ngày mai chúng ta sẽ có thông tin mới.

Sau khi nắm bắt đầy đủ các chi tiết của hồ sơ vụ án, Anna liếc lên tiếng, tay giờ một biên bản thẩm vấn:

- Tôi nghĩ tôi đã tìm thấy thứ gì đó. Khi chúng ta hỏi cung thị trưởng Brown vào tuần trước, ông ấy cho biết đã nhận được một cuộc điện thoại nặc danh vào năm 1994. *“Đầu năm 1994, tôi đã phát hiện ra rằng Gordon tham nhũng. - Bằng cách nào ? - Tôi nhận được một cuộc điện thoại nặc danh. Đó là vào cuối thang Hai. Giọng một phụ nữ.”*

- Giọng một phụ nữ, Derek nhắc lại, liệu có phải là Meghan Padalin?
- Sao lại không chứ? Tôi nói. Có lẽ đây là một hướng đi đầu tra khả dĩ.
- Có thể là thị trưởng Brown giết Meghan và gia đình Gordon chẳng?

Michael hỏi.

- Không đâu, tôi giải thích, vào năm 1994, vào thời điểm xảy ra vụ án mạng giết chết bốn người, Alan Brown đang bắt tay các khách mời trong hội trường Nhà hát lớn. Ông ta được loại khỏi diện tình nghi.

- Nhưng chính cuộc gọi đó đã khiến thị trưởng Gordon quyết định rời khỏi Orpheus, Anna nói tiếp. Ông ta bắt đầu chuyển tiền đến Montana, rồi đến Bozeman để tìm một ngôi nhà.

- Như vậy, có lẽ thị trưởng Gordon có động cơ rất chính đáng để giết Meghan Padalin, và chân dung ông ta phù hợp với chân dung nghi phạm mà chuyên gia vừa miêu tả với chúng ta: một người đàn ông không hề có ý định giết người, nhưng khi cảm thấy bị dồn vào đường cùng hoặc để bảo vệ danh dự bản thân, ông ta đã bất đắc dĩ phải giết người. Hoàn toàn có thể thấy Gordon phù hợp với miêu tả này.

- Chỉ có đi đầu anh quên mất rằng bản thân Gordon cũng nằm trong số các nạn nhân, tôi nhắc nhở Derek. Chính vì thế mà trong chuyện này có đi đầu gì đó không ổn.

Đến lượt Kirk lên tiếng:

- Tôi còn nhớ rằng hồi ấy, điều khiến tôi ngạc nhiên nhất chính là việc kẻ sát nhân biết được các thói quen của Meghan Padalin. Hẳn biết rằng cô ấy thường chạy bộ vào cùng một giờ, rằng cô ấy dừng lại trong công viên nhỏ ở Penfield Crescent. Mọi người sẽ nói với tôi rằng có thể hẳn đã quan sát cô ấy trong một thời gian dài. Nhưng có một chi tiết mà kẻ sát nhân

không thể biết được nếu chỉ dành thời gian quan sát: việc Meghan không tham gia các hoạt động lễ hội trong ngày khai mạc Liên hoan sân khấu. Một người nào đó biết rằng khu đó sẽ vắng vẻ, và rằng Meghan sẽ ở một mình trong công viên. Không có nhân chứng. Đó là cơ hội duy nhất.

- Vậy đó có thể là một ai đó thân thiết với cô ấy chẳng? Michael hỏi.

Tương tự như cách lúc đầu chúng tôi băn khoăn xem người nào có thể biết được rằng thị trưởng Gordon sẽ không tham dự đêm biểu diễn khai mạc Liên hoan sân khấu, lúc này chúng tôi phải tự hỏi xem người nào có thể biết rằng Meghan sẽ ở trong công viên vào ngày hôm đó.

Chúng tôi quay trở lại với danh sách kẻ tình nghi viết bằng bút dạ trên tấm bảng từ tính:

Meta Ostrovski,
Ron Gulliver,
Steven Bergdorf,
Charlotte Brown,
Samuel Padalin.

- Chúng ta hãy tiến hành theo phương pháp loại trừ, Derek gợi ý. Bằng cách xuất phát từ nguyên tắc đó là một người đàn ông, hiện tại chúng ta loại trừ Charlotte Brown. Hơn nữa, hồi ấy Charlotte không sống ở Orpheus, không có liên hệ gì với Meghan Padalin, lại càng không có cơ hội theo dõi để nắm được các thói quen của cô ấy.

- Căn cứ vào các ý kiến của chuyên gia thiết lập chân dung tội phạm, Anna tiếp lời, kẻ sát nhân không có bất cứ lợi ích nào trong việc vụ đi đầu tra năm 1994 bị mang ra xem xét lại. Như vậy chúng ta cũng có thể loại trừ Ostrovski. Tại sao ông ta lại yêu cầu Stephanie làm sáng tỏ vụ án mạng ấy,

nếu chỉ để giết cô ấy sau đó? Với lại, cả ông ta h ồi ấy cũng không sống ở Orpheus, và không có liên hệ gì với Meghan Padalin.

- Vậy thì chỉ còn lại Ron Gulliver, Steven Bergdorf và Samuel Padalin, tôi nói.

- Gulliver vừa xin thôi việc khỏi ngành cảnh sát, trong khi ông ta chỉ còn hai tháng nữa là về hưu, Anna nhắc lại trước khi giải thích với Kirk và Michael rằng chuyên gia đã đưa ra giả thuyết rằng kẻ sát nhân sẽ bỏ trốn nhưng lại nguy trang bằng một việc rời đi hợp lý. Liệu ngày mai ông ta có tuyên bố với chúng ta rằng ông ta sẽ đến tận hưởng thời gian hưu trí ở một đất nước không áp dụng luật dẫn độ không?

- Còn Steven Bergdorf thì sao? Derek hỏi. Vào năm 1994, ngay sau vụ án mạng, ông ta đến lập nghiệp tại New York, trước khi đột ngột xuất hiện trở lại tại Orpheus và ứng tuyển để nhận vai trong vở kịch được cho là sẽ tiết lộ danh tính của kẻ sát nhân.

- Thế chúng ta biết gì về Samuel Padalin? Tôi hỏi tiếp. H ồi ấy, anh ta đóng vai anh chàng góa vợ buồn thảm, tôi chưa bao giờ tưởng tượng rằng anh ta có thể giết vợ mình. Nhưng trước khi loại anh ta khỏi danh sách tình nghi, có lẽ cần biết thêm thông tin về anh ta, và về những nguyên nhân thúc đẩy anh ta nhận vai trong vở kịch. Bởi vì nếu có người nào biết rõ các thói quen của Meghan và biết rằng cô ấy không đến Liên hoan sân khấu trong đêm biểu diễn khai mạc, thì chính là anh ta.

Michael Bird vừa thực hiện vài lệnh tìm kiếm về Samuel Padalin, ông thông báo với chúng tôi:

- Đó là một cặp vợ chồng dễ mến, được mọi người yêu mến và không có tai tiếng gì. Tôi đã hỏi han một số hàng xóm của họ h ồi ấy: tất cả đều thống nhất nhận xét như thế. Chưa từng to tiếng, không bao giờ cãi nhau.

Mọi người đều miêu tả họ là những người đáng yêu, rõ ràng là rất hạnh phúc. Nhìn từ bên ngoài, Samuel Padalin đã vô cùng đau khổ về cái chết của vợ. Một trong các hàng xóm thậm chí còn khẳng định rằng đã sợ rằng một lúc nào đó anh ta sẽ tự sát. Rồi anh ta hãy phục dục, và tái hôn.

- Đúng thế, Kirk nói, tất cả những điều đó càng khẳng định cảm giác của tôi hồi đó.

- Dù sao đi nữa, tôi nói tiếp, dường như cả Ron Gulliver, Steven Bergdorf lẫn Samuel Padalin đều không có động cơ nào để muốn giết Meghan cả. Vậy chúng ta hãy quay trở lại với câu hỏi ban đầu. Tại sao phải giết cô ấy? Trả lời được câu hỏi này cũng chính là phát hiện ra kẻ sát nhân.

Chúng tôi cần biết thêm thông tin về Meghan. Chúng tôi quyết định đến nhà Samuel Padalin, với hy vọng anh ta có thể giúp chúng tôi hiểu rõ hơn đôi chút về người vợ cũ của anh ta.

...

Tại New York, trong căn hộ của họ ở Brooklyn, Steven Bergdorf đang ra sức thuyết phục bà vợ rằng gia đình họ cần phải đi nghỉ ở Yellowstone.

- Sao thế, *em không còn muốn đi nữa sao?* Ông cúi kinh hỏi.

- Nhưng mà Steven này, Tracy nói với ông, cảnh sát đã ra lệnh rằng anh phải ở lại bang New York. Tại sao chúng ta không đến hồ Champlain, nghỉ ở căn nhà của bố mẹ em?

- Bởi vì chỉ có lần này chúng ta dự kiến đi nghỉ mà chỉ có em, anh và lũ trẻ, nên anh muốn chúng ta hãy thực hiện việc đó.

- Em có cần nhắc anh rằng mới ba tuần trước, anh còn không muốn

nghe nhắc đến Yellowstone hay không?

- Thì anh chỉ muốn làm em vui thôi, cả em và các con, Tracy ạ. Hãy tha thứ cho anh vì đã không lắng nghe nguyện vọng của ba mẹ con.

- Hè sang năm chúng ta sẽ đến Yellowstone, Steven ạ. Tốt hơn hết là tuân thủ các yêu cầu của cảnh sát, và không rời khỏi bang New York.

- Nhưng em sợ gì chứ, Tracy? Em tin rằng anh là kẻ giết người, đúng không?

- Đương nhiên là không rồi.

- Thế thì hãy giải thích cho anh biết tại sao cảnh sát lại phải liên hệ với anh lần nữa. Em biết đấy, em thật sự rất khó chịu. Ngày hôm nay em muốn đi đâu này, ngày mai lại không muốn nữa. Thế thì em cứ việc đến nhà em gái em nếu em muốn, còn anh sẽ ở lại đây bởi vì em không muốn gia đình chúng ta đi nghỉ cùng nhau.

Sau một hồi lưỡng lự, cuối cùng Tracy cũng đồng ý. Bà cảm thấy bà cần có một khoảng thời gian riêng tư cùng với chồng mình, để kết nối lại với ông.

- Được rồi, anh yêu, bà khẽ nói, chúng ta hãy đi chuyến này.

- Tuyệt vời! Steven hét lên. Thế thì chuẩn bị va li thôi. Anh sẽ ghé qua tòa soạn để nộp bài báo và xử lý vài việc vặt. Rồi anh sẽ đến nhà em gái em để lấy chiếc xe cắm trại. Sáng sớm ngày mai chúng ta sẽ lên đường đi đến vùng Midwest!

Tracy nhún mày:

- Tại sao anh phải phức tạp hóa mọi chuyện như thế, Steven? Có lẽ chúng ta nên để toàn bộ hành lý vào xe rồi ngày mai, cả gia đình sẽ cùng đến nhà em gái em, sau đó lên đường luôn.

- Không thể được, Steven nói, nếu để lũ trẻ ngồi đằng sau xe, sẽ không còn chỗ để va li.

- Nhưng chúng ta sẽ để va li vào cốp xe, Steven. Chúng ta mua cái xe này chỉ vì nó có cốp rộng còn gì.

- Cốp xe bị kẹt rồi. Nó không mở ra được nữa.

- Thế sao? Đã xảy ra chuyện gì vậy? Tracy hỏi.

- Anh không biết. Tự nhiên nó bị kẹt.

- Em sẽ ngó qua xem sao.

- Anh không có thời gian đâu, Steven nói, anh phải đến tòa soạn.

- Bằng xe hơi sao? Từ khi nào mà anh lại đến tòa soạn bằng xe hơi vậy?

- Anh muốn nghe xem nó chạy thế nào, động cơ có âm thanh gì lạ lắm.

- Thế thì anh lại càng nên để xe lại cho em, Steven ạ, Tracy nói. Em sẽ đưa nó đến ga ra để họ kiểm tra âm thanh đó và sửa cái cốp bị kẹt.

- Không có ga ra gì hết! Steven gằn gừ. Dù sao, chúng ta cũng sẽ mang xe theo, và sẽ kéo nó đằng sau chiếc xe cắm trại.

- Steven, anh đừng có nực cười như thế, chúng ta sẽ không ị ạch lòi theo cái xe đó đến tận Yellowstone đâu.

- Đương nhiên là chúng ta sẽ lôi nó theo! Như thế tiện hơn rất nhiều. Chúng ta sẽ để chiếc xe cắm trại lại bãi đỗ xe, rồi lái xe đi thăm vườn quốc gia và khắp vùng xung quanh. Dù sao chúng ta cũng không đi khắp nơi với cái xe to lù lù ấy.

- Nhưng, Steven ạ...

- Không có *nhưng* gì hết. Ở đây mọi người đều làm thế cả.

- Thôi được, cứ làm như thế đi, cuối cùng Tracy cũng chấp thuận.

- Anh đến tòa soạn đây. Em chuẩn bị va li và bảo với em gái em rằng sáng mai anh sẽ ghé qua lúc 7 giờ 30 phút. Đến 9 giờ, chúng ta sẽ lên đường đến vùng Midwest.

Steven rời khỏi nhà và lên chiếc xe đang đỗ trên phố. Ông có cảm giác mùi thối từ xác Alice đã bốc ra khỏi cốp. Hay đó là trong tâm trí ông? Ông đến tòa soạn *Tap chí* nơi mọi người đón ông như một người hùng. Nhưng đầu óc ông đang ở tận đâu đâu. Ông không nghe mọi người nói gì với ông. Ông có cảm giác tất cả đều quay cuồng xung quanh. Ông cảm thấy buồn nôn. Quay trở lại trụ sở Tòa soạn khiến toàn bộ cảm xúc trong ông đột ngột trở dậy. Ông đã giết người. Chỉ đến lúc này ông mới ý thức hết đi đâu đó.

Sau khi rửa nước lên mặt hồi lâu trong phòng vệ sinh, Steven giam mình trong phòng làm việc cùng với Skip Nalan, phó tổng biên tập.

- Ông ổn chứ, Steven? Skip hỏi ông. Trông ông có vẻ không được khỏe. Người ông đầm đìa mồ hôi, mặt ông tái nhợt.

- Tôi bị mệt thôi. Tôi nghĩ tôi cần được nghỉ ngơi. Tôi sẽ gửi cho cậu bài báo tôi viết về Liên hoan sân khấu qua email. Hãy gửi cho tôi những nhận xét của cậu nếu có.

- Ông không quay lại sao? Skip hỏi.

- Không, ngày mai tôi sẽ cùng vợ con đi nghỉ vài hôm. Sau từng ấy sự kiện, chúng tôi cần kết nối lại với nhau đôi chút.

- Tôi hoàn toàn hiểu mà, Skip khẳng định. Hôm nay Alice có đến không?

Bergdorf khó nhọc nuốt nước bọt.

- Đó chính là việc tôi phải nói với anh đấy, Skip ạ.

Steven có vẻ rất nghiêm trọng khiến Skip lo lắng:

- Có chuyện gì thế?

- Chính Alice đã lấy trộm thẻ tín dụng của tôi. Chính cô ta đã âm mưu mọi chuyện. Cô ta đã bỏ trốn sau khi thú nhận tất cả.

- Hóa ra là thế, Skip nói, tôi rất ngạc nhiên đấy. Đúng là thời gian vừa qua cô ta rất lạ lùng. Lát nữa tôi sẽ đàm đơn kiện, tôi sẽ không làm phiền ông về việc đó đâu.

Steven cảm ơn phó tổng biên tập, rồi dành thời gian để ký một số giấy tờ đang t ãn động và gửi email bài viết cho Skip. Nhân lúc kết nối Internet, ông thực hiện một tìm kiếm chớp nhoáng về quá trình phân hủy xác chết. Ông sợ rằng mùi thối sẽ khiến ông bị bại lộ. Ông phải trụ được ba ngày. Theo tính toán của ông, nếu khởi hành vào ngày mai, thứ Tư, khoảng thứ Bảy ông sẽ đến Yellowstone. Ông sẽ vứt bỏ được cái xác sao cho không ai tìm ra nó nữa. Ông biết chính xác sẽ phải làm như thế nào.

Ông xóa lịch sử tìm kiếm, tắt máy tính rồi rời tòa soạn. Ra đến ngoài phố, ông lấy từ trong túi ra chiếc điện thoại di động của Alice mà ông mang theo. Ông bật nó lên, rồi sau khi lướt xem danh bạ, ông gửi một tin nhắn cho bố mẹ cô cùng vài người bạn mà ông biết tên. *Con/Mình cần xả hơi một chút, con/mình đi nghỉ vài ngày để lấy chút không khí. Con/Mình sẽ sớm gọi lại. Alice.* Sẽ không có ai tìm kiếm cô ta trong một khoảng thời gian khá dài. Ông vứt điện thoại vào một thùng rác.

Ông còn một việc cuối cùng cần xử lý. Ông đến căn hộ của Alice nơi ông vẫn còn giữ chìa khóa, rồi lấy lại toàn bộ các đồ trang sức và các món đồ có giá trị mà ông đã tặng cho cô ta. Sau đó ông đến nhà một người cần đồ và bán hết. Như thế, ông có thể trả bớt một phần các món nợ.

...

Tại Southampton, trong phòng khách nhà Samuel Padalin, Anna, Derek và tôi vừa tiết lộ với anh ta rằng Meghan chính là đối tượng bị nhắm đến vào năm 1994, chứ không phải gia đình Gordon.

- Meghan ư? Anh ta nhắc lại đây hoài nghi. Nhưng các vị đang nói linh tinh gì vậy?

Chúng tôi cố gắng đánh giá phản ứng của anh ta, và cho đến lúc này phản ứng ấy có vẻ hoàn toàn chân thành: Samuel đang choáng váng.

- Chúng tôi nói sự thật, anh Padalin ạ, Derek nói. Hồi ấy chúng tôi đã xác định nhầm nạn nhân. Chính vợ anh mới là đối tượng của vụ sát hại đó, còn gia đình Gordon chỉ là các nạn nhân liên đới.

- Nhưng tại sao lại là Meghan?

- Đó chính là điều chúng tôi đang muốn tìm hiểu, tôi trả lời.

- Chuyện đó thật vô nghĩa lý. Meghan là người tử tế nhất trên đời. Cô ấy là một nữ thủ thư được tất cả các khách hàng yêu quý, một người hàng xóm ân cần.

- Thế nhưng, tôi trả lời, lại có một kẻ nào đó thù hận cô ấy đến mức đủ để sát hại cô ấy.

Samuel cảm lạnh sững sờ.

- Anh Padalin này, Derek tiếp tục, đây là câu hỏi rất quan trọng: vợ chồng anh có từng bị đe dọa không? Hoặc hai người có làm ăn gì với những kẻ nguy hiểm không? Những kẻ có thể muốn trả thù vợ anh.

- Không hề có chuyện đó! Samuel giận dữ kêu lên. Anh nói như thế là không hề hiểu gì về chúng tôi cả.

- Cái tên Jeremiah Fold có ý nghĩa gì đối với anh không?
- Không, không hề. Hôm qua các anh đã hỏi tôi câu này rồi.
- Meghan có lo lắng gì trong những tuần trước khi cô ấy chết không? Cô ấy có chia sẻ với anh những nỗi âu lo của cô ấy không?
- Không, không hề. Cô ấy thích đọc, thích viết và thích đi bộ đi chợ.
- Anh Padalin này, Anna nói, ai có thể biết rằng anh và Meghan sẽ không tham dự các hoạt động lễ hội trong đêm biểu diễn khai mạc của Liên hoan sân khấu? Kẻ sát nhân biết rằng tối đó vợ anh sẽ đi chạy bộ như thường lệ, trong khi phần lớn cư dân đầu đổ về đường phố chính.

Samuel Padalin suy nghĩ một lát.

- Mọi người ai này đều nói về Liên hoan sân khấu, cuối cùng anh ta lên tiếng. Các hàng xóm của chúng tôi, khi chúng tôi đi mua sắm, các khách hàng của hiệu sách. Cuộc trò chuyện nào cũng chỉ xoay quanh một chủ đề duy nhất: ai có vé xem đêm biểu diễn khai mạc, và ai sẽ chỉ hòa mình vào đám đông trên phố chính. Tôi biết rằng Meghan giải thích với tất cả những người đặt câu hỏi rằng chúng tôi đã không mua được vé và cô ấy không có ý định hòa mình vào đám hỗn độn trong trung tâm thành phố. Cô ấy nói bằng giọng của những người không đón mừng giao thừa mà nhân dịp đó để đi ngủ sớm: “Tôi sẽ đọc sách ngoài hàng hiên, lâu lắm rồi mới có một tối yên tĩnh đến thế.” Các vị thấy đi đâu đó thật mỉa mai đúng không.

Samuel có vẻ vô cùng bối rối.

- Anh nói rằng Meghan thích viết, Anna lên tiếng. Cô ấy thường viết gì?
- Đủ thứ linh tinh. Cô ấy vẫn luôn muốn viết một tiểu thuyết, nhưng

không bao giờ tìm được cốt truyện hay, cô ấy nói thế. Ngược lại, cô ấy có viết nhật ký, khá đều đặn.

- Anh có giữ cuốn nhật ký đó không? Anna hỏi.

- Tôi có giữ *những* cuốn nhật ký đó. Có ít nhất là mười lăm tập.

Samuel Padalin ra ngoài một lát rồi quay trở lại cùng với một thùng các tông phủ bụi, hẳn là được móc lên từ tầng hầm. Khoảng hơn hai chục cuốn sổ tay, tất cả đều thuộc cùng một nhãn hiệu.

Anna mở ngẫu nhiên một cuốn: dày đặc đến tận trang cuối cùng một kiểu chữ thanh thoát, viết sát nhau. Để đọc hết cũng phải mất nhiều giờ đồng hồ.

- Chúng tôi có thể mang chúng đi được không? cô hỏi Samuel.

- Tùy cô. Nhưng tôi không nghĩ rằng các vị sẽ tìm thấy điều gì đó thú vị trong ấy đâu.

- Anh đọc hết rồi sao?

- Một số cuốn, anh ta trả lời. Một phần. Sau khi vợ tôi chết, tôi có cảm giác được gặp lại cô ấy bằng cách đọc những suy nghĩ của cô ấy trước đây. Nhưng tôi nhanh chóng hiểu ra rằng cô ấy thấy chán ngán. Rồi các vị sẽ thấy, cô ấy miêu tả các ngày trong cuộc sống của cô ấy: vợ tôi thường xuyên chán nản, cô ấy chán cả tôi. Cô ấy nói về cuộc đời làm thủ thư, về những kiểu người nào thì mua loại sách nào. Tôi thật xấu hổ khi nói với các vị điều này, nhưng tôi đã thấy trong nhật ký của cô ấy một khía cạnh rất lâm li bi đát. Không lâu sau tôi không đọc nữa, đó là một cảm giác khá khó chịu.

Điều này giải thích tại sao những cuốn sổ lại bị vứt xuống tầng hầm.

Khi rời đi và mang theo cái thùng các tông, chúng tôi nhìn thấy những

chiếc va li ở cửa ra vào.

- Anh sắp đi đâu sao? Derek hỏi Samuel Padalin.

- Vợ tôi. Cô ấy đưa lũ trẻ con về nhà bố mẹ cô ấy, ở Connecticut. Cô ấy lo sợ vì những sự kiện mới xảy ra ở Orphea. Chắc là tôi sẽ đến đó cùng mẹ con cô ấy sau. Đúng ra là khi nào tôi được phép rời khỏi bang New York.

Derek và tôi phải quay lại trụ sở cảnh sát bang để gặp thiếu tá McKenna ở đó.

Thiếu tá McKenna muốn gặp chúng tôi để tổng kết tình hình. Anna đề xuất rằng cô sẽ chịu trách nhiệm đọc những cuốn sổ nhật ký của Meghan Padalin.

- Em không muốn chúng ta cùng chia sẻ công việc này sao ? Tôi gợi ý.

- Không, em thích làm việc này, nó sẽ giúp cho đầu óc em bận rộn. Em cần đi đâu đó.

- Anh rất tiếc về chuyện chức trưởng đồn cảnh sát.

- Chuyện đã thế rồi mà, Anna đáp, cô tự ép mình không được gục ngã trước mặt chúng tôi.

Derek và tôi lên đường đến trụ sở cảnh sát bang.

Khi quay lại Orphea, Anna dừng ở sở cảnh sát một lát. Tất cả các nhân viên cảnh sát đều tập hợp trong phòng nghỉ, nơi Montagne đã ngẫu hứng phát biểu một bài diễn văn nhậm chức, trong vai trò tân trưởng đồn.

Anna không có lòng dạ nào để ở lại, cô quyết định quay về nhà để vùi đầu vào đọc những cuốn nhật ký của Meghan. Khi đi qua cửa trụ sở đồn

cảnh sát, cô bắt gặp thị trưởng Brown.

Cô im lặng nhìn ông chòng chọc một lát, rồi hỏi:

- Tại sao ông lại làm thế với tôi, hả Alan?

- Hãy nhìn cái mớ bong bong mà chúng ta đang rơi vào xem, Anna, và tôi xin nhắc cô rằng cô có một phần trách nhiệm đấy. Cô muốn phụ trách vụ đi điều tra này như thế, thì đã đến lúc cô gánh chịu hậu quả rồi.

- Ông trừng phạt tôi vì tôi đã làm việc của mình sao? Đúng thế, tôi buộc phải hỏi cung ông cũng như vợ ông, nhưng đó là theo yêu cầu của vụ đi điều tra. Ông không có quyền ngoại lệ, Alan ạ, và điều đó chỉ khiến tôi trở thành một cảnh sát tốt mà thôi. Còn về vở kịch của Harvey, nếu đó là thứ mà ông gọi là *mớ bong bong*, thì tôi xin nhắc để ông nhớ rằng chính ông là người mời ông ta đến đây. Ông không gánh chịu hậu quả các sai lầm của bản thân, Alan ạ. Ông cũng chẳng tốt đẹp gì hơn Gulliver và Montagne. Ông tưởng mình là một nhà lãnh đạo lý tưởng, nhưng thực ra ông chỉ là một gã chuyên chế nhỏ mọn chẳng tài cán gì.

- Về nhà cô đi, Anna. Cô có thể xin rời khỏi ngành cảnh sát nếu không hài lòng.

Anna về nhà, trong lòng giận sôi lên. Vừa bước qua ngưỡng cửa, cô đã đổ sụp xuống phòng ngoài, khóc nức nở. Cô cứ ngẩng phệt như thế trên sàn nhà hời hợt, nép người vào chiếc tủ com-mốt mà khóc. Cô không còn biết phải làm gì. Cũng không biết phải gọi cho ai. Lauren ư? Bạn cô sẽ nói rằng cô ấy đã cảnh báo với cô rằng cuộc đời của cô không phải ở Orphea. Mẹ cô ư? Bà sẽ lại dạy cho cô bài học đạo đức không biết thứ bao nhiêu.

Cuối cùng, khi cô bình tĩnh lại, ánh mắt cô nhìn vào chiếc thùng các tông đựng đầy những cuốn sổ nhật ký của Meghan Padalin mà cô đã mang về nhà. Cô quyết định sẽ vùi đầu vào đọc chúng. Cô tự rót cho mình một

ly rượu vang, ngã vào một chiếc ghế bành rồi bắt đầu đọc.

Cô khởi đầu ngay từ đoạn giữa năm 1993, rồi lần theo mười hai tháng cuối cùng của Meghan, cho đến tận tháng Bảy năm 1994.

Lúc đầu, Anna cảm thấy chán ngán đến sững sốt bởi cách miêu tả tẻ nhạt của Meghan Padalin về cuộc sống của cô ta. Cô thấu hiểu những gì chồng cô ta đã cảm thấy khi đọc những dòng này.

Nhưng đến ngày 1 tháng Một năm 1994, Meghan nhắc đến bữa tiệc mừng Năm mới tại khách sạn *Bông hồng phương Bắc*, ở Bridgehampton, nơi cô ta đã gặp “một người đàn ông không phải là người trong vùng”, người đã chinh phục cô ta theo một cách rất đặc biệt.

Rồi Anna đọc sang tháng Hai năm 1994. Và sống sờ sờ cả người trước những gì cô phát hiện ra trong cuốn nhật ký.

MEGHAN PADALIN

TRÍCH ĐOẠN TỪ NHẬT KÝ

Ngày 1 tháng Một năm 1994

Chúc mừng năm mới chính tôi. Hôm qua chúng tôi đã đến dự tiệc mừng Năm mới ở khách sạn *Bông hồng phương Bắc* tại Bridgehampton. Tôi đã gặp một người. Một người đàn ông không phải là người vùng này. Tôi chưa từng cảm thấy đi đâu gì giống như thế với bất kỳ ai trước anh. Từ hôm qua đến giờ, tôi cảm thấy lòng dạ cứ nhộn nhạo hết cả lên.

Ngày 25 tháng Hai năm 1994

Hôm nay tôi đã gọi điện đến tòa thị chính. Cuộc gọi nặc danh. Tôi đã

nói chuyện với phó thị trưởng, Alan Brown. Tôi nghĩ ông ta là người tốt. Tôi nói với ông ta rằng tôi biết mọi chuyện về Gordon. Để rồi xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Sau đó tôi đã kể cho Felicity nghe chuyện tôi vừa làm. Cô ấy bĩu môi. Cô ấy nói chuyện đó sẽ gây rắc rối trở lại cho cô ấy. Nói cho cùng, nếu không muốn bị rắc rối thì cô ấy chỉ việc đừng có kể gì với tôi hết. Thị trưởng Gordon là một gã rác rưởi, mọi người cần phải biết điều đó.

Ngày 8 tháng Ba năm 1994

Tôi đã gặp lại anh ấy. Bây giờ tuần nào chúng tôi cũng gặp nhau. Anh ấy khiến tôi vô cùng hạnh phúc.

Ngày 1 tháng Tư năm 1994

Hôm nay tôi đã nhìn thấy thị trưởng Gordon. Ông ta đến hiệu sách. Chỉ có tôi và ông ta trong cửa hàng. Tôi đã nói toẹt mọi chuyện vào mặt ông ta: tôi đã biết hết mọi chuyện, ông ta là một kẻ sát nhân. Lời lẽ cứ thế tuôn ra. Tôi đã nghiền ngẫm suốt hai tháng nay. Đương nhiên là ông ta chối phăng. Ông ta phải biết những chuyện đã xảy ra chỉ vì ông ta. Tôi những muốn thông tin cho giới báo chí, nhưng Felicity cấm tôi làm thế.

Ngày 2 tháng Tư năm 1994

Từ hôm qua, tôi cảm thấy khá hơn. Felicity đã hét lên với tôi qua điện thoại. Tôi biết tôi có lý do để làm thế.

Ngày 3 tháng Tư năm 1994

Hôm qua, khi chạy bộ, tôi đến tận Penfield Crescent. Tôi bắt gặp lão thị trưởng đang đi về nhà. Tôi nói với lão: “Ông nên xấu hổ vì những việc ông đã làm.” Tôi không cảm thấy sợ. Ngược lại, ông ta có vẻ vô cùng khó chịu. Tôi cảm thấy mình giống như con mắt dõi theo Cain Ngày nào cũng vậy, tôi sẽ đến chờ ông ta đi làm về, và sẽ nhắc nhở ông ta về tội lỗi ông ta đã phạm phải.

Ngày 7 tháng Tư năm 1994

Một ngày tuyệt vời bên anh ở Springs. Anh khiến tôi say đắm. Tôi đang yêu. Samuel không hề nghi ngờ chút nào. Mọi chuyện đều ổn.

Ngày 2 tháng Năm năm 1994

Uống một cốc cà phê với Kate. Cô ấy là người duy nhất biết chuyện tôi với anh. Cô ấy nói rằng lẽ ra tôi không nên mạo hiểm cuộc hôn nhân của mình nếu đó chỉ là một cuộc đàn dứ nhất thời. Hoặc tôi nên quyết định và rời bỏ Samuel. Tôi không biết liệu tôi có đủ can đảm để đưa ra quyết định hay không. Tình hình hiện tại đang rất lợi thế với tôi.

Ngày 25 tháng Sáu năm 1994

Không có gì đáng kể. Hiệu sách làm ăn tốt. Một nhà hàng sắp mở trên phố chính, *café Athéna*. Trông nó có vẻ dễ thương. Chính Ted Tennenbaum là chủ nhà hàng. Anh ta là một khách hàng của hiệu sách. Tôi rất quý anh ta.

Ngày 1 tháng Bảy năm 1994

Thị trường Gordon, kẻ không còn đặt chân đến hiệu sách kể từ khi biết rằng tôi biết chuyện, hôm nay đã đến hiệu sách và ở lại rất lâu. Ông ta đã giở một trò mà tôi thấy khá kỳ lạ. Ông ta muốn mua cuốn sách của một tác giả trong vùng, và đã nán lại h ồi lâu trong phòng dành cho các tác giả này. Tôi không rõ ông ta làm gì ở đó. Có nhi ều khách hàng và tôi nhìn không rõ. Rốt cuộc, ông ta đã mua cuốn kịch bản của Kirk Harvey, *Đêm đen*. Sau khi ông ta đi r ồi, tôi ghé qua xem xét trong phòng tác giả địa phương: tôi nhận thấy con lợn đó đã xấu tính làm quăn góc cuốn sách của Bergdorf viết v ề Liên hoan sân khấu. Tôi tin chắc rằng ông ta muốn kiểm tra xem số sách mà ông ta để ở chỗ chúng tôi có bán được không, và sau đó kiểm soát để chúng tôi trả đủ ph ần ông ta được hưởng. Ông ta sợ chúng tôi lấy cắp chăng? Trong khi chính ông ta là kẻ ăn cắp.

Ngày 18 tháng Bảy năm 1994

Kirk Harvey đến hiệu sách để lấy lại cuốn kịch bản. Tôi bảo anh ta là chúng tôi đã bán nó. Tôi cứ tưởng anh ta sẽ hài lòng, nhưng anh ta lại nổi khùng lên. Anh ta muốn biết ai đã mua nó, tôi nói người đó chính là Gordon. Thậm chí anh ta còn không muốn nhận 10 đô la tiền bán cuốn kịch bản.

Ngày 20 tháng Bảy năm 1994

Kirk Harvey quay trở lại. Anh ta nói rằng Gordon khẳng định ông ta không hề mua cuốn kịch bản. Nhưng tôi biết rõ là ông ta. Tôi nhắc lại đi ầu đó với Kirk. Thậm chí tôi còn ghi lại chuyện đó. Xem ghi chép của tôi ngày 1 tháng Bảy năm 1994 là thấy ngay.

JESSE ROSENBERG

Thứ Tư ngày 30 tháng Bảy năm 2014

4 ngày sau đêm biểu diễn khai mạc

Sáng hôm đó, khi Derek và tôi đến phòng tài liệu lưu trữ của *Thời hao Orphea*, Anna đã dán lên tường những bức ảnh chụp sổ nhật ký của Meghan Padalin.

- Meghan đúng là người đã gọi cuộc điện thoại nặc danh mà Alan Brown nhận được vào năm 1994, báo cho ông ta biết rằng thị trưởng Gordon tham nhũng, cô giải thích với chúng tôi. Theo như tôi hiểu, thì Meghan biết được chuyện này từ một người nào đó có tên là Fecility. Tôi không biết người này nói gì với cô ta, nhưng Meghan vô cùng oán ghét thị trưởng Gordon về chuyện đó. Khoảng hai tháng sau cuộc điện thoại nặc danh, ngày 1 tháng Tư năm 1994, trong lúc chỉ có một mình ở hiệu sách, cuối cùng Meghan cũng đối mặt với Gordon khi ông ta đến mua một cuốn sách. Cô ta đã nói với Gordon là cô ta đã biết hết mọi chuyện, và gọi ông ta là kẻ tội phạm.

- Cô ta có nói về các vụ tham nhũng không? Derek hỏi.

- Tôi cũng tự đặt cho mình câu hỏi đó, Anna trả lời rồi chuyển sang trang tiếp theo. Bởi vì hai ngày sau, trong lúc đang chạy thể dục, Meghan ngẫu nhiên gặp Gordon trước cửa nhà ông ta, và lại chửi rủa ông ta lần nữa. Cô ta ghi lại trong nhật ký: *“Tôi giống con mắt dôi theo Cain”*

- Con mắt dôi theo Cain bởi vì Cain đã giết người, tôi nhận xét. Thị trưởng Gordon đã giết ai đó chẳng?

- Đó chính xác là điều tôi đang băn khoăn, Anna nói. Trong những tháng tiếp theo cho đến tận lúc chết, ngày nào Meghan cũng chạy đến

trước nhà thị trưởng Gordon vào lúc cuối chiều. Cô ta ở trong công viên nhìn ông ta về nhà, và khi nhìn thấy ông ta, Meghan sẽ gây chuyện bằng cách nhắc lại tội lỗi của ông ta.

- Vậy là thị trưởng Gordon hoàn toàn có lý do để giết Meghan, Derek nói.

- Đúng là một thủ phạm hợp lý, Anna gật đầu. Nếu ông ta không bị chết trong cùng vụ nổ súng đó.

- Chúng ta có biết thêm điều gì khác về cái người có tên là Felicity đó không? Tôi hỏi.

- Felicity Daniels, Anna trả lời và khẽ mỉm cười đầy thỏa mãn. Tôi chỉ cần gọi một cuộc điện thoại cho Samuel Padalin là lần ra được người đó. Hiện nay, bà ấy sống ở Coram, và đang chờ chúng ta. Lên đường thôi.

Felicity Daniels đã 60 tuổi, bà đang làm việc trong một cửa hàng đồ điện gia dụng tại trung tâm thương mại Coram, nơi chúng tôi đến gặp bà. Bà chờ chúng tôi đến rồi mới nghỉ giải lao, và chúng tôi vào quán cà phê bên cạnh.

- Các vị không phiền nếu tôi ăn một chiếc bánh sandwich chứ? Bà hỏi. Nếu không tôi sẽ không kịp ăn trưa mất.

- Mời bà cứ tự nhiên, Anna trả lời.

Bà gọi nhân viên phục vụ để yêu cầu lấy bánh. Tôi thấy bà có vẻ buồn rầu và mệt mỏi.

- Các vị nói muốn nói chuyện về Meghan? Felicity hỏi.

- Đúng thế thưa bà, Anna đáp. Có lẽ bà cũng đã biết, chúng tôi đang mở lại cuộc điều tra liên quan đến cái chết của Meghan cũng như của các

thành viên trong gia đình Gordon. Meghan là một trong số các bạn gái của bà, có đúng thế không?

- Đúng thế. Chúng tôi gặp nhau ở câu lạc bộ tennis và thân nhau luôn. Cô ấy trẻ hơn tôi, chúng tôi cách nhau khoảng mười tuổi. Tôi không nói là chúng tôi rất gần bó, nhưng sau nhiều lần cùng ngồi uống một ly sau trận đấu, chúng tôi đã biết về nhau khá rõ.

- Bà miêu tả Meghan là người thế nào?

- Cô ấy thuộc tuýp người lãng mạn. Hơi mơ mộng, hơi ngây thơ. Rất tình cảm.

- Bà sống ở Coram lâu chưa?

- Hơn hai mươi năm. Tôi đến đây cùng với lũ trẻ sau khi chồng tôi qua đời ít lâu. Ông ấy mất ngày 16 tháng Mười một năm 1993, đúng sinh nhật ông ấy.

- Bà có gặp lại Meghan từ khi bà chuyển nhà đến khi cô ấy chết không?

- Có, cô ấy thường xuyên đến Coram, để ghé chào tôi. Cô ấy mang cho tôi những món ăn cô ấy tự nấu, thỉnh thoảng là một cuốn sách hay. Nói thật lòng, tôi chẳng đòi hỏi ở cô ấy điều gì, cô ấy hơi có chút áp đặt. Nhưng tất cả đều xuất phát từ mối thiện cảm.

- Meghan có phải là một phụ nữ hạnh phúc không?

- Có, cô ấy có mọi thứ. Đám đàn ông rất thích cô ấy, ai nấy đều ngất ngây khi nhìn thấy cô ấy. Những kẻ độc mồm độc miệng thường nói rằng chính nhờ cô ấy mà hồi ấy hiệu sách Orpheus làm ăn tốt đến thế.

- Vậy là cô ấy thường xuyên lừa dối chồng?

- Tôi không nói thế. Với lại, cô ấy không thuộc loại người ưa thích phiêu lưu.

- Tại sao lại không?

Felicity bĩu môi:

- Tôi không biết. Có thể là bởi vì cô ấy không đủ can đảm. Không phải là kiểu người thích sống theo cách nguy hiểm.

- Tuy nhiên, Anna đáp lại, theo nhật ký của cô ấy, thì Meghan có quan hệ với một người đàn ông trong những tháng cuối cùng của cuộc đời cô ấy.

- Thật thế sao? Felicity ngạc nhiên.

- Đúng thế, một người đàn ông mà cô ấy gặp vào tối 31 tháng Mười hai năm 1993 tại khách sạn *Bông hồng phương Bắc* ở Bridgehampton. Meghan có nhắc đến những lần hẹn gặp thường xuyên với người đó cho đến tận đầu tháng Sáu năm 1994. Sau đó, không còn gì nữa. Cô ấy không bao giờ kể về người đó với bà sao?

- Không bao giờ, Felicity khẳng định. Người đó là ai?

- Tôi không biết, Anna trả lời. Tôi đã hy vọng bà có thể cho tôi biết thêm nhiều thông tin hơn. Meghan có bao giờ nói với bà là cô ấy có cảm giác bị đe dọa không?

- Đe dọa ư? Không, không đâu, lạy Chúa! Các vị biết đấy, chắc chắn có nhiều người biết rõ về cô ấy hơn là tôi. Tại sao các vị lại hỏi tôi những câu này?

- Bởi vì theo nhật ký của Meghan, vào tháng Hai năm 1994, bà đã tâm sự với cô ấy một chuyện liên quan đến thị trưởng Orphea, Joseph Gordon, hình như ông ta khiến cô ấy khá bối rối.

- Ôi, lạy Chúa! Felicity Daniels thì thào và giơ một bàn tay lên che miệng.

- Đó là chuyện gì vậy? Anna hỏi.

- Đó là chuyện về Luke, ch ồng tôi, Felicity trả lời bằng giọng nghen ngào. Lẽ ra tôi không bao giờ nên kể chuyện ấy với Meghan.

- Đã xảy ra chuyện gì với ch ồng bà?

- Luke nợ như chúa chổm. Anh ấy có một công ty đi đầu hòa không khí, nhưng nó bị phá sản. Anh ấy phải sa thải toàn bộ nhân viên. Anh ấy bị d ối ép từ khắp các phía. Trong suốt nhiều tháng ròng, anh ấy không nói chuyện gì với ai. Tôi chỉ phát hiện ra tất cả sau ngày anh ấy chết. Sau khi phải bán ngôi nhà để trả các hối phiếu, tôi cùng các con rời khỏi Orpheia, và tìm được chân bán hàng ở đây.

- Bà Daniels này, ch ồng bà chết vì lý do gì vậy?

- Anh ấy tự sát. Treo cổ trong phòng ngủ của chúng tôi, vào tối sinh nhật anh ấy.

...

Ngày 3 tháng Hai năm 1994

Lúc đó là sẩm tối trong căn hộ có đầy đủ đồ dùng mà Felicity Daniels thuê tại Coram. Meghan đã ghé qua lúc cuối chiều để mang cho Felicity món bánh mì dẹt, để r ồi bắt gặp cô trong tình trạng hoàn toàn tuyệt vọng. Lũ trẻ cãi nhau chí chóe, không chịu làm bài tập, phòng khách lộn tung phèo, Felicity đang nằm vật trên ghế xô pha mà khóc, không còn đủ sức để kiểm soát tình hình nữa.

Meghan liền can thiệp: cô yêu cầu lũ trẻ trật tự, giúp chúng làm xong bài tập về nhà, r ồi đưa chúng tắm, ăn tối và lên giường đi ngủ. Sau đó cô mở chai rượu vang mà cô mang tới và rót cho Felicity một cốc lớn.

Felicity không có ai để tâm sự, đành mở lòng với Meghan.

- Chị không thể chịu nổi nữa, Meg ạ. Giá mà em biết mọi người nói gì về Luke. Gã hèn nhát đó đã treo cổ đúng vào sinh nhật trong phòng ngủ, trong khi vợ con gã đang chuẩn bị tiệc sinh nhật ở tầng trệt. Chị hình dung ra các phụ huynh khác nhìn chị thế nào rồi. Chị không thể chịu nổi ánh mắt pha trộn giữa bài xích và hạ cố ấy nữa.

- Em rất tiếc, Meghan nói.

Felicity nhún vai. Cô tự rót thêm cho mình một cốc vang nữa, rồi dốc một hơi cạn sạch. Có hơi men giúp sức, sau một hồi im lặng buồn bã, cuối cùng cô cất tiếng:

- Luke lúc nào cũng quá trung thực. Thế nên mới đến nông nỗi này.

- Chị muốn nói gì? Meghan hỏi.

- Chẳng gì cả.

- Không đâu, Felicity. Chị đã nói với em quá nhiều, hoặc chưa đủ!

- Meghan này, nếu chị kể chuyện này với em, em phải hứa với chị là sẽ không kể lại với bất kỳ ai.

- Đương nhiên rồi, chị có thể hoàn toàn tin tưởng ở em.

- Những năm vừa qua, công ty của Luke làm ăn rất ổn. Mọi chuyện đều rất tốt đẹp với bọn chị. Cho đến cái ngày thị trường Gordon hẹn gặp anh ấy trong văn phòng của ông ta. Chính là trước khi khởi công công trình cải tạo các tòa nhà của thành phố. Gordon đã bảo với Luke rằng ông ta sẽ dành cho anh ấy toàn bộ thị trường cung cấp các hệ thống thông gió, đổi lại ông ta sẽ nhận được một khoản tiền chênh lệch.

- Ý chị muốn nói là tiền hối lộ? Meghan hỏi.

- Đúng thế, Felicity gật đầu. Và Luke đã từ chối. Anh ấy nói rằng bộ

phận kế toán sẽ phát hiện ra, anh ấy sẽ có nguy cơ mất hết. Gordon đe dọa sẽ hủy hoại anh ấy. Ông ta nói rằng đó là cách làm phổ biến trong toàn thành phố. Nhưng Luke không nhượng bộ. Thế nên anh ấy không nhận được hợp đồng lần đó. Cả các lần khác nữa. Và để trừng phạt anh ấy vì đã chống lại ông ta, thị trưởng Gordon hăm hại anh ấy. Ông ta chơi trò chọc gậy bánh xe, khiến anh ấy mang tiếng xấu, ra sức ngăn cản mọi người làm việc với anh ấy. Và Luke nhanh chóng mất hết khách hàng. Nhưng anh ấy không chịu nói gì với chị, vì không muốn chị phải lo lắng. Chị chỉ biết toàn bộ chuyện đó vào hôm trước ngày anh ấy mất. Phòng kế toán của công ty đã đến nói với chị về chuyện công ty sắp phá sản, các nhân viên rơi vào cảnh thất nghiệp tạm thời, còn chị, con ngốc khốn khổ, chị chẳng biết gì hết. Tối đó chị đã hỏi Luke, anh ấy kể hết mọi chuyện cho chị nghe. Chị đã trấn an anh ấy rằng bọn chị sẽ cùng chiến đấu, và anh ấy trả lời là bọn chị chẳng thể làm gì để chống lại lão thị trưởng cả. Chị bảo anh ấy là phải đàm đơn kiện. Anh ấy nhìn chị bằng ánh mắt của kẻ thất bại: “Em không hiểu gì cả, Felicity ạ, cả thành phố dính vào vụ hối lộ này. Tất cả bạn bè của anh. Cả anh trai em nữa. Chứ em tưởng anh ấy đã làm thế nào để có được tất cả các hợp đồng trong hai năm vừa qua? Họ sẽ mất hết nếu chúng ta tố cáo họ. Họ sẽ phải vào tù. Chúng ta không thể nói gì được, tất cả mọi người đều bị trói chân trói tay hết rồi.” Tối hôm sau, anh ấy treo cổ.

- Ôi, lạy Chúa, Felicity ơi! Meghan thốt lên kinh hãi. Tất cả đều là lỗi của Gordon sao?

- Em không được nói chuyện này với bất cứ ai, Meghan ạ.

- Phải để cho tất cả mọi người biết rằng thị trưởng Gordon là một kẻ sát nhân.

- Hãy thề với chị là em sẽ không nói gì đi, Meghan! Các công ty sẽ bị đóng cửa, các lãnh đạo sẽ bị kết án, các công nhân sẽ thất nghiệp...

- Vậy chúng ta cứ để yên cho lão thị trưởng tha hồ lộng hành mà không bị trừng phạt gì sao?

- Gordon rất mạnh. Mạnh hơn chúng ta tưởng nhiều.

- Em không sợ lão ta!

- Meghan, hãy hứa với chị là em sẽ không kể chuyện này với bất kỳ ai. Như thế này chị đã đủ chuyện phải lo phiền lắm rồi.

...

- Nhưng cô ấy đã nói ra, Anna bảo với Felicity Daniels.

- Đúng thế, cô ấy đã gọi một cuộc điện thoại nặc danh đến phó thị trưởng Brown để cảnh báo ông ta. Chuyện đó khiến tôi giận điên người.

- Tại sao?

- Những người tôi yêu quý sẽ gặp rủi ro rất lớn trong trường hợp cảnh sát tiến hành điều tra. Tôi đã biết mất hết là như thế nào rồi. Tôi không mong đi đâu đó xảy ra, dù là với kẻ thù tồi tệ nhất của tôi đi chăng nữa. Meghan đã hứa là sẽ không bao giờ nói về chuyện đó nữa. Nhưng hai tháng sau, cô ấy gọi cho tôi để nói rằng cô ấy đã chạm trán thị trưởng Gordon ở hiệu sách. Tôi đã hét lên với cô ấy, tôi chưa từng hét vào mặt ai như thế. Đó là lần cuối cùng tôi và Meghan liên hệ với nhau. Sau đó, tôi không nói chuyện với cô ấy nữa. Tôi quá giận dữ. Bạn bè thực sự thì không tiết lộ các bí mật của ta.

- Tôi tin rằng cô ấy muốn bảo vệ bà, Anna nhận xét. Cô ấy muốn công lý phải được thực thi dưới một hình thức nào đó. Ngày nào cô ấy cũng đến

nhắc nhở thị trưởng rằng vì ông ta mà chồng bà mới tự sát. Cô ấy muốn đòi lại công bằng cho chồng bà. Bà nói rằng Meghan không được can đảm cho lắm ư? Ngược với bà, tôi tin rằng cô ấy rất can đảm. Cô ấy không sợ phải đối mặt với Gordon. Cô ấy là người duy nhất dám làm thế. Cô ấy còn can đảm hơn cả thành phố này cộng lại. Cô ấy đã phải trả giá bằng mạng sống.

- Cô muốn nói rằng chính Meghan là đối tượng bị nhắm đến? Felicity bàng hoàng hỏi.

- Chúng tôi nghĩ là đúng thế, Derek trả lời.

- Nhưng kẻ nào có thể làm chuyện đó chứ? Felicity thắc mắc. Thị trưởng Gordon ư? Ông ta chết cùng với cô ấy. Chuyện này thật vô lý.

- Đó chính là điều mà chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu, Derek thở dài.

- Bà Daniels này, Anna liền hỏi, bà có biết tên một người bạn khác của Meghan có thể nói chuyện với chúng tôi về cô ấy không? Trong nhật ký của cô ấy, tôi đọc thấy có nhắc đến một người nào đó tên là Kate.

- Có đấy, Kate Grand. Cô ấy cũng là thành viên câu lạc bộ tennis. Tôi tin rằng cô ấy từng là bạn thân của Meghan.

Đúng lúc rời khỏi trung tâm thương mại Coram, Derek nhận được một cuộc điện thoại của chuyên gia đội cảnh sát đường bộ.

- Tôi đã phân tích xong những mảnh vỡ xe ô tô mà anh đưa cho tôi, anh ta nói với Derek.

- Thế anh kết luận thế nào?

- Anh nói đúng. Đó là một mảnh vỡ của thanh chắn sốc ngang bên phải. Xung quanh có lớp sơn xanh lục, nghĩa là màu sơn của chiếc xe. Tôi cũng tìm thấy trên đó những mảnh vỡ của một loại sơn màu xám, nghĩa là, theo

hồ sơ cảnh sát mà anh chuyển cho tôi, cùng màu với sơn của chiếc mô tô có liên quan trong vụ tai nạn chết người vào ngày 16 tháng Bảy năm 1994.

- Vậy là có thể chiếc mô tô đã bị đâm rất mạnh nên mới lao vào gốc cây và nát bét? Derek hỏi.

- Chính xác, vị chuyên gia xác nhận. Bị đâm bởi một chiếc xe màu xanh lục.

...

Tại New York, đằng trước tòa chung cư nơi họ ở trong khu Brooklyn, gia đình Bergdorf vừa leo lên chiếc xe cấm trại.

- Xong rồi, lên đường thôi! Steven gào lên rồi khởi động xe.

Bên cạnh ông, Tracy vợ ông đang cài dây an toàn. Bà quay xuống phía hai đứa trẻ ngồi ở băng ghế sau:

- Ổn cả chứ, các con yêu?

- Ổn cả mẹ ạ, đứa con gái trả lời.

- Tại sao chúng ta lại mang theo chiếc xe ở đằng sau?

- Bởi vì như thế tiện hơn! Steven trả lời.

- Tiện ư? Tracy hỏi lại, cốp xe còn chẳng mở được.

- Để đi tham quan khu vườn quốc gia đẹp nhất thế giới, chúng ta không cần cốp xe. Trừ khi em muốn nhét bọn trẻ con vào đó.

Ông cười khẩy.

- Ba sẽ giam chúng con vào cốp xe sao? Đứa con gái lo lắng hỏi.

- Sẽ không có ai vào cốp xe cả, bà mẹ trấn an.

Chiếc xe cấm trại đi về hướng Manhattan Bridge.

- Khi nào thì chúng ta đến Yellowstone? Đứa con trai hỏi.
- Sẽ rất rất sớm thôi, Steven khẳng định.
- Chúng ta sẽ dành thời gian thăm thú đất nước một chút! Tracy giận dữ.

Rồi bà nói với đứa con trai:

- Trong nhiều ngày nữa, con yêu ạ. Con phải kiên nhẫn.
- Các vị đang ở trên chuyến tàu *Tốc hành châu Mỹ*! Steven thông báo. Sẽ không có người nào từ New York đến Yellowstone nhanh đến thế này đâu!
- Hoan hô, chúng ta sẽ đi rất nhanh! Đứa con trai hét lên.
- Không, chúng ta sẽ không đi rất nhanh đâu! Tracy cũng mất bình tĩnh hét lên.

Họ băng qua đảo Manhattan để đến đường hầm Holland Tunnel và đến New Jersey, trước khi đi vào đường quốc lộ 78 hướng về phía Tây.

Tại bệnh viện Mount Sinai, Cynthia Eden lao ra khỏi phòng Dakota và gọi một nữ y tá.

- Gọi bác sĩ giúp tôi! Cynthia gào lên. Con bé mở mắt rồi! Con gái tôi mở mắt rồi!

...

Trong phòng tài liệu lưu trữ, với sự hỗ trợ đắc lực của Kirk và Michael, chúng tôi nghiên cứu các kịch bản khả dĩ trong vụ tai nạn của Jeremiah.

- Theo chuyên gia, Derek giải thích, và xét theo mức độ tác động, có

khả năng chiếc ô tô ở ngang t ãn chiếc mô tô và húc nó vào vệ đường.

- Như vậy, đúng là Jeremiah Fold đã bị sát hại, Michael nói.

- Ta có thể cho là hắn bị sát hại nếu ta muốn, Anna giảm nhẹ sắc thái. Hắn đã bị bỏ mặc cho đến chết. Kẻ đâm hắn là một kẻ hoàn toàn không chuyên.

- Một kẻ sát nhân bất đắc dĩ! Derek thốt lên. Giống hệt với chân dung mà bác sĩ Singh đã vẽ ra về kẻ sát nhân của chúng ta. Hắn không muốn giết người, nhưng lại buộc phải làm thế.

- Hắn phải có rất nhiều người muốn giết Jeremiah Fold, tôi nhận xét.

- Thế nếu cái tên Jeremiah Fold mà ta tìm thấy trong cuốn kịch bản *Đêm đen* là một lệnh giết người thì sao? Kirk gợi ý.

Derek chỉ vào một bức ảnh trong hồ sơ của cảnh sát, chụp bên trong gara nhà Gordon. Có một chiếc xe hơi màu đỏ, phần nắp mở toang để lộ những chiếc vali bên trong.

- Thị trưởng Gordon có một chiếc xe hơi màu đỏ, Derek nhận xét.

- Thật nực cười, Kirk Harvey nói, theo như trí nhớ của tôi, thì đúng là ông ta lái một chiếc xe mui gấp màu xanh da trời.

Nghe những lời này, một ký ức bỗng tr ãi lên trong tâm trí tôi, tôi liền lao đến bên tập hồ sơ đi ãu tra năm 1994.

- Hồi ấy chúng ta đã nhìn thấy thứ này! Tôi kêu lên. Tôi còn nhớ có một bức ảnh chụp thị trưởng Gordon cùng chiếc xe của ông ta.

Tôi cuống quýt lật giở các báo cáo, những bức ảnh, những biên bản ghi lời khai của các nhân chứng, các chứng từ của ngân hàng. Đột nhiên, tôi bắt gặp nó. Bức ảnh do tay nhân viên môi giới bất động sản ở Montana chụp trộm, trong đó có thể nhìn thấy thị trưởng Gordon đang bê những

chiếc thùng các tông ra từ cốp một chiếc xe mui gấp màu xanh da trời, đang trước ngôi nhà mà ông ta đã thuê ở Bozeman.

- Tay nhân viên môi giới bất động sản ở Montana đã nghi ngờ Gordon, Derek nhớ lại. Tay đó đã chụp ảnh Gordon đứng trước chiếc xe của ông ta để lưu giữ dấu vết biến số xe và khuôn mặt ông ta.

- Vậy đúng là thị trưởng Gordon có lái một chiếc xe ô tô màu xanh da trời, Michael nói.

Kirk lại gần bức ảnh chụp ga ra nhà Gordon và quan sát chiếc xe thật kỹ.

- Hãy nhìn vào kính hậu xe, ông vừa nói vừa chỉ vào bức ảnh. Có tên của đại lý xe. Có thể đến nay đại lý đó vẫn còn hoạt động.

Chúng tôi lập tức kiểm tra, quả đúng như thế. Một ga ra-đại lý xe hơi nằm trên đường Montautk, nó đã hiện diện ở đó từ bốn mươi năm nay. Chúng tôi lập tức đến đó và được ông chủ tiếp đón tại phòng làm việc của ông ta, căn phòng bẩn thỉu chất đầy đồ đạc.

- Cảnh sát muốn gì ở tôi? Ông ta hỏi chúng tôi bằng giọng ân cần.

- Chúng tôi đang tìm kiếm thông tin về một chiếc xe có lẽ đã được mua tại cửa hàng ông vào năm 1994.

Ông ta cười khẩy:

- Năm 1994? Thật sự tôi không thể giúp các vị được. Các vị nhìn thấy cảnh lộn xộn đang thống trị nơi đây rồi đấy.

- Trước hết, hãy xem qua loại xe đã, Derek gợi ý và đưa cho ông ta xem bức ảnh.

Ông chủ cửa hàng khẽ liếc qua.

- Tôi đã bán cả mớ xe kiểu này. Có lẽ các vị biết tên người mua chứ?

- Là Joseph Gordon, thị trưởng Orphea.

Ông chủ đại lý bỗng tái mét mặt.

- Ái chà, đó là lần mua bán mà tôi không sẽ bao giờ quên được, ông ta nói, giọng bỗng trở nên nghiêm trọng. Hai tuần sau khi mua chiếc xe, người đàn ông tội nghiệp đó đã bị sát hại cùng cả gia đình ông ta.

- Vậy là ông ấy mua nó vào giữa tháng Bảy? Tôi hỏi.

- Đúng, vào khoảng ấy. Khi đến mở cửa ga ra, tôi thấy ông ta đứng trước cửa. Trông ông ta giống như một người suốt đêm không hề chớp mắt. Người ông ta nồng nặc mùi rượu. Nửa bên phải chiếc xe của ông ta bị hư hại hoàn toàn. Ông ta bảo tôi là đã đâm phải một con nai, và muốn đổi xe. Ông ta muốn mua một chiếc xe mới ngay lập tức. Tôi có ba chiếc Dodge màu đỏ trong kho, ông ta lấy một chiếc mà không bàn cãi gì. Ông ta trả bằng tiền mặt. Ông ta bảo tôi là đã lái xe trong lúc say rượu, phá hỏng một công trình của thành phố và chuyện đó có thể gây hại cho việc ông ta tái tranh cử vào tháng Chín. Ông ta biếu thêm năm nghìn đô la để tôi vui vẻ mà lái ngay chiếc ô tô của ông ta đến địa điểm tiêu hủy xe. Ông ta rời đi trên chiếc xe mới, và ai nấy đều hài lòng.

- Ông không thấy chuyện đó kỳ quặc sao?

- Vừa có lại vừa không. Những chuyện như thế, tôi gặp suốt. Các vị có biết bí mật khiến tôi thành công trên thương trường và sống thọ thế này không?

- Là gì vậy?

- Tôi ngậm miệng, và trong vùng này ai cũng biết đi đâu đó.

Thị trưởng Gordon có đầy đủ các lý do để giết Meghan, nhưng ông ta

lại giết Jeremiah Fold, kẻ không hề có liên hệ gì với ông ta. Tại sao?

Tối đó, khi rời khỏi Orpheus, Derek và tôi có vô số câu hỏi trong đầu. Chúng tôi lặng lẽ trên suốt chặng đường về, mỗi người chìm đắm trong dòng suy nghĩ của riêng mình. Khi tôi dừng xe trước cửa nhà anh, anh không xuống khỏi xe. Mà vẫn ngồi yên trên ghế.

- Có chuyện gì thế? Tôi hỏi anh.

- Từ khi tiến hành lại cuộc điều tra này với cậu, Jesse ạ, cứ như thể tôi đang sống một cuộc đời mới. Đã lâu rồi tôi không cảm thấy hạnh phúc và thỏa mãn như thế này. Nhưng những bóng ma trong quá khứ lại trở dậy. Từ hai tuần nay, hằng đêm, cứ nhắm mắt là tôi lại thấy mình đang ở trong chiếc xe này, cùng với cậu và Natasha.

- Tôi cũng có thể là người lái chiếc xe này. Anh không hề có lỗi gì trong tất cả những chuyện đã xảy ra.

- Là cậu hoặc cô ấy, Jesse ạ! Tôi đã phải lựa chọn giữa cậu và cô ấy.

- Anh đã cứu mạng tôi, Derek ạ.

- Đồng thời tôi cũng phá hủy cuộc đời cậu, Jesse ạ. Hãy nhìn cậu hai mươi năm sau, vẫn độc thân, vẫn đang để tang.

- Derek, anh chẳng thể làm được gì trong chuyện này.

- Cậu sẽ làm gì nếu cậu là tôi, hả Jesse? Đó là câu hỏi mà tôi không ngừng đặt ra cho bản thân.

Tôi không trả lời. Chúng tôi lặng lẽ hút một điếu thuốc. Rồi thân mật vỗ vai nhau, và Derek đi vào nhà anh.

Tôi không muốn về ngay nhà mình. Tôi muốn gặp lại cô ấy. Tôi lái xe đến tận nghĩa trang. Vào giờ này, nghĩa trang đã đóng cửa. Tôi leo qua bức tường thấp không chút khó khăn, rồi lang thang giữa những lối đi tĩnh

mịch. Tôi dạo bước giữa những ngôi mộ, thăm cỏ dày lún sâu dưới chân tôi. Mọi thứ đều yên ả và đẹp đẽ. Tôi ghé qua chào ông bà tôi, họ đang yên ngủ, rồi đến trước mộ Natasha. Tôi ng ồi xuống, lặng lẽ như thế thật lâu. Đột nhiên, tôi nghe tiếng bước chân đằng sau lưng. Chính là Darla.

- Làm sao em biết rằng anh ở đây? Tôi hỏi cô.

Cô mỉm cười:

- Anh không phải là người duy nhất trèo tường để vào thăm cô ấy.

Đến lượt tôi mỉm cười. Rồi tôi nói với cô:

- Anh xin lỗi về vụ nhà hàng, Darla ạ. Đó là một sáng kiến ngu ngốc.

- Không đâu, Jesse ạ, ý tưởng của anh rất tuyệt vời. Chính em mới là người phải xin lỗi vì đã phản ứng như thế.

Cô ng ồi xuống cạnh tôi.

- Lẽ ra anh không bao giờ nên đưa cô ấy lên xe bọn anh hôm ấy, tôi hối tiếc. Tất cả là lỗi của anh.

- Thế còn em thì sao, hả Jesse? Lẽ ra em không bao giờ được để cô ấy xuống khỏi xe. Lẽ ra em và Natasha không nên có cuộc tranh cãi ngu ngốc ấy.

- Vậy là tất cả chúng ta đều cảm thấy mình tội lỗi, tôi thì th ầm.

Darla gật đầu. Tôi nói tiếp:

- Đôi khi anh có cảm giác cô ấy đang ở đây, bên cạnh anh. Khi về nhà vào buổi tối, anh bắt gặp mình hy vọng gặp lại Natasha.

- Ôi, Jesse... tất cả chúng ta đều nhớ cô ấy. Hằng ngày. Nhưng anh phải tiến về phía trước. Anh không nên sống trong quá khứ nữa.

- Anh không biết liệu có ngày nào anh chữa lành được vết nứt vỡ này trong anh không, Darla ạ.

- Jesse ạ, cuộc sống sẽ chính là phương thuốc chữa lành mà.

Darla ngả đầu vào vai tôi. Chúng tôi cứ ng ồi như thế h ồi lâu, ngắm
nghĩa tấm bia mộ trước mặt.

NATASHA DARRINSKI

02/04/1968 - 13/10/1994

DEREK SCOTT

Ngày 13 tháng Mười năm 1994. Chiếc xe của chúng tôi đâm vỡ lan
can bảo vệ cầu và lao xuống sông. Sau khi cú va chạm xảy ra, mọi chuyện
diễn tiến rất nhanh. Theo phản xạ, tôi tháo dây an toàn và mở cửa sổ phía
bên tôi, giống như đã được học ở trường cảnh sát. Ng ồi trên ghế sau,
Natasha kinh hoàng hét lên. Vì không thắt dây an toàn, Jesse ngất đi khi
đầu cậu ta đập vào học đựng đồ của chiếc xe.

Chỉ trong vòng vài giây, nước tràn vào xe. Tôi hét bảo Natasha cởi dây
an toàn và thoát ra từ phía cửa sổ bên cô ng ồi. Tôi hiểu rằng dây an toàn
của cô đã bị kẹt. Tôi nghiêng người ra sau, cố gắng giúp cô. Tôi không có
gì để cắt đứt sợi dây, phải giật nó ra. Tôi ra sức kéo như điên. Vô ích.
Nước ngập đến vai chúng tôi.

- Anh lo cho Jesse đi! Natasha hét bảo tôi, em sẽ làm được.

Tôi thoáng lưỡng lự. Cô lại hét lên:

- Derek! Đưa Jesse ra đi.

Nước đã ngập đến cằm chúng tôi. Tôi thoát khỏi khoang lái qua đường
cửa sổ, rồi túm lấy Jesse và kéo cậu ta ra cùng với tôi.

Lúc này, chúng tôi đã ngập trong nước, chiếc xe chìm dần xuống đáy

sông, tôi cố hết sức để nín thở, nhìn qua cửa sổ. Natasha đã chìm nghỉm, cô không tháo được sợi dây an toàn. Cô bị giam cầm trong chiếc xe. Tôi không còn không khí dự trữ. Sức nặng của cơ thể Jesse kéo tôi xuống. Natasha và tôi nhìn nhau lần cuối. Tôi không bao giờ quên được ánh mắt cô từ phía bên kia lớp kính xe.

Trong tình trạng đã hết ô xy, với sức mạnh từ niềm tuyệt vọng, tôi lôi được Jesse lên mặt nước. Tôi chạt vật bơi được đến bờ sông. Các nhóm tuần tra đổ đến, tôi nhìn thấy các cảnh sát chạy xuống dọc bờ sông. Tôi đến được chỗ họ để bàn giao Jesse, cậu ta vẫn bất động. Tôi muốn quay lại tìm Natasha, tôi bơi đến khoảng giữa dòng sông. Thậm chí tôi còn không biết chính xác vị trí chiếc xe bị chìm. Tôi không còn nhìn thấy gì cả, mặt nước đục ngầu. Tôi hoàn toàn suy sụp. Tôi nghe những tiếng còi hú từ đằng xa. Tôi cố lặn xuống lần nữa. Tôi như lại nhìn thấy đôi mắt của Natasha, ánh mắt ấy sẽ ám ảnh tôi suốt đời.

Cùng với câu hỏi sẽ mãi đeo đẳng tôi: nếu tôi cố giật mạnh thêm sợi dây bảo hiểm để giằng nó ra khỏi xe thay vì lo cho Jesse như Natasha yêu cầu, liệu tôi có thể cứu được cô không?

3

Vụ Trao đổi

**THỨ NĂM NGÀY 31 THÁNG BẢY -
THỨ SÁU NGÀY 1 THÁNG TÁM NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Năm ngày 31 tháng Bảy năm 2014

5 ngày sau đêm biểu diễn khai mạc

Chúng tôi chỉ còn ba ngày để kết thúc vụ đi điều tra. Thời gian trở nên gấp gáp, tuy nhiên sáng đó, Anna hẹn chúng tôi ở *Café Athéna*.

- Thực sự bây giờ không phải là lúc thong dong ăn sáng đâu! Derek cầu nhàu trên đường đến Orphea.

- Tôi không biết cô ấy muốn gì nữa, tôi nói.

- Cô ấy không nói thêm gì sao?

- Không.

- Lại còn ở nhà hàng CaféAthéna nữa chứ? Đó thật sự là nơi cuối cùng tôi muốn đặt chân đến, trong hoàn cảnh này.

Tôi mỉm cười.

- Có chuyện gì thế? Derek hỏi.

- Anh đang rất bức bối.

- Không, tôi chẳng bức bối gì cả.

- Tôi hiểu anh như thế tôi là người tạo ra anh vậy, Derek ạ. Anh đang có tâm trạng rất tồi tệ.

- Thôi nào, thôi nào, anh giục tôi, cậu lái xe nhanh lên, tôi muốn biết Anna đang có ý định gì.

Anh bật còi hụ để thúc tôi tăng tốc hơn nữa. Tôi phá lên cười.

Cuối cùng, khi đến *café Athéna*, chúng tôi thấy Anna đã ngồi bên chiếc

bàn lớn ở góc nhà hàng. Mấy cốc cà phê đã đợi sẵn.

- Ái chà, các anh đây rồi! Cô sốt ruột thốt lên khi nhìn thấy chúng tôi, như thể chúng tôi đã quá chậm chạp.

- Có chuyện gì thế? Tôi hỏi.

- Em không ngừng nghĩ về chuyện đó.

- Chuyện gì?

- Nghĩ về Meghan. Rõ ràng là thị trưởng Gordon muốn loại bỏ cô ấy. Cô ấy biết quá nhiều. Có lẽ Gordon hy vọng có thể ở lại Orpheus mà không cần phải trốn đến Montana. Tôi đã cố gắng liên hệ với Kate Grand, cô bạn của Meghan. Cô ấy đang đi nghỉ. Tôi đã nhắn lại với khách sạn nơi cô ấy ở, và đang chờ cô ấy gọi lại. Nhưng không sao cả: không nghi ngờ gì nữa, thị trưởng Gordon muốn loại bỏ Meghan, và ông ta đã làm việc đó.

- Chỉ có điều ông ta đã giết Jeremiah Fold chứ không phải Meghan, Derek nhắc nhở, anh không hiểu Anna định dẫn dắt câu chuyện đến đâu.

- Đã có một cuộc trao đổi, Anna liền nói. Ông ta giết Jeremiah Fold giúp một kẻ khác. Và kẻ kia đã giết Meghan giúp ông ta. Họ trao đổi các vụ án mạng với nhau. Và kẻ nào có lợi ích trong việc giết chết Jeremiah Fold? Ted Tennenbaum, kẻ không còn chịu đựng nổi cảnh bị gã kia tổng tiễu.

- Nhưng chúng ta vừa mới xác định được rằng Ted Tennenbaum không phải là thủ phạm, Derek ngán ngẩm. Văn phòng công tố bắt đầu tiến hành thủ tục chính thức để minh oan cho anh ta.

Anna không vì thế mà nao núng:

- Trong cuốn nhật ký, Meghan kể rằng ngày 1 tháng Bảy năm 1994, thị trưởng Gordon, người không còn đặt chân đến hiệu sách, lại tới đó để mua

một cuốn kịch bản, vở kịch mà chúng ta biết rằng ông ta đã đọc xong và không hề thích chút nào. Như vậy, ông ta không phải là người lựa chọn cuốn kịch bản đó, mà là kẻ đặt hàng vụ giết hại Jeremiah Fold, kẻ đã viết trong đó tên của nạn nhân, bằng cách sử dụng một mật mã đơn giản.

- Tại sao hẳn phải làm thế? Bọn chúng có thể gặp nhau mà.

- Có thể bởi vì bọn chúng không biết nhau. Hoặc không muốn có bất cứ mối liên hệ cụ thể nào. Bọn chúng không muốn sau này cảnh sát có thể lần ra bọn chúng. Xin nhắc lại với hai anh là Ted Tennenbaum và thị trưởng Gordon ghét nhau, như vậy giả thuyết này hoàn toàn phù hợp nếu xét về mặt chiến thuật nghi binh. Sẽ không ai có thể nghi ngờ rằng bọn họ thông đồng với nhau.

- Cho dù cô nói đúng, Anna ạ, Derek nhượng bộ, thì thị trưởng Gordon đã làm cách nào để xác định được cuốn sách có chứa mật mã?

- Có lẽ ông ta sẽ đọc lướt nhiều cuốn sách khác nhau, Anna trả lời, cô đã nghĩ đến vấn đề này. Hoặc giả, kẻ kia đã gấp góc cuốn sách để đánh dấu nó.

- Em muốn nói *gấp góc* giống như thị trưởng Gordon đã làm vào ngày hôm đó với cuốn sách của Steven Bergdorf chẳng? Tôi hỏi, thậm chí nhớ đến lời nhận xét của Meghan trong cuốn nhật ký.

- Chính xác, Anna nói.

- Vậy chúng ta nhất thiết phải tìm lại được cuốn sách đó, tôi tuyên bố.

Anna gật đầu:

- Chính vì lý do đó mà tôi hẹn hai anh ở đây.

Cùng lúc đó, cánh cửa nhà hàng *café Athéna* mở ra: Sylvia Tennenbaum xuất hiện. Bà ta ném về phía Derek và tôi một cái nhìn giận dữ.

- Chuyện này có nghĩa là gì? Bà ta hỏi Anna. Cô không nói với tôi là họ sẽ đến đây.

- Sylvia này, Anna dịu dàng trả lời bà ta, chúng ta cần nói chuyện.

- Chẳng có gì để nói cả, Sylvia Tennenbaum cộc cằn đáp lại. Luật sư của tôi đang chuẩn bị khởi kiện cảnh sát bang.

- Sylvia, Anna nói tiếp, tôi nghĩ rằng em trai bà có liên quan đến vụ sát hại Meghan và gia đình Gordon đấy. Và tôi tin rằng bằng chứng đang nằm ở nhà bà.

Sylvia chờ người trước những gì bà ta vừa nghe thấy.

- Anna, bà ta giận dữ, cả cô cũng nói như thế sao hả?

- Chúng ta có thể bình tĩnh nói chuyện với nhau được không, bà Sylvia? Có thứ này tôi muốn cho bà xem.

Sylvia bối rối, đành chấp thuận ngẩng đầu lại với chúng tôi. Anna tóm tắt tình hình cho bà ta nghe, đồng thời cho bà ta xem những đoạn trích trong nhật ký của Meghan Padalin. Sau đó, cô nói với bà ta:

- Tôi biết rằng bà đã tiếp quản căn nhà của em trai bà, Sylvia ạ. Nếu Ted có liên quan, cuốn sách kia có thể vẫn nằm ở đó, và chúng tôi cần tìm ra nó.

- Tôi đã tiến hành sửa chữa không ít, Sylvia khe khẽ thì thầm. Nhưng thư viện của cậu ấy thì tôi vẫn để nguyên.

- Liệu chúng tôi có thể ghé qua xem một chút được không? Anna hỏi. Nếu chúng tôi tìm thấy cuốn sách ấy, chúng ta sẽ có câu trả lời cho câu hỏi đang giày vò tất cả chúng ta.

Sau khi lưỡng lự trong một khoảng thời gian đủ để hút hết một điều thuốc trên vỉa hè, Sylvia cuối cùng cũng đồng ý. Chúng tôi liền đến nhà

bà. Đây là lần đầu tiên Derek và tôi quay trở lại ngôi nhà của Tennenbaum, nơi hai mươi năm trước chúng tôi từng lục soát. Hồi ấy chúng tôi không tìm thấy gì cả. Tuy nhiên, bằng chứng nằm ngay trước mắt chúng tôi. Và chúng tôi không nhìn thấy nó. Cuốn sách viết về Liên hoan sân khấu. Có phần bìa vẫn bị gấp góc. Nó nằm ngoan ngoãn trên một giá sách, ngay giữa các tác phẩm của các tác giả nổi tiếng người Mỹ. Suốt thời gian vừa qua, nó không hề nhúc nhích khỏi đó.

Chính Anna là người tìm ra cuốn sách. Chúng tôi quây lại quanh cô, và cô chậm rãi lật từng trang, trong đó có những từ được gạch chân bằng bút dạ. Cũng giống như trong cuốn kịch bản của Kirk Harvey mà chúng tôi tìm được ở nhà thị trưởng Gordon, sau khi được xếp cạnh nhau, những chữ cái đầu tiên của mỗi từ được gạch chân tạo thành một cái tên:

MEGHAN PADALIN

...

Ở bệnh viện Mount Sinai tại New York, Dakota đã tỉnh từ hôm trước, và đang có dấu hiệu hồi phục rất ngoạn mục. Khi đến kiểm tra tình trạng của cô, bác sĩ thấy cô đang ngốn ngấu một chiếc bánh hamburger do ông bố mang đến.

- Từ từ thôi, ông mỉm cười bảo cô, hãy nhai thông thả đã.
- Cháu đói kinh khủng, Dakota nhồm nhoàm trả lời ông.
- Tôi rất mừng khi nhìn thấy cháu thế này.
- Cảm ơn bác sĩ, có vẻ chính nhờ bác mà cháu còn sống đến hôm nay.

Bác sĩ nhún vai:

- Cháu chỉ mắc nợ chính bản thân cháu mà thôi, Dakota ạ. Cháu là một nữ chiến binh. Cháu muốn sống.

Dakota cup mắt xuống. Bác sĩ kiểm tra phần băng trên ngực cô. Người ta đã khâu cho cô chừng chục mũi.

- Cháu đừng lo, bác sĩ bảo cô. Chắc chắn chúng ta có thể phẫu thuật chỉnh sửa và xóa vết sẹo đó cho cháu.

- Nhất định là không, Dakota thì thàn với ông. Đây là cách để giúp cháu phục hồi.

Cách đó 2.000 ki lô mét, chiếc xe cắm trại của gia đình Bergdorf lao nhanh trên quốc lộ 94, nó vừa băng qua bang Wisconsin. Họ đã đến gần Minneapolis khi Steven dừng lại tại một trạm xăng để đổ đầy bình.

Lũ trẻ chạy nhảy vài bước quanh chiếc xe cho đỡ mỏi chân mỏi cẳng. Đến lượt Tracy xuống khỏi xe và đến gần ch ông bà.

- Chúng ta hãy đi thăm thú Minneapolis, bà đề xuất.

-Ồ không đâu, Steven cau kỉnh, em đừng có lại bắt đầu thay đổi toàn bộ kế hoạch nữa!

- Kế hoạch nào? Em chỉ muốn tận dụng chuyến đi để dẫn các con đi thăm thú vài thành phố. Hôm qua anh đã không chịu dừng lại ở Chicago, còn bây giờ thì anh không muốn đến Minneapolis. Vậy mục đích của chuyến đi này là gì, hả Steven, nếu chúng ta không dừng lại ở bất cứ đâu?

- Chúng ta đến vườn quốc gia Yellowstone, em yêu ạ! Nếu cứ lúc nào cũng dừng, thì ta sẽ chẳng bao giờ đến nơi được đâu.

- Anh đang vội sao?

- Không, nhưng chúng ta đã nói là sẽ đến Yellowstone, chứ không nói là

đến Chicago, hay Minneapolis, hoặc bất kỳ nơi khi họ còn gầy gò nữa anh không biết. Anh sốt ruột muốn tham quan khu vườn quốc gia độc nhất vô nhị đó. Bọn trẻ sẽ vô cùng thất vọng nếu chúng ta cứ rề rà trên đường.

Đúng lúc đó, hai đứa trẻ lao chạy về phía bố mẹ và hét lên:

- Ba, mẹ, cái xe bốc mùi thối! Đứa con gái lớn vừa hét vừa bịt mũi.

Steven kinh hoàng lao về phía chiếc xe. Quả thực, một thứ mùi kinh khủng đã bắt đầu thoát ra khỏi cốp.

- Một con chồn hôi! Ông hét lên. Thế đấy, chúng ta đã đâm phải một con chồn hôi! Ái chà, mẹ kiếp khốn nạn thật!

- Đừng có văng bậy thế, Steven, Tracy phê bình ông. Có gì nghiêm trọng lắm đâu.

- Mẹ kiếp khốn nạn thật! Thằng bé con thích thú nhắc lại.

- Con sắp ăn đòn đấy nhé! Bà mẹ cáu kỉnh hét lên.

- Thôi nào, tất cả mọi người vào trong xe cắm trại đi, Steven vừa nói vừa cầm chiếc vòi bơm xăng vào chỗ cũ, mặc dù xe vẫn chưa được đổ đầy xăng. Các con, không được lại gần chiếc xe nữa, hiểu chưa? Có thể nó chứa đầy bệnh tật đấy. Mùi thối có thể kéo dài suốt nhiều ngày. Sẽ thối khủng khiếp. Ái chà, thối kinh thật, cứ như mùi xác chết vậy! Con chồn hôi khốn kiếp!

...

Tại Orpheus, chúng tôi đến hiệu sách của Cody để tái lập lại những gì có thể đã xảy ra vào ngày 1 tháng Bảy năm 1994, theo như nhật ký của Meghan. Chúng tôi đã đề nghị Michael và Kirk tham gia cùng: họ có thể giúp chúng tôi nhìn nhận vấn đề một cách rõ ràng hơn.

Anna đứng đằng sau quầy thanh toán, như thể cô chính là Meghan. Kirk, Michael và tôi đóng vai khách hàng. Còn Derek, anh đứng đằng trước kệ trưng bày sách của các tác giả trong vùng, đặt riêng trong một phần hơi tách biệt so với cửa hàng. Anna đã mang theo bài báo đăng trên *Thời báo Orpheus* vào cuối tháng Sáu năm 1994, mà cô tìm được sau khi Cody chết. Cô ngắm nghía bức ảnh chụp Cody đứng đằng trước giá sách rồi nói với chúng tôi:

- Hồi ấy, kệ sách trưng bày này đặt tại nơi từng được dùng làm kho chứa đồ, bị ngăn cách bởi một tấm vách. Cody thậm chí còn gọi đó là “phòng tác giả địa phương”. Phải rất lâu sau này Cody mới cho phá bức tường để tận dụng thêm không gian.

- Vậy là hồi ấy, đứng từ quầy thanh toán, không ai có thể nhìn thấy chuyện xảy ra trong phòng trưng bày, Derek nhận xét.

- Chính xác là thế, Anna trả lời. Có lẽ không ai nhận thấy âm mưu đang diễn ra trong căn phòng này vào ngày 1 tháng Bảy năm 1994. Nhưng Meghan đang dò xét từng hành vi, cử chỉ của thị trưởng Gordon. Hẳn là cô ấy phải nghi ngờ trước sự hiện diện của ông ta tại đây, bởi vì đã rất nhiều tháng ông ta không hề đặt chân đến hiệu sách, nên cô ấy đã trông chừng Gordon, từ đó nhận thấy thủ đoạn của ông ta.

- Vậy là ngày hôm ấy, Kirk Harvey nói, ở nơi kín đáo đằng sau cửa hàng này, Tennenbaum và thị trưởng Gordon cùng đánh dấu cái tên của người mà họ muốn loại bỏ.

- Hai lệnh hành quyết, Michael thì thầm.

- Chính vì thế mà Cody đã bị giết, Anna nói. Hẳn là anh ấy đã tiếp xúc với kẻ sát nhân ở hiệu sách, và rốt cuộc có thể sẽ nhận ra hắn. Có thể kẻ sát nhân đã sợ rằng hồi ấy Meghan có kẻ với anh ấy về cảnh tượng lạ

lòng mà cô ấy từng chứng kiến.

Tôi cho rằng giả thuyết đó hoàn toàn hợp lý. Nhưng Derek thì vẫn tỏ ra hoài nghi.

- Phần tiếp theo giả thuyết của cô là gì, hả Anna? Anh hỏi.

- Vụ trao đổi đã xảy ra vào ngày 1 tháng Bảy. Jeremiah bị giết ngày 16 tháng Bảy. Trong vòng hai tuần. Gordon đã rình chờ để nắm được các thói quen của hắn. Ông ta hiểu rằng tối nào hắn cũng từ Ridge's Club trở về theo cùng con đường đó. Rốt cuộc, ông ta đã chuyển sang hành động. Nhưng ông ta là một tay tinh tế. Ông ta không giết người theo kiểu máu lạnh, mà đâm xe vào Jeremiah, rồi bỏ mặc hắn ở vệ đường mặc dù hắn còn chưa chết. Ông ta thu nhặt mọi thứ có thể nhặt được, ông ta bỏ trốn, ông ta hoảng loạn, bán tháo chiếc xe vào ngày hôm sau, sẵn sàng chấp nhận nguy cơ bị chủ ga ra ô tô tố cáo. Đó là một vụ hoàn toàn bột phát. Thị trưởng Gordon chỉ giết Jeremiah bởi vì ông ta muốn thoát khỏi Meghan trước khi cô ấy tố cáo ông ta và khiến ông ta chết chìm trong rắc rối. Ông ta là kẻ giết người bất đắc dĩ.

Tất cả mọi người im lặng một lát.

- Cứ cho là như thế, Derek nói. Chúng ta hãy xuất phát từ nguyên tắc là tất cả những chuyện này đều hợp lý, và thị trưởng Gordon đã giết Jeremiah Fold. Vậy kẻ nào đã giết Meghan?

- Ted Tennenbaum đến rình rập cô ấy ở hiệu sách, Anna nói tiếp. Cô ấy có nhắc đến những lần hắn ghé qua hiệu sách trong cuốn nhật ký. Đó là một khách hàng thường xuyên. Có lẽ trong một lần ghé qua hiệu sách, hắn đã nghe thấy Meghan nói sẽ không đến xem đêm biểu diễn khai mạc, nên đã quyết định sẽ giết cô ấy trong lúc cô ấy đi chạy bộ, khi mà toàn thành phố đều tập trung ở đường phố chính. Không nhân chứng.

- Có một vấn đề trong giả thuyết của cô, Derek nhắc nhở: Ted Tennenbaum không giết Meghan Padalin. Đừng quên là hắn đã chết đuối dưới sông sau khi bị chúng ta truy đuổi, và khẩu súng không bao giờ được tìm thấy, cho đến khi nó được sử dụng trở lại vào ngày thứ Bảy vừa qua, ngay giữa Nhà hát lớn.

- Vậy là có một kẻ thứ ba, Anna nhận xét. Tennenbaum chịu trách nhiệm chuyển tiếp thông điệp để Jeremiah Fold bị giết, nhưng việc đó còn phục vụ cho lợi ích của một kẻ khác nữa. Kẻ đã xuất hiện trở lại để xóa dấu vết.

- Kẻ dùng chai xịt lacrymogen và có xăm hình đại bàng, tôi gợi ý.

- Vậy động cơ của kẻ đó là gì? Kirk hỏi.

- Costico tìm được hắn nhờ cái ví hắn để lại trong căn phòng ở nhà nghỉ. Và đã cho hắn một trận nên thân. Mọi người thử hình dung xem: hắn là Costico phải giận điên người vì bị sỉ nhục trên bãi đỗ xe, trước mặt toàn bộ đám gái điếm. Gã muốn trả thù tay đàn ông kia, đồng thời đe dọa gia đình hắn và biến hắn thành *tay sai*. Nhưng tay đàn ông có hình xăm kia không phải loại dễ bắt nạt: hắn biết rằng để lấy lại được tự do, hắn phải loại bỏ, không phải là Costico, mà là Jeremiah Fold.

Bằng mọi giá, phải bắt được Costico. Nhưng chúng tôi đã mất dấu hắn. Các thông báo tìm kiếm không mang lại kết quả gì. Các đồng nghiệp thuộc cảnh sát bang đã hỏi thông tin những kẻ thân cận với hắn, nhưng không ai giải thích được tại sao hắn như thể bị bốc hơi, bỏ lại tiền bạc, điện thoại và toàn bộ đồ đạc.

- Tôi tin rằng gã Costico của các vị chết rồi, Kirk lên tiếng. Giống như Stephanie, giống như Cody, giống như tất cả những người có thể khiến cảnh sát lờ ra kẻ sát nhân.

- Như vậy, việc Costico mất tích chính là bằng chứng cho thấy hắn có liên quan đến kẻ sát nhân. Kẻ mà chúng ta phải tìm kiếm đúng là gã đàn ông có xăm hình đại bàng.

- Một thông tin mơ hồ để có thể tìm được đối tượng của chúng ta, Michael nhận xét. Chúng ta còn biết gì khác nữa không?

- Hắn là một khách hàng của hiệu sách, Derek nói.

- Một cư dân ở Orphea, tôi nói thêm. Ít ra là vào thời kỳ ấy.

- Hắn có liên quan đến Ted Tennenbaum, Anna bổ sung.

- Nếu hắn có liên quan đến Tennenbaum giống như Tennenbaum liên quan đến thị trưởng, Kirk nói, thì chúng ta có thể rà soát trên diện rộng. Hồi ấy, ở Orphea, mọi người đều quen biết nhau.

- Và hắn có mặt trong Nhà hát lớn vào tối thứ Bảy vừa rồi, tôi nhắc nhở. Đây là một chi tiết có thể giúp chúng ta khoanh vùng hắn. Chúng ta đã nói đến một diễn viên. Đó có thể là một người được ưu tiên có quyền ra vào Nhà hát.

- Vậy chúng ta hãy lập lại danh sách, bắt đầu từ con số không, Anna vừa gợi ý vừa nhặt một tờ giấy.

Cô ghi lại tên các thành viên đoàn kịch.

Charlotte Brown

Dakota Eden

Alice Filmore

Steven Bergdorf

Jerry Eden

Ron Gulliver

Meta Ostrovski

Samuel Padalin

- Cô phải thêm tên tôi và tên Kirk nữa, Michael bảo Anna. Chúng tôi cũng có mặt ở đó. Mặc dù, về phần mình, tôi không có hình xăm đại bàng.

Ông kéo áo thun lên, để lộ khoảng lưng trước mặt chúng tôi.

- Tôi cũng thế, tôi cũng không có hình xăm! Harvey gào lên rồi cũng cởi tuột chiếc áo sơ mi đang mặc.

- Chúng ta đã loại Charlotte ra khỏi danh sách tình nghi bởi vì chúng ta đang tìm kiếm một người đàn ông, Derek nói. Vậy hãy loại bỏ cả Alice và Jerry Eden.

Vậy là danh sách còn lại bốn cái tên:

Meta Ostrovski

Ron Gulliver

Samuel Padalin

Steven Bergdorf

- Chúng ta cũng có thể loại bỏ Ostrovski, Anna gợi ý. Ông ta chẳng liên quan gì đến Orpheus, ông ta chỉ đến đây để dự Liên hoan sân khấu.

Tôi gật đầu:

- Và nhất là vì chúng ta đã biết rằng, sau khi nhìn thấy họ trong trang phục quần sịp, cả Ostrovski và Gulliver đều không có hình xăm đại bàng trên lưng.

- Vậy chỉ còn lại hai người, Derek nói. Samuel Padalin và Steven Bergdorf.

Gọng kìm đang khép lại. Không thể đảo ngược. Chỉ vài phút, Anna nhận được điện thoại của Kate Grand, bạn gái của Meghan, cô ta gọi cho Anna từ khách sạn tại Bắc Carolina.

- Khi đọc nhật ký của Meghan, Anna giải thích với cô ta, tôi đã phát hiện ra rằng cô ấy có quan hệ với một người đàn ông vào đầu năm 1994. Cô ấy nói đã từng kể chuyện đó với cô. Cô có còn nhớ đi đâu gì không?

- Đúng là Meghan đã có một cuộc phiêu lưu tình ái. Tôi chưa từng gặp người đàn ông kia, nhưng vẫn nhớ mọi chuyện đã kết thúc như thế nào: rất tệ.

- Nghĩa là sao?

- Chồng Meghan, Samuel, đã phát hiện ra tất cả và đã xạc cho cô ấy một trận nên thân. Ngày hôm đó, cô ấy đến nhà tôi, trên người chỉ mặc áo choàng ngủ, hai má có vết tát, miệng vẫn còn rỉ máu. Tôi đã cho cô ấy ngủ qua đêm ở nhà tôi.

- Samuel Padalin có thường đối xử bạo lực với Meghan không?

- Dù sao, anh ta đã đối xử như thế vào ngày hôm đó. Meghan nói với tôi rằng cô ấy chưa từng sợ đến thế trong đời. Tôi khuyên cô ấy đâm đơn kiện, nhưng cô ấy không làm gì cả. Cô ấy rời bỏ người tình để quay về với chồng.

- Liệu có phải Samuel đã ép cô ấy phải chia tay người tình và ở lại với anh ta chẳng?

- Có thể như thế lắm. Sau giai đoạn ấy, Meghan tỏ ra xa cách với tôi. Cô ấy nói rằng Samuel không muốn cô ấy qua lại với tôi.

- Và cô ấy vâng lời anh ta?

- Đúng thế.

- Cô Grand này, xin thứ lỗi cho câu hỏi hơi đường đột của tôi, nhưng cô có nghĩ rằng Samuel Padalin có thể đã giết vợ mình không?

Kate Grand im lặng một lát, rồi lên tiếng:

- Tôi vẫn luôn ngạc nhiên vì cảnh sát không xem xét gì đến hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của anh ta.

- Bảo hiểm nhân thọ nào? Anna hỏi.

- Một tháng trước khi vợ anh ta chết, Samuel đã ký một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ rất lớn cho cả Meghan và anh ta. Giá trị khoảng một triệu đô la. Tôi biết đi đâu đó bởi vì chồng tôi chính là người thực hiện toàn bộ việc đó. Anh ấy là đại lý bảo hiểm.

- Và Samuel Padalin đã nhận được số tiền đó?

- Đương nhiên. Nếu không, cô nghĩ anh ta làm cách nào để trả tiền mua ngôi nhà ở Southampton?

DEREK SCOTT

Những ngày đầu tháng Mười hai năm 1994, ở trụ sở cảnh sát bang.

Trong phòng làm việc của mình, thiếu tá McKenna đang đọc bức thư mà tôi vừa mang vào cho ông.

- Đề nghị chuyển chuyên sao, Derek? Nhưng rất cuộc, cậu muốn đi đâu?

- Ông chỉ việc chuyển tôi sang bộ phận cảnh sát hành chính, tôi gợi ý cho ông.

- Công việc bàn giấy sao? Thiếu tá McKenna ghen giọng hỏi.

- Tôi không muốn đặt chân lên thực địa nữa.

- Thôi nào, Derek, cậu là một trong những cảnh sát giỏi nhất mà tôi biết! Đừng phá hỏng sự nghiệp của bản thân chỉ vì một cú bốc đồng.

- Sự nghiệp của tôi ư? Tôi giận dữ. Nhưng sự nghiệp nào kia, thừa sếp?

- Nghe này, Derek, thiếu tá McKenna cần nói với tôi, tôi hiểu rằng cậu đang bị đảo lộn. Tại sao cậu không đi gặp bác sĩ tâm lý? Hoặc tại sao không xin nghỉ phép vài tuần?

- Tôi không thể nghỉ phép được nữa, sếp ạ, toàn bộ thời gian tôi dùng để tua đi tua lại cùng những hình ảnh ấy.

- Derek, thiếu tá McKenna nói với tôi, tôi không thể chuyển cậu sang bộ phận cảnh sát hành chính được, như thế sẽ là rất lãng phí.

McKenna và tôi nhìn nhau chăm chăm một lát, rồi tôi bảo ông:

- Ông nói đúng, sếp ạ. Hãy quên bức thư xin chuyển này đi.

- Ái chà, tôi thích thế đấy, Derek ạ!

- Tôi sẽ xin thôi việc.

- Ồi không, đừng làm thế! Nghe này, cậu sẽ chuyển sang bộ phận cảnh sát hành chính. Nhưng chỉ một thời gian thôi. Sau đó, cậu sẽ trở lại đội cảnh sát đi điều tra hình sự.

Thiếu tá McKenna tưởng rằng sau vài tuần chán nản, tôi sẽ xem lại quyết định của mình và xin quay lại công việc cũ.

Khi tôi rời khỏi phòng làm việc của ông, thiếu tá McKenna hỏi tôi:

- Cậu có tin tức gì của Jesse không?

- Cậu ấy không muốn gặp ai hết, sếp ạ.

Ở nhà mình, Jesse bận rộn với việc sắp xếp đồ đạc của Natasha.

Anh chưa từng hình dung ra một ngày nào đó sẽ sống mà không có cô, và trước cái vực thăm thẳm vắng mà anh không thể nào lấp đầy đó, Jesse hết vứt bỏ rồi lại thu thập. Một phần trong anh muốn lật sang trang khác, ngay lập tức, vứt bỏ mọi thứ và quên hết: vào những thời điểm đó, anh

điên cuồng tổng tất cả những đồ đạc liên quan đến Natasha vào những chiếc thùng các tông, sẵn sàng mang chúng ra thùng rác. Rồi chỉ cần ngừng lại một lát, hoặc một đồ vật nào đó thu hút sự chú ý của anh, là tất cả lại xáo trộn và anh chuyển sang giai đoạn thu thập: một khung ảnh, một cây bút hết mực, một mẫu giấy cũ. Anh cầm đồ vật ấy trên tay, ngắm nghía nó hồi lâu. Anh tự nhủ dù sao anh cũng không vứt bỏ hết, anh muốn giữ lại vài kỷ niệm, ghi nhớ trọn vẹn niềm hạnh phúc ấy, rồi anh đặt vật đó lên một chiếc bàn để giữ nó lại. Rồi anh bắt đầu lấy ra khỏi thùng các tông tất cả những gì anh vừa bỏ vào. *Mi không định vứt cả cái này đấy chứ?* Anh tự nói với chính mình. *Dù sao cũng không phải cái này chứ? Ôi không mi sẽ không thể chia tay với cái cốc mua ở MoMA mà cô ấy vẫn dùng để uống trà đâu!* Cuối cùng, Jesse lại lấy mọi thứ ra khỏi thùng các tông. Và phòng khách, mới dọn sạch đồ lúc trước, trông lại chẳng khác gì một bảo tàng dành riêng cho Natasha. Ngồi trên ghế xô pha, ông bà ngoại nhìn anh, mắt rưng rưng lệ, họ thì thầm với nhau: “Như cũt.”

...

Đến giữa tháng Mười hai, Darla đã cho dọn sạch đồ đạc ở *Cô gái Nga*. Tấm biển hiệu sáng đèn đã bị tháo dỡ và phá hủy, toàn bộ bàn ghế bị bán lại để trả nốt tiền thuê nhà mấy tháng cuối cùng, nhằm chấm dứt hợp đồng thuê nhà ngay lập tức.

Các nhân viên của công ty chuyển nhà mang đi những chiếc ghế tựa cuối cùng để giao đến một nhà hàng đã mua lại chúng, trước mắt Darla, cô đang ngồi trên vỉa hè, giữa trời lạnh. Một trong các nhân viên chuyển nhà mang đến cho cô một cái thùng các tông.

- Chúng tôi tìm thấy cái này trong một góc bếp, chúng tôi tự nhủ có lẽ cô muốn giữ nó.

Darla xem xét bên trong của cái thùng các tông: có các ghi chép của Natasha, những ý tưởng cho thực đơn, những công thức chế biến và toàn bộ kỷ niệm của hai người họ trước đây. Có cả một bức ảnh chụp Jesse, Natasha, Derek và Darla. Cô cầm bức ảnh lên và ngắm nghía nó hồi lâu.

- Tôi sẽ giữ bức ảnh, cô nói với nhân viên chuyển đồ. Cảm ơn anh. Anh có thể giữ những thứ còn lại.

- Thật sao?

- Đúng thế.

Nhân viên chuyển nhà gật đầu rồi đi về phía chiếc xe tải. Darla tuyệt vọng òa lên nước mắt.

Phải quên hết mọi chuyện.

JESSE ROSENBERG

Thứ Sáu ngày 1 tháng Tám năm 2014

6 ngày sau đêm biểu diễn khai mạc

Meghan đã từng muốn rời bỏ Samuel Padalin chẳng? Anh ta không chịu nổi đi đầu đó và giết cô ấy, anh ta bỏ túi khoản tiền bảo hiểm nhân thọ của vợ mình.

Samuel đi vắng khi chúng tôi đến nhà anh ta vào sáng đó. Chúng tôi quyết định đến tìm anh ta ở chỗ làm. Được nhân viên lễ tân báo tin rằng chúng tôi vừa đến, anh ta không nói một lời mà đưa chúng tôi vào phòng làm việc của mình, chờ cho cánh cửa đóng lại sau lưng rồi mới bùng nổ

trước mặt chúng tôi:

- Các người điên hay sao mà tự nhiên lại đến đây? Các người muốn tôi mất việc hay sao?

Anh ta có vẻ giận dữ. Anna liề n hỏi:

- Anh có phải là người nóng nảy dễ nổi giận không, Samuel?

- Tại sao cô lại hỏi thế? Anh ta hỏi lại.

- Bởi vì anh từng đánh vợ mình.

Samuel Padalin sửng người.

- Nhưng cô đang nói linh tinh gì vậy?

- Đừng giở trò ngạc nhiên với chúng tôi, Anna gấ t lên, chúng tôi biết hết cả r ồi!

- Tôi muốn biết ai đã kể chuyện đó với các vị?

- Ai kể không quan trọng, Anna nói.

- Nghe này, khoảng một tháng trước khi cô ấy chết, Meghan và tôi đã cãi nhau một trận ầm ĩ, đúng là có chuyện đó. Tôi đã tát cô ấy, lẽ ra tôi không bao giờ được làm thế. Tôi đã mắc sai lầm. Tôi không thể nói gì để bào chữa cho việc đó. Nhưng đấy là lần duy nhất. Tôi không đánh Meghan!

- Tại sao hai người lại cãi nhau?

- Tôi phát hiện ra rằng Meghan lừa dối tôi. Tôi muốn rời bỏ cô ấy.

...

Thứ Hai ngày 6 tháng Sáu năm 1994

Sáng đó, trong lúc đang uống nốt cốc cà phê để chuẩn bị đi làm thì

Samuel Padalin nhìn thấy vợ anh lại g ãn, trên người mặc áo choàng ngủ.

- Hôm nay em không đi làm sao? Anh hỏi cô.

- Em bị sốt, em cảm thấy không được khỏe. Em vừa gọi cho Cody để bảo anh ấy rằng em sẽ không đến hiệu sách.

- Em làm thế là đúng, Samuel nói r ồi uống ực hết cốc cà phê. Em vào ngủ tiếp đi.

Anh bỏ cốc vào b ển rửa, hôn lên trán vợ r ồi đi làm.

Chắc hẳn anh sẽ không bao giờ biết được bất cứ đi ều gì nếu một giờ sau anh không phải quay v ề nhà để lấy một bộ hồ sơ mà anh đã mang v ề để nghiên cứu trong dịp cuối tuần r ồi để quên trên bàn phòng khách.

Khi v ề đến phố nhà mình, Samuel nhìn thấy Meghan ra khỏi nhà. Cô mặc một chiếc váy mùa hè rất đẹp, đi đôi dép xăng đan thanh lịch. Khuôn mặt rạng ngời, dường như cô đang rất vui, chẳng giống gì với người phụ nữ mà anh vừa nhìn thấy một giờ trước đó. Anh dừng lại và nhìn Meghan leo vào xe của cô. Cô không nhìn thấy anh. Anh quyết định đi theo cô.

Meghan lái xe đến tận Bridgehampton mà không hề hay biết v ề sự hiện diện của ch ồng mình đằng sau, chỉ cách cô vài xe. Sau khi băng qua đường phố chính của thành phố, cô rẽ vào con đường đi v ề phía Sag Harbor r ồi sau khi đi chừng hai trăm mét, cô rẽ vào khuôn viên lộng lẫy của khách sạn *Bông hồng phương Bắc*. Đó là một khách sạn nhỏ rất danh giá nhưng cũng rất kín đáo, được các nhân vật nổi tiếng ở New York ưa chuộng. Đến trước tòa nhà sang trọng với mặt tiền toàn là cột, cô giao xe cho người tài xế r ồi đi vào bên trong. Samuel cũng làm theo cô, nhưng để vợ đi trước một chút để khỏi bị cô nhìn thấy. Khi đã vào đến bên trong khách sạn, anh không nhìn thấy cô cả ở quầy bar lẫn trong nhà hàng. Cô đã lên thẳng khu phòng nghỉ ở các tầng trên. Để gặp một ai đó.

Ngày hôm ấy, Samuel Padalin không quay lại chỗ làm. Anh rình chờ vợ ở bãi đỗ xe của khách sạn, trong suốt nhiều giờ đồng hồ. Không nhìn thấy cô xuất hiện trở lại, anh quay về nhà và lao vào lục lọi đồng hồ khóa của cô. Anh kinh hoàng phát hiện ra rằng cô đã gặp gã đàn ông ở khách sạn *Bông hồng phương Bắc* từ nhiều tháng nay. Hắn là ai? Cô nói đã gặp hắn ở bữa tiệc mừng Năm mới. Anh đã cùng cô đến đó. Vậy là anh đã gặp hắn. Thậm chí có lẽ anh còn quen biết hắn. Anh những muốn lộn mửa. Anh trốn vào xe rồi lái đi thật lâu, không còn biết mình phải làm gì nữa.

Khi rốt cuộc anh cũng quay về nhà, Meghan đã về từ trước. Anh thấy cô đang nằm trên giường, mặc áo choàng ngủ, giả vờ bị ốm.

- Tội nghiệp em yêu, anh nói với cô, cố giữ giọng bình thản, em không đỡ hơn sao?

- Không, cô khê khàng trả lời anh, cả ngày nay em không thể rời khỏi giường.

Samuel không thể kiên chế được lâu hơn nữa. Anh như bùng nổ. Anh nói với cô là anh đã biết hết, rằng cô đã đến *Bông hồng phương Bắc*, rằng cô đã đến đó gặp một người đàn ông trong một phòng khách sạn. Meghan không phủ định.

- Cô cút đi, Samuel hét lên, cô khiến tôi ghê tởm!

Cô òa lên nước mắt.

- Tha thứ cho em, Samuel! Cô cầu xin anh, mặt tái nhợt.

- Cô cút khỏi đây ngay! Cút ngay khỏi nhà này. Lấy đồ đạc của cô rồi cút đi, tôi không còn muốn nhìn thấy cô nữa!

- Samuel, anh đừng làm thế với em, em xin anh! Em không muốn mất anh. Anh là người duy nhất mà em yêu.

- Phải nghĩ đến đi đâu đó trước khi đi ngủ với bất cứ gã nào!

- Đó là sai lầm lớn nhất đời em, Samuel ạ! Em không có cảm giác gì với ông ta cả!

- Cô khiến tôi muốn lộn mửa. Tôi đã đọc nhật ký của cô, tôi đã thấy những gì cô viết về hắn. Tôi đã biết tất cả những lần cô gặp hắn ở *Bông hồng phương Bắc*!

Meghan liếc nhìn hét lên:

- Anh không quan tâm gì đến em, Samuel ạ! Em không cảm thấy mình có gì đáng kể đối với anh! Em không cảm thấy mình được nhìn ngắm. Khi người đàn ông kia bắt đầu giờ trò quynh rũ em, em thấy chuyện đó thật dễ chịu. Đúng thế, em đã gặp ông ta đầu đặn! Đúng thế, em và ông ta tán tỉnh nhau! Nhưng em chưa bao giờ ngủ với ông ta!

- À, bây giờ thì hóa ra lại là lỗi của tôi, đúng không?

- Không, em chỉ nói rằng đôi khi em thấy cô đơn khi ở bên anh.

- Tôi đã đọc thấy cô gặp hắn lần đầu tiên ở bữa tiệc Năm mới. Hóa ra cô làm tất cả những chuyện đó ngay trước mắt tôi! Đi đâu đó có nghĩa là tôi biết gã đó. Gã là ai?

- Không có gì quan trọng đâu, Meghan nức nở, không còn biết cô nên nói tiếp hay giữ im lặng.

- *Không có gì quan trọng sao?* Trời ơi, chắc là tôi đang nằm mơ!

- Samuel, anh đừng bỏ em! Em xin anh đấy.

Hai người bắt đầu cao giọng. Meghan trách ch ờng thiếu l ờng mạn, thiếu quan tâm, còn ch ờng cô tức giận lên tiếng:

- Tôi không khiến cô mơ mộng được sao? Thế cô tưởng cô khiến tôi mơ mộng chẳng? Cô không có sức sống, cô chẳng có gì để kể, ngoại trừ

vài câu chuyện vớ vẩn của nữ thủ thư và tất cả những thứ ngớ ngẩn mà cô tự nghĩ ra.

Nghे những câu ấy, tổn thương đến tận đáy lòng, Meghan nhổ vào mặt chồng, và anh này, bằng một cử chỉ mang tính phản xạ, tát trả cô thật mạnh. Bị bất ngờ, Meghan vập rặng rất mạnh vào lưới mình. Cô cảm thấy máu trào ra trong miệng. Cô vô cùng sững sờ. Cô vớ lấy chùm chìa khóa xe và lao ra khỏi nhà, trên người chỉ mặc chiếc áo choàng ngủ.

...

- Meghan quay trở về nhà vào ngày hôm sau, Samuel Padalin giải thích với chúng tôi trong phòng làm việc của anh ta. Cô ấy cầu xin tôi đừng bỏ cô ấy, cô ấy thề với tôi là gã đó chỉ là một sai lầm khủng khiếp, và chuyện ấy đã giúp cô ấy nhận ra cô ấy yêu tôi đến mức nào. Tôi đã quyết định dành cho cuộc hôn nhân của chúng tôi một cơ hội thứ hai. Và các vị biết gì không? Chuyện đó đã có tác dụng vô cùng tốt đẹp đối với chúng tôi. Tôi bắt đầu quan tâm nhiều đến cô ấy, cô ấy cảm thấy hạnh phúc hơn. Cuộc sống lứa đôi của chúng tôi thay đổi. Chúng tôi hòa hợp với nhau hơn bao giờ hết. Chúng tôi đã trải qua hai tháng tuyệt vời, cùng nhau đưa ra vô số dự định.

- Thế còn gã nhân tình? Anna hỏi. Sau đó ông ta thế nào?
- Tôi không biết. Meghan thề với tôi là đã cắt cầu với ông ta.
- Ông ta đón nhận việc chia cắt đó như thế nào?
- Tôi không biết, Samuel nói với chúng tôi.
- Và như thế có nghĩa là anh không hề biết người đó là ai?
- Không, không bao giờ. Thậm chí tôi còn chưa từng gặp ông ta.

Mọi người cùng im lặng một lát.

- Vậy là chủ yếu vì thế mà anh không bao giờ đọc lại nhật ký của cô ấy? Anna hỏi. Và đã tổng nó xuống tận đáy hầm ngầm. Bởi vì nó nhắc anh nhớ đến thời kỳ đau khổ ấy.

Samuel Padalin gật đầu, không thể nói thêm điều gì. Cổ họng anh nghẹn ứ, không âm thanh nào có thể thoát ra nổi.

- Tôi xin hỏi anh một câu cuối cùng, anh Padalin ạ, Derek lên tiếng. Anh có hình xăm nào trên người không?

- Không, Samuel thì thầm.

- Tôi có thể đề nghị anh cởi áo được không? Chỉ là một kiểm tra theo thông lệ thôi.

Samuel Padalin lặng lẽ cởi áo theo yêu cầu. Không có hình xăm đại bàng.

Thế nếu như gã nhân tình bị xua đuổi kia, không chịu đựng nổi việc để mất Meghan, đã giết cô ấy thì sao?

Không nên xem nhẹ bất cứ hướng điều tra nào. Sau khi rời khỏi nhà Samuel Padalin, chúng tôi đến khách sạn *Bông hồng phương Bắc* ở Bridgehampton. Đương nhiên, khi chúng tôi giải thích với nhân viên lễ tân rằng chúng tôi đang tìm cách xác định một người đàn ông từng thuê phòng vào ngày 6 tháng Sáu năm 1994, anh ta cười vào mũi chúng tôi.

- Hãy đưa cho chúng tôi bản sao kê tất cả các yêu cầu đặt phòng từ ngày 5 đến ngày 7 tháng Sáu, và chúng tôi sẽ tự nghiên cứu những cái tên, tôi bảo anh ta.

- Thưa anh, anh không hiểu rồi, anh ta trả lời tôi. Anh đang nói với tôi

về năm 1994. Hồi ấy chúng tôi vẫn còn dùng phiếu viết tay. Không có bất cứ dữ liệu tin học nào để tôi có thể sử dụng nhằm giúp các vị cả.

Trong khi tôi đi đầu đình với nhân viên lễ tân, Derek đi đi lại lại trong sảnh khách sạn. Anh nhìn hồi lâu vào bức tường danh dự, nơi có treo ảnh của các khách hàng nổi tiếng, diễn viên, nhà văn, đạo diễn. Đột nhiên, Derek vớ lấy một khung ảnh.

- Thưa anh, anh làm gì vậy? Nhân viên lễ tân hỏi, anh không thể làm thế...

- Jesse! Anna! Derek hét lên, lại đây mà xem!

Chúng tôi chạy đến bên anh và phát hiện ra một bức ảnh chụp Meta Ostrovski, trẻ hơn hai mươi tuổi, mặc lễ phục dạ tiệc, mỉm cười rạng rỡ để tạo dáng bên cạnh Meghan Padalin.

- Bức ảnh này chụp ở đâu vậy? Tôi hỏi anh chàng nhân viên.

- Trong bữa tiệc năm mới 1994, anh ta trả lời. Người đàn ông này là nhà phê bình Ostrovski còn...

- Ostrovski chính là nhân tình của Meghan Padalin! Anna kêu lên.

Chúng tôi lập tức đến Khách sạn bên hồ. Khi vào đến sảnh khách sạn, chúng tôi gặp ngay viên giám đốc.

- Các vị đã đến rồi sao? Ông ta ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng tôi. Nhưng tôi vừa mới gọi điện thoại mà.

- Gọi điện thoại cho ai? Derek hỏi.

- Thì gọi cho cảnh sát, viên giám đốc trả lời. Chuyện liên quan đến Meta Ostrovski: ông ta vừa rời khỏi khách sạn, hình như có việc gì đó khẩn cấp ở New York. Máy người phục vụ phòng đã báo với tôi.

- Nhưng về việc gì mới được chứ? Derek sốt ruột hỏi.
- Đi nào, hãy theo tôi.

Viên giám đốc dẫn chúng tôi đến tận phòng suite 310 nơi Ostrovski từng ở và mở cửa bằng chùm chìa khóa của ông ta. Chúng tôi bước vào phòng và phát hiện ra trên tường dán vô số bài báo liên quan đến vụ án mạng giết chết bốn người, vụ Stephanie mất tích, vụ đi điều tra của chúng tôi, và khắp nơi là những bức ảnh chụp Meghan Padalin.

Vụ mất tích của Stephanie Mailer

**THỨ BẢY NGÀY 2 THÁNG TÁM -
THỨ HAI NGÀY 4 THÁNG TÁM NĂM 2014**

JESSE ROSENBERG

Thứ Bảy ngày 2 tháng Tám năm 2014

7 ngày sau đêm biểu diễn khai mạc

Ostrovski chính là kẻ thứ ba đáng sợ kia chẳng? Chúng tôi đã mất dấu ông ta từ hôm qua. Chúng tôi chỉ biết rằng ông ta đã quay trở về New York: các camera an ninh của Sở cảnh sát New York đã ghi hình ông ta ngồi trong xe hơi, chạy qua cầu Manhattan Bridge. Nhưng ông ta không quay về nhà. Căn hộ của ông ta vắng vẻ. Điện thoại di động của ông ta bị tắt, nên không thể nào định vị được, và toàn bộ người thân của ông ta chỉ bao gồm một người chị gái già nua, cả bà ta cũng mất tâm mất tích không thể nào liên lạc được. Derek và tôi liền lập chốt mai phục đằng trước tòa nhà của ông ta suốt gần hai mươi tư giờ qua. Đó là tất cả những gì chúng tôi có thể làm lúc này.

Toàn bộ các manh mối đều dẫn đến Ostrovski: ông ta chính là nhân tình của Meghan Padalin từ tháng Một đến tháng Sáu năm 1994. Khách sạn *Bông hồng phương Bắc* đã xác nhận với chúng tôi rằng ông ta thường xuyên nghỉ lại trong vùng suốt quý đó. Năm ấy, ông ta chỉ đến Hamptons vào dịp Liên hoan sân khấu ở Orpheus. Ông ta đã ở đó suốt nhiều tháng. Chắc chắn là vì Meghan. Như vậy, ông ta không chịu nổi việc cô ấy rời bỏ ông ta. Ông ta đã giết chết cô ấy vào đêm biểu diễn khai mạc, cùng với gia đình nhà Gordon, những nhân chứng bất hạnh của vụ sát hại. Ông ta có đủ thời gian để đi bộ từ Nhà hát lớn đến hiện trường rồi quay trở lại Nhà hát, có mặt trong khán phòng khi vở diễn bắt đầu. Sau đó, ông ta vẫn có thể đưa ý kiến nhận xét về vở diễn trên các báo, để tất cả mọi người biết rằng

tối đó ông ta ở Nhà hát lớn. Một bằng chứng ngoại phạm hoàn hảo.

Trước đó một chút trong ngày, Anna đã đến cho Miranda Bird xem một bức ảnh chụp Ostrovski, với hy vọng cô này sẽ nhận ra ông ta, nhưng Miranda không tỏ ra chắc chắn chút nào:

- Rất có thể là ông ta, Miranda nói, nhưng hai mươi năm sau thì khó mà khẳng định được.

- Cô có chắc chắn là gã đàn ông kia có hình xăm không? Anna hỏi. Bởi vì Ostrovski không hề có hình xăm nào.

- Tôi cũng không biết nữa, Miranda thú nhận. Có lẽ tôi nhớ nhầm chăng?

Trong lúc chúng tôi truy đuổi Ostrovski ở New York, thì tại Orphea, trong phòng tài liệu lưu trữ của *Thời báo Orphea*, Anna cùng với Kirk Harvey và Michael Bird tổng hợp lại toàn bộ các dữ liệu trong hồ sơ đi đầu tra. Ba người họ muốn đảm bảo rằng họ không bỏ sót bất cứ đi đâu gì. Họ mệt nhoài, đói meo. Họ gần như không ăn gì trong suốt cả ngày, ngoại trừ mấy cái kẹo và mấy thanh sô cô la mà Michael đầu đặn đi lấy trong ngăn kéo bàn làm việc của ông, nơi ông chất đầy những thứ đó.

Kirk không rời mắt khỏi bức tường dán đầy những ghi chú, những hình ảnh và bài báo cắt ra. Cuối cùng, ông nói với Anna:

- Tại sao tên của người phụ nữ có thể nhận diện kẻ sát nhân lại không xuất hiện? Ở đây, giữa các nhân chứng chỉ ghi: “người phụ nữ ở nhà nghỉ trên đường 16”. Những người khác thì có nêu tên.

- Đúng là như thế, đến lượt Michael nhận xét. Cô ta tên là gì nhỉ? Thông tin đó có thể rất quan trọng đấy.

- Chính Jesse là người làm việc đó, Anna trả lời. Phải hỏi anh ấy. Dù sao cô ta cũng không nhớ gì hết. Chúng ta đừng mất thời gian với việc này nữa.

Nhưng Kirk không chịu từ bỏ.

- Tôi đã xem trong hồ sơ của cảnh sát bang năm 1994: nhân chứng này không xuất hiện. Vậy là một nhân tố mới chăng?

- Chúng ta sẽ phải hỏi Jesse, Anna nhắc lại.

Bởi vì Kirk vẫn kiên trì gặng hỏi, Anna đành ý tứ nhờ Michael lấy giúp vài thanh sô cô la, ông này liền đi ngay. Cô nhân dịp đó để nhanh chóng tóm tắt tình hình với Kirk, với hy vọng ông sẽ hiểu rằng nhất định không được nhắc đến nhân chứng đó trước mặt Michael nữa.

- Ôi, lạy Chúa, Kirk thì thà, tôi không thể nào tin nổi: vợ của Michael từng nằm trong số gái điếm làm việc cho Jeremiah Fold sao?

- Im miệng ngay đi, Kirk! Anna ra lệnh cho ông. Đừng nói gì đến chuyện đó nữa! Ông mà để lộ ra, tôi thì là sẽ bắn ông đấy.

Anna lập tức cảm thấy hối tiếc vì đã nói với Kirk chuyện đó. Cô linh cảm rằng ông sẽ buột miệng để lộ ra. Michael quay trở vào phòng, mang theo một túi kẹo.

- Nhân chứng đó sao rồi? ông hỏi.

- Chúng tôi đã chuyển sang mục tiếp theo, Anna mỉm cười với ông. Chúng tôi đang nói đến Ostrovski.

- Tôi không thể hình dung được rằng Ostrovski lại có thể sát hại cả một gia đình, Michael liền nói.

-Ồ, ông biết không, không nên tin vào vẻ bề ngoài đâu, Kirk nhận xét. Đôi khi ta tưởng đã hiểu rõ mọi người, thế rồi lại phát hiện ra những bí

mặt đáng ngạc nhiên về họ đấy.

- Có gì quan trọng đâu, Anna xen vào và giận dữ nhìn Kirk, chúng ta sẽ biết rõ mọi chuyện một khi Jesse và Derek bắt được Ostrovski thôi.

- Có tin tức gì của họ không? Michael hỏi.

- Chẳng có tin tức gì.

...

20 giờ 30 phút tại New York, đứng trước tòa nhà nơi Ostrovski sinh sống.

Derek và tôi đang sắp sửa từ bỏ chốt mai phục thì nhìn thấy Ostrovski xuất hiện trên vỉa hè, ông ta ung dung tiến bước. Chúng tôi lao bổ ra khỏi xe, súng lăm lăm trên tay, và ập đến tóm cổ ông ta.

- Anh điên hay sao thế hả Jesse, Ostrovski rên rỉ, trong khi tôi ép ông ta vào tường để lồng chiếc còng vào cổ tay ông ta.

- Chúng tôi biết hết rồi, Ostrovski ạ! Tôi kêu lên. Chấm hết rồi!

- Các anh biết chuyện gì?

- Ông đã giết Meghan Padalin và gia đình Gordon. Cùng với Stephanie Mailer và Cody Illinois.

- Cái gì? Ostrovski gào lên. Nhưng các anh điên thật rồi!

Một nhóm người hiếu kỳ dần hình thành quanh chúng tôi. Một số người giơ điện thoại di động lên để quay phim.

- Cứu tôi với! Ostrovski hét bảo họ, hai gã này không phải cảnh sát đâu! Chúng là hai thằng điên!

Chúng tôi buộc phải xuất trình thẻ cảnh sát với đám đông để xác minh

thân phận, rồi lôi Ostrovski vào bên trong tòa nhà để được yên tĩnh.

- Tôi rất muốn các anh giải thích cho tôi biết con ruồi nào đã cắn các anh, mà khiến các anh nghĩ rằng tôi giết hại những con người tội nghiệp ấy, Ostrovski đòi hỏi.

- Chúng tôi đã nhìn thấy bức tường trong phòng khách sạn ông thuê, Ostrovski ạ, cùng với các bài báo cắt ra và ảnh Meghan.

- Bằng chứng cho thấy tôi không giết ai hết! Suốt hai mươi năm nay tôi vẫn cố gắng tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra.

- Hoặc giả ông vẫn tìm cách xóa dấu vết suốt hai mươi năm nay, Derek đáp trả. Chính vì thế mà ông đã thuê Stephanie, đúng không? Ông muốn biết xem liệu người ta có thể lách ra ông không, và bởi vì cô ấy sắp làm được điều đó, ông đã giết cô ấy.

- Không đâu, không hề! Tôi chỉ cố làm công việc mà lẽ ra các anh phải làm vào năm 1994!

- Đừng có coi chúng tôi là hai gã ngốc. Ông từng là *tay sai* của Jeremiah Fold! Chính vì thế mà ông yêu cầu thị trưởng Gordon loại bỏ hẳn giúp ông.

- Tôi chẳng là tay sai của ai cả! Ostrovski phản đối.

- Đừng có nói lằng nhằng nữa, Derek nói. Tại sao ông lại đột ngột rời khỏi Orphea như thế nếu không có gì phải tự trách mình?

- Chị gái tôi bị đứt mạch máu não hôm qua. Bà ấy phải mổ cấp cứu. Tôi muốn ở bên giường bệnh của bà ấy. Tôi đã ở đó một đêm một ngày. Bà ấy là người thân duy nhất còn lại của tôi.

- Bệnh viện nào?

- New York Presbyterian.

Derek liên lạc với bệnh viện để kiểm tra. Những lời khẳng định của Ostrovski hoàn toàn chính xác: ông ta không nói dối chúng tôi. Tôi lập tức tháo còng tay cho ông ta, rồi hỏi:

- Vậy tại sao vụ án này lại ám ảnh ông đến thế?

- Bởi vì tôi yêu Meghan, mẹ kiếp! Ostrovski hét lên. Chuyện đó khó hiểu đến thế hay sao? Tôi yêu cô ấy, và người ta đã giằng cô ấy khỏi tay tôi! Các anh không thể biết mất tình yêu của đời mình là như thế nào đâu!

Tôi chăm chú nhìn ông ta một lát. Đôi mắt ông ta ánh lên nỗi buồn khủng khiếp. Cuối cùng, tôi nói:

- Thậm chí tôi còn quá hiểu đi đâu đó.

Ostrovski được loại khỏi danh sách tình nghi. Chúng tôi đã để mất một khoảng thời gian cũng như một lượng sức lực quý giá: chúng tôi chỉ còn lại hai mươi tư giờ để kết thúc vụ đi điều tra. Nếu từ giờ đến thứ Hai chúng tôi không giao nộp được thủ phạm cho thiếu tá McKenna, sự nghiệp cảnh sát của chúng tôi sẽ chấm dứt.

Chúng tôi chỉ còn hai khả năng: Ron Gulliver và Steven Bergdorf. Bởi vì đang ở New York, chúng tôi quyết định bắt đầu từ Steven Bergdorf. Rất nhiều yếu tố khả nghi: ông ta là cựu tổng biên tập của *Thời báo Orpheus*, từng là ông chủ của Stephanie, và đã rời khỏi Orpheus ngay sau ngày xảy ra vụ án mạng giết chết bốn người, sau khi đột ngột quay trở lại để tham gia vở kịch được cho là sẽ tiết lộ tên của thủ phạm. Chúng tôi đến căn hộ của ông ta ở Brooklyn. Chúng tôi gõ cửa hồi lâu. Không có ai. Đúng lúc chúng tôi sắp phá cửa, thì người hàng xóm đối diện xuất hiện và nói với chúng tôi:

- Gõ cửa như thế cũng chẳng ích gì đâu, nhà Bergdorf đi rồi.

- Đi rồi sao? Tôi ngạc nhiên. Khi nào vậy?
- Hôm kia. Qua cửa sổ nhà mình, tôi nhìn thấy họ lên một chiếc xe cắm trại.
- Cả Steven Bergdorf nữa sao?
- Đúng thế, cả Steven nữa. Cùng với gia đình ông ta.
- Nhưng ông ta không được rời khỏi bang New York, Derek nói.
- Cái đó thì không phải là việc của tôi, người hàng xóm nói luôn. Có thể họ đến thung lũng Hudson.

...

21 giờ ở vườn quốc gia Yellowstone.

Gia đình nhà Bergdorf đến nơi từ một giờ trước, họ dừng lại ở một khu cắm trại phía Đông vườn quốc gia. Màn đêm đang buông xuống, trời mát mẻ. Lũ trẻ con chơi bên ngoài, trong khi Tracy ở bên trong chiếc xe cắm trại, bắt đầu đun nước để luộc mì. Nhưng bà không tìm thấy sốt mì ống mà bà nhớ rõ là đã mua.

- Em không hiểu, bà ngán ngẩm nói với Steven, hình như hôm qua em đã nhìn thấy bốn gói cơ mà?
- Ôi dào, không sao đâu em yêu. Anh đi mua ngay đây, có một cửa hàng ngay bên vệ đường, không xa đây lắm.
- Giờ này mà chúng ta còn lười cả cái xe cắm trại này đi sao?
- Không, anh lái chiếc xe hơi. Em thấy chúng ta đã đứng đến thế nào khi mang nó theo chưa. Vội lại, anh muốn tìm xem có loại sản phẩm nào có thể loại bỏ thứ mùi chồn hôi bị chẹt chết đó không.

-Ồ đúng rồi, anh giúp em đi! Tracy khuyến khích ông. Cái mùi đó thật kinh khủng. Em không biết là một con chồn hôi lại có thể bốc mùi thối đến thế đâu.

-Ồ, đó là thứ động vật khủng khiếp! Không biết tại sao Chúa lại tạo ra chúng nữa, nếu không phải là để khiến chúng ta bức mình.

Steven để vợ con ở lại rồi đến bên chiếc xe mà ông đã đỗ cách đó một quãng. Ông lái xe ra khỏi khu cắm trại và đi theo con đường chính, đến tận một cửa hàng thực phẩm. Nhưng ông không dừng lại ở đó. Mà vẫn tiếp tục lái xe theo hướng con suối lưu huỳnh ở Badger.

Khi ông đến bãi đỗ xe, khắp nơi đều vắng lặng. Trời tối nhưng vẫn mờ mờ đủ để ông nhìn thấy đường. Con suối lưu huỳnh nằm cách đó chừng vài chục mét, đằng sau một cây cầu nhỏ bằng gỗ.

Ông kiểm tra để biết chắc là không có người nào xuất hiện. Không có ánh đèn pha ô tô nào ở phía chân trời. Ông liền mở cốp xe. Thứ mùi khủng khiếp lập tức xộc vào mặt ông. Ông không thể nén cơn nôn mửa. Thối không chịu nổi. Ông cố nín thở và kéo vạt áo thun lên để che miệng. Ông phải tự gây áp lực cho bản thân để cố giữ bình tĩnh, rồi túm lấy cái xác Alice bọc trong lớp ni lông. Ông chặt vật kéo nó đến tận con suối đang sôi sục. Thêm một nỗ lực cuối cùng. Khi đến gần mép nước, ông vứt cái xác xuống đất, rồi lấy chân đẩy nó đến khi nó lăn khỏi bờ suối và rơi xuống làn nước bỏng rẫy đầy a xít. Ông nhìn thấy cái xác chần chạp chìm xuống đáy suối rồi nhanh chóng biến mất dưới tầng sâu tăm tối.

Vĩnh biệt, Alice, ông nói. Đột nhiên ông phá lên cười, rồi lại òa khóc, và nôn mửa thêm một chặp nữa. Đúng lúc ấy, ông cảm thấy một luồng ánh sáng chói lòa chiếu vào người ông.

-Này, ông kia! Một giọng nói đàn ông đầy uy quyền cất lên. Ông làm

gì ở đây?

Đó là một nhân viên bảo vệ của vườn quốc gia. Steven cảm thấy tim mình như nổ tung trong lồng ngực. Ông muốn trả lời là ông bị lạc đường, nhưng trong cơn hoảng hốt ông chỉ lắp bắp được vài âm tiết không thể hiểu nổi.

- Lại gần đây, nhân viên bảo vệ ra lệnh, vẫn tiếp tục rọi đèn khiến Steven chói mắt. Tôi hỏi ông làm gì ở đây.

- Không gì cả, thưa ông, Bergdorf trả lời, ông đã lấy lại được chút bình tĩnh tối thiểu. Tôi đang đi dạo.

Nhân viên bảo vệ nghi hoặc lại gần ông.

- Vào giờ này sao? Ở đây sao? Ông ta hỏi. Nơi này bị cấm vào buổi tối. Ông không nhìn thấy biển cấm sao?

- Không, thưa ông, tôi rất tiếc, Steven giải thích với ông ta, ông cảm thấy người mình nhũn ra.

- Ông chắc chắn là mình ổn chứ? Trông mặt ông lạ lắm.

- Chắc chắn! Tôi ổn cả mà!

Nhân viên bảo vệ nghĩ rằng mình đang gặp phải một du khách bất cẩn, nên chỉ lên lớp Steven:

- Trời rất tối, không nên đi dạo ở đây. Ông biết đấy, ông mà rơi xuống suối thì ngày mai ông sẽ chẳng còn gì hết. Kể cả xương cũng không.

- Thật thế sao? Steven hỏi.

- Thật đấy. Ông không nghe câu chuyện khủng khiếp trên bản tin thời sự năm ngoái sao? Thế mà mọi người đều nói về nó đấy. Một gã bị rơi vào suối lưu huỳnh, cũng ở đây, ở Badger này, ngay trước mắt em gái anh ta. Đến khi đội cứu hộ can thiệp được, thì họ chẳng còn tìm thấy gì của

anh ta nữa, ngoại trừ đôi dép.

...

Sau khi gửi thông báo truy tìm Steven Bergdorf, Derek và tôi quyết định quay về Orpheus. Tôi báo với Anna, rồi chúng tôi lên đường.

Trong phòng tài liệu lưu trữ, Anna gác máy điện thoại.

- Là Jesse, cô nói với Michael và Kirk. Có vẻ như Ostrovski chẳng liên quan gì đến tất cả những chuyện này.

- Tôi cũng nghĩ như thế, Michael nói. Bây giờ chúng ta làm gì?

- Có lẽ chúng ta phải đi ăn thứ gì đó, đêm nay hứa hẹn sẽ rất dài đấy.

- Chúng ta hãy đến *Kodiak Grim* Michael gợi ý.

- Tuyệt vời, Kirk hưởng ứng. Tôi đang mơ được ăn một đĩa bít tết thật ngon.

- Không, ông sẽ không đi đâu cả, Kirk ạ, Anna liền bảo ông ta, cô sợ rằng ông sẽ buột miệng tiết lộ điều bí mật. Phải có người nào đó ở lại đây để trực.

- Trực ư? Kirk ngạc nhiên hỏi. Trực cái gì?

- Ông ở lại đây, thế thôi! Anna ra lệnh cho Kirk.

Cô cùng Michael rời khỏi tòa soạn qua cửa sau, đi ra con phố nhỏ, rồi hai người họ lên xe của Anna.

Kirk ngần ngại rửa vì thêm một lần nữa lại phải ở một mình. Ông nhớ đến những tháng làm “sếp-cô-độc”, khi ông giam mình dưới tầng hầm của sở cảnh sát. Ông lục lọi trong mớ tài liệu nằm rải rác trên bàn trước mặt, rồi

chăm chú đọc tập hồ sơ của cảnh sát. Ông đưa tay nhặt nốt những miếng sô cô la cuối cùng và bỏ hết vào miệng.

Anna và Michael ngược lên đường phố chính.

- Cô có phiền không nếu chúng ta ghé qua nhà tôi một chút trước đã? Michael hỏi. Tôi muốn hôn các con gái tôi trước khi chúng đi ngủ. Đã một tuần nay hầu như tôi không gặp chúng.

- Sẵn lòng thôi, Anna nói, rẽ vào hướng Bridgehampton.

Khi họ đến trước cửa nhà Bird, Anna nhận thấy căn nhà tối om, không hề có ánh đèn.

- Đây, không có ai ở nhà hay sao? Michael ngạc nhiên hỏi.

Anna dừng xe trước cửa nhà.

- Có lẽ vợ ông cùng bọn trẻ đi chơi chẳng?

- Chắc là mấy mẹ con đi ăn pizza rồi. Tôi sẽ gọi cho họ.

Michael rút điện thoại di động ra khỏi túi và thẩn thờ khi nhìn thấy màn hình: không có sóng.

- Khoảng thời gian gần đây, chỗ này bắt sóng kém lắm, ông chán ngán.

- Cả tôi cũng không có sóng, Anna nhận xét.

- Cô ở đây chờ tôi một lát, tôi sẽ chạy vào trong nhà gọi cho vợ tôi bằng điện thoại cố định.

- Tôi có được nhân dịp này để sử dụng phòng vệ sinh nhà ông không? Anna hỏi.

- Đương nhiên rồi. Đi nào.

Họ vào trong nhà. Michael chỉ phòng vệ sinh cho Anna rồi nhấc điện thoại cố định lên.

...

Derek và tôi về đến gần Orphea thì nhận được một cuộc gọi từ tổng đài. Nhân viên trực tổng đài thông báo với chúng tôi rằng một người đàn ông có tên là Kirk Harvey đang tuyệt vọng tìm cách liên lạc với chúng tôi nhưng lại không có số điện thoại của tôi và Derek. Cuộc gọi được chuyển tiếp cho chúng tôi qua tổng đài, và đột nhiên chúng tôi nghe thấy giọng Kirk vang lên trong khoang lái.

-Jesse, đây chính là cái móc treo chìa khóa! Ông hoảng hốt gào lên.

- Cái gì, móc treo chìa khóa là sao?

- Tôi đang ở trong phòng làm việc của Michael Bird, tại tòa soạn báo. Tôi đã tìm thấy nó.

Chúng tôi không hiểu Kirk đang nói linh tinh chuyện gì.

- Ông tìm thấy cái gì, hả Kirk? Ông nói rõ ràng xem nào!

- Tôi đã tìm thấy móc treo chìa khóa của Stephanie Mailer!

Kirk giải thích với tôi rằng ông lên phòng làm việc của Michael Bird để tìm sô cô la. Khi lục lọi trong một ngăn tủ, ông bắt gặp một dây đeo chìa khóa có trang trí bằng một quả cầu nhựa màu vàng. Ông đã từng nhìn thấy nó ở đâu đó. Cố huy động trí nhớ, ông đột nhiên như nhìn thấy chính mình ở *Beluga Bar* cùng với Stephanie, đúng lúc cô bỏ đi còn ông thì túm lấy chiếc túi xách của cô hòng giữ cô lại. Đồ đạc trong túi đổ hết ra đất. Ông đã nhặt chùm chìa khóa để trả cho cô. Ông nhớ rất rõ cái móc treo chìa khóa đó.

- Ông chắc chắn rằng đó là móc treo chìa khóa của Stephanie chứ? Tôi hỏi.

- Chắc chắn, với lại còn có một chiếc chìa khóa xe nữa, Kirk bổ sung. Một chiếc Madza. Stephanie lái xe loại gì?

- Một chiếc Madza, tôi trả lời. Đó là chìa khóa của cô ấy. Nhất thiết là ông đừng có nói gì, và hãy giữ Michael lại tòa soạn bằng mọi cách.

- Ông ta đi rồi. Ông ta đang ở cùng Anna.

...

Trong ngôi nhà của gia đình Bird, Anna ra khỏi phòng vệ sinh. Hoàn toàn im ắng. Cô băng ngang phòng khách: không có dấu vết gì của Michael. Ánh mắt Anna dừng lại ở những khung ảnh đặt trên tủ com một. Những bức ảnh của gia đình nhà Bird, vào các giai đoạn khác nhau. Ngày chào đời của các bé gái, những kỳ nghỉ. Anna nhận ra một bức ảnh trên đó Miranda Bird có vẻ đặc biệt trẻ trung. Cô đứng bên cạnh Michael, đó là vào dịp Giáng sinh. Ở hậu cảnh có một cây thông trang trí rất đẹp, và qua cửa sổ có thể nhìn thấy ngoài trời có tuyết rơi. Ở bên dưới, bên phải bức ảnh, có ghi ngày tháng, giống như thời kỳ nở rộ của những bức ảnh chụp tại cửa hàng. Anna ghé mặt lại gần: *23 tháng Mười hai năm 1994*. Cô cảm thấy nhịp tim mình đập nhanh: Miranda khẳng định với cô là đã gặp Michael nhiều năm sau khi Jeremiah chết. Vậy là cô ta đã nói dối cô.

Anna nhìn xung quanh. Không còn một tiếng động nào. Michael đang ở đâu? Nỗi lo lắng xâm chiếm cô. Cô đặt tay lên báng súng rồi thận trọng tiến về phía bếp: không có ai. Tất cả dường như đột ngột trở nên vắng vẻ. Cô rút súng ra khỏi bao và rẽ vào một hành lang tối. Cô ấn công tắc điện, nhưng đèn không sáng. Đột nhiên, cô bị giáng một đòn ngang lưng, khiến cô ngã nhào xuống đất và buông rơi khẩu súng. Cô muốn quay lại nhưng

lập tức bị xịt một thứ hóa chất gây tê lên mặt. Cô gào lên vì đau đớn. Hai mắt cô bông rớt. Cô nhận thêm một cú đánh vào đầu, khiến cô ngất lịm.

Tất cả chỉ còn là một cái hố đen.

...

Derek và tôi lập tức phát lệnh báo động toàn diện. Montagne lập tức cử người đến *Kodiak Grill* và nhà Bird. Nhưng Anna và Michael đã biệt tăm tích. Khi rốt cuộc đến lượt chúng tôi tới được nhà Bird, các cảnh sát tại hiện trường chỉ cho chúng tôi thấy những vết máu còn mới nguyên.

Đúng lúc ấy, Miranda Bird cùng các con gái từ tiệm pizza trở về

- Có chuyện gì thế? Cô hỏi khi nhìn thấy cảnh sát.

Tôi hét lên:

- Michael đâu?

- Michael ư, nhưng tôi có biết gì đâu. Tôi vừa nói chuyện điện thoại với anh ấy. Anh ấy nói đang ở đây cùng với Anna.

- Thế còn cô, lúc ấy cô ở đâu?

- Tôi cùng các con đi ăn bánh pizza. Rốt cuộc, đã xảy ra chuyện gì vậy, đại úy?

Khi Anna tỉnh lại, hai tay cô đang bị còng ra sau lưng, và một cái túi chụp trên đầu khiến cô không thể nhìn thấy gì. Cô cố trấn tĩnh để không hoảng hốt. Căn cứ vào những tiếng động và những chuyển động rập rình, cô hiểu rằng mình đang nằm trên băng ghế sau của một chiếc ô tô đang chạy.

Dựa vào những cảm nhận của cơ thể, cô suy luận rằng chiếc xe đang đi

trên một con đường không trải nhựa, chắc hẳn là một con đường đất hoặc có rải sỏi. Đột nhiên, chiếc xe dừng sững lại. Anna nhận thấy có tiếng động. Cánh cửa sau đột ngột mở ra. Cô bị tóm lấy và lôi ra ngoài. Cô không nhìn thấy gì hết. Cô không biết mình đang ở đâu. Nhưng cô nghe thấy tiếng ếch nhái kêu: cô đang ở gần một cái hồ.

...

Trong phòng khách nhà Bird, Miranda không tin rằng chồng mình có thể dính dáng đến những vụ giết người:

- Làm sao các vị có thể tưởng tượng rằng Michael có dính dáng đến vụ này chứ? Có thể máu mà mọi người thấy ở đây chính là máu của anh ấy.

- Chùm chìa khóa của Stephanie Mailer ở trong phòng làm việc của ông ta, tôi trả lời Miranda.

Miranda không muốn tin vào điều đó:

- Các anh nhầm rồi. Các anh đang để mất một khoảng thời gian quý giá. Có thể Michael đang gặp nguy hiểm.

Tôi sang phòng bên cạnh gặp Derek. Trước mặt anh trải một tấm bản đồ vùng này, và anh đang nói chuyện điện thoại với bác sĩ Ranjit Singh.

- Kẻ sát nhân rất thông minh và có phương pháp, Singh nói với chúng tôi qua loa. Hẳn biết rằng hẳn không thể đi xa với Anna, hẳn không muốn mạo hiểm gặp phải các đội tuần tra của cảnh sát. Hẳn là kẻ rất thận trọng. Hẳn muốn giảm thiểu các rủi ro và tránh đối đầu bằng mọi giá.

- Vậy là hẳn vẫn ở lại trong vùng Orphea? Tôi hỏi.

- Tôi tin chắc là như thế. Trong một khu vực mà hẳn rất quen thuộc. Một nơi mà hẳn cảm thấy an toàn.

- Phải chăng hắn đã làm như thế với Stephanie? Derek vừa hỏi vừa nghiên cứu bản đồ.

- Hắn là thế, Singh trả lời.

Derek khoanh tròn bằng bút dạ vùng bãi biển, chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe của Stephanie ở gần đó.

- Sở dĩ kẻ sát nhân từng hẹn gặp Stephanie ở địa điểm này, Derek xem xét, thì đó là vì hắn đã có dự kiến sẽ đưa cô ấy đến một nơi gần đó.

Tôi di ngón tay theo dấu đường 22 đến tận hồ Cerfs, nơi tôi đã khoanh tròn bằng bút đỏ. Rồi tôi mang tấm bản đồ đến cho Miranda xem.

- Vợ chồng cô có một căn nhà khác trong vùng này không? Tôi hỏi cô ta. Một căn nhà cho gia đình, một cái lán gỗ, một nơi mà chồng cô có thể cảm thấy an toàn?

- Chồng tôi ư? Nhưng...

- Trả lời câu hỏi của tôi đi!

Miranda quan sát tấm bản đồ. Cô ta nhìn hồ Cerfs rồi đưa ngón tay chỉ vào vùng nước bên cạnh: hồ Castors.

- Michael thích đến đây, cô ta nói. Ở đó có một cái cầu tàu và một chiếc xuồng. Chúng tôi có thể đến một hòn đảo nhỏ xinh xắn. Chúng tôi thường đưa các con gái đến đó cắm trại. Chẳng bao giờ có người nào khác. Michael nói rằng ở đó chúng tôi hoàn toàn đơn độc trên thế giới.

Derek và tôi nhìn nhau, và không cần nói lời nào, chúng tôi lao vội ra xe.

...

Anna vừa bị vút vào một thứ mà cô nghĩ là một cái xuồng. Cô vờ như vẫn đang bất tỉnh. Cô cảm nhận được chuyển động của nước và nghe có tiếng mái chèo khua. Cô đang bị đưa đi đâu đó, nhưng là đâu?

Derek và tôi lao hết tốc lực trên đường 56. Chẳng bao lâu, chúng tôi đã nhìn thấy hồ Cerfs.

- Sắp có lối rẽ bên tay phải cậu, Derek báo với tôi và ngắt còi hụ. Một con đường đất nhỏ hẹp.

Chúng tôi nhìn thấy nó vừa kịp lúc. Tôi rẽ vào và tăng tốc như điên. Tôi nhanh chóng nhìn thấy chiếc xe của Anna đỗ bên mép nước, ngay bên cạnh một cái cầu tàu. Tôi đạp nghiêng chân phanh, và chúng tôi ra khỏi xe. Mặc dù trời tối, chúng tôi vẫn nhìn thấy một chiếc xuồng trên hồ, đang tìm cách đi đến hòn đảo nhỏ. Chúng tôi rút súng ra khỏi bao. “Dừng lại! Cảnh sát đây!” Tôi hét lên rồi bắn một phát súng chỉ thiên.

Đáp lại, chúng tôi nghe thấy giọng Anna trên xuồng, cô đang kêu cứu. Bóng người cầm chèo liền giáng cho cô một đòn. Anna càng kêu to hơn. Derek và tôi lao xuống hồ. Chúng tôi chỉ kịp nhìn thấy Anna bị vút qua mạn xuồng. Lúc đầu cô chìm thẳng xuống, rồi sau đó nhờ sức vùng vẫy chỉ của đôi chân, cô ngoi lên được mặt nước để thở.

Derek và tôi ra sức bơi thật nhanh. Trong bóng tối, chúng tôi không thể nhìn rõ cái bóng người trên xuồng đang quay lại phía những chiếc xe, bằng cách đi vòng qua chúng tôi. Chúng tôi không thể bắt hẩn: chúng tôi phải cứu Anna. Chúng tôi thu hết sức lực để bơi đến bên cô, nhưng vì quá mệt, Anna đã chìm xuống đáy hồ.

Derek lao người về phía đáy. Tôi làm theo anh. Mọi thứ xung quanh trở nên mờ mịt. Cuối cùng, anh cảm nhận được thân thể Anna. Anh túm lấy

cô r ồi lồi được cô lên mặt h ồ. Tôi bơi đến hỗ trợ anh, và cả hai chúng tôi đưa được Anna đến bờ của hòn đảo nhỏ, r ồi kéo cô lên đất li ền. Cô ho sặc sụa, khạc ra nước. Cô vẫn còn sống.

Trên bờ bên kia, chiếc xu ồng đã cập vào c ầu tàu. Chúng tôi nhìn thấy bóng người leo lên chiếc xe của Anna r ồi bỏ trốn.

...

Hai giờ sau, nhân viên một trạm xăng hẻo lánh nhìn thấy một người đàn ông dính đ ầy máu hoảng hốt bước vào cửa hàng. Đó là Michael Bird, hai tay ông bị trói chặt bằng một sợi thừng. “Gọi cảnh sát đi! Ông nài nỉ. Hắn đang đến, hắn đuổi theo tôi!”

JESSE ROSENBERG

Chủ nhật ngày 3 tháng Tám năm 2014

8 ngày sau đêm biểu diễn khai mạc

Trong phòng bệnh, nơi ông được theo dõi qua đêm, Michael kể với chúng tôi rằng ông bị tấn công trong lúc ra khỏi nhà:

- Lúc ấy tôi đang ở trong bếp. Tôi vừa gọi điện thoại cho vợ tôi. Đột nhiên tôi nghe thấy bên ngoài có tiếng động. Anna đang ở trong phòng vệ sinh, nên không thể là cô ấy được. Tôi ra ngoài xem có chuyện gì, và lập tức bị xịt khí lacrymogen, r ồi nhận một cú đánh rất mạnh vào giữa mặt. Mọi thứ tối s ầm. Khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang nằm trong cốp một chiếc xe, hai tay bị trói chặt. Cốp xe đột ngột mở ra. Tôi giả vờ như vẫn đang bất tỉnh. Tôi bị kéo lê trên mặt đất. Tôi ngửi thấy mùi đất và mùi cây cỏ.

Tôi nghe thấy tiếng động, như thể ai đó đang đào đất. Cuối cùng, tôi cũng mở hé mắt ra: tôi đang ở giữa rừng. Cách tôi vài mét, một gã đội mũ trùm kín mặt đang đào hố. Chính là phần mộ của tôi. Tôi nghĩ đến vợ tôi, đến các con tôi, tôi không muốn chết như thế này. Trong nỗ lực của cơn tuyệt vọng, tôi nhòe dầy và bắt đầu chạy. Tôi trượt xuống một con dốc, tôi chạy nhanh hết khả năng băng qua khu rừng. Tôi nghe thấy kẻ đó chạy sau lưng, hấn đuổi theo tôi. Tôi bỏ xa được hắn. Rồi tôi đến một con đường. Tôi chạy theo con đường đó, hy vọng gặp được một chiếc xe, nhưng rồi cuối cùng tôi nhìn thấy một trạm xăng.

Sau khi chăm chú nghe câu chuyện của Michael, Derek bảo ông ta:

- Ông đừng kể chuyện nữa. Chúng tôi đã tìm thấy chìa khóa của Stephanie Mailer trong một ngăn kéo ở bàn làm việc của ông.

Michael tỏ vẻ bàng hoàng.

- Chìa khóa của Stephanie Mailer ư? Anh đang nói gì vậy? Chuyện đó hoàn toàn vô lý.

- Tuy nhiên đó lại là sự thật. Một chùm chìa khóa gồm có chìa khóa căn hộ, chìa khóa tòa soạn báo, chìa khóa xe hơi và chìa khóa một phòng chứa đồ.

- Đơn giản là không thể có chuyện đó được, Michael nói, ông ta có vẻ thực sự ngạc nhiên.

- Có phải là ông không, Michael? Tôi hỏi. Ông đã giết Stephanie? Và tất cả những người khác?

- Không! Đương nhiên là không, Jesse ạ! Rồi cuộc, chuyện này thật sự lố bịch! Ai đã tìm thấy chùm chìa khóa đó trong phòng làm việc của tôi?

Chúng tôi những muốn ông ta không đặt ra câu hỏi đó: chùm chìa khóa

không do một cảnh sát tìm thấy trong khuôn khổ một cuộc lục soát, chúng chẳng có chút giá trị bằng chứng nào. Tôi không có cách nào khác, đành nói ra sự thật:

- Chính là Kirk Harvey.

- Kirk Harvey ư? Kirk Harvey vào phòng làm việc của tôi lục lọi, và như có phép màu, ông ta tìm thấy chùm chìa khóa của Stephanie trong đó sao? Chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì hết! Lúc đó ông ta chỉ có một mình phải không?

- Đúng thế.

- Nghe này, tôi không biết tất cả những chuyện này có nghĩa là gì, nhưng tôi tin rằng Kirk Harvey đang đánh lừa các anh. Hệt như ông ta đã làm với vở kịch của mình. Rốt cuộc, đã xảy ra chuyện gì? Có phải tôi đang bị bắt không?

- Không, tôi trả lời.

Chùm chìa khóa của Stephanie Mailer không tạo thành một bằng chứng có giá trị. Kirk có thực sự tìm thấy nó trong phòng làm việc của Michael đúng như ông ta khẳng định không? Hay ông ta đã giữ nó ngay từ đầu? Trừ khi chính Michael đang tìm cách đánh lừa chúng tôi và tạo dựng cảnh ông ta bị tấn công? Là lời nói của Kirk chống lại lời nói của Michael. Một trong hai người họ đã nói dối chúng tôi. Nhưng là ai?

Vết thương trên mặt Michael rất nghiêm trọng và phải khâu nhiều mũi. Chúng tôi tìm thấy máu trên các bậc thềm nhà ông ta. Câu chuyện của ông ta có vẻ hợp lý. Việc Anna bị vứt lên băng ghế sau xe của cô cũng phù hợp với câu chuyện của Michael, ông ta khẳng định mình đã bị vứt vào cốp xe. Ngoài ra, chúng tôi đã lục soát nhà ông ta cũng như toàn bộ tòa soạn *Thời báo Orpheus*, nhưng tuyệt đối không tìm thấy bất cứ thứ gì.

Sau khi gặp Michael, Derek và tôi sang thăm Anna ở phòng bên cạnh. Cả cô cũng đã phải qua đêm ở bệnh viện. Cô hồi phục khá tốt: một vết bầm máu xấu xí trên trán và một bên mắt tím đen. Cô đã thoát khỏi điều tồi tệ nhất: chúng tôi tìm thấy xác Costico bị chôn trên hòn đảo, gã bị bắn chết.

Anna không nhìn thấy kẻ tấn công cô. Cũng không nghe thấy giọng nói của hắn. Cô chỉ nhớ rằng khí lacrymogen đã khiến cô phải nhắm chặt mắt, và những cú đánh khiến cô bất tỉnh. Khi tỉnh lại, cô bị một chiếc túi vải chụp kín đầu. Còn về chiếc xe trong đó chúng tôi có thể tìm thấy một số dấu vết, nó vẫn chưa được tìm thấy.

Anna đã sẵn sàng rời bệnh viện, và chúng tôi đề nghị đưa cô về nhà. Trong hành lang bệnh viện, khi chúng tôi kể lại cho cô nghe câu chuyện của Michael, Anna tỏ vẻ nghi hoặc:

- Kẻ tấn công có thể đã để ông ta nằm trong cốp xe trong lúc tôi em ra hòn đảo đó ư? Để làm gì?

- Có lẽ chiếc xe không chịu nổi sức nặng của ba người lớn, tôi gợi ý. Có thể hắn định đi hai chuyến.

- Khi đến hồ Castors, Anna hỏi, các anh không nhìn thấy gì sao?

- Không, tôi trả lời. Bọn anh lập tức lao xuống nước.

- Vậy là chúng ta không thể làm gì chống lại Michael?

- Chẳng thể làm được gì nếu không có một bằng chứng không thể chối cãi.

- Nếu Michael không có gì phải tự trách mình, Anna vẫn băn khoăn, thì tại sao Miranda lại nói dối em? Cô ta kể với em là đã gặp Michael vài năm sau khi Jeremiah Fold chết. Nhưng em đã nhìn thấy trong phòng khách nhà

họ một bức ảnh ghi ngày Giáng sinh năm 1994. Chỉ khoảng sáu tháng sau. Vào thời điểm đó, cô ta đã về nhà bố mẹ ở New York. Như vậy, cô ta chỉ có thể gặp Michael khi vẫn đang là tù nhân của Jeremiah.

- Em nghĩ rằng Michael có thể là gã đàn ông trong nhà nghỉ? Tôi hỏi.

- Đúng thế, Anna gật đầu. Và Miranda đã bịa ra câu chuyện về hình xăm để làm nhiễu các hướng đi đầu tra.

Đúng lúc đó, chúng tôi bắt gặp Miranda Bird, cô ta đến bệnh viện để thăm chồng.

- Lạy Chúa, Anna, nhìn mặt cô kìa! Cô ta thốt lên. Tôi rất tiếc về những gì đã xảy đến với cô. Cô cảm thấy thế nào rồi?

- Tôi ổn.

Miranda quay sang phía chúng tôi:

- Các anh thấy rõ là Michael chẳng có liên quan gì đến việc này. Ông chồng tội nghiệp của tôi thế nào rồi?

- Chúng tôi đã tìm thấy Anna ở địa điểm mà cô chỉ cho chúng tôi, tôi lên tiếng.

- Kẻ đó có thể là bất cứ ai, chết tiệt thật! Mọi người trong vùng này đều biết hồ Castors. Các anh có bằng chứng gì không?

Chúng tôi không có bất kỳ bằng chứng cụ thể nào. Tôi có cảm giác một lần nữa phải trải qua vụ đi đầu tra về Tennenbaum vào năm 1994.

- Cô đã nói dối tôi, Miranda ạ, Anna liên cất tiếng. Cô nói với tôi là đã gặp Michael nhiều năm sau khi Jeremiah Fold chết, nhưng đi đầu đó không đúng. Cô đã quen ông ấy khi còn ở Ridgesport.

Miranda im lặng. Cô ta có vẻ sững sờ. Derek nhìn thấy một phòng chờ vắng vẻ, anh liền đề nghị tất cả chúng tôi vào đó. Chúng tôi bảo Miranda

ngồi xuống một chiếc ghế xô pha, rồi Anna tiếp tục vặn hỏi:

- Cô đã gặp Michael khi nào?
- Tôi không biết nữa, Miranda trả lời.

Anna lại hỏi:

- Có phải Michael chính là người đàn ông trong nhà nghỉ, người đã tự vệ chống lại Costico không?

- Anna này, tôi...
- Trả lời câu hỏi của tôi đi, Miranda. Đừng buộc chúng tôi phải đưa cô về sở cảnh sát.

Khuôn mặt Miranda méo xệch.

- Đúng thế, cuối cùng cô ta trả lời. Tôi không biết làm sao mọi người lại biết được câu chuyện về sự cố đó tại nhà nghỉ, nhưng người ấy đúng là Michael. Tôi gặp anh ấy khi còn làm nhân viên tiếp tân ở Câu lạc bộ, vào cuối năm 1993. Costico đã muốn tôi gài bẫy anh ấy ở nhà nghỉ, giống như những người khác. Nhưng Michael không chịu để mình mắc bẫy.

- Vậy là khi tôi nói chuyện với cô, Anna nói, cô đã bịa ra câu chuyện về hình xăm để kéo chúng tôi vào một hướng điều tra sai lầm? Để làm gì vậy?

- Để bảo vệ Michael. Nếu mọi người biết rằng anh ấy chính là người đàn ông ở nhà nghỉ...

Miranda ngừng lời, cô ta vừa nhận ra là mình đã nói quá nhiều.

- Cô nói đi, Miranda, Anna giận dữ. Nếu biết rằng ông ấy chính là người đàn ông ở nhà nghỉ, thì chúng tôi sẽ phát hiện ra điều gì?

Một giọt nước mắt lăn trên má Miranda.

- Mọi người sẽ phát hiện ra rằng Michael đã giết Jeremiah Fold.

Chúng tôi lại quay về điểm xuất phát ban đầu: Jeremiah Fold, người mà

lúc này chúng tôi đã biết là bị thị trưởng Gordon giết chết.

- Michael không giết Jeremiah Fold, Anna nói. Chúng tôi tin chắc như thế. Chính thị trưởng Gordon đã giết hắn.

Khuôn mặt Miranda rạng lên.

- Không phải là Michael sao? Cô phấn khởi, như thể toàn bộ chuyện này chỉ là một cơn ác mộng.

- Miranda, tại sao cô lại nghĩ rằng Michael đã giết Jeremiah Fold?

- Sau vụ rắc rối với Costico, tôi đã nhiều lần gặp lại Michael. Chúng tôi yêu nhau vô cùng. Và Michael đã nung nấu ý định giải thoát tôi khỏi tay Jeremiah Fold. Trong suốt những năm vừa qua, tôi vẫn tưởng rằng... Ôi, lạy Chúa, tôi cảm thấy nhẹ nhõm biết bao!

- Cô không bao giờ nói chuyện đó với Michael sao?

- Sau khi Jeremiah Fold chết, chúng tôi không bao giờ nói đến những chuyện đã xảy ra tại Ridgesport nữa. Phải quên hết đi. Đó là cách duy nhất để chúng tôi hồi phục. Chúng tôi đã xóa bỏ mọi thứ ra khỏi tâm trí và hướng đến tương lai. Chúng tôi đã làm được việc đó. Hãy nhìn chúng tôi xem, chúng tôi hạnh phúc biết bao.

...

Chúng tôi ở nhà Anna cả ngày, cố gắng tổng hợp toàn bộ các thông tin trong vụ án.

Càng suy nghĩ, chúng tôi càng thấy rõ ràng là toàn bộ các hướng đi đầu tra đều dẫn đến Michael Bird: ông ta thân thiết với Stephanie Mailer, ông ta có đặc quyền tiếp cận Nhà hát lớn và có thể giấu vũ khí ở đó, ông ta đã theo sát vụ đi đầu tra của chúng tôi từ phòng tài liệu lưu trữ của *Thời báo*

Orpheus mà ông ta đã bốc đồng cho chúng tôi mượn, đi đâu đó cho phép ông ta dấn loại bỏ tất cả những ai có thể khiến ông ta lộ tẩy. Mặc dù toàn bộ các manh mối đều đổ dồn về Michael, nhưng nếu không có bằng chứng cụ thể, chúng tôi vẫn chẳng làm gì được ông ta. Một luật sư giỏi sẽ dễ dàng khiến ông ta được tự do.

Vào cuối chiều, chúng tôi ngạc nhiên thấy thiếu tá McKenna đến nhà Anna. Ông nhắc lại với chúng tôi về lời đe dọa vẫn đang treo lơ lửng trên đầu Derek và tôi suốt từ đầu tuần:

- Nếu từ giờ đến sáng mai mà vụ đi điều tra không kết thúc, tôi sẽ buộc phải yêu cầu các cậu xin thôi việc. Đó là ý chí của thống đốc. Toàn bộ những chuyện này đã đi quá xa rồi.

- Tất cả đều chỉ ra rằng Michael Bird có thể là kẻ chúng ta đang truy tìm, tôi giải thích.

- Chỉ có các manh mối thì không đủ, phải có các bằng chứng! Thiếu tá McKenna gằn gừ. Và là các bằng chứng chắc chắn! Hẳn là tôi không cần nhắc lại với các cậu thất bại với Ted Tennenbaum!

- Chúng tôi đã tìm thấy chùm chìa khóa...

- Quên chùm chìa khóa đi, Jesse, McKenna ngắt lời tôi. Nó không tạo thành một bằng chứng hợp pháp, và cậu biết rất rõ đi đâu đó. Không có tòa án nào dùng đến nó đâu. Công tố viên muốn một hồ sơ chắc chắn, không ai muốn mạo hiểm cả. Nếu các cậu không kết thúc được vụ đi điều tra này, nó sẽ bị xếp lại. Hồ sơ này đã trở nên tồi tệ hơn cả bệnh dịch hạch. Nếu các cậu nghĩ rằng Michael Bird là thủ phạm, vậy hãy làm sao để bắt ông ta nói ra. Bằng mọi giá, phải có được lời thú nhận.

- Nhưng bằng cách nào mới được chứ? Tôi hỏi.

- Phải gây áp lực với ông ta, thiếu tá McKenna khuyên. Hãy tìm ra

điểm nhạy cảm của ông ta.

Derek liền nói với chúng tôi:

- Sở dĩ Miranda từng nghĩ rằng Michael đã giết Jeremiah Fold để giải thoát cô ta, thì đó là bởi vì ông ta sẵn sàng làm bất cứ việc gì để bảo vệ vợ mình.

- Ý anh muốn nói gì? Tôi hỏi anh.

- Chúng ta không nên gây áp lực với Michael, mà là với Miranda. Và tôi nghĩ tôi đã có một ý tưởng.

JESSE ROSENBERG

Thứ Hai ngày 4 tháng Tám năm 2014

9 ngày sau đêm biểu diễn khai mạc

Lúc 7 giờ sáng, chúng tôi đổ bộ đến nhà Bird. Rốt cuộc, Michael đã được về nhà vào tối qua.

Chính Miranda là người mở cửa cho chúng tôi, và Derek lập tức còng tay cô ta lại.

- Miranda Bird, tôi nói với cô ta, cô bị bắt vì đã nói dối một sĩ quan cảnh sát và gây trở ngại cho một cuộc đi điều tra hình sự.

Michael từ trong bếp lao ra, theo sau là mấy đứa trẻ.

- Các người điên rồ! Ông ta hét lên, cố tìm cách can thiệp.

Lũ trẻ òa khóc. Tôi không thích hành động theo cách đó, nhưng chúng tôi không còn lựa chọn nào khác. Tôi vừa trấn an lũ trẻ vừa giữ chặt Michael, trong khi Derek đưa Miranda đi.

- Tình hình rất nghiêm trọng, tôi giải thích với Michael bằng giọng tâm

sự. Những lời nói dối của Miranda đã gây hậu quả tởn tợ. Công tố viên đang rất giận dữ. Cô ấy sẽ không thoát khỏi án tù đâu.

- Nhưng đây chỉ là một cơn ác mộng! Michael hét lên. Hãy để tôi nói chuyện với công tố viên, chắc chắn đây là một vụ hiểu lầm.

- Tôi rất tiếc, Michael ạ. Đáng buồn thay, ông chẳng thể làm gì được. Ông phải thật mạnh mẽ. Vì lũ trẻ.

Tôi ra khỏi nhà Michael để vào trong xe cùng Derek. Michael liền lao chạy theo chúng tôi.

- Thả cô ấy ra! Ông ta hét lên. Thả vợ tôi ra, rồi tôi sẽ thú nhận tất cả.

- Ông có gì để thú nhận chứ? Tôi hỏi.

- Tôi sẽ nói với các anh nếu các anh hứa để cho vợ tôi yên.

- Thỏa thuận như thế đi, tôi trả lời.

Derek tháo chiếc còng đang khóa chặt cổ tay Miranda.

- Tôi muốn một thỏa thuận bằng văn bản của công tố viên, Bird nói rõ. Đảm bảo rằng Miranda không có nguy cơ nào hết.

- Tôi có thể thu xếp việc đó, tôi đảm bảo với ông ta.

Một giờ sau, trong một phòng hỏi cung thuộc trụ sở cảnh sát bang, Michael Bird đọc lại một bức thư có chữ ký của công tố viên, với nội dung là bảo vệ vợ ông ta không bị truy tố vì đã cố tình khiến chúng tôi đi lạc hướng đi điều tra. Ông ta ký tên vào tờ giấy rồi thú nhận với chúng tôi bằng giọng gần như nhẹ nhõm:

- Tôi đã giết Meghan Padalin. Cùng gia đình Gordon. Và Stephanie. Và Cody. Và Costico. Tôi đã giết tất cả bọn họ.

Tất cả im lặng hồi lâu. Hai mươi năm sau, rốt cuộc chúng tôi cũng nghe được một lời thú nhận. Tôi khuyến khích Michael nói cụ thể hơn

nữa.

- Tại sao ông lại làm những chuyện đó? Tôi hỏi.

Ông ta nhún vai.

- Tôi đã thú nhận, đó là đi đầu quan trọng nhất, không phải sao?

- Chúng tôi muốn hiểu. Ông không giống với chân dung một kẻ giết người, Michael ạ. Ông là một ông bố tốt. Làm sao một người như ông lại có thể giết chết bảy người được?

Michael ngập ngừng một lát.

- Thậm chí tôi còn không biết phải bắt đầu từ đâu, ông ta thì thào.

- Hãy bắt đầu từ đầu, tôi gợi ý.

Ông ta đắm chìm vào ký ức, rồi cất tiếng:

- Tất cả bắt đầu vào một buổi tối cuối năm 1993.

...

Đầu tháng Mười hai năm 1993

Đó là lần đầu tiên Michael Bird đến Câu lạc bộ Ridge's Club. Và lại, đây cũng không phải là nơi ông ta ưa lui tới. Nhưng một trong số bạn bè của Michael đã ra sức nài nỉ để ông ta đi cùng. “Có một nữ ca sĩ với giọng hát tuyệt vời”, người kia đảm bảo với ông ta. Nhưng khi đến nơi, người khiến Michael sửng sốt không phải là nữ ca sĩ mà là cô nhân viên tiếp tân ở cửa. Chính là Miranda. Đó là một cú sét đánh. Michael như bị bỏ bùa. Ông bắt đầu thường xuyên lui tới Ridge's Club, chỉ để gặp cô. Ông yêu cô điên cuồng.

Lúc đầu, Miranda từ chối những lời tán tỉnh của Michael. Cô đã nói để ông hiểu rằng ông không nên tiếp cận cô. Ông đã nghĩ đó là một trò của cô để quyến rũ ông. Ông không nhìn thấy mối nguy hiểm. Cuối cùng, Costico nhận ra ông, và buộc Miranda phải gài bẫy ông ở nhà nghỉ. Lúc đầu cô từ chối. Nhưng một chiều dim đầu vào bồn tắm đã buộc cô phải chấp thuận. Một tối tháng Một, rốt cuộc cô cũng hẹn gặp Michael ở nhà nghỉ. Chiều hôm sau ông đến gặp cô. Cả hai cùng cời hết đồ, thế rồi Miranda, trần truồng nằm trên giường, nói với Michael: “Em vẫn còn vị thành niên, em còn đang đi học, anh có thấy phấn khích không?” Michael sửng sốt: “Em nói với tôi là em đã 19 tuổi. Em thật điên rồ khi nói dối tôi như thế. Tôi không thể ở trong phòng này với em được.” Ông muốn mặc lại quần áo, nhưng bỗng nhìn thấy một gã khổng lồ đằng sau tấm rèm: là Costico. Hai người vật lộn nhau, cuối cùng Michael thoát được ra khỏi phòng, trần như nhộng, nhưng vẫn kịp nhặt được chùm chìa khóa xe. Costico lao theo ra đến tận bãi đỗ xe, nhưng Michael đã kịp mở cửa xe rồi vớ lấy một chai xịt lacrymogen. Ông vô hiệu hóa Costico rồi bỏ trốn. Nhưng Costico tìm ra ông không chút khó khăn, và tấn công ông một trận nên thân, tại nhà ông, trước khi dùng vũ lực ép ông đến tận Ridge’s Club ngay lúc nửa đêm, khi Câu lạc bộ này đã đóng cửa. Michael thấy mình ở trong *văn phòng*. Cùng với Jeremiah. Miranda cũng có mặt ở đó. Jeremiah giải thích với Michael rằng từ nay trở đi ông phải làm việc cho hắn. Rằng ông là *tay sai* của hắn. Hắn nói với ông: “Chừng nào mày còn làm những việc chúng tao bảo mày làm, con bạn gái của mày còn được yên ổn.” Đúng lúc đó, Costico túm tóc Miranda và lôi cô đến tận bồn tắm. Gã dim đầu cô trong nước suốt nhiều giây dài đằng dặc, rồi lặp lại động tác đó cho đến khi Michael hứa sẽ hợp tác.

...

- Vậy là ông trở thành một trong những *tay sai* của Jeremiah Fold, tôi nói.

- Đúng thế Jesse ạ, Michael trả lời tôi. Thậm chí còn là *tay sai* ưa thích của hắn. Tôi không thể từ chối hắn bất cứ điều gì. Chỉ cần tôi tỏ ra lưỡng lự, hắn lập tức gây chuyện với Miranda.

- Và ông không tìm cách báo cảnh sát sao?

- Làm thế quá rủi ro. Jeremiah có ảnh chụp toàn bộ các thành viên trong gia đình tôi. Một hôm, tôi đến nhà bố mẹ tôi, và thấy hắn ngẩng trong phòng khách, đang uống trà. Tôi cũng lo sợ cho cả Miranda nữa. Tôi yêu cô ấy phát điên. Và cô ấy cũng yêu tôi như thế. Ban đêm, tôi đến gặp Miranda trong căn phòng của cô ấy tại nhà nghỉ. Tôi muốn thuyết phục cô ấy trốn đi cùng tôi, nhưng cô ấy quá sợ hãi. Cô ấy nói rằng Jeremiah sẽ tìm thấy chúng tôi. Cô ấy nói: “Nếu Jeremiah biết em và anh nói chuyện với nhau, hắn sẽ giết cả hai chúng ta. Hắn sẽ khiến chúng ta biến mất, sẽ không ai tìm thấy xác chúng ta nữa.” Tôi đã hứa với Miranda là sẽ giải thoát cho cô ấy khỏi tình cảnh đó. Nhưng mọi việc trở nên phức tạp đối với tôi. Jeremiah đã quyết định lựa chọn *café Athéna*.

- Hắn đã tống tiền Ted Tennenbaum.

- Chính xác. Và anh đoán xem hắn đã giao nhiệm vụ đi lấy tiền häng tuần cho ai? Cho tôi. Tôi có quen biết Ted đôi chút. Ở Orphea mọi người đều quen biết nhau. Khi tôi đến nói với Ted rằng Jeremiah cử tôi đến, Ted đã rút ra một khẩu súng và dí nòng súng vào trán tôi. Tôi tưởng anh ta muốn giết tôi. Tôi đã giải thích mọi chuyện với Ted. Tôi nói với anh ta rằng mạng sống của cô gái mà tôi yêu phụ thuộc vào sự hợp tác của tôi. Đó

chính là sai lầm duy nhất mà Jeremiah Fold phạm phải. Vốn là người vô cùng tỉ mỉ, chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất, nhưng hắn lại không hình dung được rằng Ted và tôi có thể liên kết với nhau để chống lại hắn.

- Hai người đã quyết định giết hắn, Derek nói.

- Đúng thế, nhưng chuyện phức tạp lắm. Chúng tôi không biết phải tiến hành như thế nào. Ted là người ư a gây gổ, nhưng không phải là kẻ giết người. Với lại, phải làm sao để Jeremiah chỉ có một mình. Chúng tôi không thể xử lý hắn trước mặt Costico hay bất cứ người nào khác. Chúng tôi liền quyết định nghiên cứu các thói quen của hắn: hắn có thỉnh thoảng đi dạo một mình không? Hắn có thích chạy bộ trong rừng không? Phải tìm ra một thời điểm thuận lợi để giết hắn và loại bỏ xác hắn. Nhưng rồi chúng tôi phát hiện ra rằng Jeremiah là kẻ không thể động đến. Hắn còn thế lực hơn những gì Ted và tôi có thể tưởng tượng. Đám *tay sai* của hắn rình rập lẫn nhau, hắn có một mạng lưới thông tin đầy ấn tượng, hắn ăn dơ với cảnh sát. Hắn biết mọi chuyện.

...

Tháng Năm năm 1994

Michael đã rình hai ngày nay ở gần nhà Jeremiah, ông trốn trong xe để quan sát, thì bỗng cánh cửa xe bật mở: trước khi Michael kịp hành động, ông đã nhận ngay một cú đâm vào giữa mặt. Là Costico. Gã này, sau khi lôi ông ra khỏi khoang lái, đã kéo ông vào Câu lạc bộ. Jeremiah và Miranda đang chờ trong *văn phòng*. Jeremiah có vẻ giận dữ điên cuồng: “Mày rình rập tao, hắn nói với Michael. Mày định đi báo cảnh sát chẳng?”

Michael thì là không, nhưng Jeremiah không muốn nghe bất cứ lời nào. Hắn ra lệnh cho Costico hành hung Michael. Khi đã xong chuyện với ông, chúng chuyển sang Miranda. Một cực hình bất tận. Miranda bị đánh bầm dập đến nỗi cô không thể ra ngoài trong suốt nhiều tuần liền.

Sau chuyện đó, vì sợ bị theo dõi, Michael và Ted Tennenbaum tiếp tục gặp nhau nhưng hết sức kín đáo, tại những địa điểm không thể ngờ đến, xa khỏi Orpheus, để tránh nguy cơ bị nhìn thấy. Ted tâm sự với Michael:

- Chúng ta không thể tự mình giết chết Jeremiah được. Phải tìm kẻ nào đó không biết gì về hắn và thuyết phục kẻ đó giết hắn.

- Kẻ nào có thể chấp nhận làm một việc như vậy?

- Một kẻ nào đó cũng cần làm một việc tương tự. Đổi lại, chúng ta cũng giết một người. Một người mà chúng ta cũng không quen biết. Như thế, cảnh sát sẽ không bao giờ lần ra được chúng ta.

- Một người nào đó chưa từng làm hại gì đến chúng ta ư? Michael hỏi.

- Tin tôi đi, Tennenbaum nói, tôi không thích thú gì khi đưa ra đề xuất đó đâu, nhưng tôi không thấy có cách nào khác.

Sau khi suy nghĩ, Michael cho rằng có lẽ đó là giải pháp duy nhất để cứu Miranda. Ông ta sẵn sàng làm tất cả vì cô.

Vấn đề là phải tìm được đối tác, một kẻ chẳng có liên quan gì đến họ. Tìm thế nào bây giờ? Họ không thể đăng tin lên báo được.

Sáu tuần trôi qua. Trong lúc họ tìm kiếm đến tuyệt vọng một người nào đó, thì đến giữa tháng Sáu Ted liên lạc với Michael và bảo ông ta:

- Tôi tin là mình đã tìm ra kẻ chúng ta cần tìm rồi.

- Ai thế?

- Anh không biết là ai thì tốt hơn.

...

- Vậy là ông không hề biết đối tác mà Tennenbaum tìm được là ai? Derek hỏi.

- Đúng thế, Michael trả lời. Ted Tennenbaum là trung gian, là người duy nhất biết được hai bên đối tác. Như thế, toàn bộ các manh mối sẽ bị xóa sạch. Cảnh sát không thể lần ra đến chúng tôi bởi vì bản thân chúng tôi cũng không biết gì về danh tính của người kia. Ngoại trừ Tennenbaum, nhưng anh ta là người gan góc. Để chắc chắn là chúng tôi không liên lạc gì với nhau, Tennenbaum đã thống nhất với đối tác một phương pháp để trao đổi tên các nạn nhân. Anh ta nói với đối tác đó đại loại là: “Chúng ta không nên nói chuyện, không nên gặp nhau nữa. Ngày 1 tháng Bảy, anh hãy đến hiệu sách. Có một phòng không có ai vào, trưng bày sách của các nhà văn địa phương. Hãy chọn một cuốn, và viết tên nạn nhân vào bên trong. Không viết trực tiếp. Mà khoanh tròn các từ có chữ cái đầu tiên tương ứng với các chữ cái trong họ và tên của nạn nhân. Sau đó, gấp góc cuốn sách lại. Đó sẽ là dấu hiệu nhận biết.”

- Và ông đã viết tên Jeremiah Fold bằng cách đó, Anna xen vào.

- Chính xác, trong cuốn kịch bản của Kirk Harvey. Còn đối tác của chúng tôi, anh ta chọn một cuốn sách viết về Liên hoan sân khấu. Anh ta viết tên Meghan Padalin. Cô bán hàng tốt bụng ở hiệu sách. Vậy ra cô ấy là người chúng tôi phải giết. Chúng tôi bắt đầu quan sát các thói quen của cô ấy. Ngày nào cô ấy cũng chạy bộ đến tận công viên trong khu Penfield Crescent. Chúng tôi định tông xe vào cô ấy. Chỉ còn phải xác định xem sẽ làm việc đó khi nào. Rõ ràng là đối tác của chúng tôi cũng có ý tưởng tương tự: ngày 16 tháng Bảy, Jeremiah chết trong một tai nạn đường bộ.

Nhưng suýt thì chúng tôi thất bại: hắn đã hấp hối một thời gian, hắn có thể đã được cứu. Chúng tôi phải tránh rủi ro đó. Cả Ted và tôi đều là thiện xạ. Về phần tôi, bố tôi từng dạy tôi bắn súng trường ngay từ khi tôi còn rất nhỏ. Ông ấy nói tôi là một tài năng thực sự. Do đó, chúng tôi quyết định giết Meghan bằng súng. Như thế chắc chắn hơn.

...

Ngày 20 tháng Bảy năm 1994

Ted gặp Michael ở một bãi đỗ xe vắng vẻ.

- Chúng ta phải làm thôi, anh bạn ạ. Chúng ta phải giết cô gái đó.
- Chúng ta có thể bỏ qua vụ này không? Michael nhăn nhó. Chúng ta đã có được thứ mình muốn rồi.
- Tôi cũng muốn thế lắm, nhưng chúng ta phải thực hiện cho xong thỏa thuận. Nếu đối tác nghĩ rằng chúng ta coi thường ông ta, ông ta có thể nuôi thù hận với chúng ta. Tôi đã nghe Meghan nói chuyện lúc ở hiệu sách. Cô ta sẽ không đến buổi khai mạc Liên hoan sân khấu đâu. Cô ta vẫn chạy bộ như mọi ngày, và cả khu đó sẽ vắng tanh. Đó là một cơ hội vàng.
- Như vậy sẽ là tối khai mạc Liên hoan sân khấu, Michael thì thào.
- Đúng thế, Tennenbaum vừa nói vừa kín đáo dúi vào tay Michael một khẩu Beretta. Đây, cần lấy cái này. Số hiệu súng đã bị giũa mòn. Sẽ không ai lần ra được anh đâu.
- Tại sao lại là tôi? Tại sao anh không làm việc đó?
- Bởi vì tôi biết danh tính của gã kia. Anh phải làm việc này, đây là cách duy nhất để xóa bỏ tất cả các manh mối. Cho dù cảnh sát có hỏi cung anh, thì anh cũng không thể nói với họ bất cứ điều gì. Tin tôi đi, kế hoạch này

rất hoàn hảo. Với lại, anh đã nói với tôi rằng anh bắn rất tốt, không phải sao? Chỉ cần giết xong cô gái đó, chúng ta sẽ hoàn toàn tự do. Mãi mãi.

...

- Vậy là ngày 30 tháng Bảy năm 1994, ông đã ra tay hành động, Derek nói.

- Đúng thế. Tennenbaum nói với tôi rằng anh ta sẽ đi cùng tôi, và yêu cầu tôi đến đón anh ta tại Nhà hát lớn. Tối đó anh ta phải trực cứu hỏa. Anh ta đã đỗ chiếc xe tải nhỏ của mình đằng trước lối vào dành cho các nghệ sĩ để mọi người đều nhìn thấy nó, từ đó tạo được bằng chứng ngoại phạm. Chúng tôi cùng đến khu Penfield. Cả khu đều vắng vẻ. Meghan đã ở trong công viên. Tôi còn nhớ lúc đó tôi đã xem giờ: 19 giờ 10 phút. *Ngày 30 tháng Bảy năm 1994, lúc 19 giờ 10 phút*, tôi sắp tức đoạt mạng sống của một con người. Tôi đã hít một hơi thật sâu, rồi lao về phía Meghan như một thằng điên. Cô ấy không hiểu có chuyện gì đang xảy đến với mình. Tôi bắn hai phát. Tôi bắn trượt. Cô ấy chạy về phía nhà ông thị trưởng. Tôi liền di chuyển theo, chờ đến khi cô ấy nằm đúng trong tầm ngắm rồi tiếp tục bóp cò. Cô ấy ngã gục xuống. Tôi lại gần và bắn vào đầu cô ấy. Để chắc chắn là cô ấy đã chết. Tôi gần như cảm thấy nhẹ nhõm. Một cảm giác siêu thực. Đúng lúc đó, tôi thấy con trai thị trưởng đang nhìn tôi, từ đằng sau tấm rèm phòng khách. Thằng bé làm gì ở đó? Tại sao nó lại không ở Nhà hát lớn cùng bố mẹ nó? Mọi chuyện diễn ra trong tích tắc. Tôi không suy nghĩ gì cả. Tôi chạy đến cửa ngôi nhà, tâm trạng vô cùng lo âu. Adrenaline khiến sức lực của tôi tăng lên gấp bội, tôi đập một phát tung cánh cửa. Và tôi đối mặt với vợ thị trưởng, Leslie, bà ta đang sắp xếp đồ đạc vào một chiếc vali. Phát súng cứ thế bắn ra. Bà ấy

gục xuống. Rồi tôi nhắm vào thằng bé đang chạy trốn. Tôi bắn nhiều phát liên, cả vào bà mẹ nữa, để chắc chắn là cả hai mẹ con đều đã chết. Rồi tôi nghe thấy tiếng động trong phòng bếp. Đó là thị trưởng Gordon, ông ta đang tìm cách trốn từ cửa sau. Tôi phải làm gì, ngoài việc bắn hạ cả ông ta? Khi tôi ra khỏi nhà, Ted đã bỏ trốn. Tôi đến Nhà hát lớn để trà trộn vào đêm khai mạc Liên hoan sân khấu, sao cho mọi người đều nhìn thấy tôi. Tôi giữ khẩu súng trong người, vì không biết phải vứt nó đi bằng cách nào, vứt ở đâu.

Mọi người cùng im lặng trong một lát.

- Sau đó thì sao? Derek hỏi. Đã xảy ra chuyện gì?

- Tôi không còn liên hệ gì với Ted nữa. Theo cảnh sát, chính thị trưởng là người bị nhắm đến, còn Meghan chỉ là nạn nhân bị liên đới. Vụ đi đầu tra đã đi theo một hướng khác. Chúng tôi được che giấu. Không có bất cứ cách nào để lần tới tận chúng tôi được.

- Chỉ có đi đầu chính Charlotte đã mượn chiếc xe tải nhỏ của Ted để đến gặp thị trưởng Gordon mà không hỏi ý kiến Ted, ngay trước khi hai người đến nơi.

- Hẳn là chúng tôi suýt thì gặp Charlotte, vì chúng tôi đến nơi ngay sau bà ấy. Chỉ khi một nhân chứng nhận ra chiếc xe đang trước nhà hàng *café Athéna* thì mọi chuyện mới vỡ lở. Ted bắt đầu hoảng hốt. Anh ta đã liên lạc với tôi. Anh ta nói với tôi: “Tại sao anh lại giết tất cả những người đó?” Tôi trả lời: “Bởi vì họ đã nhìn thấy tôi.” Và thế là Ted bảo tôi: “Thị trưởng Gordon chính là đối tác của chúng ta! Chính ông ta là người đã giết Jeremiah! Chính ông ta là người muốn chúng ta giết Meghan! Cả ông ta lẫn gia đình ông ta sẽ không bao giờ nói ra!” Ted liền kể cho tôi biết hồi giữa tháng Sáu, thị trưởng đã trở thành đồng minh của anh ta như thế nào.

...

Giữa tháng Sáu năm 1994

Ngày hôm đó, Ted Tennenbaum đến nhà thị trưởng Gordon để nói chuyện với ông về *café Athéna*. Anh ta muốn cùng Gordon đi đến một thỏa thuận hòa bình. Anh ta không thể chịu đựng cảnh căng thẳng thường trực. Thị trưởng Gordon đón tiếp anh ta trong phòng khách nhà mình. Lúc đó là cuối chiều. Qua cửa sổ, Gordon nhìn thấy một ai đó trong công viên. Từ vị trí của mình, Ted không thể nhìn thấy người đó là ai. Thị trưởng liếc lên tiếng, vẻ mặt u ám:

- Một số người lẽ ra không nên sống.
- Ai vậy?
- Không có gì quan trọng đâu.

Lúc đó, Ted cảm thấy rằng Gordon có lẽ chính là kiểu người mà anh ta đang tìm kiếm. Anh ta liền quyết định nói với Gordon về dự định của mình.

...

Tại trụ sở cảnh sát bang, Michael nói với chúng tôi:

- Tôi đã giết chết đối tác của chúng tôi mà không biết. Kế hoạch thiên tài của chúng tôi đã thất bại thảm hại. Nhưng tôi tin chắc là cảnh sát sẽ không thể bắt Ted bởi vì anh ta không phải là kẻ sát nhân. Đó là vì tôi không nghĩ họ sẽ lần ra được kẻ bán vũ khí. Rồi lần ra Ted. Anh ta đã trốn ở nhà tôi một thời gian. Anh ta không để tôi được lựa chọn. Chiếc xe tải

nhỏ của anh ta đổ trong ga ra nhà tôi. Rốt cuộc, rồi người ta sẽ phát hiện ra anh ta. Tôi sợ chết khiếp: nếu cảnh sát tìm ra anh ta, tôi cũng tiêu đời luôn. Cuối cùng, tôi đành tống anh ta ra khỏi nhà bằng chính khẩu súng mà tôi vẫn còn giữ. Anh ta bỏ trốn, và nửa giờ sau, đã bị cảnh sát truy đuổi. Anh ta chết vào ngày hôm đó. Cảnh sát coi anh ta là kẻ sát nhân. Tôi được an toàn. Mãi mãi. Tôi đã tìm lại Miranda, và chúng tôi không bao giờ rời nhau nữa. Không ai biết gì về quá khứ của cô ấy. Đối với gia đình Miranda, cô ấy đã bỏ nhà đi bụi hai năm rồi lại trở về.

- Miranda có biết rằng ông đã giết Meghan cùng gia đình Gordon không?

- Không, cô ấy không biết gì cả. Nhưng cô ấy vẫn nghĩ rằng tôi đã loại bỏ Jeremiah.

- Đó chính là lý do khiến cô ấy nói dối tôi khi tôi hỏi thông tin cô ấy hôm trước, Anna hiểu ra.

- Đúng thế, cô ấy đã bịa ra câu chuyện hình xăm để bảo vệ tôi. Cô ấy biết rằng vụ đi điều tra có liên quan đến cả Jeremiah Fold, và cô ấy sợ rằng các anh sẽ lần ra tôi.

- Thế còn Stephanie Mailer? Derek hỏi.

- Ostrovski đã đặt hàng cô ấy tiến hành một cuộc đi điều tra. Một hôm cô ấy đến Orpheus để nói với tôi chuyện đó rồi chúí mũi nghiên cứu các tài liệu lưu trữ của tờ báo. Tôi đã đề nghị cô ấy nhận một công việc ở *Thời báo Orpheus* để có thể theo dõi cô ấy. Tôi vẫn hy vọng cô ấy không phát hiện ra đi điều gì. Trong suốt nhiều tháng, cô ấy đã giậm chân tại chỗ. Tôi cố gắng đánh lạc hướng bằng cách gọi cho cô ấy nhiều cuộc điện thoại nặc danh từ các bất điện thoại công cộng. Tôi hướng cô ấy về phía các tình nguyện viên và Liên hoan sân khấu, vốn chỉ là một hướng đi điều tra sai lầm.

Tôi hẹn cô ấy nhiều lần ở *Kodiak Grill* nhưng không đến, để có thêm thời gian.

- Và ông cũng đã tìm cách định hướng cả chúng tôi theo hướng đi đầu tra về Liên hoan sân khấu, tôi nhận xét.

- Đúng thế, ông ta thừa nhận. Nhưng Stephanie đã tìm thấy dấu vết của Kirk Harvey, ông ta đã nói với cô ấy rằng chính Meghan mới là cái đích bị nhắm đến, chứ không phải là Gordon. Cô ấy tiết lộ chuyện đó với tôi. Cô ấy muốn nói chuyện đó với cảnh sát bang, nhưng không phải trước khi tiếp cận được với hồ sơ đi đầu tra vụ án. Tôi phải làm gì đó, nếu không cô ấy sẽ phát hiện ra tất cả. Tôi liền gọi cho cô ấy một cuộc điện thoại nặc danh, nói rằng sẽ tiết lộ với cô ấy một thông tin quan trọng vào ngày 23 tháng Sáu, và hẹn gặp cô ấy ở *Kodiak Grill*.

- Ngày cô ấy đến trụ sở cảnh sát bang, tôi nói.

- Tôi không biết mình sẽ phải làm gì tối đó. Tôi không biết nên nói chuyện với cô ấy, hay bỏ trốn. Nhưng tôi biết rằng tôi không muốn mất tất cả. Cô ấy đến *Kodiak Grill* lúc 18 giờ, như đã thống nhất với tôi. Tôi ngồi khuất ở một bàn trong góc. Tôi quan sát cô ấy suốt buổi tối. Rốt cuộc, lúc 22 giờ, cô ấy rời đi. Tôi phải làm gì đó. Tôi gọi cho cô ấy từ cabin điện thoại của nhà hàng. Tôi hẹn cô ấy ở bãi đỗ xe trên bãi biển.

- Và ông đã đến đó.

- Đúng thế, cô ấy đã nhận ra tôi. Tôi nói rằng tôi sẽ giải thích mọi chuyện với cô ấy, rằng tôi sẽ cho cô ấy xem một thứ rất quan trọng. Cô ấy vào xe tôi.

- Ông muốn đưa cô ấy đến hòn đảo nhỏ trên hồ Castors và giết cô ấy?

- Đúng thế, sẽ không ai tìm thấy cô ấy ở đó. Nhưng khi chúng tôi đến hồ Cerfs, cô ấy đã hiểu ra tôi đang rắp tâm làm gì. Tôi không biết cô ấy

làm thế nào mà biết được. Hẳn là nhờ bản năng. Cô ấy lao ra khỏi xe, chạy băng ngang rừng, tôi đuổi theo và bắt được cô ấy trên bờ hồ. Tôi đã dìu chết cô ấy. Tôi đẩy cái xác xuống nước, nó chìm luôn. Tôi quay trở lại xe. Đúng lúc đó có một người lái xe đi qua trên đường. Tôi hoảng loạn, tôi bỏ trốn. Cô ấy đã để lại cái xác tay trong xe. Có chìa khóa của cô ấy. Tôi liếc đến căn hộ của cô ấy để lục lọi.

- Ông muốn tìm kết quả đi điều tra của cô ấy, Derek hiểu ra. Nhưng ông không tìm thấy gì cả. Thế nên ông đã tự gửi cho mình một tin nhắn từ điện thoại của Stephanie để khiến mọi người tin rằng cô ấy đi vắng, nhằm tranh thủ thời gian. Rồi ông ngụy tạo vụ đột nhập vào tòa soạn báo để lấy máy vi tính của cô ấy, vụ đột nhập chỉ bị mọi người phát hiện ra vài ngày sau đó.

- Đúng thế, Michael gật đầu. Tối đó, tôi vứt bỏ cái xác tay và điện thoại di động của cô ấy. Tôi giữ lại chùm chìa khóa vì nó có thể hữu ích với tôi. Ba ngày sau, khi anh đến Orpheus, tôi đã phát hoảng, Jesse ạ. Tối đó, tôi quay trở lại căn hộ của Stephanie, lục tung khắp chỗ. Nhưng anh xuất hiện, trong khi tôi vẫn tưởng rằng anh đã rời thành phố. Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc tấn công anh bằng chai xịt lacrymogen để có thể bỏ trốn.

- Và sau đó, ông đã thu xếp để tiếp cận sát sao với vở kịch và vụ đi điều tra, Derek nói.

- Đúng thế. Và tôi đã buộc phải giết Cody. Tôi biết rằng anh ấy đã nói chuyện với các anh về cuốn sách của Bergdorf. Chính trong một bản in cuốn sách đó, thị trưởng Gordon đã viết tên của Meghan. Tôi bắt đầu hình dung là mọi người đều biết những chuyện tôi đã làm vào năm 1994.

- Sau đó, ông cũng giết chết cả Costico, bởi vì hẳn có khả năng khiến

chúng tôi lần ra ông.

- Đúng thế. Khi Miranda kể với tôi rằng các anh đã hỏi thông tin cô ấy, tôi nghĩ rằng các anh sẽ nói chuyện với Costico. Tôi không biết liệu hắn có nhớ tên tôi không, nhưng tôi không thể chấp nhận rủi ro. Tôi theo hắn từ Câu lạc bộ về đến nhà hắn, để biết địa chỉ. Tôi bấm chuông, tôi dùng súng đe dọa hắn. Tôi chờ đến đêm, trước khi buộc hắn chở tôi đến tận hồ Castors, rồi chèo xuồng đến tận hòn đảo nhỏ. Sau đó tôi bắn hắn và chôn hắn ở đó.

- Và sau đó là vở kịch được công diễn trong đêm khai mạc Liên hoan sân khấu, Derek nói. Ông nghĩ rằng Kirk Harvey biết được danh tính của ông?

- Tôi muốn dự phòng mọi tình huống bất ngờ. Tôi mang một khẩu súng vào Nhà hát lớn vào hôm trước ngày khai mạc. Trước khi Nhà hát bị lục soát. Rồi tôi tham dự buổi diễn, náu mình trên giá đèn chiếu ngay bên trên sân khấu, sẵn sàng bắn vào các diễn viên.

- Ông đã bắn Dakota, vì nghĩ rằng cô ấy sắp nói ra tên ông.

- Tôi đã trở nên hoang tưởng. Tôi không còn là chính mình nữa.

- Thế còn tôi? Anna hỏi.

- Tối hôm thứ Bảy, khi tôi và cô đến nhà tôi, tôi thực sự muốn gặp các con gái tôi. Tôi nhìn thấy cô ra khỏi phòng tắm và xem bức ảnh đó. Tôi lập tức đoán ra là cô đã hiểu được đi đâu gì đó. Sau khi thoát khỏi hồ Castors, tôi đã để xe cô trong rừng. Tôi tự đập đầu mình bằng một hòn đá rồi trói tay mình bằng một đoạn dây thừng mà tôi tìm được.

- Vậy là ông làm tất cả những chuyện này để bảo vệ bí mật của mình? Tôi hỏi.

Michael nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Khi anh đã giết người một lần, anh có thể giết người thêm lần nữa. Và khi anh đã giết người hai lần, anh có thể giết toàn bộ nhân loại. Không còn giới hạn nào nữa.

...

- Các cậu đã đứng ngay từ đầu, thiếu tá McKenna nói với chúng tôi khi ra khỏi phòng hỏi cung. Ted Tennenbaum đúng là thủ phạm. Nhưng hẳn không phải là thủ phạm duy nhất. Hoan hô các cậu.

- Cảm ơn sếp, tôi trả lời.

- Jesse này, chúng tôi có thể hy vọng rằng cậu sẽ ở lại ngành cảnh sát thêm một thời gian nữa không? Thiếu tá McKenna hỏi. Tôi đã cho dọn dẹp phòng làm việc của cậu. Còn cậu, Derek, nếu cậu muốn quay về đội hình sự, đang có một chỗ chờ cậu đấy.

Derek và tôi hứa sẽ suy nghĩ về chuyện đó.

Trong lúc chúng tôi rời khỏi trụ sở cảnh sát bang, Derek đề nghị với Anna và tôi:

- Hai người muốn đến nhà tôi dùng bữa tối nay không? Darla nấu món rô ti. Chúng ta có thể ăn mừng vụ đi đầu tra kết thúc.

- Anh thật tử tế, Anna nói, nhưng tôi đã hứa với cô bạn Lauren của tôi là sẽ đến nhà cô ấy ăn tối rồi.

- Tiếc quá, Derek tiếc nuối. Còn cậu thì sao, Jesse?

Tôi mỉm cười:

- Tôi ấy à, tối nay tôi có hẹn.

- Thật sao? Derek ngạc nhiên.
 - Với ai vậy? Anna muốn biết.
 - Lúc khác tôi sẽ kể với hai người.
 - Anh chàng thích giữ bí mật cơ đấy, Derek thích thú.
- Tôi chào hai người họ rồi lên xe để trở về nhà.

...

Tối đó, tôi đến một nhà hàng Pháp nhỏ ở Sag Harbor, nơi tôi đặc biệt ưa thích. Tôi chờ cô bên ngoài, cùng với một bó hoa. Rồi tôi nhìn thấy cô xuất hiện. Anna. Trông cô thật rạng rỡ. Cô choàng tay ôm tôi. Bằng một cử chỉ đầy âu yếm, tôi đặt bàn tay lên dải băng quấn trên mặt cô. Cô mỉm cười với tôi, và chúng tôi hôn nhau thật lâu. Rồi cô hỏi tôi:

- Anh có nghĩ rằng Derek nghi ngờ đi đâu gì đó không?
- Anh không nghĩ thế đâu, tôi thích thú trả lời.

Và tôi tiếp tục hôn cô.

2016

Hai năm sau các sự kiện kể trên

Mùa thu năm 2016, một Nhà hát nhỏ ở New York công diễn một vở kịch có nhan đề *Đêm đen của Stephanie Mailer*. Với biên kịch là Meta Ostrovski và đạo diễn là Kirk Harvey, vở kịch thất bại hoàn toàn. Ostrovski rất vui mừng vì đi đầu đó. “Thứ không thành công chắc chắn phải rất hay, đây là ý kiến của một nhà phê bình đấy”, ông đảm bảo với Harvey, ông này rất phấn khởi khi được nghe lời nhận xét tốt đẹp đó. Hai người họ hiện đang lưu diễn khắp đất nước, và hài lòng với chính mình.

Steven Bergdorf, trong suốt năm sau chuyến đi thê thảm đến Yellowstone, vẫn bị ám ảnh bởi hình ảnh Alice. Ông nhìn thấy cô ở khắp nơi. Ông tin rằng vẫn nghe thấy cô nói. Cô hiện ra trong tàu điện ngầm, trong phòng làm việc của ông, trong phòng tắm nhà ông.

Để xoa dịu lương tâm, ông quyết định thú nhận tất cả với vợ. Không biết làm thế nào để nói chuyện đó với bà, ông liền viết lời tự thú. Ông kể hết mọi chuyện đến từng chi tiết nhỏ nhất, từ khách sạn *Plaza* cho đến vườn quốc gia Yellowstone.

Một tối, ông viết xong bản thú tội, ở nhà mình, và vội vàng đi đến bên vợ để đưa nó cho bà đọc. Nhưng vợ ông đang sắp sửa đi ăn tối với mấy bà bạn.

- Cái gì đây? Bà hỏi khi nhìn thấy tập giấy mà chồng bà đưa cho.

- Em phải đọc nó. Ngay lập tức.
- Em sắp bị muộn bữa tối rồi, lát nữa về em sẽ đọc.
- Em đọc ngay đi. Em sẽ hiểu ra.

Tò mò, Tracy Bergdorf đứng ngay trong hành lang, chăm chú đọc trang đầu trong bản thú tội. Rồi bà đọc sang trang thứ hai, trước khi cởi áo choàng và giày, rồi ngồi xuống ghế xô pha trong phòng khách. Cứ thế, suốt buổi tối bà không hề nhúc nhích nữa. Bà không thể rời mắt khỏi bản thú tội. Bà đọc một mạch, quên cả bữa tối đã hẹn. Từ khi bắt đầu đọc, bà không hề thốt ra lời nào. Steven đã đi vào phòng ngủ. Ông ngồi trên giường của hai vợ chồng, cả người như lả đi vì kiệt lực. Ông không thấy mình có đủ sức lực để đối mặt với phản ứng của vợ. Cuối cùng, ông mở cửa sổ và cúi người trên khoảng không. Ông đang ở trên tầng mười hai. Ông sẽ chết ngay lập tức. Phải nhảy xuống. Ngay lúc này.

Ông đang sắp sửa vắt chân qua lan can thì cánh cửa phòng ngủ đột ngột mở ra. Là Tracy.

- Steven này, bà nói với ông bằng giọng ngây ngất, cuốn tiểu thuyết của anh thật tuyệt vời! Em không biết là anh viết tiểu thuyết trinh thám đấy.

- Tiểu thuyết ư? Steven lắp bắp.

- Đây là cuốn tiểu thuyết trinh thám hay nhất mà em đọc được từ lâu lắm rồi.

- Nhưng đây không phải...

Tracy thích thú đến mức bà thậm chí còn không nghe chồng bà nói.

- Em sẽ lập tức đưa nó cho Victoria. Anh biết đấy, cô ấy làm việc tại một công ty làm đại lý văn chương.

- Không đâu, anh không nghĩ rằng...

- Steven, chúng ta phải xuất bản cuốn sách này!

Ngược với ý kiến của chồng, Tracy gửi bản thú tội của Steven cho cô bạn Victoria, cô này chuyển nó cho ông chủ công ty: ông này sẽ sớm khi đọc nó, và lập tức liên hệ với các nhà xuất bản danh giá nhất ở New York.

Một năm sau, cuốn sách được phát hành và thành công rực rỡ. Nó đang được chuyển thể thành phim.

Alan Brown không ra ứng cử trong kỳ bầu cử thị trưởng vào tháng Chín năm 2014. Ông cùng Charlotte chuyển đến sống ở Washington, ở đó ông vào làm trong văn phòng của một nghị sĩ.

Còn Sylvia Tennenbaum đã được bầu làm thị trưởng Orpheus. Bà được dân chúng đánh giá rất cao. Từ một năm nay, bà đã cho triển khai một Liên hoan văn chương vào mùa xuân, sự kiện này đạt được thành công ngày càng đáng kể.

Dakota Eden đã bắt đầu theo học ngành văn chương tại Đại học New York. Jerry Eden đã xin từ chức. Ông cùng bà Cynthia vợ ông rời khỏi Manhattan và chuyển đến sống ở Orpheus, nơi họ mua lại hiệu sách của Cody đáng thương. Họ đặt lại tên cho hiệu sách là *Thế giới của Dakota*. Nơi này bây giờ đã trở thành một địa điểm nổi tiếng trong cả vùng Hamptons.

Còn về Jesse, Derek và Anna, sau khi hoàn tất cuộc điều tra về vụ mất tích của Stephanie Mailer, họ đã được thống đốc bang vinh danh.

Theo đề nghị của anh, Derek được chuyển từ bộ phận cảnh sát

hành chính sang đội cảnh sát hình sự.

Anna đã rời đồn cảnh sát Orpheus để gia nhập lực lượng cảnh sát bang, với cấp bậc trung sĩ.

Còn Jesse, sau khi quyết định kéo dài thêm sự nghiệp trong ngành cảnh sát, anh được đề nghị thăng cấp lên thiếu tá, nhưng anh từ chối. Thay vào đó, anh yêu cầu được làm việc theo bộ ba, cùng với Anna và Derek. Hiện nay, họ là ê kíp duy nhất hoạt động theo cách đó trong nội bộ cảnh sát bang. Từ năm 2014 đến nay, họ đã giải quyết tất cả những vụ đi điều tra được giao. Các đồng nghiệp gọi họ là *ê kíp 100%*. Người ta ưu tiên giao cho ê kíp những vụ đi điều tra phức tạp nhất.

Khi không ở hiện trường, ê kíp ba người ở Orpheus, nơi hiện cả ba người đang sinh sống. Nếu bạn cần gặp họ, chắc chắn bạn sẽ tìm được họ ở nhà hàng xinh đẹp tại số 77 đường Bendham, nơi từng là một cửa hàng ngũ kim cho đến khi một vụ hỏa hoạn xảy ra vào cuối tháng Sáu năm 2014. Nơi này hiện có tên là *Nhà hàng Natasha*, do Darla Scott làm chủ.

Nếu đến nhà hàng này, hãy nói rằng bạn đến gặp *ê kíp 100%*. Họ sẽ rất thích thú. Họ luôn ngồi ở một bàn trong góc nhà hàng, ngay bên dưới một bức ảnh chụp ông bà ngoại của Jesse và một bức chân dung lớn của Natasha, cô mãi rạng rỡ và luôn chăm lo cho nhà hàng cùng các khách hàng của nó.

Ở nơi này, cuộc sống dường như nhẹ nhàng hơn.

HẾT

Table of Contents

1. PHẦN ĐẦU TIÊN Trong vực thăm
 - 1. 7 Một phóng viên mất tích THỨ HAI NGÀY 23 THÁNG SÁU - THỨ BA NGÀY 1 THÁNG BẢY NĂM 2014
 - 2. 6 Vụ sát hại một nữ phóng viên THỨ TƯ NGÀY 2 THÁNG BẢY - THỨ BA NGÀY 8 THÁNG BẢY NĂM 2014
 - 3. 5 Đêm đen THỨ TƯ NGÀY 9 THÁNG BẢY - THỨ NĂM NGÀY 10 THÁNG BẢY NĂM 2014
2. PHẦN HAI Trỗi dậy
 - 1. 4 Những bí mật THỨ SÁU NGÀY 11 THÁNG BẢY - CHỦ NHẬT NGÀY 13 THÁNG BẢY NĂM 2014
 - 2. 3 Những buổi tập THỨ HAI NGÀY 14 THÁNG BẢY - THỨ TƯ NGÀY 16 THÁNG BẢY NĂM 2014
 - 3. 2 Những buổi tập THỨ NĂM NGÀY 17 THÁNG BẢY - THỨ BẢY NGÀY 19 THÁNG BẢY NĂM 2014
 - 4. 1 Dies iroe: Ngày giận dữ THỨ HAI NGÀY 21 THÁNG BẢY - THỨ SÁU NGÀY 25 THÁNG BẢY NĂM 2014
 - 5. 0 Đêm biểu diễn khai mạc THỨ BẢY NGÀY 26 THÁNG BẢY NĂM 2014
3. PHẦN BA Thăng hoa
 - 1. 1 Natasha THỨ NĂM NGÀY 13 THÁNG MƯỜI NĂM 1994
 - 2. 2 Hoang tàn CHỦ NHẬT NGÀY 27 THÁNG BẢY THỨ TƯ NGÀY 30 THÁNG BẢY NĂM 2014
 - 3. 3 Vụ Trao đổi THỨ NĂM NGÀY 31 THÁNG BẢY - THỨ SÁU NGÀY 1 THÁNG TÁM NĂM 2014
 - 4. 4 Vụ mất tích của Stephanie Mailer THỨ BẢY NGÀY 2 THÁNG TÁM - THỨ HAI NGÀY 4 THÁNG TÁM NĂM 2014
4. 2016 Hai năm sau các sự kiện kể trên